BÁO CÁO TÂM ĐẮC

&

NHỮNG LỜI KHAI THỊ VÀNG NGỌC

Báo cáo tâm đắc của học sinh lớp Vô Lượng Thọ Kinh Khoa Chú

Thích Tự Liễu soạn

Hòa thượng Tịnh Không giám định

Bích Ngọc chuyển ngữ

Như Hòa giảo duyệt

MỤC LỤC

BÁO CÁO TÂM ĐẮC 1

& 1

NHỮNG LỜI KHAI THỊ VÀNG NGỌC 1

Báo cáo tâm đắc của học sinh lớp Vô Lượng Thọ Kinh Khoa Chú Thích Tự Liễu soạn Hòa thượng Tịnh Không giám định Bích Ngọc chuyển ngữ Như Hòa giảo duyệtMỤC LỤC 1

MỤC LỤC 2

KHAI THỊ PHƯƠNG PHÁP TU HỌC 12

CƯƠNG LĨNH TU HỌC TỊNH ĐỘ 12

Phần thứ hai 19

BÁO CÁO TÂM ĐẮC CỦA HỌC SINH 19

LỚP VÔ LƯỢNG THỌ ĐẠI KINH KHOA CHÚ 19

A. TÂM VÌ SANH TỬ KHÔNG THA THIẾT 19

KHÔNG THỂ KHÔNG CÓ NGÀI 19

I. MỞ BÀI 20

II. NÊU VẤN ĐỀ 21

1. Hiện tượng phổ biến: Công phu niệm Phật chẳng đắc lực. 21

2. Nguyên nhân căn bản là tâm vì sanh tử chẳng tha thiết. 22

3. Tâm vì sanh tử là cơ sở nhập đạo. 22

III. PHÂN TÍCH VẤN ĐỀ 25

1. Sanh tử đại sự. 25

2. Ý nghĩa ghi chặt ẩn kín trong chữ Tử (Chết). 28

3. Tấm gương của lão Hòa thượng Hải Hiền. 29

4. Gương tu hành của người xưa. 31

IV. GIẢI QUYẾT VẤN ĐỀ 32

1. Những lời khai thị về tâm sanh tử tha thiết của Ấn Quang Đại sư: 32

2. Tỉnh Am Đại sư khai thị về nỗi khổ sanh tử. 33

3. Kinh Phật lời Tổ dạy về nỗi khổ sanh tử. 39

4. Từ thí dụ, chuyện kể để hiểu rõ về tâm sanh tử khẩn thiết. 42

Đại sư La Thập có kể một câu chuyện như sau: "Thí dụ có người gặp giặc cướp đến sắp giết hại. Người ấy muốn mau vượt qua sông để chạy thoát. Lúc đó, trong tâm người ấy chỉ có một niệm là bằng hết mọi cách phải vượt qua sông, chỉ có một niệm này, không có niệm nào khác. Ý niệm vượt qua sông ấy chính là nhất niệm. Chỉ có niệm này, không có tạp niệm nào khác". Đây chính là hình dáng của tâm sanh tử khẩn thiết, chỉ có một niệm muốn vượt thoát, ngoài ra không có niệm nào khác. Lão hòa thượng Hải Hiền dùng ngay tâm này để niệm Phật, mỗi niệm đều là A Di Đà Phật, do vậy Ngài có thể thành công. Người có tâm sanh tử tha thiết, trong tâm chỉ có A Di Đà Phật, chẳng có tâm niệm nào khác. 42

V. KẾT LUẬN 46

LÃO HÒA THƯỢNG TỊNH KHÔNG GIẢNG 48

B. PHÀM TU TỊNH NGHIỆP, PHẢI LẤY QUYẾT CHÍ CẦU SANH TÂY PHƯƠNG CỰC LẠC LÀM MỤC ĐÍCH CHÍNH 50

1. Chúng ta niệm Phật là vì mong muốn điều gì? Mục đích của sự niệm Phật là gì? 50

2. Trích pháp ngữ trong Ấn Quang Văn Sao. 56

3. Lúc khởi đầu, có một số người bị lay động, tín tâm đối với Tịnh độ bị lay động. 61

4. Đệ tử chẳng tu chẳng hành làm sao có tâm đắc? 66

LÃO HÒA THƯỢNG TỊNH KHÔNG NHẬN XÉT 71

C. VỪA NIỆM PHẬT, VỪA TĂNG TRƯỞNG ÁI CĂN SANH TỬ 72

1. Giới thiệu sơ lược về Đại sư Hám Sơn. 74

2. Hám Sơn Đại sư khai thị. 75

3. Hám Sơn đại sư khai thị cho cư sĩ Tịnh Tâm. 81

4. Hám Sơn đại sư khai thị về tu Pháp môn Tịnh Độ. 81

5. Hám Sơn đại sư khai thị cho Đại Phàm thiền nhân về chuyện nghe diễn giảng Lăng Nghiêm Tông Chỉ. 81

KẾT LUẬN 82

LỜI PHỤ 83

LÃO HÒA THƯỢNG TỊNH KHÔNG GIẢNG 87

LUÔN LUÔN NGHĨ TỚI LÚC LÂM CHUNG 93

1. Bí Quyết Niệm Phật 93

2. Nghĩ mình sẽ chưa chết 94

3. Kỳ hạn chết không nhất định 96

4. Hôm nay nhất định sẽ chết 97

5. Đau xót nghĩ tới Vô Thường 98

6. Đính chánh những sự hiểu lầm 100

7. Nắm chặt niệm Phật. 104

THƯỜNG NIỆM CHẲNG DỨT SẼ ĐẮC ĐẠO NHANH CHÓNG 111

1. Trích Chú giải Kinh Vô Lượng Thọ của cụ Hoàng Niệm Tổ 111

2. Thường niệm chẳng dứt lúc lâm chung và trong giấc mộng 112

Lão Hòa thượng giảng: 121

Phần thứ ba 125

CHIA SẺ NHỮNG LỜI PHÁP VÀNG NGỌC TỪ CÁC BUỔI GIẢNG CỦA LÃO HÒA THƯỢNG TỊNH KHÔNG 125

A. LỜI PHÁP THỨ NHẤT 125

Tôi giảng Kinh thường hay phụng khuyến các vị: 126

Một môn thâm nhập, trường kỳ huân tu. Không có nền tảng này, bạn muốn không bị những tà tri, tà kiến, tà hạnh của xã hội này mê hoặc thì e rằng không có người nào làm được, trừ khi bạn là Phật Bồ Tát tái sanh. Nếu bạn không phải là người tái sanh, bạn không thể nào thoát khỏi bàn tay của ma, bạn chắc chắn sẽ đọa vào ma đạo. Do đó, giáo học là phương tiện cứu độ tất cả chúng sanh tốt nhất. Thật là trong Tam chuyển pháp luân, Thị chuyển, Khuyến chuyển và Tác chứng chuyển tất cả bạn đều gặp cả, không thể nào không cầu vãng sanh, tâm cầu vãng sanh phải khẩn thiết. 126

2. Điều quan trọng nhất trong việc tu hành là tâm khẩn thiết vì sanh tử. 129

a) Vì thế chúng ta biết rằng, khoa học kỹ thuật càng phát đạt, vãng sanh càng khó khăn? 129

b) Phàm là không thể vãng sanh chỉ có thể nói: Ấy đều là do không lão thật. Vọng tưởng, tạp niệm của bản thân quá nhiều, nhiều chủ ý, sai rồi. 131

3. Câu nói ở phía sau quan trọng, không niệm Phật chính là tạo lục đạo luân hồi. 134

4. Chúng ta dùng phương pháp gì khế nhập thâm sâu trung đạo, chánh định thường tịch dùng phương pháp gì? 136

5. Biết được cảnh giới này không phải thật, là giả. 137

6. Cổ đại đức đã cảnh báo chúng ta về tam học hưng vong. 141

7. Hiện nay người học tốt, nhiều người dụng công cũng rất nhiều, nhưng chẳng có lấy một người khai ngộ. 142

8. Pháp sư Đạo Tuyên thuộc triều Đường: Đây là Sơ tổ Luật tông. Đạo Tuyên pháp sư của núi Chung Nam cũng được xưng là luật sư, ngài từng nói: Hễ thế giới nào mà có người nữ, ắt sẽ có địa ngục. 146

9. Chữ tín quan trọng hơn bất cứ thứ gì. 149

10. Tam thân là Pháp thân, Báo thân và Ứng thân. Ba thân chỉ nói một pháp chữ A, chữ cái đầu tiên của Hoa Nghiêm chính là chữ A. 151

11. Thường ngày làm biếng niệm Phật, một mai vô thường đến lấy gì để chống cự? 155

B. LỜI PHÁP THỨ HAI 158

Bi kịch niệm Phật cả đời, lại không được vãng sanh. 159

Phải xem xét rõ ràng điều kiện của vãng sanh. 160

3. Nhất hướng chuyên niệm, điều này vô cùng quan trọng, đây thuộc về hành môn. 165

4. Niệm Phật nhiều, nói ít chuyện phiếm. 168

5. "Lão thật niệm Phật" bốn chữ rất đơn giản, đừng nên quên! 171

Phần thứ tư 174

KHAI THỊ TỊNH ĐỘ 174

A. NHỮNG LỜI KHAI THỊ CỦA TỔ SƯ TỊNH ĐỘ TÔNG 174

1. Thiện Đạo Đại sư (Tổ Liên tông thứ hai - đời Đường). 174

2. Hám Sơn Đại Sư. 176

3. Ngẫu Ích Đại Sư (Tổ Liên tông thứ chín - đời Minh). 180

4. Triệt Lưu Đại Sư (Tổ Liên tông thứ mười - đời Thanh). 182

5. Tỉnh Am Đại Sư (Tổ Liên tông thứ mười một - đời Thanh). 182

6. Diệu Không Đại Sư. 185

7. Liên Trì Đại Sư (Tổ liên tông thứ Tám- đời Minh). 187

8. Ấn Quang Đại sư (Tổ Liên tông thứ mười ba - Dân Quốc). 190

B. NHỮNG LỜI KHAI THỊ CỦA PHÁP SƯ TỊNH KHÔNG 195

1. Ba điều giới luật. 195

2. Chuyện này là chuyện của chính mình, chẳng phải là chuyện của người khác. 196

3. Lúc học trò chưa thành tựu, tức là trí tuệ chưa xuất hiện, thì chưa được tham học, chỉ cho phép theo một người thầy. 199

4. Lục đạo phàm phu có ai không phải là hiện tượng này? 201

5. Sự việc này Chương Gia Đại sư nói với chúng ta đến mấy lần, ấn tượng của tôi rất sâu sắc. 206

6. Trong giáo lý Đại Thừa Phật thường nói: Phật độ người hữu duyên, người hữu duyên là gì? 208

7. Trên kinh Lăng Nghiêm, Phật thường nói: "Thời kỳ Mạt Pháp tà sư nói pháp nhiều như cát sông Hằng". 208

8. Trong hết thảy nhân thiện, đức Phật nói với chúng ta niệm Phật là việc thiện hạng nhất, đặc biệt là niệm A Di Đà Phật, thiện nhất trong các việc thiện, chẳng có việc gì hơn việc này. 213

9. Ma chướng- Oan gia trái chủ. 222

9.1. Dùng sức Định Huệ hàng phục ma oán ("Oán"chỉ oán gia). 222

9.2. Bây giờ nói chúng ta đến thế giới này, chúng ta mê, mê trong lục đạo. 223

9.3. Trí Độ Luận nói: "Đoạt tuệ mạng, phá hoại đạo pháp công đức thiện bổn nên gọi là ma". 226

9.4. Lại nữa, này Phổ Quảng, nếu trong đời sau có người nam hay người nữ nằm liệt mãi trên giường gối, cầu sống hay cầu chết đều không được. 228

9.5. Tôi xuất gia chưa được mấy ngày, Bá Thánh pháp sư liền mời tôi đi dạy ở Phật học viện. 232

9.6. Đây đều là do nơi nghiệp đạo còn đang luận đối, chưa quyết định là khinh hay trọng, nên hoặc là khó chết, hoặc là khó lành. Mắt phàm tục của kẻ nam, người nữ không thể biện rõ việc đó. 234

9.7. Do đó công đức của Niệm Phật Đường sẽ rất lớn, đạo lý là như vậy, nói toạc ra thì cũng chỉ có một đạo lý mà thôi. 236

10. Khẩu nghiệp. 239

10.1. Chúng sanh ở thế giới Ta bà dễ dàng phạm nhất là khẩu nghiệp. 239

10.2. Niệm Phật nhiều nói ít chuyện phiếm. 241

10.3. Nhược phóng dật giải đãi, tứ túng nhàn đãng, đương dụng tinh tấn nhi đối trị chi. 243

10.4. Thế nên "Kinh Vô Lượng Thọ" giảng được càng rõ ràng. 244

10.5. Khẩu nghiệp là rất dễ dàng tạo. Người xưa nói: "Bệnh từ miệng vào, họa từ miệng ra". 246

10.6. Cổ đức nói: "Tri sự thiểu thời, phiền não thiểu" (khi biết ít chuyện thì cũng ít phiền não). 248

10.7. Chúng ta nghĩ xem, ngày nay chúng ta học Phật, có người mới học, có người học được mấy năm, có người học mấy mươi năm. 249

10.8. Như Phật dạy nói dối có mười tội, những gì là mười? 252

10.9. "Không ỷ ngữ", ỷ ngữ là lời ngon tiếng ngọt, lời nói rất thích nghe, trên thực tế là lừa dối người. 258

10.10. "Ái ngữ". 262

11. Địa ngục. 266

11.1. Bạn thường lên mạng làm gì, tương lai sẽ đi về đó. 266

11.2. Không ra khởi luân hồi lục đạo, quý vị sẽ rất phiền phức. 268

11.3. Nhưng pháp môn niệm Phật rất khó tin, tại sao? 270

11.4. Phật dạy rất đúng, tất cả pháp đều do tâm tưởng sinh, hay ngoài tâm không pháp, ngoài pháp không tâm. 276

PHƯƠNG PHÁP NIỆM PHẬT 279

1. Trì danh niệm Phật có nhiều cách: trì mặc niệm, trì lớn tiếng, trì kim cang... 279

2. Nếu như quí vị đem Phật A Di Đà để ở trong lòng, quí vị đã trở thành Phật rồi. 282

3. Nhất tâm niệm Phật. 287

4. Vãng sanh Tây Phương Cực Lạc được hay không là do một niệm sau cùng. 290

5. Không ra khởi luân hồi lục đạo quý vị sẽ rất phiền phức. 292

6. Không nên lãng phí thời gian rảnh này, ra bên ngoài du lịch thì rất đáng tiếc. 294

7. "Tín nguyện trì danh, mười niệm tất sanh", cho nên dễ đạt được. 295

8. "Nghe danh hiệu Ngài", danh hiệu này là chỉ cho Phật A Di Đà. 298

9. Phật pháp nên chuộng mặt nội dung, đừng nên sa đà vào hình thức. 300

10. Không buông bỏ là mê, buông bỏ là ngộ. 303

11. Mỗi giờ khắc đều tự hỏi chính mình. 305

12. Tôi nghĩ tôi đã nói rất tường tận. 308

13. "Hành nhân phát tâm niệm Phật". 309

Phần thứ sáu 310

LÝ LUẬN VIỆC SIÊU ĐỘ TRONG NHÀ PHẬT 310

1. Nhân quả là nói đến ba đời, con người không phải chỉ có một đời này. 311

2. Thế gian này chỉ có khổ, chẳng có vui. 315

3. Người cõi Diêm Phù Đề lúc mới sanh xong, nên làm thiện sự để thêm sự lợi ích. 318

4. Chúng ta phải tu phước, không thể tạo tội. 320

5. Trong sự khai thị lúc lâm chung, câu này vô cùng quan trọng! 321

6. Hàng quyến thuộc phải nên thiết đại cúng dường. 324

7. Gặp thiện tri thức lúc lâm chung. 327

8. Xã hội hiện nay người tạo ác nhiều, người làm việc thiện ít. 329

9. Cúng dường để đặt điều kiện, hối lộ với Phật, Bồ Tát. 331

10. Nhất tâm chấp trì danh hiệu Phật. 333

11. Ngày nay chúng ta mê, mê thời gian quá dài, mê quá sâu, không phải khuyên một hai lần là chúng ta quay đầu. 337

13. Bí quyết thành công. 344

14. Thật sự có thể làm được trong đời này, đối với người không tranh, đối với đời không cầu. 346

Chúng ta oán hận một người, quý vị có nghĩ đến chăng, họ sẽ lấy oán hận đến báo thù chúng ta, đây gọi là oan oan tương báo, đời đời kiếp kiếp không bao giờ dứt. Quý vị nghĩ xem như vậy đáng thương biết mấy, đau khổ biết mấy, vì không giác ngộ! Thật sự giác ngộ, tôi hy vọng trong đời này của tôi, bỏ qua hết tất cả những ân oán này. Người khác hại tôi, tôi tiếp nhận, và dùng chân thành, sám hối, cảm ân để hóa giải sự việc này. Người khác gia hại, tôi tiếp nhận, vĩnh viễn hằng thuận chúng sanh, tùy hỷ công đức. Đem tâm báo thù, lúc nãy nói: Oán hận não nộ phiền, bỏ qua tất cả. Ở trong cảnh giới tu tâm thanh tịnh, tu tâm bình đẳng, công phu chân thật! Không có cảnh giới này, làm sao biết được tâm quý vị thanh tịnh? Làm sao biết được công phu tu hành của quý vị nâng cao? Quý vị không nhận ra được, lại tự cho rằng mình rất đáng nể, cảnh giới vừa hiện tiền, tập khí phiền não lại hiện ra tất cả. Điều này chứng tỏ quý vị không có chút công phu nào. 346

Trong khi tôi giảng dạy cũng trình bày rất nhiều lần, phải tu như thế nào? Ngày ngày đọc kinh cũng vô dụng, ngày ngày giảng kinh cũng vô dụng. Đem những gì nghe được, những gì nói ra, tất cả đều thực hiện trong cuộc sống, chuyển cảnh giới, rất hữu ích. Đó gọi là chân tu, đó mới gọi là thật đệ tử Phật. Dù thiên tai có lớn đến trước mặt cũng đều hóa giải hết, không còn nữa. Dù oán hận lớn bao nhiêu đến trước mặt chúng ta, trí tuệ hiện tiền, nó lập tức chuyển ngay, biến thành gì? Biến thành cảm ân, biến thành phản tỉnh. 346

Đến các bậc thánh nhân đều dạy chúng ta: "Hành hữu bất đắc, phản cầu chư kỷ", không dạy chúng ta đi tìm người khác. Người khác cái này không đúng, cái kia không đúng. Người khác đều đúng, đầu tiên quý vị phải thừa nhận điều này, người khác đều đúng, tôi không đúng. Quý vị mới được cứu! Tôi đều đúng, họ đều không đúng, vậy là xong, quý vị sẽ đối lập nhau từ đời này qua đời khác, oan oan tương báo không bao giờ dứt. 346

Đời này tôi học Phật suốt 60 năm, đạt được chút lợi ích, chính là biết phản tỉnh chính mình, xưa nay chưa từng nói điều sai trái của người khác, quý vị theo tôi nhiều năm có thể nhận ra điều này. Chịu uất ức như thế nào, đả kích ra sao, cũng coi như không có việc gì. Tôi phản tỉnh, tôi không đúng, họ đều đúng. Đây là phương pháp trí tuệ giải quyết vấn đề cao độ, đây là thật không phải giả. 346

Từ mặt nhân quả mà nói, chúng ta càng nên phản tỉnh. Họ hủy báng tôi, sỉ nhục tôi, vì sao họ không hủy nhục người khác, vì sao không sỉ nhục người khác, mà chỉ đối với mình tôi? Trong kinh Phật thường nói: Nghiệp nhân quả báo không thể nghĩ bàn. Cũng có thể trong đời quá khứ tôi đối đãi với họ như vậy, ngày nay gặp lại họ muốn báo thù tôi tất cả, tôi hiểu rõ nên không thể dùng cách báo thù đối với họ. Họ dùng thái độ này để đối phó tôi, tôi trả thù họ, đời sau họ lại trả thù tôi. Như vậy không phải chúng ta cứ đời đời kiếp kiếp trong lục đạo không bao giờ dứt ư? Nên biết song phương đều đau khổ, sao phải như vậy? Chi bằng thừa nhận, tiếp nhận, cảm ân. Chẳng những không có oán hận, mà còn hoan hỷ, cám ân, tôi tiếp

nhận. Quá khứ tôi có điều gì có lỗi với quý vị, hiện nay trả, món nợ này đã trả xong. Quý vị nói an vui biết mấy! Thoải mái biết mấy!.....347

Người khác nợ tôi tiền, không cần nữa, rất tự tại! Vì sao? Trả nợ. Đại khái trước đây tôi mượn họ mà chưa trả, hôm nay họ dùng phương pháp này lấy lại, tốt thôi, đã trả xong. Các bậc cổ đức nói: "Lùi một bước biển rộng trời cao". Lời nói này quả thật không sai. Thật sự có thể làm được trong đời này, đối với người không tranh, đối với đời không cầu. Cuộc sống nên học đức Thế Tôn, nên học thánh hiền, đơn giản, cuộc sống khổ một chút cũng tốt. Tốt ở đâu? Đối với thế gian không còn lưu luyến. Cuộc sống thoải mái quá, không muốn lìa xa lục đạo. Cuộc sống quá cực khổ, mỗi niệm đều muốn về thế giới Cực Lạc, vì sao? Vì không lưu luyến thế gian này, đây là việc tốt!.....347

Tiền nhiều, địa vị cao, có lợi ích gì? Tăng trưởng sự lưu luyến của quý vị đối với thế gian, tăng trưởng tình chấp của quý vị. Nói cách khác, kéo dài thời gian trong luân hồi lục đạo của quý vị, điều này không có lợi. Thật sự hiểu, thật sự minh bạch, tôi không làm điều này, niệm niệm đều cầu sanh thế giới Tây Phương Cực Lạc.....347

Ngày nay chúng ta gặp được bộ kinh [Kinh Vô Lượng Thọ] này quả thật không dễ. Trong cuộc đời của Đức Thế Tôn, ngài giảng rất nhiều kinh. Nếu chúng ta hỏi trong đời ngài giảng nhiều kinh như vậy, vậy bộ kinh nào quan trọng nhất? Nói cho quý vị biết, chính là Kinh Vô Lượng Thọ. Quý vị xem rất nhiều kinh điển như vậy, nhưng có thể độ chúng sanh thì không nhiều, đây là khế cơ. Duy chỉ có Tịnh độ, trong pháp vận một vạn hai ngàn năm của Thế Tôn đều khởi tác dụng. Có thể độ tận chúng sanh có duyên của một vạn hai ngàn năm, độ tận chúng sanh có duyên chính là pháp môn này, cần phải hiểu điều này.....347

Giới luật chỉ có thể độ thời chánh pháp, 1000 năm chánh pháp đã qua, giới luật cũng vô hiệu. Thiền định chỉ có thể độ thời tượng pháp, tượng pháp cũng là 1000 năm. Đã qua thời kỳ tượng pháp, hiện nay tu thiền định không được định, đừng nói khai ngộ, định cũng không đạt được. Nên pháp môn niệm Phật này chánh pháp hữu hiệu, tượng pháp hữu hiệu và mạt pháp cũng hữu hiệu, đây không phải là đệ nhất kinh ư? Thế nên khi Phật tại thế tuyên thuyết rất nhiều lần.....348

Từ trong 5 nguyên bản dịch, nhận định của các bậc cổ đức đều nhất trí ít nhất Phật giảng qua 3 lần. Nhưng Kinh Vô Lượng Thọ còn có 7 bản dịch thất truyền. Nếu còn 7 bản đó, có thể lại thấy được một số bất đồng, như vậy thì không chỉ 3 lần, có thể 4 lần, 5 lần, 6 lần. Trong đời ngài giảng nhiều lần như vậy, dụng ý là gì? Nếu chúng ta lãnh hội được khổ tâm lúc hiện thân thuyết pháp của Thế Tôn, nếu có thể lãnh hội được một phần, liền khởi lên một phần lòng cảm ân. Lãnh hội được hai phần, thì khởi lên hai phần lòng biết ơn, vì sao? Vì chúng ta thật sự hiểu được ngài. Nếu chúng ta không lãnh hội được gì, như vậy không sanh khởi được lòng cảm ân. Quý vị lãnh hội được mười phần, liền có mười phần lòng cảm ân, sẽ tôn trọng Phật, hiếu thuận Phật. Ngài xuất hiện ở thế gian chính là vì những chúng sanh đau khổ như chúng ta, chúng ta phải trực tiếp gánh vác. Trực tiếp gánh vác như thế nào? Phật thị hiện chính là vì chúng ta, giảng kinh thuyết pháp 49 năm chính là để độ chúng ta.....348

Đức Phật diệt độ đến nay đã 3000 năm, sau 3000 năm ta mới được độ. Vì sao Phật tại thế chúng ta không được độ? Không tin tưởng, không có lòng tôn trọng đối với Phật. 3000 năm nay đời đời kiếp kiếp trồng được một chút thiện căn. Ngày nay một chút thiện căn phước đức này khởi hiện hành, cố gắng nắm bắt. Chân thành cung kính cầu hiểu biết, sau đó y giáo phụng hành, chắc chắn trong đời này đến thế giới Cực Lạc, không đợi kiếp sau. Đời này tôi phải đi, nhất định đi, vì sao? Vì đời này hiểu rõ Tịnh độ, biết Phật A Di Đà, biết thế giới Cực Lạc.....348

Chúng ta tu học pháp môn này, nắm chắc việc vãng sanh thế giới Cực Lạc, quý vị mới được pháp hỷ sung mãn, mới có thể giống như trí tuệ và đức hạnh của Bồ Tát ứng đối với tất cả chúng sanh hiện tại, thương yêu tất cả chúng sanh, đây chính là đại từ đại bi. Người thích quý vị thương họ, người ghét cũng thương họ, người đối địch với quý vị cũng thương họ, người hại quý vị cũng thương họ. Bình đẳng, không có phân biệt, đây gọi là hành đạo Bồ Tát, gọi là tu hành chân chánh. 348

Đối với những oán thân trai chủ này, đều là hiện tiền 10 năm, 20 năm, 30 năm họ sẽ cảm động. Khi họ hiểu được, trong đời họ không gặp người thứ hai như quý vị vậy. Tôi hận và hại quý vị như vậy, quý vị vẫn ngày ngày cảm ân, hồi hướng và cầu phước cho tôi, không có ngày nào quên. Tôi tin rằng họ sẽ phát khởi tâm lành. Trong đời này, quý vị có thể gặp được người thứ hai như vậy ư? Không gặp được. 349

Đời đời kiếp kiếp của một người có mấy cơ hội như vậy, gặp được người dùng chân tâm đối đãi quý vị. Quý vị dùng hư vọng đối đãi người, người ta dùng chân tâm đối với quý vị, mãi mãi không thay đổi, đó là ai? Đó là một người học Phật chân chánh, không phải người học Phật chân chánh thì không làm được! Nếu quan sát tường tận từ chỗ này, người học Phật rất nhiều, người thật sự tin tưởng rất ít, người thật sự lý giải càng ít, người thật sự phụng hành ít lại càng ít hơn. 349

Nếu chúng ta muốn ngay trong đời này thật sự ly khổ đắc lạc, vãng sanh Tịnh độ quý vị không làm không được. Nếu không thay đổi những tập khí xấu này, muốn mang những tập khí xấu này đến thế giới Cực Lạc, không đi được đâu. Giống như điều gì? Như hiện nay chúng ta nhập cảnh, khi ở trong phi trường đều có người cầm nhiệt kế đo nhiệt độ cơ thể để kiểm tra. Thế giới Cực Lạc cũng như vậy, thân thể quý vị không khỏe không để quý vị đi, không đi được. Đây chính là tham sân si mạn nghi, oán hận não nộ phiền, đều là độc bệnh của quý vị. Có độc bệnh này, cho dù ngày ngày niệm Phật cũng không đi được. Ngày ngày niệm Phật phải ngày ngày học Phật, học Phật điều gì? Thay đổi tất cả những tập khí phiền não này, trừ bỏ, đoạn tận tất cả những độc bệnh này. Trong kinh Đức Phật thường dạy điều kiện vãng sanh, điều kiện này là thật không phải giả. Quý vị cũng nghe qua nhiều lần nhưng đã sơ suất, đức Phật nói: "Tâm tịnh tức cõi Phật tịnh". Câu này rất quan trọng! 349

Trên đề kinh nói cho chúng ta ba tiêu chuẩn vãng sanh. Tối thiểu là thanh tịnh, cao hơn một chút là bình đẳng, cao nhất là giác (thanh tịnh, bình đẳng, chánh giác). Đây là điều kiện tất yếu để vãng sanh, ít nhất phải có tâm thanh tịnh, tâm thanh tịnh là buông bỏ hết những độc bệnh này. Thuận cảnh, thiện duyên nhất định không tham luyến. Nghịch cảnh, ác cảnh chắc chắn không có sân nhuế. Đối với cảnh duyên thuận nghịch thiện ác đều cảm ân, chẳng có điều gì không cảm ân. Tâm như vậy, quý vị hoàn toàn tương ưng với Phật A Di Đà và người ở thế giới Cực Lạc, làm gì có đạo lý không vãng sanh? 349

Chúng ta được vãng sanh chăng, có nắm chắc không, tự mình có gắng phản tỉnh là biết ngay, không cần hỏi người khác. Người khác nói với quý vị là giả, không phải thật. Vừa phản tỉnh, mở kinh điển đối chiếu sẽ hiểu ngay, tôi có tư cách đến thế giới Cực Lạc hay không. 350

Nhất định phải tin lời Phật dạy, trong thiên hạ chẳng ai không thể sửa đổi, chỉ cần họ có một chút thiện căn, họ sẽ thay đổi được. Không có chút thiện căn nào, gọi là nhất xiển đề, điều này rất phiền phức. Đối với hạng người này phải trồng thiện căn cho họ, phải giúp, đời này họ không thể thành tựu, thành tựu của họ ở đời sau kiếp sau. Nếu đối với kinh giáo thuần thục rồi, quý vị có thể nhận ra được điều này rất rõ ràng. 350

15. Đời này chúng ta thật may mắn, từ vô lượng kiếp trước đến nay chưa từng có may mắn như vậy, vì sao?..... 350

MƯỜI ĐIỀU TÂM NIỆM..... 354

Phần thứ nhất

KHAI THỊ PHƯƠNG PHÁP TU HỌC

CƯƠNG LĨNH TU HỌC TỊNH ĐỘ

Các vị pháp sư! Các vị đồng tu! Xin mời mọi người cùng tôi quy y Tam Bảo.

A Xà Lê tồn niệm, ngã đệ tử Diệu Âm, thỉ tùng kim nhật, nãi chí mạng tồn, quy y Phật Đà lưỡng túc trung tôn, quy y Đạt Ma ly dục trung tôn, quy y Tăng Già chư chúng trung tôn.

A Xà Lê tồn niệm, ngã đệ tử Diệu Âm, thỉ tùng kim nhật, nãi chí mạng tồn, quy y Phật Đà lưỡng túc trung tôn, quy y Đạt Ma ly dục trung tôn, quy y Tăng Già chư chúng trung tôn.

A Xà Lê tồn niệm, ngã đệ tử Diệu Âm, thỉ tùng kim nhật, nãi chí mạng tồn, quy y Phật Đà lưỡng túc trung tôn, quy y Đạt Ma ly dục trung tôn, quy y Tăng Già chư chúng trung tôn.

Ngày nay pháp danh dùng trong phái qui y của chúng ta đều gọi là "Diệu âm". Vậy danh hiệu diệu âm từ đâu mà có? Chính là từ phẩm bốn mươi tám mà có, thọ kí cho chúng ta. Tất cả chúng sinh ở thế giới Ta bà vãng sanh về thế giới Cực lạc, tương lai trong mười thế giới sẽ được thành Phật giáo hoá chúng sanh, danh hiệu đều gọi là Diệu Âm Như Lai. Diệu Âm có nghĩa là gì? Nam mô A Di Đà Phật là diệu âm. Chúng ta nhờ niệm Phật mà thành Phật, tương lai giáo hóa chúng sanh cũng là dùng phương pháp niệm Phật thành Phật này. Cho nên chúng ta hiện nay dùng Diệu Âm cư sĩ, tương lai là Diệu Âm Như Lai, nhân quả tương ứng. Tên gọi này do Phật Thích Ca Mâu Ni đặt cho chúng ta.

Một vị Bổn tôn: "A Di Đà Phật"

Một vị Lão sư: "Pháp sư Tịnh Không"

Một bộ Kinh điển: "Kinh Vô Lượng Thọ"

Một câu Phật hiệu: "Nam Mô A Di Đà Phật"

Một mục tiêu và một phương hướng cầu sanh Thế giới Tây Phương Cực Lạc.

- Không hoài nghi, không xen tạp, không gián đoạn.

- Một môn thâm nhập, trường kỳ huân tu.

- Phát tâm Bồ Đề, một lòng chuyên niệm "Nam Mô A Di Đà Phật".

* Bí quyết thành công là "Thành thật, nghe lời, thật làm, y giáo phụng hành".

Mọi người cố gắng nghe Kinh, niệm Phật, cầu sanh Tịnh độ. Quy Y Tam Bảo, làm một học trò tốt, một đệ tử tốt của Tam Bảo, đem tâm tịnh lại, không nên phan duyên. Nếu có thời gian thì nghe Kinh nhiều. Y giáo phụng hành.

Đạo sư Tịnh Không nói: "Thành thật, nghe lời, thật làm thì không có người nào mà không thành tựu".

Cầu nguyện chánh pháp cửu trụ - Nam Mô A Di Đà Phật

XIN THƯỜNG NIỆM A DI ĐÀ PHẬT

GIỮ TÂM THIỆN THẾ GIỚI HÒA BÌNH

Ngài truyền trao quy y cho người khác, dạy người ta "quy y Giác, quy y Chánh, quy y Tịnh", Ngài chẳng nói "quy y Phật, Pháp, Tăng".

Ta thật sự quy y, quy y là bái sư, bái ai làm thầy? Bái A Di Đà Phật làm thầy, bái Thích Ca Mâu Ni Phật làm thầy. Quy y chính là bái sư, quy y Tam Bảo, chẳng nói quy y vị pháp sư nào!

Quy là quay đầu, Y là nương cậy, quay đầu nương theo gì? Nương theo trí huệ và đức tướng trong tự tánh, chẳng phải là cậy vào bên ngoài, ngàn muôn phần các đồng học phải ghi nhớ điều này! Nếu quy y một vị pháp sư hay hòa thượng nào đó, hỏng bét rồi, vị ấy có đại triệt đại ngộ hay không? Vị ấy có minh tâm kiến tánh hay không? Nếu vị ấy chưa đại triệt đại ngộ, chưa minh tâm kiến tánh, vị ấy là phàm phu trong lục đạo, ta quy y vị ấy chẳng phải là vẫn tạo nghiệp lục đạo ư? Thầy tạo nghiệp lục đạo, dẫn dắt quý vị vẫn tạo nghiệp lục đạo, chẳng ra khỏi được! Vì thế, đối với chánh pháp do đức Phật đã nói, chẳng thể không học tập, chớ nên không hiểu rõ ràng; sau khi hiểu rõ bèn phải thực hiện, ta chẳng tiếc thân mạng cũng phải thực hiện.

Chúng ta đứng ngoài thấy rất rõ ràng, sư phụ tôi tốt, sư phụ nào cũng không bằng sư phụ tôi, quan niệm này là gì? Quan niệm này chính quan niệm là cầu sinh địa ngục a tỳ. Quí vị nghĩ xem có phải vậy không? Sư phụ quí vị còn có sư huynh, sư đệ, sư huynh đệ của ông ấy cùng một thầy truyền xuống, quí vị gọi ngài là tổ sư. Những sư huynh sư đệ này,

mỗi vị lập một môn phái riêng, mỗi người đều có đệ tử của riêng mình, độc lập với nhau, không thể dung hoà với nhau, tất cả đều là tạo nghiệp địa ngục. Vậy là họ đang tu pháp môn gì? Tu pháp môn địa ngục. Tương lai họ sẽ đi về đâu? Sẽ vào địa ngục Vô gián, không thể không biết.

Hãy nên nghiêm túc tu học, để một đời này được vãng sanh Tịnh độ.

Chưa lo xong chuyện sanh tử của mình, nói gì giúp người khác.

Tự mình tu thân được thành tựu thì mới cảm hóa được thiên hạ.

Ấn Quang Đại sư lớn tiếng kêu gọi, dạy cả một đời rồi, được mấy người nghe hiểu? Được mấy người giác ngộ? Đó chính là một phần thành kính một phần lợi ích, mười phần thành kính mười phần lợi ích.

HỎI MÌNH MUỐN THOÁT TỬ SANH

HỎI TA CÓ ĐỦ LÒNG THÀNH HAY CHƯA

ĐỪNG NÊN VIỆN CỚ BUÔNG LÒNG

NGƯỜI XƯA THÀNH TỰU PHẢI NHIỀU GIAN NAN

Con người hiện thời coi kinh Phật như giấy cũ, để lẫn lộn kinh với những thứ khác trên án kinh, tay chẳng rửa ráy, miệng không súc sạch, thân đung đưa, chân gác lên, thậm chí phóng thí, gãi chân, hết thảy phóng túng chẳng e sợ mà muốn đọc kinh để được phước tiêu tội thì chỉ có ma vương muốn tiêu diệt Phật pháp mới chứng minh, tán thán, bảo là hoạt bát viên dung, phù hợp sâu xa với diệu đạo chẳng chấp trước của Đại Thừa! Phật tử chân tu thực sự tu hành, trông thấy chỉ đành ngấm ngầm đau lòng, lặng lẽ ứa lệ, than thở quyến thuộc ma hoành hành, chẳng biết làm sao!

Phật pháp đến nay suy tàn quá đỗi. Chúng sanh mờ mịt như kẻ mù không ai dẫn đường. Dẫu có một hai thiện tri thức khai thị, nhưng do nghiệp sâu chướng nặng, chánh trí chẳng khai, tuy nghe chánh pháp, chẳng sanh tin tưởng. Dẫu sanh tin tưởng cũng vẫn là phù phiếm, như say, như mộng, trọn chẳng có định kiến. Vừa gặp tà ma, ngoại đạo bèn như nhặng bu theo mùi thối, như thiêu thân đâm đầu vào lửa. Kiến bu, chim tụ, xúm xít muôn ngàn.

Ấn Quang Đại sư thường nói: Muốn được sự thật ích của Phật pháp, phải tìm nơi lòng kính sợ. Có một phần cung kính, tiêu một phần tội nghiệp, thêm một phần phước huệ. Có mười phần cung kính, tiêu mười phần tội

nghiệp, thêm mười phần phước huệ. Nếu không mảy may cung kính, thì sự tụng kinh niệm Phật tuy chẳng phải hoàn toàn không lợi ích, nhưng do tội khinh lờn ấy, trước phải bị nhiều kiếp đọa vào tam đồ. Đến khi tội hết, mới nương thân nơi nhân lành ấy, lại được nghe pháp tu hành, ăn chay niệm Phật, cầu về Tây Phương để thoát đường sanh tử. Nếu hiện đời này hết lòng thành kính, thì hiện đời có thể nương sức từ của Phật đới nghiệp vãng sanh. Và một phen được vãng sanh, thì vượt phàm vào thánh, thoát khỏi luân hồi, hẳng xa lìa các sự khổ, chỉ thuần hưởng những điều vui.

Con người tu phước và tạo nghiệp, tóm lại chẳng qua ba nghiệp sáu căn. Sáu căn là: mắt, tai, mũi, lưỡi, thân, ý. Năm căn trước thuộc về thân nghiệp, một ý căn sau thuộc về tâm, tức là ý nghiệp. Ba nghiệp là nghiệp thân, khẩu, và ý.

Người học Phật, ban đêm không nên ở trần, mặc quần đùi mà ngủ. Vì một Phật tử lúc nào cũng phải gìn lòng như đối trước Phật. Đến bữa cơm không nên ăn quá độ, thức ăn dù ngon, hạp miệng cũng chỉ nên ăn tám chín phần mà thôi. Nếu ăn đủ mười phần thì kẻ khác bị thiếu, mà tạng phủ mình cũng thọ thương. Phước đức của phàm phu đâu có bao nhiêu, nếu thường ăn như thế, thọ lộc phải giảm. Vả lại khi ăn quá nhiều, thân tâm mờ mệt, nếu thực phẩm không tiêu, tất ra hơi dưới. Việc này rất không thanh nhã, tội lỗi rất to. Như sự đốt hương ở điện Phật chẳng qua là để tiêu biểu lòng cung kính, xét lại mùi thơm đâu có bao nhiêu? Nếu ăn quá no để cho ra hơi dưới. . . mùi hôi thúi xông đến Tam bảo, thì đời sau tất phải bị quả báo làm loài dòi. Vậy muốn tránh lỗi ấy, tốt hơn là nên ăn cho có điều độ. Thảng như bao tử yếu bị chứng hàn, món ăn khó tiêu, cảm thấy muốn ra hơi dưới, thì nên bước ra ngoài, đến chỗ trống cho ra, đợi khi hơi tan lại đi vào trong. Nếu có việc không ra ngoài được, thì phải dùng sức nén lại, giây phút hơi sẽ tiêu tan ở trong bụng. Có kẻ cho rằng làm như thế e sanh ra bệnh, lời này không nên nghe theo, vì nếu giữ một chút vệ sinh không đáng vào đâu mà để cho ra hơi dưới nơi điện Phật, nhà Tăng, thì khổ báo của tội lỗi còn nặng gấp hơn muôn phần. Trong giới luật của Phật chế, chưa nói đến việc này, có lẽ người xưa thân thể mạnh khỏe, không tham ăn, chẳng có điều bất nhã ấy, nên Phật chưa nói, nếu như có, tất Phật đã nói ra rồi! Vậy chớ cho rằng Phật không chế giới ngăn cấm điều ấy, mà tùy ý cho ra hơi dưới. Làm như thế là tự rước lấy sự đọa lạc, chừng ấy Phật muốn cứu độ cũng không biết làm sao? Thuở xưa đức Khổng Tử lấy tư cách bậc Thánh nhân đến chầu vị quốc quân phàm phu, khi còn ở dưới thềm sắp muốn bước vào triều, đã nén nhẹ hơi thở, huống chi lúc đối trước mặt vua? Cho nên, sách Luận Ngữ

nói: "So vạt áo bước lên đền, thân mình cúi xuống, nhẹ hơi dường như không thở". Chúng ta là phàm phu đầy nghiệp lực, đang lúc ở nơi điện Phật, một đấng trời trong hàng trời, Thánh trong hàng Thánh, là chỗ Tam bảo đầy đủ mà không để tâm thúc liễm, mặc ý cho ra hơi hôi thúi nơi dưới, tội lỗi ấy lớn biết chừng bao? Xin chớ cho rằng tôi nói ra đây việc không thanh nhã, tôi chẳng ngại gì mang tiếng không thanh nhã, chỉ sợ cho những kẻ thô suất lầm gây ra nhân đọa lạc làm loài dòi tửa đó thôi.

Người học Phật, sớm mai thức dậy và sau khi đại tiểu tiện đều phải rửa tay. Khi dùng tay gãi nơi thân, chà dưới chân cùng rờ các chỗ không sạch khác, đều cũng phải rửa. Dù tháng nóng nực, cũng không nên tự do mở nút áo để phơi ngực hoặc vén quần bày bắp vế. Tùy tiện khạc đàm hỉ mũi là một việc rất tổn phước. Chẳng những ở trong Phật điện, Tăng đường, không được hỉ nhổ, mà bên ngoài điện đường chỗ đất sạch sẽ cũng không nên làm việc ấy, vì nơi đất sạch mà bị khạc nhổ, thì liền hiện ra tướng dơ. Có người thô tháo không kiêng dè, cứ hỉ nhổ bừa trong phòng, trên đất, nơi tường, thành ra trong nhà chỗ nào cũng có đàm dãi. Kẻ ấy cho rằng khạc đàm là được thông trệ và bỏ chất nhơ ra ngoài, nhưng không dè mỗi ngày thường nhổ như thế thì bao nhiêu tinh hoa của chất ăn uống đều biến thành đàm, nhiều ngày sẽ sanh ra bệnh. Trong thân người có gì tinh sạch, tốt hơn là nên nuốt đi, lâu ngày sẽ không còn đàm nữa. Đây là phương pháp dùng đàm trừ đàm rất thần diệu. Nếu không nuốt được thì nên nhổ vào khăn tay, phải hành động cho khéo đừng để người thấy. Nhưng việc này cũng nhọc công và không sạch, chẳng bằng nuốt đi, đã không nhọc nhằn lại không bày ra sự nhơ nhớp; hơn nữa còn dứt được bệnh đàm. Vài điều trên đây, dường như không đáng nói, có kẻ lại cho rằng nhỏ nhặt không mấy để tâm. Nhưng người học Phật phải giữ tư cách lễ nghi và biết sợ tội, nếu chẳng thế thì thành ra kẻ thô tháo sỗ sàng, hiện đời phước giảm tội thêm, kiếp sau phải bị đọa lạc.

Đại sư Ấn Quang Thường nói: Muốn được lợi ích thật sự nơi Phật pháp, thì phải hướng về Tâm cung kính mà cầu. Có một phần cung kính thì tiêu một phần tội nghiệp, tăng phước huệ một phần. Có mười phần cung kính thì tiêu mười phần tội nghiệp, tăng phước huệ mười phần. Nếu không cung kính đến nổi khinh lờn thì tội nghiệp sẽ tăng, phước huệ cũng giãm. Nếu như không có tâm chân thành cung kính, quí vị ngày ngày bên cạnh Phật, Bồ Tát, theo họ cả đời quí vị vẫn là phàm phu, không học được gì cả. Thứ quí vị học được không tách rời sanh tử luân hồi, đây là điều khó của Phật pháp.

Ấn Quang Đại sư lớn tiếng kêu gọi, dạy cả một đời rồi, được mấy người nghe hiểu? Được mấy người giác ngộ? Đó chính là một phần thành kính một phần lợi ích, mười phần thành kính mười phần lợi ích.

Chuyện như vậy nay thấy nhiều lắm. Con người hiện thời coi kinh Phật như giấy cũ, để lẫn lộn kinh với những thứ khác trên án kinh, tay chẳng rửa ráy, miệng không súc sạch, thân đung đưa, chân gác lên, thậm chí phóng thí, gãi chân, hết thảy phóng túng chẳng e sợ mà muốn đọc kinh để được phước tiêu tội thì chỉ có ma vương muốn tiêu diệt Phật pháp mới chứng minh, tán thán, bảo là hoạt bát viên dung, phù hợp sâu xa với diệu đạo chẳng chấp trước của Đại Thừa! Phật tử chân tu thực sự tu hành, trông thấy chỉ đành ngấm ngầm đau lòng, lặng lẽ ứa lệ, than thở quyến thuộc ma hoành hành, chẳng biết làm sao!

Phật pháp đến nay suy tàn quá đỗi. Chúng sanh mờ mịt như kẻ mù không ai dẫn đường. Dẫu có một hai thiện tri thức khai thị, nhưng do nghiệp sâu chướng nặng, chánh trí chẳng khai, tuy nghe chánh pháp, chẳng sanh tin tưởng. Dẫu sanh tin tưởng cũng vẫn là phù phiếm, như say, như mộng, trọn chẳng có định kiến. Vừa gặp tà ma, ngoại đạo bèn như nhặng bu theo mùi thối, như thiêu thân đâm đầu vào lửa. Kiến bu, chim tụ, xúm xít muôn ngàn.

THẬT VÌ SANH TỬ, PHÁT TÂM BỒ ĐỀ

Dùng tín nguyện sâu trì danh hiệu Phật

Có thời gian nên niệm Phật nhiều

Có thời gian nên lạy Phật nhiều

Có thời gian nên tụng kinh nhiều

Có thời gian nên nghe pháp nhiều

Không nên ăn uống ngủ nghỉ nhiều

Không nên nói chuyện suy nghĩ nhiều

Không nên phân biệt chấp trước nhiều

Không nên phan duyên ra bên ngoài nhiều

Thân người khó được Phật pháp khó nghe

Pháp môn Tịnh độ khó gặp khó tin

Liễu sanh thoát tử là việc quan trọng

Hãy nên quý trọng nghiêm túc tu học

Bí quyết thành công: thành thật, nghe lời, thật làm

Nhất môn thâm nhập trường kỳ huân tu

Không hoài nghi, không xen tạp, không gián đoạn

Duyên khi lở hẹn một giờ, lần sau muốn gặp phải chờ ngàn năm

Không học Phật không hết ngu, không lo tu không hết khổ

Xin thường niệm A Di Đà Phật

Phần thứ hai

BÁO CÁO TÂM ĐẮC CỦA HỌC SINH

LỚP VÔ LƯỢNG THỌ ĐẠI KINH KHOA CHÚ

Trích từ lớp học Kinh Vô Lượng Thọ Khoa Chú, kỳ thứ 4
Ngày 23/9/2014 tại Tịnh Tông Học Viện Úc Châu
Báo cáo tâm đắc của học sinh lớp Vô Lượng Thọ Kinh Khoa Chú
Do Thích Tự Liễu soạn
Hòa thượng Tịnh Không giám định
Bích Ngọc chuyển ngữ
Như Hòa giảo chánh

A. TÂM VÌ SANH TỬ KHÔNG THA THIẾT

Nếu thật sự chẳng khởi tâm vì sanh tử, hết thảy khai thị đều là hý luận (Từ gương tu hành của Lão hòa thượng Hải Hiền, xét tín nguyện cầu vãng sanh của chúng ta)

KHÔNG THỂ KHÔNG CÓ NGÀI

Không có Ngài, con không biết có A Di Đà Phật.

Không có Ngài, con không biết có Tây Phương Cực Lạc.

Không có Ngài, con không biết có thể liễu thoát sanh tử.

Không có Ngài, con không biết con đọa ở Ta Bà.

Không thể nào không có Ngài, sư phụ ơi! Lão từ phụ của chúng con.

Đời đời kiếp kiếp, Ngài không nỡ để con chịu khổ,

Ngài không nỡ để con đọa lạc.

Ở bất cứ chốn nào, nơi địa ngục đời đời kiếp kiếp, Ngài thương xót

mà cứu giúp, mong con thoát khỏi luân hồi.

Không thể nào không có Ngài, sư phụ ơi! Lão từ phụ của con.

Đời đời kiếp kiếp, Ngài từ ái chiếu cố, để con đoạn ác, tu nhiều phước.

Đời đời kiếp kiếp, Ngài khổ tâm ước vọng, mong con buông bỏ

vạn duyên, buông bỏ vạn duyên để sinh Tịnh độ.

Không có Ngài, con không biết vì sao con khổ đến thế.

Không có Ngài, con không biết con làm thế nào để được vui.

Không có Ngài, con không biết con bị mê hoặc điên đảo.

Không có Ngài, con không biết con cũng là vị Phật

Không thể nào không có Ngài được, sư phụ ơi! Lão từ phụ của con.

Đời này kiếp này, con ghi nhớ lời dặn của Ngài:

"Buông bỏ vạn duyên, cầu sanh Tịnh độ".

Đời này kiếp này, con tin sâu, nguyện thiết, từng câu,

từng tiếng Phật hiệu vang trong tâm con.

Không thể nào không có Ngài, sư phụ ơi! Lão từ phụ của con.

Đời này kiếp này, con bước theo bước đi của Ngài.

Ngài dẫn con đi về lại cố hương.

Đời này kiếp này, không thể nào lìa xa, mãi mãi đi theo Ngài,

không thể nào lìa xa, không rời nửa bước.

Không thể nào không có Ngài, sư phụ ơi!

Không thể nào không có Ngài, sư phụ ơi! Lão từ phụ của chúng con.

Đời này kiếp này, không thể nào lìa xa, mãi mãi theo Ngài,

không thể nào lìa xa, không rời nửa bước.

Sư phụ ơi! Sư phụ ơi! Sư phụ ơi!

_()_ A Di Đà Phật _()_

RẤT SỢ LÂM CHUNG NGHIỆP THỨC MÊ
KHÔNG THÀNH CHÁNH NIỆM LƯỠI HẦU TÊ
NẾU NHƯ BÌNH NHẬT KHÔNG CHUYÊN THIẾT
ĐÂU SẴN TƯ LƯƠNG LÚC TRỞ VỀ

I. MỞ BÀI

Trung Phong thiền sư nói nguyên nhân người đời nay tham Thiền không linh nghiệm vì chẳng cho rằng sanh tử vô thường là một sự kiện trọng đại. Cùng một lý ấy, nguyên nhân khiến cho người niệm Phật không linh

nghiệm cũng vậy: Chẳng coi trọng sanh tử vô thường, tâm vì sanh tử chẳng tha thiết. Tâm sanh tử không tha thiết là một vấn đề lớn, nhưng phần đông mọi người đều không coi trọng!

Thánh nhân trong thế xuất thế gian đều cảnh cáo chúng ta: "thân người vô thường". Quý vị có thể biết ngày mai còn có thể sống ở nhân gian sao? Thiên tai nhân họa rất nhiều! Người chết mất mạng mỗi ngày có bao nhiêu người? Đây chính là thuộc tai họa ngoài ý muốn, trên mạng nhìn thấy số lượng thật đáng sợ, đây là cảnh cáo chúng ta. Chúng ta nghe đến những tin tức này, thấy hình ảnh này, phải cảnh giác, đây là vô thường.

II. NÊU VẤN ĐỀ

1. Hiện tượng phổ biến: Công phu niệm Phật chẳng đắc lực.

Nhiều người niệm Phật mười năm, hai mươi năm công phu chẳng đắc lực, chẳng nắm chắc vãng sanh, nguyên nhân là gì?

Khi dự Phật Thất, lúc ban đầu dường như niệm giỏi lắm, rất tinh tấn, nhưng dần dần càng niệm càng cảm thấy khô khan, chẳng có mùi vị, càng niệm càng chán, chẳng muốn niệm tiếp, nguyên nhân là gì?

Khi bế quan niệm Phật, lúc bắt đầu thì ba giờ sáng thức dậy niệm Phật, vài ngày sau năm giờ mới thức; qua một thời gian sau tám giờ mới thức. Sau cùng, ngủ miết chẳng muốn thức sớm nữa!

Mọi người đừng cười, quý vị cũng có thể lâm vào tình trạng này. Phần đông mọi người thường có tình trạng như sau: Khi niệm Phật, nếu không khởi vọng tưởng thì ngủ gục. Dù biết rõ pháp môn Tịnh độ thù thắng, biết công đức danh hiệu chẳng thể nghĩ bàn, nhưng câu Phật hiệu này càng niệm càng chẳng có hứng thú gì, càng niệm càng chẳng có động lực, cuối cùng chịu thua, bỏ luôn. Nguyên nhân là gì?

Giải đãi, đây cũng là điều rất phiền phức. Biết bao nhiêu người học tập nhưng không thể thành tựu đều do giải đãi. Nên trong chùa thời xưa, hiện nay không có, thời xưa mọi người cùng nhau học tập, đều theo chúng, nương chúng, không thể biếng nhác. Thời khóa có quy định, 3 giờ sáng mọi người cùng thức dậy, 3 giờ thức dậy là tiêu chuẩn thông thường.

Không làm bạn với những người chê bai ngôi Tam bảo. Không làm bạn với người viết truyện khiêu dâm. Không làm bạn với những người hay bàn luận đến chuyện phòng the. Không làm bạn với người trẻ dẫn dắt gái lầu xanh. Không làm bạn với những người thích rượu chè cờ bạc. Thường

khuyên người qui y Tam bảo. Lưu hành sách khuyên làm việc thiện. Tin sâu nhân quả. Giữ giới dâm dục.

2. Nguyên nhân căn bản là tâm vì sanh tử chẳng tha thiết.

Chúng ta tìm trong các trước tác của tổ sư đại đức nhiều đời trước, rốt cuộc tìm ra câu trả lời cho những vấn đề nêu trên: Nguyên nhân căn bản là tâm vì sanh tử chẳng tha thiết. Đây là một vấn đề lớn, rất phổ biến của chúng ta hiện nay. Do vậy, niệm Phật lâu năm, thậm chí niệm cả đời, công phu cũng chẳng đắc lực, chẳng nắm chắc vãng sanh. Chúng ta hãy khoan nói có nắm chắc vãng sanh hay không, ngay cả chuyện không đọa trong tam ác đạo cũng chẳng nắm chắc, có đúng hay không?

3. Tâm vì sanh tử là cơ sở nhập đạo.

Bài báo cáo này trích một lời dạy của Triệt Ngộ Đại sư: "Nếu chẳng khởi tâm thật sự vì sanh tử, hết thảy khai thị đều là hý luận"làm đề tài. Nếu tâm sanh tử không tha thiết, có nói nhiều với họ cũng là dư thừa, vô ích. Ngược lại, nếu tâm vì sanh tử thật sự tha thiết, chẳng cần khai thị thì người đó cũng tranh thủ từng phút từng giây, ngày đêm chẳng gián đoạn để niệm câu A Di Đà Phật giống như hòa thượng Hải Hiền vậy. Tâm vì sanh tử là cơ sở nhập đạo! Xin trích dẫn nguyên văn một đoạn khai thị của Đại sư Triệt Ngộ:

"Hết thảy những nỗi khổ trong thế gian chẳng vượt hơn nỗi khổ sanh tử. Nếu không liễu sanh tử thì sanh rồi chết, chết rồi sanh, sanh sanh tử tử. Vừa xuất một bào thai này, lại nhập một bào thai khác; vừa thoát một đãy da liền khoác lên một đãy da khác, khổ chẳng nói nổi! Huống chi chưa thoát luân hồi, khó tránh khỏi đọa lạc. Bào thai heo, bào thai chó, chẳng có chỗ nào không vào. Đãy da lừa, đãy da ngựa, chẳng chừa thứ nào. Được làm thân người là khó có nhất, nhưng rất dễ đánh mất. Chỉ sai sót một niệm liền đọa vào ác thú. Tam đồ dễ vào khó ra, địa ngục thời gian lâu dài nỗi khổ nặng nề. Qua bảy thời đức Phật ra đời, một bầy kiến vẫn còn mang thân kiến. Tám vạn kiếp sau chưa thoát thân bồ câu. Thời gian trong cõi súc sanh dài lâu, thời gian trong cõi ngạ quỷ, địa ngục còn lâu dài gấp nhiều lần. Trải qua nhiều kiếp dài đăng đẳng tới lúc nào mới dứt, mới thoát? Vạn nỗi khổ nung nấu, chẳng thoát được, chẳng cứu vớt được. Mỗi lần nhắc đến, lông tóc dựng đứng. Mỗi lần nghĩ tới, ngũ tạng như đang bị thiêu như đang bị đốt".

Ấn Quang Đại sư đánh giá đoạn văn trên của Triệt Ngộ Đại sư như sau: "Đoạn khai thị này tinh túy thiết tha đến cùng cực, mọi người hãy nên đọc cho nhuần nhuyễn".

Nếu không may rơi vào địa ngục, địa ngục rất phức tạp, không phải một thứ, rất nhiều, có người ở rất lâu, đó là do tạo tội nghiệp quá nặng, cũng có người ở rất nhanh.

Hồi tôi học kinh điển ở Đài Trung, thầy giáo kể cho chúng tôi về một địa ngục, đây là bình thường, không phải quá nghiêm trọng, mạng sống người ở địa ngục bao lâu? Trước hết phải nói một ngày ở địa ngục là bao nhiêu năm của nhân gian. Thầy giáo cho chúng tôi biết một ngày ở địa ngục này là hai nghìn bảy trăm năm ở nhân gian. Trung Quốc thường nói có lịch sử năm nghìn năm, trong địa ngục chưa đến hai ngày. Từ đó mới biết rằng, trăm nghìn vạn kiếp, rất có khả năng, không phải bịa đặt.

Quý vị chịu khổ thời gian dài như thế trong địa ngục, luân hồi ác thú, không có thời hạn ra, không có cách nào để ra. Bởi thế tam ác đạo rất dễ vào, rất khó đi ra. Thời gian ở cõi ngạ quỉ cách xa chúng ta, một ngày ở cõi quỉ là một tháng ở nhân gian. Bởi thế chúng ta cúng quỉ thần vào các ngày mùng một và rằm, gặp đúng một ngày ba bữa của họ. Bữa sáng, bữa trưa và bữa tối, mỗi ngày ba bữa. Một ngày của họ bằng một tháng của ta, thọ mạng cõi quỉ sống ngắn nhất cũng được nghìn tuổi, một nghìn tuổi. Mười hai ngày cõi quỉ bằng ta một năm, thử tính xem, thời gian như thế bao lâu. Vì thế không nên vào ác đạo.

Cõi súc sinh, mạng sống rất ngắn, nhưng nó không thể rời khỏi cõi súc sinh. Chúng ta xem trùng nhỏ trên mặt nước, gọi là phù du, sáng sinh chiều chết. Chúng sống độ mấy tiếng, tạo nghiệp gì mà đoạ làm thân ấy? Người tạo nghiệp giết hại quá nặng, giết hàng vạn, họ sẽ đoạ vào cõi súc sinh. Một ngày chúng nó sống chết ba, bốn lần, suốt ngày chịu khổ trong sinh tử.

Như nhân gian chúng ta làm việc, ban ngày làm việc, tối về có nghỉ ngơi, ở đó họ chịu khổ không được nghỉ ngơi. Ngục tù của thế gian, ban ngày chịu hình phạt, đêm về có thể nghỉ chút ít, địa ngục Vô gián không có ngừng nghỉ.

Tôi giảng Kinh thường hay phụng khuyến các vị: "Một môn thâm nhập, trường kỳ huân tu". Không có nền tảng này, bạn muốn không bị những tà tri, tà kiến, tà hạnh của xã hội này mê hoặc thì e rằng không có người nào làm được, trừ khi bạn là Phật Bồ Tát tái sanh; nếu bạn không phải là người tái sanh, bạn không thể nào thoát khỏi bàn tay của ma, bạn chắc chắn sẽ đọa vào ma đạo. Do đó, giáo học là phương tiện cứu độ tất cả chúng sanh tốt nhất.

Người bây giờ phiền phức, trên người có mang theo điện thoại. Niệm được mấy câu Phật hiệu thì điện thoại reo rồi, lập tức bị dừng lại, liền bị gián đoạn. Điện thoại chính là ma chướng lớn nhất, Có người tặng cho tôi, tôi cũng cám ơn họ. Họ tặng một cái điện thoại cho tôi. Nhưng mà làm sao? Tôi đem nó bỏ đi. Tôi không có bị lừa, Không có điện thoại thanh tịnh biết bao nhiêu!

Không có điện thoại, Tôi không quấy nhiễu ai, Người khác cũng đừng quấy nhiễu tôi. Thâu nhiếp sáu căn đó là công phu thật sự.

Thế gian này trước đây lão sư Lý thường hay nhắc nhở chúng tôi. Người niệm Phật chúng ta, 10 ngàn người niệm Phật, đại khái chân thật có thể vãng sanh chỉ có 5-3 người, đó là lời nói của 60 năm trước.

Ngày nay sau 60 năm nếu người ta hỏi tôi, đại khái trong 10 ngàn người chỉ có 1-2 người, 60 năm trước có 5-3 người, hiện nay chỉ có 1-2 người.

Tại vì sao? Càng về sau càng khó khan, hoàn cảnh quấy nhiễu quá nghiêm trọng, bạn không vượt qua được, bạn không buông xả được, sự quấy nhiễu của 60 năm trước so với hiện nay nhẹ hơn rất nhiều. Lúc đó trung quốc vẫn chưa phổ biến ti vi, thậm chí đến điện thoại cũng không có, điện thoại di động chưa được phát minh, truyền đạt tin tức rất không thuận tiện, 60 năm trước còn phải đánh điện báo, hiện nay không còn người sử dụng nữa.

Vì thế chúng ta biết rằng, khoa học kỹ thuật càng phát đạt, vãng sanh càng khó khan, sức quấy nhiễu của nó quá lớn. Cho nên Hải hiền lão hòa thường, vì chúng ta thị hiện sự vi diệu, thật quá diệu, chỉ cần dùng phương pháp đó của ngài, phương pháp đó của ngài là chân thật vạn duyên buông xuống.

Then chốt vẫn là Chương Gia Đại sư dạy một cách đơn giản quan trọng: nhìn thấu, buông bỏ. Đặc biệt là trong thời đại hiện nay của chúng ta, thời đại này nếu đầu ốc tỉnh táo một chút, dễ dàng buông bỏ. Quý vị không thể không nhìn thấu, không nhìn thấu phiền phức sẽ rất lớn, vì sao vậy? Vì quý vị không ra khỏi luân hồi lục đạo, đây là việc lớn.

Đời đời kiếp kiếp trong quá khứ chúng ta chắc chắn đã từng gặp được Phật pháp, nhất định có tu hành trong Phật pháp, nhưng không thành công, không thể thành công. Chúng ta có duyên với Tịnh độ, có nhân duyên rất sâu dày, đời này lại gặp được. Nếu đời này còn không thể nhìn thấu, như vậy vẫn phải luân chuyển trong luân hồi.

Thầy Lý nói phải luân hồi nhiều kiếp, không phải thời gian ngắn, rất gian khổ! Nếu chúng ta giác ngộ, đã biết, không muốn trôi lăn trong luân hồi, như vậy thì phải y giáo phụng hành. Nắm bắt vài cương lĩnh trong kinh nói, từng giờ từng phút cảnh tỉnh mình là được. Những điều trong 600 quyển Kinh Đại Bát Nhã nói tôi tổng kết thành 12 chữ. Đức Phật giảng 22 năm, ngài nói những gì? "Tất cả pháp vô sở hữu, tất cánh không, bất khả đắc"ý này chính là đối với tất cả pháp đều phải nhìn thấu không nên để trong lòng, để trong lòng là sai.

Tôi nhớ vào dịp Tết năm nọ, thầy Lý khai thị cho mọi người tại Liên Xã, vừa mở đầu, thầy nói: "Tết đến mọi người gặp nhau vui sướng tràn trề. Câu chào hỏi đầu tiên khi gặp mặt là cung hỷ phát tài; suy nghĩ cặn kẽ, có chuyện gì đáng mừng? Thọ mạng ít đi một năm, nghiệp chướng lại tăng thêm không ít. Nói nghiêm ngặt là bi ai, có gì đáng mừng đâu? Người thế gian điên đảo, lầm loạn, coi chuyện đáng buồn là đáng mừng, quên sạch sành sanh chuyện thật sự đáng mừng. Nếu chúng ta mỗi năm một nhạt bớt chuyện tình cảm thế gian, đạo niệm mỗi năm một nồng hậu hơn, đó là đáng mừng! Vẫn tạo tiếng tăm, lợi dưỡng, ngũ dục, lục trần, chẳng nghĩ một câu Phật hiệu là chuyện đáng nên làm thì có gì đáng mừng đâu!"Người niệm Phật lui sụt nhiều, thành tựu ít ỏi, đạo lý là như vậy đó!

III. PHÂN TÍCH VẤN ĐỀ

1. Sanh tử đại sự.

Lúc còn trẻ, Liên Trì Đại sư đã viết bốn chữ "Sanh Tử Sự Đại"(Sanh Tử là chuyện lớn) để trên bàn hòng tự sách tấn và khích lệ chính mình tinh tấn dụng công. Nếu quý vị cho rằng bốn chữ này chẳng liên quan gì tới mình, vậy thì xin lỗi, quý vị còn là người ở ngoài cuộc. Khi tâm thật sự vì sanh tử chưa khởi lên, tu hành còn chưa bước vào cửa, niệm Phật cũng chưa bước vào cửa!

Ấn Quang Đại sư dạy: "Người ta sanh ở trên đời, chẳng có chuyện nào không sắp đặt kế hoạch sẵn, chỉ có một chuyện sanh tử lại ngược ngạo không chịu để ý. Đợi đến khi báo hết, mạng sống chấm dứt, thì tùy theo nghiệp mà chịu quả báo. Chẳng biết một niệm tâm thức ấy sẽ đến cõi nào thọ sanh. Cõi trời người là quán trọ. Tam đồ ba đường ác là quê nhà. Một khi thọ báo ở tam đồ là trăm ngàn kiếp, chẳng biết tới bao giờ mới sanh trở lại cõi trời, cõi người được. Do vậy, phương pháp liễu sanh tử chẳng thể không gấp rút tìm cầu".

Đời này chúng ta chết rồi sẽ sanh tới cõi nào? Tôi có thể sanh về đâu? Đây là việc trọng đại của mỗi người chúng ta, đó gọi là "sanh tử đại sự". Chúng ta có nỗ lực, thận trọng suy xét hay chăng? Đời sau chúng ta có nắm chắc sanh tới cõi nào hay chăng? Còn tiếp tục luân hồi hay chấm dứt luân hồi? Người xưa thường nhắc chúng ta "sanh tử sự đại"sanh tử là việc lớn, nhưng tình trạng hiện nay của chúng ta là như thế nào? Trong kinh Vô Lượng Thọ, đức Thế Tôn nói: "Người đời tranh nhau những chuyện không đâu, chẳng cần thiết". Cả ngày chúng ta bận bịu những sự việc chẳng cần thiết, đảo lộn gốc và ngọn, đối với những chuyện chẳng liên quan tới sanh tử thì tranh giành hơn thua, chưa hề coi trọng việc lớn sanh tử, và cũng chẳng sợ nỗi khổ luân hồi trong lục đạo, càng chẳng nghĩ tới sau khi chết sẽ sanh về đâu! Hoặc lâu lâu cũng nghĩ tới việc đó một lần, hoặc có lúc nhìn thấy người thân hoặc bạn bè đột nhiên qua đời, lúc đó xúc động trong chốc lát, nhưng chẳng lâu sau lại bị những chuyện thế gian chẳng cấp bách che lấp mất. Miệng tuy cũng niệm được vài câu Phật hiệu, niệm xong có thể vãng sanh hay không? Chỗ này chúng ta phải đặt một câu hỏi lớn.

Niệm Phật thì khác, ai cũng có thể niệm. Niệm Phật phải miên mật, trong tâm luôn luôn phải có câu Phật hiệu. Chuyện này có thể làm được, vấn đề là bạn tự mình có chịu niệm không. Khi có phiền não sanh ra thì bạn không chịu niệm nữa. Sân hận, hấp tấp, bồn chồn là phiền não, vui mừng cũng là phiền não. Khi bạn cao hứng, bạn bè khách khứa tấp nập, nói chuyện vui vẻ thì bạn quên niệm Phật rồi. Đây đều là phiền não. Thật ra trong lúc phiền não cũng có thể niệm Phật, chỉ tại bạn không muốn niệm thôi. Nếu bạn niệm thì tự nhiên sẽ được thành phiến. Có miệng tựa hồ câm, có tai làm như điếc

Có người cái gì cũng tu một chút, trong lúc tỉnh tọa lại tưởng tham thiền, đang lúc niệm Phật lại muốn đi học trì chú, muốn niệm Di Đà, rồi muốn niệm Địa Tạng, niệm Quán Âm Bồ Tát. Đây không phải là tu thiệt mà là pha trò vui chơi. Chân cần chân chuyên thì công hiệu tự nhiên có thể thấy được. Hiệu quả tự thấy. Không phải hỏi người. Hãy xin tự xét. Cũng như người uống nước, Pháp môn Tịnh độ tốt là tốt ở chỗ này, người đời ai cũng có thể làm được, không phải là chuyện cao siêu quá khó không ai làm nổi, còn như chuyện khai ngộ thì rất khó, không phải ai cũng có thể làm được, trong trăm triệu người khó mà có được một người làm được

Chẳng lẫn lộn với đời, Mới là sùng đạo nghiệp, Hạnh chớ để biếng nhác.

Biếng nhác chẳng là Tăng, Nếu ông tự phế hạnh, Thân mang nhiều hậu họa.

"Nếu trời không lạnh thấu xương, Làm sao mai nở rực mùi hương".

Cái tâm luân hồi sẽ tạo nghiệp luân hồi. Quý vị nói xem: Chuyện này có đáng sợ hay chăng? Tuy đáng sợ, có mấy ai giác ngộ? Có mấy ai quay đầu? Chúng ta hãy tư duy, quan sát cặn kẽ từ chỗ này. Xem xét người khác xong, hãy quay trở lại, hồi quang phản chiếu, chiếu kiến chính mình. Chẳng có những tấm gương bên ngoài ấy, bản thân chúng ta rốt cuộc làm những gì? Chẳng biết! Thật đấy, chẳng giả đâu!

Hiện nay gọi là đạo hữu bạn bè, nói cười thân thiết nhưng chớp mắt đã phân chia thánh phàm, cách xa như trời với vực. Lẽ nào lại chẳng hổ thẹn sao? Lẽ nào lại chẳng đau xót sao? Suy xét như thế tự nhiên mạnh mẽ tiến bộ, một đời giải quyết xong xuôi không đợi đến đời sau.

RẤT SỢ LÂM CHUNG NGHIỆP THỨC MÊ

KHÔNG THÀNH CHÁNH NIỆM LƯỠI HẦU TÊ.

NẾU NHƯ BÌNH NHẬT KHÔNG CHUYÊN THIẾT

ĐÂU SẴN TƯ LƯƠNG LÚC TRỞ VỀ.

Tại sao có nhiều người niệm Phật không tinh tấn và khó thành một khối? Đại sư khai thị: "Điểm quan yếu bậc nhất của sự tu hành là: tha thiết vì thoát ly nỗi khổ sống chết luân hồi. Nếu không tha thiết nghĩ đến điều này thì làm sao có thể niệm Phật tinh tấn và thành một khối được? Chúng sanh từ vô lượng kiếp đến nay, mỗi niệm buông theo vọng tưởng, gốc tình ái bám sâu, ngay ở cõi người vui ít khổ nhiều, còn trong nẻo luân hồi thì sanh lên cõi nhơn thiên như đất nơi móng tay, đọa xuống ba đường ác như đất miền đại địa! Cổ nhơn đã bảo: "Tam đồ một đọa ngàn muôn kiếp. Tái phục nhơn thân biết lúc nào?" Nếu trong đời này không thống thiết vì sự khổ sống chết luân hồi, mỗi niệm vẫn theo tình nhiễm, muốn đem lòng tin hời hợt niệm Phật để cầu thoát ly, thì khác nào mong dùng một gáo nước để cứu muôn xe lửa đỏ? Tu hành như thế chỉ e khi mất thân người khó bề lại được, một phen bê trễ tiếc hận lâu đài! Vậy phải phát lòng tinh tấn, dùng hạnh niệm Phật vượt phá muôn ngàn vọng tưởng, tùy thời tùy chỗ đều giữ cho câu Phật hiệu được hiện tiền. Quyết tâm hạ công phu khổ thiết như thế, lâu ngày sẽ được thuần thục tương ưng, và câu niệm Phật tự thành một khối. Việc này toàn do nơi mình suy

gẫm và hết lòng gắng sức. Nếu đem câu niệm Phật làm hình thức bên ngoài, chắc chắn khó mong có ngày được vãng sanh giải thoát!

Không thấy khổ báo trong địa ngục, siêng tu nhưng không dõng mãnh. Không thấy niềm vui vi diệu ở Tịnh độ, nên mong cầu nhưng ý niệm không mãnh liệt."

2. Ý nghĩa ghi chặt ẩn kín trong chữ Tử (Chết).

Chúng ta nghe câu chuyện về người thợ vá nồi, một câu Phật hiệu niệm mệt bèn nghỉ ngơi, nghỉ xong lại tiếp tục niệm. Chúng ta rất ngưỡng mộ, rất muốn học theo và bắt chước ông ta. Người xưa miêu tả:

"Bách bát luân châu lục tự kinh,

Tiêu ma tuế nguyệt độ quang âm"

(Trăm lẻ tám hạt châu dùi mài câu kinh sáu chữ,

Tiêu mòn ngày tháng chẳng uổng thời gian trôi qua).

Nhưng lúc thật sự làm chuyện này, chúng ta làm chẳng nổi. Lúc vừa khởi đầu thì rất tinh tấn, dần dần trở nên giải đãi. Giải đãi, cứ thường giải đãi, cuối cùng thất bại không phấn chấn khắc phục được nữa. Đối với chuyện thường giải đãi, Ấn Quang Đại sư có dạy: "Lý do quý vị giải đãi vì chẳng suy xét cho kỹ sự khổ trong tương lai. Nếu có thể cân nhắc và suy xét cho kỹ, sẽ chẳng đến nỗi giải đãi mãi".

Đó là vì tâm sanh tử chẳng tha thiết, chẳng suy xét cho kỹ: Nếu chẳng vãng sanh, sự thống khổ đời sau khi đọa vào ba đường ác sẽ dễ sợ vô cùng. Do vậy, Ấn Quang Đại sư dạy cho chúng ta bí quyết niệm Phật: Dán một chữ Chết trên trán.

Chữ Chết này có ý nghĩa ẩn kín vô cùng sâu sắc. Người xưa có câu "Chưa thấy quan tài chưa rơi lệ". Người đời nay nhìn thấy quan tài cũng không rơi lệ, chẳng sợ chết, chẳng sợ luân hồi! Đồng tu chúng ta thường đi trợ niệm cho người khác, nhìn thấy tình huống đau khổ của người sắp lâm chung, thường có tâm cảnh giác, âm thầm hạ quyết tâm "lần này về nhà tôi nhất định sẽ buông xuống vạn duyên, niệm Phật đàng hoàng". Nhưng rồi qua vài hôm sau, tật cũ cứ hiện ra, đáng nên bận rộn những chuyện không đâu thì vẫn bận rộn những chuyện ấy. Kết quả ra sao? Chết đi đáng luân hồi như thế nào, thì vẫn luân hồi như thế ấy. Do vậy, tổ sư dạy chúng ta dùng chữ "Chết"này để tự nhắc nhở chính mình "sanh tử là chuyện lớn". Lão nhân gia dạy chúng ta ngắn gọn như sau:

"Muốn tâm chẳng tham đắm chuyện bên ngoài, hãy chuyên niệm Phật. Chẳng thể chuyên, phải bắt nó chuyên. Niệm không được, phải ép cho nó niệm được. Không thể nhất tâm, ép cho nó nhất tâm... Cũng chẳng có phương pháp gì đặc biệt. Chỉ lấy một chữ 'Chết' dán lên trán, dán rủ lên mi. Trong tâm thường nghĩ : Chúng ta từ vô thỉ kiếp cho đến nay, tạo ra các ác nghiệp vô lượng vô biên. Giả sử ác nghiệp đó có thể tướng, mười phương hư không cũng chẳng thể dung chứa. May mắn làm sao, đời này được thân người, lại được nghe Phật pháp, nếu không nhất tâm niệm Phật cầu sanh Tây phương, khi một hơi thở ra không hít vào được nữa, nhất định sẽ rơi vào lò than, vạc dầu, rừng kiếm, núi đao trong địa ngục, chịu khổ chẳng biết trải qua bao nhiêu kiếp. Lúc ra khỏi địa ngục rồi lại phải đọa vào cõi ngạ quỷ, bụng to như biển, cổ họng nhỏ như kim, đói khát nhiều kiếp, cổ họng thiêu đốt, chẳng nghe đến danh từ 'tương hay nước', hiếm có khi nào được no lòng. Từ cõi ngạ quỷ thoát ra, lại phải làm súc sanh, để cho người ta cỡi, hoặc cho người ta nấu nướng. Dù cho có được thân người, cũng ngu si, vô tri, chỉ biết tạo nghiệp, chẳng biết tu thiện, chẳng được mấy mươi năm lại phải đọa lạc trở lại. Trải qua số kiếp nhiều như cát bụi, luân hồi trong lục đạo. Tuy muốn thoát lìa, nhưng không thể được'. Nếu có thể nghĩ như vậy, những gì mong cầu nói trên liền có thể được".

3. Tấm gương của lão Hòa thượng Hải Hiền.

Phần trên có nhắc tới người thợ vá nồi, đệ tử của lão pháp sư Đế Nhàn, là tấm gương điển hình cho người niệm Phật vãng sanh. Pháp sư Oánh Kha đời Tống, người thợ vá nồi, và gần đây nhất là lão hòa thượng Hải Hiền, thật ra, bao gồm trọn hết những người vãng sanh được chép trong Tịnh độ Thánh Hiền Lục, họ đều có một điểm giống nhau : Lý do họ niệm Phật thành công đều ẩn kín một đại tiền đề dễ bị mọi người coi thường. Chúng ta coi kinh nghiệm của họ, chuyện nào cũng có chung một điểm, đó là tâm sanh tử của họ đều khẩn thiết. Nếu tâm sanh tử khẩn thiết, nhất định là tâm cầu mong vãng sanh cũng rất khẩn thiết. Nếu tâm cầu vãng sanh khẩn thiết, nhất định sẽ mong cho mình sớm có ngày được vãng sanh. Thế giới này khổ không nói nổi, tôi còn muốn ở lại nơi đây để làm gì ? Tốt nhất là vừa nhắm mắt, đức Phật A Di Đà liền tiếp dẫn tôi đi, dù một khoảnh khắc cũng chẳng muốn lưu lại, không thể chờ lâu được. Lão hòa thượng Hải Hiền là như vậy, đó gọi là chân tín thiết nguyện.

Chúng ta đọc thơ của người xưa bèn có thể hiểu được tâm trạng này. Mọi người đều rất quen thuộc với quốc sư Trung Phong, Ngài nói :

"Dù cho thành Phật hôm nay,

Lạc bang hóa chủ cũng chê trễ rồi,

Nếu còn bàn luận khơi khơi,

Luân hồi giữ chặt đến đời nào buông ?”

Lại xem bài thơ của Nhật Quán Đại sư trong tập Hoài An Dưỡng có ghi :

“Trong mộng khóc thưa Phật,

Nguyện sớm được vãng sanh,

Đóa sen nho nhỏ nở,

Vĩnh viễn thoát tử sanh”.

Ý bài này là nói dù trong mộng, tôi cũng không ngừng khóc trước đức Phật A Di Đà cầu xin cho tôi sớm được vãng sanh, sớm thoát lìa thế giới Ta bà. Không cần nói chi cao xa, chỉ cần đóa hoa sen nhỏ của tôi nở ra, từ lúc đó liền siêu thoát sanh tử, được giải thoát vĩnh viễn. Qua mấy câu này, liền thấy nguyện vọng lớn nhất của Ngài là vãng sanh Cực Lạc thế giới, dùng chân tâm cầu nguyện vãng sanh.

Chúng ta coi hai đoạn trích dẫn nguyên văn lời tự bạch của lão hòa thượng Hải Hiền:

“Nay tôi đã hơn trăm tuổi, muốn vãng sanh tới thế giới Cực Lạc Tây Phương, Lão Phật Gia tức đức Phật A Di Đà là cội gốc của tôi! Tôi đã cầu xin Lão Phật Gia mấy lần, muốn đi theo Phật, nhưng Lão Phật Gia chẳng cho tôi đi theo, đức Phật nói tôi tu tập tốt đẹp, phải sống thêm hai năm nữa, làm một tấm gương cho mọi người thấy. Tôi phải gấp rút niệm Phật, cầu A Di Đà Phật đến tiếp dẫn tôi”.

Mọi người đừng coi thường những lời nói này. Chúng ta hãy thật lòng tự hỏi, cả đời mình có mấy lần đã thật sự từ đáy lòng phát nguyện muốn vãng sanh? Lại có bao nhiêu câu Phật hiệu là niệm ra từ chân tín thiết nguyện? Do vậy, niệm Phật chẳng thể vãng sanh là một vấn đề vô cùng nghiêm túc trước mắt, và cũng là một vấn đề rất phổ biến.

Ấn Quang Đại sư dạy: “Người vãng sanh ít ỏi, lý do thật sự là vì tín nguyện chẳng chân thật, chẳng thiết tha mà ra. Nếu tín nguyện chân thật, thiết tha, dù lúc lâm chung mới bắt đầu niệm, cũng được vãng sanh”.

Lão hòa thượng Hải Hiền cả đời chỉ trì niệm sáu chữ hồng danh, từng giờ từng phút, từng ngày từng tháng, từng năm chưa hề gián đoạn. Vì sao

Ngài có thể làm được như vậy? Đừng nói ngày nay chúng ta niệm Phật từ đầu năm tới cuối năm, ngay cả niệm Phật chỉ một ngày thôi, chúng ta cũng niệm không được tốt đẹp. Lúc tinh thần tỉnh táo bèn khởi vọng tưởng, lúc tinh thần uể oải bèn ngủ gục. Niệm được một lát bèn không chịu niệm tiếp, không muốn niệm nữa, có đúng như vậy hay không? Vì sao lão nhân gia có thể niệm hai mươi bốn giờ đồng hồ không gián đoạn? Nguyên nhân là vì lão nhân gia có tâm sanh tử khẩn thiết. Có tâm sanh tử khẩn thiết, nhất định tâm cầu vãng sanh sẽ khẩn thiết. Có tâm mong cầu vãng sanh khẩn thiết, nhất định sẽ niệm miết câu Phật hiệu này ngày đêm không ngừng, không thể nào ngừng được!

4. Gương tu hành của người xưa.

Chúng ta hãy xem những người chân tâm tu hành đời xưa, ngày đêm tinh tấn:

- Hoài Ngọc pháp sư cả đời thường ngồi chẳng nằm, tụng kinh Di Đà ba mươi vạn biến, mỗi ngày niệm Phật năm vạn tiếng.

- Bảo Tướng pháp sư mỗi ngày tụng kinh A Di Đà bảy biến, niệm Phật sáu vạn tiếng.

- Đạo Xước Đại sư mỗi ngày niệm Phật bảy vạn tiếng.

- Tư Chiếu pháp sư đời Tống mỗi ngày canh tư (từ một giờ tới ba giờ sáng) thức dậy bắt đầu niệm Phật, ba mươi năm như một ngày.

- Liên Tông thập nhất tổ, Tỉnh Am Đại sư đời Thanh, từ khi ngài thọ Cụ Túc Giới năm hai mươi bốn tuổi, suốt đời mỗi ngày ăn một bữa, đêm ngồi không nằm. Đến cuối đời mỗi ngày niệm Phật mười vạn tiếng. Ngài viết một bài minh Thốn Hương Trai đặt trong phòng tiếp khách như sau:

"Tôn khách tương phùng, vật đàm thế đế

Thốn hương vi kỳ, duy đạo thị ngữ

Bất cận nhân tình, bất câu tục lễ

Tri ngã tội ngã, thính chi nhi dĩ"

(Khi tiếp khách đừng bàn chuyện đời

Hạn chế một tấc hương, chỉ nói chuyện đạo

Chẳng cận nhân tình, chẳng nệ lễ tục

Hiểu tôi hay trách tôi, chỉ im lặng nghe mà thôi).

Vì sao người xưa tu hành có thể ngày đêm dụng công chẳng ngừng, chẳng nghỉ? Vì tâm sanh tử của họ khẩn thiết. Nghĩ tới sanh tử là việc lớn, nghĩ tới vô thường nhanh chóng, một tích tắc cũng không chịu buông lỏng. Lý do chúng ta muốn bắt chước theo người thợ vá nồi chẳng được, niệm Phật không được lâu, Phật hiệu thường bị gián đoạn giữa chừng, nguyên nhân chính là vì tâm sanh tử không tha thiết.

IV. GIẢI QUYẾT VẤN ĐỀ

1. Những lời khai thị về tâm sanh tử tha thiết của Ấn Quang Đại sư:

* Niệm Phật phải niệm như mình đang bị rơi vào nước, đang bị lửa cháy, như cứu đầu đang bị thiêu đốt, thì chẳng có nghiệp chướng và ma chướng gì mà không bị tiêu diệt.

* Yếu quyết muốn cầu thoát khổ chỉ là mỗi niệm phải sợ chết, khi chết liền bị đọa vào tam đồ ác đạo, được như vậy thì niệm Phật tự nhiên sẽ thuần, tịnh nghiệp tự nhiên thành tựu. Hết thảy trần cảnh chẳng thể đoạt mất chánh niệm ấy.

* Niệm Phật phải thường nghĩ mình sắp chết, nghĩ mình sắp đọa địa ngục, thì không khẩn thiết cũng sẽ khẩn thiết, không tương ứng cũng sẽ tự tương ứng. Dùng tâm sợ khổ để niệm Phật chính là diệu pháp đệ nhất để thoát khổ, cũng là diệu pháp đệ nhất để tùy duyên tiêu nghiệp.

* Niệm Phật tâm chẳng quy nhất là vì tâm sanh tử chẳng khẩn thiết. Nếu nghĩ mình đang bị nước cuốn, bị lửa thiêu chẳng có cách nào cứu chữa nên gần sắp chết, hoặc nghĩ mình gần bị đọa địa ngục, thì tâm tự quy nhất, chẳng cần phải tìm diệu pháp nào khác.

* Niệm Phật không hôn trầm thì tán loạn, đó là hiện tượng dùng tâm qua quýt làm cho lấy có, làm cho xong chuyện để niệm Phật. Nếu nghĩ mình đang bị rơi vào nước lửa, gặp giặc cướp, tâm mong cầu mau được cứu vớt thì sẽ hết những khuyết điểm nêu trên.

* Khi họa hại bức bách thì thành khẩn, tha thiết. Khi nhàn rỗi vô sự thì khoan thai, thong thả. Đó là căn bệnh chung của phàm phu. Trong thời thế hiện nay, tình hình đời đạo như đang nằm yên trên đống củi, phía dưới đã bốc lửa mạnh chưa đốt đến thân, nhưng chớp mắt liền cháy lan ra khắp toàn thể, trọn pháp giới không chỗ nào trốn được! Vậy mà vẫn còn lơ là, vẫn coi thường để ngày tháng trôi qua, chẳng thể chuyên chí cầu cứu nơi một câu Phật hiệu, thì cái tri kiến đó thiển cận quá mức vậy!

Từ những câu đối mà Ấn Tổ tự họa cũng có thể thấy tâm sanh tử khẩn thiết của lão nhân gia.

* Đạo nghiệp chưa thành sao dám để tâm tán loạn.

Hạn chết gần kề, tạ tuyệt hết thảy khách khứa.

Bảy mươi năm luống qua, chẳng còn mấy chốc, giống như tù nhân đi ra pháp trường, mỗi bước gần kề cái chết.

Tạ tuyệt hết thảy, chuyên tu Tịnh độ, nếu ai xét thấy lòng ngu thành là liên hữu thật sự.

* Người gần chết, hãy mau niệm Phật, tâm chẳng chuyên nhất, quyết đọa địa ngục, ngạ quỷ súc sanh còn khó được, đừng vọng tưởng phước quả trời người.

Người gần chết, hãy mau niệm Phật, nếu chí chân thành bèn dự hội Liên Trì, Thanh văn Duyên giác còn chưa trụ, nhất định khắc chứng Đẳng Diệu Viên Thừa.

2. Tỉnh Am Đại sư khai thị về nỗi khổ sanh tử.

Kinh Hoa Nghiêm nói: "Nếu như quên mất tâm Bồ đề, dù có tu các pháp lành, cũng là tu các nghiệp thiên ma ở sáu cõi trời Dục giới". Vì vô minh của mình chưa đoạn, tâm dâm dục chưa đoạn, tu các pháp này đều là tạo nghiệp thiên ma. Quên mất tâm Bồ đề chính là niệm không thanh tịnh. Nếu niệm thanh tịnh chính là tâm Bồ đề, tâm niệm không thanh tịnh chính là ma nghiệp. Quên mất mà còn như thế, huống chi chưa phát ư? Nếu không phát tâm Bồ đề, thì chúng ta có thể tu cái gì? Tu cái gì cũng đều là ma nghiệp.

Nếu không phát tâm rộng lớn, không lập nguyện kiên cố vững bền, thì dù trải qua nhiều kiếp như số vi trần, cũng vẫn y nhiên ở trong vòng luân hồi: thì dù có trải qua nhiều kiếp như số vi trần, cũng không thể thoát ra vòng luân hồi. Luân hồi, chính là lục đạo luân hồi – thiên đạo, nhân đạo, a tu la là tam thiện đạo; và địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh là tam ác đạo. Vẫn phải xoay chuyển trong vòng luân hồi; dù cho là làm việc lành nào, hoặc là sanh thiên, hoặc làm người hưởng phước báu cũng không có ý nghĩa gì, vẫn y nguyên ở trong vòng luân hồi! Dù có tu hành cũng chỉ là uổng công lao nhọc: Tuy ăn chay, tụng kinh, niệm Phật, nhưng bất luận chúng ta cố gắng bỏ ra bao nhiêu công phu, đều là uổng công lao nhọc một cách vô ích, rất cực khổ; chúng ta tu pháp môn gì, cũng không phải cứu cánh.

Như thế nào là tà chánh, chân ngụy, đại tiểu, thiên viên?

Đời có kẻ tu hành mà từ trước đến nay chỉ một bề hành theo sự tướng, không biết tham cứu tự tâm: Thế gian có người tu hành, là người xuất gia. Người ấy tu hành thì tu hành, nhưng cứ mãi chấp trước, chuyên làm những việc bên ngoài. Ví dụ, hàng ngày bái sám, lễ Phật, tụng kinh, chỉ để cho người ta xem, còn mình thì không biết hồi quang phản chiếu: Trong tâm mình có bái sám không? Có niệm Phật chăng? Có lễ Phật chăng? Có tụng kinh chăng? Niệm ở trong tâm mới gọi là chân! Nếu cứ làm những việc ngoài mặt màu mè, làm điệu bộ như mình là lão tu hành, bất luận dụng công phu gì, đều muốn cho người ta xem. Ví dụ quét nhà, quét sân cũng đợi có người đến mới quét, cho người ta biết mình đang làm việc cực khổ! Cứ làm những việc bên ngoài, chẳng những không có công đức, mà còn là tà! Đó chính là không chánh đáng, chỉ để khoe công! Đối với người có chút việc lành, việc tốt nào, bèn nói: "Bạn biết không? Vì bạn mà tôi như thế, như thế…" khiến người ta cảm kích mình, đó gọi là tà. Quý vị nên triệt để hiểu rằng, thi ân không cầu báo, giúp người không hối hận, mình đối với ai có làm điều tốt gì đều nên quên đi, không nên thường nhớ đến, mở miệng là nhắc đến. Một ngày từ sáng đến tối, cứ dùng cái này làm quảng cáo, làm bảng hiệu: "A! Tôi đã làm việc tốt đó, bạn có biết không? Ngôi chùa ở đó là do tôi tu bổ, bạn có nhìn thấy trên tấm biển có tên của tôi chăng?" Sợ người khác không biết đến mình, kêu người ta nhìn trên tấm biển có tên mình không, cứ ở chỗ đó tham danh vọng lợi dưỡng đó chính là tà. Nếu không phải người như thế thì chính là chánh. Vì thế, tà chánh thì trái ngược nhau, tà thì thuộc về âm, chánh thì thuộc về dương. Tà thì nhìn không thấy trời, nhìn không thấy ánh sáng. Chánh thì chánh đại quang minh, bất luận chỗ nào đều cũng có thể làm được. Nhất hướng tu hành chính là từ trước đến nay tu hành. Nay là nói có người tu hành từ trước đến nay không ở tự tâm dụng công phu, chuyên môn hướng bên ngoài dong ruổi tìm cầu.

Chỉ lo những việc ở ngoài: Chỉ biết làm những việc bề mặt bên ngoài, như tụng kinh cho người, bái sám cho người... Bạn xem, rất náo nhiệt, từ sáng đến tối mệt muốn chết, vô cùng cực khổ. "A! Ta thật là vì pháp quên mình! Các ông có biết tôi không?" Đó là cứ mãi khoe công với người, biểu thị đức hạnh của mình, tuyên dương thanh thế, không thể giấu kín tài năng, không có tu dưỡng, không có hàm dưỡng. Tại sao người này chỉ giong ruổi đeo đuổi theo những việc bên ngoài?

Hoặc mong cầu lợi dưỡng: Chính là vì lợi ích cho chính mình, dạy người cúng dường mình, tin tưởng mình, bảo người hoặc là chưng nhân sâm,

hoặc là nấu nấm mèo cho mình ăn v.v… Vì thế, các ông nếu là đệ tử chân chánh của tôi, không ai được làm thức ăn cho tôi dùng. Dù sao đi nữa hiện nay tôi vẫn chưa chết đói mà! Ông nay nấu nồi canh, ngày mai lại làm món khác, rườm rà, thật đáng ghét! Quý vị cho rằng đó là thành tâm chăng? Ông không nghĩ đến rằng đó là giúp kẻ xấu làm điều ác! Chính là làm một người tu hành không còn tu hành nữa. Quý vị hiểu chưa? Vì thế không nên riêng cúng dường cho người nào.

Hoặc ưa thích hư danh: Hoặc là mong muốn kẻ khác đi khắp nơi thay mình tuyên truyền: "Thầy đó thật là lão tu hành! Thật là vị đại tu hành a! Thật là tốt a! Như thế a. Phái rất nhiều thủ hạ, rất nhiều nhân viên đi khắp nơi tuyên truyền. Giống như « Phật giáo thương mại hóa » chăng ? Đây chính là tội nhân trong Phật giáo, kẻ bại loại trong Phật giáo ! Phật giáo làm sao thương mại hóa được ? Muốn thương mại hóa thì ra khỏi nhà (xuất gia) gì ? Ở nhà cũng có thể làm thương mại, ai cũng đều có thể buôn bán kiếm tiền, tại sao người xuất gia, Phật giáo đồ lại làm thương mại? Người thường còn nói : Ai da ! Phật giáo thương mại hóa, hay a! Được a! Đi về hướng địa ngục mà còn không biết ! Lại còn cho rằng hay, rằng tốt ! Đó chính là cầu mong lợi dưỡng, cứ mãi kêu người đưa tiền cho mình, Ô ! Ta làm cái gì, làm cái gì... Thật là tham cái danh vọng hão huyền.

Hoặc ham dục lạc hiện đời : Loại người xuất gia này, không phải tham hiện tại dục lạc thì làm việc gì? Suốt ngày ăn ăn uống uống, lại ăn thịt, uống rượu, lộn xộn bừa bãi, cái gì cũng đều làm, đó chính là tham dục lạc hiện tại, đó không phải là gieo giống địa ngục thì là cái chi?

Hoặc mong cầu phước báo mai sau : Hoặc là nay làm các thứ công đức, là vì mong muốn tương lai làm quốc vương, hoặc như thế như thế, tương lai có quả báu tốt như thế. Đó đều là tà ! Khi tôi nói, thì nói hết những gì tôi biết, tôi biết thì không gì không nói, đã nói thì không gì không nói cho hết.

Phát tâm như vậy gọi là tà : Quý vị đã không nhận thức, lại a dua phụ họa theo « A ! chỗ đó xây dựng rất hay a, rất đẹp, giống như hoàng cung vậy ». Hoàng cung thì làm sao ? Vua trong hoàng cung vẫn đọa lạc như thường có gì hay ho đâu ? Các ông không hiểu đạo lý, cứ mãi chạy theo tà tri tà kiến, tham sự náo nhiệt nhất thời thì không nên!

Dù tu thiện pháp phần nhiều cũng bị nghiệp tội làm ô nhiễm: Tuy Phật pháp thì rất thiện, người lại ở trong thiện pháp làm những việc dâm dục, làm những việc không dám công khai với người. Như nay trong một tôn

phái nọ, bừa bãi buông thả theo dục lạc, khắp nơi lộn xộn lăng nhăng, lại còn nói với người: « Tôn phái của chúng tôi phải là như thế », thật là hại chết người không! Vậy mà có một số người vô tri lại nghe theo mà nói : « Đây thật là pháp môn bí mật nhất», thằng mù dẫn thằng đui, đó chính là nhiễm ô! Phát tâm như vậy gọi là ngụy. Người phát tâm như thế chính là ngụy.

Cái gì gọi là chánh ? Đã không tham danh vọng lợi dưỡng, cũng không muốn làm cho thanh danh của mình rộng lớn, cũng không muốn mọi người cúng dường cho mình. Lại không ham quả báu dục lạc đời sau. Cũng không tham dục lạc, cũng không nghĩ đến việc hưởng thụ.

Chỉ vì mong liễu thoát sinh tử, vì chứng đắc Bồ đề. Chỉ là vì mong liễu thoát sanh tử, vì mong giác ngộ, mong cầu trí huệ chân chánh.

Phát tâm như vậy gọi là chánh. Nếu không phải vì liễu thoát sanh tử, không phải vì phát tâm Bồ đề, đó chính là tà. Vì thế, mọi người nên nhận rõ điều này. Không nhận rõ điều này, tu hoài tu mãi đều là ma nghiệp, đều làm quyến thuộc của ma vương.

Niệm niệm trên cầu Phật đạo, tâm tâm dưới độ chúng sanh, nghe con đường thành Phật lâu xa cũng không sanh tâm thối chí khiếp sợ, thấy chúng sanh khó độ mà không chán nản mệt mỏi, như leo núi cao vạn trượng cũng quyết trèo lên tận đỉnh, như lên tháp lớn chín tầng cũng cố lên đến tột nóc, phát tâm như vậy gọi là chân. Có tội không sám hối, có lỗi không trừ bỏ, trong trược ngoài thanh, trước siêng năng sau biếng lười, dù có tâm tốt phần lớn cũng bị danh lợi xen lẫn, dù tu thiện pháp phần nhiều cũng bị nghiệp tội làm ô nhiễm, phát tâm như vậy gọi là ngụy. Chúng sanh độ hết nguyện ta mới hết, đạo Bồ đề thành nguyện ta mới thành, phát tâm như vậy gọi là đại. Xét xem ba cõi như lao ngục, nhìn sanh tử như oan gia, chỉ mong tự độ, không muốn độ người, phát tâm như vậy gọi là tiểu.

Ấn Quang Đại sư tán thán bài văn Khuyến Phát Bồ Đề Tâm của Tỉnh Am Đại sư như sau :

"Kế vãng thánh, khai lai học, kinh thiên địa, động quỷ thần, quả năng y nhi hành chi, khẳng định năng phủ tạ Ta bà, cao đăng Cực Lạc".

Kế thừa thánh hiền đời trước, mở đường cho hậu học đời sau, kinh động thiên địa quỷ thần. Nếu có thể y theo đó mà làm, chắc chắn có thể từ tạ Ta bà, vãng sanh Cực Lạc.

Trong đó, có một đoạn văn miêu tả rõ ràng nỗi khổ sanh tử, đấy là trạng huống đời đời kiếp kiếp của chúng ta ở trong lục đạo luân hồi:

"Ta và chúng sanh, từ nhiều kiếp tới nay luôn luôn ở trong luân hồi sanh tử, chưa từng được giải thoát.

Trên cõi trời và người, thế giới này và thế giới phương khác, ra vào vạn lần, thăng trầm phút chốc.

Lúc thì ở cõi trời, lúc thì cõi người, lúc thì địa ngục, súc sanh, ngạ quỷ.

Hắc môn sáng ra chiều về, hang sắt tạm lìa rồi lại nhập.

Lên núi đao, khắp mình không còn mảnh da lành.

Trèo cây kiếm, từng tấc thịt xương đều rách nát.

Sắt đỏ không thể đỡ đói lòng, hễ nuốt vào ruột gan đều nhừ nát.

Đồng chảy khó uống cho đỡ khát, uống vào xương thịt đều nát tan.

Cưa sắc xẻ thân, đứt rồi lại nối.

Gió nghiệp vừa thổi, chết rồi bèn sống lại.

Trong thành lửa cháy, không nỡ nghe tiếng gào thảm thiết.

Trên mâm chưng nướng, chỉ nghe được tiếng kêu thống khổ.

Băng lạnh đông lại, hình trạng tội nhân như sen xanh kết nhụy.

Máu thịt nứt nẻ, thân thể tội nhân như sen đỏ nở hoa.

Một đêm trong địa ngục, chết sống đã trải muôn lần.

Một sáng thống khổ, nhân gian đã qua trăm tuổi.

Nhiều phen phiền ngục tốt vất vả, ai tin lời răn dạy của Diêm Vương.

Lúc chịu tội biết khổ, tuy hối hận cũng đã trễ rồi.

Vừa thoát lại quên, vẫn cứ gây nghiệp ác như xưa.

Đánh con lừa ra máu, ai hay mẹ ta đau đớn?

Xua con heo vào lò, đâu biết cha ta rên xiết.

Ăn thịt con mà không biết, Văn Vương còn vậy,

Ăn thịt cha nào có ai hay, hàng phàm nhân cũng vậy mà thôi.

Năm xưa ân ái, nay thành oan gia.

Ngày trước oán cừu, nay thành ruột thịt.

Đời trước là mẹ, mà nay thành vợ;

Đời trước là cha, nay lại là chồng.

Có túc mạng thông biết được, xấu hổ biết bao.

Có thiên nhãn thông thấy được, thật nực cười đáng thương.

Lẫn trong bọc phân, mười tháng nằm co tù túng.

Hết còn chịu nổi, qua đường ngập máu.

Một phen chúi xuống, thương thật là thương!

Nhỏ dại biết chi, chẳng gì biết rõ.

Lớn khôn dần hiểu, tham dục bèn sanh.

Loáng thoáng mới đó già bệnh đã tìm tới.

Thình lình xuất hiện vô thường lại hỏi thăm.

Gió lửa trong lúc giao tranh, thần thức tơi bời rối loạn.

Khí huyết bên trong vơi cạn, xương thịt bên ngoài teo khô.

Không một kẽ chân lông nào không bị kim đâm,

Không một khiếu huyệt nào không bị dao cắt.

Rùa già đem nấu, lột được vỏ ra, tưởng e còn dễ,

Thần thức sắp đi, phải lìa khỏi xác, khó gấp bội phần.

Tâm là ông chủ vô thường, giống chú lái buôn rày đây mai đó.

Thân là cái hình vô định, khác nào phòng ốc rày đổi mai thay.

Như mảy bụi ở cõi ba ngàn, thân nọ quay cuồng qua lại vô cùng tận.

Nhấp nhô như sóng bốn biển, nước mắt ly biệt trào tuôn, kể sao cho xiết!

Cao quá núi cao, chất ngất xương chồng.

Dày hơn đất dày, thây sắp tràn mặt đất.

Giả sử không được nghe lời Phật dạy, việc ấy ai thấy ai nghe.

Không được xem kinh Phật, lý đó ai hay ai biết?

Vậy mà có kẻ vẫn tham luyến như xưa, si mê không bỏ.

Chỉ e ngàn đời muôn kiếp mới được làm người.

Một lầm hai lỡ, dây dưa trăm kiếp.

Thân người khó được mà dễ mất, vận may dễ qua khó tìm.

Đường đời mờ mịt, ly biệt dài lâu.

Ác báo ba đường, rồi phải tự thọ.

Khổ hết chỗ nói, ai chịu thay đây?

Nhân hứng mà nói dông dài, đến đây thấy lòng mình giá buốt.

Cho nên phải dứt dòng sanh tử, vượt thoát biển ái dục,

Mình người cùng thoát, bờ giác cùng lên.

Công lao muôn kiếp, chính được bắt đầu từ buổi hôm nay".

3. Kinh Phật lời Tổ dạy về nỗi khổ sanh tử.

Từ vô thỉ kiếp đến nay, chúng ta ở trong sanh tử luân hồi chịu khổ vô lượng. Nếu suy nghĩ theo nội dung của Kinh Trừ Ưu, có thể làm cho tâm mình vô cùng chán ghét luân hồi sanh tử, đó là những nỗi khổ mỗi người chúng ta đã từng hứng chịu trong luân hồi: "Số lượng nước đồng nung chảy mà chúng sanh trong địa ngục đã uống, tuy lượng nước trong biển cả cũng chẳng sánh bằng. Khi sanh làm loài chó, heo, những thứ bất tịnh mà chúng ăn còn nhiều hơn Tu Di Sơn Vương. Số giọt nước mắt khóc khi thân bằng quyến thuộc xa lìa, chỉ có biển cả mới chứa hết. Số đầu người bị chém trong những lúc đấu tranh, nếu xếp lại, sẽ cao hơn tầng trời Phạm Thiên. Số đất phẩn mà những con trùng đói ăn chất lại nhiều như biển, cao như núi".

Chớ hẹn đến già rồi niệm Phật

Đồng hoang mồ trẻ thấy đông người.

Đây là những điều xác thật. Cho nên muốn phòng ngừa cơn vô thường chợt đến, mỗi thời khắc chúng ta phải gắng chăm niệm Phật. Như thế, gặp giây phút cuối cùng mới không bị bối rối tay chân.

Trên đường tu, để ngăn trách về sự giải đãi, đức Phật đã răn dạy: "Thầy Tỳ Khưu thường hay có tám cách biếng trễ. Chẳng hạn, bữa nào đi khất

thực đói, liền nghĩ rằng: "Hôm nay, khất thực đói, trong người tất thiếu sức khỏe, để huỡn tu một đêm". Bữa nào khất thực no, liền nghĩ: "Hôm nay ăn no, trong người nặng nề mệt nhọc, thôi tạm xả tu, mai sẽ tiếp tục". Như thế cho đến những khi: sắp làm việc nhiều - lúc làm việc nặng vừa xong - sắp muốn đau - khi đau bịnh vừa mạnh - sắp đi xa - lúc đi xa mới về; trong các trường hợp ấy, lúc nào cũng nại cớ này, cớ khác, rồi bỏ tu để ngủ nghỉ. Trái lại, những vị Tỳ Khưu tinh tấn, trong tám trường hợp đó, luôn luôn nghĩ đến sự vô thường, hằng siêng năng tu tập".

Tâm niệm giải đãi của người xuất gia đã như thế, tất tâm lý biếng trễ của hàng tại gia chắc có lẽ nhiều hơn. Hoằng Nhứt Đại sư từng khuyên một người thân hữu niệm Phật. Ông này viết thư gởi đến, than mình mắc bận nhiều công việc, xin để tạm xếp đặt cho ổn thỏa rồi sẽ hay. Đại sư liền biên vào bức thư đó hai câu thi, rồi gởi trả nguyên lại. Hai câu ấy như sau:

Ngay giờ quyết dứt, liền thôi dứt.

Chờ hẹn cho xong, chẳng lúc xong!

Thật thế, chuyện đời đến khi nhắm mắt cũng không rồi công việc.

Khi xưa, có vị Tăng khuyên người bạn là Trương Tổ Lưu niệm Phật. Ông bạn bảo: "Tôi có ba việc làm chưa xong: Một là quan tài ông thân còn để ở nhà mồ chưa chôn, hai là đứa con trai chưa cưới vợ, ba là đứa con gái chưa gả chồng. Chờ ba việc đã xong, tôi sẽ vâng lời". Mấy tháng sau, ông bạn bị bạo bịnh chết. Vị tăng đến tụng kinh cầu siêu, và điếu một bài thi rằng:

Bạn tôi tên là Trương Tổ Lưu

Khuyên ông niệm Phật, hẹn ba điều.

Ba điều chưa vẹn, vô thường bắt

Đáng trách Diêm Vương chẳng nể nhau!

Trong bài thi, ý vị tăng nói: Ông hẹn khi xong ba việc sẽ niệm Phật, nhưng ngặt nỗi vô thường bất ngờ đến, nó có chờ hẹn ông đâu? Xem đấy chúng ta ai dám bảo đảm rằng mình chẳng là ông Trương Tổ Lưu thứ hai? Cho nên người quyết chí tu hành, được hở giây phút nào liền niệm Phật ngay lúc ấy,

Những bài thơ của các vị tổ sư, đại đức đời xưa cũng có thể giúp chúng ta khởi lên tâm sanh tử tha thiết. Ưu Đàm Đại sư đời Nguyên có bài thơ như sau:

"Ủy hài hội thị tích như sơn

Biệt lệ phiên thành tứ hải lan

Thế giới đáo đầu chung hữu hoại

Nhân sanh đạn chỉ hữu hà hoan

Thành nam tác nữ kinh thiên biến

Đái giác phi mao lịch vạn đoan

Bất hướng thử sanh sanh Tịnh độ

Đầu thai nhất thác hối thời nan".

Tạm dịch:

"Nhìn lại núi thây cao chót vót,

Bốn biển đong đầy lệ biệt ly,

Thế giới mai sau hư hoại hết,

Đời người thoáng chốc có vui gì?

Làm thân nam nữ hơn ngàn lượt,

Mang đội sừng lông đã vạn kỳ,

Đời này chẳng quyết sanh Tịnh độ,

Lầm lạc đầu thai hối kịp chi!".

Tỉnh Am Đại sư có bài thơ như sau:

"Nhất tự Ta bà hệ nghiệp nhân

Đa sanh lưu chuyển thật toan tân

Tu du xuất ốc hựu đầu ốc

Tấn tốc xả thân hoàn thọ thân

Tẳng tác vương hầu tranh quốc ấp

Kỷ vi lâu nghĩ táng ai trần

Giá hồi nhược bất tư quy khứ

Y cựu tùng tiền thọ khổ luân”.

Tạm dịch:

“Nghiệp nhân trói buộc cõi Ta bà,

Lưu chuyển nhiều đời quá xót xa,

Khoảnh khắc thoát ra, liền trở lại,

Xả thân thoáng chốc lại đầu thai.

Từng làm vua chúa giành non nước,

Mấy lượt cát lầm phận kiến hôi!

Lần này chẳng tưởng về An Dưỡng,

Như cũ vùi đầu khổ mãi thôi!”

Trên đây là lời khai thị của tổ sư đại đức, vun bồi tâm sanh tử khẩn thiết cho chúng ta. Kế tiếp là một thí dụ và câu chuyện giúp chúng ta hiểu rõ hơn về tâm sanh tử.

4. Từ thí dụ, chuyện kể để hiểu rõ về tâm sanh tử khẩn thiết.

Đại sư La Thập có kể một câu chuyện như sau: “Thí dụ có người gặp giặc cướp đến sắp giết hại. Người ấy muốn mau vượt qua sông để chạy thoát. Lúc đó, trong tâm người ấy chỉ có một niệm là bằng hết mọi cách phải vượt qua sông, chỉ có một niệm này, không có niệm nào khác. Ý niệm vượt qua sông ấy chính là nhất niệm. Chỉ có niệm này, không có tạp niệm nào khác”. Đây chính là hình dáng của tâm sanh tử khẩn thiết, chỉ có một niệm muốn vượt thoát, ngoài ra không có niệm nào khác. Lão hòa thượng Hải Hiền dùng ngay tâm này để niệm Phật, mỗi niệm đều là A Di Đà Phật, do vậy Ngài có thể thành công. Người có tâm sanh tử tha thiết, trong tâm chỉ có A Di Đà Phật, chẳng có tâm niệm nào khác.

Thêm một câu chuyện giúp chúng ta hiểu được tâm sanh tử tha thiết. Lương Võ Đế mời thiền sư Bảo Chí Công coi hát. Lúc vãn tuồng, Lương Võ Đế hỏi thiền sư: “Hôm nay tuồng hát diễn hay không?”

Thiền sư đáp: “Tôi không biết”.

Vua lại hỏi: “Hôm nay đào kép hát hay không?”

Thiền sư cũng đáp: “Tôi không biết”.

Nhà vua cảm thấy vô cùng kỳ lạ, thiền sư rõ ràng ngồi ở đó coi hát, làm sao không biết?

Thiền sư đáp: "Tâu Bệ Hạ! Ngày mai hãy mời họ hát thêm một tuồng nữa, đồng thời dẫn một tù nhân sắp bị tử hình đến xem. Ra lệnh cho tù nhân ấy bưng một thau nước gần tràn đầy quỳ trước khán đài để coi hát. Hãy nói với người ấy rằng: "Ngươi quỳ xem hát đến hết tuồng, nếu bưng thau nước này một giọt cũng không văng xuống đất thì vua sẽ xá tội cho ngươi khỏi chết; nếu có giọt nước văng xuống, lập tức đem ngươi chém đầu".

Tuy vua không hiểu dụng ý nhưng cũng làm theo lời của thiền sư.

Hôm sau, lúc coi hết tuồng hát, một giọt nước trong thau cũng không văng ra ngoài.

Ngài Bảo Chí Công hỏi tội nhân: "Tuồng hát hay không? "

Đáp: "Không biết".

Ngài Bảo Chí Công lại hỏi: "Giọng hát hay không?"

Đáp: "Không biết".

Ngài Bảo Chí Công hỏi: "Ngươi quỳ trước khán đài xem hát, nghe hát, tại sao lại không biết?"

Đáp: "Tôi lo canh thau nước để nó đừng tràn ra ngoài còn không xuể, đâu còn tâm tình gì để coi hát, để nghe hát!"

Lương Võ Đế nghe xong mới vỡ lẽ, không quan tâm đến tuồng hát thì có nhìn cũng không thấy, có nghe cũng chẳng biết hát gì. Tâm của Bảo Chí Công đặt trên việc lớn sanh tử, chẳng quan tâm đến tuồng hát, làm sao biết tuồng hát hay hoặc dở! Nếu tâm chúng ta đặt trên việc lớn sanh tử, trên việc lớn vãng sanh, vậy thì câu Phật hiệu này tự nhiên sẽ chẳng gián đoạn, dù cho người ta cấm không cho quý vị niệm, trong tâm quý vị cũng sẽ miên miên mật mật, niệm câu này xong lại sang câu kế. Giống như lão hòa thượng Hải Hiền, trong thời Cách Mạng Văn Hóa, người ta cấm không cho hòa thượng niệm Phật, trong tâm Ngài vẫn niệm thầm, chưa từng buông bỏ câu Phật hiệu trong tâm.

Loại đại tâm đại nguyện này có thể không chịu sự mê hoặc ở bên ngoài, không chịu sự quấy nhiễu từ bên ngoài, chỉ cần chính mình có một chút tâm danh lợi, thì không có chuyện không bị tổn hại, hay gọi là lỡ một bước thành mối hận thiên cổ, rõ ràng một đời này. Có thể đến thế giới

cực lạc làm Phật, rất không may lại đi vào tam đồ, nhân thiên cũng chẳng có phần, do ai hại bạn? Do tài sắc danh lợi không ra khỏi phạm vi này. Ngày ngày đều câu dẫn bạn tham sân si mạn nghi, bạn sống trong một môi trường đầy dãy tham sân si mạn nghi điều này quá khủng khiếp! Dựa vào chính mình không ngừng hướng lên cao, đây là thụ siêu. Tịnh độ bổn nguyện là pháp thật sự do tha lực, pháp môn Tịnh độ hoàn toàn nương vào oai thần bổn nguyện của A Di Đà Phật gia trì, đây là dựa vào Phật. Chúng ta chỉ cần đầy đủ điều kiện mà Phật đã nói. Điều kiện rất đơn giản, người người đều có thể đầy đủ, đó là chân thật tin tưởng, không hoài nghi, chân thật phát nguyện, nguyện sanh Tịnh độ, lão thật niệm A Di Đà Phật liền thành công.

Chúng ta xem thấy bé gái 10 tuổi vào năm 7 tuổi nghe người ba nói về Tây Phương Cực Lạc thế giới sau khi nghe xong vô cùng mong mỏi về đó, nghĩ đến thế giới cực lạc cô bé liền muốn đi xem thử, yêu cầu người ba đưa bé đi, người cha nói rằng: Cha không thể mang con đi. Cô bé hỏi vậy ai có thể? Là A Di Đà Phật, A Di Đà Phật ở đâu? Con chịu niệm ngài, ngài sẽ đến đưa con đi, đứa bé này liền niệm thật, ngày ngày niệm A Di Đà Phật, ngày ngày nhớ nghĩ đến A Di Đà Phật, hy vọng A Di Đà Phật đưa bé đến thế giới cực lạc. Niệm được 3 năm, trong 3 năm này, nguyện tâm không hề gián đoạn, niệm niệm không quên. Đến lúc 10 tuổi là 3 năm, 10 tuổi A Di Đà Phật đến thật, nói với bé ngày đó ta sẽ đến đưa con đi, bảo với bé sẽ đưa bé trở về nhà thế giới cực lạc chính là nhà của bé, trở về nhà của mình. Cô bé mang sự việc này nói cho ba nghe, yêu cầu ba mời những người bạn thân thiết đến tiễn bé vãng sanh, người ba liền làm thật, cô bé cũng đi thật. Điều này nói rõ nam nữ già trẻ, bé gái này là trẻ nhỏ, xuất hiện vào thời đại của chúng ta, đều là vì chúng ta tác chứng, đều là vì chúng ta biểu pháp, người bạn nhỏ này không hề đau ốm, nói đi liền đi thật. Cha mẹ nhìn thấy đều hoan hỉ, làm sao có thể không tin cho được? Pháp môn này, nhất định phải cảm ân A Di Đà Phật, phải cảm ơn Phật Thích ca mâu ni, nếu Phật Thích ca mâu ni không giới thiệu, chúng ta cũng không biết được.

Phật thích ca mâu ni biết bao lần vì chúng ta diễn thuyết kinh Vô Lượng Thọ, đối với sự việc này nhiều lần giới thiệu chứ không phải một lần. Còn những kinh điển khác một đời ngài chỉ giảng một lần không hề giảng lại, nhưng lại giảng kinh Vô Lượng Thọ rất nhiều lần. Chúng ta phải cảm ân 2 bậc đạo sư của thế giới Ta Bà và thế giới Cực Lạc. Phật Thích Ca Mâu Ni gửi chúng ta đến đó gọi là cử đi, A Di Đà Phật ở nơi đó nghênh tiếp, thù thắng biết bao. Vãng sanh đến thế giới Cực Lạc bạn sẽ rất quen thuộc,

một chút cũng không bỡ ngỡ, tại vì sao? Vì nhiều đời nhiều kiếp, đời đời kiếp kiếp, những người này là những người có duyên với chúng ta, đều đã vãng sanh trước rồi, đang ở thế giới Cực Lạc. Những người đó thảy đều theo A Di Đà Phật cùng nhau đến tiếp dẫn chúng ta vãng sanh

Chúng ta trong vãng sanh truyện xem thấy, cũng thấy trong Tịnh độ thánh hiền lục 3 năm, nếu 3 năm mà vẫn không thể vãng sanh là do bạn còn lưu luyến đối với thế gian này, bạn không chịu đi, nếu như bạn đối với thế gian này chẳng chút lưu luyến, khẳng định được vãng sanh

Dưới tầng hai của chúng ta, trong kết duyên pháp bảo, chúng ta có một phần tư liệu, một bé gái 10 tuổi vãng sanh, cũng là niệm Phật 3 năm. Khi đứa trẻ 7 tuổi, nghe ba của mình đọc kinh, cháu bé hỏi ba đang đọc kinh gì? Là kinh A Di Đà, cô bé liền hỏi cái gì gọi là kinh A Di Đà? Người ba liền đem thế giới Cực Lạc giới thiệu sơ lược cho bé, sau khi bé nghe xong rất hoan hỉ nói rằng: Ba ơi, có một thế giới tốt như vậy, ba có thể dẫn con đi xem một chút có được không? Người ba nói với cô bé rằng: Ba không có năng lực này, vậy người nào thì có năng lực đó? Là A Di Đà Phật. Nếu con thật sự muốn đi, con hãy niệm A Di Đà Phật, người bạn nhỏ này làm thật, niệm được 3 năm, bổng nhiên có một ngày cô bé nói với ba của mình cô bé đã nhìn thấy A Di Đà Phật. A Di Đà Phật đã nói với bé, muốn tiếp dẫn bé đến thế giới Cực Lạc. Nên bé yêu cầu ba của mình kêu những người bạn thân của gia đình họ, đến tiễn bé vãng sanh, người ba thật sự làm y như vậy. Có những người bạn thân nói rằng, lời của trẻ con mà anh cũng tin sao? Có một số người lại nói chúng ta cứ xem thử, xem thử lời của người bạn nhỏ này, khi đứa bé thật sự vãng sanh, cô bé nói một chút cũng không sai. Chúng tôi tin tưởng, trong thời gian 3 năm niệm niệm không quên, mỗi ngày đều hướng về thế giới Cực Lạc, mỗi ngày đều nhớ đến A Di Đà Phật, bé làm sao không vãng sanh được chứ?

Chúng ta niệm Phật hết một đời cũng không thể vãng sanh, chính là do trong tâm có tạp niệm, có vọng tưởng, có nhiều chỗ còn vướng mắc tình chấp, nên sinh ra chướng ngại, cho nên chân thật muốn vãng sanh phải hoàn toàn bài trừ những chướng ngại này. Do đó chúng tôi tin tưởng Hải Hiền lão hòa thượng của chùa Phật Lai, ngài 20 tuổi xuất gia, vào cái ngày xuất gia Sư Phụ chỉ truyền cho ngài một câu A Di Đà Phật, dặn dò ngài cứ thế mà niệm tiếp tục, người này là người thật thà. Thật thà, nghe lời, thật làm, ngài đều đầy đủ chân thành, thanh tịnh, cung kính ngài cũng đầy đủ. Có điều kiện như vậy, 3 năm có thể không thành tựu sao? Khẳng định có thể mà còn thành tựu vô cùng tốt, hay nói cách khác 3 năm nhất định cảm được Phật hiện thân, dạy ngài tiếp tục thêm 3 năm

nữa, tôi tin rằng ngài được sự nhất tâm bất loạn, lại 3 năm nữa thì đắc được lý nhất tâm bất loạn, lý nhất tâm chính là đại triệt đại ngộ minh tâm kiến tánh

V. KẾT LUẬN

Ấn Quang Đại sư bế quan ở chùa Pháp Vũ núi Phổ Đà hơn ba mươi năm, trụ tại Tàng Kinh Lầu. Ngài duyệt Đại Tạng Kinh nhiều lần, tổng kết thành hai câu dạy chúng ta.

"Quy căn kết đảnh cao thâm xứ, chỉ tại hồng danh nhất cú trung"(Trở về cội nguồn quy kết tới đảnh cao nhất, chỉ ở tại một câu hồng danh).

Lão hòa thượng Hải Hiền âm thầm chấp trì câu hồng danh này suốt chín mươi hai năm, Ngài đã tự tại vãng sanh. Từ bản thân của hòa thượng Hải Hiền, chúng ta có nên phản tỉnh tín nguyện của mình, tín nguyện cầu vãng sanh của chúng ta hay chăng?

Chân tín thiết nguyện của Ngài đạt đến trăm phần trăm, còn chúng ta đạt tới mức nào? Có đủ điểm hay không?

Tâm sanh tử không khẩn thiết thì tìm đâu ra chân tín thiết nguyện? Không có chân tín thiết nguyện, làm sao vãng sanh được?

Bất luận là người tại gia hay xuất gia, chúng ta cần phải phản tỉnh một phen, chúng ta gặp được pháp môn Niệm Phật lúc hai mươi mấy tuổi. Năm nay chúng ta đã hơn ba mươi tuổi, bốn mươi tuổi, hơn năm mươi tuổi rồi... đã bao nhiêu năm trôi qua, thể lực ngày càng xuống dốc, chúng ta vẫn chẳng thành tựu được việc gì, đạo nghiệp chẳng ra gì! Bôn ba bận bịu suốt cuộc đời, giống như La trạng nguyên đã viết trong bài thơ Tỉnh Thế:

"Tân khổ đáo đầu hoàn tân khổ

Bôn ba nhất thế uổng bôn ba

Cực khổ đến cuối cùng vẫn cực khổ,

Bôn ba cả đời cũng uổng bôn ba".

Người xưa nói: "Cử thế tận tùng mang lý lão, thùy nhân khẳng hướng tử tiền hưu" (Cả đời già đi trong bận rộn, có ai chịu nghỉ hưu trước khi chết).

Mọi người ai cũng già thêm trong cuộc đời bận rộn, chẳng ai nghĩ tới cái chết, chẳng ai biết buông bỏ chuyện thế gian sớm hơn. Cứ như vậy thì lúc lâm chung chúng ta sẽ sanh về đâu? Thật sự giống như Ấn Quang Đại

sư đã dạy: "Quyết đọa địa ngục. Ngạ quỷ, súc sanh còn khó được! Đừng vọng cầu phước báo nhân thiên".

Chẳng thể niệm vài câu Phật hiệu một cách qua loa hời hợt mà có thể giải quyết được chuyện lớn sanh tử từ vô lượng kiếp đến nay. Đó gọi là "bôi thủy xa tân" (một ly nước chẳng thể cứu nổi cả xe chở củi đang cháy bừng). Phật hiệu của chúng ta thường xen tạp, thường đánh mất, thường gián đoạn. Người thật sự muốn đời này được vãng sanh, phải hạ thủ công phu trên tín nguyện cho tốt đẹp, hạ công phu trên chân tín thiết nguyện. Muốn tăng trưởng tín nguyện trước hết phải có tâm sanh tử khẩn thiết, thật sự vì sanh tử.

Nhân dịp tham gia lớp nghiên cứu Giới Luật tại Tịnh Tông Học Viện Úc Châu, xin trích một đoạn khai thị của Liên Trì Đại sư để cúng dường đại chúng, cùng nhau khích lệ.

"Giới Định Huệ chính là pháp môn Niệm Phật. Vì sao vậy? Giới có nghĩa là phòng ngừa những điều sai trái. Nếu có thể nhất tâm niệm Phật, chẳng dám làm ác, đó là Giới. Định có nghĩa là trừ tán loạn, nếu nhất tâm niệm Phật, tâm chẳng duyên theo cảnh bên ngoài, đó chính là Định. Huệ nghĩa là chiếu soi rõ ràng, giống như quán tiếng niệm Phật, từng chữ phân minh rõ ràng. Và quán năng niệm sở niệm đều chẳng thể được, đó chính là Huệ. Niệm Phật như vậy chính là Giới Định Huệ".

Liên Trì Đại sư có viết một đôi liễn đặt trong Niệm Phật Đường. Ấn Quang Đại sư khen đôi liễn này hay quá, nhưng chưa thấy người ta phổ biến nên Ấn Quang Đại sư thường chép lại đôi liễn này tặng người ta. Dùng đức của Đại sư để cảm động người khác, chắc chắn sẽ sâu dầy. Đôi liễn đó như sau:

Chủ Cực Lạc lục bát đại nguyện chi từ tôn, tuyệt hạn lượng thọ mạng quang minh, bất ly đương xứ.

Quá Ta bà vạn triệu Phật bang chi Tịnh độ, diệu trang nghiêm lầu đài trì chiểu, nguyên thị ngô hương.

Bốn mươi tám lời nguyện của đấng Từ tôn nơi cõi Cực Lạc, thọ mạng quang minh vô lượng chẳng rời nơi đây.

Cõi Tịnh độ cách Ta bà vạn triệu cõi Phật, lầu đài ao báo vi diệu trang nghiêm vốn là quê cũ của ta.

Cuối cùng, thật ra bài báo cáo này chẳng phải do tôi viết, mà chỉ là gom lại các lời pháp ngữ của tổ sư đại đức liên quan đến tâm sanh tử, dùng

phương thức báo cáo để cúng dường đại chúng. Sau đó xin thỉnh sư phụ thượng nhân giảng giải, khai thị. Những pháp ngữ này thật ra quá trọng yếu, như mỗi mũi kim đều đâm thấy máu, có thể giúp cho chúng ta niệm Phật được tốt đẹp hơn. Trong quá trình báo cáo, nếu có gì sai sót, xin sư phụ thượng nhân và các vị đồng tu phê bình, sửa đổi cho đúng, mong đại chúng từ bi, bố thí hoan hỷ.

A Di Đà Phật,

Đệ tử bất tiếu Thích Tự Liễu khấu trình.

LÃO HÒA THƯỢNG TỊNH KHÔNG GIẢNG

Chúng ta coi bài báo cáo này. Đức hiệu của pháp sư chẳng phải là Tự Liễu. Nếu là Tự Liễu, pháp sư sẽ chẳng soạn ra bài báo cáo này. Pháp sư viết bài này thật sự là cúng dường đại chúng, phổ độ chúng sanh, đào bới tận gốc để chỉ rõ những căn bệnh của người tu hành, nói chẳng sai tí nào. Những đoạn trích dẫn kinh điển, có một số người trong chúng ta đã đọc qua những lời khai thị này của các vị đại đức đời xưa, nhân dịp này ôn lại ở đây. Thật sự là phải ôn lại, vì sao? Chúng ta đã quên mất hết. Ai chưa đọc qua những lời khai thị này, hôm nay ở đây cũng có thể đọc được. Trong kinh, đức Phật khai thị, tổ sư đại đức nhắc nhở chúng ta, sự việc hạng nhất trong đời người đích thật chính là việc lớn sanh tử. Nhưng con người ngày nay luôn mê hoặc. Mức độ cảnh giác đối với việc này của người xưa cao hơn chúng ta, ngày nay chúng ta hoàn toàn quên mất. Vì sao lại quên mất? Vì suốt ngày bận rộn trong cái thế giới phồn hoa này, tất cả đều un đúc làm cho chúng ta mê hoặc tới mức này, quên sạch sành sanh chuyện lớn sanh tử. Tuy có người nhắc nhở, mỗi ngày nhắc đi nhắc lại mười mấy lần cũng uổng công, vì sao? Vì chúng ta chẳng đặt nó ở trong tâm. Nhưng vấn đề này quan hệ rất lớn, nếu chẳng thể giải quyết ổn thỏa trong đời này, đời sau nhất định sẽ trầm luân. Một khi trầm luân, sẽ đáng sợ vô cùng!

Lúc thầy Lý còn tại thế, đặc biệt là những năm cuối, Ngài vô cùng từ bi, thường nhắc nhở chúng tôi. Chúng tôi đối với những chuyện này nghe rất quen tai, nhưng như thế nào? Chẳng thật sự làm, chẳng có biện pháp đoạn hết các duyên. Duyên có thiện duyên và ác duyên, chúng ta có khả năng phân biệt thiện duyên, xa lìa ác duyên. Nhưng thiện duyên, đặc biệt là thiện duyên có lợi ích cho chúng sanh, chúng ta không thể không làm. Nếu không có duyên, nhất định chẳng phan duyên. Tuy có duyên, chúng ta tận tâm tận lực, làm một chút chuyện tốt cho chúng sanh đang chịu khổ nạn, quyết định đừng để nó trong tâm. Nếu để trong tâm, sẽ chẳng

tương ứng với Tam Không Tam Muội, vậy thì sẽ biến thành gì? Biến thành phước báo nhân thiên. Nếu không để nó trong tâm thì sẽ tương ứng, tức là Vô Tác Vô Nguyện. Vô Tác Vô Nguyện chẳng phải là không làm, mà là thật sự có làm. Làm mà chẳng làm, thân làm, khẩu làm, tâm chẳng làm nghĩa là chẳng đặt, chẳng ghim việc đó vào tâm), trong tâm sạch sẽ, chẳng nhiễm mảy trần. Vì sao? Tâm đó là chân tâm; do vậy, hành động là chánh hạnh, lời nói là chánh ngữ, ba nghiệp đều 'chánh'. Dù 'chánh', nhưng cũng đừng chấp trước tướng 'chánh', đừng có ý niệm ấy! Có ý niệm ấy, sẽ lại biến thành phước báo. Chẳng có ý niệm ấy, đó là công đức. Công đức và phước đức khác nhau ở chỗ này: Trong tâm có ý niệm thì là phước đức; chẳng có ý niệm thì là công đức. Công đức giúp chúng ta liễu sanh tử thoát khỏi tam giới, phước đức chỉ cho chúng ta hưởng thọ phước báo nhân thiên.

Chúng ta phải hiểu rõ ràng, hiểu rành rẽ những lời khai thị này của đức Phật. Chúng ta từ sáng đến tối khởi tâm động niệm, ngôn ngữ tạo tác tương ứng với công đức hay phước đức? Công đức hay phước đức đều tốt. Nếu tương ứng với ác nghiệp, tương ứng với tham, sân, si, mạn, tương ứng với tự tư tự lợi, thì vấn đề sẽ rất nghiêm trọng. Đó là gì? Đó là tạo nghiệp của địa ngục, của ba đường ác, đáng sợ vô cùng! Vì sao? Rốt cuộc chúng ta chưa có khả năng thật sự phân biệt thị phi, thiện ác. Tiêu chuẩn thị phi thiện ác của chúng ta ngày nay là do chúng ta đặt ra cho rằng như vậy, sai khác rất nhiều so với những gì nói trong kinh giáo. Đó là gì? Chúng ta chẳng khiêm tốn, chúng ta ngạo mạn, thậm chí còn có đố kỵ; thật ra, chúng ta chẳng y giáo phụng hành. Đại căn đại bổn trong lời dạy của đức Phật chính là Tam Quy, Ngũ Giới, Thập Thiện. Tám vạn tế hạnh của Đại Thừa cũng là khai triển từ chỗ này mà ra. Ba ngàn oai nghi của Tiểu Thừa quy nạp lại chính là Tam Quy, Ngũ Giới, Thập Thiện. Khai triển quy nạp chẳng giống nhau, triển khai thành vô lượng vô biên hạnh môn, quy nạp lại bèn thành mấy câu này. Chúng ta có tìm hiểu chúng đến mức thấu đáo, rõ ràng, tương ứng hay không? Điểm này rất quan trọng.

Pháp sư soạn bài báo cáo xong; chúng ta coi bài báo cáo này, có thể thấy pháp sư chẳng phải là tự liễu, Ngài đến đây là nhằm cứu độ chúng sanh, quảng độ chúng sanh. Người tu hành chân chánh, thật sự mong thoát khỏi Ta bà trong đời này, muốn thoát lìa lục đạo luân hồi, thoát khỏi biển khổ sanh tử, hãy nên coi nhiều lần, hãy nên nỗ lực học tập. Tôi rất coi trọng bài này, chẳng thua kém gì sự nêu gương tiêu biểu về pháp của lão hòa thượng Hải Hiền. Do vậy, chúng ta phải cảm ân, cảm tạ Pháp sư Tự Liễu.

B. PHÀM TU TỊNH NGHIỆP, PHẢI LẤY QUYẾT CHÍ CẦU SANH TÂY PHƯƠNG CỰC LẠC LÀM MỤC ĐÍCH CHÍNH

1. Chúng ta niệm Phật là vì mong muốn điều gì? Mục đích của sự niệm Phật là gì?

Có một vị đồng tu niệm Phật suốt bốn ngày bốn đêm chẳng ngủ, niệm suốt ngày lẫn đêm. Sau đó, người ta hỏi vì sao có thể tinh tấn như vậy? Người đó nói: "Vì muốn cho hộ khẩu của con gái được dời đến Quảng Châu". Những chuyện giống như vậy rất nhiều! Niệm Phật cầu thân thể khoẻ mạnh, cầu thăng quan phát tài, cầu phước báo thế gian; tốt hơn nữa là cầu khai ngộ, cầu công phu thành phiến, cầu nhất tâm bất loạn.

Chúng ta niệm Phật nhằm cầu việc gì? Ấn Quang Đại sư đã luận định một cách thẳng thừng: "Phàm tu tịnh nghiệp, phải lấy quyết chí cầu sanh Tây Phương làm mục đích chính". Đạo lý căn bản của sự niệm Phật là mong người niệm Phật khởi sanh lòng tin, phát nguyện cầu sanh Tây Phương, liễu thoát sanh tử. Đừng chỉ cầu sự giàu sang vui sướng ở thế gian mà không cầu sanh Tây Phương. Khi nhất tâm niệm Phật cầu sanh Tây Phương, cũng có thể tiêu diệt tai nạn thế gian. Chẳng phải là niệm Phật không thể tiêu diệt tai nạn đâu nhé!" Niệm Phật phải lấy "mong cầu vãng sanh" làm mục đích chính. Nhiều người niệm Phật suốt cả đời, nhưng vẫn u mê, mù mờ. Hôm nay, chúng ta sẽ đọc lời dạy của Ấn Quang Đại sư để giải quyết vấn đề này.

Nay chỉ đối với người niệm Phật ở nơi Sự, phân làm ba hạng:

- Hạng thứ nhất: Lòng tin chân thật thiết tha, chân chân thật thật, nhất tâm niệm Phật.

Tuy cùng mặc áo, ăn cơm, làm việc, buôn bán bình thường nhưng chỉ tin một việc này, đi cũng A Di Đà, ngồi cũng A Di Đà, dù bận rộn như tên bắn cũng không rời A Di Đà, tinh tấn chẳng lùi. Hôm nay cũng như thế, ngày mai cũng như thế, năm nay cũng như thế, năm sau cũng như thế.

Hạng người này, Đức Phật nhất định hộ niệm, lúc mạng chung người ấy nhất định vãng sanh thế giới Cực Lạc.

- Hạng thứ hai: Hoặc tâm không chuyên nhất, họ cũng biết sự lợi ích của niệm Phật nhưng tục niệm nặng nề, chánh niệm cạn mỏng, vừa mới niệm Phật thì trong tâm lại nghĩ việc khác, một nóng mười lạnh, niệm một ngày lại bỏ mười ngày.

Niệm Phật giống như hạng người này, dù niệm đến già cũng không được gì, chẳng qua chỉ là gieo trồng căn lành mà thôi. Đời sau có duyên chạm đến điểm căn lành này thì bắt đầu mới chân thật tu hành một phen mới mong có được thành tựu.

- Hạng thứ ba: Miệng niệm, tâm không niệm. Người này vốn chẳng biết sự lợi ích của niệm Phật mà chỉ hâm mộ danh tu hành. Hôm nay ở trong hội Phật này đi theo một người niệm một ngày, ngày mai ở trong hội Phật kia đi theo người niệm một ngày, tuy là có danh niệm Phật một ngày nhưng kỳ thật chỉ là qua suông. Thời gian nói chuyện phiếm thì nhiều, thời giờ niệm Phật thì ít. Ở trong Phật đường vốn đã có tham sân si ái, ra khỏi Phật đường tất tránh không khỏi việc tham sân si ái.

Người này so với hạng thứ hai kém hơn nhiều. Ba hạng người nói trên, hạng thứ nhất rất ít, hạng thứ ba cũng không nhiều lắm, chỉ có hạng thứ hai mọi người dễ phạm vào. Do chúng sanh cõi Ta Bà bị vật dục che lấp, vọng niệm khó trừ cho nên mới như thế.

Ấn Quang đại sư quy định không vượt qua hai mươi người, vậy là đúng rồi. Đó là đạo tràng tu hành thực sự của chúng ta. Cho nên xây dựng đạo tràng mà xây lớn thì lòng người thay đổi, vốn vẫn còn một chút đạo tâm. Đạo tràng khi lớn lên rồi, đạo tâm đó liền trở thành tâm danh lợi. Bây giờ đạo là gì? Tiền là đạo, danh lợi là đạo. Họ đi trên con đường danh lợi, đạo đó chính là đạo ngạ quỷ, đạo súc sanh, đạo địa ngục. Họ là kiểu đạo tràng đó, chúng ta phải hiểu cho rõ ràng. Còn nữa đạo tràng lớn quá, xây dựng huy hoàng quá, rất nhiều người phát tâm đến đó để xuất gia. Mục đích xuất gia ở đâu? Đi hưởng

phước. Thế gian này cuộc sống khổ quá. Phòng ốc lớn như vậy ở thì thoải mái biết bao! Họ không phải là vì tu hành, họ vì hưởng phước, vì tạo nghiệp, còn có những tâm không tốt, tương lai muốn chiếm lấy đạo tràng này, đạo tràng đấu tranh, tranh danh đoạt lợi, sự việc này lúc tôi còn trẻ đã thấy qua rồi. Thời đó ở Đài Loan tôi thường đi ra ngoài giảng kinh, có một chùa nọ mời tôi giảng kinh. Tôi ở đó giảng khoảng nửa tháng, cảm thấy không đúng lắm, đạo tràng này mới xây dựng là đạo tràng của nữ chúng, người xuất gia ở trong đó tôi cũng quen biết, rất quen thân với tôi, cho nên họ đến mời tôi giảng kinh, giảng nửa tháng sau trong họ cãi vả nhau. Cãi vã những gì? Phân phối chức vụ không đồng đều. Bởi vì xây đạo tràng, những đồ đệ nhỏ hơn vị tỳ kheo ni lớn tuổi ra ngoài hóa duyên, hóa duyên đương nhiên có người hóa duyên được nhiều, có người hóa duyên được ít, khi trở về, người hóa duyên được nhiều họ tranh thủ, họ muốn làm quản lý, họ muốn làm duy

na, muốn làm tri khách, muốn giành những điều này. Lúc giành còn đánh nhau. Tôi về đến Đài Trung đem sự việc này nói với thầy giáo, thầy giáo nói, thôi được rồi, đừng đi nữa. Tôi nói, kinh còn chưa giảng xong. Không sao, kinh giảng chưa xong cũng là việc thường thấy thôi. Chỉ cần đạo tràng không như pháp thì nhanh chóng rời đi. Tôi liền đi khỏi. Bộ kinh đó tôi giảng được khoảng một phần ba. Chúng ta tin rằng hiện tại đạo tràng phần lớn đều là tình hình như vậy. Họ không phải đang làm việc đạo, đấu đá lẫn nhau, tranh quyền đoạt lợi, lừa gạt tín đồ, lừa gạt Phật, bồ tát. Quí vị nói xem có nguy quá không? Cho nên Tịnh nghiệp tam phước sau khi phát tâm bồ đề phải nhanh chóng tin sâu nhân quả. Họ không tin nhân quả. Họ tin nhân quả thì sẽ giống như tôi vậy rồi, không dám xây đạo tràng. Vì sao vậy? Bởi vì chúng ta nghĩ đến 20 người sống cùng nhau, cũng sẽ tranh danh đoạt lợi. Vậy thì phiền phức lớn lắm! Bản thân được thanh tịnh vẫn là học theo Phật Thích Ca Mâu Ni là tốt, sống được thanh tịnh, không quản việc gì. Cho nên các đồng học phải nhớ kỹ, tôi một đời chưa từng ngửa tay xin người khác tiền bao giờ, tự động đưa đến cúng dường.

Thực sự hiểu được nghiệp nhân quả báo, không dám làm việc xấu, nhân sinh khổ đoản, mấy mươi năm cái khảy móng tay đã qua mất rồi, tạo tác những ác nghiệp này tương lai phải chịu khổ báo là điều không đáng. Quí vị thực sự hiểu rồi, thực sự rõ ràng rồi, không những việc ác không dám làm, ác niệm cũng không sanh khởi. Khởi ý niệm vì sao không niệm Phật A Di Đà? Phật A Di Đà phước báo vô lượng. Quí vị niệm ngũ dục lục trần là tội nghiệp vô lượng, sự việc như vậy làm sao mà dám làm được? Chúng ta phải học pháp sư Ấn Quang, pháp sư Ấn Quang mỗi ngày đem chữ tử đội trước trán, Ngài đóng cửa, mỗi ngày lạy Phật, niệm Phật. Ngẩng đầu nhìn thấy chữ tử rất lớn. Núi Linh Nham tôi đã từng thấy phòng nhập thất của Ngài, một cái bàn vuông thờ một tượng Phật nhỏ. Tượng Phật A Di Đà, phía sau viết một chữ lớn, ngày ngày nghĩ đến việc ta sắp chết rồi, lúc này quí vị nghĩ xem mình nên làm những việc gì? Còn có những vướng bận sao? Còn có những âu lo gì sao? Thực sự vạn duyên buông bỏ, Phật hiệu đó liền đắc lực thôi. Phật hiệu đó là chánh định tụ.

Người có thiện căn chín muồi, một câu A Di Đà Phật niệm đến cùng, kiểu người giống như ngài Hải Hiền, một đời là có thể thành tựu viên mãn.

Pháp sư Ấn Chí chùa Phật Lai mong tôi trong lúc giảng kinh, hãy tuyên bố với mọi người một chuyện.

Thứ nhất, chùa Phật Lai vì để kế thừa một cách triệt để gia phong của Hải Hiền lão hòa thượng sau này, không ai được ngủ lại chùa tức là cái miếu nhỏ này không đón tiếp người xuất gia hoặc người tại gia, không đón tiếp người đến nơi đó ngủ lại một đêm hay 2 đêm, về điểm này hy vọng đồng học chúng ta nhớ kỹ, đến nơi đó thăm viếng có thể được. Đừng nên làm phiền họ

Thứ hai, nếu có đến chùa để chiêm ngưỡng thánh tích, xem thử tháp của lão hòa thượng, hay xem nhục thân của pháp sư Hải Khánh, tự viện hoan hỷ, nhưng họ sẽ không tiếp nhận cúng

dường tiền bạc, cái miếu nhỏ này sẽ tự duy trì truyền thống của mình. Tự mình trồng trọt duy trì nguồn lương thực của họ, đây là truyền thống được hun đúc bởi sự lao động suốt 92 năm của lão hòa thượng Hải Hiền. Hy vọng gia phong này được gìn giữ, điều này rất khó được, chân thật là nông tịnh song tu.

Thứ ba, nếu có phát tâm in đĩa, hoặc giả là ấn tặng kinh sách, thầy ấy nói, hãy tự mình làm lấy là được, đừng gửi tiền đến chùa, đừng quấy rầy đến người xuất gia của chùa Phật Lai. Cái miếu nhỏ này người xuất gia không nhiều, hãy để họ một lòng niệm Phật, không có chuyện gì khiến họ phải bận lòng.

Việc thứ ba thuận tiện ở đây muốn tuyên bố với các vị: Chúng ta có lòng tốt muốn giúp đỡ họ, đạo phong của chùa Phật Lai chính là một câu A Di Đà Phật niệm đến cùng, những chuyện khác không cần phải tranh luận. Người khác tranh luận là chuyện của họ, hiện nay là thời dân chủ tự do mở cửa, tự do ngôn luận, tự do xuất bản, chúng ta không có quyền can thiệp, họ tranh ta không tranh, họ phê bình ta không phê bình.

Chúng ta thấy người thì cung kính tán thán, nếu muốn Phật pháp hưng chỉ có tăng khen tăng, ca ngợi lẫn nhau Phật pháp liền hưng vượng, tuyệt đối không tham gia vào các cuộc tranh luận, hy vọng đồng học chúng ta bắt đầu làm từ chính mình, ta không cần cầu đến người khác, bản thân mình nên làm như vậy, thế mới đúng!

Có người vì muốn tụng Kinh, lễ Phật nên thường đến chùa.

Có người vì muốn cầu nguyện cho gia đạo bình an nên đến chùa.

Có người vì muốn cầu công danh, cầu phú quý, cầu công chuyện làm ăn được suông sẻ, nên đến chùa.

Có người vì muốn cầu tình duyên, hy vọng gặp được người vừa lòng hợp ý để gắng kết trăm năm, nên đi chùa.

Có người vì muốn tìm kiếm cho mình chút an tịnh, chút bình an trong tâm hồn, nên đi chùa.

Có người vì muốn tu chút phước qua việc làm công quả, nên đi chùa.

Cũng có người vì muốn xin xăm, bóc quẻ để coi xem mình có tốt không, nên đi chùa.

Cũng có người chỉ đơn thuần là để được ăn chè xôi, hoặc đồ chay, nên đi chùa.

Cũng có người vì được bạn bè rủ rê nên vì ham vui mà đi chùa.

Tuy mục đích mỗi người khác nhau, nhưng tựu chung vẫn là vì công danh phú quý, vì tự tư tự lợi mà đến chùa. Những mục đích này đều chẳng xấu, chẳng sai, nhưng đây chưa phải là mục đích chánh yếu và đích thực cần có của một người khi đến chùa. Đây là lý do mà mặc dù có người đi chùa rất nhiều năm, thậm chí cả đời, nhưng trong lòng vẫn đầy dẫy những phiền não, lo âu và khổ đau, họ không biết cách nào để có thể thoát ra khỏi những cái vòng lẫn quẫn này. Nhiều khi càng đi chùa chừng nào thì trong lòng càng bực bội, phiền muộn nhiều chừng đó. Hoặc cũng có người làm công quả lâu năm trong chùa, phước kiếm được đó có được bao nhiêu nhiều hay ít vẫn chưa biết, nhưng tính tình thì ngày càng khó khăn hơn, hà khắc hơn.

Vậy mục đích chánh yếu của việc đi chùa là gì? Chỉ gói gọn trong bốn chữ "đi chùa cầu đạo". Khi đến chùa, trước là để lễ kính chư Phật, Bồ Tát, sau là tìm thầy hỏi đạo để tìm ra con đường tu hành đúng đắn phù hợp với đạo lý, để khi về ứng dụng vào đời sống tu hành, nhằm tăng trưởng trí tuệ và hạt giống từ bi, tránh được những mê tính không đáng có trong đạo Phật. Công đức của việc đi chùa là từ đây mà có được.

Tuy rằng việc đi chùa để cầu danh lợi, cầu công danh phú quý, cầu bình an trường thọ là không xấu, nhưng phải cẩn thận với những mục đích này. Vì sao? Vì rất dễ tạo tội nghiệp. Tội

nghiệp gì vậy? Đó là tội phỉ báng Phật, Bồ Tát. Hằng ngày anh đem vài vật phẩm đến chùa cúng dường đó, nhưng lại mong muốn Phật, Bồ Tát sau khi dùng xong thì phải phù hộ cho những ước nguyện của anh được như ý. Đây chẳng khác nào anh đem Phật, Bồ Tát biến thành tham quan mất rồi, chuyên đi nhận đồ hối lộ của tín chúng. Cũng có người đem vật phẩm đến cúng dường được vài ba lần, nhưng lại chẳng thấy những ước nguyện của mình được như ý, thì liền trở mặt cho là Phật, Bồ Tát không linh, đã nhận đồ cúng dường của họ rồi mà chẳng chịu phù hộ cho họ, rồi thì không tiếp tục đến chùa nữa. Tội lỗi là do đây mà ra.

Chúng ta là những người Phật tử, là những đứa con trong gia đình Như Lai, thì cần phải có cái nhìn chân chánh đối với mục đích của việc đi chùa, để không tạo ra những thông lệ, những mê tín không lành mạnh, để tránh những hiểu lầm của những người xung quanh đối với việc đi chùa. Để việc đi chùa trở nên có ý nghĩa hơn, và cao đẹp hơn.

A Di Đà Phật! Người không biết đủ thì dù cho vàng bạc đầy nhà thì vẫn là người nghèo, vì họ không biết trân quý những gì đang có trong tay họ, tâm họ luôn mong cầu, vọng ra bên ngoài những vàng bạc của thế gian, nên tuy họ giàu nhưng vẫn nghèo. Còn người luôn biết đủ, thì dù họ nghèo nhưng vẫn giàu, vì họ biết trân trọng những gì có trong tay, họ không mơ mộng hão huyền về những cái không thuộc của họ, tâm họ không vọng cầu ra bên ngoài về những tiền tài của thế gian.

2. Trích pháp ngữ trong Ấn Quang Văn Sao.

Đức Phật mở ra pháp môn Niệm Phật là chỉ mong hết thảy chúng sanh vãng sanh Tịnh độ ngay trong một đời này. Nếu Như Lai không mở ra pháp này, thì chúng sanh đời Mạt Pháp chẳng ai có thể liễu sanh tử.

Phải biết Phật pháp có vô lượng pháp môn, nếu nghiệp lực phàm phu muốn liễu sanh thoát tử ngay trong đời này, ngoài

pháp môn "tín nguyện niệm Phật cầu sanh Tây Phương", đức Phật cũng không nói ra được pháp môn thứ hai nào cả.

Người ở ngoài cuộc phần đông là cầu khai ngộ, cầu được các thứ cảnh giới, mà chẳng chú trọng quyết định cầu sanh Tịnh độ. Đó gọi là "bỏ gốc chạy theo ngọn".

Nếu có ý niệm mong cầu sanh cõi trời, cõi người, thì Tây Phương sẽ chẳng có phần của mình. Vì tâm sanh tử quá quen thuộc, một sức lực bé tí có thể chống cự nổi sức mạnh ngàn cân của sanh tử hay sao?

Nếu không cầu sanh Tây Phương, chỉ cầu tiêu tai và cầu chẳng mất thân người. Làm vậy cũng giống như dùng một hạt châu Ma-ni vô giá để đổi lấy viên kẹo. Người ấy là kẻ ngu si, đáng thương, hoàn toàn chẳng biết tốt xấu!

Pháp Niệm Phật này là một đại pháp môn để đức Phật phổ độ hết thảy chúng sanh. Khi gặp nguy hiểm, niệm Phật gặp hung liền được hóa cát. Niệm Phật lúc vô sự có thể tiêu tai, tăng phước; nhưng nhất định là phải cầu sanh Tây Phương mới là lợi ích to lớn rốt ráo.

Niệm Phật nếu không cầu sanh Tây Phương, dù sanh đến cõi trời Phi Phi Tưởng tôn quý nhất, đến khi phước trời đã hết, vẫn phải luân hồi trong lục đạo trở lại. Nếu chí thành khẩn thiết niệm Phật, dù sắp đọa địa ngục A Tỳ, cũng có thể nhờ Phật tiếp dẫn vãng sanh Tây Phương.

Ngày nay nạn kiếp trước mắt, mọi người đều nên nỗ lực niệm Phật cầu sanh Tây Phương, đừng cầu phước báo nhân thiên đời sau. Dù đạt được phước báo, cũng chỉ là tạm thời. Phước lớn sẽ tạo nghiệp lớn! Đã tạo nghiệp lớn, ắt chịu khổ lớn. Nếu sanh về Tây Phương, sẽ vĩnh viễn xa lìa các thứ khổ, chỉ hưởng các niềm vui.

Nếu có một niệm cầu phước báo trời người trong đời sau, dù có tu trì tinh thuần, vẫn gọi là "trái nghịch lời Phật dạy". Tuy có

trồng thiện căn, nhưng liễu sanh thoát tử sẽ xảy ra vào năm con lừa, đáng thương biết mấy!

Phật dạy chúng ta niệm Phật cầu sanh Tây Phương là nhằm làm cho chúng ta liễu sanh thoát tử ngay trong đời này. Nếu mong cầu phước báo trời người đời sau, chính là trái nghịch lời Phật dạy. Như đem một hạt châu báu vô giá để đổi lấy một viên kẹo, có đáng tiếc hay không? Người ngu niệm Phật chẳng cầu sanh Tây Phương mà cầu phước báo trời người đời sau, chẳng khác gì ví dụ hạt châu vô giá trên.

Pháp môn Tịnh độ dùng "chân tín thiết nguyện niệm Phật, quyết định cầu sanh Tây Phương" làm tông chỉ. Nếu người niệm Phật chẳng nguyện cầu sanh Tây Phương, tức là trái nghịch lời Phật dạy. Ví như vương tử ở nhờ nước khác, chẳng tin chính mình là vương tử, chỉ nguyện cả đời khất thực, chẳng đến nỗi chết đói bèn mãn nguyện. Tri kiến thấp hèn đó có thể làm cho người ta không thương xót hay sao?

Phải khởi lòng tin, phát nguyện, cầu sanh Tây Phương, ngàn vạn lần chẳng thể cầu phước báo đời sau. Nếu cầu phước báo đời sau, chính là phá giới, trái nghịch pháp! Vì pháp môn Niệm Phật là pháp môn dạy người cầu sanh Tây Phương. Quý vị đã niệm Phật mà chẳng cầu sanh Tây Phương, lại cầu phước đời sau, tức là đã chẳng tuân theo lời Phật dạy. Đó là pháp mà Phật dạy người ta phải tuân theo, quý vị chẳng chịu tuân theo, do đó, quý vị đã "phá giới, trái nghịch pháp".

Muốn sanh Tịnh độ, trước tiên phải nhận thức rõ ràng tông chỉ. Trong sự tu trì phổ thông, chẳng có ai không muốn khai ngộ. Nhưng chuyện khai ngộ không phải là chuyện dễ. Nếu biết tông chỉ của Tịnh độ, tuyệt chẳng dự định kỳ hạn khai ngộ. Nếu không chú trọng tín nguyện, dù khai ngộ vẫn khó liễu thoát. Nếu có thể nhất tâm niệm Phật, chẳng khai ngộ cũng có thể vãng sanh.

Thật sự có thể niệm Phật, chẳng cầu phước báo thế gian, thế mà tự nhiên đạt được phước báo thế gian (như trường thọ,

chẳng bịnh, gia tộc thanh thái, con cháu phát đạt, các duyên như ý, vạn sự cát tường…) Nếu cầu phước báo thế gian, không chịu hồi hướng vãng sanh, phước báo thế gian có được sẽ lại thấp hèn. Tâm không chuyên nhất thì khó quyết định vãng sanh được!

Phải nên phát tâm quyết định lâm chung nhất định cầu vãng sanh Tây Phương. Đừng nói là chẳng mong cầu thân người hèn hạ tầm thường, dù cho thân vua trong cõi trời người, và thân người xuất gia cao tăng, nghe một hiểu ngàn, được đại tổng trì, đại hoằng pháp hóa, rộng độ chúng sanh, đều coi như sự độc hại, tội ác to lớn, tuyệt chẳng sanh một niệm muốn thọ thân ấy. Quyết tâm như vậy thì tín nguyện hạnh của chính mình mới có thể cảm được Phật. Thệ nguyện của Phật mới có thể nhiếp thọ, cảm ứng đạo giao, mong Phật tiếp dẫn, thẳng lên chín phẩm, vĩnh viễn thoát lìa luân hồi.

Pháp môn Tịnh độ chú trọng ở Tín và Nguyện. Người chẳng biết điều ấy, chỉ cầu phước báo nhân thiên, hoặc cầu đời sau làm Tăng, hoằng dương Phật pháp, độ thoát chúng sanh. Phải bỏ hết những tâm niệm như vậy; nếu còn mảy may nào, sẽ chẳng thể vãng sanh! Một khi vãng sanh, bèn siêu phàm nhập thánh, liễu sanh thoát tử. Nếu không vãng sanh, dù cho một đời, hoặc hai đời không mê, tuyệt đối khó thể vĩnh viễn không mê. Khi mê, do phước đã tu trì được, sẽ tạo nghiệp to lớn, rất đáng sợ. Đã tạo ác nghiệp, ác báo tự nhiên dồn đến, cầu mong thoát khỏi tam đồ, sợ là chẳng bao giờ được!

Một pháp Niệm Phật quan trọng ở chỗ phải có chân tín, thiết nguyện. Có chân tín, thiết nguyện, dù chưa đắc nhất tâm bất loạn, cũng có thể nương vào từ lực của Phật để đới nghiệp vãng sanh. Nếu chẳng có tín nguyện, dù cho tâm không vọng niệm, vẫn chỉ là phước báo nhân thiên vì chẳng tương ứng với Phật. Do vậy, phải chú trọng nơi tín nguyện cầu sanh Tây Phương.

Chỉ biết niệm Phật mà chẳng sanh khởi tín tâm, phát nguyện, dù đắc nhất tâm, cũng chưa chắc được vãng sanh. Nếu có đủ

chân tín, thiết nguyện, tuy chưa đạt tới nhất tâm bất loạn, cũng có thể nương vào từ lực của Phật để vãng sanh.

Dù có thể chấp trì danh hiệu, nhưng vì không cầu thoát ly, bèn thành nhân quả trời người, thọ hưởng si phước. Do phước tạo nghiệp, nên sẽ chìm đắm trong ác đạo.

Những đoạn pháp ngữ nêu trên được trích lục từ Ấn Quang Pháp Sư Văn Sao. Mỗi chữ trong lời khai thị của Ấn Tổ đều là bến bờ trong đời Mạt Pháp. Lời nào cũng là tấm gương quý báu cho người tu Liên Tông. Lão nhân gia tự khiêm tốn nói:

"Văn Sao của Ấn Quang, lời văn tuy chất phác, mộc mạc, những gì nói trong đó đều là lời của Phật, tổ. Chẳng qua là lấy những ý đó của Phật, tổ rồi tùy cơ nghi để nói, chứ đâu phải do Ấn Quang tự ý bịa chuyện? Ấn Quang chỉ chuyển đạt lời nói làm cho kẻ sơ cơ dễ hiểu. Tuy vì sơ cơ, nhưng nếu hành đến mức cùng cực, cũng không thể bỏ những điều ấy mà tu cách khác. Vì một pháp Tịnh độ là pháp triệt trên thấu dưới". Học thức của Ấn Quang nông cạn, chẳng phát huy điều gì to lớn, nhưng nếu có thể làm theo đó (chỉ lời dạy trong Văn Sao), quyết định có ích, chứ không tổn hại. Chắc chắn là có thể liễu sanh tử ngay trong đời này, sau khi vãng sanh, được hầu một bên đức Phật Di Đà".

Ấn Quang Đại sư có một đoạn khai thị kinh điển như sau, chúng ta nên ghi nhớ: "Đức Phật chỉ muốn chúng sanh siêu phàm nhập thánh, liễu sanh thoát tử. Nhưng căn cơ của chúng sanh chẳng đồng, tâm nguyện mỗi người khác nhau. Có chúng sanh cầu phước, cầu thọ, cầu tài, cầu con…, chỉ cần do tâm thành mà cầu, có cầu ắt ứng. Đó tuy là pháp thế gian, nhưng tiếp dẫn hạ căn, dần dần gieo thiện căn, đều được mãn nguyện. Nếu luận theo bổn ý của Phật, đức Phật chỉ muốn chúng sanh nhất tâm niệm Phật, cầu sanh Tây Phương, nương nhờ từ lực của Phật lâm chung tiếp dẫn, vãng sanh Tây Phương. Khi được vãng sanh, bèn thoát khỏi nỗi khổ luân hồi

trong tam giới. Dần dần tiến lên cho đến khi thành Phật. Đó mới là thật nghĩa rốt ráo của sự niệm Phật"

3. Lúc khởi đầu, có một số người bị lay động, tín tâm đối với Tịnh độ bị lay động.

Đúng ra, phải nói là tín tâm nguyên thủy của chúng ta đối với Tịnh độ vốn chẳng kiên cố. Chẳng phải là người khác muốn lay động chúng ta, mà là tín tâm của chúng ta đối với A Di Đà Phật quá mỏng manh! Do vậy, gió thổi nhẹ bèn lung lay, gió thổi mạnh, bèn ngả rạp xuống. Chư vị có nhớ hay không, trong Tịnh độ Đại Kinh Khoa Chú tập một trăm lẻ ba, sư phụ thượng nhân đã có nói: "Chúng ta ở đây học Giới Luật, Giới Luật thuộc trong phạm vi của câu Phật hiệu, chẳng ở ngoài câu Phật hiệu".

Vì muốn kiên định lòng tin của chúng ta đối với pháp môn Tịnh độ, nên Thiện Đạo Đại sư trong Quán Kinh Tứ Thiếp Sớ có nói: "Dù mười phương chư Phật, tận hư không, trọn khắp pháp giới, hiện thân phóng quang, khuyên chúng ta bỏ Tịnh độ, rồi sẽ dạy diệu pháp thù thắng cho chúng ta, chúng ta cũng chẳng chấp nhận". Đây là lời dạy thấu tận tim gan của tổ sư, đối với chúng ta, thật đúng như câu nói "hận luyện sắt không thành gang", bi tâm khẩn thiết.

Trong Văn Sao, Ấn Quang Đại sư đã nhiều lần nhắc đi nhắc lại, và nhấn mạnh: "Trong đời Mạt Pháp, muốn liễu sanh thoát tử ngay trong đời này chỉ có một pháp môn Tịnh độ mà thôi. Đây là con đường sống sót duy nhất của chúng ta".

Và Hành Sách Đại sư có nói: "Nếu không chuyên niệm đức Phật đó (chỉ A Di Đà Phật), cầu sanh nước ấy (chỉ Cực Lạc thế giới), ắt sẽ tùy theo nghiệp mà lưu chuyển, chịu khổ vô lượng".

Ngẫu Ích Đại sư cũng đã nói hai câu mà chưa từng có ai nói qua: "Tùy thuận lời dạy dỗ chân thật của chư Phật, quyết chí cầu sanh, càng không có nghi hoặc".

Khi Ngẫu Ích Đại sư năm mươi tuổi, Ngài nói với đệ tử của Ngài là pháp sư Thành Thời: "Đến lúc về già, tôi niệm niệm đều

muốn khôi phục tỳ-kheo giới pháp; gần đây, niệm niệm cầu sanh Tịnh độ". Pháp sư Thành Thời lúc đó không hiểu, sau này mới biết ý của Đại sư Ngẫu Ích là: "Chỉ có sau khi tôi vãng sanh về Cực Lạc thế giới, nhờ bổn nguyện oai thần của A Di Đà Phật gia trì, tôi mới có khả năng trở về đây khôi phục giới pháp. Ở thế giới Ta bà này, thấy người xuất gia không giữ giới luật, thật sự là tâm có thừa mà sức không đủ. Do vậy, một lòng hướng về Tây!"Tổ sư một lòng hướng về Tây đáng khiến cho chúng ta suy nghĩ. Đoạn này trích từ sách Ngẫu Ích Đại Sư Niên Phổ do Hoằng Nhất Đại sư soạn.

Hoằng Nhất Đại sư là bậc đại đức trong Luật Tông. Lão pháp sư Đàm Hư đã từng mời Ngài đến chùa Trạm Sơn ở Thanh Đảo dạy giới luật. Hoằng Nhất Đại sư trụ ở đó khoảng nửa năm, lúc gần ra đi, nói với đại chúng lời khai thị cuối cùng. Ngài cứ nhắc đi nhắc lại, khuyên mọi người niệm Phật. Tứ chúng đệ tử tiễn đưa Đại sư đến chân núi, Ngài nói có hai câu tặng cho đại chúng. Ngài lấy ra một miếng giấy nhỏ, trên đó viết tám chữ: "Thừa thử thời cơ, tối hảo niệm Phật" (Nhân thời cơ này, tốt nhất là niệm Phật). Chuyện này được ghi trong cuốn Ảnh Trần Hồi Ức Lục, rất cảm động!

Lão hòa thượng Hải Hiền thường nói: "Lão Phật Gia (A Di Đà Phật) là gốc rễ (căn) của vị hòa thượng già như tôi!" Câu này có ý nghĩa gì? "Căn"là mạng căn. Chúng ta dùng một câu của Ấn Quang Đại sư để giải thích cho dễ hiểu hơn: "Dùng một câu Phật hiệu này làm bổn mạng nguyên thần, phát lời thề cầu vãng sanh. Dù lấy cái chết bức bách làm cho mình thay đổi cũng không được!" Đó là ý nghĩa của chữ "căn", A Di Đà Phật là mạng căn của chúng ta.

Chúng ta hãy xem Liên Trì Đại sư nói như thế nào: "Người đời nay không chịu niệm Phật, khinh thường Tây Phương. Không biết sanh về Tây Phương là hành vi của những người có phước lớn, đức dầy, đại trí, đại huệ, đại thánh, đại hiền. Chuyển Ta bà thành Tịnh độ là nhân duyên rất đặc biệt. Quý vị hãy xem, người trong kinh thành một ngày một đêm chết đi biết bao

nhiều người? Đừng nói là sanh về Tây Phương, chỉ đếm số người sanh lên trời, trong trăm ngàn người, chưa được một ai! Những kẻ tự phụ là người tu hành, chỉ là chẳng đánh mất thân người mà thôi!"

"Những kẻ tự phụ là người tu hành chỉ là chẳng đánh mất thân người mà thôi", đáng sợ hay không? "Chỉ là chẳng đánh mất thân người mà thôi", đây là tình trạng thật sự. Điều này là một tiếng chuông gõ, nhằm cảnh giác chúng ta. Chúng ta tự phụ là người niệm Phật, cuối cùng có thể vãng sanh hay không?

Ấn Quang Đại sư tự xưng là vị Tăng tự liễu, chỉ biết cơm cháo, chẳng mộng làm việc hoằng pháp lợi sanh. Ngẫu Ích Đại sư cũng có hai câu khác điệu đồng âm:

"Đợi đến Tây Phương quay trở lại,

Trống pháp rền vang khắp đại thiên"

Thật ra tự liễu thật sự có phải là tự liễu hay chăng? Các vị tổ sư chẳng phải là kẻ tự liễu (chỉ lo cho riêng mình thoát ly sanh tử), cử chỉ hành động của các Ngài đáng cho chúng ta suy nghĩ sâu xa! Nhiều người trong bọn chúng ta, tự mình còn chưa liễu sanh tử, mà cứ bận bịu đi hóa độ chúng sanh. Một câu trong Di Đà Yếu Giải đã nói toạc ra: "Năng tự độ tức phổ lợi nhất thiết" (Có thể tự độ tức là mang lại lợi ích rộng khắp cho hết thảy). Lão hòa thượng Hải Hiền chính là thí dụ điển hình, sự vãng sanh của Ngài đã độ được vô số chúng sanh.

Nếu sanh đến thế giới cực lạc những thân bằng quyến thuộc nhiều đời nhiều kiếp trước kia bây giờ họ đang ở cõi nào bạn đều biết rõ. Việc cứu độ họ cũng hết sức dễ dàng, chúng ta nếu có tâm từ bi, có tâm yêu thương. Hiện nay, xã hội này xảy ra vấn đề, vì sao? Những người chân thật yêu thương thân bằng quyến thuộc của mình, họ đang ở trong tam ác đạo, muốn đi giúp đỡ họ, ý niệm này đã rất ít rồi. Vì sao vậy? Vì cha mẹ hiện tại của mình đều không hiểu được việc tận hiếu, mà cha mẹ trong đời quá khứ, họ cũng quên sạch cả rồi, tuy rằng hiểu

được, thấy được rồi, nhưng dường như cái ý niệm đó cũng không sâu sắc gì, vô cùng mờ nhạt, điều này có nghĩa gì? Đây là do vô minh chướng ngại, vô minh phiền não.

Đem tà niệm, ý niệm sai lầm, ý niệm bất thiện thảy đều buông bỏ, vĩnh viễn đừng nghĩ về nó. Bạn nghĩ một lần đồng nghĩa tạo thêm một lần, sau khi chân thật sám hối, không bao giờ nghĩ tới nữa, chỉ cần bạn nghĩ một lần, thì sự sám hối coi như chưa được sám trừ sạch sẽ, vẫn còn sót lại tàn dư bên trong. Nhất định phải niệm đến tâm thanh tịnh, cho nên người niệm Phật chắc chắn có lợi ích, lợi ích gì, đó là thiện niệm.

Ý niệm thiện nhất chính là niệm A Di Đà Phật, thiện nhất trong các thiện, không có ý niệm nào thiện hơn ý niệm này. Nếu bạn thật sự niệm Phật, niệm đến tâm thanh tịnh hiện tiền, bạn sẽ không có đau bệnh. Chân thật tin vào câu Phật hiệu này có thể độ cho chúng ta, có thể giúp đỡ chúng ta, chúng ta một chút hoài nghi cũng không có. Tiến sĩ Hoew Len nói với chúng tôi, ông nói, chúng ta khởi tâm động niệm, đừng cho rằng không có ai biết, cái bàn này biết, cái ghế biết, trần nhà biết, sàn nhà biết, mà bức tường cũng biết, bên ngoài cây cối hoa cỏ, với sơn hà đại địa, cho đến mỗi hạt vi trần, mỗi hạt hát thảy đều biết tất cả, chẳng có thứ nào không biết. Đều có thọ tưởng hành thức, nên làm sao mà không biết được chứ. Bạn làm sao mà gạt người được, gạt chính mình thì có thể, ngay cả một hạt cát, bạn cũng không cách gì lừa được nó, bạn khởi tâm động niệm, ngôn ngữ việc làm, chúng đều biết rõ ràng, minh bạch.

Điều này chúng ta phải biết cho nên, tâm thanh tịnh chính là thần thông, thần thông có lớn nhỏ, do mức độ thanh tịnh khác nhau, đến Tây Phương Thế Giới Cực Lạc, được oai thần bổn nguyện của A Di Đà Phật gia trì, ai ai cũng có thần thông quảng đại, bất khả tư nghì. Chúng ta vô phương tưởng tượng, thần thông viên mãn, người niệm Phật chân thật dùng cái tâm chuyên nhất không xen tạp, một câu Phật hiệu tức là lấy công đức của A Di Đà Phật, làm thành công đức của chính mình, câu nói này rất quan trọng. Tâm đồng tâm với A Di Đà Phật,

nguyện đồng nguyện với A Di Đà Phật, hạnh đồng hạnh với A Di Đà Phật, năng lực thần thông có thứ nào không giống với A Di Đà Phật.

A Di Đà Phật thần thông quảng đại, không những con người tưởng tượng không nổi, ngay cả thiên nhân cũng chẳng thể suy lường, thanh văn, duyên giác, bồ tát cũng chẳng cách gì nghĩ ra, thật sự chỉ có chư Phật như lai mới biết rõ. A la hán, các ngài có túc mạng thông, nhưng chỉ biết được 500 đời trong quá khứ, nếu thêm 500 đời nữa thì các ngài không biết. Còn như chúng ta sanh đến Tây Phương Cực Lạc thế giới, thân bằng quyến thuộc đời đời kiếp kiếp trong quá khứ, hiện nay sanh vào cõi nào thảy đều biết rõ, bây giờ họ là thân phận gì, có hoàn cảnh sinh sống ra sao, bạn đều biết toàn bộ, cứu độ họ sẽ rất dễ dàng.

Chúng ta vì sao phải học Phật, vì sao phải niệm Phật cầu sanh Tịnh độ? Không có gì khác chính là ta muốn giúp đỡ người thân, nhiều đời nhiều kiếp trong quá khứ vô lượng kiếp đến nay. Người thân quyến thuộc, và những chúng sanh có duyên, phát cái tâm này, đây gọi là tâm đại bồ đề.

Bồ đề là giác ngộ, chân thật giác ngộ rồi, ta giác ngộ, ta phải giúp đỡ tất cả chúng sanh giác ngộ. Phật không thể độ người vô duyên, chỉ cần có duyên, đều có thể được độ, bạn đem pháp môn này truyền lại cho họ, khi căn cơ họ đến rồi, họ sẽ tiếp nhận ngay, liền có thể y giáo phụng hành, như vậy lập tức liền được độ.

Chúng sanh trong 10 phương thế giới vô lượng vô biên, chúng ta khởi tâm động niệm, người của cõi Tây Phương Cực Lạc đều biết. Chúng ta thật sự muốn vãng sanh thế giới Cực Lạc.

Còn như là giả muốn, muốn đi, nhưng lại tham luyến cái thế giới này không nỡ rời bỏ, ý niệm này có thể che giấu được người thế gian, nhưng không giấu nỗi người của thế giới Cực Lạc. Chúng sanh ở cõi Cực Lạc biết được sẽ thấy rất tức cười, ngay cả người của thế giới Cực Lạc đều biết, thì A Di Đà Phật

làm sao không biết được chứ. Cho nên, cái nguyện cầu sanh của chúng ta phải thật, không được giả, nguyện phải tha thiết, phải khẩn thiết. Bây giờ, tôi chỉ cầu vãng sanh, đối với cõi đời này tôi chẳng còn chút tham luyến nào, niệm niệm đều hy vọng sớm một ngày được vãng sanh thế giới Cực Lạc, niệm niệm đều mong chờ.

A Di Đà Phật sớm đến tiếp dẫn tôi. Vì sao đức Phật chưa đến tiếp dẫn tôi? Điều thứ 1, chúng ta vẫn chưa hết duyên với thế giới này, bị nghiệp lực khống chế. Điều thứ 2, nghiệp duyên với thế giới này thật hết rồi, vì sao chưa đón bạn đi? Vì bạn không còn để việc đó trong tâm, nên A Di Đà Phật chưa đến tiếp dẫn bạn vãng sanh, để bạn ở lại thế giới này thêm ít năm để làm gì? Làm một tấm gương học Phật tốt, làm tấm gương niệm Phật tốt, cho nên ngài không đến đón bạn ngay lập tức. Khi thời gian đến rồi, ngài tự nhiên sẽ hiện thân, người như vậy tôi tin chẳng phải ít. Phật để những người này làm tấm gương cho mọi người xem là thật, không phải giả.

Lời nói của chúng ta, người Cực Lạc nghe được, không những nghe thấy, họ còn nghe hiểu, không hề nghe nhầm, bạn muốn đến cõi Tây Phương, họ cũng biết, nếu ngôn hành của bạn không nhất quán. Miệng nói muốn đi, nhưng tâm lại không thể buông xả, họ cũng biết. Cho nên chúng ta tuyệt đối không thể lừa mình dối người, câu nói này phải luôn ghi nhớ, nhất định không được gạt mình gạt người, Phật bồ tát luôn ở xung quanh chúng ta, nhất cử nhất động của chúng ta họ đều biết. Nếu có thể thường có cách nhìn như vậy, tịnh nghiệp của chúng ta rất nhanh liền thành tựu đây là sự thật, có rất nhiều người đang giám sát chúng ta vô lượng vô biên chư Phật bồ tát, chúng sanh của thế giới Cực Lạc cũng đều là bồ tát. Nếu chúng ta tường tận chân tướng sự thật, sẽ có sự giúp đỡ rất lớn đối với tịnh nghiệp của chính mình.

4. Đệ tử chẳng tu chẳng hành làm sao có tâm đắc?

Chỉ là đem những lời khai thị của tổ sư chép ra, hy vọng dùng bục giảng trong lớp học này, giúp cho các đồng tu dựa vào lời

khai thị của tổ sư để củng cố tín nguyện niệm Phật cầu vãng sanh của mình. Phàm những kẻ tu Tịnh nghiệp phải dùng 'quyết chí cầu sanh Tây Phương' làm mục đích chính. Niệm Phật duy chỉ cầu vãng sanh! Con đường này đi đúng rồi, các thứ khác đều không mong cầu. Không phải lão hòa thượng Hải Hiền đã nói rồi hay sao? "Những thứ cảm ứng, lạ kỳ đều chẳng mong cầu, những gì tự nhiên mới tốt". Công phu thành phiến cũng chẳng mong cầu. Công phu thành phiến là tự nhiên thành tựu, chẳng phải do cầu mà đạt được. Lão nhân gia nói: "Niệm Phật niệm đến một lúc nhất định nào đó, bất kỳ lúc nào cũng đang niệm Phật". Đó không phải là công phu thành phiến hay sao? Công phu thành phiến là tự nhiên thành tựu, chẳng do tạo tác làm ra.

Chư vị Tổ sư đều là những người tu hành từng trải, lời khai thị của các Ngài thấu tận tim gan, thổ lộ tâm huyết của mình, câu nào cũng xuyên giấy, chẳng có nửa chữ nào dư thừa. Ngàn lời vạn ngữ, chẳng có gì không củng cố tín nguyện cầu vãng sanh của chúng ta, không đến thế giới Cực Lạc sẽ không được! Tín nguyện của chúng ta phải vững chắc "đến mức gió thổi không lọt, mưa rơi không ướt, như tường đồng, vách sắt" thì vãng sanh mới có hy vọng.

Lão cư sĩ Hạ Liên Cư nói: "Muốn được tám gió thổi không lay động, cần phải khẳng định một câu cương tông". "Một câu" tức là một câu A Di Đà Phật. Dùng một câu A Di Đà Phật, giống như dựa vào một tòa núi Tu Di. Bất luận gặp phải cảnh giới thuận hay nghịch, khổ hay vui cũng vậy, tuyệt chẳng bao giờ đánh mất câu Phật hiệu này. Đó mới là kiên trì chánh niệm.

Lão hòa thượng Hải Hiền đã làm được! Tuy Ngài không biết chữ, chẳng có trình độ văn hóa, nhưng những lời khai thị của tổ sư đại đức nói trên, Ngài đã thực hiện được hết. Tín nguyện cầu vãng sanh của Ngài vô cùng kiên cố, trời có sập cũng chẳng thể lay động được. Nếu quý vị xin Ngài khai thị về niệm Phật, Ngài sẽ bảo quý vị: "Chẳng có gì để khai thị hết!" Ngài chẳng giống Ấn Quang Đại sư nói một tràng đại đạo lý, nhưng bản thân của

Ngài chính là một bộ Ấn Quang Đại Sư Văn Sao sống động. Những đạo lý mà Ấn Quang Đại sư đã dạy, Ngài đều thực hiện viên mãn. Cho nên một câu Phật hiệu này, Ngài đã niệm thành công. Ấn Tổ khai thị chúng ta: "Chỉ cần niệm một câu A Di Đà Phật thuần thục, thành Phật còn có dư. Chẳng học các pháp khác, có gì hối tiếc?" Lão hòa thượng Hải Hiền dùng cả đời Ngài để biểu diễn câu ấy đến mức tột cùng.

Như có kẻ niệm Phật mấy mươi năm, nếu lúc tối hậu bỏ lửng, khinh thị trì danh, đổi qua tu pháp khác, vậy thì coi như xong rồi, hoàn toàn sai rồi. Có loại người như vậy không? Có. Từ xưa cho đến nay có rất nhiều, vậy là thế nào? Niệm cả một đời mà không gặp được Phật, thì họ liền nghi ngờ. Đại Thế Chí Bồ Tát trong Viên Thông Chương nói với chúng ta "nhớ Phật niệm Phật hiện tiền tương lai nhất định thấy Phật". Chúng ta nhớ Phật niệm Phật hiện tiền, tương lai vì sao lại không gặp được Phật? Đại Thế Chí Bồ Tát dạy cho chúng ta phương pháp Niệm Phật, chúng ta thử nghĩ xem chúng ta đã làm được chưa? Thâu nhiếp sáu căn tịnh niệm tương tục, hai câu này vẫn chưa làm được thì niệm Phật sẽ không có cảm ứng. Nhớ Phật nghĩa là trong tâm nghĩ đến Phật, niệm Phật nghĩa là miệng niệm Phật. Cần cái gì? Cần thâu nhiếp sáu căn, tịnh niệm tương tục. Tịnh niệm thì niệm Phật không được xen tạp.

Người bây giờ phiền phức, trên người có mang theo điện thoại. Niệm được mấy câu Phật hiệu thì điện thoại reo rồi, lập tức bị dừng lại, liền bị gián đoạn. Điện thoại chính là ma chướng lớn nhất. Có người tặng cho tôi, tôi cũng cám ơn họ. Họ tặng một cái điện thoại cho tôi. Nhưng mà làm sao? Tôi đem nó bỏ đi. Tôi không có bị lừa, không có điện thoại thanh tịnh biết bao nhiêu!

Không có điện thoại, tôi không quấy nhiễu ai, người khác cũng đừng quấy nhiễu tôi. Thâu nhiếp sáu căn đó là công phu thật sự.

Cái pháp thâu nhiếp này phải làm như thế nào? Mắt thấy sắc, tai nghe tiếng, lục căn tiếp súc với lục trần thì cần tu tập điều gì? Không phân biệt, không chấp trước, đây là thâu nhiếp sáu căn của tiểu thừa. Thấy được rõ ràng, nghe được rõ ràng, nhưng không có ý niệm chấp trước, không có ý niệm phân biệt. Giống như mặt gương soi thấy hình tướng bên ngoài. Soi thấy được rõ ràng, nhưng mặt gương không có phân biệt, không có chấp trước. Đây gọi là thâu nhiếp lục căn.

Ngài Hải Hiền niệm Phật 92 năm, thời gian dài đến như vậy, tôi nghĩ rằng Ngài chắc chắn không chỉ có 4 lần. Ngài tâm địa thanh tịnh, không nhiễm bụi trần, thường hay lui tới với A Di Đà Phật. Ngài cũng giống như Viễn Công vậy, Ngài không nói, một thời gian dài như vậy. Ở vào cái thời đại khó khăn khổ nạn đến như vậy, Ngài phải nhẫn chịu. Chẳng có ai lại bằng lòng chịu cái khổ này, đều hy vọng sớm một ngày được vãng sanh, đây chính là nguyện vọng của Ngài. Ngài có cầu xin với A Di Đà Phật, nhưng A Di Đà Phật bảo cứ từ từ, bây giờ cơ duyên vẫn chưa chín mùi, kêu Ngài biểu pháp. Ý nghĩa của biểu pháp là gì? Đem giáo hóa của Phật Đà làm ra cho người ta xem. Không cần dùng lời nói, là kinh gì? Tôi xin nói với các vị, đó là Đại Thừa Vô Lượng Thọ kinh. Bạn mang bộ kinh này giở ra xem thử, đem nó đối chiếu với Ngài. Không có điều nào mà Ngài không làm được, tất cả đều làm được.

Ở phẩm thứ 8, Phật có đề ra một cương lĩnh, thiện hộ tam nghiệp.

Thiện hộ khẩu nghiệp, bất cơ tha quá, Ngài làm được rồi. Cả một đời không nói lỗi người khác, không phê bình người. Thiện hộ thân nghiệp, bất phạm luật nghi, Ngài làm được rồi. Thiện hộ ý nghiệp, thanh tịnh vô nhiễm. Chín mươi hai năm không có tâm tham, không có sân hận, không có hoài nghi. Không có tham, sân, si, mạn, nghi. Bạn hỏi Ngài, Ngài nói "Tôi cái gì cũng biết". Cái gì cũng nhịn được.

Lão cư sĩ Hạ Liên Cư có làm một đôi liễn để kính điếu vị tổ thứ mười ba của Tịnh độ Tông là Ấn Quang Đại sư. Ngài hội tập kinh văn dịch đời Tần và đời Đường của kinh A Di Đà. Đệ tử nghĩ: Nếu dùng đôi liễn này để kính viếng tổ thứ mười bốn của Tịnh độ Tông là Hải Hiền Đại sư cũng rất thích hợp. Hai câu liễn như sau:

"Pháp âm tuyên lưu linh đắc thù thắng lợi ích an lạc

Từ bi gia hựu, thành tựu như thị công đức trang nghiêm".

Là một vị xuất gia, tôi có nghĩa vụ và có trách nhiệm. Trước khi kết thúc, tôi dùng nhiều phương thức để lập lại nhiều lần một câu nói trong Ấn Quang Văn Sao rồi nhấn mạnh thêm, hòng nhắc nhở mọi người. Đương nhiên lời của Ấn Tổ là văn Văn Ngôn, đệ tử trực tiếp quy nạp, phiên dịch thành: "Thời kỳ Mạt Pháp, muốn liễu sanh thoát tử ngay trong một đời này, duy nhất chỉ có một pháp môn là Tịnh độ". Nhiệm vụ cấp bách của chúng ta hiện nay là niệm Phật cầu vãng sanh, hạ công phu trên câu Phật hiệu này.

Sau cùng, tôi cúng dường mọi người thêm hai câu thơ. Hai câu thơ này của Tỉnh Am đại sư nhằm biểu đạt tâm nguyện và sự hành trì của chính mình, mà cũng mô tả một cách chân thật lão hòa thượng Hải Hiền:

"Bình sanh chỉ hữu Tây quy nguyện,

Khẳng vị tha duyên phụ thử tâm?

Bình sanh chỉ nguyện về Tây,

Chẳng vì duyên khác đổi thay tâm này".

Hôm nay báo cáo tới đây. Nếu trong quá trình báo cáo có sai sót, kính xin sư phụ thượng nhân và các vị đồng tu phê bình, sửa đổi, chẳng tiếc ban cho lời dạy, mong đại chúng từ bi bố thí hoan hỷ.

A Di Đà Phật

Bất tiếu đệ tử Thích Tự Liễu khấu trình.

LÃO HÒA THƯỢNG TỊNH KHÔNG NHẬN XÉT

"Chúng ta còn ba mươi lăm phút, còn mấy bài nữa? Còn hai bài. Tôi nghĩ, chúng ta nghe xong, ai nấy đều được lợi ích, thọ dụng. Pháp sư Tự Liễu chẳng phải là tự liễu! Pháp sư giúp mỗi người, mỗi cá nhân chúng ta tự liễu. Hai chữ "tự liễu"này chẳng phải là của pháp sư chuyên dùng, mỗi người chúng ta ai nấy cũng nên tự liễu. Những chuyện khác tôi sẽ không nói dài dòng nữa, hãy nghe bài kế tiếp. Báo cáo của mỗi người đều hay, đều khiến cho tôi sanh tâm hoan hỷ".

C. VỪA NIỆM PHẬT, VỪA TĂNG TRƯỞNG ÁI CĂN SANH TỬ

Lão hòa thượng Hải Hiền

Xét tín nguyện cầu vãng sanh của chúng ta

Ấn Tổ khẳng định: "Phàm là kẻ tu Tịnh nghiệp, phải lấy quyết chí cầu sanh Tây Phương làm mục đích chính".

Xin hỏi, quý vị đã hạ quyết tâm cầu vãng sanh hay chưa?

Nếu bây giờ xin hỏi đại chúng: "Quý vị có muốn vãng sanh hay không?"

Mọi người sẽ đồng thanh trả lời: "Muốn vãng sanh".

Nhưng quan sát cặn kẽ, phần đông chúng ta đều "miệng niệm Di Đà, tâm luyến Ta bà". Một mặt thì muốn đến Cực Lạc thế giới; mặt khác, chuyện này ở Ta bà này còn chưa buông bỏ được, chuyện kia cũng buông không nổi! Vậy thì không thể nào vãng sanh được! Đó chẳng phải là hạ quyết tâm cầu vãng sanh.

Thật sự hạ quyết tâm cầu vãng sanh là như thế nào?

Đối với thế giới Ta bà, hoàn toàn buông xuống, chẳng có tơ hào tham luyến, chẳng có việc gì không buông nổi, nhất định sẽ giống như lão hòa thượng Hải Hiền, từng giây từng phút đều tranh thủ niệm một câu Phật hiệu, chưa hề buông bỏ. Chúng ta mới biết khoảng cách giữa chúng ta và lão hòa thượng Hải Hiền là bao lớn! Nguyện vãng sanh chẳng phải là mỗi ngày đều đến trước bàn thờ Phật tụng câu "nguyện sanh Tây Phương Tịnh Độ trung" mới gọi là nguyện vãng sanh. Đấy là nói ngoài miệng, nội tâm thì sao? Trong tâm vẫn tham chấp cứng ngắc những chuyện thuộc người, sự, vật trong luân hồi! Cam tâm tình nguyện chìm đắm trong biển ái dục, trên căn bản là chẳng muốn thoát lìa. Đây là căn bịnh chung của phần đông mọi người, Hám Sơn Đại sư có một toa thuốc hay nhằm đối trị căn bịnh này, đó là bài "Khai thị niệm Phật thiết yếu". Chúng ta hãy cùng nhau học tập:

Nay chỉ đối với người niệm Phật ở nơi Sự, phân làm ba hạng:

- Hạng thứ nhất: Lòng tin chân thật thiết tha, chân chân thật thật, nhất tâm niệm Phật.

Tuy cùng mặc áo, ăn cơm, làm việc, buôn bán bình thường nhưng chỉ tin một việc này, đi cũng A Di Đà, ngồi cũng A Di Đà, dù bận rộn như tên bắn cũng không rời A Di Đà, tinh tấn chẳng lùi. Hôm nay cũng như thế, ngày mai cũng như thế, năm nay cũng như thế, năm sau cũng như thế.

Hạng người này, Đức Phật nhất định hộ niệm, lúc mạng chung người ấy nhất định vãng sanh thế giới Cực Lạc.

- Hạng thứ hai: Hoặc tâm không chuyên nhất, họ cũng biết sự lợi ích của niệm Phật nhưng tục niệm nặng nề, chánh niệm cạn mỏng, vừa mới niệm Phật thì trong tâm lại nghĩ việc khác, một nóng mười lạnh, niệm một ngày lại bỏ mười ngày.

Niệm Phật giống như hạng người này, dù niệm đến già cũng không được gì, chẳng qua chỉ là gieo trồng căn lành mà thôi. Đời sau có duyên chạm đến điểm căn lành này thì bắt đầu mới chân thật tu hành một phen mới mong có được thành tựu.

- Hạng thứ ba: Miệng niệm, tâm không niệm. Người này vốn chẳng biết sự lợi ích của niệm Phật mà chỉ hâm mộ danh tu hành. Hôm nay ở trong hội Phật này đi theo một người niệm một ngày, ngày mai ở trong hội Phật kia đi theo người niệm một ngày, tuy là có danh niệm Phật một ngày nhưng kỳ thật chỉ là qua suông. Thời gian nói chuyện phiếm thì nhiều, thời giờ niệm Phật thì ít. Ở trong Phật đường vốn đã có tham sân si ái, ra khỏi Phật đường tất tránh không khỏi việc tham sân si ái.

Người này so với hạng thứ hai kém hơn nhiều. Ba hạng người nói trên, hạng thứ nhất rất ít, hạng thứ ba cũng không nhiều lắm, chỉ có hạng thứ hai mọi người dễ phạm vào. Do chúng sanh cõi Ta Bà bị vật dục che lấp, vọng niệm khó trừ cho nên mới như thế.

Hiện nay người niệm Phật chân thật khẩn thiết rất ít, cho nên vãng sanh không nhiều. Mọi người ít thấy điềm lành vãng sanh, do đó không tin sâu rộng, trăm dặm có một người. Người trong cả trăm dặm ngàn dặm được vãng sanh này đâu chỉ là phàm phu? Mười năm có một người, năm năm có một người, những người vãng sanh trong mười năm, năm năm này đâu chỉ là kẻ phàm phu? Những người vãng sanh này lẽ nào đều có công hạnh trong ba A tăng kỳ kiếp hay sao? Chẳng qua chỉ là họ có thể dụng tâm chân thật khẩn thiết mà thôi!

Hiện nay người niệm Phật hoặc vì bệnh khổ mà phát tâm; hoặc vì bảo hộ gia đình; hoặc vì hiện tại tiêu trừ tai nạn, kéo dài tuổi thọ; hoặc vì vọng

cầu giàu sang ở đời sau, ít có ai vì việc lớn sanh tử mà cầu vãng sanh Tịnh độ. Đó là nói người không phát nguyện cầu vãng sanh. Lại còn có người phát nguyện nhưng không chuyên thiết, nên miệng cũng nói nguyện sanh Tây Phương, trong lòng lại luôn tham đắm vật dục. Tuy ngẫu nhiên phát nguyện cầu sanh nhưng hoàn toàn chẳng thể trọn đời như một ngày, được sanh thì tốt không vãng sanh thì thôi, hoàn toàn chẳng có công phu chi thiết thật, như thế đâu khác gì không phát nguyện. Than ôi! Chúng sanh trong thế giới ác trược tham quyến phồn hoa, cam tâm sa đọa, chẳng cầu giải thoát, thật không biết phải làm sao?

Người có thiện căn phước đức nhân duyên như vậy không phải nhiều, không phải nhiều đâu. Đích thực trong ngàn vạn người, hiếm có được một hai người. Đại đa số người học Phật đều là đến chơi, không phải thật. Nếu làm thật họ sẽ không đến. Điều này từ trước khi tôi học với thầy Lý, thầy Lý thường nói, hiện tại những người niệm Phật này họ đến làm gì? Họ đến tiêu khiển. Ở nhà buồn không biết đi đâu, đến chùa đến đạo tràng để tiêu khiển. Họ không phải thật tu.

Người đến tiêu khiển, chúng ta cứ để họ đến. Tại sao vậy? Để họ trồng chút ít thiện căn. So với đến những chỗ vui chơi khác tiêu khiển vẫn tốt hơn. Chỉ để họ trồng chút ít thiện căn, không nên hy vọng nhiều về họ, đời này có vãng sanh hay không, đó là điều không chắc. Nên người niệm Phật nhiều, nhưng người vãng sanh ít. Chúng ta hiểu rõ những chân tướng sự thật này, thì chúng ta phải tránh. Phải đoạn tận những duyên làm chướng ngại việc vãng sanh, còn duyên thành tựu việc vãng sanh chúng ta phải nắm chặt, mới nhất định được vãng sanh!

1. Giới thiệu sơ lược về Đại sư Hám Sơn.

Hám Sơn Đại sư, Liên Trì Đại sư, Ngẫu Ích Đại sư, và Tử Bách Đại sư được gọi là "tứ đại cao tăng" cuối đời Minh. Hám Sơn đại sư lưu lại nhục thân bất hoại hiện được thờ phụng cùng với nhục thân của Lục Tổ Huệ Năng tại chùa Nam Hoa ở Quảng Đông. Đối với Hám Sơn đại sư, chúng ta còn cảm thấy xa lạ, nhưng Ngẫu Ích đại sư thì chúng ta rất quen thuộc. Năm Ngẫu Ích đại sư hai mươi bốn tuổi, một lòng muốn lễ Hám Sơn đại sư làm thế độ ân sư, nhưng lúc đó Hám Sơn đại sư đang ở Tào Khê, Quảng Đông rất xa. Do xa quá, nên duyên chẳng chín muồi. Ngẫu Ích bèn xuất gia dưới tòa của thiền sư Tuyết Lãnh, tức là cao đồ của Hám Sơn đại sư. Ngẫu Ích đại sư là bậc như thế nào? Chúng ta có thể nghĩ mà biết Hám Sơn đại sư chẳng phải là người tầm thường! Hám Sơn đại sư tuy chẳng phải là tổ sư của Tịnh Tông, nhưng tổ thứ mười của Tịnh Tông là

thân tái lai của Hám Sơn Đại sư. Cha của Triệt Lưu đại sư tên là Toàn Xương. Ông là một nhà nho ở Nghi Hưng, và cũng là bạn của đại sư Hám Sơn. Ba năm sau khi Hám Sơn đại sư viên tịch, vào một đêm nọ, ông Toàn Xương nằm mơ thấy Hám Sơn đại sư bước vào phòng mình. Sau đó Triệt Lưu Đại sư được sanh ra. Do vậy, ông Toàn Xương mới đặt tên con là Mộng Hám.

Trong bài tán tụng chư tổ Tịnh Tông của Ấn Quang Đại sư có câu:

"Hám Sơn túc nguyện thượng vị thù,

Cố phục thị sanh tác Triệt Lưu.

Hám Sơn nguyện cũ chưa tròn vẹn,

Nên tái sanh làm tổ Triệt Lưu".

Vị tổ thứ mười của Tịnh Tông được gọi là Ngu Sơn Phổ Nhân Hành Sách Đại sư, chính là Triệt Lưu Đại sư.

2. Hám Sơn Đại sư khai thị.

a. Đối với bài thị Niệm Phật Thiết Yếu (khai thị những điều trọng yếu, thiết thực về niệm Phật) của Hám Sơn Đại sư, chúng ta hãy đọc hết bài này một lượt. Sau đó, mới nói đến những chỗ trọng yếu:

"Môn niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ vốn nhằm đoạn dứt đại sự sanh tử. Do đó gọi là pháp môn Niệm Phật liễu sanh tử. Con người ngày nay phát tâm vì muốn liễu sanh tử, nên mới chịu niệm Phật. Chỉ nói niệm Phật có thể liễu sanh tử, mà nếu không biết gốc rễ sanh tử là gì, rốt cuộc sẽ hướng đến đâu để niệm? Nếu cái tâm niệm Phật chẳng đoạn nổi gốc rễ sanh tử, vậy thì làm sao liễu sanh tử cho được! Gốc rễ sanh tử là gì?" Người xưa nói:

"Nghiệp chẳng nặng chẳng sanh Ta bà

Ái chẳng đoạn chẳng sanh Tịnh Độ".

Do đó mới biết: Ái căn chính là gốc rễ sanh tử. Vì hết thảy chúng sanh hứng chịu nỗi khổ sanh tử, đều là do lỗi lầm của ái dục vậy. Ái căn ấy chẳng phải đời này mới có, cũng chẳng phải là từ một, hai, ba, bốn đời trước đã có, mà là từ lúc vô thỉ mới có sanh tử tới nay, đời đời kiếp kiếp, xả thân, thọ thân, đều do ái dục lưu chuyển. Mãi cho đến ngày nay, quay lại suy nghĩ lúc trước có từng bao giờ khởi lên một niệm tạm lìa cái ái căn đó hay không? Chủng tử ái căn đó tích lũy sâu dầy nhiều kiếp, cho nên

sanh tử chẳng cùng tận. Ngày nay mới phát tâm niệm Phật, chỉ vọng cầu sanh Tây Phương, ngay cả cái danh tự ái là gốc rễ sanh tử cũng chẳng biết, thì làm sao có một niệm đoạn dứt nó? Vì chẳng biết gốc rễ sanh tử là gì, cho nên khi niệm Phật, vừa niệm Phật mà cái gốc rễ sanh tử cũng theo đó tăng lớn thêm. Niệm Phật như vậy, sẽ chẳng liên quan gì tới sanh tử. Những người niệm Phật như vậy, dù cho quý vị niệm như thế nào đi nữa, niệm cho tới lúc lâm chung, chỉ thấy ái căn sanh tử hiện tiền. Đến lúc đó, mới biết công phu niệm Phật của mình hoàn toàn chẳng đắc lực, lại oán giận niệm Phật chẳng linh nghiệm, có hối hận cũng trễ rồi!

Vì lẽ đó, nay tôi khuyên người niệm Phật trước hết phải biết ái chính là gốc rễ của sanh tử. Nay niệm Phật, niệm niệm đều phải đoạn dứt ái căn ấy. Ứng dụng vào đời sống hằng ngày, lúc ở nhà niệm Phật, khi mắt mình nhìn thấy con cái, cháu chắt, tài sản, gia duyên, chẳng có một thứ nào chẳng là ái, chẳng có một việc nào, chẳng có một niệm nào chẳng dẫn đến sanh tử, cũng như toàn thân đang kẹt trong hầm lửa. Chẳng biết chính ngay trong lúc niệm Phật chưa từng có một niệm có thể buông xuống ái căn trong tâm. Chính ngay trong lúc niệm Phật chỉ nói niệm chẳng thiết tha, chẳng biết ái đang chi phối, niệm Phật chỉ niệm ở ngoài da! Niệm Phật như vậy, càng niệm ái càng tăng trưởng. Lúc cảm tình con cái khởi lên, hãy quay lại coi một câu Phật hiệu này có thể chống chọi và đoạn được ái hay chăng? Nếu đoạn chẳng nổi, rốt cuộc làm sao vượt thoát sanh tử cho được? Do ái duyên đã nhiều đời huân tập quen thuộc, còn niệm Phật chỉ mới phát tâm cho nên còn rất xa lạ, chẳng thiết thực. Vì thế chẳng đắc lực. Nếu chẳng làm chủ được cảnh duyên ái trước mắt, lúc lâm chung sẽ chẳng làm chủ nổi! Do vậy, xin khuyên người niệm Phật điều thứ nhất cần biết là phải có tâm tha thiết đối với sanh tử. Tâm mong muốn đoạn sanh tử khẩn thiết, trong mỗi niệm phải đoạn dứt cội rễ sanh tử, thì mỗi niệm sẽ vượt thoát sanh tử. Cần gì phải đợi tới ngày ba mươi tháng Chạp mới vượt thoát. Lúc đó đã quá trễ rồi! Đó chính là: Trước mắt đều là chuyện sanh tử, trước mắt đều thấu suốt 'sanh tử là không'. Như vậy thì mỗi niệm chân thật thiết tha, mỗi nhát đao đều thấy máu. Dụng tâm như vậy, nếu không vượt thoát sanh tử thì chư Phật đều mắc tội vọng ngữ. Do vậy, hàng tại gia và xuất gia chỉ cần biết tâm sanh tử thiết tha sẽ là lúc vượt thoát sanh tử, đâu còn diệu pháp nào khác nữa".

Lời trung chánh khó nghe, thuốc hay đắng miệng, tổ sư từ bi vô hạn! Đọc lời khai thị như trên, chúng ta cũng giống như có được của báu tột cùng. Bài khai thị này có tên là Niệm Phật Thiết Yếu, danh phù hợp thực nói đúng tới chỗ lợi hại! Đại sư đích thực là người tu hành tái lai, chỉ đúng

ngay nguyên nhân cơn bịnh, lời nào cũng thẳng thắn. Bài khai thị này tuy không dài, chỉ có hơn bảy trăm chữ, nhưng vị trí và tầm quan trọng của nó trong Tịnh Tông chẳng nhỏ! Bài này có nhiều chỗ chỉ dẫn chúng ta niệm Phật rất thiết thực.

Xin mời đại chúng đặc biệt lưu ý tới hai điểm trong bài văn này:

* *Thứ nhất*, "cầu sanh Tây Phương trống rỗng" (cầu suông). Chúng ta cầu vãng sanh chỉ là nói khơi khơi ngoài miệng, giống như hô khẩu hiệu vậy. Người ta hô hào, mình cũng hô theo. Sự mong cầu của chúng ta chẳng sâu đậm, chẳng có thực chất. Vì thế, đại sư chẳng nể nang gì mà nói đó là "cầu suông", hét bể cổ họng cũng uổng công!

Nhìn lại lão hòa thượng Hải Hiền, Ngài cầu sanh Tây Phương vô cùng chân thật! Ngài thật sự từ nội tâm thiết tha phát khởi lòng mong cầu A Di Đà Phật tiếp dẫn, cho nên Ngài liên tục niệm Phật hiệu ngày đêm chẳng ngừng. Nếu ngay bây giờ đức Phật A Di Đà đến tiếp dẫn chúng ta về thế giới Cực Lạc, đi ngay bây giờ, phần đông chúng ta đều sợ hãi chạy mất. Tôi muốn vãng sanh, nhưng không phải là ngay bây giờ! Tôi còn chuyện này chưa làm xong, còn chuyện kia phải làm… Tâm tham luyến thế gian này chính là chướng ngại vãng sanh lớn nhất của chúng ta. Vì vậy, chuyện cầu vãng sanh của chúng ta trống rỗng (có vỏ, không có ruột), là gạt người. "Gạt người" vì nói mình cầu vãng sanh, nhưng khi Phật thật sự đến đón, mình lại chẳng nỡ xa lìa cõi đời này để ra đi!

* *Thứ hai*, "ái là chủ tể, niệm Phật chỉ niệm ngoài da". Hám Sơn đại sư chẳng nể nang, nói toạc căn bịnh của chúng ta, người niệm Phật giả dối! Niệm Phật chỉ là công phu ngoài mặt. Do vậy Phật hiệu vừa niệm cội rễ sanh tử bèn tăng theo, giống như hai con đường song song vĩnh viễn chẳng bao giờ cắt ngang nhau. Bị vạch trần trong lúc này còn hơn là lúc lâm chung tay chân cuống quýt mới bị phơi bày. Bị vạch trần trong hiện thời thì hãy còn kịp. Chính mình vốn chẳng có tâm mong thoát ly, chẳng có chân tín, thiết nguyện, mỗi ngày toàn là làm chuyện phô trương bề ngoài, làm sao có thể vãng sanh cho được? Chư vị tổ sư đều bảo: Pháp môn Niệm Phật là "vạn người tu, vạn người vãng sanh", nhưng hiện thời vạn người tu, chỉ có hai, ba người vãng sanh! Vấn đề ở đâu? Tổ Ấn Quang đã chỉ thẳng bằng một lời: "Ngài Vĩnh Minh nói 'vạn người tu, vạn người vãng sanh' là nói tới những kẻ có đầy đủ tín nguyện. Có lòng tin chân thật, nguyện thiết tha, thì vạn người tu, vạn người vãng sanh. Lòng tin chẳng chân thật, nguyện chẳng thiết tha, thì vạn người tu, chỉ có hai, ba người vãng sanh mà thôi".

Vấn đề chung của chúng ta là Tín, Nguyện, Hạnh chẳng đủ. Không thể nói là không tin, nhưng nửa tin nửa ngờ. Không phải là không có Nguyện, có nguyện nhưng còn do dự. Chẳng phải là không có Hạnh, nhưng "ba ngày đánh cá, hai ngày phơi lưới". Thí dụ nói vãng sanh cần có một trăm phần trăm Tín, Nguyện; còn chúng ta chỉ có mười phần trăm Tín và mười phần trăm Nguyện, nên chẳng đủ để vãng sanh. Vì sao Tín, Nguyện, Hạnh chẳng đủ? Nguyên nhân căn bản là chẳng có tâm muốn thoát ly. Tâm muốn thoát ly là tâm "chán ghét Ta bà, vui cầu Cực Lạc". Người xưa nói: "Nguyện thoát ly Ta bà như tù nhân trông mong có ngày thoát ngục. Nguyện sanh Cực Lạc như kẻ nghèo hèn mong về cố hương". Chúng ta dù chỉ một tí ti nào cũng chẳng giống! Tâm muốn thoát ly là nội hàm của Tín Nguyện.

Hám Sơn Đại sư khuyên chúng ta buông xuống, ngôn từ, lời lẽ thống thiết, chẳng có gì không mong khích lệ, cảm động chúng ta. Vì chúng ta bị chai đá đã lâu, cho nên chẳng thiết tha chuyện thoát ly sanh tử. Ai nấy đều nói: "Ôi chao! Buông xuống sao mà khó quá! Buông không nổi, buông không nổi!".

Thật ra, đâu phải là buông không nổi! Mà là chúng ta chẳng nỡ buông, chẳng đành lòng buông xuống! Hãy nghĩ xem có đúng không nhé? Chẳng nỡ buông xuống con cái, vẫn chẳng nỡ buông xuống cháu chắt, chuyện gì cũng muốn quan tâm! Chẳng nỡ xa lìa số tiền mình gởi trong ngân hàng. Chẳng nỡ xa lìa những căn nhà mang tên mình. Chẳng nỡ buông xuống những lời cung kính tán thán của người khác đối với mình… Những thứ ấy đều là các sợi dây xích, trói chặt chúng ta trong lục đạo luân hồi. Do chẳng nỡ buông xuống, cho nên cội rễ sanh tử sẽ tăng trưởng theo. Vô lượng kiếp rồi lại vô lượng kiếp đã qua, chẳng biết tới lúc nào mới có thể thoát lìa! Đối với ái, chúng ta vướng mắc trong lòng; đối với hận chúng ta cũng nắm chặt trong lòng, vậy thì làm sao vãng sanh cho được? Cho nên trong kinh Tứ Thập Nhị Chương đức Phật cảm thán: "Người ta bị vợ con, nhà cửa trói buộc còn sâu chắc hơn là bị ở tù. Bị giam trong ngục tù còn có ngày thoát ra, còn vợ con chẳng có ý niệm nào xa lìa nổi".

Mỗi ngày hai mươi bốn tiếng đồng hồ, chúng ta hãy quay lại hồi tưởng một lát, trong hai mươi bốn giờ ấy, thời gian tâm chúng ta nghĩ tới Cực Lạc có được bao lâu? Còn tâm nghĩ tới Ta bà lại là bao lâu? Tâm nghĩ Ta bà của chúng ta nhiều, tâm nghĩ Cực Lạc quá ít ỏi! Ít tới mức đáng thương, thiệt là quá ít. Trong hai mươi bốn giờ đồng hồ, có mười phút nghĩ tới chuyện vãng sanh hay không? Tỷ lệ này quá chênh lệch! Đó là

nói trong một ngày, nếu ngày nào cũng vậy; cứ như vậy, mỗi một năm trôi qua, chúng ta lấy gì để vãng sanh? Nghĩ vậy, mới biết chúng ta nguy hiểm tới chừng nào! Lão hòa thượng Hải Hiền và sư phụ thượng nhân bất cứ lúc nào cũng mong vãng sanh; đó mới là chân tín thiết nguyện.

Lão hòa thượng Hải Hiền thường cảnh cáo những người xung quanh Ngài: "Hãy niệm Phật cho tốt, thành Phật là đại sự. Ngoài ra, những chuyện khác đều là giả hết". Quý vị có thể dẫn khởi lời của hòa thượng để sách tấn. Nghe lời ngài nói như vậy, trong tâm nghĩ: "Đúng rồi! Tôi có tâm trạng và thái độ này, hết thảy đều là giả hết. Chỉ có niệm Phật thành Phật mới là thiệt". Đó là thật sự nghĩ tới thế giới Cực Lạc, khẩn thiết không thể đợi được nữa. Quý vị cầu như vậy mới chẳng là nguyện suông, sẽ chẳng rơi vào Không. Hãy mau mau gia công, dụng hạnh.

Sau đây là một đoạn khai thị của vị Tổ thứ mười, tức Triệt Lưu Đại sư, chẳng dự tính sẵn mà phù hợp lời khai thị "Thị niệm Phật thiết yếu" của ngài Hám Sơn, giống như phát xuất từ cùng một vết bánh xe. Trong phần trên, Ấn tổ đã nói Hám Sơn thị hiện sanh làm ngài Triệt Lưu. Hai vị ấy là một, chẳng phải hai.

Triệt Lưu Đại sư khai thị cho cư sĩ Đinh Canh Dã: "Ví như con thuyền chở được cả vạn hộc, muốn đi đến nơi nào đó, dẫu cho cột buồm chẳng phải là không cao, bánh lái chẳng phải là không ngay, lương thực, vật dụng chẳng phải là không hoàn bị, ý chí ra đi chẳng phải là không nhất quyết, có cái thế nương gió căng buồm chớp mắt đi được cả ngàn dặm, nhưng nếu chưa chịu nhổ cây sào cắm thuyền lên, thuyền vẫn bị một sợi dây neo buộc chặt, dù đun đẩy đủ cách, há thuyền có đi được chăng? Hiện tại, hành nhân Tịnh nghiệp suốt ngày niệm Phật, sám hối, phát nguyện, vẫn còn cách xa Tây Phương, khó chắc chắn được vãng sanh, không gì khác hơn là chưa nhổ được cọc ái, chưa dứt được dây tình".

Tổ sư đã nêu một thí dụ: Một chiếc thuyền đã chuẩn bị đầy đủ mọi thứ, sắp sửa ra khơi, nhưng đầu thuyền bị một sợi dây neo buộc chặt nên chẳng đi đâu được. Đây là ví như người niệm Phật, suốt ngày niệm Phật nhưng Tây Phương còn rất xa xôi, chẳng nắm chắc vãng sanh. Nguyên nhân là gì? Vì chưa nhổ được cọc ái, chưa dứt được dây tình. Đó tức là "chưa đoạn ái căn sanh tử", là chướng ngại trí mạng như Hám Sơn Đại sư đã nói trong phần trên. Tiếp theo đây, Triệt Lưu Đại sư dạy chúng ta phương pháp đối trị:

"Nếu có thể xem chuyện ân ái cõi Ta bà giống như nhai sáp, chẳng quản rảnh - bận, động - tịnh, khổ - sướng, buồn - vui, hãy dựa vào một câu Phật hiệu hệt như quả núi Tu Di, hết thảy cảnh duyên chẳng thể dao động. Mỗi khi biết mình mệt mỏi, biếng nhác, hoặc khi tập khí hiện tiền, liền dũng mãnh đề khởi nhất niệm như vung thanh trường kiếm Ỷ Thiên, khiến cho phiền não ma quân không nơi trốn núp, lại cũng giống như lò to lửa hừng, khiến cho vô thỉ tình thức cháy sạch chẳng sót, thì người ấy tuy đang sống trong cõi ngũ trược, nhưng toàn thân đã ngự trong cõi nước liên hoa, há còn phải chờ Di Đà đưa tay, Quán Âm khuyên lơn, khen tặng mới tin mình sẽ được vãng sanh nữa ư?"

Chúng ta niệm Phật đã bao nhiêu năm rồi, có nắm chắc vãng sanh hay không? Chuyện này chẳng cần phải hỏi người khác, hãy hỏi chính mình! Ngẫu Ích Đại sư có một tiêu chuẩn để đo lường: "Tình đời lạt bớt một phần, Phật pháp sẽ có thêm một phần đắc lực. Sanh kế Ta bà nhẹ bớt một phần, chuyện sanh Tây Phương sẽ vững chắc thêm một phần. Chuyện này chỉ có thể tự hỏi tâm mình, chẳng cần phải hỏi thiện tri thức nào khác. Thiện tri thức cũng chỉ khuyên coi nhạt tình đời, nhẹ bớt bôn ba sanh kế, chuyên tu tìm lối thoát mới là quan trọng".

Trong tâm chính mình phải hiểu rõ ràng, tiêu cực đối với thế giới này thì mới tích cực đối với Tây Phương Tịnh Độ. Đối với Ta bà càng có thể buông xuống, đối với Cực Lạc mới có thể nhấc lên được. Đối với thế giới này cảm tình càng lợt lạt thì đối với Cực Lạc thế giới cảm tình sẽ càng ngày càng thêm sâu đậm. Sanh kế Ta bà nhẹ một phần, vãng sanh Tây Phương sẽ nắm chắc thêm một phần. Sanh kế Ta bà nhẹ mười phần, vãng sanh Tây Phương sẽ nắm chắc mười phần. Từ nội tâm, quý vị sẽ đồng ý với lời nói của lão hòa thượng Hải Hiền: "A Di Đà Phật chính là cội rễ của tôi".

Tuy Hám Sơn Đại sư chẳng phải là tổ sư của Tịnh Tông, sự cống hiến của Ngài đối với Tịnh Tông chẳng nhỏ. Ngài tham Thiền đại triệt đại ngộ, thông Tông, thông Giáo, khuyên người niệm Phật cầu vãng sanh. Đại sư trước tác rất nhiều, cư sĩ Triệu Việt đời Thanh đã trích lục hai mươi hai đoạn pháp ngữ khai thị từ bộ Hám Sơn Đại sư Toàn Tập cho người tập Thiền tu Tịnh, soạn thành sách, đặt tựa đề là Hám Sơn Đại Sư Tịnh Tông Pháp Yếu. Năm 1950, cuốn sách này được phát hiện trong đống sách cũ ở chùa Bảo Liên núi Đại Dự tại Hương Cảng, nên đem in lại và lưu thông. Từ cuốn sách này, chúng tôi xin trích ra ba đoạn để cúng dường đại chúng tham khảo:

3. Hám Sơn đại sư khai thị cho cư sĩ Tịnh Tâm.

"Điều quan trọng nhất trong việc tu hành là tâm khẩn thiết vì sanh tử. Nếu tâm sanh tử không khẩn thiết, làm sao dám nói tới niệm Phật thành phiến? Từ vô lượng kiếp tới nay, chúng sanh niệm niệm vọng tưởng, tình căn cứng chắc che lấp. Từ lúc sanh ra cho đến nay, đã từng có một niệm thống thiết vì sanh tử hay chăng? Cả ngày niệm niệm quay vòng quanh chữ tình, chưa từng phản tỉnh. Muốn dùng tín tâm hời hợt để đoạn dứt sanh tử nhiều kiếp, giống như dùng giọt nước để dập tắt đống củi lửa đang cháy, há có lẽ ấy? Nếu tâm vì sanh tử khẩn thiết, niệm niệm giống như cứu đầu đang bị cháy, lo sợ một khi mất thân người, trăm kiếp khó thể có lại được. Phải cắn chặt câu Phật hiệu ấy, nhất định chống chọi vọng tưởng. Trong hết mọi chỗ, mọi niệm, câu Phật hiệu lúc nào cũng hiện tiền, chẳng bị vọng tưởng che lấp, chướng ngại. Hạ công phu khổ cực tha thiết như vậy, lâu ngày thuần thục, tự nhiên sẽ tương ứng. Làm được như vậy, dẫu chẳng cầu thành phiến cũng tự thành phiến. Chuyện này giống như người uống nước, nóng lạnh tự biết, chẳng thể nói cho người khác biết, hoàn toàn phải do chính mình nỗ lực. Nếu chỉ niệm Phật hời hợt ngoài da, đến năm con lừa cũng chẳng thể nào thọ dụng được! Trong mười hai con giáp, chẳng có năm con lừa, tức là tận hết đời vị lai cũng không thể thọ dụng được. Phải dũng mãnh tinh tấn, càng không nên trì trệ nghi ngờ".

4. Hám Sơn đại sư khai thị về tu Pháp môn Tịnh Độ.

"Niệm Phật ắt phải có tâm tha thiết vì sanh tử, trước tiên, hãy nên đoạn dứt ngoại duyên, đơn độc đề khởi nhất niệm, dùng một câu A Di Đà Phật làm mạng căn của mình. Niệm niệm đều không quên, tâm tâm chẳng dứt, ngày đêm sáu thời, trong lúc đi, đứng, nằm, ngồi, nhắc cái muỗng, nắm đôi đũa, cúi, ngửa, động, tịnh, rảnh rang, bận rộn, trong hết thảy thời, chẳng ngu, chẳng muội, chẳng có duyên nào khác. Dụng tâm như vậy, lâu ngày thuần thục, thậm chí trong lúc nằm mộng, cũng chẳng quên mất. Ngủ thức giống nhau thì công phu miên mật trở thành một phiến. Đó là lúc công phu đắc lực vậy".

5. Hám Sơn đại sư khai thị cho Đại Phàm thiền nhân về chuyện nghe diễn giảng Lăng Nghiêm Tông Chỉ.

"Hãy thâu nhiếp cái tâm vọng tưởng phan duyên rong ruổi từ xưa đến nay một lượt, và buông xuống. Hướng về một câu A Di Đà Phật, tiêu quy bổn mạng nguyên thần của chính mình, niệm niệm chẳng rời, tâm tâm chẳng dứt. Vọng tưởng lúc trước là cái nhân ô nhiễm, tạo ra sanh tử, nhất niệm niệm Phật là tịnh nhân thoát lìa sanh tử. Nếu có thể đem cái tịnh niệm ấy hun đúc cái nhân ô nhiễm tạo khổ sanh tử trở thành chánh nhân Tịnh Độ, sẽ nhanh chóng làm cho nhân khổ, quả khổ của vô lượng kiếp sanh tử trở thành nhân vui, quả vui Tịnh Độ vậy".

KẾT LUẬN

Niệm Phật chẳng khô khan, vô vị. Ấn Quang Đại sư nói: "Niềm vui niệm Phật chỉ có người thật sự niệm Phật mới tự biết".

Chúng ta chẳng nhận biết niềm lạc thú của sự niệm Phật. Lão hòa thượng Hải Hiền đã biết, càng niệm càng hoan hỷ. Lão nhân gia đã niệm suốt chín mươi hai năm, cho nên Ngài tự tại vãng sanh. Mỗi người chúng ta tự khoe là người niệm Phật, đã đến lúc hãy nên tự mình phản tỉnh triệt để. Phản tỉnh để xét tín nguyện của chúng ta, phản tỉnh để xét công phu niệm Phật của chúng ta. Đừng tự gạt mình rồi gạt người, cũng đừng giả bộ làm dáng, đừng làm theo bề ngoài. Câu Phật hiệu A Di Đà Phật này, rốt cục tôi niệm được như thế nào? Đặc biệt là đối với các đồng tu xuất gia, trong Mộng Du Tập, Hám Sơn đại sư đã nhiều lần nhắc nhở người xuất gia: "Tam đồ địa ngục chưa phải là khổ. Dưới chiếc ca- sa, mất đi thân người, đó mới là khổ". Chúng ta phải biết: Nếu đời này không vãng sanh, hậu quả chẳng thể lường nổi! Đúng như lời lão cư sĩ Hạ Liên Cư đã nói:

Cước căn vô tuyến tự phiêu bồng,

Tài xuất mê đồ hựu thất tông.

(Dấu chân không vết bềnh bồng,

Đường mê mới thoát, lại quên lối về.)

Người xưa xuất gia đều vì đại sự sanh tử, như câu nói: "Đại sự chưa giải quyết, nóng lòng như chôn cất cha mẹ", như cứu đầu đang bị cháy. Còn chúng ta hiện nay thì sao? Đem đại sự sanh tử liệng tuốt lên chín tầng mây!

LỜI PHỤ

Thời gian trôi qua lẹ như thoi đưa! Lớp nghiên cứu Giới Học gần kết thúc. Lần này, chúng ta tụ hội ở tại Úc Châu Tịnh Tông Học Viện. Trong tương lai, chúng ta sẽ tụ hội nơi Tây Phương Cực Lạc thế giới, nơi đó là Liên Trì Hải Hội. Năm mươi năm sau, hoặc một trăm năm sau, hồi tưởng thắng hội Toowoomba (Úc Châu) của lão pháp sư Tịnh Không vào mùa Thu năm 2014, cũng giống như hiện nay chúng ta hồi tưởng pháp hội giảng kinh của đức Thế Tôn vào ba ngàn năm trước vậy.

Đệ tử ngu muội, chẳng biết dùng ngôn từ gì để hình dung sư phụ thượng nhân. Sư phụ từ bi đến cùng tột, niệm niệm đều hy vọng chúng sanh sớm ngày thành Phật, chẳng bị kẹt lại trong lục đạo. Chỉ sợ chúng ta chẳng thể vãng sanh, vẫn phải trở lại chịu khổ. Đối với các bậc thượng căn, giống như căn tánh của lão hòa thượng Hải Hiền, bèn làm cho họ có thể niệm một câu Phật hiệu đến cùng, chẳng cong, chẳng quẹo. Đối với các bậc trung căn, bèn đau miệng rát lòng giảng đạo lý cho họ, khiến cho họ sanh tín, phát nguyện, niệm Phật, tranh thủ có thể vãng sanh trong đời này. Còn bậc hạ căn, nghiệp chướng quá nặng, chẳng chịu niệm Phật, bèn tìm đủ mọi cách, đủ mọi thứ phương tiện thiện xảo nhằm dẫn dụ họ, hy vọng họ giữ Ngũ Giới, Thập Thiện trong đời này để có thể giữ được thân người. Đời sau, đời sau nữa, tiếp tục tu học, gặp duyên niệm Phật. Rốt cục đều mong chúng ta được về thế giới Cực Lạc, chẳng nỡ để chúng ta bị kẹt lại và tiếp tục ngoi ngóp trong lục đạo.

Đức Phật Thích Ca biểu diễn suốt đời dạy học cho chúng ta thấy. Sư phụ thượng nhân cũng biểu diễn suốt đời dạy học. "Một đời dạy học mông mênh như biển cả, chỉ có pháp môn Tịnh Độ là pháp môn rốt ráo thỏa thích bổn hoài phổ độ chúng sanh của chư Phật". Các pháp môn khác "tâm phổ độ chúng sanh của Như Lai còn uất ức, chưa được thoả thích", đấy là lời của Ấn Quang Đại sư. Đức Phật Thích Ca Mâu Ni biểu diễn pháp môn Tịnh Độ rốt ráo thoả thích bổn hoài cho chúng ta, sư phụ thượng nhân cũng diễn lại cho chúng ta xem. Lúc đức Thế Tôn còn tại thế, trong thành Vương Xá có một phần ba người biết đức Phật Thích Ca, lại còn được trực tiếp nghe đức Phật thuyết pháp. Lại có một phần ba số người nghe nói có một người tên là Phật Thích Ca, nhưng chưa bao giờ gặp Ngài, chẳng được trực tiếp nghe đức Phật thuyết pháp. Lại có một phần ba số người cả đời chưa từng nghe nói đến Phật Thích Ca, chẳng biết đến Phật pháp. Do vậy, quý vị mới biết quý vị may mắn dường nào! Ngày nay,

dân số Trung Quốc là mười bốn ức người, quý vị thuộc vào một phần ba nào? Phải là một phần ba mươi mới đúng! Sư phụ thượng nhân hiện thời còn tại thế, giống như ngày xưa lúc đức Thế Tôn còn tại thế vậy, quý vị còn có thể ở bên cạnh Ngài.

Trong Thích Ca Phổ, hình như có một câu chuyện như thế này: Thích Đề Hoàn Nhân thỉnh đức Phật đến Đao Lợi thiên cung thuyết pháp. Đức Thế Tôn sảng khoái đồng ý, Ngài nói: "Đi thôi! Phần lớn bốn chúng đệ tử của ta rất giải đãi, làm biếng, chẳng nghe ta giảng pháp. Bây giờ, ta không cho họ biết ta sẽ đi đâu, cũng không dẫn thị giả theo." Ngay cả tôn giả A Nan là vị theo sát đức Phật cũng không cho đi theo để cho họ thưởng thức mùi vị ngưỡng khát Pháp (ngưỡng khát Pháp nghĩa là lòng mong cầu khao khát đối với Pháp giống như đang khát nước mà mong có nước uống vậy). Lúc đó, đức Thế Tôn trong khoảnh khắc nhanh như co cánh tay, liền đến Đao Lợi thiên cung. Đức Phật đi mất tung tích trong ba tháng, sau khi thuyết pháp ở Đao Lợi thiên cung xong, lúc trở về thế gian, liền bảo đại chúng chẳng lâu sau nữa Ngài sẽ nhập diệt. Do vậy, các đệ tử rất hối hận và sợ hãi, vô cùng đau khổ. Từ câu chuyện nhỏ này, quay lại đối chiếu với chúng ta, chúng ta có giống như đệ tử của đức Thế Tôn năm xưa hay không? Sư phụ thượng nhân đã chín mươi tuổi rồi, vẫn mỗi ngày đau lòng rát miệng, chẳng hiềm phiền phức mỗi ngày giảng Tịnh Độ Đại Kinh cho chúng ta, nhưng chúng ta có trân quý hay không? Nếu vạn nhất có một ngày sư phụ thượng nhân đột nhiên thị hiện vô thường, chúng ta sẽ làm sao? Có phải sẽ giống như các vị đệ tử của Thế Tôn hay chăng, sẽ hối hận không kịp? Bi kịch sẽ không tái diễn hay sao? Chúng ta hy vọng sư phụ thượng nhân trụ thế lâu dài, không sai, nhưng chúng ta phải khởi lên hành động chứ. Mọi người có nhớ vì sao lão cư sĩ Lý Bỉnh Nam ra đi sớm hơn dự định không? Vì chẳng có người y giáo phụng hành! Do đó, muốn lưu giữ sư phụ thượng nhân, chúng ta phải y giáo phụng hành. Mọi người phải phát tâm, anh phát tâm, tôi cũng phát tâm, họ cũng phát tâm, người nghe, người thấy đều phát tâm, phát tâm làm gì?

Phát tâm làm người thật sự niệm Phật!

Phát tâm thật sự cầu vãng sanh!

Sư phụ thượng nhân đã giảng pháp suốt một đời, không gì chẳng nhằm hy vọng mọi người chúng ta đều có thể vãng sanh thành Phật hay sao? Đặc biệt là các vị xuất gia phải dẫn đầu! Dẫn đầu việc niệm Phật cầu vãng sanh. Đừng cho rằng quý vị còn trẻ tuổi, phải học đại kinh, đại luận, phải xây chùa to, phải làm nên một sự nghiệp to lớn… Quý vị hãy tạm

buông xuống những chuyện ấy, hãy nên làm và lo cho chuyện lớn sanh tử! Vì vô thường sẽ không đợi quý vị chuẩn bị đàng hoàng xong rồi mới từ từ đến. Ta có thể bảo đảm chúng ta sẽ sống đến già hay không? Vô thường sẽ xuất hiện mà không báo trước, khi tôi chết sẽ đi về đâu? Cũng đừng gấp gáp đi giảng kinh. Khi đạo nghiệp chưa thành mà đi giảng kinh, đó gọi là "tương tự lợi tha", chẳng phải lợi tha thật sự. Đời này nhất định phải vãng sanh thế giới Cực Lạc thì mới không uổng một phen xuất gia.

Sau cùng, xin dùng một bài kệ của lão cư sĩ Hạ Liên Cư để kết thúc bài báo cáo hôm nay:

"Nhược vấn như hà xuất Ái hà

Chỉ hữu Di Đà niệm đắc đa

Niệm thục phương năng đăng lạc độ,

Thượng sanh bất miễn đọa Ta bà".

(Muốn biết làm sao vượt Ái hà

Hãy nên sốt sắng niệm Di Đà

Niệm nhuần, thẳng bước sanh An Dưỡng

Thân sau mới khỏi đọa Ta bà.)

Trong quá trình báo cáo nếu có gì sai sót, xin sư phụ thượng nhân và các vị thiện tri thức phê bình, sửa đổi, mong đại chúng từ bi, bố thí hoan hỷ.

Đều ở ngay chữ tín này, chúng ta học Phật, chúng ta cầu vãng sanh. Chữ tín này lại càng quan trọng hơn. Điều kiện vãng sanh có 3 chữ là tín nguyện hạnh, bạn chắc chắn có thể vãng sanh. Ngẫu Ích Đại sư nói rất hay, có tín, có nguyện chính là tâm vô thượng bồ đề, đây là điều kiện nhất định phải có đủ để vãng sanh về thế giới Cực Lạc. Người có tín, có nguyện ắt được vãng sanh. Vãng sanh đến thế giới Cực Lạc phẩm vị cao hay thấp, đó là do công phu niệm Phật sâu hay cạn. Sự niệm Phật này là nhất hướng chuyên niệm, niệm Phật là phải bàn đến công phu, không phải nói đến biến số ít hay nhiều, không nói thứ này, là nói về công phu. Công phu là gì? Công phu là có thể buông xả, đây là công phu. Nhất hướng chuyên niệm, vạn duyên buông xả, đây là công phu sâu, niệm một câu Phật hiệu, niệm 10 câu Phật hiệu, ngang ngửa với một người bình thường niệm một vạn câu. Nệm một vạn tiếng, hay niệm 100 vạn tiếng cũng không bằng, họ niệm nhiều như vậy nhưng chẳng buông xả, vẫn

còn lưu luyến đối với thế gian này. Do đó, công phu sâu hay cạn có thể nói là ở tâm địa, thanh tịnh bình đẳng, đấy là công phu. Người niệm Phật nhất định trong tâm chỉ được có A Di Đà Phật. Ngoại trừ A Di Đà Phật ra cái gì cũng không có. Hải Hiền lão hòa thượng biểu pháp cho chúng ta người niệm Phật ở cuộc đời này xem hết thảy mọi người đều là A Di Đà Phật. Công phu này sâu, một niệm là có thể vãng sanh. Một ngày niệm 10 vạn tiếng Phật hiệu, niệm 20 vạn tiếng Phật hiệu nhưng đối với thế gian này vẫn luyến tiếc, vẫn tham luyến đối với cái thân này, lưu luyến thân thể tham sống sợ chết, lưu luyến cuộc đời này trong tâm không buông xả, loại người này không thể vãng sanh, họ có chướng ngại. Biết được những người nào có thể có thành tựu, người nào rất khó thành tựu. Phía sau lại đưa ra, những điều được nói trong kinh Hoa Nghiêm tín là tay, như người có tay đến chốn trân bảo tùy ý nhặt lấy, cũng tức là nói người đến được núi báu, bạn có tay bạn sẽ lấy được, có thể có được. Nếu không có tay bạn sẽ không được thứ gì, núi báu dẫu có nhiều trân bảo đến đâu bạn không có tay bạn sẽ chẳng lấy được gì.

Trong chiếc đĩa này, chiếc đĩa của Hải Hiền lão hòa thượng, mọi người hãy dụng tâm mà quan sát. Ngài nói ra bao nhiêu câu khuyên người niệm Phật, niệm Phật là thật, những thứ khác đều là giả. Lời này ngài nói biết bao lần, đây là khẩu đầu thiền của lão hòa thượng. Chẳng luận là người nào đều khuyên bạn phải niệm Phật, hãy niệm Phật đi, ngoài ra chẳng còn lời nào để nói nữa. Ai có thể thừa truyền đây, người có đủ thành tín có thể thừa truyền.

Người thành tín biết đi đâu để tìm bây giờ? Họ lại trở về cõi người rồi, bất kể họ có học hay không, nhưng loại người này chính là thật thà, nghe lời. Nghe lời phải tin thì họ mới nghe được. Không tin ắt sẽ không nghe, có tin họ sẽ nghe theo, không những nghe, họ còn thật làm. Vì thế, thời này muốn rao truyền pháp thánh hiền, truyền pháp của chư Phật, phải là người thế nào ? Phải thật thà, nghe lời, thật làm. Thật thà, nghe lời, thật làm chính là chữ tín này. Họ có lòng thành tín, thành tín là từ trong chân tâm lưu xuất ra. Vọng tâm lưu xuất ra là hư ngụy, là vọng ngữ. Chúng ta nhìn người phải từ chỗ này mà nhìn, biết được những người nào có thể có thành tựu.

A Di Đà Phật,
Đệ tử bất tiếu Thích Tự Liễu khấu trình.

LÃO HÒA THƯỢNG TỊNH KHÔNG GIẢNG

Chúng ta vừa nghe xong báo cáo của pháp sư Tự Liễu, cũng đã xem xong bài viết, đích thực cảnh tỉnh sâu xa đại chúng hiện diện. Pháp sư thay mặt Phật, thay mặt Tổ sư, đại đức, giáng cho chúng ta một gậy lên đầu. Một gậy này có thể lay tỉnh chúng ta không? Hy vọng đã cảnh tỉnh được. Đương nhiên, số người chưa tỉnh vẫn còn rất nhiều. Từ đó mới biết nghiệp chướng của chúng sanh nặng đến cỡ nào. Quan trọng là phải quay lại xét mình thì mới được thọ dụng thực sự. Nếu không thể hồi quang phản chiếu, sự vãng sanh Tịnh Độ ngay trong đời này của chúng ta đích thực là sẽ có vấn đề.

Trong quá trình học tập, chúng tôi thường nhắc tới những thành tựu khoa học, vì sao? Nó có thể giúp chúng ta quán chiếu, giúp chúng ta nhìn thấu, giúp chúng ta buông xuống. Tiến sĩ Phổ Lang Khắc (Max Planck) người Đức đã cho chúng ta biết, ông ta suốt đời chuyên nghiên cứu vật chất là gì, bí mật của vật chất đã được ông ta phơi bày. Ông ta phát hiện Vi Trung Tử; khi Vi Trung Tử bị bắn bể tan ra, sẽ không còn vật chất gì tồn tại nữa. Nói cách khác, Vi Trung Tử chính là Cực Vi Sắc, Cực Vi Chi Vi được nói trong kinh Phật, đây là vật chất đã đến mức nhỏ nhất, nó không thể bị cắt nhỏ nữa. Nếu bị cắt nữa, sẽ không còn gì hết. Ông đã tìm được ra rồi, vật chất bị cắt nhỏ đến mức không còn gì nữa, lúc đó sẽ thấy gì? Nhìn thấy hiện tượng dao động của ý niệm. Từ đó, chúng ta hoảng nhiên đại ngộ (vỡ lẽ), vật chất từ đâu có? Vật chất có từ ý niệm, vật chất chẳng thật sự tồn tại; đó là một huyễn tướng, giả tướng. Vật chất trên căn bản là không tồn tại, đúng là như vậy.

Ngày nay, hiện tượng vật chất như chúng ta trông thấy chính là điều mà Di Lặc Bồ Tát và đức Phật đã từng nói. Đức Phật hỏi Di Lặc Bồ Tát, trong tâm phàm phu có ý niệm, ngày nay chúng ta khởi lên một niệm, một niệm ấy do bao nhiêu ý niệm vi tế tạo thành? Chúng ta mới phát hiện, một niệm đầu (ý niệm), đơn độc một niệm ấy chắc chắn là không thể nào tưởng tượng nổi, quý vị chẳng có cảm giác gì hết. Bồ Tát Di Lặc là chuyên gia về duy thức, dùng cách nói hiện thời thì Ngài là một chuyên gia về tâm lý học Phật Giáo. Bồ Tát trả lời cho chúng ta biết: "Một cái khảy ngón tay có ba mươi hai ức trăm ngàn niệm", đây là nói về niệm đầu (ý niệm). Khi chúng ta khởi tâm động niệm, một niệm đầu có bao nhiêu tế niệm? Ba mươi hai ức trăm ngàn tế niệm. Trong thời gian bao lâu? Một khảy ngón tay. "Niệm niệm thành hình", "hình" tức là hiện tượng vật chất.

"Hình đều có thức", mỗi hiện tượng vật chất nhỏ bé chính là cái mà khoa học gia gọi là Vi Trung Tử, Phật pháp gọi là Cực Vi Sắc, Cực Vi Chi Vi. Đó là Ngũ Uẩn được nói trong Tâm Kinh. Chúng ta niệm Tâm Kinh đã mấy mươi năm, căn bản là không hiểu Ngũ Uẩn là gì. "Quán Tự Tại Bồ Tát chiếu kiến ngũ uẩn đều là không". Ngũ Uẩn là Cực Vi Sắc. Cực Vi Sắc do niệm đầu sanh ra, lại còn tồn tại. Ngày nay, chúng ta dùng "giây đồng hồ" làm đơn vị đo lường thời gian. Mỗi giây có thể khảy ngón tay bao nhiêu lần? Có người nói, lúc trước tôi nghĩ đại khái chừng năm lần, tôi khảy trung bình là năm lần. Người trẻ tuổi hơn tôi, thể lực khoẻ hơn, sức mạnh mẽ hơn có thể khảy bảy lần. Một niệm đầu này, một khảy ngón tay có ba mươi hai ức trăm ngàn niệm. Ba mươi hai ức nhân với trăm ngàn; trăm ngàn là mười vạn, ba mươi hai ức nhân với mười vạn tức là ba trăm hai mươi triệu. Một cái khảy ngón tay, ba trăm hai mươi triệu nhân với bảy là số ý niệm trong một giây đồng hồ, làm sao có vật gì tồn tại trong thời gian ngắn như vậy?

Vì vậy, ông Planck kết luận: Trong vũ trụ, trên căn bản là không có vật chất tồn tại. Quý vị cho rằng có vật chất tồn tại, đó là hoàn toàn sai lầm. Lấy câu này đối chiếu với kinh Kim Cang, đức Phật nói "phàm những gì có hình tướng đều là hư vọng", ông Planck đã chứng minh rồi đó. Vật chất là giả chẳng thật. "Hết thảy pháp hữu vi, như mộng, huyễn, bọt, bóng" giống như kinh Kim Cang đã nói. Nếu quý vị chấp trước nó thì sai mất rồi; quý vị phân biệt nó là sai mất rồi. Quý vị khởi tâm động niệm cũng sai luôn! Thật sự hiểu rõ đạo lý này, người hiểu rõ chân tướng sự thật này sẽ không đặt điều này trong lòng, phá thân kiến sẽ không còn khó khăn nữa. Thân kiến là cội gốc của hết thảy tội ác.

Bài báo cáo của pháp sư Tự Liễu nói cội gốc của phiền não là Ái, cội gốc của Ái là Ngã (Ta). Đó là gì? Trong Duy Thức gọi đó là thức thứ bảy, thức thứ bảy chính là Ngã Kiến. Căn bản là chẳng có Ngã, lại cứ chấp trước có một cái Ngã. Sau đó, Ngã Ái, Ngã Mạn, Ngã Si khởi lên theo Ngã. Đó là ba gốc rễ của Tham, Sân, Si, phiền não có sẵn từ đời trước. Từ một niệm bất giác, mê mất, Tự Tánh biến thành A Lại Da, A Lại Da do những thứ này tạo thành. Nghiệp Tướng của A Lại Da chứa đựng chủng tử, từ đó biến hiện thành Mạt Na. Mạt Na là thường tùy tướng của bốn phiền não lớn, Mạt Na chính là bốn thứ: Ngã Kiến, Ngã Ái, Ngã Mạn, Ngã Si. Do vậy, chúng ta phải biết, chúng ta đối phó với Tham như thế nào? Phải buông bỏ Tham. Cốt lõi của Tham là Ái. Khi quý vị nhìn thấu suốt điều này, đã biết nó đều là giả rồi, quý vị mới có thể buông xuống. Ái là phiền não, chẳng phải là điều gì tốt đẹp. Ái là cội gốc của lục đạo luân hồi; nếu

không trừ khử Ái, sẽ không thể thoát luân hồi. Ngạo mạn là cội rễ của Sân giận. Hoài nghi là cội rễ của Ngu Si.

Chúng ta học tập lời dạy của thánh hiền, quan trọng nhất là không thể hoài nghi. Nhưng ngày nay chúng ta nuôi dưỡng hoài nghi thành thói quen. Khoa học đặt hoài nghi vào hàng đầu, điều đầu tiên khoa học dạy là hoài nghi. Không hay không biết, chúng ta đã nhiễm thói quen hoài nghi này. Cho nên vì sao chúng ta không tiến nhập thánh giáo được? Vì chẳng đoạn sạch tâm nghi ngờ. Chúng ta tin, chỉ tin chín mươi chín phần trăm, còn một phần hoài nghi. Không thể coi thường một phần trăm này. Thầy Lý thường nói với chúng tôi: Khi một phần trăm ấy khởi tác dụng, sẽ hủy diệt toàn bộ công phu của quý vị. Chúng ta không khởi lòng nghi đối với thánh giáo là một việc quá khó. Người xưa thì dễ hơn. Do vậy ngày nay chúng ta vô cùng cảm thán, vì sao khó như vậy? Chẳng có giáo dục vun bồi cội rễ. Giáo dục vun bồi gốc rễ là sự truy cầu của người Trung Hoa thuở xưa, bắt đầu từ thai giáo. Lúc người mẹ mang thai, mắt người mẹ không nhìn vật ác, tai không nghe lời dâm, miệng không nói lời ngạo mạn, người mẹ trì giới, vì sao? Nếu người mẹ có thể làm như vậy, thai nhi sẽ bình thường. Sau khi đứa bé sanh ra, mở mắt ra nó sẽ nhìn, tai nó lóng nghe, nó sẽ luôn học tập, tiếp thu. Cha mẹ phải chăm sóc nó đàng hoàng, những gì phụ diện (xấu ác) đừng để cho nó thấy nghe, đừng để cho nó tiếp xúc. Phải làm như vậy bao lâu? Phải chăm sóc như vậy cho đến lúc nó ba tuổi, tức là một ngàn ngày, đó gọi là giáo dục vun bồi gốc rễ. Vì trẻ con nhận được sự dạy dỗ như vậy, lúc nó lên ba bốn tuổi, sẽ có thể phân biệt tà chánh, thị phi. Dối với những thứ bất chánh nó sẽ bài trừ, sẽ từ chối tiếp nhận. Người xưa có câu ngạn ngữ: "Tam tuế khán bát thập" (ba tuổi xem tám mươi). Cả đời sẽ chẳng thay đổi nhờ gốc rễ được vun bồi sâu dầy.

Ngày nay, chúng ta chẳng có gốc rễ này. Một người học Phật, học Giới, đến cuối cùng không thể thọ trì, phá giới, phạm quy củ, chúng ta phải tha thứ người đó. Vì sao? Người đó không có gốc rễ. Giống như xây nhà lầu, khi xây xong nhưng nền tảng chẳng vững chắc. Trong kinh Vô Lượng Thọ, đức Phật đã từ bi nói: "Người đời trước chẳng thiện, chẳng biết đạo đức, do chẳng được ai dạy, đâu có gì lạ". Phải đại từ đại bi tha thứ cho những người ấy, phải khuyến khích họ; điều quan trọng nhất là tự mình phải làm gương tốt cho họ coi. Giống như lão hòa thượng Hải Hiền, cả đời làm gương cho người khác. Ngài cũng được đức Phật Di Đà dặn dò. Tôi tin thọ mạng của Ngài bất quá cũng chỉ là bảy, tám mươi tuổi mà thôi, Ngài sống tới một trăm mười hai tuổi. Đó là đức Phật A Di Đà gia trì, nhất định phải

nhờ Ngài tiêu biểu pháp. Sự tiêu biểu pháp cuối cùng là Ngài nhận được cuốn sách có nội dung "Tăng tán thán Tăng", đó là gì? Đó là để cứu vãng Tịnh Độ. Hiện nay trong thời đại này kẻ hủy báng Tịnh Độ rất nhiều, sức mạnh quá lớn trước nay chưa từng có. Có một pháp sư tặng cho tôi bốn chữ "đại nạn, đại nạn", nói với tôi rằng đích thực tôi gặp nạn như vậy. Tôi đổi chữ "nạn" thứ tư sửa thành "đại nạn, đại nhẫn", phải tu Nhẫn Nhục Ba La Mật, tôi có thể chịu đựng, nhẫn nại. Hoặc đổi thành "đại nhẫn, đại nạn". Hai chữ "nạn"này một chữ là "nạn"trong danh từ "khổ nạn" (khó khăn, gian nan), một chữ là "nạn" trong danh từ "tai nạn", chúng ta mới có thể vượt qua. Nếu chẳng có Nhẫn Nhục Ba La Mật thì thôi rồi. Không thể khởi tâm oán hận, phải khởi tâm thương xót vì sao họ làm như vậy? Vì chúng ta đã đánh mất văn hóa truyền thống cả hai trăm năm. Trong một trăm năm đầu sơ sót, cho nên vẫn còn một chút dáng vẻ trong đó, chẳng có người làm thật sự. Một trăm năm thứ nhì, dáng vẻ cũng mất hết, cho nên rất khó khăn. Do vậy, tôi hy vọng các đồng tu học Phật phải nêu gương tốt; đó là phải thật sự hộ trì Phật pháp, khiến cho đại chúng trong xã hội nhìn thấy hình tượng Phật. Hiện nay Phật chẳng còn nữa, những gì chúng ta biểu diễn chính là đại diện cho hình tượng Phật. Có phải là hình tượng của đức Phật Thích Ca năm xưa hay không? Khi Phật pháp hưng vượng, chúng sanh có phước ; khi Phật pháp suy thoái, chúng sanh rất đáng thương. Chúng ta sanh vào thế gian này, được thân người, nghe Phật pháp, được biết đến Tịnh Tông, lại gặp được thiện tri thức chân chánh, đó là điều vô cùng may mắn!

Trước tiên, tôi thường khuyến khích mọi người phải phá bỏ Thân Kiến, đừng chấp trước cái thân này, đừng nghĩ tới mình (Ngã). Tại sao? Khi Thân Kiến phá rồi, Biên Kiến, Kiến Thủ Kiến, Giới Thủ Kiến, Tà Kiến đều bị phá, lúc đó mới chứng Sơ Quả. Khi chưa chứng Sơ Quả, trước khi chứng Sơ quả là chưa vào cửa Phật, chúng ta phải biết điều này. Chưa vào cửa Phật mà có thể có thành tựu được không? Được, đó là do đức Phật A Di Đà từ bi vô tận đã mở ra pháp môn Niệm Phật này cho chúng ta, người chưa chứng Thánh quả cũng được vãng sanh. Nói đến tám vạn bốn ngàn pháp môn, nếu nói quý vị chẳng đoạn phiền não mà chứng Bồ Đề, quý vị làm không nổi. Có pháp môn nào có chuyện đới nghiệp? Do vậy, lúc tôi tám mươi lăm tuổi, nhìn thấy việc này không được rồi! Chẳng có kinh luận nào, chẳng có pháp môn nào có thể cứu tôi được, chẳng thể giúp tôi thoát ly luân hồi. Tôi quay lại, chuyên hoằng dương kinh Vô Lượng Thọ, chuyên niệm A Di Đà Phật, hoàn toàn buông xuống các pháp môn và kinh luận khác.

Quý vị không làm, tôi làm, vì sao? Tôi muốn thoát ly lục đạo luân hồi, chuyện luân hồi này quá khổ sở rồi. Trải qua cuộc chiến của các quân phiệt tranh giành đất đai, cuộc chiến Trung Nhật, và đại chiến thế giới lần hai, tôi đã đích thân chứng kiến. Đức Phật nói Tám Khổ, Ba Khổ chẳng sai chút nào! Tâm muốn xuất ly của tôi mạnh mẽ hơn của quý vị, tôi chịu khổ quá nhiều rồi, xuất gia cũng chịu khổ. Chuyện an ủi duy nhất là đức Phật Thích Ca Mâu Ni đã nêu gương tốt cho chúng ta. Năm xưa, khi đức Phật còn tại thế, Ngài chỉ có ba y và một bình bát, tối ngủ dưới gốc cây, ngày ăn một bữa. Ngày nay, tôi còn sướng hơn Ngài một tí, điều này đáng an ủi lắm! Khi nghĩ tới đức Thế Tôn, tâm tôi bình lặng, Ngài đã nêu một tấm gương tốt nhất cho chúng ta, chúng ta phải học tập theo Ngài.

Dụng công vài ba năm là có thể đạt được, bạn thử nghĩ mà xem, bạn muốn thế giới Cực Lạc, hay là muốn thế giới Ta Bà này? Cầu không phải chịu khổ ở cõi Ta Bà, đến thế giới Cực Lạc tất cả đều thành hiện thực, đây là sự thật. Tuyệt đối chẳng phải do Phật dụ dỗ chúng ta, Phật không cần thiết phải làm điều này. Lời của Phật chữ chữ câu câu đều là chân thật, không có một câu nào, một chữ nào là gạt người. Chúng ta cần phải thể hội được, chúng ta phải thật làm, do đó duyên chưa chín muồi, cũng tức là thiện căn phúc đức nhân duyên chưa đầy đủ. Chúng ta từ vô lượng kiếp đến nay cũng là nhiều đời nhiều kiếp tu hành, nhưng hầu như chưa trọn vẹn được ba điều kiện này. Trăm ngàn vạn kiếp khó gặp được, nay gặp được rồi chúng ta nhất định phải trân trọng cái nhân duyên này. Duyên phận này nếu không hoài nghi, có thể tin tưởng, chứng tỏ thiện căn đã đầy đủ, chân thật phát nguyện, cõi này tốt như vậy thật sự phát nguyện, tôi nhất định phải đi, đồng nghĩa phước báu hiện tiền rồi. Thiện căn, phước báu này, là do tích lũy được từ vô lượng kiếp trong đời quá khứ, nếu không như vậy thì không thể được.

Niệm Phật theo như lời của phàm phu thì niệm càng nhiều càng tốt, bởi vì bạn không niệm Phật nhất định sẽ khởi vọng tưởng. Tất cả nhân ngã thị phi tham sân si mạn đều đến đủ, cho nên nếu không niệm Phật sẽ tạo lục đạo luân hồi. Cũng chính là khuyên bạn không được gián đoạn Phật hiệu. Hải Hiền lão hòa thượng đã làm điều này 92 năm, làm tấm gương cho chúng ta, từ lúc thế độ, sư phụ dạy ngài một câu Nam Mô A Di Đà Phật ngài liền một mực niệm đến lúc vãng sanh. Niệm suốt 92 năm không hề gián đoạn, thật sự làm ra tấm gương tốt cho chúng ta cho nên không niệm Phật, thật sự khởi tâm động niệm toàn là lục đạo luân hồi. Niệm A Di Đà Phật, niệm một cách rõ ràng, không vọng tưởng, cũng chẳng có vô minh. Câu nói ở phía sau quan trọng, không niệm Phật chính là tạo lục

đạo luân hồi, một câu này phải nhớ kỹ. Bạn xem, chúng ta có cần phải niệm Phật không? Không niệm Phật, bạn khởi tâm động niệm ngôn ngữ tạo tác toàn là lục đạo rất đáng sợ. Niệm A Di Đà Phật niệm được rõ ràng.

Làm mọi việc thiện dù lớn hay nhỏ tất cả đều hồi hướng trang nghiêm tịnh độ, vào phút lâm chung 10 niệm hay một niệm đều có thể vãng sanh. Nhưng có rất nhiều người bệnh vào phút lâm chung bị hôn mê, ngay cả người nhà cũng không nhận ra làm sao niệm được ? Nếu muốn phút lâm chung có thể đắc lực, lúc bình thường phải dụng công.

Tuyệt đối không được cầu may, hơn nữa còn phải có 3 điều kiện. Ba điều kiện này, điều thứ nhất phút lâm chung đầu óc tỉnh táo không mê muội. Thứ 2, lâm chung có thiện tri thức nhắc nhở. Thứ 3, họ vừa nghe được lập tức tiếp nhận. Ba điều kiện này nếu thiếu một thứ đều không thể vãng sanh, vậy thì giây phút lâm chung lại trở về 6 nẻo luân hồi điều này rất đáng sợ.

Đối với hết thảy thiện duyên xứng tâm vừa ý, chúng ta không nên có tơ hào tham luyến, phải nên thấy thấu suốt. Hết thảy ác duyên, chúng ta không muốn gặp, nhưng khi gặp phải, cũng đừng khởi tâm sân giận. Trong xã hội hiện thực, từ sáng tới tối, lúc sáu căn chúng ta tiếp xúc người, sự, vật, chúng ta phải tu hành trong những lúc đó, hạ thủ công phu nơi những thứ đó. Tu công phu gì? Trên căn bản, những thứ đó đều là giả. Vật chất là giả, ý niệm cũng là giả, chẳng có gì là thiệt. Khi quý vị đã thấy thấu suốt rồi, quý vị sẽ buông xuống được, sẽ không nắm chặt những thứ ấy nữa. Nắm chặt những thứ ấy để làm gì? Nắm chặt những thứ ấy, chính là lục đạo luân hồi. Nó tạo ra lục đạo luân hồi, tạo ra thập pháp giới. Chúng ta muốn thoát khỏi lục đạo, thoát khỏi thập pháp giới, phải buông xuống những thứ đó. Buông xuống như thế nào? Phải biết nó đều là giả, một khi thở ra, không hít vào được nữa, có vật gì là của quý vị hay không? Tôi thường khuyên người khác: Quần áo nay chúng ta đang mặc trên người là của chúng ta; khi không mặc trên người, chẳng còn là của chúng ta nữa. Cái nhà mà tôi đang trú ngụ hiện nay, khi tôi ở đó thì căn nhà ấy là của tôi. Khi tôi rời khỏi căn nhà, căn nhà ấy chẳng còn là của tôi nữa. Tiền tôi mang trong mình là tiền của tôi, còn tiền trong ngân hàng không phải của tôi. Tại sao vậy? Nghĩ như vậy, sẽ rất dễ buông bỏ, chẳng vướng bận. Khi Phật đến muốn cho tôi đi, tôi sẽ lập tức đi theo Ngài, chẳng có chuyện gì vướng mắc hết. Còn vướng bận chuyện gì nữa hay không? Không còn như vậy thì mới có thể ra đi thư thái, an nhiên, tự

tại. Do vậy, không thể chẳng biết, không thể không buông xuống! Tổ sư đại đức đau lòng rát miệng khuyên bảo chúng ta, chúng ta phải cảm ơn. Những chuyện xảy ra trong xã hội nhằm biểu diễn cho chúng ta thấy, bất kể là chánh diện, hay phản diện, chúng ta đều cảm ơn, bởi lẽ chúng đều cảnh tỉnh chúng ta trong từng giây từng phút. Hễ có duyên bèn làm, duyên đó tuyệt đối là đem lại lợi ích cho chúng sanh, khiến cho chánh pháp trường tồn. Chuyện lợi ích cho chúng sanh thì chúng ta phải làm. Khi chẳng có duyên chúng ta không khởi tâm, tùy duyên chớ không phan duyên. Được như vậy, chúng ta mới được tự tại. Đó gọi là "tâm an, lý đắc". Khi hiểu rõ ràng, hiểu rành rẽ đạo lý rồi, tâm bèn an ổn. Tâm an sẽ chẳng khởi ý niệm nữa.

Trong quá trình chuyển ngữ, chắc không thể tránh khỏi thiếu sót, xin các bậc thức giả hoan hỷ phủ chính cho.

LUÔN LUÔN NGHĨ TỚI LÚC LÂM CHUNG

1. Bí Quyết Niệm Phật

Tâm vì sanh tử không tha thiết, mọi người đều rất lo lắng, không ít người đã hỏi:

- Làm thế nào mới có tâm tha thiết vì sanh tử?

- Làm sao đối trị tâm không tha thiết vì sanh tử?

Chúng tôi đã tìm câu trả lời và tìm bí quyết niệm Phật trong các trước tác của chư vị tổ sư đại đức nhiều đời, sau cùng, tìm được sáu chữ: "Thời thời tác lâm chung tưởng" (luôn luôn nghĩ bây giờ là lúc lâm chung). Tóm gọn lại thành một chữ "Tử" (Chết). Đối với đề tài "Chết" này, mọi người đừng kiêng kỵ. Có người hễ nói tới chuyện "Chết" là mặt mày tái mét, chúng ta thường không kiêng kỵ những chuyện đáng nên kiêng kỵ, nhưng lại thường kiêng kỵ những thứ chẳng đáng kiêng kỵ. Người xưa nói: "Hiện thời cần lo sợ chuyện chết, tới lúc lâm chung, chẳng phải lo sợ gì hết". Chúng ta thì ngược lại, hiện tại chẳng lo sợ gì cả, đến lúc lâm chung tay chân bấn loạn. Mọi người đều ngưỡng mộ công phu niệm Phật của lão hòa thượng Hải Hiền, Ngài thành tựu công phu niệm Phật như thế nào? Chính là vì luôn luôn nghĩ ngay bây giờ là giờ phút cuối cùng của đời mình, dốc hết sức niệm Phật.

Đối trị "tâm vì sanh tử không tha thiết" phải bắt đầu từ đâu? Phải đau xót nghĩ tới Vô Thường, luôn luôn nghĩ mình đang sắp chết.

Thảo Am thiền sư đời Tống có viết một bài khai thị với tựa đề Niệm Phật Quyết (Bí Quyết Niệm Phật), đơn giản, thiết yếu, chẳng tới ba trăm chữ. Bài khai thị này rất ngắn, nhưng được coi là bài khai thị tiêu biểu cho bí quyết niệm Phật của các vị tổ sư đời trước, rất quý báu trong việc hướng dẫn chúng ta niệm Phật. Trong Tịnh Độ Thánh Hiền Lục có nhắc tới Thảo Am thiền sư, Ngài vãng sanh Cực Lạc thế giới.

Bí Quyết Niệm Phật ghi: "Ai chẳng biết niệm A Di Đà Phật, nhưng niệm được đắc lực rất khó. Ai chẳng nguyện sanh Tây Phương Cực Lạc thế giới, nhưng người vãng sanh được rất hiếm, vì người niệm Phật chẳng biết bí quyết. Chỉ có một chữ Chết là có thể giúp cho người niệm Phật niệm chân thật thiết tha. Giữ chặt một chữ Chết trong ý niệm thì đối với các cảnh duyên gặp phải hằng ngày tự nhiên sẽ lạnh nhạt, tình ái cũng tự nhiên nhẹ bớt. Danh lợi, thế lực đến lúc đó không dùng được nữa. Những điều thấy nghe, hiểu biết đến lúc đó cũng không dùng được nữa. Lúc tứ đại phân ly còn dựa vào gì được nữa? Cô hồn vô chủ làm sao tự do được? Lúc đó nếu không thấy Phật Di Đà, e rằng sẽ phải gặp quỷ La sát. Không sanh Tịnh Độ, e rằng phải nhập thai lừa. Đừng cho rằng chuyện này có thể chần chờ! Chuyện gì ngày mai sẽ xảy ra, hôm nay làm sao biết được? Đừng coi nhẹ chuyện này, đời này lầm lỡ sẽ trầm luân vĩnh viễn. Hết thảy mọi chuyện không gì quan trọng bằng chuyện lớn sanh tử, cho nên mọi chuyện khác đều chẳng cần thiết. Trong mọi lúc, luôn nghĩ là lúc lâm chung. Nghĩ như vậy thì lúc nào cũng là lúc niệm Phật. Niệm Phật như vậy mới được thiết tha. Niệm Phật thiết tha như vậy mới vãng sanh Tịnh Độ. Phải hạ thủ công phu như mình đang sắp chết thì mới thành tựu tịnh nghiệp. Thường nghĩ tới lúc chết thì tâm vì sanh tử mới thiết tha. Đó là những bậc thang thành Phật, là bí quyết cho chuyện thành tâm niệm Phật vậy".

2. Nghĩ mình sẽ chưa chết

Tâm nghĩ mình chưa chết là cho rằng mình tạm thời sẽ không chết, còn lâu lắm mới tới phiên mình chết. Đấy là tâm trạng và thái độ phổ biến của mọi người. Mọi người ai cũng ý thức rằng mình rốt cục sẽ chết, mỗi người đều biết mình có một ngày chắc chắn sẽ chết. Ai cũng có ý niệm và suy nghĩ rằng cuộc đời rất ngắn ngủi, tạm bợ, nhưng mỗi ngày đều ngây ngô cho rằng hôm nay thần chết sẽ không đến thăm mình! Cứ nghĩ như vậy, mãi cho đến giây phút mạng chung đến suối vàng; trước đó, cứ chấp chặt ý tưởng mình sẽ sống mãi mãi. Chúng ta không cho rằng mình sẽ không chết, mà là nghĩ bây giờ hãy còn sớm, còn chưa tới phiên mình

chết. Hôm nay tôi sẽ chưa chết, năm nay cũng sẽ chưa chết. Đây là ý niệm tiềm tàng trong tâm chúng ta. Do vậy, đối với chuyện lớn là niệm Phật tu hành, cứ khất được là khất, hôm nay cứ hẹn "đợi tới ngày mai mới niệm". Năm nay hẹn đến năm sau sẽ niệm. Cứ cho rằng thời gian còn dài, còn nhiều thời gian. Xảo hợp sao! Trong quá trình "hẹn lại" ấy, Vô Thường lại thình lình xuất hiện! Cái chết chưa bao giờ báo trước, không bao giờ báo cho chúng ta biết trước. Hãy hồi tưởng những người thân, bạn bè của chúng ta, chẳng ít người đã chết trong lúc cho rằng mình còn lâu mới chết. Những chuyện xung quanh chúng ta đều là như vậy. Có một bà cụ bị bịnh nằm trên giường, hôm đó bà bảo đứa con chưng cho bà một chén yến. Sau khi ăn xong, bà ta bảo con: "Má còn chưa chết, còn lâu mới chết". Sau đó, người con yên tâm đi làm. Trên đường tới sở làm, người nhà gọi điện nói mẹ ông đã qua đời!

Đã nhiều đời nhiều kiếp, phần đông chúng ta đều đọa trong ác đạo. Giả sử một ít dịp nào đó, may mắn sanh vào cõi lành, nhưng thường là sanh vào những chỗ không thể tu hành. Dù cho may mắn sanh làm người và có thể tu hành, nhưng lại không thể tu hành đúng như chánh pháp, nguyên nhân là vì cái tâm cho rằng mình còn chưa chết. Cứ nghĩ rằng mình sẽ còn lâu mới chết; do vậy, tu hành không tinh tấn. Tâm trạng này đã hại chúng ta từ đời này sang đời khác.

Có một vị Đại Thành Tựu tức là một hành giả Mật Tông được mọi người công nhận là bậc đạt thành tựu trong Phật giáo Tây Tạng. Một hôm có một người tu hành từ xứ Khang (Khams) đến yết kiến vị Đại Thành Tựu và cầu xin truyền pháp. Vị Đại Thành Tựu chẳng truyền trao gì hết, nhưng sau khi người kia ba lần nài nỉ, khẩn cầu, Ngài cầm tay người kia, thành khẩn nói:

"Tôi sẽ chết, ông cũng sẽ chết.

Tôi sẽ chết, ông cũng sẽ chết.

Tôi sẽ chết, ông cũng sẽ chết."

Lặp lại như vậy ba lần, và nói thêm: "Bí quyết tu hành của Thượng Sư chẳng có gì khác! Tôi cũng thề rằng chẳng có bí quyết gì thù thắng hơn ba câu trên". Người tu hành từ xứ Khang ấy nghe xong, tu hành rất tinh tấn, cuối cùng đạt thành tựu.

Chúng ta thường nghe nói có người nào đó bị ung thư sẽ chết rất nhanh. Thật ra, mỗi người chúng ta ai cũng phải chết, chẳng có ai không chết,

chỉ là sớm hay muộn mà thôi! Người xưa nói: "Sáng không nghĩ tới cái chết thì cả ngày sẽ trôi qua vô ích. Chiều không nghĩ đến cái chết thì ban đêm sẽ trôi qua vô ích". Nghĩ về cái chết sẽ sách tấn chúng ta mau mau niệm Phật, lúc nào cũng nghĩ mình sắp chết.

3. Kỳ hạn chết không nhất định

Kinh Pháp Cú nói: "Trong số những người mình gặp sáng nay, có người chiều nay sẽ chết và không thể gặp lại nữa. Trong số những người mình gặp chiều nay, có người sáng hôm sau sẽ không gặp lại nữa".

Cuộc đời vô cùng mong manh, giống như bọt nước, có thể bể tan bất cứ lúc nào. Chúng ta thấy con nít chơi trò thổi bong bóng nước. Dù cái bong bóng nước có thể an ổn bay lên không trung, nhưng không biết bao giờ nó sẽ đụng phải vật gì chướng ngại và bị bể tan. Tình hình của chúng ta hiện nay cũng vậy, người xưa có nêu một thí dụ: Thí dụ từ đỉnh núi cao chúng ta rớt xuống đất, trong khi còn đang lơ lửng trong không trung chưa chạm xuống đất, chúng ta vẫn vui sướng, cảm thấy dường như chẳng có chuyện gì, chẳng biết phải mau niệm Phật, chẳng biết bao giờ sẽ chạm mặt đất và bị tan xương nát thịt. Kể từ sau khi chúng ta thọ sanh, cũng giống như con dê đang bị dẫn đến lò sát sanh, chuẩn bị làm thịt, trong từng sát na bị dẫn đến chỗ chết chóc. So với tháng trước, tháng này gần kề cái chết hơn một chút. So với hôm qua, hôm nay càng gần cái chết một chút. So với ban ngày, ban đêm gần cái chết hơn một chút. So với sát na trước, sát na này càng gần cái chết hơn một chút. Cái chết sẽ chẳng đến chậm rãi và có đủ quy luật như bạn tưởng tượng. Phương thức, nhân duyên và thời gian nó xuất hiện chẳng có cách nào xác định được! Do vì kỳ hạn chết bất định, bạn làm sao bảo đảm năm nay, ngày mai, hoặc một thời khắc sau, chính mình không chết đi và đọa vào trong ác đạo rên xiết chịu khổ hay sao? Cho nên cái chết sẽ chẳng chờ đợi ai lãng phí một thời gian dài, hoặc thong thả chuẩn bị nghinh tiếp rồi nó mới từ từ đến trễ. Trên thực tế, quý vị thấy cái chết xảy đến rất nhanh chóng, mãnh liệt. Sau khi hiểu rõ và sợ chết, chúng ta sẽ buông xuống hết thảy những sự truy cầu và chấp trước trong thế gian, nỗ lực tu hành hòng sửa đổi vận mạng.

Ngày nay, tai nạn xe cộ xảy ra với mức độ rất cao, chúng ta có thể bảo đảm khi ra khỏi cửa chính mình chẳng gặp phải tai nạn xe cộ hay không? Chẳng có cách gì bảo đảm! Mấy năm trước, có một người đi đón con tan học về nhà. Đứa con vừa ra khỏi cổng trường, nhìn thấy cha mình liền vui mừng chạy tới. Ngay lúc đó, có một chiếc xe hàng chạy qua tông vào rồi

cán đứa con chết tươi. Người cha chứng kiến cảnh tượng thảm khốc đó, kinh hoảng, ngây dại, vừa khóc vừa chạy về phía đứa con. Ngay lúc đó, một chiếc xe từ phía sau chạy tới đụng ông ta chết luôn tại chỗ. Vợ ông nghe tin cả chồng lẫn con đều bị chết thảm ngoài đường như vậy, chẳng thể nào chịu đựng nổi, hết sức tuyệt vọng, uống thuốc độc tự sát. Bà nội ở nhà, trong một ngày mất đi đứa con trai, con dâu và đứa cháu, bịnh tim bộc phát, khi đưa đến bệnh viện, chẳng cấp cứu được nên cũng chết theo.

Lại nghĩ thêm, ta có thể bảo đảm khi ta ở trong tư thế nào, oai nghi nào sẽ chẳng chết không? Khi đang đi bộ cũng có thể chết, khi đứng cũng có thể chết, ngồi cũng có thể chết, ngủ cũng có thể chết, miệng đang ăn cũng có thể chết, đang cười cũng có thể chết. Có người đang đi bộ, đột nhiên ngã quỵ xuống đất rồi chẳng đứng dậy được nữa. Có người đang đứng ở trạm đợi xe lửa, vì quá đông người ở đó nên bị người ta chen lấn bị đẩy lên đường rầy xe lửa rồi bị xe lửa đè chết. Có người đang ăn rồi bị thức ăn nghẹn ở cổ họng mà chết. Có một người làm quan vào đời Thanh, gạt lấy hết tiền cứu tế dân chúng đang bị thiên tai. Một hôm ông ta đang nằm ngủ đột nhiên ngồi dậy, miệng ộc máu rồi chết. Trong những kiếp trước, chúng ta đã tạo ra quá nhiều nghiệp ác, làm sao có thể bảo đảm một khắc sau chắc chắn sẽ không chết? Hoàng Bá thiền sư nói: "Ta hỏi ông, nếu giờ phút lâm chung đến một cách thình lình, lúc đó làm sao ông chống chọi với sanh tử? Phải chuẩn bị trong lúc nhàn hạ thì lúc cần gấp mới dùng được, đỡ tốn sức. Đừng đợi khát nước mới đi đào giếng, lúc lâm chung sẽ tay chân cuống quýt, đoạn đường trước mắt mờ mịt, quờ quạng, khổ lắm, khổ lắm!"

Đoạn trên nói lúc gần kề cái chết, chúng ta có nắm chắc được gì hay không? Dựa trên tình huống của phần đông người ta hiện nay để nói, sau khi chết đi chẳng nắm chắc rằng mình không đọa vào ba đường ác! Nhưng chỉ cần chúng ta nhất tâm nương dựa A Di Đà Phật, phát nguyện tha thiết, chân thành niệm Phật, lâm chung sẽ có thể vãng sanh Tịnh độ, triệt để thoát ly biển khổ luân hồi. Cho nên niệm Phật sớm một ngày, lúc chết sẽ có thêm một phần nắm chắc không đọa ba đường ác.

4. Hôm nay nhất định sẽ chết

Cái chết chẳng có kỳ hạn nhất định, tức là từ ngày hôm nay trở về sau, trăm năm trước cái chết đã định, trong thời gian ấy, cái chết đến lúc nào sẽ chẳng định trước ngày giờ. Hôm nay chết hay không, chẳng có cách nào quyết định được. Thí dụ có một người thù địch không gì đáng ngại

bằng báo cho tôi biết kể từ hôm nay trở đi, đến một lúc nào đó, sẽ đến đây hại tôi. Kẻ ấy chẳng cho biết ngày nào sẽ tới, nên ngày nào tôi cũng phải cẩn thận đề phòng. Thái độ chúng ta đối với cái chết cũng nên như vậy, ngày nào cũng phải cẩn thận đề phòng. Do vậy, người xưa dạy chúng ta chuyển đổi tâm niệm "hôm nay mình còn chưa chết" trở thành "hôm nay mình nhất định sẽ chết", mỗi ngày đều nghĩ hôm nay là ngày cuối cùng trong đời. Trong ngày cuối của cuộc đời, chúng ta phải làm gì? Đương nhiên là niệm A Di Đà Phật miên mật cầu sanh Tịnh Độ, đâu còn tâm trí gì để bận bịu chuyện thế gian? Nếu thật sự khởi được cái tâm "hôm nay mình nhất định sẽ chết", ngày nào cũng vậy, công phu niệm Phật chắc chắn sẽ đắc lực giống như lão hòa thượng Hải Hiền vậy.

Sách Trúc Song Tùy Bút có kể một công án: Có một vị Tăng bị bịnh lao phổi quanh năm, nhưng không nghĩ rằng mình nhất định sắp chết. Nếu ai nói đến chuyện chết chóc, ông ta liền không vui. Khi ấy, Liên Trì đại sư sai người nhắn ông ta mau chuẩn bị hậu sự, nhất tâm chánh niệm. Vị tăng ấy nói: "Đàn ông nam tử sanh bịnh, kỵ nhất là chết trước ngày sanh của mình, tôi phải đợi đến sau ngày sanh rồi mới tính nữa". Mười bảy tháng đó là sinh nhật của ông ta chẳng ngờ ngày mười sáu bỗng đột ngột chết mất. Mấy ngày trước khi ông ta mất, vẫn chấp chặt "hôm nay mình sẽ chưa chết" cho nên chẳng chuẩn bị gì hết. Kết quả thật đáng bi ai!

5. Đau xót nghĩ tới Vô Thường

Người xưa dạy chúng ta không những phải nghĩ tới Vô Thường, mà còn phải đau xót nghĩ tới Vô Thường. Quý vị nghĩ tới Vô Thường, nghĩ tới mức khởi lên cảm giác đau xót. Chính cảm giác đau xót này sẽ khích lệ, sách tấn chúng ta niệm Phật. Vô Thường có thể xảy đến bất cứ giờ phút nào! Khi Vô Thường xảy đến mà mình không niệm Phật, không thể vãng sanh, mình sẽ sanh tới cõi nào? Một khi chúng ta có thể thật sự đau xót nghĩ tới Vô Thường, chúng ta sẽ niệm Phật tốt đẹp, công phu sẽ đắc lực. Chúng tôi có cảm nhận sâu sắc: Khi nhiễu Phật mà không có tâm đau xót Vô Thường, chẳng qua chỉ là làm cho chân mình đau đớn vô ích mà thôi! Khi niệm Phật chẳng được, hãy khởi lên ý niệm đau xót Vô Thường, Vô Thường là một nguồn động lực dồi dào thúc đẩy chúng ta niệm Phật tinh tấn, chẳng để luống qua dù chỉ một phút. Nguyên nhân khiến chúng ta niệm Phật giải đãi, lười biếng, tán loạn, lúc có, lúc không, chính là vì chúng ta chẳng có cảm giác bức bách như cứu cái đầu đang bị cháy bừng, cứ tưởng mình còn rất nhiều thời gian.

Xin kể hai câu chuyện về Vô Thường:

a. Đây là chuyện có thật tôi đọc trong một tạp chí nhiều năm về trước và còn ấn tượng rất sâu. Vào thời Thế Chiến thứ hai, có một cặp vợ chồng nọ đang chạy nạn. Sau cả ngày đi bộ rất mệt mỏi, đến bờ sông cả hai người tính rửa mặt, uống hớp nước rồi tiếp tục đi nữa. Hai người đến bờ sông, cúi xuống khoát nước sông rửa mặt, lúc người vợ ngước đầu lên, thấy đầu của chồng mình trong chớp mắt đã bị cắt đứt. Vì lúc đó tiếng súng đạn nổ rầm trời, tốc độ phi đạn lẹ vô cùng, ngay lúc người chồng vừa ngước đầu lên, đúng lúc ấy có một mảnh miểng bom bay tới cắt đứt đầu ông ta. Người vợ chứng kiến cảnh tượng chồng mình bị đứt đầu như vậy nổi điên. Đó chính là Vô Thường, chẳng ai ngờ trước được!

b. Minh Cung Sử có ghi: Triều Minh, ngày mồng Sáu tháng Năm năm Thiên Khải thứ sáu, xưởng chế tạo vật phẩm của hoàng gia ở phía Tây Nam Bắc Kinh có một tai nạn khủng khiếp xảy ra. Sáng hôm đó, bầu trời sáng sủa, thình lình một tiếng nổ lớn dữ dội xảy ra, từ phía Đông Bắc truyền tới góc Tây Nam của kinh thành. Tiếp theo đó, một luồng tro bụi tung lên, nhà cửa rung động. Đột nhiên, trên không trung có một tiếng nổ lớn dường như trời sập, một bầu đen tối bao phủ bốn bề, lại có một đám mây đen kịt giống như hình nấm linh chi, lại giống như mớ tơ rối có đủ năm màu từ dưới đất bay lên, rất lâu sau mới tan. Phía Đông từ con đường lớn ở cửa Thuận Thành, phía Bắc tới đường Hình Bộ, dài khoảng ba bốn dặm, chu vi mười ba dặm, hơn một vạn căn nhà và hai vạn người bị tiếng nổ tung chấn động biến thành bột. Những thứ như gạch ngói, đầu người, cánh tay, đùi, mũi, tai, v.v.. từ trên không trung rớt xuống tung tóe. Trong phút chốc, cả đường phố mảnh vụn của thi thể con người chất đống lại như núi. Mùi tanh hôi nồng nặc của máu me và thịt bị thiêu khét xông lên. Không những con người bị chết thảm, ngoài ra lừa, ngựa, gà, chó đều chịu chung số phận. Hơn hai ngàn người thợ đang làm việc trong Tử Cấm Thành từ trên những cây đòn gác bị tiếng nổ khủng khiếp đó chấn động, rớt xuống như thịt bị bằm nát. Nhiều cây bị trốc gốc và thổi bay tứ tung. Đường Thạch Phò Mã có một con sư tử bằng đá to nặng tới năm ngàn cân, chẳng ngờ bị thổi bay tuốt ra ngoài cửa Thuận Thành. Những chuồng nuôi voi của hoàng gia ở đường Tượng Lai đều sụp đổ, nhiều đàn voi kinh hoảng chạy loạn tứ phía. Một phụ nữ ngồi kiệu tám người khiêng cũng chịu chung số phận với tám người khiêng kiệu, bị chết không toàn thây. Một người đang trò chuyện với sáu người khác, đột nhiên cái đầu bay mất, toàn thân ngã gục xuống đất. Sáu người kia chẳng hề hấn gì cả.

Chúng ta cứ nghĩ rằng Vô Thường là chuyện của người khác, sẽ chẳng bao giờ xảy ra cho mình. Nghĩ vậy là hết sức sai lầm, Vô Thường xảy ra với người khác và cũng sẽ xảy ra với mình. Chúng ta thường trợ niệm cho người khác, có bao giờ nghĩ tới ngày nào đó người ta sẽ trợ niệm cho mình hay không? Chúng ta cũng từng viết bài vị cho người khác, có nghĩ tới ngày nào đó sẽ tới phiên người ta viết bài vị cho mình hay không? Chính mình trở thành người quá cố! Kinh Phật có nói: "Lửa thiêu đốt đầu còn có thể tạm thời không quan tâm đến. Lửa dữ Vô Thường hãy mau diệt trừ."

Trong cuốn Trúc Song Tùy Bút, Liên Trì đại sư có kể một chuyện như sau: Có một cụ già chết rồi đến gặp Diêm Vương, cụ trách Diêm Vương không báo cho cụ biết trước là cụ sẽ chết. Diêm vương trả lời: "Ta đã thông báo sớm cho ông rồi mà ông đã quên! Lúc mắt ông dần dần mờ không thấy rõ, chính là lúc ta báo cho ông biết lần thứ nhất. Khi tai ông dần dần nghe không rõ, chính là lần thông báo thứ nhì. Khi răng ông từ từ rụng hết là lần thứ ba. Thân thể ông càng ngày càng yếu… Tức là nhiều lần Ta đã báo cho ông biết rồi". Đây là lời Diêm Vương nói với một cụ già.

Lại có một chàng thanh niên cũng trách Diêm Vương: "Mắt tôi còn sáng, tai còn rất thính, răng chưa rụng, thân thể còn cường tráng. Tại sao Diêm Vương không báo cho tôi biết trước?" Diêm vương đáp: "Ta cũng đã báo cho anh rồi, chính anh không biết đó thôi! Nhà hàng xóm phía Đông của anh có người mới bốn năm chục tuổi đã chết rồi đó. Nhà phía Tây có người hai ba chục tuổi cũng chết rồi đó. Còn có mấy đứa trẻ mười tuổi, và trẻ nít cũng chết rồi đó. Mấy chuyện này không phải là ta đã thông báo cho anh rồi sao?"

Một con ngựa tốt vừa thấy bóng roi liền chạy; còn nhất định phải đợi tới cái dùi đâm vào da rồi mới chịu chạy, đó là ngựa hạng bét. Hối hận, cảm thán, cũng chẳng kịp nữa!

Buổi chiều một ngày trước lúc hòa thượng Hải Hiền vãng sanh, Ngài còn làm việc trong vườn rau cùng với đệ tử, chẳng khác lúc bình thường, không ai nghĩ rằng ngày mai Ngài sẽ ra đi. Đây là một bài học sống động sâu sắc Ngài dạy cho chúng ta. Ngài thị hiện Vô Thường, chúng ta nhìn thấy có hiểu không?

6. Đính chánh những sự hiểu lầm

Rất nhiều đồng tu thường nói : "Tôi bận quá không có thời gian niệm Phật, đợi tới già, tới lúc nghỉ hưu rồi sẽ niệm". Đây là vì tâm lo sợ Vô

Thường chưa khởi lên, cách suy nghĩ này vô cùng nguy hiểm! Trong tác phẩm Tịnh Độ Hoặc Vấn, Thiên Như thiền sư đã giải đáp tường tận về vấn đề này.

"Hỏi: Cả đời tạo ác, lâm chung niệm Phật đới nghiệp vãng sanh lại chẳng thoái chuyển, đó là nhờ nguyện lực Di Đà nên mới được chẳng thể nghĩ bàn như vậy! Cho nên lúc còn sống tôi có thể bận rộn làm việc để lo cho sự nghiệp thế gian, đợi đến lúc lâm chung mới niệm Phật có được không?

Đáp: Khổ lắm, khổ lắm, nói như vậy là ngu ngốc hết sức! Phê sương pha rượu là chất độc nhất trong các thuốc độc. Câu nói này của quý vị còn độc hơn phê sương pha rượu nữa. Câu này sẽ lầm lạc chính mình, lại còn lầm lạc tăng, tục, thiện nam, tín nữ trên đời. Những kẻ nghịch ác phàm phu lúc lâm chung có thể niệm Phật đều là nhờ đời trước có thiện căn, phước đức, nhân duyên sâu dầy, nên gặp thiện tri thức khuyên bảo mới niệm Phật được. Đó là may mắn vô cùng, trong muôn vạn người chưa chắc có được một ai! Quý vị nghĩ mỗi người lúc lâm chung ai cũng được may mắn như vậy sao? Vì sao không coi trong Tịnh Độ Quần Nghi Luận đã nói thế gian có mười hạng người lúc lâm chung không thể niệm Phật như sau:

1. Không gặp được bạn tốt, chẳng ai khuyên niệm Phật được.
2. Nghiệp khổ trói buộc, không rảnh rỗi niệm Phật được.
3. Hoặc trúng gió, cứng họng không niệm được.
4. Cuồng loạn, mất trí, khó tập trung mà niệm.
5. Hoặc gặp nạn nước lửa, không thể chí thành mà niệm.
6. Gặp phải phường lang sói, chẳng gặp được bạn lành.
7. Lúc lâm chung, gặp kẻ xấu ác phá hoại tín tâm.
8. Ăn no quá mức, hôn mê tới chết.
9. Làm người lính phải chiến đấu, đột nhiên chết ngoài trận.
10. Té từ núi cao tổn hại tánh mạng.

Mười chuyện kể trên đều là những chuyện bình thường tai nghe mắt thấy, bất luận nam, nữ, Tăng, tục, ai cũng có. Hoặc do túc nghiệp chiêu cảm, hoặc do nghiệp hiện đời đẩy đưa thình lình hiện ra, chẳng có cách nào tránh khỏi. Quý vị chẳng phải là thánh nhân có thần thông, có Túc Mạng

Thông mà biết lúc lâm chung có nghiệp hay không nghiệp! Lại chẳng có Tha Tâm Thông, Thiên Nhãn Thông mà biết mình lúc lâm chung sẽ chết nhẹ nhàng hay chết đớn đau, khổ sở.

Trong mười ác duyên nêu trên, chỉ cần gặp một duyên liền nhắm mắt xuôi tay, chẳng có cách nào xoay sở! Dù có thiện tri thức, Phật sống đến cũng chẳng cứu được, vẫn phải tùy nghiệp thọ báo, rơi vào tam đồ bát nạn chịu khổ, chịu tội. Đến lúc đó, muốn nghe danh hiệu Phật cũng chẳng được.

Nếu may mắn không gặp những ác duyên nói trên, chỉ vì bịnh nhẹ mà chết, cũng sẽ chẳng tránh khỏi bị gió đao cắt thịt, tứ đại phân ly, như rùa sống bị lột mai, như cua rớt xuống nồi canh nóng, đau khổ bức bách, sợ hãi cuống quýt, làm sao niệm Phật nổi?

Hoặc may là không bịnh mà chết, nhưng do bị duyên thế gian chưa dứt, ý niệm lưu luyến trần thế chưa buông, tham sống, sợ chết, nhiễu loạn tấm lòng. Nếu là người thế tục hiềm vì của cải gia đình chưa giải quyết ổn thỏa, hậu sự chưa xong, vợ con than khóc, trăm mối ưu tư, làm sao niệm Phật nổi?

Nếu may mắn trước lúc chết chỉ bị bịnh nhẹ, chịu đau, chịu khổ, kêu la rên xiết, tìm thuốc cứu chữa, cầu thọ sám hối, tạp niệm tơi bời, làm sao niệm Phật nổi?

Nếu may mắn lúc già chưa bịnh, nhưng vì lớn tuổi già yếu, tướng suy thoái hiện ra, khốn đốn, lao đao, buồn rầu, than vãn, lo nghĩ, suốt ngày chỉ chăm chút lo cho tấm thân già yếu, làm sao niệm Phật nổi?

Nếu may mắn khi chưa già, lúc còn tráng kiện, đúng là lúc niệm Phật tốt nhất, nhưng vì tâm cuồng loạn chưa dứt, mãi lo toan việc đời, lo đông lo tây, suy nghĩ vẩn vơ, nghiệp thức mù mờ làm sao niệm Phật nổi.

Nếu may mắn được thanh nhàn tự tại, có chí tu hành, nhưng đối với tướng trạng thế gian chẳng soi tỏ, chẳng buông nổi, chẳng nắm chắc, ngồi chẳng yên, một khi bất ngờ có cảnh giới hiện tiền, chủ nhân chạy theo cảnh điên đảo, làm sao niệm Phật nổi?

Lúc người ta già bịnh, hoặc lúc còn trẻ trung, tráng kiện, thanh nhàn, chỉ cần có một chuyện gì đó vướng mắc trong tâm thì đã niệm Phật không được, huống chi lúc lâm chung? Huống hồ còn những kẻ nói trọn đời làm sự nghiệp thế gian, quả thật là người ngu si cùng cực, phát ngôn những lời lầm lạc vô cùng, tôi dám đoan quyết là họ đã dụng tâm lầm lạc mất

rồi! Vả lại, chuyện đời như mộng, như huyễn, như bóng, như tiếng vang, không có gì là thật, chẳng có chuyện nào thay thế chuyện sống chết được hết!

Dù có xây dựng thiệt nhiều chùa chiền, nuôi nhiều Tăng thường trụ, mong cầu danh lợi, kết thân với kẻ quyền thế, giàu sang, rồi cho đó là làm được nhiều Phật sự tốt mà không biết mình đã hủy phạm Như Lai, chẳng thấu đạt gốc đạo. Dựng nhiều ngôi già-lam, lại thêm giữ giới, nhưng phải biết: Công đức hữu vi có nhiều lầm lỗi, thiên đường chưa đến, địa ngục đã thành, sống chết chưa tỏ, đều thành gốc khổ, bỗng chốc xuôi tay, lúc chịu khổ mới hay rằng mọi việc đã làm trong lúc bình sinh toàn là cái gông chồng thêm cái cùm, xiềng xích chồng thêm xiềng xích, dưới vạc dầu lại thêm than củi, trong rừng kiếm lại thêm gươm dao. Một khi cái thân người làm kẻ tăng sĩ đã mất đi, muôn kiếp khó lại được làm thân người lần nữa! Sắt đá mà nghe được cũng phải rơi lệ. Tổ sư mỏi miệng khuyên người như vậy, lẽ đâu chấp nhận một đời bon chen sự nghiệp, đợi đến lúc lâm chung mới niệm Phật hay sao?"

Qúy vị không thấy Tử Tâm thiền sư dạy sao? "Người trong thế gian tài sản nhiều như núi, thê thiếp đầy nhà, ngày đêm hoan lạc. Chẳng lẽ họ không muốn sống lâu trên đời hay sao? Hiềm rằng tiền trình hữu hạn, trong âm thầm thúc giục. Trát đòi vừa tới, chẳng cho nán lại. Ông già Diêm Vương chẳng nể nhân tình, Quỷ vương Vô Thường chẳng trọng mặt mũi. Dựa vào những gì người ta đích thân mắt thấy, tai nghe, hẻm trước lối sau, những kẻ quyến thuộc thân tình, huynh đệ bằng hữu, bọn hậu sanh cường tráng, biết bao nhiêu người đã chết? Người đời thường nói 'đợi tới già mới niệm Phật', biết chăng đường đến suối vàng chẳng phân biệt già trẻ? Hơn nữa, có bao nhiêu người có thể sống đến già? Những kẻ chết non, chết yểu thiếu gì!

Tử Tâm rát miệng khuyên người như vậy, thế mà cứ chịu bôn ba sự nghiệp để đợi tới lúc lâm chung mới niệm Phật hay sao? Hãy nghĩ người ở trên đời có thể sống được bao lâu? Chỉ trong tích tắc, chớp mắt là đã qua đời. Cần phải ngay trong lúc chưa già, chưa bịnh, hãy gội rửa thân tâm, buông bỏ mọi việc đời, được một lúc lắng lòng, niệm được một danh hiệu, có một chút công phu, tu một chút Tịnh nghiệp. Lúc lâm chung, chết nhẹ nhàng hay khổ sở ta đều chuẩn bị chu đáo, con đường phía trước của ta bao la bằng phẳng. Nếu không như vậy, ngày sau có hối hận, cũng đã trễ rồi! Hãy nên đắn đo, suy nghĩ kỹ càng!"

Hỏi: Đoạn trên có nói "hãy gội rửa thân tâm, buông bỏ việc đời". Nay những người trên đời may mắn gặp cảnh duyên thuận tiện, thân ý an nhàn, có thể làm được chuyện ấy, còn những người không thể buông bỏ thì phải làm sao?

Đáp: Người ta ở đời nếu chua xót nghĩ đến Vô Thường, dụng tâm chân thành thiết tha thì không kể lúc vui hay buồn, lúc thuận hay nghịch, nhàn rỗi hay bận rộn, lúc làm việc công hay tư, tiếp đãi khách khứa, vạn duyên quấy rối, tám phía thù tạc đều chẳng trở ngại chuyện niệm Phật của người ấy. Người xưa có nói:

"Sáng cũng A Di Đà,

Chiều cũng A Di Đà,

Dẫu bận như tên bắn,

Vẫn chẳng lìa Di Đà".

Lại nói

Trúc dù rậm rạp không ngăn nước,

Núi cao há ngại bạch vân bay?

Nếu người vướng duyên thế gian quá nặng, sức lực ít ỏi, cũng nên tìm thời gian để niệm Phật trong lúc bận rộn, tìm tĩnh lặng trong lúc ồn náo. Ấn định công khóa tụng niệm hằng ngày: hoặc ba vạn tiếng, một vạn tiếng, ba ngàn tiếng, hoặc một ngàn tiếng, chẳng bỏ sót ngày nào. Dẫu bận cách mấy, dẫu không có lúc nào nhàn hạ, cũng nên niệm theo cách Thập Niệm mỗi sáng. Tích lũy lâu ngày thành công, chẳng quên bỏ. Ngoài chuyện niệm Phật, có thể niệm kinh, lễ Phật, sám hối, phát nguyện, làm các chuyện kết duyên, làm phước, bố thí tùy theo khả năng, tu các thiện sự để trợ duyên. Phàm làm được một điều thiện, dù nhỏ đến mấy, cũng phải hồi hướng Tây Phương. Dụng công như vậy thì không chỉ nhất định vãng sanh, mà còn tăng cao phẩm vị.

7. Nắm chặt niệm Phật.

Nhập Thai Kinh dạy: "Trong tuổi thọ một trăm năm của con người, có phân nửa thời gian bị mất đi trong giấc ngủ. Mười năm đầu lúc còn thơ ấu, vô tri chẳng có ý niệm muốn tu hành. Hai mươi năm cuối cuộc đời, tuổi già sức yếu, chẳng có tinh lực để tu hành. Hai mươi năm chính giữa lại bị phiền não buồn lo và sân giận làm tổn hao rất nhiều thời gian.

Những lúc thân thể bị bịnh, lại tốn hao thêm một phần quang âm. Khấu trừ hết bảy tám phần, thời gian còn lại có thể tu hành chẳng được là bao!”

Người xưa nói: Giả sử thọ mạng con người là sáu mươi năm, trong sáu mươi năm này, trừ đi giờ ăn uống, ngủ nghỉ, bịnh hoạn, thời gian còn lại có thể tu hành chẳng được tới năm năm. Trong năm năm này, chúng ta đều dùng để niệm Phật hay chăng? Mỗi câu Phật hiệu đều có đủ chân tín thiết nguyện sao? Đời Minh, Nhất Nguyên đại sư đã làm bài thơ như sau:

Tây Phương cấp cấp tảo tu trì

Sanh tử vô thường bất khả kỳ

Song ngoại nhật quang đạn chỉ quá

Vi nhân năng hữu kỷ đa thời.

(Tây Phương hãy gấp sớm tu trì

Sanh tử vô thường há đợi chi

Nắng tắt ngoài song trong chớp mắt

Đời người mấy chốc sẽ qua đi.)

Thời thời khắc khắc phải nghĩ tới lúc lâm chung.

Chỗ này sao chép một ít, bên kia sao chép vài hàng, chấp vá thành bài báo cáo này, chẳng qua chỉ nhằm giải thích rộng thêm chữ “Tử” (Chết) của Ấn Quang đại sư. Chữ Chết này chứa đựng ý nghĩa vô cùng tận. Trong quá trình báo cáo, sợ còn có nhiều chỗ sai lầm, kính xin sư phụ thượng nhân và chư vị thiện tri thức phê bình, đính chánh, chẳng tiếc lời chỉ dạy. Mong quý vị từ bi, bố thí hoan hỷ.

A Di Đà Phật.
Bất tiếu đệ tử Thích Tự Liễu khấu trình.

Lão Hòa thượng giảng:

Bài báo cáo này của pháp sư Tự Liễu nhắc nhở chúng ta phải sớm chuẩn bị cầu sanh Tịnh độ. Đặc biệt là trong thời đại hiện nay, chúng ta nghe tin tức thông báo trên truyền hình, hoặc hệ thống internet; tuy tôi không tiếp xúc trực tiếp, nhưng cũng có thể thấu hiểu được. Tối hôm qua, tôi có coi một dĩa DVD, thâu hình một khóa giảng tại Hong Kông, chương trình

được thực hiện rất hoàn hảo nhằm tuyên dương văn hóa truyền thống. Trong đó, có chiếu một vài báo cáo và tin tức, tôi coi xong có cảm xúc: Những đoạn tin tức báo cáo ấy, trên thực tế đã nhắc nhở chúng ta, động loạn trong xã hội sẽ tạo thành những tai nạn nghiêm trọng. Người có tâm địa thanh tịnh một chút sẽ thấy rất rõ ràng, đích thực là như cổ đại đức đã nói: "Mạng người ngắn ngủi chỉ trong vòng hơi thở". Chúng ta có cái tâm cảnh giác cao độ ấy hay không? Rất ít người có tâm cảnh giác như vậy

Mỗi ngày tôi niệm Phật, lễ Phật, nhiễu Phật, mỗi ý niệm đều cầu A Di Đà Phật đến tiếp dẫn tôi vãng sanh. Tôi tin tưởng, sẽ có một ngày tôi thấy A Di Đà Phật, Ngài sẽ dẫn tôi về Cực Lạc thế giới. Vì sao? Vì mỗi ngày tôi đều niệm Ngài. Đối với thế giới hiện tiền nhiều tai nhiều nạn này, tôi đã trải qua hơn tám mươi năm, chẳng có tơ hào quyến luyến. Vì sao còn một số việc tôi phải làm? Đó là tùy duyên, "tùy duyên tiêu nghiệp cũ, đừng tạo thêm tai ương mới". Những chuyện giúp ích cho chánh pháp trường tồn, giúp ích tiếp dẫn đại chúng, đặc biệt là pháp môn Tịnh Tông, khi gặp gỡ, tôi sẽ làm. Nếu không gặp tôi sẽ không làm. Chuyện tôi đang mong cầu là cầu A Di Đà Phật sớm có ngày đến tiếp dẫn tôi, những chuyện khác, tôi không để trong lòng.

Do vậy, các vị đồng học cũng đừng nghĩ tới việc tôi có thể trụ thế bao lâu. Rất nhiều người hỏi tôi chuyện này, tôi trả lời: "Không biết! Tôi chẳng có thần thông, A Di Đà Phật biết. Không nhất định là tới lúc nào, A Di Đà Phật sẽ đến dẫn tôi đi, tôi chẳng có tơ hào gì lưu luyến, chẳng có chút vướng bận!" Đó là thiệt. Vì sao? Mấy mươi năm nay thuyết giảng kinh luận Đại Thừa tôi đã hoàn toàn hiểu rõ rồi, vạn sự vạn vật trong thế gian này đều là giả tướng, trên căn bản là chẳng tồn tại.

Di Lặc Bồ Tát nói rõ ràng nhất: Hết thảy các hiện tượng đều là huyễn tướng sanh ra từ sự chấn động ở tần số cao. Hiện tượng vật chất và hiện tượng tinh thần đều chẳng rời một niệm bất giác. Một niệm bất giác chính là động tướng, một niệm bất giác chính là A Lại Da. Trong tự tánh, có một niệm bất giác hay không? Không có! Một niệm bất giác là giả, chẳng thiệt. Nhưng sau khi mê mất tự tánh, người ta sẽ coi những thứ ấy là thiệt. Nếu thật sự biết đó là giả, tâm chúng ta sẽ định. "Định" nghĩa là gì? Thân tâm thế giới triệt để buông xuống, đó là "định". Không chỉ pháp thế gian phải buông xuống, Phật pháp cũng phải buông xuống. Người niệm kinh Kim Cang rất nhiều, trong kinh Kim Cang có nói: "Pháp còn phải xả, huống hồ phi pháp". "Phi pháp" là pháp thế gian, "pháp" là Phật pháp. Vì

sao? Phật pháp do nhân duyên sanh, Phật pháp là giả. Do chúng sanh mê mất tự tánh mà Phật pháp được kiến lập, nhằm giúp chúng sanh 'quay đầu là bến bờ'. Chỉ cần chúng sanh thật sự quay đầu, sẽ chẳng còn có Phật pháp nữa. Nếu còn nghĩ đến Phật pháp thì lại mê rồi, bị Phật pháp mê rồi. Đó là sai lầm. Trong tự tánh thanh tịnh tâm, chẳng lập một pháp, chẳng có một pháp nào hết, đó mới gọi là thanh tịnh.

Nhưng tự tánh là cảnh giới vi diệu chúng ta chẳng có cách nào tưởng tượng được. Tuy trong tự tánh một pháp cũng chẳng lập, nhưng nó có thể hiện ra hết thảy pháp. Hiện như thế nào? Cảm ứng. Chúng sanh có cảm, tự tánh tự nhiên có ứng. Vì sao có cảm ứng? Vì chân và vọng là một Thể, chân tâm và vọng tâm là một. Chân tâm chẳng động, vọng tâm động, cho nên "một niệm bất giác" là vọng tâm đã động, Phật pháp gọi hiện tượng này là Căn Bản Vô Minh. Căn Bản Vô Minh chính là một niệm bất giác. Trong lớp học, chúng ta thường nói đó là "khởi tâm động niệm". Nhưng chuyện "khởi tâm động niệm" này chẳng dễ hiểu, người thật sự hiểu được chẳng nhiều, vì sự "khởi tâm động niệm" này hết sức vi tế. Theo cách nói của Di Lặc Bồ Tát, đó là hiện tượng sanh ra từ chấn động ở tần số cao. Hiện tượng này gồm có hiện tượng tinh thần và hiện tượng vật chất, tần số cao cỡ nào? Hai ngàn một trăm triệu lần trong một giây, một giây đồng hồ đấy nhé! Nay chúng ta đang xem truyền hình mã hóa (Digital TV), tần số thay đổi hình ảnh trong loại truyền hình tiên tiến nhất là một trăm lần trong một giây, tức là tần số sanh diệt là một trăm lần. Thế mà hiện tượng thực tế của chúng ta là hai ngàn một trăm triệu lần sanh diệt trong một giây, làm sao quý vị nhận biết được? Khi nó hiện tiền, kể cả thân thể chúng ta, hết thảy hiện tượng đều do sự chấn động với tần số cao này sanh ra, trên căn bản là chẳng tồn tại!

Kinh Kim Cang nói "tam tâm bất khả đắc" (ba tâm chẳng thể được), cái tâm ở đây tức là một niệm. Niệm trước đã qua, chẳng thể được. Niệm hiện tại, hiện tại đã trôi qua, chẳng thể được. Vị lai còn chưa đến. Tâm quá khứ chẳng thể được, tâm hiện tại chẳng thể được, tâm vị lai chẳng thể được, ba tâm đều chẳng thể được. Đây là nói thật, đây là chân tướng sự thật. Do vậy, tu hành là tu gì? Tám vạn bốn ngàn pháp môn đều là phương tiện của Phật, đều là hoàng diệp chỉ đề (trao lá vàng cho con nít để nó nín khóc) mà thôi, chẳng phải chân thật, nhưng đều thỏa mãn dục vọng của chúng sanh, chẳng phải là pháp rốt ráo. Pháp rốt ráo nhất định là phải buông xuống. Kinh Bát Nhã nói rất đơn giản, rất triệt để, rất viên mãn, hết thảy đều nhằm dẫn dắt chúng ta trở về tự tánh mà thôi! Khi thật sự trở về tự tánh, đức Phật đã đạt được mục đích hướng dẫn chúng

ta. Tự tánh có dáng vẻ ra sao? Kinh Bát Nhã đã nói ‘bất khả đắc’ (chẳng thể được); nếu có cái 'sở đắc', đó là sai lầm. Vì sao là vô sở đắc? Hết thảy pháp, hết thảy hiện tượng đều do tự tánh biến ra. Khi quý vị thật sự trở về tự tánh, quý vị sẽ biết toàn thể vũ trụ này do tự tánh của quý vị biến ra.

Bởi lẽ này ngày nay chúng ta còn chưa giác ngộ, còn mê trong lục đạo, hết thảy nhân quả trong lục đạo tự mình phải gánh chịu. Có Thiên Đường hay không? Có. Thiên Đường do đâu mà có? Do nghiệp thức của chính mình biến hiện. Có địa ngục hay không? Có, cũng là do nghiệp thức của chính mình biến hiện. Có Thượng Đế hay không? Có, do nghiệp thức của chính mình biến hiện. Tất cả đều chẳng rời nghiệp thức. Cái năng hiện, năng sanh (cái có thể hiện, có thể sanh) chính là tự tánh. Huệ Năng đại sư đã nói rất hay: “Nào ngờ tự tánh có thể sanh ra vạn pháp”. Trọn khắp pháp giới, hư không giới, tức là y báo và chánh báo trang nghiêm trong mười pháp giới toàn là do tự tánh sanh và hiện. Cái được sanh và hiện bởi tự tánh trên thực tế là Nhất Chân pháp giới. Chúng ta gọi nó là ‘chân’, chỉ có cái này là ‘chân’. Hết thảy mọi thứ khác đều là giả. Mười pháp giới là giả, lục đạo là giả, là mộng, huyễn, bọt, bóng. Vì sao có giả? ‘Giả’ là thông qua A Lại Da, do A Lại Da biến ra. Tự tánh có thể hiện, có thể sanh, có thể hiện. A Lại Da có thể biến, biến thành mười pháp giới, biến Nhất Chân pháp giới trở thành mười pháp giới, biến Nhất Chân pháp giới thành lục đạo luân hồi, chẳng có liên quan đến bất cứ ai khác, đều do chính mình biến ra!

Chính bản thân chúng ta trong đời sống sinh hoạt hằng ngày, khi đối diện với người, sự, vật, đấy là cảnh giới của chúng ta, khởi tâm động niệm hết sức trọng yếu. Phải dùng cái tâm như thế nào để đối đãi? Đề kinh của kinh Vô Lượng Thọ đã nói rất rõ ràng, rất minh bạch: Tâm thanh tịnh, tâm bình đẳng, tâm chánh giác (tâm giác ngộ), thanh tịnh, bình đẳng, giác! Quý vị hoàn toàn sống trong chân tướng. Chân tướng ấy chính là Thật Báo Trang Nghiêm Độ, Thật Báo Trang Nghiêm Độ tự nhiên hiện tiền. Khi quý vị khởi tâm động niệm, bèn bị giáng xuống một cấp. Pháp Thân Đại Sĩ trụ trong Nhất Chân pháp giới, tức là Thật Báo Độ; các Ngài đều minh tâm kiến tánh, đều là Bồ Tát bất thoái, tức A Duy Việt Trí Bồ Tát. Nếu khởi tâm động niệm, bèn bị giáng xuống một cấp. Giáng xuống một cấp, sẽ trở thành gì? Tam Thừa Bồ Tát. Tam Thừa Bồ Tát trụ ở đâu? Trụ trong Bồ Tát pháp giới và Phật pháp giới của mười pháp giới. Trụ trong hai chỗ này, nhưng vẫn cao hơn chúng ta. Vì sao chúng ta chẳng bằng các Ngài? Chúng ta không chỉ có phân biệt mà còn có chấp trước,

hết thảy khởi tâm động niệm, phân biệt chấp trước đều có. Hết thảy đều có thì trụ nơi đâu? Trụ trong lục đạo luân hồi.

Lục đạo luân hồi dễ đọa vào, nhưng rất khó thoát ra. Ngày nay chúng ta gặp gỡ Phật pháp, Phật pháp có vô lượng pháp môn, chỉ có một môn là có thể giúp chúng ta thoát ly lục đạo luân hồi, quay trở về Thật Báo Độ ngay trong một đời này. Vãng sanh Cực Lạc thế giới bèn quay trở về Thật Báo Độ. Pháp môn này chẳng thể nghĩ bàn! Tuy nói pháp môn bình đẳng, chẳng có cao thấp, vì sao lại phải chọn lựa pháp môn Tịnh Độ? Môn nào cũng có thể thông đến Thật Báo Độ, nghĩa là vô lượng pháp môn, môn nào cũng có thể thông đạt, vấn đề là có con đường dễ dàng, có con đường khó khăn, chúng ta phải biết điều này. Pháp môn Tịnh Độ chẳng nương dựa vào chính mình, hoàn toàn nương tựa đức Phật A Di Đà, cho nên gọi là pháp môn Tha Lực, hoàn toàn nương tựa A Di Đà Phật. Chỉ cần quý vị thật sự tin tưởng, chẳng có tơ hào hoài nghi. Nếu có tơ hào hoài nghi, sẽ tạo thành chướng ngại khiến cho quý vị chẳng thể vãng sanh. Phải chân tín, thiết nguyện, tâm nguyện của tôi chân thật, tôi không muốn trụ trong thế giới này nữa, tôi cũng không muốn trụ trong mười pháp giới, tôi một lòng một dạ chỉ muốn cầu sanh Cực Lạc thế giới, thân cận A Di Đà Phật. Chỉ có một niệm ấy, ngoài niệm ấy ra, không còn có niệm thứ hai nào khác. Như vậy thì có thể vãng sanh được hay không? Nhất định được vãng sanh! Nếu trong thế gian này, quý vị còn ý niệm nào khác, vẫn còn những thứ khác chẳng thể buông xuống, chưa chắc quý vị đã vãng sanh được! Do vậy, làm sao để chúng ta được vãng sanh trong đời này? Bài báo cáo này đã nói rõ: Phải thường nghĩ mạng người vô thường, chúng ta biết ngày mai chúng ta còn có mặt trên thế gian này hay không? Năm sau còn ở thế gian này không? Vì thế, nếu còn nghĩ cho ngày mai, nghĩ cho năm sau, nghĩ cho mười năm sau, hai mươi năm sau, đó là gì? Đó là nằm mộng, là mộng, huyễn, bọt, bóng.

Nhưng không thể chẳng suy nghĩ như vậy, suy nghĩ như vậy là nghĩ cho người khác, chứ không phải nghĩ cho mình, điểm này rất quan trọng. Hơi thở này của tôi còn chưa dứt, tôi nghĩ dùm cho người khác, có lợi ích cho người khác, tuyệt chẳng phải nghĩ cho chính mình. Chúng tôi hiện nay đang suy nghĩ và phác họa kế hoạch làm việc trong vòng mười năm, hiện nay bắt đầu làm từ Giảng Đường Đạo Đức. Hy vọng ba năm sau sẽ nâng cao thành luận đàn Đa Nguyên Văn Hóa. Ba năm sau nữa, chúng ta có thể chánh thức làm một Viện Nghiên Cứu bồi dưỡng các giáo viên. Chuẩn bị làm gì? Chuẩn bị lập trường đại học. Đấy là những chuyện ông Trương Kỳ Quân đã làm ở Đài Loan lúc trước, tôi thấy vậy, rất khâm phục ông ta.

Ông lập ra trường Đại Học Văn Hóa, tiền thân của Đại Học Văn hóa là một Học Viện. Tôi đã dạy ở đó bốn năm, sau đó, qua Mỹ sống, nên nghỉ không dạy tiếp. Những giáo sư ở Học Viện này đều tốt nghiệp từ một Sở Nghiên Cứu do ông ta lập ra trước đó. Những người tốt nghiệp học vị Tiến Sĩ, Thạc Sĩ ở Sở Nghiên Cứu nói trên được mời làm giáo sư tại Học Viện. Hiện nay, Học Viện này chánh thức trở thành một trường đại học có tên là đại học Văn Hóa. Chúng tôi thấy được sự thành tựu ấy, cho nên mới nghĩ đến chuyện thành lập một sở nghiên cứu. Trong tương lai, những sinh viên tốt nghiệp từ sở nghiên cứu này sẽ được tuyển chọn làm giáo sư. Chúng tôi sẽ thành lập một đại học tôn giáo. Có rất nhiều người hỏi đại học tôn giáo đến khi nào mới được thành lập? Mười năm sau, chương trình của chúng tôi là làm theo từng giai đoạn, mỗi giai đoạn thật sự có thể thực hiện tốt đẹp thì chuyện này sẽ thành công. Tôi sẽ có mặt để nhìn thấy ngôi trường này không? Tôi không nghĩ tới vấn đề này.

Nếu quý vị cảm thấy chuyện này hợp lý, cảm thấy có thể thực hiện, hãy nỗ lực cố gắng, đây là một chuyện tốt đẹp. Mục đích của chúng ta chính là như đức Phật đã nói: Giúp đỡ hết thảy chúng sanh lìa khổ được vui, nhằm mục đích này. Muốn Phật pháp được hưng vượng, phải chấn hưng văn hóa truyền thống, cần phải có xã hội an định. Nếu xã hội động loạn, sẽ chẳng dễ thực hiện được, xã hội nhất định phải an định. Đạo đức giảng đường và luận đàn Đa Nguyên Văn Hóa có thể giúp cho thế giới hóa giải xung đột, khôi phục an định, hài hòa, có thể làm được chuyện này. Khi đã có cơ sở này, có hoàn cảnh như vậy, văn hóa truyền thống của chúng ta và Đại Thừa Phật pháp, thậm chí cho đến tất cả tôn giáo, tất cả những nền văn hóa truyền thống tốt đẹp trên thế giới đều có thể phát huy rộng rãi. Do vậy, đây là một chuyện tốt. Nhưng chính chúng ta niệm niệm cầu sanh Tịnh Độ, đối với chuyện này đừng nghĩ là tôi phải làm cho bằng được, tôi chẳng nghĩ tới những chuyện này. Suy nghĩ những chuyện này mệt chết người, suy nghĩ chuyện này sẽ sanh phiền não, tôi chẳng mong sanh phiền não. Quý vị nhất định phải hiểu rõ. Hãy xem bài báo cáo này nhiều lần, xem nhiều thêm, cố gắng học tập, sẽ giúp ích rất nhiều cho chúng ta tu Tịnh Độ. Tốt lắm, chúng ta hãy coi bài kế tiếp.

Trong quá trình chuyển ngữ, chắc chắn không tránh khỏi thiếu sót, xin các bậc thức giả hoan hỷ phủ chính.

THƯỜNG NIỆM CHẲNG DỨT SẼ ĐẮC ĐẠO NHANH CHÓNG

Lão hòa thượng Hải Hiền niệm câu A Di Đà Phật đến khắc cốt ghi tâm, thâm căn cố đế, từng năm, từng tháng, từng phút, từng giây, chưa hề đánh mất. Ngược lại, một câu A Di Đà Phật chúng ta cứ thường đánh mất, thường gián đoạn. Có khi đánh mất chẳng niệm hết mấy giờ đồng hồ; có khi đánh mất cả mấy ngày cũng chưa khởi niệm lại. Quên mất câu Phật hiệu này!

1. Trích Chú giải Kinh Vô Lượng Thọ của cụ Hoàng Niệm Tổ

"Thường niệm bất tuyệt, tắc đắc đạo tiệp. Ngã pháp như thị, tác như thị thuyết. Như Lai sở hành, diệc ưng tùy hành. Chủng tu phước thiện, cầu sanh tịnh sát." (Thường niệm chẳng dứt thì đắc đạo nhanh chóng. Pháp ta như thế, nói ra như thế, cũng nên hành theo hạnh Như Lai hành, vun bồi phước thiện, cầu sanh cõi tịnh).

"Thường niệm bất tuyệt, tắc đắc đạo tiệp", tám câu trên đây chính là lời tổng kết của cả bản kinh Vô Lượng Thọ, là cương yếu tu hành của Tịnh Tông. Toàn bộ phần trường hàng do đức Thế Tôn nói ra trong pháp hội này đến đây là hết. Vì thế, tám câu trên chính là những lời nói tối hậu trong Tịnh Tông, là lời kết thúc của toàn bộ kinh này. Tám câu ấy nêu trọn cả Lý lẫn Sự, chỉ rõ chánh hạnh và trợ hạnh, giãi bày trọn vẹn bí tạng của Như Lai.

Trước hết là "thường niệm bất tuyệt" (thường niệm chẳng dứt). Thứ nhất, "thường niệm" là luôn niệm kinh này, nói một cách rốt ráo thì "thường niệm bất tuyệt" chính là niệm một câu danh hiệu này! "Bất tuyệt" là tịnh niệm tiếp nối. Hành nhân nếu thật sự phát tâm chân thật, niệm Phật chuyên ròng, chỉ giữ mỗi câu Phật hiệu này cho luôn liên tục trong mọi niệm thì nhất định "như nhiễm hương nhân, thân hữu hương khí" (như người nhiễm hương, thân có mùi hương). Lúc lâm chung Phật đến tiếp dẫn, từ bi gia hựu khiến tâm chẳng loạn, quyết được vãng sanh chứng lên Bất Thoái, sanh trọn vẹn cả bốn cõi Tịnh Độ rốt ráo Niết Bàn.

Vì thế, Phật từ bi khai thị: "Thường niệm bất tuyệt tắc đắc đạo tiệp" (Thường niệm chẳng dứt thì đắc đạo nhanh chóng). "Tiệp" là nhanh chóng, mau lẹ, chẳng hạn như "tiệp kính" là con đường để đi tắt cho nhanh. Ở đây, ý nói: Một pháp Trì Danh là đường tắt tu hành, trì danh ròng chắc sẽ đắc đạo rất nhanh chóng. Đó là do pháp Trì Danh này lấy "tâm này làm Phật, tâm này là Phật", lấy Quả Giác làm nhân để phát tâm

nên đắc đạo nhanh chóng. Ấy chỉ là vì pháp Trì Danh Niệm Phật này phát xuất từ chính bổn nguyện lớn lao của Phật Di Đà, cho nên thực hiện thật dễ dàng, thành tựu rất dễ dàng. Bởi thế, nó được gọi là pháp dễ hành, được xưng tụng là con đường tắt nhất trong các con đường tắt.

Đoạn văn này của cụ Niệm Tổ quá hay, đã nói toạc bổn ý của Phật. "Thường niệm bất tuyệt" nghĩa là thường niệm kinh Vô Lượng Thọ, cũng nghĩa là thường niệm A Di Đà Phật. Chúng ta phải thường niệm chẳng dứt một câu Phật hiệu này, phải thường niệm, chẳng đánh mất cái tâm cầu vãng sanh.

2. Thường niệm chẳng dứt lúc lâm chung và trong giấc mộng

a. Lời khai thị của Tử Bách đại sư về niệm Phật chẳng dứt lúc lâm chung.

Tử Bách đại sư, Liên Trì đại sư, Ngẫu Ích đại sư, và Hám Sơn đại sư được người đời sau tôn xưng là Tứ Đại Cao Tăng cuối đời Minh. Có một vị xuất gia đến thăm Tử Bách đại sư, đại sư hỏi: "Ông xuất gia vì mục đích gì?"

Đáp: "Vì muốn thoát khổ"

Đại sư hỏi: "Dùng pháp nào để cầu thoát khổ?"

Đáp: "Tôi thuộc hạng độn căn, chỉ niệm Phật."

Sư hỏi: "Ông niệm Phật có thường gián đoạn không?"

Đáp: "Lúc nhắm mắt ngủ bèn quên không niệm."

Sư nghiêm mặt, quở: "Nếu nhắm mắt liền quên thì niệm Phật như vậy dù có niệm một vạn năm cũng vô ích! Từ nay trở đi, ông cần phải trong lúc ngủ cũng niệm Phật chẳng gián đoạn thì mới có phần thoát khổ được!

Nếu trong giấc ngủ chẳng niệm Phật được, quên mất đi thì khi mở mắt ra liền buồn khóc, nhỏm dậy ngay, đến trước đức Phật dập đầu đến chảy cả máu, hoặc niệm ngàn tiếng, vạn tiếng, dốc cạn hết sức chính mình mới thôi. Làm như thế chừng hai ba chục lần, tự nhiên trong khi ngủ mê mệt, niệm Phật cũng chẳng bị gián đoạn.

Người đời niệm Phật hoặc là hai, ba chục năm, hoặc suốt đời niệm Phật mà đến lúc lâm chung lại thành vô dụng là do lúc ngủ nghỉ chẳng hề có ý niệm nhớ đến Phật. Người sống như đang tỉnh, người chết như nằm mộng; bởi vậy, người nào trong mộng vẫn niệm Phật, lúc lâm chung sẽ tự nhiên chẳng loạn vậy!"

Tử Bách đại sư dạy chúng ta: "Lúc ngủ bèn quên Phật hiệu, niệm Phật như vậy một vạn năm cũng không thể vãng sanh. Phải trong lúc ngủ cũng niệm Phật không gián đoạn thì mới có hy vọng thoát khổ được".

Từ chỗ này chúng ta mới biết vấn đề nghiêm trọng cỡ nào! Đừng nói lúc ngủ Phật hiệu đã gián đoạn, chúng ta ngay trong lúc tỉnh giấc Phật hiệu cũng thường gián đoạn. Người thế gian niệm Phật suốt cuộc đời, đến lúc lâm chung không thể khởi câu Phật hiệu, đây là vì trong lúc nằm mộng chưa từng niệm Phật bao giờ. Con người lúc sống cũng giống như lúc tỉnh giác, lúc chết cũng giống như nằm mộng, cho nên trong mộng có thể niệm Phật thì lúc lâm chung gần chết sẽ tự nhiên chẳng loạn.

Câu Phật hiệu này phải thường niệm chẳng dứt, không chỉ là lúc tỉnh giấc mà ngay trong giấc mộng cũng phải thường niệm chẳng dứt. Thử hỏi mỗi sáng lúc chúng ta tỉnh giấc, ý niệm đầu tiên có phải là nghĩ đến A Di Đà Phật hay không? Cho nên lúc ngủ mở máy niệm Phật có một lợi ích, nửa đêm tỉnh giấc nghe tiếng niệm sẽ nhắc nhở chính mình niệm Phật. Nghe nói người có công phu thành phiến ngủ nghê rất ít; hơn nữa, lúc họ ngủ, Phật hiệu vẫn miên miên mật mật từng câu tiếp nối lẫn nhau, dường như đang ngủ mà chẳng ngủ.

Chúng ta hãy bình tâm tỉnh táo, suy nghĩ thử coi: Ban đêm lúc mình đang ngủ, có thể làm chủ được hay không? Lúc hoan hỷ vui cười, lúc sợ hãi, có thể vì mộng cảnh kích thích làm cho tâm khởi lên câu Phật hiệu hay không? Giả sử không thể làm chủ, thì đến ngày Ba Mươi tháng Chạp (ví dụ lúc lâm chung), vợ con nhiễu loạn, bịnh tật hôn mê, phong đao cắt thịt, đau khổ bức bách, thêm vào những sự kiện trải qua lúc sanh tiền, và những trói buộc vương vấn chưa dứt sau khi chết, mỗi thứ này đều nổi dậy trong tâm, làm sao có thể làm chủ để niệm Phật cầu sanh Tây Phương cho được? Phải biết: Nếu ban ngày có thể làm chủ, lúc nằm mộng làm chủ một nửa cũng không nổi. Dù lúc nằm mộng có thể làm chủ, lúc chết làm chủ một nửa cũng không được. Vì lúc nằm mộng là hôn mê một nửa, lúc chết là hoàn toàn hôn mê!

Các vị đồng tu đã đích thân thấy rất nhiều người niệm Phật lâu năm, đến lúc lâm chung bị bịnh khổ quấy nhiễu, chẳng thể niệm Phật, thậm chí không chịu nghe tiếng Phật hiệu, hoặc chỉ nghĩ nhớ người thân, không chịu nghĩ nhớ Phật, niệm Phật, hoặc hôn mê bất tỉnh, chẳng thể niệm Phật, nghe Phật. Nếu không nghĩ nhớ duyên thế gian, bèn lưu luyến tài sản nhà cửa. Nếu không lâm vào tình trạng bịnh khổ khó chịu, bèn hôn

mê chẳng tỉnh táo. Do vậy, tuy người ấy muốn vãng sanh, nhưng không biết lại lưu lạc sanh tử đến chốn nào?

b. Lâm chung Di Đà "từ bi gia hựu, lịnh tâm bất loạn"

Pháp sư Linh Chi đời Tống nói: "Phàm người lâm chung thần thức chẳng thể làm chủ. Hạt giống nghiệp thiện hay ác không gì chẳng phát hiện. Hoặc khởi ác niệm hoặc khởi tà kiến, hoặc sanh luyến ái hệ lụy hoặc phát ngông cuồng. Ác tướng chẳng giống nhau hết thảy đều là điên đảo".

Nghĩa là phàm phu lúc lâm chung tâm chẳng thể làm chủ, hạt giống thiện ác nghiệp tập trong thức điền khởi lên tơi bời. Có người khởi ác niệm có người khởi tà kiến, chửi bới Phật phỉ báng Pháp. Có người tham luyến tài sản, quyến thuộc, có người tâm thần phát cuồng. Mọi thứ ác tướng này đều là điên đảo. Người lúc bình sanh tạo trọng tội, lúc lâm chung do ác nghiệp lực, thấy các ác tướng khủng bố, lông tóc dựng đứng, tay chân bấn loạn, không thể khống chế đại tiểu tiện, tay quờ quạng vào hư không, hai mắt trắng bệch, miệng sùi bọt... Hơn nữa, tứ đại phân tán đau khổ cùng cực, giống như con trâu sống bị lột da, con rùa bị lột mai (con rùa bị lột mai rồi bỏ vào nước đun sôi). Trong tình trạng như trên ai có thể tâm không điên đảo, chánh niệm phân minh? Vì thế, đức Phật A Di Đà bố thí đại từ bi. Trong khi hành nhân bị khốn đốn lúc lâm chung Ngài dùng Phật lực gia trì chúng sanh, làm cho tâm người ấy không điên đảo, lại được đại chúng vây quanh, khiến cho tâm người đó được an ổn, trong niềm hoan hỷ ấy bèn vãng sanh cõi Cực Lạc.

Trong kinh Xưng Tán Tịnh Độ Phật Nhiếp Thọ, đức Phật dạy: "Lúc mạng lâm chung, Vô Lượng Thọ Phật và và vô lượng Thanh Văn đệ tử, Bồ Tát chúng cùng đến, trước sau vây quanh, đến trước người ấy, từ bi gia hựu khiến cho người ấy tâm bất loạn". Từ câu "từ bi gia hựu khiến cho tâm người ấy bất loạn", có thể thấy những kẻ bình phàm lúc lâm chung đều nương cậy Phật lực gia trì, khiến cho tâm người đó được bất loạn, chánh niệm phân minh.

Sách Viên Trung Sao nói: "Tuy chúng sanh trong thế giới Sa Bà có thể niệm Phật, nhưng Kiến Tư phiền não mạnh mẽ mênh mông chưa thể phục đoạn. Lúc lâm chung có thể tâm chẳng điên đảo, vốn chẳng phải do tự lực có thể an trụ mà hoàn toàn nhờ Phật Di Đà cứu bạt. Vốn chẳng có chánh niệm, nhưng có thể sanh khởi chánh niệm. Do vậy có thể tâm chẳng điên đảo, cho nên liền có thể vãng sanh ngay trong lúc ấy".

Kinh Bi Hoa nói còn rõ ràng hơn, đức Phật A Di Đà dạy: "Lúc người ấy lâm chung, ta và đại chúng vây quanh, hiện ra trong tâm người vãng sanh. Người ấy thấy Ta đến tiếp dẫn nội tâm hoan hỷ. Lúc ấy ta nhập Vô Ế Tam Muội, do tam muội lực bèn ở trước người đó thuyết pháp. Nhờ nghe pháp, người đó lập tức đoạn hết thảy khổ não, tâm sanh đại hoan hỷ, bèn đắc Bảo Trí tam muội. Do sức tam muội ấy khiến cho tâm trụ trong chánh niệm và Vô Sanh Pháp Nhẫn, sau khi mạng chung, ắt sanh về cõi nước của ta".

Vì thế, chỉ có người tu hành đầy đủ công năng đặc thù mới có thể dựa vào tự lực để lúc lâm chung tâm bất điên đảo, chánh niệm phân minh như nhập Thiền Định. Chuyện này hạng bình phàm nghiệp nặng không có cách nào làm nổi, do vì lúc ban ngày không thể làm chủ, lúc nằm mộng bèn không thể làm chủ. Trong mộng không thể làm chủ, lúc mang bịnh bèn không thể làm chủ. Trong lúc bị bịnh không thể làm chủ, lúc chết sẽ không thể làm chủ, vì lúc chết nỗi thống khổ sâu nặng nhất. Nhưng nương nhờ nguyện lực thù thắng của Phật gia trì, hành nhân Tịnh nghiệp lúc lâm chung tâm thức có thể thanh minh, an tường, chẳng điên đảo, chẳng bấn loạn, chẳng trải qua thân Trung Ấm, hóa sanh trong hoa sen nơi thế giới Cực Lạc. Người tu Tịnh Độ được nhiều an lạc! Lúc sanh ra đã an lạc, lúc chết còn an lạc hơn, chẳng phải trải qua thân Trung Ấm. Người tu hành tốt đẹp có thể biết trước thời giờ vãng sanh, có thể ngồi, thậm chí đứng vãng sanh. Do nguyên nhân này, Phổ Hiền đại sĩ dạy đại chúng trong thế giới Hoa Tạng phát nguyện:

"Nguyện ngã lâm dục mạng chung thời

Tận trừ nhất thiết chư chướng ngại

Diện kiến bỉ Phật A Di Đà

Tức đắc vãng sanh An Lạc sát."

(Nguyện con lúc mạng sắp kết thúc

Diệt trừ hết thảy các chướng ngại

Trông thấy đức Phật A Di Đà

Liền được vãng sanh cõi An Lạc.)

c. Nguyên nhân khiến cho Phật hiệu bị gián đoạn.

Người ta ai cũng biết nói "một câu Phật hiệu niệm đến cùng", nhưng lúc thật sự niệm bèn chẳng thể nào niệm đến cùng, cứ thường bị gián đoạn, chưa đến cùng đã bị gián đoạn. Nguyên nhân Phật hiệu gián đoạn gồm có:

c1. Tình chấp

Câu Phật hiệu của chúng ta cứ thường bị tình chấp cắt đứt, chẳng thể thường niệm chẳng dứt. Đối với người khác chúng ta đương nhiên là có tình chấp, đối với sự, đối với vật, chúng ta cũng có tình chấp. Hành Sách đại sư dạy:

"Nếu như sự nghiệp Sa Bà vẫn còn vương vấn, một nóng mười lạnh, tâm chẳng chuyên dốc, lúc gặp ngũ dục bèn như keo, như sơn, khi gặp phải nghịch cảnh sẽ kết oán nuôi hận, mà muốn lúc mạng chung đức Phật đến tiếp dẫn, ắt chẳng thể được cứu! Há chẳng phải là chuyện khó ư?

Xét theo đó, pháp môn Tịnh Độ là thuốc, nhưng tham ái Sa Bà là chất kỵ thuốc ấy. Chúng sanh nghiệp bệnh tuân lời uống thuốc của đấng y vương, vừa uống thuốc ấy xong liền ăn no ứ chất kỵ thuốc, có nên hay chăng? Lúc mạng sắp hết, tâm đặt nặng vào đâu sẽ đọa về đó. Do tịnh nhân yếu nhỏ, khó thoát khổ luân, bèn đổ ngược y vương khiến người lầm lạc, Phật pháp chẳng linh! Xót thay! Bọn họ điên đảo đến cùng cực vậy! Sao chẳng nghĩ đến pháp xã nơi núi Khuông Lư, mười tám vị cao hiền, một trăm hai mươi ba người lưu hiện điềm lành chép đầy trong sách vở. Cổ kim nhật nguyệt, cổ kim sơn hà, họ đã là trượng phu, sao ta chẳng được như họ? Phải biết rằng ta chẳng được như họ chỉ vì còn chưa buông xuống được những điều mình đặt nặng đó thôi!

Nhưng tôi xem ra, hiện thời những kẻ phú quý, lanh lẹ, thành đạt, thì hoặc là tham mến thanh sắc thô tệ, chẳng biết gốc khổ, hoặc tham luyến danh tiếng nhỏ tí như cái sừng con ốc, chẳng biết là hư huyễn, hoặc lại thích trồng trọt, buôn bán kiếm lợi, toan tính kinh doanh. Phí hèn suốt cả đời này, tương lai theo nghiệp lưu chuyển; chẳng biết, chẳng nghe đến y báo, chánh báo trang nghiêm thắng diệu trong cõi Phật kia, từ sống đến chết chưa từng khởi một tâm niệm hướng đến vãng sanh, chẳng bằng kẻ tối ngu cùng quẫn, phần nhiều biết niệm Phật, từ chỗ tối vào chỗ sáng, chuyển sanh vào nơi thù thắng!

Vì thế, nay tôi kính khuyên các bạn: Ai đã ghi danh vào Liên Xã, người ấy chính là hoa Ưu Đàm trong nhà lửa, hãy nên đầy đủ ý nguyện chân thật, phát tâm ưa - chán, coi tam giới như lao ngục, coi vườn nhà như gông

cùm, coi thanh sắc như trầm độc, coi danh lợi như xiềng xích, coi cảnh ngộ cùng quẫn - hanh thông trong mấy mươi năm hệt như giấc mộng đêm qua, coi một kỳ thọ báo trong cõi Sa Bà như nơi quán trọ, ngủ qua một đêm liền bỏ đi, chỉ lấy việc trở về nhà làm trọng. Như ý cũng được, chẳng như ý cũng xong, bỏ được những chuyện chỉ tồn tại trong chốc lát, nhất tâm niệm Phật. Nếu thật sự làm được như thế mà chẳng sanh Tịnh Độ thì chư Phật đều thành nói dối. Xin hãy cùng gắng sức!”

c2. Ngoại duyên

Phật hiệu của chúng ta cứ thường bị ngoại duyên cắt đứt, chẳng thể thường niệm chẳng dứt. Lúc trước có một vị cư sĩ, ông ta là một người rất tốt, tổ chức rất nhiều Niệm Phật Đoàn, khuyên rất nhiều người niệm Phật. Nhưng chính ông ta chẳng có thời gian niệm Phật, mỗi ngày đều có người đến mời ông sắp xếp công chuyện ở đạo tràng, hoặc mời ông đi thăm bịnh nhân, hoặc mời ông đi hoằng pháp lợi sanh. Cả ngày chạy tới chạy lui, ngoại duyên quá nhiều, thường bận rộn đến nỗi chẳng có thời gian ngủ nghỉ. Lúc đó có người cảnh cáo ông ta: “Nếu ông không lắng lòng niệm Phật sẽ chết rất khó coi!” Đợi đến khi ông muốn từ chối các ngoại duyên, muốn đóng cửa tĩnh tu, căn bản là không thể nào yên tĩnh được. Có một lần ông ngã bịnh, trong tâm nghĩ thừa lúc dưỡng bịnh ở nhà an tĩnh mấy ngày để niệm Phật, không ngờ điện thoại từ sáng tới tối cứ reo hoài chẳng ngừng. Cắt dây điện thoại liền có người gõ cửa kiếm ông, nườm nượp chẳng dứt, ngoại duyên nhiều đến nỗi chẳng thể nào cự tuyệt. Cuối cùng trong một lúc gặp tai nạn ngoài đường ông chết đột ngột. Lúc chết chẳng có một người thân hoặc đạo hữu nào ở kế bên. Sau khi chết liền bị đưa đến phòng đông lạnh trong bệnh viện. Đợi đến lúc người thân đến mở tấm vải che mặt ông, thật đúng như lời người đã cảnh cáo ông lúc trước “chết rất khó coi”.

Chuyện này là một “tấm gương của chiếc xe đằng trước bị đổ” rất sâu sắc, đáng cho chúng ta suy gẫm, hy vọng chúng ta sẽ không đi theo dấu vết xe trước. Rất nhiều người bận rộn tối ngày, họ không biết chuyện gì mới là chuyện lớn nhất, quan trọng nhất trong đời này. Trong tâm chúng ta tự mình phải phân biệt rõ ràng. Người thượng căn đương nhiên có thể thường niệm chẳng dứt trong hết thảy các cảnh duyên bên ngoài. Nhưng chúng ta là kẻ hạ căn, nếu muốn thành tựu tâm nhất định phải kiên quyết, tạm thời phải cự tuyệt ngoại duyên. Tốt nhất là chẳng có ngoại duyên, đừng chủ động phan duyên! Một khi vướng vào các ngoại duyên, nó sẽ làm cho quý vị chẳng có cách nào chạy thoát.

Do vậy, Tây Phương Xác Chỉ có đoạn chép: "Tám chữ 'cưỡng thuận nhân tình, miễn tựu thế cố' (miễn cưỡng thuận theo nhân tình, gượng ép thuận theo thế nhân), đã lầm lẫn đại sự của đời bạn. Đạo nghiệp chưa thành, vô thường đã đến nhanh chóng. Hãy nên ẩn giấu tông tích, cất giấu tài năng, nhất tâm hướng về đạo, không thể lầm lẫn nữa".

Lúc ngài Tỉnh Am còn tại thế, cư sĩ Mao Tĩnh Viễn là một vị thường được tán thán là một nhà đại từ thiện. Tỉnh Am đại sư viết một lá thơ khuyên ông niệm Phật như sau:

"Cư sĩ dựng cầu xong có thể nói là không công nào lớn hơn, nhưng tâm cư sĩ ham làm lành không chán. Vừa xong một việc lành này đã làm ngay việc lành khác, hay thì hay đấy, nhưng việc lớn sanh tử thì như thế nào?

Nếu chẳng coi việc lớn sanh tử là gấp, cứ cắm cúi làm lành thì sự lành dù to như núi Tu Di, cũng đều là nghiệp duyên sanh tử, biết đến ngày nào xong? Thiện sự càng lắm sanh tử càng rộng! Một niệm ái tâm muôn kiếp trói buộc, có đáng sợ hay chăng?

Cư sĩ tham cứu thấu đạt công án thế gian từ lâu, đã tu tập Tịnh nghiệp Tây Phương từ lâu, nhưng cái tâm sanh tử chẳng thiết, gia duyên chưa buông xuống được, tạ tuyệt nhân tình chưa nổi, tâm niệm Phật chẳng chuyên là vì sao? Vì gốc lợi danh chưa đoạn đó chăng? Vì ái niệm lôi kéo, ràng buộc đó chăng?

Đối với hai điều ấy, ông hãy nên để tâm suy xét kỹ. Nếu như chẳng thể chặt đứt hết thảy gia duyên, thế sự, tận lực vâng giữ sáu chữ hồng danh mà mong thoát khỏi Sa Bà, mong sanh về An Dưỡng thì khó lắm đấy!

Chẳng sanh về An Dưỡng mà muốn thoát khỏi sanh tử, đã chẳng thoát khỏi sanh tử mà muốn khỏi bị đọa lạc, xét ra, càng khó hơn nữa! Ví dù một đời, hai đời chẳng đánh mất thân người, liệu có kham nổi mãi không?

Than ôi! Cư sĩ huệ tâm lanh lợi, sáng suốt như thế, gia duyên sung túc như thế, con cháu hiền năng như thế, việc gì cũng vừa ý, mà còn chẳng thể buông nổi vạn duyên, nhất tâm niệm Phật thì là trời phụ người, hay người đã phụ trời vậy?

Chẳng lấy việc niệm Phật làm gấp, chỉ lấy chút điều lành nhỏ trong đời làm gấp, chẳng lấy việc lớn sanh tử làm đầu, chỉ coi phước báo nhân thiên là trọng, thì là hạng chẳng hiểu trước, sau vậy!

Tuy cư sĩ chẳng cầu phước, nhưng thường làm phước, tuy muốn thoát sanh tử, nhưng lại bị trở vào trong sanh tử, đều là do ông chẳng biết rằng mình đã lơ là cõi kia, coi trọng cõi này, đến nỗi bánh xe đã xoay ngược mà vẫn cứ mong tiến lên!

Bây giờ, việc chính của cư sĩ là hãy nên tạ tuyệt việc đời, nhất tâm niệm Phật, kèm thêm hai chữ "trì trai" thì mới thật là tận mỹ!

Nói chung, chẳng thể dùng tán thiện khơi khơi để đạt đến cõi Phật Tây Phương, chẳng thể cậy vào lười biếng để thoát khỏi vạn kiếp sanh tử được! Vô thường nhanh chóng, ngày đêm xảy tới ngay, há chẳng sớm lo liệu hay sao?"

c3. Vọng tưởng

Phật hiệu của chúng ta cứ thường bị vọng tưởng cắt đứt, chẳng thể thường niệm chẳng dứt. Ấn Quang đại sư dạy:

"Con người ở trong thế gian chẳng thể siêu phàm nhập thánh, liễu sanh thoát tử đều do vọng niệm gây ra. Hiện nay lúc niệm Phật hãy nghĩ là mình đã chết và chưa vãng sanh. Trong mỗi ý niệm, hết thảy những ý niệm tình chấp trong thế gian đều gạt hết ra ngoài. Ngoại trừ một câu Phật hiệu này, chẳng để cho có một niệm nào khác! Làm sao có thể thực hiện điều này? Hãy nghĩ mình đã chết rồi, hết thảy vọng niệm đều chẳng cần thiết. Nếu có thể nghĩ như vậy, ắt sẽ có lợi ích lớn.

Còn lúc thường ngày có quá nhiều vọng tưởng, muốn có thần thông, có danh tiếng, có pháp duyên, đắc đạo... Như vậy là dùng vọng tưởng làm bổn tâm của mình, càng dõng mãnh tinh tấn, các vọng tưởng ấy sẽ càng lớn, càng nhiều. Nếu không giác chiếu dập tắt vọng niệm ấy, sau này sẽ bị ma dựa phát cuồng, đâu phải chỉ là vọng tưởng mà thôi! Do vậy, phải gấp buông bỏ những vọng tưởng quá mức ấy.

Phàm những lúc có ý niệm phẫn nộ, dâm dục, háo thắng, uất ức tình cờ khởi lên, lập tức hãy nghĩ: 'Mình là người niệm Phật, sao lại khởi lên những ý niệm như vậy?' Khi ý niệm ấy vừa khởi lên liền bị dập tắt, lâu ngày, phàm những ý niệm mệt óc, tổn thân sẽ chẳng khởi lên nữa. Cả ngày do được công đức chẳng thể nghĩ bàn của Phật gia trì thân tâm, tôi dám bảo đảm, không đầy mười ngày, liền thấy hiệu quả to lớn tức khắc. Nếu lâu lâu mới niệm một câu, hai câu, mà muốn có hiệu quả, đó là tự gạt mình và lừa dối người".

Liên Trì đại sư dạy: "Vọng niệm là bịnh, niệm Phật là thuốc. Bịnh lâu ngày chẳng thể chỉ dùng một thang thuốc liền trị lành được! Vọng niệm tích lũy lâu ngày chẳng thể dùng một ý niệm tạm thời mà có thể diệt trừ, cùng một đạo lý! Đừng để ý lo nghĩ về những vọng niệm lung tung này, chỉ quý ở chỗ niệm Phật tinh tấn, thiết tha. Từng chữ rõ ràng, từng câu nối tiếp nhau, ra sức chấp trì thì mới có phần xu hướng. Tích lũy chân thật lâu ngày đến một ngày nào đó hoát nhiên thành tựu, ví như mài chày thành kim, luyện sắt thành gang, nhất định sẽ chẳng sai. Nhập đạo có nhiều cửa, chỉ có một cửa này là đường tắt. Không thể chểnh mảng coi thường!"

c4. Hỷ nộ

Câu Phật hiệu của chúng ta cứ thường bị cắt đứt bởi hỷ nộ, không thể thường niệm chẳng dứt. Chúng ta hãy coi một đoạn khai thị của Tử Bách đại sư: "Pháp môn Niệm Phật giản dị, thuận tiện bậc nhất. Nhưng người niệm Phật hiện nay đều chẳng có ý chí quyết định. Do vậy trăm ngàn người niệm Phật, chẳng có một hai người thành tựu! Một câu Phật hiệu này hết thảy Bồ Tát, hết thảy chư thiên, hết thảy mọi người, phàm những người được sanh Tây Phương, không ai chẳng nhờ một câu A Di Đà Phật này mà được thoát khổ hải. Nhưng tâm niệm Phật có chân thật hay không, có thể khám nghiệm trong hai lúc hoan hỷ và phiền não; tâm ấy chân thật hay không, liền có thể nhận biết. Người thật sự dùng chân tâm niệm Phật thì lúc hoan hỷ, phiền não, vẫn niệm niệm không gián đoạn. Phiền não không thể khuấy động người đó, hoan hỷ cũng không thể phá khuấy người đó. Phiền não và hoan hỷ đã không thể động tâm, thì khi gặp cảnh duyên sanh tử, sẽ tự nhiên chẳng kinh sợ. Người niệm Phật hiện nay khi gặp một chuyện hỷ nộ nhỏ, câu A Di Đà Phật bèn ném ra ngoài sau ót, vậy thì làm sao niệm Phật linh nghiệm được? Nếu niệm như tôi nói, nếu quả thật lúc yêu thích hay oán ghét cũng chẳng mất câu A Di Đà Phật, mà hiện tại không đạt được thọ dụng, lúc lâm chung chẳng thể vãng sanh, thì lưỡi tôi nhất định sẽ bị tan rã. Nếu quý vị chẳng thực hành theo lời tôi nói, niệm Phật chắc chắn sẽ chẳng linh nghiệm, lỗi ở nơi quý vị, chẳng liên can gì đến tôi".

d. Thường niệm bất tuyệt chính là "như con nhớ mẹ "

Ấn Quang đại sư khai thị: Đại Thế Chí Bồ Tát dùng ví dụ 'như con nhớ mẹ'. Tâm đứa con chỉ nghĩ về mẹ, những cảnh duyên khác đều chẳng để trong lòng, cho nên có thể cảm ứng đạo giao. Ví như con thơ nhớ mẹ, cả ngày không lúc nào chẳng nghĩ nhớ tới mẹ mình. Dù lúc ngủ nghê, tắm

rửa, làm vệ sinh, sao có thể để tâm mình hoàn toàn quên bẵng chuyện niệm Phật cho được? Đã ghi nhớ chẳng chướng ngại, trong tâm niệm thầm cũng chẳng ngại. Người tu Tịnh Độ tùy phần tùy sức, há cứ phải buông hết vạn duyên mới có thể tu trì hay sao? Ví như hiếu tử nghĩ nhớ mẹ, kẻ dâm mê gái đẹp, tuy trong hằng ngày trăm việc bận rộn, một niệm này chẳng khi nào quên mất. Người tu Tịnh Độ cũng vậy. Mặc cho suốt ngày bận rộn, phiền toái, quyết chẳng quên mất niệm Phật, như vậy là đã đạt được điểm trọng yếu.

e. Tiểu kết

Nếu quả thật tâm vì sanh tử khẩn thiết, chỉ sợ đọa vào ba đường ác, chịu khổ vô lượng, mong thoát ra chẳng được, ắt sẽ thường niệm chẳng dứt câu Phật hiệu này. Nếu quả thật chua xót nghĩ tới vô thường giống như cứu đầu đang bị cháy, lúc nào cũng nghĩ đến lúc lâm chung, câu Phật hiệu này ắt sẽ thường niệm chẳng dứt. Nếu quả thật có chân tín, thiết nguyện, niệm niệm đều cầu sanh Tịnh độ, một khắc cũng chẳng chịu dừng lại ở cõi Sa Bà này, câu Phật hiệu này ắt sẽ thường niệm chẳng dứt. Ngược lại, câu Phật hiệu này cứ thường bị gián đoạn, thường quên mất, tín nguyện của chúng ta đã có vấn đề, phải hạ thủ công phu nơi chân tín, thiết nguyện. Nếu quả thật có thể thường niệm chẳng dứt ắt sẽ đắc đạo nhanh chóng, giống như lão hòa thượng Hải Hiền vậy.

Cuối cùng xin cúng dường đại chúng một đoạn văn của Liên Trì đại sư: "Người xưa dạy thân cận minh sư, cầu thiện tri thức. Nhưng thiện tri thức thật ra sẽ không miệng truyền, tâm trao pháp môn bí mật, chỉ giúp người ta tháo dính mắc, cởi trói buộc mà thôi, đó là bí mật. Ngày nay tám chữ 'chấp trì danh hiệu, nhất tâm bất loạn' chính là pháp môn tháo dính mắc, cởi trói buộc, chính là con đường lớn để thoát ly sanh tử. Sáng niệm, tối niệm, đi niệm, ngồi niệm, niệm niệm nối tiếp, sẽ tự thành tam muội, đừng tìm nơi nào khác nữa".

Báo cáo tới đây, kính xin sư phụ thượng nhân và chư vị thiện tri thức phê bình, đính chánh, chẳng tiếc lời chỉ dạy.

A Di Đà Phật.
Bất tiếu đệ tử Thích Tự Liễu khấu trình

Lão Hòa thượng giảng:

Các vị đồng học chúng ta đều coi, đều nghe bài báo cáo này của pháp sư Tự Liễu, hãy quay đầu lại ngẫm nghĩ, chúng ta có phải là những người

được nhắc đến trong bài báo cáo này không? Trong sáu thời, có phải là câu Phật hiệu thường bị đánh mất hay không? Đúng là có lúc đánh mất cả mấy giờ đồng hồ, vừa mất là mấy lần hai mươi tiếng đồng hồ, đây là chuyện bình thường. Pháp môn Tịnh Tông vô cùng thù thắng, câu danh hiệu vô cùng thù thắng này, có phải là chúng ta đã thật sự hiểu rõ rồi hay chưa? Nếu thật sự hiểu rõ, trong sáu thời sẽ không bao giờ đánh mất câu Phật hiệu này, giống như cổ đại đức đã nói "ban đêm nằm mộng cũng niệm Phật". Vì sao lại đánh mất? Thật ra, đối với pháp môn này, chúng ta chỉ hiểu phân nửa, cần phải giáo dục từ chỗ này.

Lão cư sĩ Hạ Liên Cư hà tất phải hội tập kinh này? Có cần thiết hay không? Nếu người học Phật chúng ta hiểu rõ ràng, hiểu rành rẽ bộ kinh này một cách rốt ráo, đó là hiện tượng gì? Tín tâm kiên định, nguyện tâm chẳng đổi dời. Ngẫu Ích đại sư đã dạy: Tín nguyện là điều kiện tiên quyết để vãng sanh Tịnh Độ, có tín có nguyện, nhất định sẽ được vãng sanh. Còn công phu niệm Phật sâu hay cạn, sẽ quyết định phẩm vị cao hay thấp khi vãng sanh thế giới Cực Lạc. Do đó, có thể thấy chuyện quan trọng nhất của người niệm Phật là chân tín, thiết nguyện, chúng ta nẩy sanh vấn đề ở chỗ này! Lão hòa thượng Liên Công hội tập kinh này, mục đích là gì? Mục đích là giảng rõ ràng, giảng rành rẽ, giảng thấu suốt về hai thế giới Cực Lạc và thế giới Sa Bà, để cho chúng ta lắng lòng tư duy, chọn lựa.

Thế giới Sa Bà, đặc biệt là trong xã hội ngày nay, cả địa cầu động loạn, chẳng yên ổn. Lần động loạn này chưa hề có trong lịch sử thế gian, đã loạn đến mức cùng cực rồi. Con người sống trong thế gian giàu nghèo, sang hèn, có ai không khổ? Người bần cùng đã khổ, người giàu sang càng khổ hơn, có đáng để lưu luyến hay không? Niềm vui của thế giới Cực Lạc mỗi ngày chúng ta đọc kinh đều nghe nói tới, vì sao chẳng khẳng định hạ quyết tâm mong muốn vãng sanh? Vì bán tín bán nghi: "Có thiệt hay không? Thật sự giống như trong kinh diễn tả hay sao? Có thiệt không?" Vấn đề ở chỗ này! Vì sao? Tuy chúng ta nghe kinh, niệm kinh rất nhiều, vẫn hoài nghi chẳng dứt! Thiệt đó! Có người suốt đời đến lúc gần chết đều chẳng thể đoạn nổi. Lúc gần chết niệm A Di Đà Phật, lại nghĩ "Phật có thiệt hay không? Ngài sẽ đến tiếp dẫn tôi sao?" Vẫn còn niềm nghi ngờ ấy. Do vậy chữ Tín này khó lắm! Khó lắm!

Tôi đã từng nói hai năm sau khi xuất gia tôi mới thọ giới. Cả đời tôi tùy duyên, duyên thọ giới lúc đó đã chín muồi. Sau khi thọ giới xong trở về Đài Trung đảnh lễ thầy tôi, cảm ơn thầy đã dạy dỗ, vun bồi. Thầy ở Thư

Viện Từ Quang. Tôi đến Thư Viện vừa bước đến ngoài cổng thầy ở bên trong nhìn thấy, thầy lấy tay chỉ tôi: "Này con, con phải tin Phật nghe!" Thầy nói câu ấy cả mười mấy lần. Tại sao tôi học Phật hết bảy năm, đã xuất gia rồi, xuất gia xong liền đi dạy ở Phật Học Viện, đã dạy ở Phật Học Viện hết hai năm, nay thọ giới xong về thăm Thầy, tại sao Thầy lại dạy tôi phải tin Phật? Tôi rất ngạc nhiên, chẳng hiểu vì sao thầy nói như vậy. Tôi bước vào bên trong, thầy bảo tôi ngồi xuống, nói:

"Con có hiểu lời thầy hay không?"

Tôi thưa chưa hiểu, suy nghĩ chẳng thông suốt. Thầy bèn dạy:

"Có nhiều vị lão hòa thượng tới lâm chung cũng còn chưa tin!"

Đó là sự thật, chẳng giả, chứng tỏ niềm tin rất là khó. Trong Tịnh Độ Tông, Tín là căn bản, là điều thứ nhất trong ba tư lương. Nếu chẳng có Tín, Nguyện và Hạnh ở phía sau sẽ chẳng còn nữa, lấy đâu ra Nguyện và Hạnh? Nguyện tức là cầu sanh Tịnh Độ, Hạnh tức là thật thà niệm Phật. Câu Phật hiệu này cứ quên mất hoài, chứng tỏ Tín Nguyện đã có vấn đề.

Chúng ta thiệt có phước, thiệt có thiện căn, thiệt có duyên phận tốt đẹp, vì sao? Chúng ta có thể đọc bản báo cáo này, nghe những âm thanh này, chẳng dễ dàng! Đây là bạn tốt của chúng ta, thiện tri thức giờ phút nào cũng có người nhắc nhở chúng ta. Khóa giảng lần thứ tư chúng ta dùng phương thức này, học viên trao đổi tâm đắc trong lớp học tập, thực hiện những tâm đắc đã tiếp nhận trong lớp học tập này như thế nào? Làm thế nào để thật sự thực hiện? Trong khi thật sự thực hiện, sẽ xuất hiện nhiều vấn đề, giải quyết những vấn đề ấy ra sao? Làm thế nào để giúp cho chúng ta không đi đường vòng, không lạc vào đường tà? Đấy chính là phước báo thật sự, đấy chính là đức Phật A Di Đà gia trì. Trong nhóm đồng học, đích thực là có những người có tâm đắc, họ chia sẻ tâm đắc với chúng ta. Họ đạt được thọ dụng, họ chẳng tự tư tự lợi, chia sẻ thọ dụng của họ với chúng ta, công đức ấy mới là viên mãn, mới rốt ráo. Hy vọng trong tương lai, chúng ta ở trong thế giới của Phật A Di Đà, có thể họp mặt ở thế giới Cực Lạc lần nữa, thành tựu đạo nghiệp trong giảng đường của Phật A Di Đà.

Vì thế, sau khi đã hiểu rõ ràng chúng ta sẽ triệt để buông xuống. Có buông xuống công phu mới đắc lực. Không buông xuống công phu sẽ không đắc lực. Tôi thấy vậy rất đau lòng, chỉ có thể đau lòng rát miệng hướng dẫn đại chúng bằng những lời kinh. Trong các đồng học có người nghe xong đã hiểu rõ, hiểu rành rẽ, bèn chia sẻ tâm đắc khiến cho chúng

ta tăng trưởng tín tâm, giúp cho nguyện tâm chúng ta thêm vững chắc, thường niệm câu Phật hiệu chẳng dứt. Thường niệm chẳng dứt, mới có thể nắm chắc vãng sanh bất thoái thành Phật trong đời này.

Do vậy, những bài báo cáo này, tức là những báo cáo tâm đắc học tập, đều được lưu giữ. Chúng ta sẽ chọn lựa, tuyển chọn những bài quan trọng nhất rồi in thành sách, thường cung cấp cho đồng tu tham khảo. Chuyện này rất cần thiết. Đến cuối năm nay, mỗi năm sẽ in một cuốn. Lần giảng thứ tư này, vì thời gian giảng kinh chỉ còn một nửa, lúc trước đã giảng bốn giờ đồng hồ nay chỉ còn hai giờ. Khóa học kinh này viên mãn phải mất hai năm. Mức tiến triển này không thành vấn đề, quan trọng nhất là kiên định Tín Nguyện, phải học tới mức trong hết thảy thời, hết thảy chỗ, đều có thể chẳng đánh mất câu Phật hiệu giống như lão hòa thượng Hải Hiền. Đối với chuyện thế gian, thậm chí những Phật sự, tôi thường nói, đều phải tùy duyên. Nếu hữu duyên, nếu chuyện ấy có lợi ích thật sự đối với Chánh Pháp, đối với chúng sanh, thì phải làm, chẳng thể không làm. Nếu không làm, sẽ chẳng có tâm từ bi. Nếu làm có chướng ngại chuyện niệm Phật hay không? Không chướng ngại. Nếu chuyện ấy cần suy nghĩ, hãy buông Phật hiệu xuống. Làm xong việc, lại đề khởi Phật hiệu trở lại. Như vậy là đúng, như vậy không tính là "đánh mất" Phật hiệu (gián đoạn). Sự việc càng ít càng tốt, nhiều một chuyện không bằng ít một chuyện, ít một chuyện không bằng chẳng có chuyện gì, đừng kiếm thêm chuyện!

Hiện nay, chúng tôi cư trú ở Toowoomba. Cái duyên ở Toowooba này hình như đã chín muồi, chỉ cần ra sức thêm một chút, tất cả sẽ đi vào nề nếp, cái duyên ấy chính là sự đoàn kết tôn giáo. Ý nghĩa đoàn kết tôn giáo ở chỗ nào? Dùng sức mạnh của giáo dục tôn giáo để giúp đỡ xã hội hóa giải xung đột, thúc đẩy an định hòa bình. Chỉ có xã hội an định hòa bình thì mới có thể thành tựu Phật pháp. Khi xã hội động loạn, Phật pháp không thể vun bồi gốc rễ. Ngày nay chúng ta chẳng sánh bằng người xưa, nguyên nhân là gì? Nguyên nhân thứ nhất, vào thời cổ xã hội an định. Khi xã hội an định, nhân tâm sẽ an định, thành tựu dễ dàng. Ngày nay xã hội bất an, rối loạn, tâm chúng ta loạn theo, thành tựu rất khó. Cho nên những gì có thể giúp cho xã hội an định, hài hòa, chúng ta phải làm. Đấy là tự lợi lợi tha, tự lợi là giúp cho Phật pháp xây dựng, phát triển, lợi tha là hy vọng đại chúng đều có thể lìa khổ được vui, trở về an định, hòa hài. Phải quý tiếc duyên phận của chúng ta! Quý vị hãy xem khi chúng ta gặp tai nạn, gặp nghi hoặc, gặp xung đột, bèn có người nhắc nhở chúng ta, đấy đều là Phật lực gia trì, Phật Di Đà gia trì. Chúng ta vĩnh viễn phải

cảm ơn, cảm ơn đức Thế Tôn, cảm ơn Di Đà, cảm ơn mười phương chư Phật, cảm ơn hết thảy thiện hữu.

Tốt lắm, chúng ta hãy xem bài kế tiếp.

Trong quá trình chuyển ngữ, chắc chắn không tránh khỏi thiếu sót, xin các bậc thức giả hoan hỷ phủ chính cho.

Phần thứ ba

CHIA SẺ NHỮNG LỜI PHÁP VÀNG NGỌC TỪ CÁC BUỔI GIẢNG CỦA LÃO HÒA THƯỢNG TỊNH KHÔNG

A. LỜI PHÁP THỨ NHẤT

Pháp sư Tịnh Không khai thị: Đồng tu học Phật nhất định cần ghi nhớ vững vàng, thời thời khắc khắc phải có tánh cảnh giác, thân người khó được, thật khó được, quyết định không phải là giả. Cho nên nhất định phải trân quý lần này được thân người, nghe được Phật pháp, lại rất may mắn gặp được Tịnh độ, gặp được Tịnh độ bạn còn gặp được bản hội tập của cư sĩ Hạ Liên Cư, bạn còn gặp được tập chú của lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ, bạn lại còn gặp được biểu pháp của hòa thượng Hải Hiền.

Ngài truyền trao quy y cho người khác, dạy người ta "quy y Giác, quy y Chánh, quy y Tịnh", Ngài chẳng nói "quy y Phật, Pháp, Tăng".

Ta thật sự quy y, quy y là bái sư, bái ai làm thầy? Bái A Di Đà Phật làm thầy, bái Thích Ca Mâu Ni Phật làm thầy. Quy y chính là bái sư, quy y Tam Bảo, chẳng nói quy y vị pháp sư nào!

Quy là quay đầu, Y là nương cậy, quay đầu nương theo gì? Nương theo trí huệ và đức tướng trong tự tánh, chẳng phải là cậy vào bên ngoài, ngàn muôn phần các đồng học phải ghi nhớ điều này! Nếu quy y một vị pháp sư hay hòa thượng nào đó, hỏng bét rồi, vị ấy có đại triệt đại ngộ hay không? Vị ấy có minh tâm kiến tánh hay không? Nếu vị ấy chưa đại triệt đại ngộ, chưa minh tâm kiến tánh, vị ấy là phàm phu trong lục đạo, ta quy y vị ấy chẳng phải là vẫn tạo nghiệp lục đạo ư? Thầy tạo nghiệp lục đạo, dẫn dắt quý vị vẫn tạo nghiệp lục đạo, chẳng ra khỏi được! Vì thế, đối với chánh pháp do đức Phật đã nói, chẳng thể không học tập, chớ nên

không hiểu rõ ràng; sau khi hiểu rõ bèn phải thực hiện, ta chẳng tiếc thân mạng cũng phải thực hiện.

Chúng ta đứng ngoài thấy rất rõ ràng, sư phụ tôi tốt, sư phụ nào cũng không bằng sư phụ tôi, quan niệm này là gì? Quan niệm này chính quan niệm là cầu sinh địa ngục A Tỳ. Quí vị nghĩ xem có phải vậy không? Sư phụ quí vị còn có sư huynh, sư đệ, sư huynh đệ của ông ấy cùng một thầy truyền xuống, quí vị gọi ngài là tổ sư. Những sư huynh sư đệ này, mỗi vị lập một môn phái riêng, mỗi người đều có đệ tử của riêng mình, độc lập với nhau, không thể dung hoà với nhau, tất cả đều là tạo nghiệp địa ngục. Vậy là họ đang tu pháp môn gì? Tu pháp môn địa ngục. Tương lai họ sẽ đi về đâu? Sẽ vào địa ngục Vô gián, không thể không biết.

Tôi giảng Kinh thường hay phụng khuyến các vị:

Một môn thâm nhập, trường kỳ huân tu. Không có nền tảng này, bạn muốn không bị những tà tri, tà kiến, tà hạnh của xã hội này mê hoặc thì e rằng không có người nào làm được, trừ khi bạn là Phật Bồ Tát tái sanh. Nếu bạn không phải là người tái sanh, bạn không thể nào thoát khỏi bàn tay của ma, bạn chắc chắn sẽ đọa vào ma đạo. Do đó, giáo học là phương tiện cứu độ tất cả chúng sanh tốt nhất. Thật là trong Tam chuyển pháp luân, Thị chuyển, Khuyến chuyển và Tác chứng chuyển tất cả bạn đều gặp cả, không thể nào không cầu vãng sanh, tâm cầu vãng sanh phải khẩn thiết.

Khi đến nơi này, việc khác đều đừng bận tâm, một lòng một dạ chỉ cầu A Di Đà Phật đến tiếp dẫn tôi, cái ý niệm này từng phút từng giây đều đừng nên đánh mất, mới không còn đi con đường oan uổng nữa. Phải biết rằng đời này vãng sanh, duyên này cũng không là dễ dàng. Trong Kinh Đại thừa Thế Tôn thường nói, mỗi người vãng sanh, bao gồm hạ hạ phẩm, đều là trong quá khứ ở vô lượng kiếp đã từng cúng dường vô lượng chư Phật Như Lai. Trong Kinh A Di Đà xác thật có nói một câu rằng: "Không thể nào ít thiện căn phước đức nhân duyên mà được sanh nước đó". Nhiều thiện căn, nhiều phước đức đến mức độ nào, Phật cho chúng ta biết rõ ràng rồi, từ vô lượng kiếp đến nay, đời đời kiếp kiếp gặp được duyên cúng dường chư Phật Như Lai.

Đời này gặp được Tịnh tông, chư Phật Như Lai uy thần gia trì làm bạn tin được, nguyện được, hoan hỷ trì danh, cầu sanh Tịnh độ. Thế là chúng ta có thể hiểu được thiện căn phước đức nhân duyên là tu nhiều đời nhiều kiếp mới tích tụ được. Đời này nếu như chúng ta nắm vững chắc, nhất định được sanh Tịnh độ. Không còn vì hoàn cảnh bên ngoài mà dao động, bất luận là hoàn cảnh vật chất hay hoàn cảnh nhân sự, kể cả tôn giáo khác hoặc là pháp môn khác, chúng ta đều không dao động nữa, một câu Phật hiệu niệm đến cùng. Vãng sanh đến Thế giới Cực Lạc thân cận A Di Đà Phật, đây là nguyện vọng duy nhất của người niệm Phật như chúng ta.

Phải buông xuống cái thế giới này, đừng nên bận tâm, đặc biệt là quyết định đừng nên có tất cả ý niệm không thiện. Có ý niệm không thiện, đem lại là quả báo của không thiện, phiền não và nghiệp chướng, còn mang lại thiên tai nhân họa để chúng ta tự chịu, lại còn làm người khác cũng chịu liên quan, cái nghiệp tội này sẽ rất nặng. Hiểu rõ cái đạo lý này, biết được chân tướng của sự thật, chúng ta đem tất cả ý niệm không thiện buông xuống, buông xuống lời nói không thiện, buông xuống hành vi không thiện.

Thiện trung chi thiện, cái thiện vô cùng thù thắng nhất tức là niệm A Di Đà Phật, một câu A Di Đà Phật này từ sáng đến tối không đánh mất, một câu tiếp theo một câu, đó tức là tu cứu cánh viên mãn của đại thiện.

Thiện này là của ai? Đây là thiện của chư Phật Như Lai, thế xuất thế gian thiện pháp không gì hơn cái này, rất quan trọng, thật là quá tốt! Chúng ta có duyên gặp được, hy vọng mọi người từ nay trở đi cố gắng chăm chỉ niệm Phật, vạn duyên buông xuống, nhất tâm chuyên niệm.

Niệm nhất Phật danh hoán trừ bách thiên vạn ức vọng tưởng tạp niệm. Niệm một câu Phật để hoán trừ trăm ngàn vạn ức vọng tưởng tạp niệm. Đây chính là đem tác dụng của niệm Phật nói ra. Tại vì sao phải niệm Phật? Vì khi bạn không niệm Phật thì bạn có vô lượng vô số vọng tưởng tạp niệm. Cái vọng tưởng tạp niệm này chính là nhân của sáu cõi luân hồi, bạn có nhiều vọng tưởng tạp niệm đến như vậy là bạn đang liên tục tạo ra sáu cõi luân hồi. Cho nên bạn với sáu cõi luân hồi nó vĩnh viễn tồn tại, nó không thể tiêu mất. Do nguyên nhân gì? Vì bạn ngày ngày đang tạo ra. Hiện tại bảo bạn đem ý niệm chuyển đổi lại, chuyển thế nào? Chuyên niệm A Di Đà Phật, niệm A Di Đà Phật là tạo ra Thế Giới Cực Lạc, còn vọng tưởng tạp niệm là tạo ra sáu cõi luân hồi. Thế Giới Cực Lạc là A Di Đà Phật, bạn nhất tâm chuyên chú ắt sẽ thành tựu. Chúng ta ngày nay

nếu cũng nhất tâm chuyên chú thì tương ưng với A Di Đà Phật, liền có thể vãng sanh Thế Giới Cực Lạc. Cái đạo lý này nếu bạn hiểu, bạn liền chịu niệm Phật, liền thật niệm Phật. Vốn dĩ là bạn không chịu niệm Phật, nhưng sau khi làm cho rõ ràng, làm cho tường tận rồi thì bạn phải nên buông xả. Buông xả cái gì? Buông xả luân hồi, không còn tạo luân hồi nữa.

Niệm một câu Phật hiệu này thế nào? Chúng ta phải học Lão Hoà Thượng Hải Hiền, ngài đã thật làm, 92 năm niệm một câu Phật hiệu này. Nhằm mục đích là gì? Mục đích là để chúng ta thấy rõ ràng, thấy tường tận, bảo chúng ta làm giống như ngài vậy thì được rồi. Việc này vô cùng đơn giản, vì sao thế? Ngài không biết chữ, không có đi học, ngài cả đời không có đọc kinh, cũng không có đọc qua chú, chỉ một câu A Di Đà Phật thì viên mãn thành tựu nên nếu học như ngài thì bất cứ nam nữ, già trẻ, hiền ngu, bất tiếu, các ngành các nghề thảy đều làm được, đều không có chướng ngại, chỉ cần bạn chịu làm thì ngay đời này bạn liền có thể bất thoái làm Phật.

Chúng ta liền tường tận, Bổn Kinh là lấy Phát bồ đề tâm nhất hướng chuyên niệm làm Tông.

Di Đà kinh yếu giải của Ngẫu Ích Đại Sư, lấy hai câu này dung thành một câu càng đơn giản hơn, Ấn Quang Đại Sư vô cùng tán thán. Ngài đem hai câu tám chữ này, dung thành Tín nguyện trì danh, Tín nguyện chính là phát bồ đề tâm, trì danh chính là nhất hướng chuyên niệm, càng đơn giản, càng thẳng tắt. Nói rõ Pháp môn này, không những là tất cả Pháp được Phật Thích Ca Mâu Ni thuyết trong 49 năm, đây là Pháp môn đại tổng trì trong tất cả Pháp, quả thật là "tam căn phổ bị, lợi độn toàn thâu". Chỉ cần bạn đầy đủ điều kiện này, không một ai không thành tưu, hơn nữa liền trong một đời này, không cần phải trải qua thời gian rất dài nhiều đời nhiều kiếp, không cần thiết, một đời liền viên mãn thành tựu, là Pháp môn một đời viên mãn thành tựu. Chỉ có một môn này, không có môn thứ hai, điều này chúng ta nhất định phải làm rõ ràng, làm minh bạch. Sau đó mới có thể phù hợp với điều kiện tu học của Bổn Tông, đó chính là không hoài nghi, không xem tạp, không gián đoạn. Người căn tánh như thế nào mới có thể thành tựu? Nam nữ lão ấu, hiền ngu bất tiếu, các ngành các nghề, chỉ cần đầy đủ tín nguyện trì danh, mỗi mỗi đều là người đương cơ của pháp môn này. Hay nói cách khác không một ai không thành tựu, quả nhiên là những điều được nói trên kinh luận.

2. Điều quan trọng nhất trong việc tu hành là tâm khẩn thiết vì sanh tử.

Nếu tâm sanh tử không khẩn thiết, làm sao dám nói tới niệm Phật thành phiến? Từ vô lượng kiếp tới nay, chúng sanh niệm niệm vọng tưởng, tình căn cứng chắc che lấp. Từ lúc sanh ra cho đến nay, đã từng có một niệm thống thiết vì sanh tử hay chăng? Cả ngày niệm niệm quay vòng quanh chữ tình, chưa từng phản tỉnh. Muốn dùng tín tâm hời hợt để đoạn dứt sanh tử nhiều kiếp, giống như dùng giọt nước để dập tắt đống củi lửa đang cháy, há có lẽ ấy? Nếu tâm vì sanh tử khẩn thiết, niệm niệm giống như cứu đầu đang bị cháy, lo sợ một khi mất thân người, trăm kiếp khó thể có lại được. Phải cắn chặt câu Phật hiệu ấy, nhất định chống chọi vọng tưởng. Trong hết mọi chỗ, mọi niệm, câu Phật hiệu lúc nào cũng hiện tiền, chẳng bị vọng tưởng che lấp, chướng ngại. Hạ công phu khổ cực tha thiết như vậy, lâu ngày thuần thục, tự nhiên sẽ tương ứng. Làm được như vậy, dẫu chẳng cầu thành phiến, cũng tự thành phiến. Chuyện này giống như người uống nước, nóng lạnh tự biết, chẳng thể nói cho người khác biết, hoàn toàn phải do chính mình nỗ lực. Nếu chỉ niệm Phật hời hợt ngoài da, đến năm con lừa cũng chẳng thể nào thọ dụng được! Trong mười hai con giáp, chẳng có năm con lừa, tức là tận hết đời vị lai cũng không thể thọ dụng được. Phải dũng mãnh tinh tấn, càng không nên trì trệ nghi ngờ.

a) Vì thế chúng ta biết rằng, khoa học kỹ thuật càng phát đạt, vãng sanh càng khó khăn?

Cơ hội này vô cùng hi hữu khó được, nếu bạn không tin hãy tỉ mỉ quan sát trái đất của chúng ta hiện nay. Trái đất này không lớn ở trong thái không chỉ là một tinh cầu nhỏ. Cư dân ở nơi này nhân khẩu của trái đất hiện nay có 7 tỉ người, trong 7 tỉ người này có bao nhiêu người tin Phật?

Người ngoại quốc có thống kê là thống kê tín ngưỡng tôn giáo, người tín ngưỡng tôn giáo nhiều nhất là Thiên Chúa giáo và Cơ Đốc giáo. Hai tôn giáo này gộp lại vượt qua 2 tỉ. Tín đồ của Hồi giáo có 1,5 tỉ, tín đồ của Phật giáo đại khái khoảng 6-7 trăm triệu vì thế Phật giáo từ số người mà tính xếp hàng thứ tư. Cho dù là 7 trăm triệu, mới chỉ chiếm 1/10 số người trên thế giới, 7 trăm triệu trong 7 tỉ, trong 7 trăm triệu người này, những tông phái, giáo phái khác của Phật giáo rất nhiều, có đại thừa tiểu thừa, tông môn giáo hạ, hiển giáo mật giáo, người tín ngưỡng Tịnh độ tông được bao nhiêu người. Cứ từng lớp từng lớp bị đào thải, đến sau

cùng chẳng được mấy người theo đánh giá chung hiện nay trong tín ngưỡng Phật giáo, mật tông với Tịnh độ có nhiều hơn một chút. Chúng tôi tính người niệm Phật của Tịnh độ tông, người niệm Phật rất nhiều, đối với đạo lý Tịnh tông, phương pháp Tịnh tông, chân thật tin tưởng mà không hề hoài nghi lại được bao nhiêu người?

Nếu dùng điều kiện này để nói, có thể không đến 7 trăm ngàn người, so với 1,3 tỷ nhân khẩu của Trung Quốc liền kém rất xa lại phải nói đến vãng sanh, vãng sanh mới được tính vào, không thể vãng sanh thì không được tính. Trong 7 trăm ngàn người này, được mấy người có thể vãng sanh?

Sau đó mới biết, những điều được Phật nói trong kinh, thân người khó được, Phật pháp khó nghe, gặp được chân thật không dễ dàng, thật sự gặp được, điều này giống như trúng độc đắc vậy. Tại vì sao? Thật sự đem giáo lý hiểu cho tường tận, thâm nhập kinh tạng, thâm nhập kinh tạng của Tịnh độ tông là 5 kinh một luận, hiểu rõ ràng, hiểu minh bạch, không còn hoài nghi, nhất hướng chuyên niệm, cầu sanh Tịnh độ, những người đó đã không còn nhiều.

Thế gian này trước đây lão sư Lý thường hay nhắc nhở chúng tôi. Người niệm Phật chúng ta 10 ngàn người niệm Phật, đại khái chân thật có thể vãng sanh chỉ có 5-3 người, đó là lời nói của 60 năm trước. Ngày nay sau 60 năm nếu người ta hỏi tôi, đại khái trong 10 ngàn người chỉ có 1-2 người, 60 năm trước có 5-3 người, hiện nay chỉ có 1-2 người. Tại vì sao? Càng về sau càng khó khăn, hoàn cảnh quấy nhiễu quá nghiêm trọng, bạn không vượt qua được, bạn không buông xả được, sự quấy nhiễu của 60 năm trước so với hiện nay nhẹ hơn rất nhiều. Lúc đó Trung Quốc vẫn chưa phổ biến ti vi, thậm chí đến điện thoại cũng không có, điện thoại di động chưa được phát minh, truyền đạt tin tức rất không thuận tiện, 60 năm trước còn phải đánh điện báo, hiện nay không còn người sử dụng nữa.

Vì thế chúng ta biết rằng khoa học kỹ thuật càng phát đạt, vãng sanh càng khó khăn, sức quấy nhiễu của nó quá lớn. Cho nên Hải Hiền lão hòa thượng vì chúng ta thị hiện sự vi diệu, thật quá diệu, chỉ cần dùng phương pháp đó của ngài, phương pháp đó của ngài là chân thật vạn duyên buông xuống. Lão Hòa Thượng Hải Hiền dạy người chỉ bằng một lời, niệm Phật cho tốt, mọi thứ khác đều là giả, không luận gặp loại người nào, không luận vào lúc nào bất kể trong trường hợp nào ngài cũng chỉ

có một câu như thế, bình đẳng phổ độ hết thảy chúng sanh. Chúng sanh nếu như nghe hiểu rồi, y giáo phụng hành đời này nhất định vãng sanh.

b) Phàm là không thể vãng sanh chỉ có thể nói: Ấy đều là do không lão thật. Vọng tưởng, tạp niệm của bản thân quá nhiều, nhiều chủ ý, sai rồi.

Chư vị hãy nghĩ mà xem, chúng tôi mấy năm nay vì sao lại buông bỏ kinh Hoa Nghiêm, tất cả kinh giáo đều không học nữa, chỉ có mỗi bộ kinh Vô Lượng Thọ này thôi? Như thế ít vọng tưởng, ít tạp niệm. Mọi hoạt động tôi đều không tham gia.

Phải tranh thủ từng giây từng phút niệm Phật, mỗi phút đều là A Di Đà Phật, mỗi giây đều là A Di Đà Phật, một giây niệm một câu Phật hiệu, không để luống qua một giây nào. một giây khởi vọng tưởng thì sai rồi. Tại sao không ráng niệm Phật cho tốt chứ? Chúng ta chỉ có một phương hướng, đó là Tây Phương Thế Giới Cực Lạc. Chỉ có một mục tiêu là vãng sanh Thế Giới Cực Lạc, thân cận A Di Đà Phật. Buông xả hết, cái gì cũng phải buông xả, vãng sanh Tịnh Độ, cùng chứng Đại Giác.

Thầy Ngộ Hoằng gửi tôi xem một bản tư liệu, một đứa bé 13 tuổi niệm Phật vãng sanh. Đứa trẻ này vướng phải căn bệnh nặng, cả nhà chẳng ai tin vào tôn giáo. Bị bệnh nặng là bệnh ung thư di căn rồi. Bệnh viện nói với mọi người trong nhà đứa bé đó chỉ còn sống được một - 2 tháng. Lúc đó họ lại gặp được vài người bạn học Phật khuyên họ hãy buông bỏ trị liệu đến đạo tràng ở, rồi niệm Phật. Cháu bé cũng đồng ý, ở đó nghe kinh. Bộ kinh này giới thiệu Tây Phương Thế Giới Cực Lạc. Cháu nghe hiểu, càng nghe càng hoan hỷ, thật sự chịu ăn chay cảm động cha mẹ, cả nhà đều học Phật. Quả thật 60 ngày bạn xem, từ lúc nghe được pháp, rồi tin nhận làm theo tổng cộng là 60 ngày.

Thật vậy, A Di Đà Phật đến tiếp dẫn cháu đến Thế Giới Cực Lạc. Bệnh ung thư là căn bệnh rất thống khổ, 60 ngày này tuy trong người có bệnh nhưng cháu bé không hề đau đớn. Bác sĩ bảo cháu uống thuốc giảm đau, cũng không còn cách nào khác không thể không uống. Về sau không uống, không chích thuốc giảm đau, 60 ngày này cháu không uống thuốc, cũng không chích thuốc nhưng mỗi ngày đều vui vẻ hoan hỷ, cùng với mọi người niệm Phật. Thật sự niệm được A Di Đà Phật đến.

Vãng sanh rồi đứa bé này rất thông minh, lúc ra đi không để cho cha mẹ, chị gái, và một số anh chị em đến xem. Chỉ để bạn bè học Phật giúp cháu trợ niệm cùng cháu niệm Phật. Vì sao phải làm vậy? Vì sợ thấy mặt

sẽ động tâm, vậy thì không thể vãng sanh được. Đây là cách làm vô cùng thông minh. Vãng sanh được 1, 2 ngày người nhà đến thăm cháu. Lúc thấy cháu toàn thân đều mềm mại, gương mặt như lúc còn sống. Đứa trẻ này cũng là vì chúng ta thị hiện nói với chúng ta vãng sanh không khó, chỉ cần dùng chân tâm.

Đối với thế gian này không được có chút lưu luyến nào, có mảy may lưu luyến sẽ trở thành chướng ngại. Tuyệt đối không phải A Di Đà Phật không từ bi. Chúng ta phải biết A Di Đà Phật không lúc nào không có, không nơi nào không có. Vì sao? Ngài là pháp thân, pháp thân ở khắp mọi nơi, chúng ta đều đang sống trong pháp thân của A Di Đà Phật làm gì có chuyện ngài không hay biết gì. Chỉ cần bạn đầy đủ những điều kiện này, Phật liền hiện than. Điều kiện là gì? Là cảm Phật liền có ứng. Đều kiện không đầy đủ, năng lượng cảm của các vị không đến mức, dù Phật đang ở trước mặt cũng không thể hiện được, thật sự dùng chân tâm để cảm. Chuyện thế gian chỉ là hư vọng, là vọng tâm cảm vọng tâm không cách gì cảm động được chân tâm.

Công đức này vô lượng vô biên, mấy tuần trước chúng tôi có nghe ở Liêu Ninh một bé gái 13 tuổi niệm Phật vãng sanh. Từ lúc nghe được Phật pháp đến khi vãng sanh là 2 tháng. 60 ngày, thật vãng sanh rồi, thấy Phật vãng sanh. Mấy năm trước chúng tôi nghe được câu chuyện có một bé gái 10 tuổi niệm Phật vãng sanh, cháu bé 10 tuổi rất thông minh, người nhà cháu tin Phật, cha mẹ tin theo Phật, người ba nói với cháu về y báo trang nghiêm của Thế Giới Cực Lạc, nên cháu một lòng hướng về đó. một nơi tốt như vậy thật muốn đi xem thế nào. Hỏi ba làm sao mới có thể đi được, người ba bèn dạy cháu niệm A Di Đà Phật. Cháu niệm được 3 năm, đến khi 10 tuổi biết trước ngày giờ, không có bệnh tật.

Trước lúc vãng sanh một ngày nói với ba rằng ngày mai A Di Đà Phật đến đón con về nhà, xin ba mời những bạn bè thân thiết của gia đình tới xem cháu vãng sanh. Ngày thứ 2 thì ra đi thật. Không hề giả, là sự thật 100% không khó đi.

Nhất định phải hiểu được đạo lý, lợi ích của bộ kinh Vô Lượng Thọ này, chính là đem lịch sử hình thành của Thế Giới Cực Lạc, những căn cứ lý luận, với phương pháp tu hành của cõi Cực Lạc, cảnh giới sanh đến Tây Phương Thế Giới Cực Lạc, giảng rõ ràng tường tận, thông suốt thấu đáo.

Mục đích học kinh giáo là gì, để nhằm nhận thức được Thế Giới Cực Lạc, bạn chân thật biết được tường tận rồi bạn mới hướng về nơi đó, chân thật muốn đi, có cái ý niệm chân thật muốn đi liền có thể đi thật.

Ngẫu Ích Đại sư nói rất hay, có thể vãng sanh hay không toàn do tín nguyện có hay không. Ta có tín, thật sự tin tưởng, một chút hoài nghi cũng không có, ta thật muốn đi, như thế thì điều kiện vãng sanh Thế Giới Cực Lạc liền đầy đủ. Sanh đến Cực Lạc phẩm vị cao hay thấp, đó là do công phu niệm Phật của chúng ta sâu hay cạn, chứ không phải nhiều hay ít.

Công phu niệm Phật sâu hay cạn là bàn đến cái gì? Đó là có phải bạn thật tâm niệm hay không? Bạn có thật muốn vãng sanh hay không? Nếu như là thật tâm, thật muốn vãng sanh, như thế sẽ rất nhanh, thật sự là cầu được ước thấy.

Pháp sư Oánh Kha triều tống chỉ niệm Phật 3 ngày 3 đêm liền thành công, thật như kinh Di Đà có nói, hoặc một ngày, hoặc 2 ngày, hoặc 3 ngày, 3 ngày ngài liền thành công. Chúng ta niệm Phật sở dĩ không thể vãng sanh là do buông không nổi thế gian này. Buông không nổi tình chấp, buông không nổi danh văn lợi dưỡng, chỉ cần buông không nổi một việc thôi, là bạn đã đi không được rồi.

Chuyện độ chúng sanh cũng phải buông xả, công phu niệm Phật của ta thành thục rồi, vậy không buông xả là vì cái gì? Không buông xả chính vì biểu pháp bản thân chân thật nắm chắc, quyết định vãng sanh, lúc nào vãng sanh cũng được. Vãng sanh tự tại đây mới có thể ở lại thế gian biểu pháp. Nếu đến việc vãng sanh của chính mình còn có vấn đề, vậy bạn biểu cái gì đây? Cái pháp mà bạn biểu đó, chính là niệm Phật cả một đời, đến sau cùng vẫn là rớt lại vào vòng luân hồi 6 nẻo, như thế thì sai rồi, sai hoàn toàn.

Mục đích chúng ta học kinh giáo là để làm gì? Chính vì nhận thức được cõi Ta Bà này, nhận thức được Tây Phương Thế Giới Cực Lạc, kèm theo đó nhận biết 10 phương chư Phật sát độ, chúng ta mới có thể chân thật lựa chọn Thế Giới Cực Lạc, ngoài cõi Cực Lạc ra, ta chẳng muốn đến nơi nào khác.

3. Câu nói ở phía sau quan trọng, không niệm Phật chính là tạo lục đạo luân hồi.

Một câu này phải nhớ kỹ, bạn xem, chúng ta có cần phải niệm Phật không? Không niệm Phật, bạn khởi tâm động niệm, ngôn ngữ tạo tác toàn là lục đạo rất đáng sợ. Niệm A Di Đà Phật, niệm được rõ ràng không có vọng tưởng, không có vô minh. Một câu Phật hiệu không những phá vọng tưởng, mà còn đoạn được vô minh, tác dụng không thể nghĩ bàn. Niệm một câu Phật hiệu người cõi Tây Phương, chữ "người cõi Tây Phương" này ý chỉ cho người của thế giới Cực Lạc.

Đừng cho rằng phương đông của chúng ta thì tây phương nghĩa là châu âu, không thể nhầm lẫn được. Đây là nói về Tây Phương Thế Giới Cực Lạc. Thế Giới Cực Lạc cho dù là người hạ hạ phẩm vãng sanh cũng nghe được rất rõ ràng. Chúng ta ở nơi này niệm Phật người của Thế Giới Cực Lạc đều nghe rất rõ, người hạ hạ phẩm cũng nghe được tường tận, huống hồ là A Di Đà Phật? A Di Đà Phật sẽ hoan hỷ! Đến khi chúng ta được công phu thành phiến, mối duyên của chúng ta với A Di Đà Phật liền sâu, ngài sẽ đến ngay, đến báo cho ta rất nhiều tin tức, ngài biết được bạn sắp thành Phật rồi, sẽ nhanh thôi. Không những như vậy, chư Phật ở 10 phương thế giới cũng hộ niệm cho bạn, các vị thần hộ pháp có thể không ủng hộ bạn sao?

Có người niệm Phật nhưng gặp phải ma chướng, đó là do nguyên nhân gì? Do tâm của bạn không thanh tịnh, do dự không quả quyết, bạn có hoài nghi. Niệm Phật mà còn nghĩ đến những thứ khác không cảm ứng với Phật, bồ tát. Ma thấy được ma cũng biết, nhìn thấy rồi liền đùa vui với bạn một chút. Nếu như có lòng kiên định, ý niệm cầu sanh Tây Phương, cái tâm này ma không dám đến quấy phá, vì sao vậy? Bạn được oai thần bổn nguyện của A Di Đà Phật gia trì, bạn được long thiên thiện thần bảo vệ, ma không dám đến gần bạn. Tâm của bạn bất chính ma mới đến trêu đùa bạn. Do đó ở chỗ này nói chúng tự nhiên lìa khỏi, hoặc ngược lại còn sanh khởi tâm tôn trọng bạn, đây cũng đang nói về ma. Bạn thật làm ma tôn trọng bạn, ma cũng lễ kính bạn. Vào thời loạn thế khổ không kể xiết, tai nạn rất nhiều, chẳng cách gì dự báo được, biết rõ hoàn cảnh nơi chốn, nơi ở hiện nay của chúng ta thuộc vào hoàn cảnh gì? Ngoài phương pháp này ra, quả thật chẳng còn phương pháp nào khác có thể giải cứu chúng ta.

Cho nên lần này đến nơi đây các đồng học muốn tôi giảng kinh, tháng sau tôi đến thăm Nhật Bản cũng là đi giảng kinh, giảng cái gì đây? Tôi

cũng giảng phẩm này, phẩm thứ 6 phát đại thệ nguyện, chỉ giới thiệu một phẩm này, giảng nhiều một chút, nghe nhiều một chút, có thể nghe được toàn bộ bộ kinh này đương nhiên tốt, nhưng toàn kinh thì quá dài, từ đầu đến cuối gần như mất hơn một ngàn giờ đồng hồ, hiện tại càng giảng càng kỹ, càng kỹ càng tốt.

Nhất định phải hiểu cho rõ, hiểu cho tường tận, kiên định tín tâm, kiên cố nguyện tâm, một đời này có thể thành tựu. Vì vậy nhất định phải biết chỉ có pháp môn này quả thật hiệu quả, ổn định nhanh chóng. Sáng tối 6 thời đều niệm Phật chính là thiện căn bất khả tư nghì, một khi có cơ hội liền phải báo Phật ân. Vừa có cơ hội liền đem pháp môn này giới thiệu cho người khác, cho nên kinh điển tháng nào chúng tôi cũng in đem tặng cho mọi người. Họ chỉ cần niệm câu Phật hiệu này, chủng tử kim cang liền được trồng xuống, làm mọi việc thiện dù lớn hay nhỏ tất cả đều hồi hướng trang nghiêm Tịnh độ, vào phút lâm chung 10 niệm hay một niệm đều có thể vãng sanh. Nhưng có rất nhiều người bệnh vào phút lâm chung bị hôn mê, ngay cả người nhà cũng không nhận ra làm sao niệm được? Nếu muốn phút lâm chung có thể đắc lực, lúc bình thường phải dụng công tuyệt đối không được cầu may.

Hơn nữa còn phải có 3 điều kiện, 3 điều kiện này, điều thứ nhất phút lâm chung đầu óc tỉnh táo không mê muội. Thứ 2, lâm chung có thiện tri thức nhắc nhở. Thứ 3, họ vừa nghe được lập tức tiếp nhận. 3 điều kiện này nếu thiếu một thứ đều không thể vãng sanh. Vậy thì giây phút lâm chung lại trở về 6 nẻo luân hồi, điều này rất đáng sợ.

Có người nói tôi còn rất nhiều việc phải xử lý, đừng nghĩ nữa, không cần xử lý nữa, xóa sổ cho rồi. Quí vị còn xử lý tâm quí vị lại loạn thêm. Tôi không cần nữa, đều buông bỏ hết, tôi chỉ niệm một câu A Di Đà Phật, bây giờ tôi liền đến Thế giới Cực Lạc. Quyết tâm như vậy mới được việc. Nói buông xuống là buông xuống, buông xuống triệt để, công đức của quí vị liền viên mãn. Tôi vẫn còn rất nhiều tài sản muốn làm một ít việc tốt, việc tốt không bằng không việc, việc có tốt thế nào, cũng không bằng việc quí vị niệm Phật A Di Đà, việc này tốt hơn. Quí vị làm những việc oan uổng này, vì sao không nâng cao phẩm vị của mình? Có làm việc tốt nhiều thế nào đi nữa, cũng không thể giúp quí vị nâng cao phẩm vị. Trước đây lúc giảng kinh tôi có nói qua, không chỉ nói qua một lần, thân thể này đang sống là của tôi, chết rồi thì không phải của tôi nữa, tôi bận tâm làm gì? Áo quần mặc trên người là của tôi, không mặc trên người nữa đều không phải của tôi. Một ít tiền mang trên người là của tôi, không

phải bỏ trong túi áo trên người đều không phải của tôi, tâm quí vị mới sạch sẽ được. Căn nhà này tôi trú ở đây căn nhà là của tôi, tôi rời căn nhà này thì căn nhà này không phải của tôi. Chẳng bận tâm tí nào, tâm niệm của quí vị mới có thể tập trung. "Chế tâm nhất xứ, vô sự bất biện", "nhất xứ"này chính là A Di Đà Phật, tâm đặt tại Phật A Di Đà, ngoài A Di Đà Phật ra không có gì nữa. Chúng ta hướng đến mục tiêu này, hướng đến phương hướng này để đi, vậy là đúng. Vẫn còn ngày mai, vẫn còn sang năm, sai rồi.

Đời này nếu chúng ta không thể vãng sanh, nghĩa là tiếp tục luân chuyển trong lục đạo, đây là chân tướng sự thật.

4. Chúng ta dùng phương pháp gì khế nhập thâm sâu trung đạo, chánh định thường tịch dùng phương pháp gì?

Sáu câu sau chính là bước khởi đầu của chúng ta. Chúng ta học Phật bắt đầu học từ đâu? Bắt đầu từ thiện hộ tam nghiệp. Đặt "thiện hộ ý nghiệp" lên hàng đầu, vì sao vậy? Ở đây nói rất rõ ràng: "Lấy ý nghiệp thanh tịnh vô nhiễm, ý nghiệp thanh tịnh, thân khẩu theo đó cũng được thanh tịnh. Đối với khẩu nghiệp là không tìm lỗi người". Đưa câu này lên đầu tiên, vậy chúng ta biết, tu hành bắt đầu từ đâu? Bắt đầu tu từ thiện hộ khẩu nghiệp. Không tìm lỗi người quan trọng nhất. Như Pháp Bảo Đàn Kinh, đại sư Huệ Năng nói: "Người tu đạo chân chánh không thấy lỗi thế gian". Thật sự có thể không thấy lỗi của thế gian, như vậy sẽ không tạo khẩu nghiệp, không còn nói lỗi của người. Trong bộ kinh này Đức Thế Tôn cũng khuyên chúng ta thấy người khác có lỗi phải như thế nào? Phật nói: "Tiên nhân bất thiện, không biết đạo đức, không có người dạy, không thể trách họ", không thể trách họ.

Phiền phức lớn nhất, khó khăn lớn nhất, chính là chỉ thấy lỗi người không thấy lỗi mình. Đây là nguyên nhân chủ yếu trong đời này chúng ta tu hành không thể thành tựu. Người tu hành phải đổi ngược cách nhìn này, thấy người khác đang làm điều sai lầm, chúng ta nghĩ như thế nào? Đó là Bồ Tát làm cho chúng ta thấy, mình có lỗi này hay không? Có thì sửa đổi, không có cần cố gắng hơn.

Thế nên Kinh Vô Lượng Thọ giảng được càng rõ ràng. Bởi vì kinh văn dài, trong phẩm thứ tám nói "khéo giữ ba nghiệp", chúng ta xem thấy thí dụ này không giống với kinh đại thừa thông thường. Trong kinh giáo đại thừa, Phật nói ba nghiệp đều là nói thân, khẩu, ý, nhưng ở bổn kinh này Phật lại nói là khẩu, thân, ý. Đem khẩu nghiệp để thứ nhất, đây là có ý

nghĩa đặc biệt. Vì sao? Vì khẩu nghiệp rất dễ dàng phạm. Cho nên khẩu nghiệp có tới bốn điều, còn thân nghiệp chỉ có ba điều, ý nghiệp cũng là ba điều, nhưng khẩu là bốn điều. Chính vì khẩu nghiệp rất dễ dàng phạm nên người học Phật, người niệm Phật, công đức đã niệm đều từ trong miệng lưu xuất ra, nhưng nếu vẫn không thể bao dung, không thể dung nhẫn, ưa thích phê bình, thì niệm Phật cả đời vẫn không thể vãng sanh.

Lão Hòa Thượng Hải Hiền, cả đời ngài 92 năm niệm Phật, ngài là tích lũy mà không hề bị tiêu mất, cái công đức này thật lớn biết bao? Chúng ta là một mặt niệm Phật, nhưng một mặt lại tiêu mất vì tạo khẩu nghiệp. Cho nên Phật đem khẩu nghiệp xếp hàng thứ nhất, để đặc biệt răn dạy người niệm Phật, bởi vì đây là thông đạo mau chóng đặc biệt, thông đạo mau chóng thành Phật. Trong mười nghiệp thiện, thứ này quan trọng hơn bất cứ thứ gì. "Khéo giữ khẩu nghiệp, không nói lỗi người" cũng chính là không vọng ngữ, không nói hai chiều, không nói thêu dệt, không nói ác khẩu, phải giữ lấy. Tại sao có thể tạo nghiệp? Đương nhiên ý nghiệp là chủ, bạn khởi tâm động niệm bất thiện, ý nghiệp là tham-sân-si, tự tư, tự lợi. Tham-sân-si-mạn-nghi năm độc đầy đủ, khởi tâm động niệm rất dễ dàng, rất tự nhiên đều là nghĩ đến tổn người lợi mình, vậy thì hỏng rồi, vậy thì tạo nghiệp ba đường ác. Chính mình không hề biết, nên hữu ý hay vô ý ngày ngày đang tạo, không tích lũy được công đức, thời gian niệm Phật ít, thời gian tạo nghiệp dài, sức niệm Phật mỏng yếu, sức mạnh tạo ác hùng hậu, vậy thử hỏi bạn làm sao có thể rời khỏi ba đường ác? Nói ra lời nói hơi khó nghe, bạn làm sao có thể rời khỏi địa ngục? Toàn là tạo nghiệp địa ngục. Kinh nghe có hiểu hay không? Không hề hiểu, vì sao? Biến số nghe chưa đủ. Tại vì sao không đủ? Là vì dùng tâm tán loạn để nghe, dùng tâm tán loạn để niệm Phật, cho nên nghe kinh, niệm Phật không có được hiệu quả.

5. Biết được cảnh giới này không phải thật, là giả.

Phàm sở hữu tướng giai thị hư vọng, nhất thiết hữu vi pháp như mộng huyễn bào ảnh. A La Hán biết rõ ràng và tường tận, vì thế họ không để những thứ đó vào trong tâm. Sơ quả tiểu thừa thứ sau cùng cần phải phá là tà kiến, cho nên tất cả kiến giải sai lầm họ đều không khởi lên, chỉ dùng một cách, đó là không sanh, một niệm cũng không sanh, chính là pháp môn niệm Phật của chúng ta. Phương pháp này tuyệt diệu đến cùng tột, đem tất cả ý niệm đều quy về A Di Đà Phật.

Ý niệm không khởi thì thôi vừa động niệm liền thành A Di Đà Phật, ngoài A Di Đà Phật ra cái gì cũng không có, đây gọi là gì? Là công phu thành

phiến. Niệm Phật niệm đến công phu thành phiến bạn nhất định được vãng sanh. Điều kiện vãng sanh thế giới Cực Lạc bạn đã có đầy đủ trọn vẹn rồi, lúc này khẳng định giống như lời Đại Thế Chí Bồ Tát nói, hiện tiền thấy Phật.

Công phu đạt đến cảnh giới này Phật nhất định đến báo tin cho bạn, dùng thuật ngữ của Phật giáo nghĩa là thọ ký. Thọ ký cho bạn tức là nói với bạn, thọ mạng của bạn còn được bao nhiêu, đợi đến lúc mạng chung Phật sẽ đến tiếp dẫn bạn, bạn có được sự bảo đảm của Phật, bạn sẽ rất hoan hỷ, biết được mình còn lưu lại thế gian này bao nhiêu năm nữa. Biết rất rõ.

Trong này có một số người, kiểu người này cũng không phải ít, thấy được Phật rồi. Phật bảo với họ vẫn còn bao nhiêu thọ mạng, họ liền thưa với Phật con không cần thọ mạng nữa, bây giờ con đi ngay với ngài. Được! Phật rất từ bi, sẽ đồng ý với bạn bảo rằng tốt, 7 ngày sau ta đến đón con, hoặc 3 ngày, hoặc 10 ngày sau ta sẽ đến tiếp dẫn con. Phật báo cho bạn thời gian y chắc không sai. Đến lúc đó ngài thật đến đưa bạn đi. Chúng ta niệm đến công phu này thấy được A Di Đà Phật đến.

Đừng bao giờ để cơ hội này luống qua, phải nên thỉnh cầu với Phật con muốn đi. Trong chiếc đĩa của lão Hòa Thượng Hải Hiền mọi người cứ nghe cho kỹ càng, chiếc đĩa này hiện nay có rất nhiều phiên bản khác nhau, tôi xem qua thấy có ít nhất 3 bản khác nhau đều có chỗ hay của nó. Tôi nghe thấy đích thân ngài nói tôi thấy được A Di Đà Phật, đã mấy lần tôi xin lão nhân gia cho tôi vãng sanh, xin ngài mang tôi đến thế giới Cực Lạc, nhưng lão Phật gia không đồng ý. Nói tôi tu hành không tệ, bảo tôi ở lại thế gian này thêm vài năm để biểu pháp, làm tấm gương tốt cho mọi người xem. Trong này chúng tôi đặc biệt chú ý, cũng đã mấy lần. Ngài không phải chỉ một lần thấy Phật, không chỉ xin Phật một lần, tôi ước tính giúp ngài bởi vì thiện căn, phúc đức, nhân duyên của ngài không thể nghĩ bàn. Ngài có đầy đủ 3 điều kiện này, thế nào là thiện căn? Là thật thà, nghe lời, thật làm, đây là thiện căn, chẳng phải thứ mà người bình thường có, nhưng ngài đều có đủ.

Lão Hòa Thượng Hải Hiền biểu pháp cho chúng ta, người niệm Phật ở thế gian này, thấy tất cả mọi người đều như A Di Đà Phật, sự tôn kính của tôi đối với A Di Đà Phật biểu hiện ở nơi đâu? Biểu hiện đối với tất cả người, sự vật. Tất cả người, tất cả sự, tất cả vật đều toàn là A Di Đà Phật. A Di Đà Phật là tự tánh, tự tánh có thể sanh ra vạn pháp, vạn pháp tức là tự

tánh, không có tơ hào sai biệt, đó mới có thể vào cảnh giới Phật. Công phu này thâm sâu, một niệm tức được vãng sanh.

Một ngày niệm mười vạn tiếng Phật hiệu, niệm hai mươi vạn tiếng Phật hiệu, đối với cái thế gian này còn lưu luyến, đối với cái thân thể này còn lưu luyến, tham sống sợ chết, đối với thế gian lưu luyến, trong tâm không buông xả, những người này không thể vãng sanh, vì họ có chướng ngại.

Trong cái đĩa này nói về lão Hoà Thượng Hải Hiền, các bạn hãy dùng tâm xem, ngài nói bao nhiêu câu khuyên người niệm Phật: "Niệm Phật là thật, ngoài ra cái gì cũng đều giả cả "? Câu này ngài nói biết bao nhiêu lần?

Đây là lời nói thiền ở đầu môi của ngài, bất luận đối với người nào đều là khuyên họ niệm Phật đi, không có lời khác để nói. Bạn xem tín tâm của ngài đầy đủ trọn vẹn biết bao! Đời sống của ngài ở nơi đâu? Đời sống của ngài ở thế giới Cực Lạc, thế giới Cực Lạc ở nơi nào? Chính ở trước mắt, tại vì sao nói đời sống của ngài ở thế giới Cực Lạc? Vì ngài không có khổ, không có phân biệt. Người không có tốt xấu là bình đẳng, việc cũng không có tốt xấu, vạn pháp bình đẳng, tại vì sao? Là con số không bằng như nhau. Tất cả pháp, thiện pháp là số không bằng như nhau, ác pháp cũng là số không bằng như nhau, số không cùng số không là bình đẳng, tại vì sao? Vì nó không tồn tại.

Thế nào là phúc đức? Nghĩa là chân thành, nên biết rằng một người thật thà, chân thành là người có phước báu, là người có phước báu sâu dày. Cung kính đối người, đối sự, đối vật, đối việc. Đối vật nghiêm túc đầy đủ trách nhiệm chính là cung kính. Đối với người chẳng luận là kẻ ác hay người thiện ngài đều bình đẳng cung kính, người này có phước báu ngài đều bình đẳng cung kính..

Đầy đủ thiện căn phước báu, về phần nhân duyên, đó là một cái miếu nhỏ ở vùng quê Nam Dương. Cái nhân duyên này tốt vì sao vậy? Vì đây là vùng quê nghèo hẻo lánh, không người chiếm đoạt, cũng chẳng ai muốn. Cái miếu này có cho người ta, người ta cũng không cần, người ta đều coi thường, tâm của người chân thật tu hành liền được an ổn. Ở nơi này với người vô tranh, với đời vô cầu cuộc sống hoàn toàn dựa vào trồng trọt, ngài lại vô cùng cần mẫn, rất am hiểu đối với ngành nông. Từ nhỏ, ngài đã học được cách thức làm nông, được học từ nhỏ, nên kiến thức về phương diện trồng trọt của ngài vô cùng phong phú. Thu hoạch mùa màng cũng đủ nuôi thân rồi, không cần cầu người. Do đó không cần người khác cúng dường, bạn nói xem tốt biết bao. Trong hoàn cảnh như

thế lại gặp được thiện tri thức. Lão sư của ngài nhìn trúng ngài rồi, đây là đại căn khí, tương lai có thể thành Phật. Nên chỉ đơn giản dạy ngài một câu Nam Mô A Di Đà Phật, cứ thế mà niệm tiếp tục. Ngài thật nghe lời đã niệm suốt 92 năm. Cả một khoảng thời gian dài như vậy ngài thấy A Di Đà Phật được bao nhiêu lần, vậy chúng ta thử nghĩ xem? Đại sư Huệ Viễn là sơ tổ Tịnh tông của chúng ta một đời thấy Phật 4 lần. Hiền công lão hòa thượng niệm Phật suốt 92 năm theo ước tính của tôi, ngài thấy Phật sẽ không ít hơn 10 lần. Bạn xem, chính ngài nói tôi mấy lần cầu Phật cho tôi đến thế giới Cực Lạc nhưng ngài không chịu. Bạn xem trong này có tiết lộ một tin không phải một lần, mà đến mấy lần, mỗi lần gặp Phật ngài đều nói ra ước nguyện của mình, nhưng Phật vẫn không mang ngài đi. Tôi tin tưởng thọ mạng của ngài không dài như thế, tuổi thọ của ngài có lẽ khoảng 7 - 8 mươi tuổi, nhưng vì sao lại dài như vậy? Vì A Di Đà Phật đã kéo dài thọ mạng của ngài ra. Tại sao phải làm thế? Vì muốn ngài biểu pháp. Tại sao phải làm thế? Làm ra tấm gương cho cái thời đại này, đây là thời kỳ mà cả trái đất đều động loạn, phải nên học Phật thế nào, làm sao mới có được thành tựu, làm giống như ngài liền sẽ thành tựu. Tôi phải nói cho thật rõ chẳng luận là làm nghề gì, vĩnh viễn phải tuân giữ bổn phận của mình, thu nhập của bạn chỉ cần dùng đủ cho cuộc sống là được rồi. Đừng nên tham lam, đừng có tâm tham, ta chỉ cần ăn được no, mặc được ấm, có một ngôi nhà nhỏ có thể che mưa tránh gió, như thế đủ rồi, những thứ khác đều không cần, tâm sẽ định, sẽ không bị cảnh giới bên ngoài làm dao động.

Trong cái thế giới phù hoa này. Chúng ta bị lây nhiễm từ chỗ nào? Từ phương tiện truyền thông. Bạn xem ở các đô thị trên các con đường đầy dẫy quảng cáo, chính vì thế nên đã ô nhiễm bạn, đồng nghĩa bảo bạn phải khởi tâm động niệm. Các bản nhạc, rồi đến báo chí tạp chí, cho đến một số sách vở, chẳng có thứ nào là không dạy bạn sát đạo dâm vọng, chẳng có thứ nào mà không dạy bạn tài sắc danh lợi. Dạy bạn đi tranh đoạt, dạy bạn đi tranh đấu, thậm chí còn dạy bạn chiến tranh, dạy bạn tạo nghiệp 3 đường ác nơi 6 nẻo, gây nghiệp địa ngục, chính là bảo bạn làm những thứ này. Nếu chúng ta là người chân thật học Phật, niệm Phật, phải nhất loạt cự tuyệt những thứ này, tôi tuyệt đối không tiếp xúc đến. Người niệm Phật như chúng tôi đã không còn xem báo chí, ti vi nữa. Ti vi của chúng tôi chỉ dùng để chiếu video, chỉ phát băng giảng kinh, niệm Phật. Nếu đối với kinh giáo vẫn còn hoài nghi, tín tâm lại chưa kiên định, hãy nghe kinh. Nếu như tín tâm đã vững chắc rồi không còn nghi ngờ nữa, kinh có thể không cần nghe, cứ một câu Phật hiệu niệm đến cùng y

như lão hòa thượng Hải Hiền vậy, đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh. Tôi xem vị lão nhân này, thấy được trên chiếc đĩa vào lúc nào thì ngài đạt tới cảnh giới này? Đại khái vào khoảng 40 tuổi là ngài đã đại triệt đại ngộ, vạn duyên buông xả. Khởi tâm động niệm, phân biệt chấp trước toàn bộ đều buông bỏ, cả đời này không bị trôi qua vô ích, quá viên mãn rồi. Biểu pháp sau cùng có ý nghĩa gì? Là để cứu Tịnh tông, cứu đồng học Tịnh độ, vì sao vậy? Vì hiện nay nội bộ Tịnh tông rất ồn ào, phê bình lẫn nhau chứ không phải tán thán nhau. Đây là gì? Đây chính là hiện tượng Phật pháp muốn tuyệt diệt rồi, nội bộ tranh cãi, chẳng còn ai hòa hợp nữa. Tam quy, ngũ giới, thập thiện thảy đều chẳng còn, đại chúng trong xã hội nhìn thấy cả rồi. Người học Phật các anh đều biến thành như vậy, còn không bằng người tại gia. Họ sẽ thế nào? Sẽ thối tâm không muốn học nữa, sách cổ của Tịnh tông mọi người phê bình, hủy báng nhau như thế khiến mọi người chẳng còn tin vào kinh điển. Anh thì nói đây là thật, kia là giả. Người kia lại bảo, đây mới thật kia là giả. Vậy rốt cuộc ai thật ai giả? Bỏ đi! Vậy tôi chẳng coi, chẳng học nữa, về nhà lão thật niệm Phật vậy. Cũng sẽ có thành tựu thôi!

Ngài Hải Hiền đã làm ra tấm gương cho tôi xem, kinh giáo gì cũng không cần, mấy người tranh là chuyện của mấy người, mấy người làm loạn cũng là chuyện của mấy người, tôi không tham gia, tôi xin rút lui hoàn toàn. Lão hòa thượng một câu Phật hiệu niệm đến cùng, thật sự có thể niệm đến công phu thành phiến, niệm đến sự nhất tâm bất loạn, lý nhất tâm bất loạn, có thể niệm được A Di Đà Phật xuất hiện. Bạn mà thấy được A Di Đà Phật tín tâm sẽ trọn đủ, sẽ không còn nghi ngờ này nọ.

6. Cổ đại đức đã cảnh báo chúng ta về tam học hưng vong.

Trước đây, tôi từng nói qua với mọi người muốn Phật pháp hưng chúng ta phải tán thán nhau, học tập nhau, đó là dấu hiệu của sự hưng vượng. Còn nếu phỉ báng lẫn nhau trong Bồ Tát Giới Kinh có nói: khen mình chê người, chê bai người khác, đây là phạm vào đại giới, phạm vào giới trọng. Hình như mọi người đã không còn tin vào giới luật, cũng chẳng màng đến giới luật, nếu giới luật không còn trói buộc nổi người xuất gia tức là Phật pháp sắp diệt rồi. Cho nên, chúng ta phải đi con đường của giác ngộ, đi con đường của Phật. Phải tự giác. Hải Hiền lão hòa thượng là người tự giác, tự giác nhìn thấy cái gì cũng tốt. Cả đời chưa hề nổi cơn nóng giận, cả đời chưa hề phê bình người, người khác làm sai hãy tha thứ cho họ, đừng để trong tâm, đừng tính toán với họ.

Trong chiếc đĩa có một câu chuyện lão hòa thượng đi thăm cánh đồng ngô, đúng lúc gặp phải một nông dân đang ăn trộm ngô của ngài, chẳng may lần này bị lão hòa thượng bắt gặp. Người thanh niên này rất bối rối không biết phải làm sao, lão hòa thượng nhẹ nhàng an ủi anh ta, không sao đâu, anh cứ chọn trái nào lớn mà hái. Bạn xem xem, ngài liền xoay người bỏ đi. Người thanh niên này từ đó về sau khâm phục lão hòa thượng đến 5 vóc sát đất, ngài không có đòi lại bắp mà bạn hái, cũng không mắng bạn một trận, đều không phải, mà là tặng cho bạn, bạn thích thì cứ chọn trái lớn mà hái, tâm lượng to lớn biết bao. Khiến người ta vĩnh viễn giữ lấy cái tâm biết ơn, cái tâm phải mang ơn huệ về sau sẽ không dám ăn trộm nữa, nếu cần, cứ đến xin lão hòa thượng, ngài sẽ bảo bạn, anh cứ hái đi, đúng rồi! Đây mới thật là buông xả.

Ngài trồng hơn 100 mẫu đất, bản thân làm gì ăn nhiều đến thế? Cái miếu nhỏ chỉ có 5 người, hầu như đều đem cúng dường cho đại chúng, đem chia hết cho mọi người, điều này phải biết. Vì thế mang ơn huệ của ngài có hàng ngàn hàng vạn người, tài bố thí, pháp bố thí, vô úy bố thí, 3 loại bố thí ngài đều làm được. Lão hòa thượng ngày ngày sanh tâm hoan hỷ, thường sanh tâm hoan hỷ, thế chẳng phải thích lắm sao! Cho nên cuộc sống của ngài chẳng khác gì thế giới Cực Lạc, thế giới Cực Lạc ở đâu? Chính ngay chỗ này. Tất cả pháp từ tâm tưởng sanh, cảnh tùy tâm chuyển điều này đức Phật đã giảng rất rõ ràng, rất minh bạch.

7. Hiện nay người học tốt, nhiều người dụng công cũng rất nhiều, nhưng chẳng có lấy một người khai ngộ.

Vì sao? Vì họ cầu là tri thức, không có trí huệ, vọng tâm, tâm tạp loạn. Cầu tri thức thì có thể được, cầu trí huệ thì không được. Tại vì sao? Trí huệ phải dùng tâm thanh tịnh để cầu, phải dùng tâm cung kính để cầu, dùng tâm chân thành để cầu. Không có 3 điều kiện này, Phật sẽ không dạy bạn, tại vì sao? Gọi là lời thừa thải, bạn nghe không hiểu, bạn không thể tiếp nhận. Tâm chân thành, cung kính, thanh tịnh mới có thể tiếp nhận. Bạn đầy đủ những điều kiện này, Phật, bồ tát sẽ đến tìm bạn, giúp bạn đại triệt đại ngộ. Không đầy đủ những điều kiện này bạn có tìm các Ngài, các Ngài cũng không nói với bạn. Bạn có hỏi Ngài, các Ngài cũng sẽ nói ta không biết. Đây là do lý niệm dạy học của xưa và nay khác nhau, phương pháp khác nhau, đương nhiên kết quả không giống nhau. Lý niệm phương pháp kết quả của cổ nhân là đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh. Phương pháp ngày nay dùng không có sự chân thành, không có cung kính, cũng không có tâm thanh tịnh, học rộng biết nhiều chỉ có

thể có được tri thức, không thể có được trí huệ. Hiện nay người chân thật khai ngộ muốn tìm học trò biết đến nơi đâu mà tìm? Quá khó rồi.

Lúc tôi còn trẻ có gặp phải một khúc mắc, bản thân thường ở nước ngoài hoằng pháp, cảm thấy rất cô đơn không có lấy một người đồng tham đạo hữu, vì thế mỗi lần từ nước ngoài trở về Đài Loan, việc đầu tiên phải làm là đi thăm lão sư. Tôi cũng có nói qua rất nhiều lần, thỉnh cầu thầy bồi dưỡng thêm mấy vị học trò, chúng tôi có sư huynh đệ, có thể hổ trợ cho nhau. Thầy đều gật đầu, nhưng không có hành động. Tôi đã nói quá nhiều lần, đến lần cuối cùng thầy nói với tôi, không phải ta không chịu dạy, con hãy thay ta tìm học trò đi. Câu nói này khiến tôi lúng túng, tôi biết đi đâu tìm một học trò, chịu nghe lời giống như tôi vậy? Chân thật thật thà, nghe lời, thật làm, tôi tìm không được. Cho nên từ đó về sau khi gặp thầy tôi không còn nhắc đến chuyện này nữa. Thầy nói với tôi học trò tìm một lão sư tốt, khó. Lão sư muốn tìm một học trò tốt càng khó hơn, lời nói này là thật.

Vì thế truyền thống văn hóa Trung Quốc vì sao lại suy thoái, Phật pháp vì sao bị suy thoái? Suy thoái ở chỗ không có người. Không có người thật sự thật thà, nghe lời, thật làm. Người học Phật rất nhiều, nhưng thật thà, nghe lời, thật làm thì không có. Không đầy đủ 3 điều kiện này, người học Phật nhiều đến nơi nào cũng thấy được, học Phật học cả một đời vẫn là làm lục đạo luân hồi như cũ. Họ không tin tưởng, đầu tiên là không tin tưởng ở bản thân, cho rằng chính mình một thân đầy nghiệp chướng, không dám thừa nhận những lời Phật nói, không dám thừa nhận tất cả chúng sanh vốn dĩ là Phật. Nghiệp chướng của tôi sâu nặng, tội nghiệp của tôi cũng sâu nặng, biết rằng sâu nặng lại không biết sám hối, tội chướng này mỗi năm càng làm cho nó sâu hơn.

Học Phật pháp lại hiểu sai Phật pháp, chú giải của cổ đại đức không sai, họ lại nghĩ nó sai rồi. Họ xem thấy nó sai, liền dùng ý riêng của mình để giải thích văn tự của cổ nhân. Hoàn toàn không phải nguyên chất nguyên màu của cổ nhân, huống hồ là kinh Phật. Kinh Phật là đại trí huệ, từ trong trí huệ cứu cánh viên mãn lưu xuất ra, hạng phàm phu làm sao có thể hiểu được? Phật có đến nói cho chúng ta, chúng ta cũng không hiểu. Nguyên nhân vì sao? Chúng ta không có đầy đủ điều kiện để làm một người đệ tử. Lão sư yêu cầu chúng tôi ba điều kiện: Chúng ta có thể tiếp nhận hay không? Lão sư Lý đặt ra 3 điều kiện cho tôi, nếu như hôm nay tôi cũng yêu cầu nó với mọi người. Điều kiện của thầy rất đơn giản:

Điều kiện thứ nhất: Những gì anh từng học qua, không quản là học với ai, tôi đều không thừa nhận, tất cả không được dùng đến. Tôi đã học qua với 2 vị lão sư, trước khi học với lão sư Lý, tiên sinh Phương Đông Mỹ dạy tôi triết học, ngài Chương Gia Đại sư dạy tôi Phật pháp. Tôi không có học nhiều, chỉ có 2 vị lão sư, nhưng lão sư Lý nói không được, 2 người họ dạy tôi cũng không thừa nhận, anh có thể tiếp nhận nó không? Từ đây về sau chỉ có thể nghe một mình thầy. Đây là điều kiện thứ nhất.

Điều kiện thứ hai: Bất kì một đại đức tại gia hay xuất gia nào đến Đài Trung giảng kinh thuyết pháp, anh không được phép đi nghe, anh chỉ có thể nghe một mình tôi.

Điều kiện thứ ba: Kể từ ngày hôm nay trở đi, anh xem văn tự, chính là đọc sách, bất luận là sách của thế gian hay kinh Phật, không được sự đồng ý của tôi anh cũng không được xem. Chính là ba điều kiện này, anh có thể chấp nhận hay không?

Có lẽ nếu như nghe xong 3 điều kiện này mà quay đầu bỏ đi, cái duyên này liền không còn, liền bị đoạn mất rồi.

Tôi lúc đó còn trẻ không biết, cứ cho rằng đây là điều kiện nhập môn của lão sư Lý, cũng không có đi nghe ngóng những đồng học khác. Thầy không hề đưa cho họ những điều kiện như vậy. Chỉ yêu cầu 3 điều kiện này với một mình tôi, tôi cũng cảm thấy kỳ lạ, nghĩ hết mấy phút vẫn là chấp nhận. Tại vì sao? Tôi đến Đài Trung gặp mặt lão sư Lý, là do Sám Vân pháp sư giới thiệu và lão cư sĩ Chu Kính Trụ giới thiệu. Hai vị đại đức này đều là những người tôi vô cùng tôn kính. Lão sư lý đối với Phật giáo Đài Loan cũng rất có danh tiếng, vì thế nghĩ đến hai vị giới thiệu này, tôi liền tiếp nhận, lưu lại ở Đài Trung.

Sau khi tiếp nhận, thầy nói việc này cũng có thời hạn, vậy thì còn tốt, có thời hạn thời gian bao lâu? 5 năm. Nếu tuân thủ 3 điều kiện này của thầy thì phải giữ trong vòng 5 năm. Sau 5 năm bạn liền không cần tuân thủ nữa, bất kì ai giảng kinh bạn đều có thể nghe, bất kì sách gì bạn đều có thể đọc, không còn chịu sự hạn chế nữa, sự hạn chế này có thời hạn là 5 năm. Mấy năm sau đó, tôi mới hốt nhiên đại ngộ. Vào thời Trung Quốc xưa, lão sư thu nhận học trò nói phải trì giới 5 năm, là những giới gì? Chính là 3 giới điều này, 3 giới điều này để bạn thay hồn đổi xác.

Cái gì cũng không được xem, cái gì cũng không được nghe, những gì học trước đây đều không tính, tất cả bắt đầu lại từ đầu, không cho bạn xem, không cho bạn nghe, 3 tháng liền có hiệu quả.

Bản thân cảm giác được điều gì? Tâm thanh tịnh, tạp niệm ít đi, vọng tưởng cũng ít đi, bởi vì không cho bạn xem, không cho bạn nghe. Được nữa năm tôi liền rất bái phục, phương pháp này của Thầy thật hay, tâm càng ngày càng thanh tịnh, phiền não càng ngày càng ít, trí huệ dần dần khai mở. Trước đây xem không hiểu, hiện nay khi xem có thể thâm nhập được, có chiều sâu rồi, nghe giảng cũng có thể nghe ra được mùi vị, nghe ra được pháp vị, thật sự rất hoan hỉ. 5 năm đến rồi, tôi nói với thầy, tôi nói: Con hoàn toàn hiểu rồi, con còn muốn tuân thủ thêm 5 năm nữa. Vì thế tôi tuân thủ phương pháp này của thầy 10 năm, thầy rất vui, 5 năm là vừa mới định xuống được, 10 năm liền có thể khế nhập cảnh giới. Mở quyển kinh ra, muốn gấp lại mà không được, thật sự sanh tâm hoan hỷ, thật sự không mệt không chán.

Hiện nay tuổi tác lớn rồi, thể lực kém hơn trước đây, trước đây sức khỏe còn tốt, trước năm 70 tuổi sức khỏe còn tốt, thời gian ngủ tuy không nhiều, nhưng tinh thần dồi dào, ưa thích đọc sách, 10 năm sau không còn tiếp nhận sự giới hạn này nữa, xem rất nhiều thứ, thầy cũng không còn yêu cầu tôi nữa. Nếu như thầy yêu cầu tôi, tôi sẽ nghe lời, sẽ thật làm, thầy chỉ yêu cầu tôi cái gì? một môn thâm nhập, một đời chỉ nên chuyên chú một môn, như vậy tôi rất có thể được đại triệt đại ngộ. Tại vì sao? Một môn thì tâm được định, xem quá nhiều, đó chính là tri thức rất phong phú, nhưng lại chướng ngại chứng đắc tam muội, chướng ngại đại triệt đại ngộ. Vì thế một đời này của tôi nếu như lại gặp được người có đầy đủ những điều kiện này, chân thật chịu học, tôi sẽ còn chu đáo hơn lão sư Lý, tôi sẽ giúp họ minh tâm kiến tánh, giúp họ đại triệt đại ngộ. Tôi đi đường vòng, nên không thể để họ đi vào, tôi phải giúp họ đi con đường tắt, đi con đường gần nhất, là con đường thành công. Con đường này Hải Hiền pháp sư đã làm ra rồi, chúng ta xem thấy rồi, đây là do có những chỗ tôi không như Ngài. Con đường Ngài đi là chính xác, 2 người chúng tôi duyên không giống nhau, nếu như tôi có cái duyên giống như Ngài, tôi nhất định cũng có thành tựu giống như vậy. Ngài còn có cái đạo tràng nhỏ, có thể an thân lập mệnh, còn có mấy mẫu đất có thể trồng trọt, cuộc sống không thành vấn đề, một đời tôi trải qua là cuộc sống lưu lạc rất vất vả không ổn định.

8. Pháp sư Đạo Tuyên thuộc triều Đường: Đây là Sơ tổ Luật tông. Đạo Tuyên pháp sư của núi Chung Nam cũng được xưng là luật sư, ngài từng nói: Hễ thế giới nào mà có người nữ, ắt sẽ có địa ngục.

Đức Phật trong kinh cũng nói như vậy, trước đây người nữ chịu nhiều khổ nạn, ở Trung Quốc và ấn Độ đều như thế. Ngày nay xã hội mở cửa nam nữ bình đẳng. Người học Phật có thành tựu, đầu tiên kể đến là chúng nữ tại gia, thời kỳ mạt pháp mọi thứ đều đảo lộn cả rồi. Lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ nói với tôi, thời xưa, người học Phật có thành tựu xếp hàng đầu, người thành tựu nhiều nhất là chúng nam xuất gia. Kế đó là chúng nữ xuất gia, tiếp nữa là chúng nam tại gia, ít nhất là đến chúng nữ tại gia. Hiện nay thì khác rồi, quay ngoắc 180 độ, thời nay người học Phật có thành tựu, chân thật vãng sanh xếp đầu tiên là chúng nữ tại gia. Đứng thứ 2 là chúng nam tại gia, đứng thứ 3 là chúng nữ xuất gia, xếp sau cùng là chúng nam xuất gia. Lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ đã nói với tôi như thế, đảo lộn cả rồi, đó có phải sự thật không vậy? Là sự thật.

Chúng ta hãy quan sát một cách cẩn thận, bạn xem, chúng nữ tại gia niệm Phật thành tựu rất nhiều, chúng nam thì không nhiều bằng chúng nữ. Người xuất gia thì càng thảm hại hơn, xuất gia mang cái hình tướng này, nhưng lại đi ngược với Phật pháp, chuyện này không thể không biết, không thể không cảnh giác. Chúng ta xem tiếp xã hội hiện nay mở cửa, nam nữ bình đẳng, người học Phật có thành tựu, xếp đầu tiên là chúng nữ tại gia.

Quyển sách này được lưu thông với số lượng lớn cả trong và ngoài nước, tôi lại gặp được chú giải của lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ, chú được quá hay, chúng tôi hoan hỷ tán thán. Về sau, y theo chú giải của lão cư sĩ tôi đã giảng qua vài lần, sau năm tôi được 85 tuổi, tôi buông bỏ kinh Hoa Nghiêm, không giảng nữa, chỉ chuyên giảng kinh này. Mục đích chính là cầu sanh Tịnh độ, tự lợi lợi tha, làm tấm gương tốt cho mọi người. Trong tất cả kinh tôi chọn bộ kinh nào? Chỉ chọn một bộ này, chỉ chọn khoa chú của kinh Vô Lượng Thọ, cả đời một lòng một dạ chuyên giảng bộ kinh này. Giảng xong một lần lại giảng tiếp lần 2, hiện nay tôi giảng khoa chú, lần này là lần thứ 4 rồi. Tóm lại không rời bộ kinh này, không rời câu A Di Đà Phật, chúng ta liền sẽ thành tựu. Nhất định phải biết giống như Hải Hiền lão hòa thượng nói, niệm Phật cho tốt, cầu sanh Tịnh độ, thành Phật là thật, những chuyện khác toàn bộ là giả.

Đặc biệt là Phẩm thứ 6 "Phát đại thệ nguyện", phần này là tinh hoa trong tinh hoa, chúng tôi in ấn với số lượng lớn hy vọng các đồng học, có thể

đem nó chia sẽ cùng với mọi người. Bất kể họ có tin hay không, cũng chẳng sao cả, người chịu tin sẽ được lợi ích thù thắng, người không tin, thì họ cũng đã trồng được thiện căn. Bởi vì quyển sách này rất mỏng, người bình thường sẽ chịu đón nhận, chỉ cần họ niệm một câu Phật hiệu, chủng tử kim cang liền được gieo trồng, làm mọi việc thiện dù lớn hay nhỏ nhất loạt đều hồi hướng trang nghiêm cõi Tịnh độ. Đến lúc lâm chung, 10 niệm hay một niệm đều có thể vãng sanh, nhưng có rất nhiều người bệnh, lúc lâm chung bị hôn mê, đến người nhà cũng không nhận ra, làm sao niệm Phật được, nếu muốn lúc lâm chung có thể đắc lực, bình thường phải chịu dụng công, tuyệt đối không được cầu may, hơn nữa nhất định phải có đủ 3 điều kiện. Muốn phút lâm chung 10 niệm, hay một niệm được vãng sanh nhất định phải chuẩn bị đầy đủ điều kiện.

- Điều kiện thứ nhất: Phút lâm chung, đầu óc phải tỉnh táo, không được hôn mê, nếu không gặp được thiện tri thức họ cũng sẽ không bị đọa vào 3 đường ác, cho nên gọi là chết dễ dàng, sanh thuận lợi. Nếu phút lâm chung không có chướng ngại mà không thể vãng sanh thì họ cũng được về 2 cõi, cõi người và cõi trời.

- Điều kiện thứ 2: Lâm chung có thiện tri thức đến nhắc nhở phải nhanh chóng niệm Phật. Trường hợp này hiện nay vẫn có.

- Điều kiện thứ 3: Vừa nghe thấy, lập tức giác ngộ tiếp nhận không phản đối.

(3 điều kiện này), thật sự trong ngàn vạn người khó gặp được 1. Vì thế, bình thời phải nên buông xả, lúc lâm chung mới có thể nắm chắc phần vãng sanh. Mọi chuyện nơi cõi này càng xem nhẹ càng tốt, mỗi ngày khi đi ngủ chúng ta nên nghĩ đến việc ta phải cầu vãng sanh. Ngày ngày nghĩ, nghĩ mãi cho đến thật có một ngày A Di Đà Phật đến tiếp dẫn bạn, hoan hỷ không gì bằng, làm sao có chuyện hốt hoảng sợ hãi được.

Lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ trước lúc vãng sanh 2 tháng, ngài toàn tâm toàn lực niệm Phật, mỗi ngày niệm 14 vạn tiếng Phật hiệu. Đây là thị phạm biểu diễn cho chúng ta xem.

Ngẫu Ích Đại sư từng nói: Có thể vãng sanh hay không, phải xem tín nguyện có hay không. Phần được đề cập trong này rất quan trọng, thật tin, thật muốn đến thế giới Cực Lạc, đây chính là điều kiện nhất định phải đủ. Khi vãng sanh thế giới Cực Lạc, phải thật lòng, mọi thứ đều được kiến lập trên chữ <thật> này, thật tin, thật nguyện. Phẩm vị cao hay thấp nằm ở công phu niệm Phật sâu hay cạn, chứ không phải niệm Phật nhiều

hay ít, ngài nói đến là cạn hay sâu, cạn sâu đều là từ trên tín nguyện hạnh mà nói. Ta tin sâu nguyện tha thiết, công phu niệm Phật không gián đoạn, một câu tiếp nối một câu, từ sớm đến tối niệm không ra tiếng, niệm thầm trong tâm đều được, người bên ngoài không biết, đây gọi là công phu.

Giống như cụ Hoàng niệm một ngày niệm 14 vạn tiếng Phật hiệu đây là công phu, những điều này quyết định phẩm vị khi bạn vãng sanh đến thế giới cực lạc. Hiểu được đạo lý này thì chúng ta nên biết, thế gian này đừng tranh nhau làm gì, đều là giả cả mà!

Sau cùng chỉ là khoảng trống không, thứ gì cũng không mang theo được, phải gấp rút niệm Phật, cho nên Hải Hiền lão hòa thượng biểu pháp cho chúng ta cả ngày đến tối, Phật hiệu không rời môi. Đừng thấy miệng ngài không niệm, nhưng trong tâm ngài Phật hiệu chưa từng gián đoạn, đây gọi là công phu, cho nên ngài vãng sanh. Tuy ngài không biết chữ, cả đời chưa từng nghe giảng kinh lần nào, cũng chưa hề đọc kinh qua, chỉ có một câu Phật hiệu, ngài niệm suốt 92 năm. Ngài niệm đến trình độ nào? Niệm đến lý nhất tâm bất loạn, thế nào là lý nhất tâm bất loạn? Mọi người biết rằng, cảnh giới cao nhất trong thiền tông là minh tâm kiến tánh, đại triệt đại ngộ. Tịnh tông niệm Phật, niệm đến lý nhất tâm bất loạn là cùng một cảnh giới, với cảnh giới này đều giống như nhau. Hay nói cách khác, ngài thành Phật rồi, niệm Phật là nhân, thành Phật là quả, nói không sai chút nào.

Đây là điều chúng ta phải lưu ý, phải đặc biệt chú ý, công phu cạn gọi là thành phiến, niệm thành một khối, Hải Hiền lão hòa thượng vì chúng ta thị hiện công phu thành phiến. Trong tâm ngài không có tạp niệm, không có vọng tưởng, khởi tâm động niệm toàn là A Di Đà Phật, đây gọi là công phu thành phiến. Từ công phu thành phiến này lại hướng lên một bậc gọi là sự nhất tâm bất loạn, sự nhất tâm bất loạn sẽ sanh vào phương tiện hữu dư độ. Sâu hơn nữalà phá một phẩm vô minh, chứng một phần pháp thân đây là cảnh giới của bồ tát từ hàng sơ trụ của viên giáo trở lên, gọi là lý nhất tâm bất loạn, sanh vào cõi Thật Báo Trang Nghiêm. Tiếp tục hướng đến cảnh giới của Phật, gọi là Thường Tịch Quang Độ, đây là Phật quả cứu cánh viên mãn.

Ngẫu Ích Đại sư trong Di Đà Yếu Giải nói một cách đơn giản trọng yếu nhất: Ngài nói cái tâm chân thật phát nguyện cầu sanh tây phương thế giới Cực Lạc, cái tâm này chính là tâm bồ đề. Tôi nói là sự thật không hề giả, nếu như A Di Đà Phật bây giờ đến đây, tôi lập tức theo ngài đi ngay,

đối với thế giới này tôi chẳng còn chút mảy may lưu luyến nào, đây gọi là tâm bồ đề. Chẳng thể như A Di Đà Phật xuất hiện rồi, ta lại còn cùng ngài mặc cả, ở đây con còn mấy chuyện chưa dặn dò, chưa làm xong, còn có người thân của con, vẫn chưa đi từ biệt họ, như thế không được. Những chuyện khiến ta phải canh cánh trong lòng toàn là chướng ngại, không có những chuyện đó mới thật là buông được xuống. Gặp được A Di Đà Phật thứ gì cũng không màng đến, liền theo ngài đi thế mới đúng, liền đến thế giới Cực Lạc. Ngẫu Ích Đại sư dạy chúng ta pháp môn này thật đơn giản đến cực độ, tín nguyện trì danh, 4 chữ này thật sự tin có thế giới Cực Lạc, có A Di Đà Phật đây là tín, nguyện là chúng ta thật muốn đến thế giới Cực Lạc, nóng lòng muốn đi ngay bây giờ, trì danh chính là lão thật niệm Phật, một đời một câu Phật hiệu niệm đến cùng, đó gọi là lão thật niệm Phật. Tức là tâm của chúng ta niệm niệm đều là A Di Đà Phật, không hề có một tạp niệm nào, cũng, không có bất kỳ vọng niệm nào đây gọi là trì danh. Do đó những gì ngài nói là thật. Từ vãng sanh truyện thấy được có không ít người niệm Phật vãng sanh, nhất là những cụ bà dưới quê có người đứng mà đi, có người ngồi mà đi, đều có đủ. Các cụ tuyệt không biết thế nào là tâm bồ đề, nhưng các cụ thật sự phát tâm, đó chính là phát bồ đề tâm. Vì sao? Vì họ một lòng một dạ cầu sanh Tây Phương, đó chính là tâm bồ đề. Các cụ một lòng cầu sanh Tây Phương nên quả thật phù hợp với yêu cầu trong kinh Vô Lượng Thọ. Tức là phát bồ đề tâm, nhất hướng chuyên niệm, họ làm được rồi. Một lời của ngẫu ích Đại sư đã nói trọn tất cả, thật lòng phát nguyện cầu sanh.

9. Chữ tín quan trọng hơn bất cứ thứ gì.

Vấn đề của ngày nay toàn bộ xuất phát từ lòng tin. Người không tin người, cha con không tin nhau, không có chữ tín, anh em chị em cũng không tin nhau. Thân thích bạn bè cũng không tin, phiền phức này lớn rồi, vì thế duyên thối thất rất nhiều. Người niệm Phật nhiều, người vãng sanh rất ít, nguyên nhân là vì cái gì? Nguyên nhân đầu tiên chính là bản thân đối với việc vãng sanh có hoài nghi, hoài nghi đối với thế giới Cực Lạc, hoài nghi đối với việc A Di Đà Phật đến tiếp dẫn. Một khi hoài nghi, thảy đều chẳng còn gì nữa. Không thể có một chút nghi ngờ nào ai có thể làm được? Người làm được khẳng định có thể vãng sanh, đến thế giới Cực Lạc thành Phật dễ dàng, vãng sanh thế giới Cực Lạc nhất định sẽ không bị thối chuyển.

Chúng ta trong luân hồi là xa vời không kì hạn, điều này quá khổ, quá đáng sợ. Ngày nay chúng ta gặp được pháp môn Tịnh tông, chúng ta biết

được có thế giới Cực Lạc, biết được có A Di Đà Phật. Lại có một phương pháp vô cùng xảo diệu, chúng ta niệm Phật nếu được vãng sanh Tịnh độ, liền vĩnh viễn thoát khỏi luân hồi, so với chứng được sơ quả còn dễ dàng hơn, chứng được sơ quả thật không phải dễ. Bạn xem liệu bạn có năng lực đoạn được thân kiến hay không? Thân kiến đoạn rồi, còn phải đoạn biên kiến, còn phải đoạn kiến thủ kiến, giới thủ kiến, lại phải đoạn tà kiến, 5 loại lớn này. Thời kì mạt pháp là điều không thể, do tập khí phiền não của chúng sanh quá nặng, ác duyên ở bên ngoài để bạn thấy được, nghe được, tiếp xúc được, không có thứ nào không khiến bạn sanh phiền não. Phiền não là cái gì? Là tự tư tự lợi, thị phi nhân ngã, tham sân si mạn, thất tình ngũ dục, bạn có thể buông xả được không? Hoàn cảnh hiện nay giống như vừa rồi nói về phiền não, chúng chỉ khuyến khích bạn, giúp bạn tăng trưởng thêm, chứ tuyệt không giúp bạn buông xả. Đây chính là duyên thối thất, duyên thối thất này quá nhiều rồi, bạn buông không được. Phiền não của chúng ta đoạn không nổi, phiền não ngày ngày đều tăng trưởng, không hề nói phiền não ngày ngày giảm thiểu đi, không hề có. Trong tâm của chúng ta cần phải có sự cân nhắc, con đường này đi không được thật khó biết bao. Nhưng nếu như có thể chân thật đem lý luận phương pháp và cảnh giới của Tịnh độ tông, cả thảy làm rõ ràng, làm minh bạch, bạn quyết chí một lòng tin thật nguyện thiết, nhất hướng chuyên niệm A Di Đà Phật.

Tôi xem thấy đĩa của Hải Hiền pháp sư cảm xúc của tôi rất sâu sắc. Pháp sư Hải Hiền, pháp sư Hải Khánh của chùa Phật Lai, còn có mẹ của Ngài, tôi cho rằng họ đều đạt được địa vị niệm bất thối. Ngài Hải Hiền đã tu như thế nào? Chính là thật tin thật nguyện, một câu Phật hiệu. Nói rõ người này trong tâm ngoài một câu Phật hiệu ra không còn cái gì khác, tâm của ngài là tâm gì? Trên đề kinh Vô Lượng Thọ chúng ta thường nói, ngài là tâm thanh tịnh, tâm bình đẳng. Tâm thanh tịnh không có nhiễm ô, tâm bình đẳng thì không dao động, bình đẳng, đây là chân tâm. Ngài cái gì cũng biết, đó chính là giác mà không mê, đây là cảnh giới gì? Là biệt giáo sơ địa, và viên giáo sơ trụ, chí ít chính là cảnh giới này. Ngài vãng sanh thế giới Cực Lạc là sanh vào Thật Báo Trang Nghiêm độ. Ngài không biết chữ, không có đi học qua, cũng chưa hề nghe giảng kinh, điều này chẳng có liên quan gì. Chư vị tỉ mỉ mà xem chiếc đĩa này, bạn xem ba người này, Pháp sư Hải Khánh, Pháp Sư Hải Hiền, và Mẹ của ngài Hải Hiền, bạn tỉ mỉ quan sát 3 người này.

Vì thế vãng sanh đến thế giới Cực Lạc nhất định không thể không đi, không đi thì bạn sai rồi. Không gặp được thì không có gì để nói, do không

có duyên. Gặp được mà không đi thì đáng tiếc biết bao, gặp được nhất định không thể không đi, hơn nữa đi cũng rất dễ chứ không khó, nhất định một đời thành Phật. Ý nghĩa này vẫn chưa nói hết, phía sau trong yếu giải có nói kẻ ngũ nghịch, thập ác, mười niệm thành tựu đới nghiệp vãng sanh (thuộc vào hạ hạ phẩm, đều đạt được tam bất thối). Chúng ta xem thấy điều này có thể không đi sao? Thế giới này cái gì cũng là giả, không nên lưu luyến bất cứ thứ gì, chúng ta phải làm minh bạch, làm rõ ràng. Chúng ta ở thế giới này chỉ có một việc lớn nhất, chính là niệm Phật cầu sanh Tịnh độ. Những cái khác phải học theo Hải Hiền lão hòa thượng, không nghe không hỏi, niệm niệm đều nghĩ đến A Di Đà Phật. A Di Đà Phật thật sự được bạn nghĩ tới rồi, lúc Phật đến tiếp xúc với bạn, giống mộng mà không phải mộng, giống như đang nằm mộng, lại giống như không phải nằm mộng. Ngài đến thật, Ngài không phải giả, mộng là giả, nhưng Phật đến thật, mang tin tức đến cho bạn. Thật sự gặp phải khó khăn, ngài sẽ đến giúp bạn giải quyết, công đức một đời này chúng ta làm được viên mãn. Phật tự nhiên sẽ đến báo cho chúng ta biết, tiếp dẫn chúng ta vãng sanh, Vãng sanh nhất định phải đi một cách tự nhiên, không có một chút chướng ngại nào. Phải triệt để buông bỏ, hiện nay chính là phải buông xả, không phải đợi đến lúc đi mới buông, phải buông từ bây giờ, buông xả chính là tự tại, buông xả chính là có trí huệ, không chịu buông xả liền sanh ra phiền não. Phiền não nhất định là chướng ngại, buông xả tất cả, mọi thứ không cần để trong tâm, trong tâm chỉ có mỗi A Di Đà Phật, trong miệng chỉ có A Di Đà Phật, vậy thì đúng rồi.

10. Tam thân là Pháp thân, Báo thân và Ứng thân. Ba thân chỉ nói một pháp chữ A, chữ cái đầu tiên của Hoa Nghiêm chính là chữ A.

Tất cả các chữ mẫu đều từ chữ này mà dẫn dắt ra. Nó là gốc của mẫu tự, là nguồn gốc của mẫu tự. Chư Kinh quảng thán, Phật thuyết tất cả kinh, tất cả ngôn thuyết, chữ A là nguyên âm đầu tiên.

Cho nên nghe tên, nhìn thấy chữ này, nghe được âm thanh này thoảng qua tai, là nghe được âm thanh này các tội băng tiêu. Chúng ta ngày nay nhìn thấy chữ này, nghe thấy âm thanh này, nhưng tội nghiệp vẫn không tiêu được, tại sao cổ nhân lại nói nghe tên thoảng qua tai, thì tội của họ liền tiêu mất? Dùng tâm không giống nhau, cổ nhân dùng tâm chân thành, dùng tâm thanh tịnh, tâm bình đẳng, dùng tâm cung kính. Cái tâm này ở vào xã hội hiện nay tìm không ra, chúng ta ngàn vạn đừng cho rằng bản thân mình cũng không tệ, đem so với người hiện nay cũng đã là hiếm. Vì sao? Vì người hiện nay không có. Chúng ta có một chút đã là

hiếm có, nếu so với người xưa bạn coi như xong rồi, chúng ta hoàn toàn bị đào thải. Nếu như tôi sanh ra vào trước đó hai mươi năm, không cần nhiều, chỉ sớm hơn 20 năm, tôi liền bị đào thải rồi. Tại vì sao? Có sự chân thành, thanh tịnh, cung kính hay không? Có. Nhưng làm sao? Không đạt mức độ trung bình. Tôi nói với mọi người là lời thật. Tôi không có gạt người. Chúng ta dùng tiêu chuẩn của cổ nhân, ba cái tâm này chiếm được mấy phần? Cao lắm là chiếm 30%. 30% thì không được trung bình, cái tâm này của người xưa chí ít cũng là 6, 7 chục phần, cái này mới tính là tiêu chuẩn, tính là mức trung bình, 30 phần thì bị đào thải mất. Chúng ta sanh vào thời đại này, sau 20 năm, thời đại này cùng với người hiện đại sống cùng nhau, thì Lão sư liền chọn tôi. Tại vì sao? Vì tôi vẫn còn có 30 phần. Học sinh ở trường học hiện nay, không phải bây giờ mà là 60 năm trước, tôi học Phật 60 năm trước, học sinh ở trường học 60 năm trước so với tôi, sự chân thành, thanh tịnh, cung kính của tôi còn có 30%. Bọn họ đại khái thì chỉ có 3 phần, vậy là tôi liền bị chọn trúng. Ba phần, năm phần đó, sẽ bị lão sư đào thải, sẽ không dạy, không cách gì để dạy. Bây giờ hoàn toàn không có, đã qua mất 60 năm, học sinh thời nay đối với thầy cô không có tâm cung kính. Cho nên giáo viên với học sinh âm thầm hiểu nhau. Học sinh không muốn học thì giáo viên cũng không dạy nữa, vào giờ học thì thế nào? Vào giờ học tám chuyện, không nghiêm túc học tập. Dạy học lại không thể giảng thứ thật sự, không có người nghe, bạn nói xem buồn biết bao! Lão sư trước đây nói với tôi, tôi không biết tình trạng trường học, về sau tôi cũng ở trường dạy hết bốn năm, tôi hoàn toàn hiểu rõ. Sau khi hiểu rõ rồi thì không thể dạy nữa. Tôi cũng không có dựa vào nó để ăn cơm, vậy thì khoảng thời gian đó sẽ bị chà đạp, bị lãng phí mất rồi. Chi bằng tôi đọc kinh, chi bằng tôi Niệm Phật.

Mười mấy năm qua, chúng ta chính là một bộ Kinh, một bộ chú giải, một câu Phật hiệu. Vào đầu năm ngoái, chúng tôi cũng không ngờ tới, Chùa Phật Lai ở Nam Dương, Hải Hiền lão hòa thượng 112 tuổi vì chúng ta biểu pháp. Cũng chính là vì chúng ta tác chứng, chứng minh bộ kinh này, bộ chú giải này. Chúng ta học tập những năm qua không có sai lầm. Tôi vô cùng cảm tạ vị lão nhân này. Đệ tử của Ngài đến đây thăm tôi, đem đĩa tư liệu của Ngài tặng cho tôi, tôi mới biết được, tôi bái phục đến năm vóc sát đất. Lão Hòa Thượng không biết chữ, không có đi học qua, gia cảnh không tốt. Từ nhỏ chính là ở trong hoàn cảnh nghèo khổ, khó khăn mà lớn lên, 20 tuổi xuất gia. Ngài xuất gia, Sư phụ thế độ của Ngài cũng không dạy Ngài cái gì hết, chỉ dạy Ngài niệm một câu Nam Mô A Di Đà Phật. Dạy Ngài câu Phật hiệu này, dặn Ngài cứ như vậy mà niệm

thôi, Ngài liền niệm cả một đời. Thành tựu của Ngài chính là 6 chữ: thật thà, nghe lời, thật làm. Hành nghị cả một đời Ngài khiến người khác vô cùng kính phục. Câu Phật hiệu này Ngài đã niệm hết 92 năm. Đã thành tựu như thế nào? Tôi xem đĩa của Ngài, Tôi cho rằng ngài đã niệm tới lý nhất tâm bất loạn từ sớm rồi. Nhiều lắm là 3 năm, trước 3 năm, 20 tuổi đến 23 tuổi thì công phu thành phiến. Thêm 3 năm nữa thì đạt sự nhất tâm bất loạn, thêm 3 năm nữa thì đạt lý nhất tâm bất loạn. Lý nhất tâm bất loạn chính là đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh. Có người hỏi Ngài, Ngài nói với họ tôi cái gì cũng biết, chính là không nói thôi. Cái gì cũng biết đây chính là kiến tánh, không phải minh tâm kiến tánh thì không thể nào.

Lão hòa thượng có tuổi thọ dài như vậy, Ngài đáng lẽ vãng sanh từ sớm rồi, là do A Di Đà Phật giao cho Ngài nhiệm vụ, kêu Ngài biểu pháp. Đây là do Ngài tự mình nói ra. Người ta hỏi Ngài: "Ngài đã gặp qua Lão Phật Gia?" Lão Phật Gia chính là A Di Đà Phật, "A Di Đà Phật nói gì với Ngài?" Ngài nói: "Tôi cầu vãng sanh, cầu A Di Đà Phật mang tôi đi. Lão Phật Gia không chịu đưa tôi đi, muốn tôi biểu pháp." Chúng tôi liền biết được từ trong lời nói đó trong lời có lời. Tuổi thọ của Ngài dài như vậy là do A Di Đà Phật gia trì cho Ngài. Tại vì sao phải gia trì? Vì biểu pháp cho những đồng tu niệm Phật thời nay mà làm chứng minh, tăng thêm tín tâm nguyện tâm niệm Phật cho chúng ta, nhất hướng chuyên niệm, một lòng một dạ. Vì ai biểu pháp thì tôi không biết, truyền tới chỗ của tôi, tôi đảnh lễ Ngài vì tôi biểu pháp. Tại vì sao? Tôi vẫn còn một ít hoài nghi... đã chặt đứt rồi! Tôi không cho rằng Ngài vì người khác biểu pháp, Ngài là vì tôi biểu pháp. Nếu như vì đại chúng, đó chính là chứng minh, biểu pháp này là chứng minh cho bản hội tập của lão cư sĩ Hạ Liên Cư là Chân Kinh, Không phải là giả. Mặc dù là bản hội tập nhưng chữ chữ câu câu đều là Đức Phật nói, đều là kinh văn trong nguyên bản phiên dịch ra, không dám cải đổi một chữ. Đây là sự thật. Chứng minh cho tập chú của lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ là chính xác. Chứng minh cho chúng ta mười mấy năm qua y theo kinh này tu hành, không có đi sai đường, là sự thật. Ngài vãng sanh vào năm ngoái tháng một năm 2013, năm nay là 2014, là một năm trước. Tôi gần đây mới nhìn thấy cái đĩa này, mới xem thấy tư liệu của Ngài, mới biết rằng đối với tôi đó là một niềm an ủi rất lớn, không còn một chút hoài nghi nào, tín tâm trọn đủ mười phần.

Vì đây là do bổn nguyện oai thần của A Di Đà Phật gia trì, nếu dựa vào bản thân chúng ta mà chuyển, không biết là phải mất bao nhiêu thời gian bạn mới chuyển trở lại được. Vì lẽ đó ân đức của A Di Đà Phật đối với

chúng ta thật sự quá lớn rồi, nếu có được bổn nguyện oai thần của Ngài gia trì, mỗi người trong chúng ta trong một đời có thể liền thành tựu không cần đợi kiếp sau. Cái pháp môn này có thể tu được dễ dàng, nhưng lại rất khó tin, cho nên gọi là pháp khó tin. Khó tin là do ai nói vậy? Là chư Phật mười phương nói. Chư Phật vì sao lại nói câu này? Có lẽ chư Phật cũng giống như Phật Thích Ca, lúc giáo hóa chúng sanh đem thế giới Cực Lạc giới thiệu cho mọi người, nhưng mọi người không tin. Người tin cũng có ít, người không tin thì nhiều. Sau đó thì pháp môn này liền biến thành khó tin, dễ hành. Tu hành thật sự không khó, chân thật tin là có thế giới Cực Lạc, chân thật tin là có A Di Đà Phật, một chút cũng không hoài nghi, đây gọi là tín nguyện. Tôi thật sự tin tưởng, tôi phát nguyện cầu sanh thế giới Cực Lạc, thân cận A Di Đà Phật, điều kiện vãng sanh đã đầy đủ rồi. Phẩm vị sanh tới thế giới Cực Lạc, bạn sanh đến cõi nào trong Tam bối cửu phẩm là thuộc phẩm vị nào? Toàn do công phu niệm Phật của bạn sâu hay cạn. Cái gì gọi là công phu? Trên đề kinh của kinh Vô Lượng Thọ, nửa đoạn sau có 5 chữ, đó chính là công phu: Thanh tịnh, bình đẳng, giác. Thanh tịnh là công phu cạn, bình đẳng là công phu sâu, giác thì càng sâu hơn.

Giác là cái gì? Giác là đại triệt đại ngộ minh tâm kiến tánh, trên kinh Hoa Nghiêm gọi là Pháp thân đại sĩ. Phàm phu chúng ta vãng sanh chỉ cần công phu niệm Phật thành phiến. Cái gì gọi là thành phiến? Là trong tâm chỉ có A Di Đà Phật, ngoài A Di Đà Phật ra ở trong tâm cái gì cũng không có. Không có vọng tưởng, không có tạp niệm, không có thị phi, không có nhân ngã là đã đạt được điều kiện vãng sanh Cực Lạc Thế Giới. Niệm tới công phu thành phiến, đó cũng thuộc về nhất tâm bất loạn, là vừa mới đạt được, có nhất tâm bất loạn, nói cho cùng vẫn đạt chưa đủ độ sâu nhưng chắc chắn được sanh. Một niệm tương ứng một niệm Phật, niệm niệm tương ứng niệm niệm Phật. Đến lúc mạng chung, cái niệm sau cùng mà tương ứng, trong tâm có Phật, trong miệng có Phật, nhất định sẽ được sanh. Sanh đến Thế Giới Cực Lạc những người như vậy tất cả đều sanh vào Phàm Thánh Đồng Cư độ.

Nội dung kinh Kim Cang rất hay: "Phàm sở hữu tướng giai thị hư vọng", dạy ta nên buông bỏ, không nên chấp trước, đặc biệt là chấp trước tình cảm. Nhiều người niệm Phật rất giỏi nhưng cuối cùng không được vãng sanh, nguyên nhân do đâu? Ôm chặt tình cảm không buông bỏ, những trường hợp như thế rất phổ biến. Vì thế ta nên biết, tình chấp khó buông bỏ nhất. Nếu không buông bỏ được thì đời đời kiếp kiếp phải bị trói buộc với nhau, không thể tách rời, đây là nhân luân hồi trong lục đạo. Nói hơi

khó nghe một chút, nghĩa là trong vô lượng kiếp oan oan tương báo chưa bao giờ chấm dứt. Tình cảm biến đổi, yêu thương trở nên kẻ thù, vui biến thành oán hận, những thứ này rất phiền. Muốn giữ gìn nó cần người có nhiều đạo đức, không phải những người bình thường có thể làm được. Duy trì không thay đổi đó là Thánh hiền, làm sao có thể đời đời kiếp kiếp đều làm Thánh hiền không dễ chút nào. Qua một đời có thể một bậc Thánh trở thành một người bình thường, nghĩa là anh ta có thay đổi.

Sự việc này Chương Gia đại sư nói với chúng ta đến mấy lần, ấn tượng của tôi rất sâu sắc: "Phật Pháp biết khó mà làm dễ". Quí vị muốn làm rõ nó, hiểu rõ nó thì rất khó. Quí vị nếu thật làm, muốn chứng đắc quả vị rốt ráo rất dễ dàng, buông xả là được. Sự việc này nhất định phải thật làm.

11. Thường ngày làm biếng niệm Phật, một mai vô thường đến lấy gì để chống cự?

Pháp quán không dễ thành tựu, giới luật cũng chưa dễ giữ trọn, tu phước chẳng phải sớm chiều có thể thành công, sự diệu ngộ chẳng phải kẻ độn căn có thể làm được, còn đại nguyện bền chắc lại càng ít có người. Nếu không do nơi chỗ "chân thật trì danh" tìm nẻo thoát ly tất phải chìm trong biển khổ, mãi chịu luân hồi, ngàn Phật dù từ bi cũng khó cứu độ! Người chân thật trì danh đã chẳng cầu danh lợi, cũng không khoe khoang tài năng, chẳng thêm một mảy may vọng tưởng ở nơi bốn chữ A-Di-Đà-Phật.

Đã đem tâm này niệm Phật, phàm tất cả việc tạp thiện, tạp ác đều không nên nhớ. Hằng ngày làm mọi việc với ý niệm vạn bất đắc dĩ, xong rồi bỏ đừng để dây dưa, sẽ chướng ngại tâm niệm của chúng ta.

Đã dùng miệng này niệm Phật, phàm tất cả những việc sát, đạo, dâm, vọng không nên buông lời nói càn nói quấy. Một khi nói lỡ, nên tự nghĩ rằng: "Người niệm Phật không nên nói như thế", rồi cố gắng niệm lớn ít tiếng danh hiệu Phật để trấn áp tâm mình và gột rửa ngay những lời bất thiện ấy.

Đã đem thân này niệm Phật, thời trong mọi lúc cũng như mọi cử chỉ đi đứng nằm ngồi, thân cần phải đoan chánh, thân có được đoan chánh, tâm mới được thanh tịnh.

Niệm Phật một tiếng tay lần một hạt. Chỉ nên niệm bốn chữ, đừng lộn sáu chữ, vì bốn chữ rất dễ thành khối. Trong bốn chữ A-di-đà Phật, hoặc lần chuỗi tại chữ "A", hoặc lần tại chữ "Đà", hoạch định cho có pháp tắc không được lầm lẫn, đây là pháp mượn chuỗi để nhiếp tâm vậy.

Trong kinh điển đại thừa nói rất thấu triệt, nói rất tỉ mỉ, chúng ta cần phải lãnh hội tường tận. Phải từ trong sự chân thành cung kính mới cầu được, điều này hiện nay rất khó khăn. Hiện nay thiếu chính là sự cung kính chân thành, cho dù Phật Bồ Tát đến giảng kinh thuyết pháp cho chúng ta, những thứ chúng ta đạt được rất giới hạn, nguyên nhân là gì? Đại sư Ấn Quang nói rất hay, một phần thành kính được một phần lợi ích, mười phần thành kính được mười phần lợi ích. Ta có mấy phần thành kính sẽ được mấy phần lợi ích, nếu không có thành kính thì không đạt được chút lợi ích nào cả. Những gì ta đạt được là nghe được nhiều, học tập rất tinh cần, thứ ta đạt được toàn bộ là tri thức. Bây giờ danh từ hay gọi là Phật học. Ta không phải học Phật, ta không giống với Phật, Bồ Tát. Không giống! Học Phật phải học thật giống mới được, thật giống Phật, Bồ Tát ta làm không giống. Khởi tâm động niệm vẫn chưa buông bỏ tự tư tự lợi, khó, rất khó! Nhưng chỉ cần ta kiên nhẫn sẽ có tiến bộ, mới bắt đầu tiến bộ rất chậm, vì sao vậy? Vì cửa ải này không dễ đột phá. Sau khi đột phá tiến bộ rất nhanh, như trong hình học nói là tăng tốc độ. Vì ta đã hiểu thật, hiểu mới thật sự buông bỏ, hiểu điều gì? Thật sự hiểu rõ vạn pháp giai không, thật sự thấu triệt tất cả pháp vô sở hữu, tất cánh không, bất khả đắc, hoàn toàn thông suốt. Trong Kinh Kim Cang nói: "Phàm sở hữu tướng, giai thị hư vọng". Không hạ thủ công phu trên những sự việc này, chúng ta niệm Phật làm sao có thể thành tựu niệm Phật tam muội? Vì thế có rất nhiều đồng tu niệm Phật nói với tôi công phu không đắc lực. Nguyên nhân không đắc lực không biết ở đâu? Thậm chí trong niệm Phật đường, người dẫn chúng tu tập công phu cũng không đắc lực. Vì sao không đắc lực? Ra khỏi niệm Phật đường rồi vẫn còn thị phi nhân ngã, trong cách nói năng còn ghi nhớ ngày xưa người nào đó có lỗi với mình. Còn có những ý niệm này tồn tại công phu của họ làm sao có thể đắc lực chứ? Không thể nào. Người giảng kinh thuyết pháp đối với ân ân oán oán ngày xưa vẫn không quên được, họ sẽ không khai trí tuệ. Sự giảng kinh của họ vĩnh viễn không có sự tiến bộ. Giảng kinh không có tiến bộ chứng tỏ công phu tu hành của họ không có tiến bộ. Đây là đạo lý chắc chắn. Quí vị thực sự có tu dưỡng, quí vị mới có thể giảng ra những thứ chân thật, giảng ra được đạo vị chân thật.

Tín tâm này vĩnh viễn bất thoái, vĩnh viễn không mất. Tín nguyện hạnh trong Tịnh tông, tín tâm của quí vị kiến lập rồi nguyện tâm liền sanh khởi được, nguyện sanh Tịnh độ, nguyện độ chúng sanh, có nguyện tất có hạnh, quí vị niệm Phật sẽ không gián đoạn, quí vị sẽ tùy thời tùy xứ khuyên nhủ tất cả chúng sanh niệm Phật. Khuyên người niệm Phật là hóa

tha, bản thân niệm Phật không gián đoạn là tự độ. Quí vị nhất định sẽ giống như pháp sư Đế Nhàn hướng dẫn người thợ hàn phương pháp niệm Phật. Quí vị sẽ rất hoan hỷ, quí vị sẽ rất ngưỡng mộ, quí vị sẽ rất chăm chỉ nỗ lực để làm. Có thời gian thì niệm Phật, niệm mệt rồi thì nghỉ ngơi, nghỉ ngơi xong rồi tiếp tục niệm, nhất định không lơ là. Thế gian này tất cả các duyên đều buông bỏ hết, không còn để trong lòng nữa, tùy duyên qua ngày nhất định được sanh, tiền đồ sáng chói, nhà Phật nói "một vùng kim sắc quang minh", quang minh thù thắng vô cùng.

Quí vị có thể buông bỏ rồi, trí tuệ của quí vị không còn bị chướng ngại nữa, buông bỏ rồi, trí tuệ liền hiện tiền. Vì vậy nguyên nhân trí tuệ không khai mở là không buông bỏ được. Nhìn thấu, buông bỏ phải hạ thủ từ đâu? Từ buông bỏ mà hạ thủ. Điều này là lão pháp sư dạy cho tôi, tôi y giáo phụng hành, tôi thực sự làm được rồi. Thực sự mà nói không phải là công phu cao lắm, cổ nhân thường nói "không tranh với người, không cầu ở đời", tám chữ này tôi làm được. Cho nên tâm của tôi phải thanh tịnh hơn người khác, tâm trạng của tôi tự tại hơn người khác. Thanh tịnh, tự tại là từ nơi này mà có được. Tôi cảm ơn đại sư Chương Gia. Đây là phương pháp mà đại sư Chương Gia truyền trao cho tôi, tôi một đời có được thọ dụng này. Sau này học Phật càng học càng biết sự chân thật trong hai câu nói của Ngài, đến hôm nay mới hoàn toàn rõ ràng, tất cả Chư Phật Như Lai từ sơ phát tâm vô lượng kiếp tu thành Phật quả rốt ráo viên mãn chính là hai phương pháp này.

Đặc biệt là trong xã hội hiện đại này, hoàn cảnh lớn của chúng ta, thế giới này động loạn bất an. Quan sát đại thế giới này người khổ nạn nhiều vô kể, người có phước rất ít, đây là đã ít lại càng ít, người chịu khổ chịu nạn quá nhiều. Chúng ta muốn giúp những chúng sanh khổ nạn này, làm sao vượt qua cửa ải khó khăn này, đây không phải là vấn đề đơn giản. Nếu không giúp được người khác, nhất định phải nhớ hãy giúp mình trước, sau khi bản thân được độ mới có thể độ người. Độ mình nhất định phải có cảnh giác cao độ, nhận thức hoàn cảnh cuộc sống hiện tại, nắm bắt tốt cơ duyên, phải ý thực rằng đời người ngắn ngủi khổ đau. Thọ mạng con người chúng ta rất có hạn, thọ mạng dài sống tám chín mươi tuổi, người sống trên 100 tuổi rất hy hữu, thọ mạng ngắn bốn năm mươi tuổi ra đi nhiều vô số, chúng ta có cảnh giác được điều này chăng? Nói thật cảnh giác như vậy vẫn chưa đủ, trong kinh Đức Phật từng hỏi hàng đệ tử: "Sanh mạng tại kỷ gian?" Sau cùng Đức Phật dạy chúng ta sanh mạng "trong một hơi thở", một hơi thở ra không thở vào là qua hết một đời. Ý thức được điều này mới coi là thật sự giác ngộ. Đức Phật nói thật

với chúng ta, chúng ta có một ngày thọ mạng, phải cố gắng lo việc lớn của mình trong ngày hôm nay. Việc lớn gì? Việc lớn vô biên an lạc, chúng ta phải nghĩ đến tương lai khi xả thân này thì đi về đâu? Bày ra trước mắt chúng ta là mười pháp giới, mười con đường, mười con đường này ta phải đi con đường nào? Trong kinh điển Đức Phật chỉ thị rất rõ ràng, con đường thù thắng bậc nhất là làm Phật, quý vị có chịu làm Phật chăng? Chỉ có làm Phật mới đạt được vô biên an lạc, nếu không làm Phật an lạc mình đạt được đều có hạn, tuyệt đối không phải vô lượng vô biên. Nếu muốn làm Phật quý vị có nắm chắc chăng? Nhưng niệm Phật muốn đạt được tam muội, tam muội cạn nhất là công phu thành phiến, đây là tam muội cạn nhất, cũng cần phải buông bỏ, tuyệt đối không được lưu luyến pháp thế xuất thế gian, nhất định không có vướng mắc, buông bỏ triệt để, thầy Tu Vô thành tựu là nhờ vào điều này. Chúng ta hôm nay không thể thành tựu, quá nhiều điều vướng bận, không hề buông bỏ, bản thân khởi vọng tưởng, đợi đến khi chết hãy buông bỏ, sợ là chết vẫn không buông được, vậy thì rất phiền. Chư vị phải biết, khi nào ta buông bỏ, khi đó đạt được niệm Phật tam muội. Khi nào ta buông bỏ, khi đó được đại tự tại. Bây giờ ta buông bỏ, bây giờ được đại tự tại. Những đạo lý và chân tướng sự thật này nói rất nhiều.

B. LỜI PHÁP THỨ HAI

Pháp Sư Tịnh Không Khai Thị: Nhiều người học Phật, nhiều người nghe kinh, được mấy người có thể buông xả? Ai buông xả được là vì họ nghe và hiểu rõ ràng, trong sinh hoạt hằng ngày họ có thể cùng Phật Pháp tương ưng, tức là họ năng giải năng hành, thật sự thọ dụng được Phật Pháp.

Tu hành theo Phật Pháp, nhất định phải buông xả chấp trước, buông xả phân biệt, buông xả khởi tâm động niệm. Chúng ta là người học Phật, không nên có ý niệm khống chế mọi người, sự, vật, cũng không nên có ý niệm chiếm hữu mọi người, sự, vật. Càng không nên có ý niệm đối lập cùng mọi người, sự, vật. Thật sự khai ngộ, đoạn phiền não, được trí tuệ, trước tiên bạn phải buông xả ý niệm thích khống chế mọi người, sự, vật. Không được có cái ý niệm này, phải xả hết vì đó là tập khí của phiền não.

Các thứ phiền não tham sân si mạn nghi đoạn rồi thì được đại tự tại, được thật sự giải thoát. Nói cách khác, người này đã không còn nghiệp nhân của luân hồi lục đạo, họ đã vượt qua lục đạo rồi.

Bi kịch niệm Phật cả đời, lại không được vãng sanh.

Chuyện này xảy ra vào năm 1996 lúc tôi đang ở Úc Châu, một vị tín đồ người Mã Lai kể với tôi một chuyện thật người thật. Ở Mã Lai có một vị sư cô, từ mười mấy tuổi đã thế phát niệm Phật, không có thọ giới, tự mình xây lên một gian miếu để thanh tu. Vị sư cô này thường ngày niệm Phật rất tinh tấn, một câu Phật hiệu thường luôn ở đầu môi, thế nhưng không có nền tảng về kinh điển, chỉ là thích niệm Phật. Cho dù sanh bệnh cũng niệm Phật đến hết bệnh, rất ít khi xem bác sĩ. Từ mười mấy hai mươi tuổi niệm đến năm 1996 thì đã tám mươi mấy tuổi rồi.

Lúc cô lâm mạng chung có nhiều bạn bè và tín đồ đến trợ niệm, bởi vì cô thường luôn niệm Phật rất hay, cho nên khi bệnh cũ vừa phát, rất tinh tấn niệm Phật, niệm đến A Di Đà Phật đến, cô cũng đã thấy nhưng lại nói: "Không đi! Tôi không đi!" Cái ý niệm này vừa khởi lên, A Di Đà Phật liền không thấy nữa. Người khác vẫn trợ niệm giúp cô, nhưng cô lại nghĩ ngợi lung tung, mắt cứ mở to, nhìn bên đây, nhìn bên kia, ba ngày sau chết đi, sắc mặt đen ra, mười phần rất khó coi.

Một người niệm Phật nếu như không thật sự vì cầu sanh Tịnh độ mà niệm, đến khi lâm mạng chung thì không dùng được rồi. Thật ra nguyên nhân là tại sao? Thì ra cô không có kết hôn nhưng có một người con gái nuôi, cảm tình rất tốt, lúc cô lâm chung không gặp được người con gái nuôi, do đó niệm niệm nhớ người con gái này, như thế cơ duyên vãng sanh của đời này bị lỡ mất. Không hiểu cô phải luân hồi sau bao nhiêu kiếp mới có thể được lại thân người, lại nghe Phật pháp, tin tưởng Tịnh độ.

Niệm Phật để liễu thoát chỉ giữa một niệm mà thôi! Trong Văn sao Ấn Tổ cho chúng ta biết, khi một người lâm chung niệm Phật mà người nhà làm chướng ngại không được vãng sanh, đây là quả báo vì quá khứ đời đời kiếp kiếp của mình đã chướng ngại người ta vãng sanh, cùng người ta kết oán thù. Nghiệp chướng của chúng ta tạo là vô lượng vô biên, phải thật sự phát tâm sám hối mà niệm Phật, sau này thừa nguyện trở lại phổ độ chúng sanh.

Công đức duy nhất, mục tiêu duy nhất của niệm Phật chính là cầu sanh Tịnh độ. Xin khuyên mọi người đời này chúng ta quyết định không nên bỏ qua, một khi mất thân người vĩnh viễn không ra khỏi. Chúng ta thử nghĩ xem, ngày nay chúng ta học vất vả như vậy, cầu vãng sanh thế giới Tây Phương Cực Lạc cũng không có chắc chắn gì. Nguyên nhân ở đâu? Là

chúng ta đối với thế giới này chưa buông bỏ được, vẫn còn có dục vọng mạnh mẽ, không thể xa rời được thế gian này. Cho nên tin tức đối với thế giới Cực Lạc tương đối mịt mù.

Chúng tôi lúc còn trẻ, cũng bốn năm mươi tuổi rồi, thỉnh giáo một vị lão hòa thượng tu hành nghe nói cũng rất tốt. Tôi thỉnh giáo với Ngài, lão hòa thượng ngài tu pháp môn Tịnh độ, ngài có tin tức gì về vãng sanh không, có chắc chắn gì không? Ngài lắc đầu. Chúng tôi cảm thấy đã rất tốt rồi, lão hòa thượng nói lời chân thật. Vì sao vậy? Chưa triệt để buông bỏ. Xây dựng đạo tràng là vì sao? Chùa của người khác xây lớn hơn chùa tôi, trang nghiêm hơn chùa tôi, tôi không bằng họ dường như mất mặt lắm, đây là gì? Thể diện chưa buông bỏ, tôn nghiêm chưa buông bỏ, đây là đại chướng ngại! Cho nên với thế giới Cực Lạc chưa liên thông được, có chướng ngại. Đây đều là nói phải thiểu dục. Thiểu dục đến vô thượng bồ đề cũng không để trong tâm, trong tâm cũng không có nữa, thực sự thanh tịnh!

Trong cuộc sống hàng ngày của chúng ta phải nuôi dưỡng tập khí niệm Phật, khi lâm mạng chung mới dễ niệm ra danh hiệu Phật. Bình thường không niệm Phật, đến lúc lâm chung e không niệm được. Niệm Phật suốt một đời, mà đến cuối đời không niệm được thì thật đáng tiếc!

Khi tôi mới xuất gia, gặp được một vị cư sĩ, tôi không nhớ tên của vị này là gì. Khoảng hơn 50 năm trước, tôi xuất gia ở chùa Lâm Tế. Chùa Lâm Tế có một hội niệm Phật, ông ta là phó hội trưởng. Một tuần lễ họ tổ chức niệm Phật ở chùa Lâm Tế một lần, ông ta làm duy na dẫn chúng rất tốt, rất kiền thành. Nhưng khi lâm mạng chung tướng của ông ta rất khó coi, ông ta sợ chết. Lúc đó ông bảo người nhà không được niệm Phật A Di Đà, mà niệm Bồ Tát Quán Thế Âm, ông ta còn muốn được sống. Cho nên người này không vãng sanh được, thật đáng tiếc. Quý vị xem, phó hội trưởng của hội niệm Phật, đến lúc đó còn tham sống sợ chết. Mỗi tuần dẫn chúng niệm Phật, bản thân ông ta cũng niệm, vậy mà không thể nuôi dưỡng tập khí niệm Phật. Vì thế khi lâm mạng chung không thể làm chủ, bao nhiêu người đều cảm thấy tiếc cho ông ta.

Phải xem xét rõ ràng điều kiện của vãng sanh.

Vì sao phải nói những lời khó nghe này với mọi người? Bởi vì gần đây có người khẩn trương rất trầm trọng nói với tôi, nói rằng người trưởng đoàn của một ban trợ niệm lớn ở Đài Loan khi lâm chung tình trạng rất không tốt, không được vãng sanh Tây Phương.

Ngoài ra, lại có người rất ủ rũ nói sư phụ nào đó lạy Phật hai trăm năm mươi vạn lạy, thế nhưng khi lâm chung cũng không tốt, có lẽ cũng không vãng sanh Tây Phương, làm người ta thối mất lòng tin vãng sanh. Thật ra điểm này cũng không lạ lùng, bởi vì hoàn toàn không xem xét điều kiện vãng sanh cho rõ ràng. Ví như một đời trong ban trợ niệm vì người ta trợ niệm, hoặc là lạy Phật rất nhiều, nhưng tâm không phải là "trông nhờ Phật lực, nương nhờ nguyện từ bi của Di Đà" để niệm Phật cầu sanh Tịnh độ; lại còn đem "tôi thường luôn vì người trợ niệm, tôi lạy Phật bao nhiêu lạy" mà làm cảm giác thành tựu của chính cái tôi, tăng trưởng ngã chấp và ngã mạn. Cho rằng tôi trợ niệm rất hay, tôi rất hay về khai thị cho người mất, tôi rất hay về lạy Phật. Như vậy biểu hiện ngoài mặt là niệm Phật, trên thực tế là đang niệm tự ngã, niệm ngã mạn. Lâu ngày tự mình tưởng rằng rất tài giỏi, tưởng rằng tự lực rất đáng tin cậy. Thật ra tôi nhỏ như một bọt nước nhỏ, có gì để tin cậy? Vô thường mà đến, một khi bệnh đến thì biết liền.

Phật dạy chúng ta là phải bỏ đi ngã chấp, mà sở dĩ đem niệm Phật để tăng trưởng ngã mạn, cũng tức là đối với Phật thật sự không một chút tin tưởng, đối với sự dạy dỗ của Phật không còn để tâm đến. Có thể niệm tự ngã và niệm ngã mạn như thế đó, đối với Phật hoàn toàn không có thật sự nương tựa, cũng không có nguyện lực vãng sanh, không có tín nguyện chân thật là không thể được vãng sanh. Không có tín nguyện không vãng sanh được là chuyện đương nhiên rồi, cùng những trình độ kinh nghiệm đó hoàn toàn không có quan hệ.

Xin chú ý A Di Đà Phật hoàn toàn không có nói rằng hình thức trợ niệm bao nhiêu lần, hoặc là trên hình thức những gì làm trong đoàn thể Phật giáo, lạy bao nhiêu lạy thì có thể vãng sanh. Mọi người đừng có tự mình phát minh nhé!

Nếu lúc lâm chung bạn bất tỉnh nhân sự, mê man ngớ ngẩn, dù cao tăng đại đức đến hộ niệm thì bạn cũng chẳng thể vãng sanh. Người hiện nay chẳng có công phu định lực, nghe lời gạt gẫm chứ chẳng nghe lời khuyên lơn, nhận đồ giả chứ chẳng nhận đồ thiệt. Kinh Lăng Nghiêm nói rất rõ, thời đại hiện nay của chúng ta "tà sư thuyết pháp như cát sông Hằng". Bạn đừng nghe theo những người đến từ bên ngoài, hòa thượng bên ngoài biết niệm kinh, coi thường người bản xứ, mê theo, tin theo người đến từ nơi khác. Bạn sẽ bị lầm, sai lầm quá đỗi! Hy vọng đồng tu niệm Phật phải quay lại, y theo lời dạy của Ấn Quang lão pháp sư: "Tận lực giữ trọn luân thường, làm tròn bổn phận, ngăn ngừa tà ác, giữ tâm tánh chân

thành, tín nguyện niệm Phật, cầu sanh Tịnh Độ, được vậy thì đời này của chúng ta mới được độ.”

Thật thà là như thế nào? Bạn nói với họ bất cứ chuyện gì, họ đều nghe lời, họ chắc thật niệm câu A Di Đà Phật, họ là hạng người thật thà. Người thật thà rất ít, quá ít quá ít, trong một vạn người may ra có một, hai người thật thà như vậy. Cả ngày từ sáng đến tối luôn khởi vọng tưởng, phân biệt, chấp trước là chẳng thật thà, người chẳng thật thà nhất định phải cầu Giải. Rõ ràng lý luận rồi, hiểu rõ phương pháp rồi thì niệm câu Phật hiệu này mới được tương ứng. Cứ nhẹ dạ, cứ nghe lời đồn đãi tà thuyết là không thật thà. Đến cuối cùng đánh mất nhân duyên vãng sanh thù thắng ngay trong đời này của chúng ta, bạn nói như vậy có đáng tiếc không! Nhất định đừng nghe lời đồn đãi, trong tâm phải có chủ ý.

Ta độ người, sau cùng bị người dẫn đi. Như vậy không phải giống họ sao? Khởi tâm động niệm khiến cho tất cả tập khí phiền não của chúng ta đều khởi hiện hành, như vậy là sai. Bởi vậy ở đây chúng ta phải coi trọng việc trì giới, chưa đến trình độ nhất định không thể biểu diễn, vừa biểu diễn đã bị người khác dắt đi. Ta đi độ chúng sanh, kết quả lại bị chúng sanh khiến cho mê hoặc.

Hòa thượng xuống tóc cho tôi, tức là pháp sư Tâm Ngộ, thầy thế phát cho tôi. Hai năm sau thầy hoàn tục, kết hôn với Phật tử nữ của thầy. Thầy độ cô ta, không ngờ lại bị cô ta cám dỗ, còn quá trẻ. Lúc đó thầy nhỏ hơn tôi một tuổi, tôi lớn hơn thầy một tuổi. Thầy biết giảng kinh, cũng biết viết bài, khi tôi chưa xuất gia chúng tôi thường hay giao tiếp là bạn bè của nhau. Nên khi tôi học kinh điển với thầy Lý ở Đài Trung, có ý xuất gia, thầy đến tìm tôi. Hình như trong vòng hai tháng đến tìm tôi chín lần. Tôi thấy tâm ông ta rất khẩn thiết nên đã đồng ý, đến chùa Lâm Tế ở Viên Sơn, lúc đó ông ta làm trụ trì, và xuống tóc cho tôi. Nên còn quá trẻ làm trụ trì rất nguy hiểm.

Cổ nhân thầy Lý nói với tôi sau 40 tuổi mới có thể đi giảng kinh, có chút định lực khi tiếp xúc với đại chúng bên ngoài, trước 40 tuổi vẫn chưa ổn định. Chúng tôi ở Đài Trung tuân thủ lời dạy này của thầy Lý. Trước 40 tuổi học giảng kinh là luyện tập, ở trong nhà không ra ngoài, không nhận lời mời bên ngoài, chỉ ở nhà luyện tập Liên Xã Đài Trung, thư viện Từ Quang ở Đài Trung, còn một ngôi chùa, trụ trì là một ni sư, cũng là học trò của thầy Lý. Chúng tôi chỉ luyện tập giảng kinh nơi ba chỗ này, không được ra bên ngoài giảng. Thầy quy định phải trên bốn mươi tuổi, nhưng

lúc đó chúng tôi chưa đến 40 tuổi, không được ra ngoài giảng kinh. Cửa ải này thầy giữ rất nghiêm khắc, chỉ sợ chúng tôi chưa đủ định lực, dễ bị ảnh hưởng bởi cảnh giới bên ngoài. Bởi thế làm thầy rất khó, học trò nghe lời, nếu học trò không nghe lời họ sẽ ra đi. Có, nhưng không nhiều, không phải không có. Những người rời thầy sớm, đều không có thành tựu, vấn đề này về sau chúng tôi đều nhìn thấy.

Chuyện tốt không bằng không chuyện gì, vô sự còn tốt gấp mấy chuyện tốt. Thầy chúng tôi viết lên bảng đen bốn chữ "hảo nhân hảo sự". Khi viết xong, sau đó thầy khoanh một vòng nhỏ dưới chữ hảo, khoanh rồi, khoanh một cái nữa để đọc khứ thanh, đọc thế nào? "Hiếu nhân hiếu sự", nghĩa là thích lắm chuyện. Thầy giáo đã để lại trong chúng tôi ấn tượng rất sâu sắc, đã dạy chúng tôi đừng hiếu sự, lắm chuyện là hỏng. Quý vị không thể cưỡng lại mê hoặc trong cuộc đời, không lắm chuyện là việc tốt, xum xoe là đã có chuyện. Bởi thế hai cách nói đó không chống trái nhau, đều rất hợp lí. Làm việc tốt phải có tiền, quý vị xem ngày nay có người mang tiền đến, như thế là phải đi làm việc tốt giúp họ. Không ai mang tiền đến càng tốt, không có chuyện gì, quyết không đi tìm việc, tâm sẽ luôn vắng lặng, luôn định. Đấy là việc tốt đúng nghĩa, việc tốt trong đời không có thứ nào sánh bằng. Ai ai cũng nghĩ như thế, cũng làm như thế, thiên hạ thái bình, thiên hạ vốn vô sự, người ngu tự buộc vào, ai là người ngu? Người xum xoe làm việc tốt. Nếu không có tiền thì sao? Không có tiền tôi cám ơn trời đất, đầu óc không cần suy nghĩ. Người ta đưa tiền đến, tôi phải nghĩ dùng nó như thế nào? Làm sao để làm việc thiện thay họ? Vì thế không có tiền là tốt nhất. Đây là tiền nhiều thì làm nhiều việc tốt, tiền ít làm ít việc tốt, không có là tốt nhất! Tôi không cần lo lắng, nhất tâm niệm Phật A Di Đà. Tất cả đều tùy duyên, không cần phan duyên, tâm sẽ thanh tịnh. Quý vị muốn làm việc gì phải tìm người giúp đỡ, tâm không thanh tịnh, điều này chướng ngại việc tu hành của chúng ta.

Bản thân có nắm chắc phần vãng sanh hay không?

Phàm là người tu Tịnh độ đều mong muốn đời này của mình được thuận lợi vãng sanh về Cực Lạc để một đời bất thoái thành Phật. Nhưng dường như tất cả mọi người đều rất mơ hồ về vấn đề vãng sanh của chính mình, hoàn toàn không biết chắc được là mình trong đời này có được vãng sanh hay là không.

Muốn biết đời nay mình có thể vãng sanh Cực Lạc hay không, thì hãy xem lại chính tâm mình xem mình đã buông bỏ được bao nhiêu chuyện

của thế gian, buông bỏ được bao nhiêu phiền não rồi. Hễ chúng ta buông bỏ càng nhiều, tâm càng an tịnh, cộng với chân Tín, thiết Nguyện, thì cơ hội vãng sanh của chúng ta có càng nhiều. Hằng ngày, chúng ta đều quỳ trước bàn Phật mà đọc:

"Quy mạng lễ A Di Đà Phật,

Ở Phương Tây Thế Giới an lành,

Con nay xin phát nguyện vãng sanh,

Cúi xin Đức Từ Bi tiếp độ".

Khi đọc xong rồi thì lễ Phật vài lạy, xong rồi thì đứng lên đi ra ngoài, vừa nghe ở đâu có lợi lộc thì liền chạy theo, nghe ở đâu có thị phi thì liền để tâm nghe ngóng, đối với tiền tài, sắc đẹp, danh lợi, ăn uống, ngủ nghỉ, thứ nào cũng muốn ôm thật nhiều vào, chẳng chịu bỏ mất, rồi quên đi chí nguyện vãng sanh của chính mình, vậy thì làm sao mà có thể vãng sanh? Nên biết rằng nếu ta đem cái tâm nhiễm ô này mà đi cầu Tịnh độ thì không thể được. Đây há chẳng phải mỗi ngày ta đều vọng ngôn xảo ngữ đối với Phật, Bồ Tát đó sao?

Nếu muốn vãng sanh Tịnh độ thì cần phải hội đủ 2 điều kiện:

1. Lòng Tin phải chân thật, tâm Nguyện cầu sanh phải thiết tha, đây gọi là chân Tín, thiết Nguyện.

2. Buông xuống vạn duyên.

Vậy thế nào là lòng Tin chân thật? Là thật sự Tin tưởng vào A Di Đà Phật, Tin tưởng vào 48 đại nguyện của A Di Đà Phật, Tin rằng Thế Giới Cực Lạc là thật có, Tin rằng Phật sẽ không bao giờ bỏ rơi bất cứ một chúng sanh nào muốn trở về bên Ngài. Chúng ta đừng tự cho rằng hằng ngày chúng ta lễ bái, cúng dường Phật đó là đã Tin Phật. Vì sao? Vì nơi nào có sự dụ hoặc của tiền tài thì liền chạy đi ngay quên mất Phật, nơi nào có sự dụ hoặc của danh lợi thì liền biến đổi ngay. Tin Phật như vậy chẳng khác nào như lục bình trên sông nước, tùy theo con nước mà trôi dạt, không có gốc.

Tuy chúng ta đã có lòng Tin chân thật, tâm Nguyện thiết tha, nhưng đối với thế gian này vẫn còn rất nhiều tham luyến, còn nhiều chuyện vướng mắc ở trong lòng thì cũng chẳng thể vãng sanh. Ví như người nào đó đối với tôi có ân tôi còn chưa báo đáp, người kia đối với tôi có oán tôi còn

chưa trả thù xong, quý vị thử nghĩ xem như vậy có đi được hay không? Chẳng lẽ A Di Đà Phật sẽ đợi chúng ta đền ơn, trả thù xong rồi mới rước chúng ta? Đâu có cái đạo lý như vậy. Vì thế cần phải buống xuống tất cả thị phi nhân ngã, ngũ dục lục trần, trong tâm phải thênh thang trống rỗng, một chút bụi trần cũng chẳng nhiễm. Cộng với chân Tín, thiết Nguyện, thì người này chắc chắn được vãng sanh, còn việc hành trì niệm Phật nhiều hay ít không thành vấn đề.

Đức Thế Tôn từ trong Kinh điển nói cho chúng ta biết: "Tài, sắc, danh, thực, thùy là 5 sợi căn của địa ngục". Nếu phạm một trong 5 thứ này thì chắc chắn không ra khỏi địa ngục. Nếu cả 5 thứ đều phạm đủ thì dù A Di Đà Phật có muốn kéo chúng ta cũng kéo không ra khỏi địa ngục nổi, chúng ta còn có thể vãng sanh hay sao? Do đó, chúng ta cần phải chặt đứt những gốc rễ này này đi, chướng ngại vãng sanh đã không còn, vậy thì trăm người tu trăm người đều được vãng sanh, không sót một ai.

3. Nhất hướng chuyên niệm, điều này vô cùng quan trọng, đây thuộc về hành môn.

Phát tâm bồ đề là nguyện, có nguyện có hành, dùng hành để thực tiễn lời nguyện, thực tiễn nguyện vọng của chúng ta. Đây là nhất hướng chuyên niệm, nên nhất định phải học. Trong một ngày ngủ không tính, một ngày từ khi thức dậy cho đến lúc đi ngủ, niệm Phật nhiều hơn tạp niệm, điều này quan trọng hơn bất cứ điều gì. Nếu trường hợp của chúng ta có thể niệm Phật được 8 phần 10, tạp niệm chỉ hai phần, như vậy nhất định được vãng sanh. Không những chắc chắn được vãng sanh, mà muốn khi nào đi thì lúc đó có thể đi, muốn sống thêm vài năm cũng không sao, công phu niệm Phật của quý vị đã thành tựu. Nếu tạp niệm và niệm Phật bằng nhau, 50% so với 50%, nửa này nửa kia, chưa chắc được vãng sanh, còn phải dựa vào nhân duyên khi lâm chung. Nếu công phu của chúng ta là 6 so với 4, mỗi ngày tôi niệm Phật là 60%, tạp niệm 40%, có thể vãng sanh. Cao hơn nữa, niệm Phật 80%, vọng niệm 20%, sẽ tự tại vãng sanh. Nên làm điều này, vì nó là thật, những việc thế gian khác đều là giả. Có thể xả thì nên xả, đáng xả thì phải xả, không còn làm những việc hồ đồ nữa, nhất tâm nhất ý chỉ cầu vãng sanh. Ngoài vãng sanh ra, không có ý niệm nào nữa cả, đây chính là thân nhân thành tựu bồ đề. Thân nhân chính là chủng tử, chủng tử thành tựu quả bồ đề, gọi là thiện căn.

Lại trong Kinh Đại Bi nói: Nhất tâm xưng niệm danh hiệu Phật, là lấy thiện căn đi vào thế giới niết bàn, không thể cùng tận. Đây là nói đến

người niệm Phật, thiện căn của Tịnh độ tông là gì? Chính là niệm Phật. Các bậc cổ đức có một ví dụ, công phu niệm Phật phải đến trình độ nào? Trong ví dụ nói: "Sanh xứ chuyển thành thục, thục xứ chuyển thành sanh, như vậy là thành tựu".

Hiện nay thục của chúng ta là gì? Là tạp niệm, từ sáng đến tối tạp niệm khởi lên không hề hay biết, vì đã thuần thục. Phật hiệu, Phật hiệu mới mẻ thường hay quên mất, không nhớ được. Phật hiệu mới mẻ, vọng niệm thuần thục. Bây giờ thay đổi nó một chút, làm sao để niệm Phật được thuần thục, và tập khí của mình thành mới mẻ. Thay đổi được như vậy, công phu liền thành tựu, cách nói này rất hay. Thuần thục chuyển thành mới mẻ, mới mẻ chuyển thành thuần thục, đem nó thay đổi thành như vậy.

Thay đổi này đầu tiên phải buông bỏ dục vọng, không có tham muốn đối với thế gian này, mới có thể chuyển được. Nếu có tham vọng đối với thế gian này, có tham luyến dục vọng như vậy thì vô cùng khó khăn. Còn phải trả thù oán hận, ghi hận trong lòng, điều này rất khó chuyển. Phải vứt bỏ hết tất cả những ân oán thế gian này, buông bỏ tất cả. Dùng một tâm cảm ân đối với những thân oán này, dùng tâm cảm ân thanh tịnh bình đẳng để đối đãi.

Ở thế giới Ta Bà chúng ta đã vướng víu không biết bao nhiêu đời bao nhiêu kiếp, bây giờ tôi giác ngộ không làm nữa. Cám ơn mọi người, tôi đi đây. Phải có thái độ này, phải có tâm tình này, thật sự buông bỏ. Niệm Phật bằng tâm tình đó, có thể chuyển Phật từ mới mẻ thành thuần thục. Vì vậy phải luôn nghĩ cách, nghe kinh giáo, rất hay, vì sao? Giúp chúng ta giác ngộ. Nghe kinh chính là tu hành, nghe kinh cũng chính là niệm Phật.

Bồ Tát Đại Thế Chí dạy rằng: "Nhớ Phật niệm Phật, hiện tại tương lai nhất định thấy Phật". Nhớ Phật niệm Phật là nhân, nhất định thấy Phật là quả. Nhớ Phật, đọc kinh là nhớ Phật, chúng ta thường nghĩ đến sự trang nghiêm của thế giới Cực Lạc, thường nghĩ đến ân đức của Phật A Di Đà, đây là nhớ Phật.

Niệm Phật chính là xưng câu Phật hiệu này: A Di Đà Phật, A Di Đà Phật, cứ niệm như vậy đừng để gián đoạn, vì sao? Gián đoạn tạp niệm sẽ khởi lên. Dùng phương pháp này để buông xả tạp niệm, vì tạp niệm quá thuần thục, không niệm Phật nó sẽ lập tức khởi lên. Nên dùng phương pháp niệm Phật niệm sạch tạp niệm. Không niệm nó lại đến, như vậy cần phải

niệm thường xuyên, niệm đến thuần thục, thuần thục là sao? Không có tạp niệm gọi là thuần thục, không có tạp niệm chỉ có niệm Phật.

Ngày nay, khó khăn lớn nhất của chúng ta là không có tín tâm. Nói thực tế, tín tâm không phải dể dàng như vậy. Lòng tin là mẹ của mọi công đức, trưởng dưỡng tất cả các thiện căn. Thiện căn chúng ta không sanh khởi được, thiện căn thế gian có ba loại: Không tham, không sân, không si. Chúng ta không có, chúng ta vẫn còn tham sân si. Thiện căn bồ tát xuất thế gian chỉ có một là dõng mãnh tinh tấn, chúng ta càng không có phần.

Ngày nay chúng ta đang học tập đại thừa, trồng chủng tử đại thừa trong A lại da, chúng chỉ đạt được lợi ích này, ưu điểm này. Rơi vào trong A lại da thức, vĩnh viễn sẽ không mất đi, nhưng đến khi nào khởi tác dụng? Điều đó phải đợi nhân duyên. Khi nào có nhân duyên, khi đó sẽ có tác dụng. Duyên là gì? Quý vị xem trong Kinh Di Đà nói: Không thể thiếu thiện căn phước đức nhân duyên mà được sanh về nước này. Thiện căn là gì? Có thể tin, có thể hiểu và có thể hành trì, đây chính là nhân duyên. Khi nào chúng ta thật sự có thể tin, hiểu, phụng trì thì chuyện vãng sanh mới chắc chắn được.

Trong đời này, chúng ta đích thực ngày ngày đang nghe, nhưng không có tín căn, không tin thật. Vẫn là tin vào danh văn lợi dưỡng của thế gian, tin vào ngũ dục lục trần của thế gian, phải làm sao? Cũng chính là nói để trước mắt chúng ta giữa thế pháp và Phật pháp 90% là pháp thế gian, Phật pháp chỉ có 10% mà thôi. Phật pháp trên thân thể tôi không khởi tác dụng được, vậy trong đời này của chúng ta, tương lai khi báo thân thọ mạng đến, vẫn trôi lăn trong luân hồi lục đạo như xưa. Vì sao vậy? Chúng ta đối với luân hồi lục đạo, chiếm hết 90%. Đến khi nào Phật pháp của chúng ta vượt qua pháp thế gian, quý vị sẽ được cứu, quý vị sẽ được độ. Ở thế gian này có thể khiến chúng ta nâng cao tín giải đối với Phật pháp chăng? Có thể. Dùng phương pháp gì? Đọc tụng, nghe giáo lý, niệm Phật. Nếu chúng ta có thể 24 tiếng trong ngày, hai phần ba thời gian 16 tiếng dùng trong Phật pháp, có thể thay đổi được điều này, thật sự có trường hợp này. Thật sự có người nghe kinh một ngày 10 tiếng, niệm Phật tám tiếng. Quý vị hỏi họ có nắm chắc việc vãng sanh Cực Lạc chăng? Họ có thể đi bất cứ lúc nào, vì họ đối với thế gian này không hề có chút lưu luyến. Mỗi ngày họ rất an vui, đợi Phật A Di Đà đến tiếp dẫn vãng sanh, đây là mật tạng.

4. Niệm Phật nhiều, nói ít chuyện phiếm.

Bạn xem, bạn nói một câu thừa thải không được phước, không những không được phước mà còn tạo nghiệp. Tại sao không đem câu nói thừa thải đổi thành niệm A Di Đà Phật? Người xưa dạy chúng ta: "Nói ít một câu chuyện niệm, nhiều danh hiệu Phật, đánh chết được ý niệm, để pháp thân bạn sống", đó là Giác Minh Diệu Hạnh Bồ Tát nói. Nói chuyện ít, niệm Phật nhiều, câu Phật hiệu này là mỗi ngày bạn đang tu phước, tu đại phước của phước điền, trồng đại phước báo! Tại sao không làm? Tâm tạp lời phiếm, đem thời gian lãng phí hết rồi. Nhìn người ở thế gian đều bình đẳng, ai cũng là A Di Đà Phật, thì không lại còn có phân biệt rồi, tâm phân biệt toàn là sai lầm, đều là đang tu nghiệp tội, không phải đang tu phước báo.

Công đức của câu Phật hiệu này, có thể giúp chúng ta đoạn phiền não, tiêu nghiệp chướng. Tôi không có cầu đoạn phiền não, cũng không có cầu tiêu nghiệp chướng, đừng nên cầu, một câu Phật hiệu niệm đến cùng, phiền não tự nhiên không còn, nghiệp chướng cũng tự nhiên không còn. Tâm tịnh tức Phật độ tịnh, đạo lý quyết định vãng sanh là ở nơi này.

Hiện thời, toàn bộ bạc nhược, thong dong, biếng nhác, đó là phá hoại và tiêu diệt Phật pháp! Chính chúng ta đang phá hoại, tiêu diệt, nhưng chính mình không biết, vẫn tưởng chính mình làm rất chánh đáng, rất chính xác! Làm như vậy có thể vãng sanh hay chăng? Rất khó!

Chúng ta thấy người niệm Phật vì bệnh khổ, lúc mất hồ đồ, mê loạn. Quý vị thấy người ra đi như vậy bèn biết quả báo của người ấy, rất đáng cho chúng ta cảnh tỉnh, kiêng dè! Nếu vẫn tiếp tục như vậy, chính mình có phần trong tam đồ, vãng sanh thì sẽ quyết định vãng sanh, nhưng vãng sanh trong địa ngục A Tỳ, chẳng phải là sanh về thế giới Tây Phương.

Đây là cơ hội tốt. Đời này chúng ta không thể vãng sanh, thì phải luân hồi thêm một vòng nữa. Như vậy thì không biết còn trải qua bao nhiêu kiếp, chắc chắn không chỉ mười kiếp. Vì Sao? Cư sĩ Bành Tế Thanh nói đời này của chúng ta có thể gặp được Tịnh độ, gặp được Tịnh tông, từ vô lượng kiếp đến nay khó gặp được ngày này. Vô lượng kiếp mới gặp được đấy. Bài kệ khai kinh do bà Võ Tắc Thiên viết, trong bài kệ nói "bách thiên vạn kiếp nan tao ngộ". Chúng ta ngụp lặn trong luân hồi đã trăm ngàn kiếp.

Những việc này suy nghĩ nhiều một chút, cố gắng suy nghĩ, mới có thể buông bỏ được thế gian này. Ngay trong cương vị hiện tại bất luận là ai,

làm nghành gì đều nên nghiêm chỉnh thực hành. Mục đích là thành Phật, là lợi ích chúng sanh, hành Bồ Tát đạo. Không phải vì kiếm tiền, không phải vì danh lợi. Nên biết nếu mục tiêu là danh lợi sẽ đoạ lạc trong luân hồi. Học Phật cũng đoạ lạc trong luân hồi. Chúng ta tạo nghiệp luân hồi, tâm luân hồi tạo nghiệp luân hồi. Phải đem tâm luân hồi điều chỉnh lại. Tâm niệm ở nơi thành Phật đạo, ở nơi quyết định cầu sanh Tịnh độ.

Việc này chúng ta làm được mà. Sao chúng ta lại không làm? Duyên này không dễ gặp. Trong khai kinh kệ có nói: "Bá thiên vạn kiếp nan tao ngộ". Bành Tế Thanh cư sĩ cũng đã nói: "Vô lượng kiếp lai hi hữu nan phùng". Chúng ta đã gặp được rồi, gặp rồi mà không biết, để lỡ mất thì tiếc biết bao. Đó gọi là gì? Sai lầm thực sự!

Người xưa nói: "Học Phật nhất niên, Phật tại nhãn tiền". Giống như việc này vậy, thật tu. Học Phật hai năm, hai năm liền biến thành bánh quẩy nguội. Phật ở trên trời, cự ly xa lắm. Học Phật ba năm, Phật đã biến thành mây khói rồi, không còn nữa. Đó chính là phóng dật, giải đãi. Bản thân một tí niệm thiện, tâm tốt không giữ được nữa. Dễ dàng bị tài sắc danh thực thùy bên ngoài mê hoặc. Vừa bị quyến rũ đã chạy theo rồi. Người xưa nói: Danh cao lợi nhiều là thứ mê hoặc con người. Ngày nay một tí danh lợi đã mê hoặc được quí vị, mê hoặc quí vị theo mất. Quí vị là thứ gì? Ban đầu nhìn người kia tu hành rất tốt, tán thán họ, ca ngợi họ. Danh lợi nhỏ nhoi thôi đặt ở trước mặt tâm liền thay đổi, Phật không còn nữa. Quí vị nghĩ xem như vậy sao được? Sức mê hoặc trong xã hội này lớn lắm! Khi nào chúng ta mới thật sự làm được, không bị cảnh giới bên ngoài mê hoặc, không bị ngoại cảnh quấy nhiễu? Không bị ngoại cảnh quấy nhiễu là quí vị đã có định công. Không bị danh lợi mê hoặc là quí vị đã có trí tuệ rồi.

Đây là điều chư vị tại gia đồng học tu Tịnh độ tông của chúng ta phải nghiêm khắc chấp hành. Tam qui, ngũ giới, thập thiện, phải dùng nghiêm trì giới luật để đối trị. Bởi vì quí vị không giữ được tam quy, ngũ giới, thập thiện thì niệm Phật có vãng sanh được không? Thật lòng mà nói: không thể vãng sanh. Nói bạn có thể vãng sanh, đó chính là lời khích lệ, không phải thật. Thầy Lý nói lời chân thật với chúng ta. Quí vị xem, bạn bè trong Liên Xã của Đài Trung là học trò của thầy, theo Thầy Lý đã mấy mươi năm rồi, thầy Lý sáng lập ra Liên Xã tại Đài Trung đến lúc vãng sanh 38 năm, theo thầy thời gian dài như vậy, có thể vãng sanh không? Không thể vãng sanh. Ngày ngày được thầy giáo huấn, nhưng nhận sự giáo huấn rồi không tu, không làm. Ngày ngày giảng, ngày ngày nghe,

thầy có thể nói, nhưng họ làm không được, vẫn còn tham sân si, vậy thì còn cách gì? Những pháp đối trị này thầy Lý 38 năm không biết đã giảng bao nhiêu lần rồi. Tôi ở Đài Trung mười năm, nghe không những chỉ vài lần. Quí vị không làm thì chẳng còn cách gì cả. Thầy chỉ có thể khuyên quí vị, nghe hiểu hay không hiểu là việc của quí vị. Sau khi nghe rồi chịu làm hay không, cũng là việc của quí vị, không liên quan gì đến thầy giáo, không liên quan đến Phật, Bồ Tát. Cuối cùng tự làm tự chịu. Thế giới ngày nay nói dân chủ, cởi mở, tự do, không ai có thể can thiệp đến ai, cha mẹ không thể dạy con cái, nó không tiếp nhận; thầy giáo không thể dạy học trò, đây là thế giới gì vậy? Đem so sánh với thời xưa thì bất thường! Khác thường đến 180 độ. Đó gọi là lòng người hư rồi. Cho nên chiêu cảm tai nạn lớn. Toàn nhân loại tồn vong trên trái đất, thời khắc cuối cùng người biết quay đầu vẫn còn cứu được. Người không biết quay đầu thì thật sự theo nghiệp mà đi, đành chịu vậy.

Đầu tiên chúng ta hiểu rồi phải cứu bản thân, cứu bản thân rồi mới có thể giúp người khác. Bản thân cứu không nổi, làm sao có thể giúp đỡ người khác?

"Nhược phóng dật giải đãi, tứ túng nhàn đãng, đương dụng tinh tấn nhi đối trị chi". Điều này rất nhiều người tu hành, do phóng dật giải đãi nhác nhớm làm tâm thối thất. Đời này tu hành không thành công được, vẫn luân hồi trong sáu nẻo, tùy nghiệp lưu chuyển. Đáng sợ lắm!

Mà điều này là gì? Là bịnh chung của mọi người. Tinh thần trì trệ. Các ban đồng tu học Phật, lúc mới học Phật rất dõng mãnh. Người xưa nói: "Học Phật nhất niên, Phật tại nhãn tiền". Giống như việc này vậy, thật tu. Học Phật hai năm, hai năm liền biến thành bánh quẩy nguội. Phật ở trên trời, cự ly xa lắm. Học Phật ba năm, Phật đã biến thành mây khói rồi, không còn nữa. Đó chính là phóng dật, giải đãi. Bản thân một tí niệm thiện, tâm tốt không giữ được nữa. Dễ dàng bị tài sắc danh thực thùy bên ngoài mê hoặc. Vừa bị quyến rũ đã chạy theo rồi. Người xưa nói: danh cao lợi nhiều là thứ mê hoặc con người. Ngày nay một tí danh lợi đã mê hoặc được quí vị, mê hoặc quí vị theo mất. Quí vị là thứ gì? Ban đầu nhìn người kia tu hành rất tốt, tán thán họ, ca ngợi họ. Danh lợi nhỏ nhoi thôi đặt ở trước mặt tâm liền thay đổi. Phật không còn nữa. Quí vị nghĩ xem như vậy sao được? Sức mê hoặc trong xã hội này lớn lắm! Khi nào chúng ta mới thật sự làm được, không bị cảnh giới bên ngoài mê hoặc, không bị ngoại cảnh quấy nhiễu. Không bị ngoại cảnh quấy nhiễu là quí vị đã có định công. Không bị danh lợi mê hoặc là quí vị đã có trí tuệ rồi. Định

công, trí tuệ không đạt được thì quí vị phải công phu trì giới, nghiêm trì giới luật thì có thể chống đỡ một tí. Định là thứ khó công phá, huệ liền hóa giải. Đó là cảnh giới cao nhất.

5. "Lão thật niệm Phật" bốn chữ rất đơn giản, đừng nên quên!

Bắt đầu từ nay, tôi xin nói với mọi người, chuyện gì bạn đều có thể buông xuống, chỉ có một điều duy nhất không thể buông xuống, tức là lão lão thật thật niệm A Di Đà Phật. Nếu nói hôm nay bài giảng của tôi câu nào là trọng điểm, thì câu nói này là trọng điểm của trọng điểm. Thậm chí tôi có thể nói với bạn, nghe kinh và đọc kinh bạn đều có thể buông xuống, thế nhưng câu Phật hiệu A Di Đà Phật này, bất luận thế nào cũng đừng buông xuống. Sau này bạn sẽ biết, tại sao cô giáo Lưu muôn ngàn lần dặn dò và nhắc nhở, để chúng ta lão lão thật thật niệm A Di Đà Phật, sau này các bạn sẽ hiểu rõ.

Nhất định phải nhớ câu nói này của tôi, cho là khuyến cáo hay khuyên bảo cũng được. Hiện nay nếu như có đồng tu niệm A Di Đà Phật vẫn còn một chút không muốn niệm, không thích niệm, hoặc là niệm không được, tôi cho bạn một cái chiêu ngu, trước hết bạn ép buộc mình niệm, muốn niệm cũng phải niệm, không muốn niệm cũng phải niệm, dù cho ban đầu cái niệm của bạn là giả vờ. Niệm đến trình độ nào đó, thì từ không tự nhiên mà niệm trở thành tự nhiên mà niệm, từ không tự giác mà niệm trở thành tự giác mà niệm, thì bạn đã lên đường, lên đạo rồi. Lên cái đạo gì? Lên cái đại pháp thuyền của A Di Đà Phật, chúng ta lên con đường về thế giới Tây Phương Cực Lạc.

Nếu như bạn không lão lão thật thật niệm A Di Đà Phật, để thời gian bỏ lở, bạn muốn trở về tìm lại cái cơ hội này thì đã không còn. Bạn tự định cho mình kế hoạch niệm Phật hai năm đến ba năm, bạn niệm từ ba đến năm tháng bạn xem hiệu quả như thế nào. Tôi nói với bạn cái phương pháp này, là phải tương đối có linh nghiệm, bạn cứ thử xem.

Thế nào gọi là "lão thật niệm Phật"?

Bởi vì điều này vẫn là vấn đề trọng điểm của người tu học pháp môn Tịnh độ như chúng ta. Tôi xin nói với các bạn, tôi tổng kết cho mình sáu chữ: Lão thật, Nghe lời và Thật làm. Trước tiên phải lão thật, sở dĩ hiện tại chúng ta niệm Phật niệm không được đắc lực, then chốt vẫn tại vì không lão thật.

Vì sao mà nói vậy? Tức là "Triêu tam mộ tứ"(nghĩa là thay đổi thất thường), ở núi này mà thấy núi kia cao hơn. Tôi nhớ ngày trước lúc giảng tôi có nói rằng, chỉ đọc một bộ Kinh Vô Lượng Thọ, niệm một câu Phật hiệu A Di Đà Phật. Vì sao tôi nói như vậy? Bởi vì tôi nhận đúng rồi, tức là "thông suốt một bộ kinh sẽ thông suốt hết trăm bộ kinh ", vô số pháp môn đều rất thù thắng.

Tôi luôn luôn cho mọi người biết khái niệm của niệm Phật, tuyệt đối không phải nói là: tôi nhớ đến tôi mới niệm Phật, tôi lên giường ngồi xếp bằng rồi niệm A Di Đà Phật, A Di Đà Phật. Tôi niệm Phật không phải khái niệm này, mà là tùy giờ tùy nơi đều niệm. Đó phải có một quá trình, tôi vốn không phải như thế, tôi niệm được cái trình độ như hiện nay, thời gian cũng phải hơn một năm, đây là tự mình tôi cảm giác được như vậy.

Chuyện không quan hệ, tôi đều không hỏi đến. Bạn khép miệng lại, nói ít niệm Phật nhiều. Bạn nói một câu làm tổn thương đối phương, làm cho người ta rất phiền não. Nếu bạn không nói bạn niệm là A Di Đà Phật, khẳng định bạn không làm họ tổn thương. Họ cũng không phiền não, bạn cũng không phiền não.

Vấn đề niệm Phật này, tuy rất nhiều người cũng đều niệm, phương thức và phương pháp niệm không giống nhau, niệm như thế này, niệm như thế kia. Không cần biết niệm như thế nào, bạn cứ nghĩ bạn niệm có được tự tại hay không? Bạn có sanh được trí huệ không? Phiền não của bạn càng lúc càng nhẹ đi chăng? Nếu như bạn thật sự dùng những tiêu chuẩn này để cân nhắc mọi điều, bạn sẽ biết bạn niệm Phật có được đắc lực không. Tuyệt đối không phải là niệm bao nhiêu lần!

Cô Giáo Lưu Tố Vân Khai Thị: Tôi muốn nói rằng: "Thân định tâm định sanh trí huệ". Thân định tâm định rồi, thì trí huệ sẽ sanh. Sau khi tâm bạn định rồi, có thể quá khứ bạn cho rằng việc rất khổ, rất khó, hiện nay bạn cho nó trở thành một việc rất là trẻ con.

Khai trí huệ rồi, cái cảm giác là như thế nào? Tức là tự tại, dùng hai chữ này là chuẩn xác nhất, tức là tự tại. Làm cách gì được tự tại? Không lo không nghĩ. Bạn xem khi một người nếu như sống mà cả ngày lo nghĩ việc này, lo nghĩ việc kia, có phải là đau khổ không? Có mệt mỏi chăng? Nếu như một người làm được cái cảnh giới của không lo không nghĩ đó, phải chăng là một niềm vui, là một cách hưởng thụ?

Chúng ta đều cùng sống ở cái thế giới này, vì sao có người sống không ràng buộc, có người sống tự tại, có người sống đau khổ, có người sống

mệt mỏi như vậy? Bởi vì cảnh giới không giống nhau. Khi bạn có trí huệ rồi, bạn làm gì cũng thành, tức là đạo lý đơn giản như vậy.

Đại đạo là do chỉ đơn giản. Không một chút phức tạp, không một chút phiền phức. Chỉ xem chúng ta học như thế nào, đi con đường nào, Phật là học như thế nào. Học đúng rồi, đi đúng đường rồi, như vậy tôi thể ngộ được, thì bạn thể ngộ được, những gì tôi không thể ngộ được, bạn cũng có thể ngộ được, bạn làm theo đó cũng có thể ngộ được. Chúng ta đều là người học Phật, cho nên đem vấn đề này nhận thức rõ ràng, sẽ giúp chúng ta đời này liễu sanh tử và ra khỏi luân hồi, đi Tây Phương Cực Lạc Thế Giới, thân cận với A Di Đà Phật.

A DI ĐÀ PHẬT – A DI ĐÀ PHẬT - A DI ĐÀ PHẬT

Quý vị thấy bây giờ toàn thế giới có gần 7 tỷ người, trong 7 tỷ người này có bao nhiêu người gặp được Phật pháp? Tôi muốn nói được nghe đến Phật, biết có Phật, khoảng chừng 1/7 thôi, có khoảng một tỷ người. 7 tỷ người chỉ có một tỷ người, 1/7 người này nghe được, biết được có Phật pháp. Nhưng thật sự tiếp xúc với Phật pháp, có thể là 1/10, một tỷ người biến thành 100 triệu người, thật sự tiếp xúc được Phật pháp. Tiếp xúc được Phật pháp, nhưng Phật pháp có thật có giả, nếu tiếp xúc Phật pháp giả, thì không khởi tác dụng. Gặp được Phật pháp thật, có thể trong 10 người chỉ có một người thôi, quý vị sẽ giảm dần dần, một tỷ người biến thành 100 triệu người, 1/10. 1/10 này là một trăm triệu người, nếu như gặp được Tịnh độ, có thể lại là 1/10, vậy thì còn lại 10 triệu người. Trong 10 triệu người, có thể gặp được bộ kinh này, bổn Hội Tập này, gặp được chú giải của cư sĩ Hoàng Niệm Tổ, e rằng không đến 100 người, vậy quý vị mới biết rằng pháp môn này đáng quý chừng nào.

Đại sự nhân duyên này để ngay trước mắt chúng ta, nếu bỏ lở, tội quý vị sẽ rất nặng. Người khác không gặp được vì không có duyên, điều đó có thể tha thứ. Quý vị gặp được lại bỏ qua, không thực hành đó chính là tội vô gián địa ngục.

Cung kính Tam bảo, thành tựu được chính mình, là chúng ta học Phật thật sự được lợi ích. Như Tổ Ấn Quang nói: "Mười phần thành kính, được mười phần lợi ích". Quí vị đọc kinh, nghe dạy. Nghe dạy là chúng ta nghe giảng dạy, nghe chia sẻ. Những điều này, đối với chúng ta đều là một loại giáo dục, đó là nghe dạy, thật sự nhận được lợi ích. Nếu như không có tâm cung kính, dù quí vị có nghe nhiều, đọc nhiều đi nữa, thì cũng không đạt được lợi ích gì. Nghe như gió thổi bên tai, đọc mà tâm không ở một

chỗ, làm sao có thể thành tựu? Từ đó cho thấy, lúc tâm đang tán loạn, không nên đọc kinh, không nên nghe giảng. Vì sao vậy? Vì không đạt được lợi ích. Lúc này nên thế nào? Nên tìm đến nơi không có người, đến nơi yên tĩnh niệm Phật. "Đô nhiếp lục căn, tịnh niệm tương tục", đối với quí vị sẽ có lợi. Tâm yên tĩnh trở lại, tiếp tục đi đọc kinh, nghe giảng, sẽ khai ngộ. Vì sao có người vừa nghe, vừa đọc liền khai ngộ; có người nghe cả đời, đọc cả đời, đều mơ mơ màng màng không khai ngộ? Đạo lý đều ở chỗ này, không thể không biết.

Phần thứ tư

KHAI THỊ TỊNH ĐỘ

A. NHỮNG LỜI KHAI THỊ CỦA TỔ SƯ TỊNH ĐỘ TÔNG

1. Thiện Đạo Đại sư (Tổ Liên tông thứ hai - đời Đường).

Đại sư Thiện Đạo (613-681), người đời Đường. Năm Trinh Quán, nhân đọc *Tịnh độ Cửu phẩm đạo tràng* của Thiền sư Đạo Xước, ngài nhận ra: "Đây mới thật là cửa mầu đi vào cảnh Phật". Từ đó ngài tinh cần niệm Phật và truyền bá pháp môn Tịnh độ. Hơn ba mươi năm, đại sư vừa hóa đạo, vừa chuyên tu, chưa từng ngủ nghỉ. Có đến hàng vạn người theo ngài tu tập niệm Phật.

Đại sư dạy: "Gần gũi bậc thiện trí thức". Mười phương Chư Phật Như Lai độ hóa tất cả chúng sanh khổ nạn, điều đầu tiên đó là tuyên dương thế giới Cực lạc, để mọi người biết được Phật A Di Đà. Những lời này là của đại sư Thiện Đạo. Đại sư Thiện Đạo có hai câu danh ngôn: "Chư Phật sở dĩ hưng xuất thế", chư Phật tức là tất cả chư Phật trong mười phương ba đời, họ thị hiện thành Phật trong mười pháp giới. Đây là câu thứ nhất. "Duy thuyết Di Đà bổn nguyện hải", quan trọng nhất đó là giới thiệu thế giới Cực lạc của Phật A Di Đà đến với tất cả mọi người. Đây là đại sự đầu tiên khi tất cả chư Phật xuất thế, những việc khác đều là thứ yếu, thứ thứ yếu, việc này là đưa lên hàng đầu. Kinh Vô Lượng Thọ là bộ kinh đứng đầu của Tịnh Tông, trên thực tế đây chính là bộ kinh đứng đầu trong việc chư Phật Như lai độ chúng sanh thành Phật đạo.

Kẻ đạo người tục quy hướng theo đức hóa của ngài, niệm Phật rất nhiều kể đến số hàng vạn. Nhóm này thì tụng kinh A Di Đà từ mười vạn đến năm mươi vạn biến. Nhóm khác mỗi ngày đêm niệm Phật từ một muôn đến mười muôn câu. Trong đó những người hiện tiền chứng tam muội, lúc lâm chung được thoại ứng vãng sanh đông không thể kể xiết.

Có người hỏi: "Niệm Phật quyết chắc được vãng sanh chăng?" Ngài đáp: "Như ông tin tưởng và thực hành, chắc chắn sẽ được toại nguyện!" Nói xong ngài tự niệm: "Nam Mô A Di Đà Phật", liền một tia sáng từ trong miệng phóng ra. Kế lại liên tiếp từ mười đến một trăm câu, mỗi câu đều có ánh sáng quang minh dài nối nhau khiến sáng rực cả chùa. Sự thần dị này truyền đến Đế Kinh, vua Cao Tôn nghe được phụng tứ một tấm biển sắc tặng hiệu chùa là Quang Minh Tự.

Nếu bỏ chuyên niệm mà tu xen tạp những hạnh khác, thì trong trăm ngàn người chỉ hy vọng được ba bốn kẻ vãng sanh. Bởi tại sao? Vì duyên tạp loạn động khiến cho mất chánh niệm. Vì không hợp với bản nguyện của Phật A Di Đà. Vì trái với kinh giáo và lời Phật, Thánh. Vì sự hệ niệm không nối tiếp nhau. Vì tâm không thường nhớ Phật. Vì tuy hành đạo mà thường tương ưng với danh lợi. Vì thích theo duyên tạp, làm chướng chánh hạnh vãng sanh của mình và người.

Gần đây, hàng đạo tục kiến giải không đồng, kẻ thích chuyên tu, người ưa tạp hạnh. Xin khuyên nhắc: Nếu chuyên niệm Phật, mười kẻ niệm mười kẻ được vãng sanh. Như tạp tu mà không chí tâm, thì trong ngàn người khó mong được một. Nguyện tất cả đều nên chín chắn tự suy xét kỹ!

Lại người niệm Phật đi đứng nằm ngồi, phải cố gắng nhiếp tâm ngày đêm chớ rời thánh hiệu, thề quyết giữ đến hơi thở cuối cùng. Như thế tới lúc mãn phần, niệm trước vừa thọ chung, niệm sau liền sanh Cực lạc. Từ đây vĩnh viễn hưởng sự vui pháp lạc vô vi cho đến khi thành Phật, há chẳng đáng mừng ư?

Đây là điều mà chúng ta nên biết, nên phải học tập. Thiện căn của Phật, niệm Phật tối thắng, nay muốn như vậy, nên cũng phải trì danh niệm Phật. Thiện căn của Phật vô lượng vô biên, nói mãi không hết. Nhưng trong tất cả thiện căn tối thắng nhất, số một nhất chính là niệm Phật. Cho nên trong Kinh A Di Đà nói: không thể thiếu thiện căn, phước đức, nhân duyên mà được sanh nước kia. Vậy thiện căn, phước đức, nhân duyên của chúng ta nếu so sánh với Bồ Tát vãng sanh, chúng ta ba thứ thiện căn, phước đức, nhân duyên đều không thể sánh bằng. Nói cách khác, khiếm khuyết quá nhiều, làm sao có thể vãng sanh được? Cần tu trì danh niệm Phật thì có thể bổ sung được thiện căn! Lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ đã làm thị phạm cho chúng ta, nửa năm trước khi vãng sanh, cũng tức là nói ông dùng thời gian nửa năm, một ngày 14 vạn tiếng Phật hiệu, thời gian nửa năm, đã bổ sung đầy đủ thiện căn, phước đức, nhân duyên. Đây

là thị hiện, là làm cho chúng ta thấy. Chúng ta thấy rồi, nghe được rồi, phải có tâm cảnh giác. Nghĩ thử xem bản thân thiện căn, phước đức, nhân duyên chưa đủ, nhìn thấy lão cư sĩ thị hiện như vậy, chúng ta đã hiểu được rồi. Không đủ có thể bù đắp. Dùng phương pháp gì? Dùng trì danh niệm Phật, làm cho thiện căn, phước đức, nhân duyên đều bổ sung đầy đủ.

Chấp trì danh hiệu chính là công đức vô lượng. Danh hiệu nếu như mất đi, công đức sẽ không thấy nữa. Cho nên Đại Thế Chí Bồ Tát dạy chúng ta nhớ Phật niệm Phật, tịnh niệm liên tục.

2. Hám Sơn Đại Sư.

Ngài tự là Đức Thanh, họ Thái người đất Kim Lăng. Xuất gia từ lúc 19 tuổi, ngài chuyên tâm niệm Phật. Có một đêm, đại sư năm mơ thấy A Di Đà hiện thân giữa hư không. Từ đó về sau, ngài thấy tượng Phật dường như phảng phất trước mặt. Đại sư tham thiền gần mười năm, khi được tỏ ngộ liền vào ẩn trong núi Lao Sơn. Trước kia, dân chúng chung quanh vùng ấy chưa nghe chánh pháp, nhưng khi ngài về ở không bao lâu, trẻ thơ ba tuổi đều biết niệm Phật. Từ Thánh Thái Hậu nghe danh, xin quy y làm đệ tử và cúng dường rất hậu. Có kẻ ganh ghét dèm pha chuyện ấy, vua giận biếm truất đại sư đến miền Lôi Châu. Nơi đây ngài lại trùng hưng đạo tràng Tào Khê. Sau vua xuống chiếu ân xá triệu về, đại sư bèn ở Lôi Sơn chuyên tu tịnh nghiệp. Rồi ngài lại đến Tào Khê niệm Phật mà hóa, thọ 78 tuổi, nhục thân hiện nay vẫn còn.

Hám Sơn Đại sư dạy: Điều cần yếu nhất trong sự tu hành là tâm tha thiết về việc luân hồi sanh tử. Tâm sanh tử không thiết tha, làm sao dám gọi là niệm Phật thành một khối? Nếu người quả vì sự luân hồi mà tha thiết, thì mỗi niệm như cứu lửa cháy đầu, chỉ e mất thân người, muôn kiếp khó được. Lúc ấy quyết giữ chắc câu niệm Phật, quyết đánh lui vọng tưởng, trong tất cả thời tất cả chỗ, hiệu Phật thường hiện tiền, không bị vọng tình ngăn che lôi kéo. Dùng công phu khổ thiết như thế, lâu ngày niệm sẽ thuần thục, tâm được tương ưng, tuy không hy cầu mà niệm lực tự nhiên sẽ thành một khối.

* Ngày đêm sáu thời, chỉ đem một câu niệm Phật trấn định nơi lòng, mỗi niệm không quên, mỗi tâm không muội. Khi ấy gác bỏ tất cả niệm đời, xem câu niệm Phật dường như tánh mạng của mình, cắn răng giữ chặt, quyết không buông bỏ. Cho đến lúc đi đứng ngồi nằm, uống ăn làm việc, câu niệm Phật đây vẫn thường hiển hiện. Nếu gặp cảnh duyên phiền não,

tâm không yên, chỉ nên chuyên niệm Phật, phiền não liền tự tan mất. Bởi phiền não là cội gốc luân hồi, niệm Phật là thuyền vượt qua biển khổ sanh tử, muốn thoát sanh tử chỉ đem câu niệm Phật phá tan phiền não, đó là phương pháp đơn giản mà rất hay.

* Lập đạo tràng niệm Phật trong mười hai thời, không luận số người nhiều ít, chỉ chia ra thành ban, mỗi ban một thời, luân phiên nhau mà niệm. Như thế ngày đêm sáu thời, khi ban khác lên thay, thì ban này tuy lui mà song vẫn niệm thầm, hoặc lắng tai nghe tiếng Phật của bạn đương trì niệm. Giữ như thế thì tiếng Phật không dứt, vọng niệm không sanh, như người đi trong chỗ sâu tối, cứ kêu gọi nhau, tất không bị thất lạc. Và như thế thì động tịnh cũng như một, mình cùng người không khác. Phật A Di Đà thường hiển hiện, sự an điềm của đạo tràng không chi mầu nhiệm hơn đây.

Trong phẩm kinh này, Bồ Tát tu trì, đương nhiên Bồ Tát nghiêng về diệu hạnh tự giác giác tha. Chúng ta tu Tịnh độ niệm Phật, thật sự muốn cầu vãng sanh, Bồ tát tại đây làm mẫu cho chúng ta, nói với chúng ta nên tu như thế nào mới tương ưng với Phật A Di Đà. Điểm này vô cùng quan trọng, nhất định không được sơ suất.

Tuy Thiện Đạo Đại sư từng nói: Pháp môn Tịnh độ vạn người tu là vạn người vãng sanh, không sót bất kỳ ai. Nhưng cho đến thời khắc này, người niệm Phật đông, người thật sự vãng sanh lại rất ít. 50 năm trước, lúc ở Đài Trung thầy Lý cũng thường nói. Ông lấy Liên Xã Đài Trung làm ví dụ, các liên hữu theo ông học Phật, tiếp nhận giáo huấn của ông. Ông nói trong một vạn người niệm Phật, thật sự vãng sanh chỉ có năm ba người, nguyên nhân do đâu? Chúng ta quan sát tỉ mỉ, phản tỉnh sâu sắc xem, trong khi chúng ta học Phật có làm gì sai lầm chăng? Nếu có sai lầm, không thể vãng sanh, quý vị không thể trách Phật Bồ Tát, không thể trách kinh điển, cũng không thể trách người khác, tất cả đều là tự làm tự chịu. Đạo lý này không thể không biết.

Ngày nay Phật pháp suy yếu, không thể vạn người tu vạn người vãng sanh, tức là người thật sự hiểu quá sức ít. Người theo bên cạnh tôi mấy mươi năm đều chưa học được, tất cả đều học sai, học thiên lệch, học tà ngụy, hạng người này quá nhiều. Không chỉ riêng bên cạnh tôi, chúng ta quay đầu nhìn lại, khi thầy Lý còn tại thế bao nhiêu người theo thầy học, có bao nhiêu người học bị lệch lạc, có bao nhiêu người học theo tà ngụy. Quý vị phải quan sát tường tận, và bình tâm để phản tỉnh lại, sẽ minh bạch và có thể phát giác được.

Không buông bỏ được chính là sở tri chướng, nếu không thấu hiểu pháp, chính là phiền não chướng. Hai loại chướng ngại này làm chướng ngại đạo nhãn của chúng ta, chướng ngại tâm nhãn của chúng ta. Chúng ta không thấy được Phật pháp, không nghe được Phật pháp, cũng không tiếp xúc được Phật pháp. Chư vị đồng học phải đặc biệt lưu ý lời tôi, tôi nói không phải để người ngoài nghe. Chính mình học Phật, quy y, thọ giới đã mấy mươi năm, vẫn không tin Phật pháp, đây là thật, không phải giả.

Tôi xuất gia hai năm sau mới thọ giới, rời giới đàn đến Đài Trung gặp thầy, đây là cám ơn ân đức đào tạo của thầy, là lễ phép của nhà Phật. Tôi đến Đài Trung, ở trước cổng thư viện Từ Quang, thầy ở trong nhìn thấy, chỉ vào tôi và lớn tiếng nói rằng: "Anh phải tin Phật, anh phải tin Phật". Nói mấy câu như vậy khiến tôi ngơ ngác. Tôi học Phật bảy năm là xuất gia, xuất gia liền dạy ở Phật học viện, dạy hai năm mới thọ giới. Đã học Phật chín năm, sao thầy muốn tôi phải tin Phật? Tôi không hiểu. Sau khi vào nhà, thầy bảo tôi ngồi rồi nói: "Anh cảm thấy kỳ lạ chăng?" Tôi nói: "Đúng vậy, cảm thấy rất kỳ lạ, không tin Phật, sao tôi lại nghiên cứu Phật giáo? Không tin Phật sao tôi lại xuất gia? Sao lại thọ giới?" Sau khi ngồi yên tĩnh, thầy nói: "Anh biết thế nào gọi là tin chăng?" Tôi không trả lời được. Thầy nói: "Anh không làm được tức là chưa tin." Tôi mới hoát nhiên đại ngộ. Thầy lại nói: "Có một số người suốt đời đến khi già chết đều không tin Phật." Tôi đã hiểu. Phật dạy về Thập Thiện chúng ta đã làm được chăng? Tam quy đã làm được chăng? Ngũ giới thì sao? Đã thực hành lục hòa chăng? Những thứ khác không cần nói.

Ngày nay chúng ta có ngạo mạn chăng? Có keo kiệt chăng? Từ đâu để thấy được sự keo kiệt? Nhìn từ sự đố kỵ. Có tâm đố kỵ chăng? Đố kỵ chính là keo kiệt. Thế nên tận tường phản tỉnh, khuyết điểm của chúng ta quá nhiều, đây là thầy nói về tiêu chuẩn của lòng tin, để chúng ta hồi tâm suy nghĩ. Không hiếu thảo cha mẹ chính là bất tín.

Tịnh Nghiệp Tam Phước là nguyên tắc chỉ đạo cao nhất của Tịnh độ, chỉ có mười một câu. Bốn câu trong điều thứ nhất, chúng ta có hành trì chăng? "Hiếu dưỡng phụ mẫu, phụng sự sư trưởng, từ tâm bất sát, tu thập Thiện Nghiệp", đây là nhập môn của Tịnh độ. Bốn câu này là hoàn toàn nói về pháp thế gian. Chúng ta vừa mở kinh ra: "Thiện nam tử, thiện nữ nhơn", đây là tiêu chuẩn của thiện. Làm được bốn câu này mới là thiện nam tử, thiện nữ nhơn. Nếu chưa làm được bốn câu này là không phải, sao có thể nói tôi tin Phật? Hiếu thân tôn sư thực hành trong Đệ Tử

Quy, chưa thực hành Đệ Tử Quy, hai câu này cũng chưa làm được, tiêu chuẩn này không phải quá cao.

Xã hội 300 năm trước có thể nói, 80% số người làm được, vì sao vậy? Vì cha mẹ dạy từ nhỏ, người lớn dạy, chúng ta đều hiểu. Bảy tám tuổi đều biết hết, hiện nay không ai dạy, cũng không có ai nói. Chẳng những không ai dạy, mà người nói cũng không có. Chúng ta tùy thuận nếp sống xã hội, bóp méo tri kiến của mình, xem sai lầm là chuyện bình thường, xem bình thường thành dị đoan. Khiến chúng ta nghĩ đến, tại sao hiện nay thiên tai lại nhiều như vậy, tất cả đều có nguyên nhân, không phải không có nguyên nhân.

Thời khóa tụng buổi tối của Tịnh độ tông, áp dụng kinh văn phẩm 32 đến phẩm 37 trong Kinh Vô Lượng Thọ. Trong này nói rất tường tận rỏ ràng về Ngũ giới Thập thiện, còn nói đến nghiệp nhân quả báo. Tinh tấn tu học nhất định được thiện quả, không đúng chánh pháp sẽ có ác báo.

Còn thời kinh sáng của chúng ta, chọn 48 nguyện trong phẩm thứ sáu, mỗi ngày cảnh tỉnh mình. Tự giác là 48 nguyện, giác tha là đem phẩm 32 đến phẩm 37, diễn thuyết ra cho đại chúng xã hội thấy nghe. Phật pháp sẽ hưng thịnh, xã hội được ấm êm, thiên tai được hóa giải. Nếu chúng ta không chịu làm, tội chúng ta sẽ rất nặng. Điều này ở trước đã nói, lý luận, phương pháp, cảnh giới, tất cả đều ở trong bộ kinh này, nghiên cứu kỹ quý vị sẽ hiểu toàn bộ.

Đề kinh nói rất rõ ràng về điều kiện vãng sanh Tịnh độ. Mọi người đều biết "tâm tịnh tức là cõi Phật tịnh", không phải quý vị lý giải được bao nhiêu, mỗi ngày quý vị niệm bao nhiêu danh hiệu Phật, không liên quan đến điều này. Một ngày niệm một câu A Di Đà Phật là được, chỉ cần tâm thanh tịnh, tâm tịnh tức cõi Phật tịnh. Tâm chúng ta có thanh tịnh chăng? Tâm thanh tịnh sanh vào cõi Phàm Thánh Đồng Cư, tâm bình đẳng sanh vào cõi Phương Tiện Hữu Dư. Khi đã giác ngộ, giác này là đại giác, đại triệt đại ngộ sanh vào cõi Thật Báo Trang Nghiêm, đều ở trong đề kinh.

Tâm chúng ta không thanh tịnh, còn có tự tư tự lợi, danh văn lợi dưỡng, và tham sân si mạn, như vậy không thể vãng sanh, một ngày niệm 10 vạn câu Phật hiệu cũng vô ích. Cổ nhân nói: "Hét đứt cổ họng cũng chỉ uổng công", vì sao vậy? Vì tâm không thanh tịnh. Tâm phải như thế nào mới thanh tịnh? Buông bỏ! Bao nhiêu năm nay tôi thường khuyên mọi người: Buông bỏ tự tư tự lợi, buông bỏ danh văn lợi dưỡng, buông bỏ ngũ dục lục trần, buông bỏ tham sân si mạn. Chỉ cần chúng ta có một phần

tâm thanh tịnh, có thể sanh vào hạ hạ phẩm của cõi Đồng Cư là cũng tốt rồi!

Lúc Ngẫu Ích Đại sư còn tại thế, có người đến thỉnh giáo ngài, họ hỏi ngài: "Khi vãng sanh thế giới Cực Lạc, được phẩm vị nào thì ngài vừa lòng?" Ngài nói: "Chỉ cần vãng sanh hạ hạ phẩm của cõi Đồng Cư là ngài vừa lòng rồi". Lời này là thật không phải giả. Sanh đến thế giới Tây Phương Cực Lạc hạ hạ phẩm vãng sanh đều được oai thần bổn nguyện của Phật A Di Đà gia trì, quý vị được đồng đẳng với A Duy Việt Trí Bồ Tát. Điều này nói rằng thế giới Cực Lạc là thế giới bình đẳng, cứu cánh nhất thừa.

Về sự, đích thực có tam bối cửu phẩm, thực tế về lý nó là cứu cánh nhất thừa, vô cùng trang nghiêm thù thắng, chúng ta nhất định không nên sơ suất. Muốn đến thế giới này thân tâm thế giới đều buông bỏ hết, nhất định quý vị được vãng sanh. Nếu còn tranh đoạt ở thế gian này, còn muốn chiếm hữu, còn muốn khống chế, như vậy thế giới Cực Lạc không có phần của quý vị đâu. Không thể không suy nghĩ nhiều một chút.

3. Ngẫu Ích Đại Sư (Tổ Liên tông thứ chín - đời Minh).

Đại sư Trí Húc (1599-1655), tự Ngẫu Ích, người đời Thanh. Thuở niên thiếu học Nho, sau nhân xem bộ *Trúc Song Tùy Bút* của Đại sư Liên Trì và đọc kinh *Địa Tạng* phát ý xuất trần, phát tâm niệm Phật. Về sau, Đại sư trụ trì trải qua các nơi: Ôn Lăng, Chương Châu, Thạch Thành, Thánh Khê, Trường Thủy và Tân An, rộng truyền giáo pháp Thiên Thai và pháp môn niệm Phật.

Đại Sư là vị tổ thứ 9 trong Liên Tông, họ Chung, hiệu Trí Húc, quê ở Ngô Huyện. Người cha trì chú Đại Bi mười năm, mộng thấy đức Quán Âm bồng con trao cho mà sanh ra ngài. Ban sơ ngài theo Nho Giáo, làm sách bài bác đạo Phật, đến khi đọc qua bộ Trúc Song Tùy Bút, liền đốt bản thảo sách mình. Năm 24 tuổi ngài xuất gia, tập tham thiền, nhân bị bịnh nặng gần chết mới chuyển ý tu Tịnh nghiệp. Về sau ở ẩn nơi chùa Linh Phong, trứ thuật rất nhiều. Khi lâm chung ngài trối dặn thiêu hóa sắc thân, lấy tro xương hòa với bột làm hoàn thí cho chim cá đặng kết duyên Tây Phương, rồi ngồi ngay mà tịch. Ba năm sau, hàng môn nhơn mở khám ra, thấy sắc diện Đại Sư như lúc sống, tóc mọc dài lấp cả tai không nỡ theo lời di chúc, xây nhục tháp thờ ở Linh Phong.

* Đại Sư dạy: Pháp môn niệm Phật không chi kỳ lạ, chỉ tin sâu, nguyện thiết, gắng sức thật hành mà thôi. Điều cần yếu là tin cho thấu đáo, giữ

cho bền lâu, một lòng chuyên niệm, mỗi ngày đêm hoặc mười muôn, ba muôn, hay năm muôn câu, lấy số quyết định không thiếu làm lệ. Hành trì như thế trọn một đời, thề không thay đổi, nếu không vãng sanh thì chư Phật ba đời thành ra nói dối. Khi được vãng sanh, tất không còn bị thối chuyển, bao nhiêu pháp môn đều được hiện tiền. Rất kỵ tâm không thường hằng, nay vầy mai khác, thấy ai nói pháp chi huyền diệu liền xu hướng theo, thì không môn nào thành tựu. Đâu biết nếu một câu A Di Đà niệm được thuần thục, thì ba tạng, mười hai phần kinh, những giáo lý cực tắc đều ở trong đó; một ngàn bảy trăm công án, đường lối hướng thượng đều ở trong đó; ba ngàn oai nghi, tám muôn tế hạnh, ba tụ tịnh giới cũng ở trong đó.

* Người chơn niệm Phật buông cả thân tâm thế giới là đại bố thí, không còn khởi tâm tham giận mê là đại trì giới, không so đo phải quấy hơn thua là đại nhẫn nhục, không gián đoạn xen tạp là đại tinh tấn, không để vọng tưởng buông lung là đại thiền định, không bị đường lối khác làm mê hoặc là đại trí huệ. Thử tự nghiệm xét, nếu đối với thân tâm thế giới còn chưa buông bỏ, niệm tham giận mê vẫn còn hiện khởi, việc phải quấy hơn thua còn do nơi lòng, tâm vọng tưởng buông lung còn chưa trừ diệt, các đường lối khác còn làm mê hoặc ý chí, như thế không gọi là người chơn niệm Phật.

* Muốn được cảnh giới "một lòng không loạn", cũng chẳng có phương chước chi lạ. Lúc mới dụng công, cần phải lần chuỗi ghi số, mỗi ngày đêm định khóa là bao nhiêu câu đừng cho thiếu sót. Giữ đúng như thế, lâu ngày niệm lực sẽ thuần thục, thành ra cảnh "không niệm tự niệm", chừng ấy ghi số hay không cũng được. Nếu lúc ban sơ muốn vội nói lời cao siêu, muốn không trước tướng, muốn học viên dung tự tại thì niệm lực khó thành. Như thế là tin không sâu, hành trì không hết sức, dù cho ngươi có giảng được mười hai phần giáo, tỏ được một ngàn bảy trăm công án, đều là việc bên bờ sống chết luân hồi, khi lâm chung quyết định không dùng được.

* Niệm Phật có sự trì và lý trì. Sự trì là tin có Phật A Di Đà ở phương Tây, mà chưa hiểu lý tâm này làm Phật, chỉ quyết chí cầu sanh, niệm Phật như con nhớ mẹ, không lúc nào tạm quên. Lý trì là tin Phật A Di Đà ở Tây Phương là tâm mình sẵn có đủ, là tâm mình tạo ra, đem hồng danh sẵn đủ, tạo ra của mình mà làm cảnh buộc tâm, khiến cho không tạm quên.

4. Triệt Lưu Đại Sư (Tổ Liên tông thứ mười - đời Thanh).

Đại sư Hành Sách (1628-1682), tự là Triệt Lưu, người đời nhà Thanh. Năm 23 tuổi, xuất gia với Hòa thượng Nhược Am ở chùa Lý An. Niên hiệu Khang Hy thứ hai, đại sư cất am ở núi Pháp Hoa tại Hàng Châu, chuyên tu Tịnh độ. Sau đại sư trụ trì chùa Phổ Nhân ở Ngư Sơn, đề xướng thành lập Liên xã. Học giả các nơi hưởng ứng tu tập niệm Phật rất đông.

Đại Sư nói: Phép trì danh quý ở một lòng không loạn, không xen tạp, chẳng phải niệm mau niệm nhiều là hơn. Chỉ nên trì niệm nhặt niệm nối nhau, không mau không chậm, khiến cho hiệu Phật rành rẽ rõ ràng nơi tâm. Khi ăn cơm mặc áo, đi đứng nằm ngồi, giữ một câu hồng danh nối liền chẳng dứt cũng như hơi thở, không tán loạn, cũng không hôn trầm. Trì danh như thế có thể gọi là một lòng tinh tấn trên phận sự vậy.

* Người tu Tịnh nghiệp đời nay trọn ngày niệm Phật, sám hối, phát nguyện, mà cõi Tây Phương vẫn xa, sự vãng sanh không đảm bảo ra sao? Ấy cũng bởi bề ngoài tuy lễ niệm, phát nguyện, mà trong tâm dây tình còn buộc chặt, gốc ái còn bám sâu đó! Vậy phải xem sự tình ái cõi Ta Bà là vô thường, giả dối, đồng như nhai sáp, dù ở trong cảnh huỡn, gấp, động, tịnh, vui, khổ, lo, mừng, cũng giữ chắc một câu hiệu Phật như dựa vào núi Tu Di, tất cả cảnh duyên đều không thể làm lay động. Nếu lúc nào tự cảm thấy mỏi mệt, biếng trễ, nghiệp hoặc hiện lên, phải một lòng phấn khởi mà niệm, như thanh trường kiếm chống trời, khiến cho quân ma phiền não trốn mất không còn, như lửa đỏ ở lò hồng đốt tan tình thức từ vô thỉ. Người nào giữ được như thế, tuy hiện đang ở cõi ngũ trược mà toàn thân đã ngồi nơi thế giới hoa sen, đợi chi Phật Di Đà đưa tay, đức Quán Âm dìu dắt, mới tin là mình vãng sanh ư?

5. Tỉnh Am Đại Sư (Tổ Liên tông thứ mười một - đời Thanh).

Đại sư Thật Hiền (1686-1734), hiệu Tỉnh Am, người đời Thanh. Khi xuất gia tham cứu câu "Niệm Phật là ai?" được tỏ ngộ. Kế tiếp, đại sư nhập thất ba năm ở chùa Chân Tịch, ngày đọc kinh, đêm chuyên trì danh hiệu Phật. Đại sư lập Liên xã, soạn văn "Khuyên phát lòng Bồ đề" để khuyến khích tứ chúng, trọn đời tinh tấn tu tịnh nghiệp.

Đại Sư nói: "Một chữ nguyện bao gồm cả tín và hạnh. Tín là tin: tự, tha, nhân, quả, sự, lý, không hư dối. Tín tự: tin tất cả do tâm tạo, mình niệm Phật sẽ được tiếp dẫn. Tín tha: Tin Phật Thích Ca không nói dối, Phật A Di Đà không nguyện suông. Tín nhân: tin niệm Phật là nhân vãng sanh, giải thoát. Tín quả: tin sự vãng sanh, thành Phật là kết quả. Tín sự: tin cảnh

giới Tây Phương tất cả sự tướng đều có thật. Tín lý: Tin lý tánh duy tâm bao trùm Phật độ. Mỗi điều trên đây đều xác thật nên gọi là không hư dối. Hạnh là chuyên trì danh hiệu không xen tạp, không tán loạn. Nguyện là mỗi tâm ưa thích, mỗi niệm mong cầu. Trong ba điều kiện này, người tu tịnh nghiệp cần phải đủ, không thể thiếu một, mà "nguyện" là điểm cần yếu. Có thể có tín, hạnh mà không có nguyện, chưa từng có nguyện mà không có tín, hạnh.

* Niệm Phật mà không phát lòng Bồ Đề thì không tương ưng với bổn nguyện của đức Di Đà, tất khó vãng sanh (lòng Bồ Đề là tâm lợi mình, lợi người, trên cầu thành quả Phật, dưới nguyện độ chúng sanh). Tuy phát lòng Bồ Đề mà không chuyên niệm Phật cũng không được vãng sanh. Nên phải lấy sự phát lòng Bồ Đề làm chánh nhân, niệm Phật làm trợ duyên, rồi sau mới cầu sanh Tịnh độ. Người tu tịnh nghiệp cần phải hiểu biết điều này.

* Niệm Phật cũng có ma sự, do bởi ba nguyên nhân: không rõ giáo lý, không gặp thầy bạn tốt, không tự xét lấy mình. Trong ba điều này, sự tự xét chỗ sai lầm của mình rất là cần yếu. Đại để muốn sanh về Tây Phương không phải dùng chút phước lành, chút công hạnh lơ là mà được. Muốn thoát sự khổ sống chết luân hồi trong vạn kiếp, không phải dùng tâm dần dà, chờ hẹn, biếng trễ mà được! Cơn vô thường mau chóng, mới sớm kế lại chiều, đâu nên không siêng năng lo dự bị trước ư! Còn e sức chí nguyện không thắng nổi sức tình ái, tâm niệm Phật không hơn nổi tâm dục trần, những kẻ cứ mãi lơi là biếng trễ, nửa tin nửa ngờ thì ta cũng đành không biết làm sao vậy.

Kệ rằng: Nam Mô A Di Đà,

Người nào không biết niệm?

Tuy niệm, chẳng tương ưng,

Mẹ con khó hội kiến!

Khi đi, đứng, ngồi, nằm,

Đem tâm này thúc liễm,

Mỗi niệm nối tiếp nhau

Niệm lâu thành một phiến.

Như thế niệm Di Đà,

Di Đà tự nhiên hiện!

Quyết định sanh Tây Phương.

* Đại Sư nói: "Thật vì sanh tử, phát lòng Bồ Đề, dùng tín nguyện sâu, trì danh hiệu Phật". Mười sáu chữ này là cương tông của môn Niệm Phật. Nếu không phát lòng chơn thiết vì việc sanh tử thì tất cả lời khai thị đều là phù phiếm. Bởi tất cả sự khổ trong đời này không chi hơn việc sanh tử, chúng ta từ vô lượng kiếp đến nay, sống chết, chết sống, ra khỏi bào thai này kế vào bào thai kia, bỏ lớp da này lại mang lớp da khác, khổ não đã không kham, huống chi tự mình chưa thoát luân hồi, làm sao tránh khỏi đọa lạc? Ôi! Khi một niệm sai lầm liền sa vào ác đạo, tam đồ dễ tới mà khó lui, địa ngục ngày dài mà khổ nặng! Cho nên đại chúng vẫn đau đớn nghĩ vấn đề sanh tử như chịu tang cha mẹ, như cứu lửa đốt đầu, gắng chuyên tinh tu tập. Nhưng ta đã khổ vì sự sống chết mà cầu thoát ly, nên liên tưởng đến tất cả muôn loài cũng như vậy. Chúng sanh cùng ta đồng một bản thể, là cha mẹ của ta trong nhiều kiếp, là chư Phật đời vị lai, nếu chẳng phát tâm cứu độ, chỉ cầu giải thoát riêng mình, thì đối với tình có chỗ chưa an, với lý có điều sơ sót. Huống chi chẳng phát đại tâm thì ngoài không thể cảm thông với Phật, trong không thể khế hợp với tánh chơn, trên không thể tròn quả Bồ Đề, dưới không thể độ khắp muôn loài. Như thế làm sao báo bổ người ân nhiều kiếp, làm sao giải thích oan gia nhiều đời, làm sao thành tựu căn lành đã gieo trồng tư xưa, làm sao sám trừ tội nghiệp đã tạo ra về trước? Và như thế thì tu hành chỗ nào cũng gặp chướng duyên, dù có thành tựu cũng là quả thấp, cho nên phải xưng tánh phát lòng Bồ Đề vậy.

Những đã phát đại tâm phải tu đạt hạnh, mà trong tất cả hành môn, tìm phương pháp dễ dụng công, mau thành tựu, rất yên ổn, rất viên đốn, thì không chi hơn dùng tín nguyện sâu, trì danh hiệu Phật. Nói chấp trì danh hiệu, tức là giữ chắc hiệu Phật nơi lòng không tạm quên. Nếu có một niệm gián đoạn hoặc một niệm xen tạp, thì không gọi là chấp trì. Giữ được một niệm nối nhau không xen không tạp, đó là chơn tinh tấn, tinh tấn mãi không thôi, sẽ lần vào cảnh nhất tâm bất loạn và viên thành tịnh nghiệp. Nhất tâm bất loạn là chỗ quy túc của tịnh nghiệp, là đại môn của Tịnh độ, chưa vào môn này tất chưa yên ổn, học giả há chẳng nên cố gắng ư?

6. Diệu Không Đại Sư.

Đại sư họ Trịnh, người ở Giang Đô, lúc thiếu thời ngài học Nho, thường đồng với Quán Như Pháp Sư, Dương Như Sơn, Hứa Vân Hư, thương nghị khắc đại tạng kinh. Kế đó Ngài xuất gia, tự hiệu là Khắc Kinh Tăng. Trong 15 năm, đại sư đã khắc hơn ba ngàn quyển. Sau khi ngài tịch ba năm, bộ kinh Đại Bát Nhã mới hoàn thành. Đại sư giữ giới tinh nghiêm, qúa giờ ngọ không ăn, thuở sanh bình trứ thuật rất nhiều, sau hợp lại thành pho Lâu Các Tòng Thơ. Trong ấy phần nhiều là những sách xiển dương tông Tịnh Độ. Ngài cảm hóa rất đông, đa số là kẻ trọng vọng như ông Tưởng Nguyện Lượng v.v... Nhà Thanh năm Quang Chữ thứ 6, đại sư niệm Phật mà tịch, hưởng 55 tuổi.

Đại Sư nói: Phép quán không dễ thành tựu, giới luật cũng chưa dễ giữ tròn, tu phước chẳng phải hôm sớm có thể thành công, sự diệu ngộ chẳng phải kẻ độn căn có thể làm được. Còn đại nguyện bền chắc lại càng ít có người! Nếu không do nơi chỗ chân thật trì danh tìm nẻo thoát ly, tất phải chìm trong biển khổ, hằng chịu luân hồi, ngàn Phật dù từ bi cũng khó cứu độ! Huống chi phép trì danh nhiếp cả ba căn, không có phương tiện nào hay hơn đây nữa!

Người niệm Phật thì không được nói chuyện tạp hoặc nghĩ ngợi bông lông. Nếu lỡ có phạm, phải suy xét: ta là người niệm Phật, không nên như thế, rồi niệm Phật vài tiếng để tự cảnh tỉnh mà đánh tan điều ấy.

Phép "tùy thuận trì danh" là khi hôn trầm thì đi kinh hành, lúc tán loạn thì trở lại ngồi, hoặc đứng, hoặc nằm, đều tùy tiện mà trì niệm, làm sao cho câu niệm Phật đừng xa lìa. Đây là yếu thuật để hàng phục tâm ma.

Khi gặp cảnh thuận, nghịch, khổ, vui, thị, phi, đắc, thất, dơ, sạch, tất cả trường hợp, cần phải giữ một câu niệm Phật cho chắc. Nếu không như thế, tất bị cảnh duyên, hiệu Phật liền gián đoạn, há chẳng phải đáng tiếc lắm ư?

* Khi đối trước tượng Phật, phải xem tượng ấy cũng như Phật thiệt, mắt nhìn tâm niệm, cung kính chí thành. Lúc không ở trước tượng cũng nên thành kính như lúc đối trước Phật tượng. Niệm Phật như thế rất dễ cảm thông, nghiệp ác cũng mau tiêu diệt.

Tất cả người khổ trong đời, vì thân tâm không được rỗi rảnh, nên khó tu hành. Nay ta có phần an nhàn, lại được nghe pháp môn Niệm Phật, vậy phải cố gắng nhiếp tâm, mới không uổng ngàn vàng tấc bóng! Nếu tu

hành lôi thôi tất khó có kết quả, như thế là phụ rẫy bốn ân, luống qua ngày tháng, một mai vô thường chợt đến, lấy gì mà chống đối ư?

Người tu nếu bị quả khổ, tất đời trước hoặc đời nay đã gây nhân xấu. Cho nên chịu một phần khổ tức là trả một phần ác của mình. Vậy không nên oán trách trời người sao bất công, buồn thời vận sao điên đảo, mà chỉ hổ thẹn mình không sớm tỉnh ngộ tu hành thôi. Mỗi khi nghĩ đến điều ấy, vừa kinh sợ cho ác báo, vừa thương cảm cho phận mình, mỗi câu niệm Phật đều từ nơi gan tủy phát ra, như thế mới là chơn cảnh niệm Phật.

Trước cảnh ngang trái khổ đau mà không bi thương thì chẳng phải nhân tình, song nếu chỉ luống bi thương, há lại là người rõ thông Phật tánh? Cho nên đã bi thương thì phải tìm phương thoát khổ, nghĩ chước cứu độ mình và tất cả chúng sanh, như thế mới không đến nỗi vô ích. Nên biết sở dĩ Phật được gọi là đấng đại bi vì Ngài có đủ hùng lực, trí huệ, cứu chúng sanh đau khổ. Ta dùng bi tâm mà niệm Phật, cầu lòng bi của Phật cứu khổ cho ta, sự trì niệm như thế khẩn thiết biết dường bao!

Khi niệm Phật đã thuần thục, thì trong sáu trần chỉ có thinh trần, năng dụng của sáu căn đều gởi nơi nhĩ căn, không còn biết thân mình đang vi nhiễu, lưỡi mình đang uốn động, ý có phân biệt hay không, mũi thở ra hay vào, mắt mình nhắm hay mở. Khi ấy sự viên thông của đức Quán Âm, Thế Chí chính là một, căn tức là trần, trần tức là căn, căn trần tức là thức, mười tám giới dung hợp thành một giới. Khi làm xong một việc, vừa nói xong một lời, chưa khởi tâm niệm Phật, mà một câu hồng danh cuồn cuộn tuôn ra, đó là triệu chứng tam muội dễ thành tựu vậy.

Tu tịnh nghiệp, cảnh cô tịch chừng nào hay chừng nấy, tiếng niệm cao thấp mau chậm tùy nghi, làm sao cho hợp thành một phiến. Nên biết khi ấy thân tuy đơn chiếc mà tâm chẳng lẻ loi, vì tâm của chư Phật cùng đức Di Đà chưa từng tạm rời ta, ta khởi niệm thì Phật biết, mở miệng thì Phật nghe, lo gì sự cô tịch?

Bịnh là cái bước đến sự chết, chết là cửa ải đưa đến cảnh tịnh uế thánh phàm. Trong khi bịnh, phải tưởng là mình sắp chết, chuyên niệm hiệu Phật, quyết đợi lúc mạng chung, như thế sẽ có quang minh tiếp dẫn mà toại bổn nguyện vãng sanh của mình. Nếu trong lúc ấy tạm đình câu niệm Phật, thì tâm luyến ái, buồn rầu, sợ hãi, tất cả tạp niệm đều hiện ra, như thế làm sao vượt qua nẻo sanh tử? Thế nên lúc bịnh nguy phải ghi nhớ bốn chữ A Di Đà Phật nơi tâm chớ quên, và những kẻ xung quanh cũng phải niệm bốn chữ ấy để thường thường nhắc nhở người bịnh. Nên

biết trăm kiếp ngàn đời, siêu hay đọa toàn do ở một niệm trong khi ấy. Tại sao thế? Vì sáu nẻo luân hồi đều do một niệm làm chủ. Nếu một niệm chuyên chú nơi Phật, thì hình tuy hoại mà thần không hoại, liền nương theo đó mà vãng sanh. Hỡi người tu tịnh nghiệp! Nên nhớ bốn chữ A Di Đà Phật nơi lòng đừng quên!

7. Liên Trì Đại Sư (Tổ liên tông thứ Tám- đời Minh).

Đại sư Châu Hoằng (1532-1612), hiệu Liên Trì, người đời Minh. Tuổi trẻ thông minh học rộng, có căn duyên với pháp môn Niệm Phật. Năm 32 tuổi đại sư xuất gia, học đạo với Tiếu Nham thiền sư, tham cứu câu "Niệm Phật là ai?" đạt ngộ. Niên hiệu Long Khánh thứ năm, đại sư trú tại núi Vân Thê, trước tác bộ *Phật thuyết A Di Đà kinh sớ sao*, tận lực xiển dương pháp môn Tịnh độ. Đại sư nói:

- Người học Phật, không cần phải hình thức trang nghiêm, mà chỉ quý ở chỗ tu hành chơn chất.

- Người cư sĩ tại gia niệm Phật, không nhất định phải mặc y phục như tu sĩ, mà chỉ cần búi tóc gọn gàn, mặc thường phục là được.

- Người niệm Phật không nhất định phải gõ mỏ hay đánh trống, nếu ưa thích sự tĩnh lặng thì có thể tự niệm Phật trong sự yên tịnh.

- Người niệm Phật không nhất định phải tạo thành hội đoàn đông đảo, nếu e ngại việc ấy thì có thể tự đóng cửa niệm Phật.

- Người niệm Phật không nhất thiết phải vào chùa nghe kinh, nếu biết chữ thì có thể tự y theo giáo pháp mà niệm Phật.

- Người ngàn năm đốt hương cúng Phật, không bằng người ngồi an tịnh trong nhà niệm Phật.

- Người cung phụng tà sư không bằng người hiếu dưỡng cha mẹ mà niệm Phật.

- Người kết giao bè bạn ác không bằng người ở một mình nơi thanh tịnh niệm Phật.

- Người gởi tiền ngân hàng để lo cho cuộc sống tương lai, không bằng người hiện tại làm phước, niệm Phật.

- Người ôm giữ trong lòng những tâm nguyện nhơ bẩn, không bằng người sám hối, niệm Phật.

- Người học tập thơ văn ngoại đạo, chẳng bằng người không biết một chữ mà niệm Phật.

- Kẻ vô tri vọng luận thiền lý, chẳng bằng người hết lòng trì giới, niệm Phật.

- Kẻ mong cầu thần thông yêu quỉ, chẳng bằng người chánh tín nhân quả mà niệm Phật.

Nói tóm lại, người niệm Phật với tâm ngay thẳng, không làm các điều ác, đó gọi là người thiện. Nhiếp tâm trừ tán loạn, người niệm Phật như vậy gọi là người hiền. Giác ngộ bổn tâm, đoạn trừ mê hoặc, người niệm Phật như vậy gọi là bậc Thánh.

Nay chỉ đối với người niệm Phật ở nơi Sự, phân làm ba hạng:

Hạng thứ nhất: Lòng tin chân thật thiết tha, chân chân thật thật, nhất tâm niệm Phật.

Tuy cùng mặc áo, ăn cơm, làm việc, buôn bán bình thường nhưng chỉ tin một việc này, đi cũng A Di Đà, ngồi cũng A Di Đà, dù bận rộn như tên bắn cũng không rời A Di Đà, tinh tấn chẳng lùi. Hôm nay cũng như thế, ngày mai cũng như thế, năm nay cũng như thế, năm sau cũng như thế.

Hạng người này, Đức Phật nhất định hộ niệm, lúc mạng chung người ấy nhất định vãng sanh thế giới Cực Lạc.

- Hạng thứ hai: Hoặc tâm không chuyên nhất, họ cũng biết sự lợi ích của niệm Phật nhưng tục niệm nặng nề, chánh niệm cạn mỏng, vừa mới niệm Phật thì trong tâm lại nghĩ việc khác, một nóng mười lạnh, niệm một ngày lại bỏ mười ngày.

Niệm Phật giống như hạng người này, dù niệm đến già cũng không được gì, chẳng qua chỉ là gieo trồng căn lành mà thôi. Đời sau có duyên chạm đến điểm căn lành này thì bắt đầu mới chân thật tu hành một phen mới mong có được thành tựu.

- Hạng thứ ba: Miệng niệm, tâm không niệm. Người này vốn chẳng biết sự lợi ích của niệm Phật mà chỉ hâm mộ danh tu hành. Hôm nay ở trong hội Phật này đi theo một người niệm một ngày, ngày mai ở trong hội Phật kia đi theo người niệm một ngày, tuy là có danh niệm Phật một ngày nhưng kỳ thật chỉ là qua suông. Thời gian nói chuyện phiếm thì nhiều,

thời giờ niệm Phật thì ít. Ở trong Phật đường vốn đã có tham sân si ái, ra khỏi Phật đường tất tránh không khỏi việc tham sân si ái.

Người này so với hạng thứ hai kém hơn nhiều. Ba hạng người nói trên, hạng thứ nhất rất ít, hạng thứ ba cũng không nhiều lắm, chỉ có hạng thứ hai mọi người dễ phạm vào. Do chúng sanh cõi Ta Bà bị vật dục che lấp, vọng niệm khó trừ cho nên mới như thế.

- Có người vì muốn tụng Kinh, lễ Phật nên thường đến chùa.

- Có người vì muốn cầu nguyện cho gia đạo bình an nên đến chùa.

- Có người vì muốn cầu công danh, cầu phú quý, cầu công chuyện làm ăn được suông sẻ, nên đến chùa.

- Có người vì muốn cầu tình duyên, hy vọng gặp được người vừa lòng hợp ý để gắng kết trăm năm, nên đi chùa.

- Có người vì muốn tìm kiếm cho mình chút an tịnh, chút bình an trong tâm hồn, nên đi chùa.

- Có người vì muốn tu chút phước qua việc làm công quả, nên đi chùa.

- Cũng có người vì muốn xin xăm, bóc quẻ để coi xem mình có tốt không, nên đi chùa.

- Cũng có người chỉ đơn thuần là để được ăn chè xôi, hoặc đồ chay, nên đi chùa.

- Cũng có người vì được bạn bè rủ rê nên vì ham vui mà đi chùa.

Tuy mục đích mỗi người khác nhau, nhưng tựu chung vẫn là vì công danh phú quý, vì tự tư tự lợi mà đến chùa. Những mục đích này đều chẳng xấu, chẳng sai, nhưng đây chưa phải là mục đích chánh yếu và đích thực cần có của một người khi đến chùa. Đây là lý do mà mặc dù có người đi chùa rất nhiều năm, thậm chí cả đời, nhưng trong lòng vẫn đầy dẫy những phiền não, lo âu và khổ đau, họ không biết cách nào để có thể thoát ra khỏi những cái vòng lẫn quẫn này. Nhiều khi càng đi chùa chừng nào thì trong lòng càng bực bội, phiền muộn nhiều chừng đó. Hoặc cũng có người làm công quả lâu năm trong chùa, phước kiếm được đó có được bao nhiêu nhiều hay ít vẫn chưa biết, nhưng tính tình thì ngày càng khó khăn hơn, hà khắc hơn.

Vậy mục đích chánh yếu của việc đi chùa là gì? Chỉ gói gọn trong bốn chữ "đi chùa cầu đạo". Khi đến chùa, trước là để lễ kính chư Phật, Bồ Tát, sau là tìm thầy hỏi đạo để tìm ra con đường tu hành đúng đắn phù hợp với đạo lý, để khi về ứng dụng vào đời sống tu hành, nhằm tăng trưởng trí tuệ và hạt giống từ bi, tránh được những mê tính không đáng có trong đạo Phật. Công đức của việc đi chùa là từ đây mà có được.

Tuy rằng việc đi chùa để cầu danh lợi, cầu công danh phú quý, cầu bình an trường thọ là không xấu, nhưng phải cẩn thận với những mục đích này. Vì sao? Vì rất dễ tạo tội nghiệp. Tội nghiệp gì vậy? Đó là tội phỉ báng Phật, Bồ Tát. Hằng ngày anh đem vài vật phẩm đến chùa cúng dường đó, nhưng lại mong muốn Phật, Bồ Tát sau khi dùng xong thì phải phù hộ cho những ước nguyện của anh được như ý. Đây chẳng khác nào anh đem Phật, Bồ Tát biến thành tham quan mất rồi, chuyên đi nhận đồ hối lộ của tín chúng. Cũng có người đem vật phẩm đến cúng dường được vài ba lần, nhưng lại chẳng thấy những ước nguyện của mình được như ý, thì liền trở mặt, cho là Phật, Bồ Tát không linh, đã nhận đồ cúng dường của họ rồi mà chẳng chịu phù hộ cho họ, rồi thì không tiếp tục đến chùa nữa. Tội lỗi là do đây mà ra.

Chúng ta là những người Phật tử, là những đứa con trong gia đình Như Lai, thì cần phải có cái nhìn chân chánh đối với mục đích của việc đi chùa, để không tạo ra những thông lệ, những mê tín không lành mạnh, để tránh những hiểu lầm của những người xung quanh đối với việc đi chùa. Để việc đi chùa trở nên có ý nghĩa hơn, và cao đẹp hơn.

A Di Đà Phật! Người không biết đủ thì dù cho vàng bạc đầy nhà thì vẫn là người nghèo, vì họ không biết trân quý những gì đang có trong tay họ, tâm họ luôn mong cầu, vọng ra bên ngoài những vàng bạc của thế gian, nên tuy họ giàu nhưng vẫn nghèo. Còn người luôn biết đủ, thì dù họ nghèo nhưng vẫn giàu, vì họ biết trân trọng những gì có trong tay, họ không mơ mộng hão huyền về những cái không thuộc của họ, tâm họ không vọng cầu ra bên ngoài về những tiền tài của thế gian.

8. Ấn Quang Đại sư (Tổ Liên tông thứ mười ba - Dân Quốc).

Đại sư Ấn Quang (1862-1940), hiệu Thường Tàm. Thuở bé Ngài học Nho, hai mốt tuổi xuất gia với Hòa thượng Đạo Thuần tại chùa Liên Hoa Động ở núi Chung Nam. Nhờ xem bộ *Long Thơ Tịnh Độ*, biết rõ công đức niệm Phật, nên quy hướng Tịnh độ, và khuyên người niệm Phật. Từ đó, Đại sư tiến bước trên đường tu học trải qua các danh lam như chùa Từ Phước,

Long Tuyền, Viên Quảng và sau cùng đến chùa Pháp Võ ở Phổ Đà Sơn. Đại sư khuyến hóa đồ chúng giữ trọn luân thường, tin chắc nhân quả, lánh dữ làm lành, tín nguyện niệm Phật, cầu sanh Tây phương. Sau Đại sư thành lập Tịnh Độ đạo tràng tại chùa Linh Nham, rộng truyền pháp môn niệm Phật.

Đại sư dạy: Chẳng nên thân cận kẻ biếng nhác. Ngày nay chúng ta ngày càng lãnh hội sâu sắc nỗi khổ của cõi Ta Bà. Cổ nhân nói Ta Bà khổ, cũng không khổ như hiện nay, rất khổ, đời này khổ hơn đời trước. Chúng ta phải cảnh giác cao độ, phải lìa xa thế giới Ta bà. Lìa xa thế giới Ta bà chỉ có một con đường duy nhất, niệm Phật cầu sinh Tịnh độ, như vậy sẽ lìa xa. Mà con đường này bất kỳ ai cũng có thể đi được, tất cả chúng sanh đều có thể áp dụng câu này, bao gồm chúng ta. Không gặp được pháp môn này thì không có gì để nói, gặp pháp môn này vấn đề là ta có muốn vãng sanh hay không, nếu muốn đi quả thật có thể đến đó được. Gặp Phật A Di Đà, ngài tùy cơ thuyết pháp, vì sao vậy? Vì ngài đối với vô lượng kiếp quá khứ của chúng ta, đời đời kiếp kiếp, ngài quá rõ ràng quá minh bạch. Bởi vậy thuyết pháp cho chúng ta rất khế cơ, ngài vừa thuyết pháp chúng ta liền lìa khổ được vui.

Chúng ta đọc kinh Vô Lượng Thọ, tiếp nhận lời dạy của A Di Đà Phật, những gì A Di Đà Phật dạy chúng ta làm thì chúng ta làm hết lòng; những gì A Di Đà Phật chẳng dạy chúng ta làm, chúng ta nhất định không làm, chúng ta chỉ nghe lời dạy của A Di Đà Phật, chẳng nghe bất cứ người nào, được vậy thì đời này bạn nhất định sẽ vãng sanh!

Ngoài ra còn một vị đại đức có thể giúp chúng ta là Ấn Quang Đại sư, mỗi câu mỗi chữ trong Ấn Quang Đại Sư Văn Sao đều tương ứng với kinh vãng sanh, nên thường thường đọc Văn Sao của Ấn Tổ, làm bạn với Ấn Tổ, nghe lời dạy của Ngài, làm theo lời dạy của Ngài, đoạn ác tu thiện, giữ trọn luân thường, làm tròn bổn phận, tin sâu nhân quả, chắc thật niệm Phật, nhất định sẽ được vãng sanh Tịnh Độ. Đây là con đường cầu vãng sanh, xuất ly tam giới lục đạo duy nhất trong đời này của chúng ta, ngoài đường này ra thì chẳng còn con đường thứ hai nào khác.

Chẳng nên thân cận kẻ biếng nhác. Chúng ta thường thân cận hạng người ấy thì sự tu học của chúng ta sẽ bị ảnh hưởng. Chúng ta là phàm phu sơ học, chẳng có định lực, thiếu trí huệ, vì thế giao du phải chọn lựa người. Có khá nhiều bạn đồng tu chẳng hề để tâm cảnh giác điều này, bị hoàn cảnh xoay chuyển, đáng tiếc vô cùng! Đấy chính là điều ta thường gọi là "nhân tình Phật sự" làm Phật sự theo cảm tình, thiếu lý trí để phán

đoán, nó có ảnh hưởng rất lớn đối với hàng phàm phu sơ học. Học Phật ắt cần phải có lý tánh tức là xử sự theo lý trí), phải buông tình cảm xuống thì mới có thể thành tựu. Pháp thứ nhất nhắm vào ý đó. Phạm vi của chữ "giải đãi"hết sức rộng, quý vị có nhận ra hay chưa? Giải đãi, lười biếng có phải là những người hằng ngày ngủ thật nhiều hay chăng? Đối với hạng người ấy, đương nhiên quý vị chẳng thể thân cận được! Họ còn bận ngủ, họ cũng chẳng kề cận quý vị được. Vậy thì ai mới là kẻ giải đãi? Trước đây, Ấn Quang Đại sư từng giảng là kẻ nào ưa đến đạo tràng rất siêng năng, ngày ngày la cà đạo tràng, ngày ngày tìm náo nhiệt. Vì sao họ là kẻ giải đãi? Họ giải đãi đối với việc tu đạo, biếng nhác tu định. Kẻ chẳng tu định, tu huệ, cứ ngày ngày đuổi theo náo nhiệt thì gọi là "kẻ giải đãi".

Mỗi khi lão hòa thượng thấy đệ tử quy y đến thăm, Ngài liền quở mắng: Ngươi đến đây làm chi? - Con đến gặp sư phụ. Trước kia ngươi gặp sư phụ rồi, còn đến đây làm chi nữa? Ngài quát quay về. Đến chỗ bon chen, tâm cũng loạn động theo, bảo ngươi ở nhà thật thà niệm Phật, ngươi chẳng chịu niệm, ngươi vẫn muốn đến chùa miếu gặp sư phụ, có gì hay mà xem! Đó gọi là "giải đãi"? Bởi thế, con người hiện tại đều chuộng náo nhiệt. Náo nhiệt chính là giải đãi; biếng nhác tu định, tu huệ, tu tâm thanh tịnh. Ở đây, Phật dạy chúng ta chớ nên thân cận những kẻ như thế, đừng ngày ngày bắt chước họ khiến cho tâm bị loạn động. Nếu quý vị chẳng nghĩ đến giải thoát thì chẳng sao, cứ việc ngày ngày lăn vào nơi náo nhiệt. Còn ai là kẻ niệm Phật thật sự mong liễu sanh tử, thoát luân hồi, thật sự cầu vãng sanh Cực Lạc thế giới thì nhất định phải tuân thủ lời dạy này.

Ấn Quang Đại sư quy định không vượt qua hai mươi người, vậy là đúng rồi. Đó là đạo tràng tu hành thực sự của chúng ta. Cho nên xây dựng đạo tràng mà xây lớn thì lòng người thay đổi, vốn vẫn còn một chút đạo tâm. Đạo tràng khi lớn lên rồi, đạo tâm đó liền trở thành tâm danh lợi. Bây giờ đạo là gì? Tiền là đạo, danh lợi là đạo. Họ đi trên con đường danh lợi, đạo đó chính là đạo ngạ quỷ, đạo súc sanh, đạo địa ngục. Họ là kiểu đạo tràng đó, chúng ta phải hiểu cho rõ ràng. Còn nữa đạo tràng lớn quá, xây dựng huy hoàng quá, rất nhiều người phát tâm đến đó để xuất gia. Mục đích xuất gia ở đâu? Đi hưởng phước. Thế gian này cuộc sống khổ quá. Phòng ốc lớn như vậy ở thì thoải mái biết bao! Họ không phải là vì tu hành, họ vì hưởng phước, vì tạo nghiệp, còn có những tâm không tốt, tương lai muốn chiếm lấy đạo tràng này, đạo tràng đấu tranh, tranh danh đoạt lợi, sự việc này lúc tôi còn trẻ đã thấy qua rồi. Thời đó ở Đài Loan tôi thường đi ra ngoài giảng kinh, có một chùa nọ mời tôi giảng kinh. Tôi ở

đó giảng khoảng nửa tháng, cảm thấy không đúng lắm, đạo tràng này mới xây dựng là đạo tràng của nữ chúng, người xuất gia ở trong đó tôi cũng quen biết, rất quen thân với tôi, cho nên họ đến mời tôi giảng kinh, giảng nửa tháng sau trong họ cãi vả nhau. Cãi vã những gì? Phân phối chức vụ không đồng đều. Bởi vì xây đạo tràng, những đồ đệ nhỏ hơn vị tỳ kheo ni lớn tuổi, ra ngoài hóa duyên, hóa duyên đương nhiên có người hóa duyên được nhiều, có người hóa duyên được ít, khi trở về, người hóa duyên được nhiều họ tranh thủ, họ muốn làm quản lý, họ muốn làm duy na, muốn làm tri khách, muốn giành những điều này. Lúc giành còn đánh nhau. Tôi về đến Đài Trung đem sự việc này nói với thầy giáo, thầy giáo nói, thôi được rồi, đừng đi nữa. Tôi nói, kinh còn chưa giảng xong. Không sao, kinh giảng chưa xong cũng là việc thường thấy thôi. Chỉ cần đạo tràng không như pháp thì nhanh chóng rời đi. Tôi liền đi khỏi. Bộ kinh đó tôi giảng được khoảng một phần ba. Chúng ta tin rằng hiện tại đạo tràng phần lớn đều là tình hình như vậy. Họ không phải đang làm việc đạo, đấu đá lẫn nhau, tranh quyền đoạt lợi, lừa gạt tín đồ, lừa gạt Phật Bồ Tát. Quí vị nói xem có nguy quá không? Cho nên Tịnh nghiệp tam phước sau khi phát tâm bồ đề phải nhanh chóng tin sâu nhân quả. Họ không tin nhân quả. Họ tin nhân quả thì sẽ giống như tôi vậy rồi, không dám xây đạo tràng. Vì sao vậy? Bởi vì chúng ta nghĩ đến 20 người sống cùng nhau, cũng sẽ tranh danh đoạt lợi. Vậy thì phiền phức lớn lắm! Bản thân được thanh tịnh vẫn là học theo Phật Thích Ca Mâu Ni là tốt, sống được thanh tịnh, không quản việc gì. Cho nên các đồng học phải nhớ kỹ, tôi một đời chưa từng ngửa tay xin người khác tiền bao giờ, tự động đưa đến cúng dường.

Thực sự hiểu được nghiệp nhân quả báo, không dám làm việc xấu, nhân sinh khổ đoản, mấy mươi năm cái khảy móng tay đã qua mất rồi, tạo tác những ác nghiệp này tương lai phải chịu khổ báo là điều không đáng. Quí vị thực sự hiểu rồi, thực sự rõ ràng rồi, không những việc ác không dám làm, ác niệm cũng không sanh khởi. Khởi ý niệm vì sao không niệm Phật A Di Đà? Phật A Di Đà phước báo vô lượng. Quí vị niệm ngũ dục lục trần là tội nghiệp vô lượng, sự việc như vậy làm sao mà dám làm được? Chúng ta phải học pháp sư Ấn Quang, pháp sư Ấn Quang mỗi ngày đem chữ tử đội trước trán, Ngài đóng cửa, mỗi ngày lạy Phật, niệm Phật. Ngẩng đầu nhìn thấy chữ tử rất lớn. Núi Linh Nham tôi đã từng thấy phòng nhập thất của Ngài, một cái bàn vuông thờ một tượng Phật nhỏ. Tượng Phật A Di Đà, phía sau viết một chữ lớn, ngày ngày nghĩ đến việc ta sắp chết rồi, lúc này quí vị nghĩ xem mình nên làm những việc gì? Còn

có những vướng bận sao? Còn có những âu lo gì sao? Thực sự vạn duyên buông bỏ, Phật hiệu đó liền đắc lực thôi. Phật hiệu đó là chánh định tụ.

Người thế gian tà định tụ không ít, rất nhiều, nhất định làm việc lục đạo luân hồi. Người bất định tụ cũng không ít, đó là tùy duyên, gặp được thiện duyên họ liền học tốt, gặp phải duyên bất thiện học xấu. Nhưng xã hội hiện tại thiện duyên ở đâu? Thiện duyên tìm không ra, toàn học hư thôi. Người thực sự chánh định tụ ít quá, chánh định ít quá. Nếu như không phải ngày ngày nghe kinh, thì làm gì có chánh định? Duy chỉ có ngày ngày nghe kinh hơn nữa kinh chỉ nghe một bộ, chỉ nghe một loại này.

Nắm chặt A Di Đà Phật không buông, tôi liền thành công. Nếu quí vị thật sự biết được đạo lý này, hiểu được chân tướng sự thật này, vạn duyên buông xuống, nhất tâm chuyên niệm A Di Đà Phật, cầu sanh thế giới Cực lạc, thân cận Phật đà. Đời này quí vị đã viên mãn, không còn bị luân hồi nữa. Bà con quyến thuộc khó rời khó bỏ, nói với họ rằng: mọi người cầu sanh thế giới Cực lạc, mới có thể vĩnh viễn cùng nhau tụ hội. Không thể đến thế giới Cực lạc, vừa chết thì đường ai nấy đi, vĩnh viễn không gặp mặt, đó là sự thật, không giả dối tí nào. Nghiệp báo mỗi người không giống nhau, nơi đến của mỗi người cũng khác. Hiểu được chân tướng sự thật rồi mới biết rằng buông xả là chính xác. Toàn là giả hết. Thế gian này người và người đều là hư tình giả ý. Nói thẳng ra, thì toàn là tự tư tự lợi, toàn là tạo nghiệp luân hồi, tâm luân hồi tạo nghiệp luân hồi, ở trong luân hồi chịu khổ. Người hiểu rõ thì phải buông xả sớm một tí.

Cho nên chúng ta phải học nói lời thành thật. Nếu ta mong sanh về thế giới Cực Lạc, thì phải nghiêm túc với câu này. Nếu không làm được thì ta sẽ lỡ chuyến đi về Cực Lạc, hết sức đáng tiếc! Ngày nay cho quí vị gặp được rồi quí vị nói xem quí vị có may mắn hay không? Cơ hội này quí vị gặp được rồi, quí vị muốn nó vuột qua mất, quí vị không thể trách Phật. Chỉ biết trách bản thân mình có mắt như mù, nhân duyên thù thắng vô cùng làm sao lại để cho qua mất! Chúng ta đọc những thứ này rồi, hiểu được chân tướng sự thật này rồi, tín tâm đối với Thế giới Cực Lạc có thể đạt đến một trăm phần trăm. Nguyện vọng cầu sanh Thế giới Tây Phương Cực Lạc chân thật bất hư, biểu hiện ở đâu? Biểu hiện nơi chỗ buông bỏ được. Chân tín thiết nguyện xem từ đâu? Từ nơi chúng ta thực sự buông bỏ. Trong tâm chỉ có A Di Đà Phật, ngoài A Di Đà Phật ra tất cả đều buông bỏ hết. Đây là thật không phải là hư dối.

Niệm Phật tuy là việc rất dễ dàng nhưng niệm không đắc lực thì cảm thấy không có mảy may lợi ích. Khi gặp cảnh duyên chẳng thuận liền phát sanh sự thối lui lười biếng. Hoặc nghe các pháp Thiền Quán, lại suy nghĩ muốn Tham thiền tập Quán thay đổi pháp môn.

Nếu không gặp thầy lành bạn tốt cảnh sách bình luận xét định thì nhất định sai lầm không ít. Thế nên, tu hành tuy chính mình cần phải dụng công nhưng hoàn toàn nhờ vào lực của bậc Thiện tri thức. Trong kinh nói: "Bậc Thiện tri thức là nhân duyên hoàn toàn để được đạo. Nếu như tự mình ứng dụng công phu tu sai lầm thì mình nhờ Thiện tri thức chỉ điểm trở về chân chánh; tự mình công phu lười biếng thì nhờ Thiện tri thức cảnh giác sách tấn. Những điều mình không biết thì nhờ Thiện tri thức nói rõ; những điều mình đã biết phải nhờ Thiện tri thức ấn chứng". Nếu người thông hiểu văn nghĩa thời nên nghiên cứu kinh giáo, tăng trưởng lòng tin Tịnh độ, cũng phải cùng với Thiện tri thức luận rõ, tìm xét một cách thiết thực mới tránh khỏi vướng mắc vào sự hiểu biết mà tự lầm lạc.

Pháp sư Tĩnh Am nói: "Tài nghệ nhỏ ở thế gian còn không thể không có thầy bạn, huống gì niệm Phật là pháp môn vượt thoát sanh tử. Nếu không có Thiện tri thức thì biết từ đâu mà khai phát? Ai dẫn dắt? Một niệm bất giác liền bị đọa lạc, sai lầm không nhỏ. Đến lúc lâm chung, bậc Thiện tri thức lại càng thêm quan trọng".

Người đời niệm Phật phần nhiều lười biếng, không chỉ hằng ngày chẳng thường lễ bái, thậm chí gặp Phật cũng không lạy, còn như tất cả sự cúng dường phần nhiều thiếu sót.

B. NHỮNG LỜI KHAI THỊ CỦA PHÁP SƯ TỊNH KHÔNG

1. Ba điều giới luật.

Khi tôi bái cụ Lý Bỉnh Nam làm thầy, thầy đặt ra ba điều kiện. Ba điều kiện ấy là ba điều giới luật:

- Điều kiện thứ nhất, chỉ cho phép nghe cụ giảng kinh. Trừ cụ ra, bất luận kẻ nào giảng kinh cũng chẳng được phép nghe.

- Điều kiện thứ hai, xem sách Phật hoặc sách thông thường, nếu chẳng được cụ đồng ý, chẳng được phép xem.

- Điều kiện thứ ba càng hà khắc hơn: "Những gì anh đã học trước đây tôi đều chẳng thừa nhận, nhất loạt bỏ đi. Nay anh đến chỗ tôi để học thì phải học lại từ đầu!" Điều kiện này rất lợi hại, thầy nói gì chỉ được phép nghe

theo, chẳng thể biện bác, nói "trong quá khứ, con đã xem ở đâu đó, chẳng giống như thầy nói". Thầy bảo: "Tôi chẳng thừa nhận điều ấy, bỏ nó đi!" Vì thế, ngay cả cơ hội nói năng cũng chẳng có, chỉ đành ngoan ngoãn nghe theo. Bản thân tôi không giỏi gì, chỉ thành thật, nghe lời, nỗ lực học 5 năm. Tôi rất tuân thủ phương pháp này của ông, nửa năm có lợi ích, chính mình liền có cảm xúc rất sâu, vọng niệm giảm. Chúng ta lạy một người làm thầy, chúng ta theo một vị thầy học thì phải theo chắc vị thầy này. Ngoài thầy ra, người khác đến dạy cho ta, nếu ta nghe họ và đi theo họ thì không còn là học trò của thầy giáo này. Người thế gian gọi là khinh sư phản đạo. Cho nên thời trước thầy giáo kèm thúc học trò, trừ khi cùng học với một mình thầy ra, bất cứ thiện tri thức nào khác giảng kinh nói pháp đều không được nghe. Việc ngăn cấm này tốt, giúp học trò không đến nỗi vượt qui. Vì sao? Học trò khi mới học, trí tuệ chưa khai mở, thế pháp Phật pháp chưa phân biệt thứ nào thật, thứ nào giả; chưa phân biệt tà chánh, thiện ác phải quấy, thậm chí đến lợi hại. Người sơ học không có trí tuệ không thể phân biệt. Không cần nói chân vọng tà chánh, nếu bạn không có năng lực phân biệt thì lợi hại trước mắt bạn cũng đều không thể phân được rõ ràng. Cho nên làm học trò có điều kiện để làm học trò; làm thầy giáo có bổn phận của thầy giáo. Điều kiện của học trò là nhất định phải phục tùng thầy giáo, tôn sư trọng đạo. Chúng ta theo một vị thầy giáo thì nhất định phải nghe lời dạy của thầy.

Vì pháp này truyền qua nhiều thế hệ, từ đời này sang đời khác, bây giờ không còn nữa. Bây giờ dùng phương pháp này của cổ nhân, người trẻ tuổi chịu không nổi, không thể tiếp nhận. Cho nên pháp đã bị đoạn, pháp đã bị diệt. Hiện nay yêu cầu điều gì? Là tự động tự phát. Bây giờ người thật sự phát đại tâm rất ít, quả là hiếm thấy. Đây là sao? Đối với nhận thức về pháp này, họ không quen, không biết pháp này là tốt. Chúng ta ở trong xã hội này, tâm mình có thể không thay đổi sao? Xem nặng danh lợi, thì nhân tâm lập tức thay đổi.

Chúng ta học Phật, học đến cuối cùng rồi sao? Khó khăn thất vọng, học đến không ai để ý đến chúng ta.

2. Chuyện này là chuyện của chính mình, chẳng phải là chuyện của người khác.

Người khác giúp không nổi, nhất định phải tự mình giác ngộ, tự độ chính mình, sửa lỗi lầm, sửa tập khí, sửa tâm lý, đọc tụng Đại Thừa, y giáo phụng hành như vậy mới có thể thành tựu.

Nếu đời này chẳng thể khắc phục chướng nạn của mình, khắc phục tập khí tật xấu của mình, vẫn cứ theo thói cẩu thả, chúng ta đời này cũng giống như những đời trước, chỉ kết duyên cùng đức Phật A Di Đà, cùng đức Phật Thích Ca Mâu Ni, và Địa Tạng Bồ Tát, đời này vẫn chẳng thể thành tựu. Duyên đã kết rất sâu, kinh Di Đà nói: 'Chẳng thể dùng ít thiện căn, phước đức, nhân duyên được sanh cõi ấy', duyên này đã kết từ nhiều đời nhiều kiếp, vô lượng kiếp qua đã kết duyên sâu đậm này, nhưng duyên vẫn chẳng thể thành tựu, vẫn còn thiếu một đoạn, tức là chẳng thể khắc phục phiền não tập khí của mình, đọc kinh nghe pháp chẳng thể thâm giải nghĩa thú; hình như đã hiểu rồi, nhưng thực sự chưa hiểu, làm sao biết bạn chưa hiểu? Vì bạn chưa làm được. Nếu bạn đã hiểu rồi thì nhất định sẽ làm được. Tại sao? Biết giá trị của món hàng, đã nhận thức rồi. Trên hai bàn, một bên thì để nắm đất, một bên thì để vàng ròng, nếu tặng cho bạn một thứ, chỉ có thể lấy một thứ thì bạn lấy cái nào? Bạn nhất định sẽ lấy vàng. Tại sao? Vì bạn biết giá trị của nó. Trong kinh điển Phật dạy chúng ta 'thâm giải nghĩa thú' (hiểu sâu ý nghĩa), giải khó, hành dễ, tại sao bạn làm không được? Vì bạn chẳng hiểu, bạn chẳng liễu giải, Phật pháp đích thật là: biết thì khó, làm thì dễ. Bởi vậy đức Phật Thích Ca Mâu Ni giảng kinh thuyết pháp suốt bốn mươi chín năm là vì: biết thì khó, hành chỉ trong vòng một niệm. Một ý niệm chuyển đổi trở lại thì liền siêu phàm nhập thánh, ý niệm chẳng chuyển là vì 'giải' chẳng thấu suốt, chẳng thâm nhập.

Chúng ta học Phật tuyệt chẳng phải chỉ học đời này thôi đâu, trong kinh Vô Lượng Thọ chúng ta thấy nhóm người cùng vua A Xà Thế, nói thực ra chính là nói chúng ta, nhiều đời quá khứ đã từng cúng dường bốn trăm ức Phật, đến nay vẫn còn là phàm phu, vẫn luân chuyển trong sáu nẻo. Cúng dường bốn trăm ức Phật, tu hành, nghe pháp chẳng ít, tại sao vẫn không thể thoát khỏi Tam Giới? Tại sao chẳng thể vãng sanh? Đây là như lúc trước thầy Lý thường nói trong một vạn người niệm Phật khó có được hai, ba người vãng sanh. Bạn đừng coi những người vãng sanh, vãng sanh có tướng lành, có thể họ nghe kinh rất ít, nghe pháp chẳng nhiều, nhưng họ thật sự đã vãng sanh. Bạn lại hỏi thăm kỹ, người này nhất định hiếu thuận cha mẹ, tôn kính sư trưởng, tâm địa rất từ bi. Bạn hỏi thăm xem trong đời sống hằng ngày, xử sự đãi người tiếp vật, họ tuyệt đối phù hợp điều thứ nhất trong Tam phước, có ai dạy họ không? Chẳng có ai dạy họ. Họ vốn là như vậy, họ làm người rất từ bi, rất kính trọng người, họ thật sự làm được. Chúng ta chẳng bằng họ, tại sao vậy? Chúng ta mới đọc được một ít sách vở, học được một ít Phật pháp bèn

cống cao ngã mạn, cảm thấy mình rất giỏi, người ta chẳng bằng mình. Họ có thể vãng sanh, chúng ta ngược lại bị lọt tuốt phía sau, còn phải luân hồi, tại sao? Họ chưa từng đọc sách, chẳng biết chữ, rất khiêm tốn, rất nhún nhường, luôn cảm thấy mình chẳng bằng người, nhưng họ đã vãng sanh được. Thế nên càng học nhiều, lúc trước thầy Lý nói lúc chưa học thì còn biết hiếu thuận cha mẹ, học cao rồi, cha mẹ chẳng có học, học vấn cấp bằng của họ cao hơn cha mẹ nhiều, học càng cao thì con mắt càng chạy lên trên đỉnh đầu, ngay cả cha mẹ cũng chẳng coi ra gì, vậy thì làm sao có thể tôn kính sư trưởng! Người như vậy, một ngày niệm mười vạn tiếng Phật hiệu cũng chẳng thể vãng sanh. Thế nên chúng ta nhất định phải hiểu đạo lý này, y giáo phụng hành mới chẳng đến nỗi lãng phí đời này.

Chúng ta thấy xã hội ngày nay, quý vị quan sát tường tận người trên thế giới hiện nay, họ khởi ý niệm gì? Khởi tâm động niệm là gì? Ngôn ngữ của họ ra sao? Tạo tác của họ như thế nào? Kinh Địa Tạng nói rằng: "Không có gì không phải nghiệp, không có gì không phải tội lỗi". Như vậy mới biết, họ đáng thương biết bao, tiền đồ của họ là ba đường ác. Quả là đáng thương, đúng là khổ, sao ta có thể oán hận họ? Vì sao họ làm như vậy? Vì mê hoặc. Mê đắm trong thất tình ngũ dục, mê quá sâu nặng. Chúng ta phải hiểu đạo lý này.

Nhìn thấu, xem nhẹ thất tình ngũ dục, công phu này rất khá. Không có thời gian học tập lâu dài, họ không làm được. Mà học tập đáng quý nhất là không được gián đoạn, một ngày nỗ lực, mười ngày giải đãi, nó không khởi tác dụng.

Xã hội này là một bể nhuộm lớn, bể nhuộm rất nghiêm trọng, mình có thể không bị nó ảnh hưởng chăng? Khiến chúng ta nghĩ đến phương pháp dạy học của cổ nhân: "Nhất môn thâm nhập, trường thời huân tu". Tám chữ này có thể cứu người thế gian hiện nay. Cho dù học Phật cũng không được học tạp, cũng không được học nhiều. Học nhiều dễ phân tâm, tâm không chuyên nhất, không chuyên nhất dễ bị cảnh giới bên ngoài ảnh hưởng. Nhất định phải thâm nhập, nhất định phải chuyên, chính là ở đây nói "thấu triệt". Nếu không thâm nhập sao có thể thấu triệt? Học mười bộ kinh muốn thấu triệt, không bằng học một bộ kinh mà thấu triệt. Một bộ kinh dễ thấu triệt, mười bộ kinh không dễ thấu triệt, vì sao vậy? Vì bị phân tâm, không đủ tinh chuyên. Huống gì hiện nay sức mạnh chúng ta rất yếu kém, không kiên cường, dùng vào một môn để thấu triệt, có chút hy vọng. Ba môn, bốn môn, năm môn, sáu môn không hy vọng, học như

vậy là sao? Chỉ học được cái vỏ bên ngoài, không mang đến lợi ích. Vì sao gọi là không có lợi ích? Vì không chống cự nổi sự ô nhiễm bên ngoài, đúng là không hữu ích. Gặp việc xứng tâm vừa ý còn khởi tham luyến, gặp chuyện không như ý còn khởi sân nhuế, đúng là không hữu ích. Hữu ích là có thể hàng phục phiền não, thất tình ngũ dục hiện tiền có thể khắc phục nó, giữ được tự tánh tâm thanh tịnh, không bị bên ngoài làm dao động. Công phu thật sự, bản lĩnh thật sự.

3. Lúc học trò chưa thành tựu, tức là trí tuệ chưa xuất hiện, thì chưa được tham học, chỉ cho phép theo một người thầy.

Lúc tôi mới học, tôi học với thầy Lý tại Đài Trung, muốn theo thầy học giáo lý. Thầy đưa ra ba điều kiện và hỏi tôi có thể chấp nhận được không? Chấp nhận được thì có thể hoan nghênh tôi, lúc đó tôi đang ở tại thư viện Từ quang. Thư viện này do thầy sáng lập, có thể ở lại thư viện tu học.

Điều kiện thứ nhất, bắt đầu từ hôm nay, những gì ông đã học trong quá khứ, thật ra trước đó thời gian tôi học không dài, chỉ học với hai thầy giáo, một là thầy Phương Đông Mỹ, một thầy nữa là Đại sư Chương Gia. Những thứ hai thầy giáo của ông dạy ông tôi đều không thừa nhận, hoàn toàn vứt bỏ. Từ hôm nay trở đi sẽ theo tôi học lại từ đầu, đó là điều kiện thứ nhất.

Điều kiện thứ hai, bắt đầt từ hôm nay, tất cả chữ nghĩa ông đọc được, bất kể là kinh Phật hay là những thứ thuộc thế gian, chưa có sự đồng ý của tôi thì không được xem.

Điều kiện thứ ba, bắt đầu từ hôm nay, trừ nghe tôi giảng kinh ra, bất cứ pháp sư đại đức nào giảng kinh cũng không được nghe.

Đưa ra cho tôi ba điều kiện như vậy, tôi vừa nghe xong, nghĩ bụng thầy giáo sao mà tự đại đến vậy. Chỉ có thể nghe một mình thầy, không được nghe những người khác giảng. Tôi lặng người đi, suy nghĩ độ năm phút, tôi bèn chấp thuận. Là ba điều kiện bái sư do chư tổ để lại. Vì sao hạn chế quí vị? Vì trí tuệ của quí vị chưa đủ, nghe nhiều sẽ nhiễu loạn, quí vị sẽ không thể thành tựu. Những điều này thầy không cho tôi biết, chính xác là "nhất môn thâm nhập, trường thời huân tu". Quí vị theo thầy chỉ có thể theo một thầy. Thầy giáo có trách nhiệm dạy dỗ quí vị thành tựu. Tức là nói quí vị ở trong pháp hội của thầy đắc trí căn bản, đắc tâm thanh tịnh. Tâm thanh tịnh sinh trí tuệ, có trí tuệ rồi, thầy giáo sẽ giải phóng cho quí vị, tất cả đều đi tham học, học ở đâu cũng được, vì sao vậy? Vì đã

có năng lực phân biệt chánh tà, phân biệt chân vọng, phân biệt đúng sai, quí vị có năng lực phân biệt rồi. Quí vị chưa có năng lực này, mà quí vị đi tham học thì hỏng rồi, quí vị sẽ bị hủy hoại. Đây là sự bảo vệ của thầy giáo đối với học trò. Cần thời hạn, thầy Lí nói xong, tôi đã đáp ứng, đã chấp nhận, thầy giáo nói cần thời hạn, cần bao lâu? Năm năm. Chúng ta mới hiểu được cổ nhân nói năm năm học giới, chính là là ba điều giới này, không phải giới nào khác. Đó chính là ba điều quy ước của thầy giáo đối với học trò. Ngày nay không còn nữa. Vì sao ngày nay không còn nữa? Thầy giáo không có trách nhiệm đối với học trò nữa. Với những đều kiện này, thầy giáo phải tuyệt đối có trách nhiệm với học trò. Tức là thầy giáo phải dẫn dắt học trò từ mê đến giác ngộ, giúp họ phá mê khai ngộ, giúp họ phá mê sinh tín. Họ khai mở trí tuệ rồi, có năng lực phân biệt đúng sai, chánh tà, thì có thể mở cửa cho học trò đi tham học, không quan tâm nữa, lúc này việc tham học đối với quí vị chỉ có lợi ích, không có tai hại.

Xã hội ngày nay, lúc nào ở đâu không ô nhiễm nghiêm trọng, cám dỗ, quí vị có đủ sức để chống lại không? Quí vị không đủ năng lực nhất định sẽ bị nó đồng hóa, quí vị liền đọa lạc. Cho nên ngày nay tu học Phật Pháp khó lắm, khó lắm! Chúng ta dùng ba điều kiện ngày xưa này, thầy Lý đối với tôi, tôi còn có thể chấp nhận, người thông thường không chấp nhận được. Lúc quí vị đưa ra những điều kiện này, họ ngoảnh đầu mà đi, người cao minh hơn ông nhiều lắm, việc gì tôi phải chịu sự trói buộc của ông. Hiện tại, những điều này, lớp trước đối với tôi còn có thể chấp nhận được, tôi mà dùng đến chiêu này thì không có ai nữa, không thể có chuyện đó. Chúng tôi cũng không dám dùng chiêu này. Tổ tổ truyền nhau, điều kiện truyền pháp cơ bản chính là ba điều này.

Kinh Di đà cho chúng ta biết: "Không thể có ít thiện căn, phước đức, nhân duyên mà được sanh sang đó".

Thiện căn mỏng quá, không được, phước đức mỏng quá cũng không được, nhân duyên không đầy đủ cũng không được. Muốn cả ba điều kiện này hợp lại một chỗ là chuyện không dễ dàng, thân người khó được, Phật pháp khó được nghe, nghe được Tịnh độ phải đủ ba điều kiện đó, trong kiếp này quí vị mới thành tựu, ba điều kiện không đầy đủ thì kiếp này quí vị không có phần. Không có phần ở đây được hiểu là quí vị đang ở trong sáu đường, như thế là rắc rối, chúng ta phải muốn vượt thoát luân hồi ngay trong kiếp này, nhưng nếu một trong ba điều kiện trên không đủ, thì phải thêm vào! Ngay trong kiếp này chúng ta có thể bổ sung vào, nên bổ sung bằng phương pháp nào? Tín nguyện trì danh là có thể bổ sung

vào được, chúng ta cố gắng làm, buộc mình phải nghe kinh thính pháp, niệm Phật, nếu nghe kinh mà bổ sung thiện căn chưa đủ, niệm Phật chưa đủ để bổ sung phước đức, khi đủ duyên, duyên trong hiện tại chúng ta đang gặp, khi gặp được nó sẽ hội tụ. Ta gặp những lời chú giải của lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ, duyên của ta đã đầy đủ, gặp được, nhưng có tin hay không? Liệu có hiểu nổi không? Đấy là thiện căn. Tôi không thể tin, vẫn cứ đọc, đọc mãi rồi phải tin, tại sao? Đã hiểu lí lẽ. Mục đích giảng kinh của đức Phật trong bốn mươi chín năm cũng ở chỗ này, nghĩa là giúp tất cả mọi người đoạn nghi sinh tín, đây là mục đích, mục tiêu hàng đầu của kinh điển, mục đích của việc dạy học, giảng kinh trong bốn mươi chín năm là ở đây. Ngày nay chúng ta đọc nhiều, nghe nhiều, từ từ sẽ có niềm tin, thiện căn được bổ sung thêm. Phước đức là gì? Một hướng chuyên niệm, một hướng chuyên niệm sẽ thực sự có phước, phước đức lớn. Phần trước chúng ta đã nói rất cụ thể, không cần phải tu công đức nào nữa, công đức này đã tròn đầy rồi, chỉ cần siêng năng niệm Phật thì công đức nào cũng tròn đầy. Quí vị muốn nó làm gì nữa? Những thứ khác đâu có tác dụng gì. Siêng năng tụng niệm kinh Vô Lượng Thọ, siêng năng niệm danh hiệu Phật A di đà, như thế là mỗi ngày quí vị đều tu công đức viên mãn rồi, nghiệp chướng đã tiêu trừ.

4. Lục đạo phàm phu có ai không phải là hiện tượng này?

Bản thân chúng ta từ sáng đến tối, trong cảnh giới này bản thân không thể phát giác được. Người tu hành có công phu, họ có thể phát giác ra được. Phàm phu từ sáng đến tối không biết bản thân đang làm gì. Thực sự mà nói, ngay cả thế nào là thiện, thế nào là ác, được mấy người có thể phân biệt cho rõ ràng được? Trong Liễu Phàm Tứ Huấn nói rất hay, đó chỉ là lời nhắc nhở, thiện có chân thiện, có giả thiện, có đại thiện, có tiểu thiện, trong thiện có ác, trong ác có thiện, rất phức tạp. Không có trí tuệ tương đối khá thì quí vị làm sao mà phân biệt được? Cho nên từ sáng đến tối không biết bản thân đang làm gì, không biết bản thân đang nghĩ những gì. Người thế gian chúng ta nói sống mơ mơ màng màng. Thực sự là mơ mơ hồ hồ sanh đến thế gian này, mơ mơ hồ hồ sống qua một đời, mơ mơ hồ hồ mà chết đi, mơ mơ hồ hồ luân chuyển trong lục đạo. Cho nên Đức Phật gọi là "kẻ đáng thương". Phật Bồ Tát có từ bi, có phương tiện hướng dẫn tất cả chúng sanh, chúng sanh không chịu tiếp nhận, vậy là hết cách rồi. Chúng sanh lúc nào mới giác ngộ? Lúc nào hồi đầu? Lúc nào thoát ly tam giới lục đạo, làm Phật làm Bồ Tát? Đều do gặp duyên không đồng. Duyên này quan trọng biết bao. Trong duyên quan trọng nhất là duyên thiện tri thức. Thân cận thiện tri thức là nhân tố thứ nhất.

Thế Tôn trong A Nan Vấn Sự Phật Kiết Hung Kinh, câu đầu tiên đã nói với chúng ta thân cận thiện tri thức. Thân cận thiện tri thức quí vị phải có trí tuệ nhận biết được thiện tri thức. Người thế gian đáng thương nhất là xem thiện tri thức thành ác tri thức, coi ác tri thức thành thiện tri thức. Vậy thì một đời hỏng mất rồi. Đối với thiện tri thức nhận biết không rõ ràng, nhận thức không thấu triệt, cho nên không thể trân trọng, coi trọng nhân duyên này. Chư vị có thể suy nghĩ xem.

Ngày xưa Đại sư Chương Gia tại thế là chân thật thiện tri thức, lão cư sĩ Lý Bỉnh Nam tại thế đó cũng là chân thật thiện tri thức. Người ngày ngày theo thầy học không ít, rất nhiều, có được mấy người trong hội của thầy có thể khai ngộ? Được lợi ích chân thật? Rất ít rất ít. Nguyên nhân là gì? Tuy quen biết, pháp sư này rất tốt, cư sĩ này rất hiếm có, nhưng vẫn không nhận biết rõ ràng. Cho nên không thể trân quý một nhân duyên gặp gỡ đó. Lão cư sĩ Lý Bỉnh Nam trụ tại Đài Trung 38 năm, đích thực có người thân cận ông đến 38 năm, 38 năm vẫn không khai ngộ, 38 năm không có được lợi ích chân thật. Nguyên nhân là gì? Không biết trân trọng. Ngày ngày sống cùng nhau, giống như bạn bè bình thường kết giao vậy thôi. Người nghe thầy Lý giảng kinh thuyết pháp, nghe xong rồi như gió thoảng qua tai, nghe vào lỗ tai này, qua lỗ tai kia đi mất, không để ý. Cho nên lợi ích chân thật không đạt được. Tôi đến Đài Trung, tôi trân trọng nhân duyên này, nguyên nhân là gì? Tôi không phải là người Đài Trung, tôi ở Đài Trung không có chỗ ở, là đến nơi đó để tham học, vì thế thời gian mỗi ngày tôi đều rất trân quý, bởi vì tôi biết, thời gian tôi ở Đài Trung theo thầy Lý học tập sẽ không dài lắm, bất cứ khi nào người ta không vui, thì chúng tôi phải ra đi, xem sắc mặt của người ta mà sống qua ngày, bất cứ lúc nào cũng có khả năng ra đi. Vì thế cơ duyên mỗi ngày tôi rất coi trọng, tôi rất trân quý. Như vậy mới có được một chút lợi ích thực sự. Người có nhà ở Đài trung, tâm tình này sẽ khác, cảm thọ sẽ không tương đồng, họ ở Đài Trung có hộ khẩu, sống một đời tại Đài Trung thời gian theo học thầy Lý cũng dài, hôm nay không học được cũng không sao, còn có ngày mai mà, năm nay chưa biết cũng không lo, còn có sang năm mà, ngày tháng sau này còn dài, nên sơ suất mất, không biết trân trọng. Cho nên ngày ngày giao tiếp với nhau, nhưng không học được gì cả. Chúng tôi người bên ngoài đến, cơ duyên vô cùng khó được, vô cùng khó khăn, đối với mỗi một câu giáo huấn của thầy giáo đều rất nghiêm túc mà học tập. Có được lý giải chính xác, y giáo phụng hành. Đây đều là lời của Đại sư Thiện Đạo nói "cơ duyên không đồng". Những sự thật này, từ xưa đến nay thường có. Cho nên người quây quần bên

cạnh thiện tri thức mỗi ngày, không thấy được lợi ích chân thật. Vì vậy trân quí cơ duyên trở thành vô cùng quan trọng.

Như thế nào gọi là nghe hiểu? Tiêu chuẩn của hiểu là làm được, nếu nghe mà không làm được, chưa hiểu, đây là thật. Nếu là hiểu, sao có chuyện không thực hành? Vì sao vậy? Thực hành sẽ thành Phật, thực hành sẽ thoát ly khổ hải, thoát ly luân hồi lục đạo, sao ta có thể không thực hành? Không có đạo lý này. Ta vẫn không chịu thực hành, chắc chắn là chưa nghe hiểu; quý vị nói tôi không tin, tôi đã nghe hiểu, tôi cũng nói được. Máy ghi âm đều nghe hết, không sót chữ nào, còn cao minh hơn quý vị, máy ghi âm có hiểu chăng? Không hiểu. Quý vị nói mình nghe hiểu, vẫn không bằng máy ghi âm. Máy nghi âm ngày ngày đang nghe pháp, nó có thể thành Phật chăng? Nó không thể thành Phật. Vì sao không thể thành Phật? Vì không hiểu! Quý vị hiểu rồi hay chưa hiểu, phải dùng phương pháp này để kiểm nghiệm.

Khi tôi mới học Phật, thảo luận với Đại sư Chương Gia về điều này, chính là sự của tri và hành. Ngài nói với tôi, Phật giáo đúng là khó hiểu dễ hành. Vì sao vậy? Hành chính là quán niệm, trong một niệm, thay đổi ý niệm liền siêu phàm nhập thánh, dễ hành. Khi niệm Phật, Kinh Di Đà nói nếu một ngày cho đến bảy ngày, liền có thể vãng sanh. Vãng sanh ở mức độ nào? Thương thượng phẩm vãng sanh, có gì khó đâu! Khó ở đâu? Khó ở chổ ta không hiểu. Đức Phật nói pháp cho chúng sanh suốt 49 năm, giảng kinh hơn 300 hội, tận tâm tận lực, được mấy người hiểu? Người hiểu đều thành tựu, đều chứng quả; người không hiểu cứ từ từ. Trường hợp này trong kinh Phật gọi là người thuần thục độ trước, thuần thục là người căn tánh thuần thục, căn tánh thuần thục là người nghe hiểu, họ được độ trước, vượt thoát mười pháp giới, họ làm Phật, làm pháp thân đại sĩ. Không hiểu, chúng ta nhất định phải nhớ điều này, chúng ta không làm được tức chưa hiểu, ta có thái độ tu học này mới thành tựu được. Vì sao vậy? Biết mình không được, không hiểu. Nếu chưa hiểu mà cho rằng đã hiểu, cửa ngộ của quý vị bị chướng ngại; hay nói cách khác, đời này không hy vọng khai ngộ, quý vị tự cho rằng đã hiểu.

Đây là căn bệnh rất nặng trên con đường cầu học, một vị thầy dạy học sinh, quan sát học sinh, xem học sinh có thật sự hiểu chăng, có thành tựu chăng, đều quan sát trên các phương diện này. Học sinh này có dạy được chăng, cũng quyết định ở đây, nghĩa là quý vị có thể khiêm tốn, biết mình không hiểu, thầy sẽ dạy quý vị. Tự cho đã hiểu, thầy không dạy, vì sao vậy? Dạy cũng vô ích, không thâm nhập được, họ đã đầy, không tiếp

thu thêm được; học sinh đọa lạc thầy cũng hết cách. Tôi cũng từng thỉnh giáo thầy Lý những vấn đề này, thầy Lý lắc đầu, hết cách. Thầy nói rất hay, căn tánh này không những ta không cứu được, Phật đến cũng không cứu được. Tôi thấy lời thầy nói rất có lý. Vì sao vậy? Vì người học tự mãn, tự cho mình hiểu, thầy còn cách gì khác? Đến đây là chấm hết, không sao nói tiếp được, vì sao vậy? Vì quý vị đã hiểu. Học sinh thật sự, chưa làm được là mình chưa hiểu, phải cầu thầy giúp đở. Bởi vậy tiêu chuẩn đặt ở chổ ta có làm được chăng. Hiểu được nhiều hay ít là xem quý vị thực hành được bao nhiêu, hiểu một phần thì làm một phần, chắc chắn, quý vị hiểu mười phần nhất định làm mười phần, đây là sự thật. Tương lai quý vị học giảng kinh thuyết pháp quán cơ, đây là một nguyên tắc quán cơ quan trọng.

Nhưng thực tế mà nói, muốn giúp người khác trước tiên phải thành tựu chính mình. Trong hàng Bồ Tát, ai không thành tựu chính mình sau đó mới giúp người? Bản thân thành tựu, bất luận nhiều hay ít, cần phải có một chút thành tựu, như vậy mới có thể giúp người. Nếu bản thân không có chút thành tựu nào, ta không sao giúp được người khác. Không những không thể giúp người khác, ngược lại còn sợ bị chúng sanh độ mất; quý vị không độ được chúng sanh, còn bị chúng sanh độ. Hôm nay tôi nghe một đồng tu nói có một vị xuất gia tu hành rất tốt, ở trên núi đã nhiều năm không nói một câu, đúng là "thiện hộ khẩu nghiệp, không nói lỗi người", tịnh ngữ được bao nhiêu năm. Về sau bị người phát hiện, mời ông hạ sơn. Nghe nói không bao lâu ông hoàn tục hạ sơn, còn sanh con đẻ cái, chẳng phải đã bị người độ mất ư? Có thể thấy vấn đề này không dễ, khó khăn vô cùng! Cho nên chúng ta tu hành, nền tảng không vững vàng không được xa thầy, xa thầy liền xảy ra phiền phức. Lúc tôi học Phật, thầy Lý yêu cầu tôi học với thầy 5 năm, tôi nhận ân đức của thầy sâu sắc, được lợi ích của ngài. Thầy yêu cầu tôi 5 năm, tôi tự động kéo dài thêm 5 năm, vậy là theo thầy mười năm, mười năm mới xa thầy. Bản thân nhất định phải biết, nền tảng phải vững chắc, phải ổn định. Lìa xa thầy, quý vị đi vào xã hội, xã hội muôn màu muôn vẻ, có thể nói là môi trường quần ma loạn vũ, quý vị có thể chống chọi được hoàn cảnh này, không dao động, không thoái chuyển, không dễ chút nào.

Đương nhiên thuyết pháp phải quán cơ, ở đâu có duyên thì đi đến đó, duyên chưa thuần thục, giúp họ, thúc đẩy họ, duyên thuần thục, giáo hóa, độ thoát họ, rất linh động. Tuy nhiệt tâm giáo hóa chúng sanh như vậy, "mà không động vô sở y", chúng ta phải học điều này. Đặc biệt không được để cảnh duyên làm dao động, nếu bị cảnh duyên làm dao

động sẽ bị đọa lạc. Từ xưa đến nay rất nhiều pháp sư giảng kinh thuyết pháp bị đọa lạc, vì sao bị đọa lạc? Chính là do không tuân thủ nguyên tắc này. Bất luận xuất gia hay tại gia, đặc biệt quý vị giảng kinh giáo không tệ, thính chúng rất hoan nghênh, tiếp xúc với nhiều người, con người có tình cảm, nếu ta không cẩn thận, không thận trọng để rơi vào trong lưới tình là xong, không sao thoát ra được, quý vị độ chúng sanh ai ngờ cuối cùng bị chúng sanh độ mất tiêu, rất nhiều. Lúc tôi học kinh giáo với thầy Lý, thầy hạn chế tôi trước 40 tuổi không được ra bên ngoài giảng kinh thuyết pháp, vì sao vậy? Sợ bị người độ mất, sau 40 tuổi hơi có chút định lực, tôi tuân thủ nguyên tắc này. Trước 40 tuổi học giảng kinh ở đâu? Giảng ở nhà, không được ra bên ngoài giảng. Như chư vị đồng học hiện nay, quý vị có thể giảng tại Cư Sĩ Lâm, không được đi giảng bên ngoài, ra bên ngoài giảng rất nguy hiểm, đây là nói đến tình cảm con người, cửa ải đó rất khó vượt qua. Thứ hai, hoàn cảnh có thuận cảnh có nghịch cảnh, nghịch cảnh dễ thoái chuyển, thuận cảnh dễ đọa lạc, rất phiền phức.

Ở đây Đức Phật dạy chúng ta, "thuyết pháp khắp mười phương mà bất động vô sở y". Bất động là gì? Là tâm bất động, bình thản trước nhân tình thế thái, không bị nó làm dao động. Người này tốt với mình, thường thân cận cúng dường mình, ta có thể ứng phó họ, không được động tâm. Hoàn cảnh cũng như vậy, ngày nay hoàn cảnh rất thù thắng, hoàn cảnh không tệ cũng không được động tâm. Trong Kinh Kim Cang nói: "Không chấp trước tướng, như như bất động", như vậy mới giữ được tâm bồ đề, mới giữ được sự tinh tấn không bị thoái chuyển, điều này rất quan trọng. Hay nói cách khác, người hoằng pháp lợi sanh bất luận tại gia hay xuất gia tuyệt đối không được để danh lợi làm dao động, bao nhiêu người thất bại, đọa lạc vì không đột phá được cửa ải danh văn lợi dưỡng này, xưa nay người bị danh văn lợi dưỡng đào thải nhiều vô số. Trước đây tôi cũng từng giảng chổ này, quý vị Phật tử hộ trì đạo tràng, hộ trì pháp sư trẻ, cần phải sáng suốt, phải có trí tuệ, khi họ gặp khó khăn có nhu cầu hãy giúp họ, không cần thiết không khó khăn không được giúp, giúp nhiều dễ sanh khởi tâm tham. Nhà Phật thường nói sơ phát tâm người người đều là Bồ Tát, dư sức thành Phật, vì sao xuất gia vài năm sau liền đọa lạc? Đều do sự cúng dường của Phật tử làm hư họ. Họ thấy tiền, tiền càng nhiều tâm tham càng nặng, họ thấy danh, thấy quyền lực, thấy địa vị, tâm tranh đoạt khởi lên, đánh mất đạo tâm, tạo nhiều tội nghiệp, tương lai đọa vào ba đường ác. Chúng ta phải cận thận, thận trọng đối với việc bố thí cúng dường, chúng ta đem đến lợi ích cho họ, tuyệt đối không được hại họ, không thể vì bố thí cúng dường mà khiến họ khởi tham sân si,

khiến họ tạo ác nghiệp; họ tạo ác nghiệp đọa lạc, quý vị cũng bị liên lụy, không thể nói không liên quan đến quý vị, không tránh khỏi liên quan. Do đây có thể biết, nhà Phật bất luận là xuất gia hay tại gia tu học, cần phải có trí tuệ cao độ, chúng ta mới có thể bảo toàn. Vì thế đặc biệt nói đến thuyết pháp khắp mười phương, làm sao để giữ được mình, thật sự làm được tự lợi lợi tha, như vậy cần phải không động tâm, không chấp tướng, nghĩa là không chấp tướng, không động tâm mới được.

5. Sự việc này Chương Gia Đại sư nói với chúng ta đến mấy lần, ấn tượng của tôi rất sâu sắc.

"Phật Pháp biết khó mà làm dễ". Quí vị muốn làm rõ nó, hiểu rõ nó thì rất khó. Quí vị nếu thật làm muốn chứng đắc quả vị rốt ráo rất dễ dàng, buông xả là được. Sự việc này nhất định phải thật làm. Làm ở đâu? Làm ở trong cuộc sống hằng ngày, đặc biệt là hoàn cảnh nhân sự, người biết tu hành rất là bản lĩnh, người biết tu hành mọi lúc mọi nơi, đều là đạo tràng lớn của họ. Vì sao vậy? Vì không có cảnh giới quí vị tu cái gì? Tu hành trong cuộc sống hằng ngày, tu cái gì? Không còn chọn lựa nữa, tu điều này, gạt bỏ phân biệt chấp trước, cái gì cũng tốt, không có thứ gì là không tốt. Tu cái gì? Tu trong thói quen của bản thân chúng ta: đối với thứ hợp ý mình thì rất tốt, không hợp thì không tốt, đó là cái tật. Tật gì? Tật phân biệt chấp trước. Hợp với ý mình thì tốt, không hợp với ý mình thì không tốt. Ý của bản thân cũng không phải là tiêu chuẩn, năm nay thích cái này, sang năm thích cái kia, nó không phải là vĩnh hằng. Quí vị xem hiện nay hai người nam nữ tốt với nhau rồi kết hôn, qua vài ngày lại li hôn, sẽ thay đổi. Không phải là thật, là giả thôi. Ngày xưa vì có giáo dục luân lý đạo đức, còn có tiêu chuẩn, cho dù có thay đổi như thế nào cũng vẫn không vô lý, không cách xa tiêu chuẩn lắm. Ngày nay tiêu chuẩn không có nữa, tiêu chuẩn của cổ Thánh tiên Hiền đều bị người ta phủ định hết rồi, không còn tiêu chuẩn nữa. Không có tiêu chuẩn nữa thì loạn rồi. Làm loạn rồi bị quả báo là gì? Trong sáu đường chỉ có một đường là địa ngục. Có tiêu chuẩn mới có sáu đường, không có tiêu chuẩn chỉ có đường địa ngục. Ngoài đường địa ngục ra không có đường thứ hai, quí vị xem đáng sợ biết bao. Ngày nay toàn là bất tín, không có yêu thương, họ không yêu bản thân mình, thì làm sao họ yêu người khác được? Bởi vì họ không yêu chính mình, cho nên không yêu thương cha mẹ họ, không yêu thương anh chị em của họ. Khởi tâm động niệm, nói năng tạo tác toàn là tạo tội nghiệp địa ngục. Trong Kinh Địa Tạng nói không sai tí nào. Người không học Phật thì không có cách gì cả. Người học Phật không thể không biết. Nếu như quí vị thực học thì quí vị phải thật làm. Người học Phật

đông, giả thì nhiều, thật học thì ít. Thật học nhiều thì tốt. Giả học Phật không phải là thật học Phật. Danh lợi xuất hiện họ vẫn không buông xuống được. Đó là gì? Đó là thử thách quí vị. Danh cao lợi nhiều bày ra trước mắt, liền quên hết Phật pháp! Cho nên nó không phải là thật, thứ gì quan trọng? Phật Bồ Tát biết điều này: Học Phật quan trọng.

Năm xưa tôi ở Đài Trung học giáo lý với Thầy Lý, có một lần thầy giáo nêu ra một ví dụ. Quí vị thật học Phật hay là giả học Phật? Quí vị nghe kinh ở giảng đường, nghe xong rất hoan hỉ, đột nhiên có một người đến nói với quí vị: nhà quí vị cháy rồi, quí vị sẽ như thế nào? Tâm hoảng ý loạn nhanh chóng về nhà chữa cháy. Quí vị vẫn xem nhà quan trọng, Phật không quan trọng. Nếu như thực sự biết nghe Phật Pháp quan trọng, tôi đang nghe Phật Pháp, lửa cháy cũng mặc kệ, không cần quan tâm nó, đó mới là thật. Trong một trăm người học Phật tìm không ra một người. Mỗi con người cái gì là quan trọng nhất? Bản thân, nhà cửa, tính mạng quan trọng nhất. Làm sao có thể vào cảnh giới Phật? Không những không vào được cảnh giới Phật, ý nghĩa của kinh Phật cũng không hiểu. Thực sự hiểu rồi, cách nghĩ cách nhìn của họ và người thế gian không giống nhau nữa. Điều đó là thật không phải giả.

Chư đại Bồ Tát vì cầu một câu kệ có thể bỏ thân mạng, quí vị nghe một buổi giảng kinh, nhà cửa bị cháy, quí vị còn không nỡ bỏ. Vậy là quí vị thua xa Bồ Tát. Đó là gì? Thật giả, nặng nhẹ, không thể phân biệt. Đâu là thật, đâu là giả? Nhà cửa tài sản của quí vị là giả, thân là giả, quí vị lưu luyến những thứ này làm gì? Ngày nay chúng ta gặp được Kinh Vô Lượng Thọ đệ nhất chân thật trong Phật pháp. Học kinh Vô Lượng Thọ có thể vắng mặt không? Bỏ mạng tôi cũng không thể vắng học. Chúng ta trong đời này mới có thể khế nhập cảnh giới, vãng sanh mới có phần nắm chắc, vãng sanh chính là thành Phật rồi. Cho nên trong lục đạo chúng sanh cái gì là đáng quí nhất? Điều Phật cho chúng ta là đáng quí nhất, số người biết được ít quá. Cảnh giới hiện tiền vẫn bị cảnh giới chuyển, người như vậy chiếm tuyệt đại đa số, tôi cũng là người như vậy. Tôi làm sao có thể giữ vững để không bị cảnh giới chuyển? Luôn thận trọng, sức mạnh bên ngoài lớn lắm, lớn lắm. Thực sự biết trì giới, thực sự biết chịu khó, tôi tình nguyện suốt đời này chịu khổ, tôi đến Thế giới Cực Lạc sẽ không còn chịu khổ nữa. Suốt đời này nếu như tôi không nhẫn nại được, vẫn còn muốn hưởng thụ, thì khổ trong lục đạo luân hồi phải chịu rồi. Sự thực này bày ra trước mắt, quí vị phải nhìn cho rõ. Quí vị không nhìn rõ thì chịu thiệt là quí vị thôi, không phải là người khác. Quí vị chịu khổ nơi ác đạo, không ai có thể thay thế quí vị. Chỉ có một cách là ngày ngày không rời Phật A

Di Đà, ngày ngày không rời kinh giáo, ở nơi này chúng ta không nên chấp trước, đều buông xả hết. Đối với kinh giáo, đối với Phật A Di Đà chắc chắn phải chấp trì, phải chấp trước, phải duy trì. Đời này chúng ta liền được độ. Cuộc sống hiện tại cứ mặc nó. Có ăn thì ăn, có mặc thì mặc, không có ăn, không có mặc thì đến Thế giới Cực Lạc, nhất định không phân biệt chấp trước, nhất định không khởi tâm động niệm, thì tâm là định.

6. Trong giáo lý Đại Thừa Phật thường nói: Phật độ người hữu duyên, người hữu duyên là gì?

Họ thật tin, họ thực phát nguyện, thật làm. Đó là người hữu duyên. Thông thường nói là người chân thật, nghe lời, thật làm. Vậy người không chân thật thì sao? Tùy họ thôi. Học được bao nhiêu tốt bấy nhiêu, không nên để tâm làm gì. Quí vị sẽ rất tự tại, rất an vui. Mỗi người có thời tiết nhân duyên, đời này họ không thể thành tựu, đời sau đời sau nữa sẽ thành tựu. Phật Bồ Tát cũng không lo lắng, chúng ta lo lắng thì có ích gì? Chúng ta trong đời này, độ bản thân, thành tựu bản thân, phải là điều đầu tiên; giúp đỡ người khác là thứ hai. Nếu xem việc giúp đỡ người khác là số một, vậy thì bản thân đời này không được độ rồi, vẫn phải luân hồi, vậy là sai rồi, sai lầm lớn lắm. Biết bao nhiêu người trong đời này có tu có học, có duyên với chúng sanh, rộng độ chúng sanh, bản thân thì không thể vãng sanh. Làm được bao nhiêu việc tốt đến cõi trời rồi, cõi trời có Phật ở đó giáo hóa. Dục giới thiên có Phật Bồ Tát đang giảng kinh dạy học, sắc giới thiên cũng có, vô sắc giới thiên không có. Đó là một cõi cơm no áo ấm, hạnh phúc mỹ mãn. Khác với thế giới của chúng ta, họ đang hưởng phúc, hiện tại ta đang chịu tội. Hưởng phúc có thể xả bỏ được không? Có thể, nếu thực sự chịu làm, tất cả đều buông xả, nhất tâm niệm Phật cầu sanh Tịnh độ, còn khó khăn hơn chúng ta hiện nay. Ngạn ngữ có câu: "Phú quý học đạo khó", họ không nỡ rời bỏ phú quý, cho nên họ khó khăn hơn chúng ta. Chúng ta hiểu được những chân tướng sự thật này, cuộc sống hiện tại của chúng ta sẽ rất hài lòng. Chúng ta gọi đó là gia đình trung lưu, ăn mặc không thiếu, không có phúc gì để hưởng, nhưng cũng bị chịu tội gì nặng nề. Đó là gia đình bậc trung, đây là hoàn cảnh tu học lý tưởng nhất.

7. Trên kinh Lăng Nghiêm, Phật thường nói: "Thời kỳ Mạt Pháp tà sư nói pháp nhiều như cát sông Hằng".

Tà sư nói pháp, tại vì sao có nhiều người tin đến như vậy? Tà sư nói ra là lợi ích hiện tiền, hiện tại bạn có thể được lợi ích, còn đời sau thì họ không

quan tâm, đời sau vẫn để cho bạn luân hồi, vẫn để bạn đọa ba đường, vậy thì đặc biệt sai lầm, đó là tà sư. Cho nên, Phật pháp là đặc biệt xem trọng lợi ích của đời sau, hiện tiền không có được lợi ích, mà đời sau được lợi ích, đó là chính xác. Hiện tiền được lợi ích, mà đời sau không được lợi ích là chắc chắn sai lầm. Phải quấy, thiện ác, chân vọng chúng ta phải có năng lực phân biệt. Chúng ta phải ghi nhớ, tất cả tạo tác của chúng ta chắc chắn là lợi ích đại chúng, lợi ích chúng sanh, thì đây mới gọi là chánh nghiệp. Lợi ích đại chúng mà có thể không chấp tướng, trên kinh Bát Nhã nói: "Tam luân thể không", loại tạo tác này lại nâng lên một cấp gọi là "Tịnh nghiệp", cao hơn một cấp so với "Chánh nghiệp". Chấp tướng là "Chánh nghiệp", lìa tướng là "Tịnh nghiệp", chúng ta phải ở ngay chỗ này mà học tập.

Vì thế trước khi Đức Phật diệt độ, dạy chúng ta hai vấn đề vô cùng quan trọng, do tôn giả A Nan hỏi, thật ra là hỏi thay chúng ta: "Đức Phật tại thế chúng con nương Phật làm thầy, học tập theo ngài, khi Phật diệt độ chúng con nương ai để làm thầy?" Đức Phật đã nói hai câu: "Lấy giới làm thầy, lấy khổ làm thầy". Điều này đã nói rất rõ, nhất định phải trì giới, nhất định phải biết kham nhẫn, không sợ khổ, vì sao vậy? Vì trì giới nghĩa là không khác gì khi Phật còn tại thế. Chịu đựng được cái khổ đạo tâm mới tăng trưởng, không bị mê luyến thế tục, không bị đọa lạc.

Tại sao có nhiều người niệm Phật không tinh tấn và khó thành một khối? Đại sư khai thị: "Điểm quan yếu bậc nhất của sự tu hành là: tha thiết vì thoát ly nỗi khổ sống chết luân hồi. Nếu không tha thiết nghĩ đến điều này, thì làm sao có thể niệm Phật tinh tấn và thành một khối được? Chúng sanh từ vô lượng kiếp đến nay, mỗi niệm buông theo vọng tưởng, gốc tình ái bám sâu, ngay ở cõi người vui ít khổ nhiều, còn trong nẻo luân hồi thì sanh lên cõi nhơn thiên như đất nơi móng tay, đọa xuống ba đường ác như đất miền đại địa! Cổ nhơn đã bảo: "Tam đồ một đọa ngàn muôn kiếp. Tái phục nhơn thân biết lúc nào?" Nếu trong đời này không thống thiết vì sự khổ sống chết luân hồi, mỗi niệm vẫn theo tình nhiễm, muốn đem lòng tin hời hợt niệm Phật để cầu thoát ly, thì khác nào mong dùng một gáo nước để cứu muôn xe lửa đỏ? Tu hành như thế chỉ e khi mất thân người khó bề lại được, một phen bê trễ tiếc hận lâu đài! Vậy phải phát lòng tinh tấn, dùng hạnh niệm Phật vượt phá muôn ngàn vọng tưởng, tùy thời tùy chỗ đều giữ cho câu Phật hiệu được hiện tiền. Quyết tâm hạ công phu khổ thiết như thế, lâu ngày sẽ được thuần thục tương ưng, và câu niệm Phật tự thành một khối. Việc này toàn do nơi mình suy

gẫm và hết lòng gắng sức. Nếu đem câu niệm Phật làm hình thức bên ngoài, chắc chắn khó mong có ngày được vãng sanh giải thoát.

Không thấy khổ báo trong địa ngục, siêng tu nhưng không dõng mãnh. Không thấy niềm vui vi diệu ở Tịnh độ, nên mong cầu nhưng ý niệm không mãnh liệt.

Hôm qua chúng ta học đến đây, mấy câu này trong Hội Sớ. Vì sao nguyện niệm Phật của chúng ta không thể kiên định, lòng tin không chân thật, nguyện lực không khẩn thiết. Đối với vô số ý niệm bất thiện, hành vi bất thiện vẫn không khắc phục được, nguyên nhân do đâu? Chính là vì chúng ta không có thiên nhãn.

Nếu như có thiên nhãn thông, thật sự nhìn thấy địa ngục, như ở trước nói về A la hán. A la hán có thiên nhãn, thấy bản thân mình trong đời quá khứ chịu khổ trong địa ngục, trong lòng vẫn còn sợ hãi, không phải toát mồ hôi lạnh, mà là chảy máu và mồ hôi. Nỗi sợ hãi đó giống như đang ở trước mắt. Chúng sanh không có thiên nhãn nên không biết, không biết nỗi khổ hãi đọa vào ba đường ác trong đời quá khứ, cũng không biết sự thù thắng của thế giới tây phương Cực Lạc. Cho nên ngày ngày nói đoạn ác tu thiện, kết quả đều là hữu danh vô thực. Mong cầu thế giới Tây Phương Cực Lạc, nhưng tâm nguyện lại không khẩn thiết.

Tại sao trong kinh Lăng Nghiêm đức Thế Tôn giảng Năm Mươi Ấm Ma cho chúng ta? Khi ma cảnh hiện tiền mà chúng ta cho đó là cảnh giới Phật thì sẽ bị lầm to. Thế nên người sơ học chúng ta muốn tránh ma cảnh thì phương pháp duy nhất là phải y giáo phụng hành, tuyệt đối thuận theo những gì Phật dạy trong kinh; tuyệt đối chẳng thể nương dựa những gì người khác nói, chẳng giống lời Phật dạy trong kinh, như vậy mới có thể tránh rơi vào ma đạo. Quan trọng nhất là chúng ta phải tin Phật, chúng ta học theo Phật, chúng ta thân cận một thiện tri thức, những gì vị thiện tri thức này nói phù hợp với lời trong kinh thì chúng ta mới tin; trong kinh chẳng nói như vậy thì chúng ta không tin, chẳng thể học theo họ. Phật nói vô lượng pháp môn, nói là vì ứng theo cơ duyên lúc đó nên mới nói, cơ duyên khác nhau thì Phật nói pháp khác nhau, vì thế chúng ta muốn học pháp môn nào, y theo kinh điển nào, điểm này vô cùng quan trọng, được vậy mới chẳng đến nổi giải sai chân thật nghĩa của Như Lai. Thí dụ Phật nói với chúng ta tây phương Cực Lạc thế giới tuyệt đối là có thật, chúng ta tu Tịnh Độ thì chỉ noi theo kinh điển Tịnh Độ. Trong kinh điển khác Phật nói vạn pháp đều không, nếu bạn nói trong kinh đức Phật nói hết thảy pháp đều không, nên Tây Phương Cực Lạc thế giới cũng

không, thế thì trật lất, bạn tin như vậy thì chẳng phải bạn đã bỏ uổng cơ hội này hay sao. Học pháp môn nào thì chỉ tu học noi theo kinh điển của pháp môn đó mà thôi, những kinh điển nói khác với kinh này thì tuyệt đối chẳng thể y theo kinh đó.

Thực ra đạo lý này rất cạn cợt, chẳng sâu lắm, chẳng khó hiểu. Giống như học trong trường đại học hiện nay, bạn học khoa hệ nào, nhất định phải học theo khóa trình của khoa hệ đó, bạn chẳng thể học khoa khác; nếu bạn học lớp của khoa hệ khác, chẳng giống với khoa mục của bạn, không những không trợ giúp mà ngược lại có thể phá hoại, đây không phải là đạo lý này sao? Trong kinh Phật thường dùng Y Vương để thí dụ, thí dụ này càng rõ hơn nữa. Thầy thuốc bắt mạch cho bịnh nhân rồi kê toa thuốc, người khác không dám uống theo toa thuốc của bạn, vì bịnh của họ không giống bịnh này. Nếu uống thuốc này, uống vô rồi thì xong ngay, người khác uống thuốc này thì chết liền. Tám vạn bốn ngàn pháp môn, tám vạn bốn ngàn toa thuốc khác nhau, chữa cho tám vạn bốn ngàn người bịnh khác nhau, làm sao uống bừa bãi được? Thế nên chúng ta tu pháp môn vãng sanh, nhất định phải noi theo 'kinh vãng sanh'. Trong Đại Tạng kinh thì tam kinh nhất luận gọi là 'kinh vãng sanh', đó là kinh Di Đà, kinh Vô Lượng Thọ, kinh Quán Vô Lượng Thọ, Vãng Sanh Luận của Thiên Thân Bồ Tát. Phổ Hiền Bồ Tát Hạnh Nguyện Phẩm, Đại Thế Chí Bồ Tát Viên Thông Chương là sau này mới thêm vào, thêm rất đúng, cũng có thể noi theo, tuyệt đối sẽ không tạo thành vấn đề, hiện nay xưng là Ngũ Kinh Nhất Luận. Chúng ta niệm Phật cầu vãng sanh phải nương nhờ những kinh điển này, như vậy là không sai, chẳng thể nương vào những kinh khác. Nếu những gì nói trong kinh điển khác tương ứng, phù hợp với lý luận, phương pháp, cảnh giới nói trong Ngũ kinh Nhất luận này thì chúng ta có thể tham khảo, nếu không tương ứng thì chúng ta tuyệt đối không thể đọc, nhất định đừng xem, được vậy thì công phu của chúng ta mới có thể nắm vững, mới có thể thành tựu.

Nếu kinh gì bạn cũng xem, kinh gì cũng học, vậy thì bạn bị phiền phức lớn lắm, không những bạn tự tu học chẳng thể thành tựu mà cũng chẳng thể giáo hoá chúng sanh. Khi bạn giáo hóa chúng sanh, lấy một chút ở chỗ này, lấy một ít ở chỗ kia, sẽ làm cho chúng sanh loạn đến mê hoặc điên đảo. Ngày nay học Phật vô cùng khó khăn, tại sao tôi không dạy trong Phật Học Viện, đạo lý là như vậy. Phật học viện mở ra rất nhiều lớp học, mời rất nhiều pháp sư, giảng cho học sinh ngày ngày đều điên đảo, như say, như cuồng, chẳng đạt được hiệu quả. Bản thân tôi học Phật đạt được một chút lợi ích vì may mắn gặp được thiện tri thức, do một người

dạy, chỉ tiếp nhận lời của một nhà, đi theo một con đường, nên rất đơn thuần, chẳng phức tạp, chẳng có nghi hoặc, điểm này rất quan trọng, vô cùng quan trọng! Sau này chúng tôi mới hiểu cái mà nhà Nho, nhà Phật gọi là Sư Thừa chính là ý nghĩa này. Tôi chỉ học theo một thầy, nghe lời của một thầy mà thôi, vị thầy này đối với tôi phải chịu trách nhiệm. Nếu tôi còn muốn học theo người khác thì người thầy này chẳng có cách gì để dạy. Thật sự thân cận thiện tri thức, noi theo Sư Thừa của người xưa, bạn theo sát vị thầy này, nhất định chẳng thể học theo người thứ hai, chẳng thể nghe lời dạy của người thứ hai, được vậy thì bạn mới thành tựu. Vị thầy này phải chịu trách nhiệm nhân quả đối với bạn, trách nhiệm này rất nặng, nếu chỉ sai đường cho bạn, dẫn đi lầm đường thì vị thầy này phải thọ ác báo. Nếu bạn chẳng chịu tiếp nhận, bạn cứ đi khắp nơi nghe người khác, vẫn còn xem bài của người khác, vậy thì người thầy này sẽ chẳng chịu trách nhiệm cho bạn.

Đặc biệt là trong thời đại của chúng ta hiện nay, bên trong có tam độc phiền não. Phật pháp nói tham sân si là tam độc, bây giờ tôi nói là ngũ độc. Phía sau căn bản phiền não tham sân si còn có mạn, còn có nghi, còn có ác kiến. Tôi nói năm loại: Tham sân si mạn nghi. Vấn đề của nghi này rất nghiêm trọng, chúng ta hoài nghi Phật Bồ Tát, nghi ngờ kinh giáo, như vậy làm sao tiếp thu được?

Hiện nay trở về sau có lẽ Sư Thừa sẽ chẳng còn nữa, chẳng thể còn nữa, cho nên có thể thành tựu được hay không hoàn toàn ở tại mỗi cá nhân. Nói cách khác chẳng có vị thầy hết lòng phụ trách dạy bạn, nói thật ra thầy giáo muốn tìm học sinh như vầy cũng tìm không ra, hoàn toàn nhờ giác ngộ của mình. Muốn chân chánh giác ngộ, chân chánh thành tựu thì cũng phải đi theo đường cũ, học theo một vị thầy.

Tôi khuyên mọi người, ngày nay chúng ta học theo ai?

- Học theo A Di Đà Phật. A Di Đà Phật ở nơi đâu?

- Kinh Vô Lượng Thọ chính là A Di Đà Phật.

Đối với học sinh biết nghe lời thầy không khách sáo, có đánh có mắng, thầy cũng đánh người. Đối với học sinh không nghe lời thầy rất khách sáo, chưa từng trách cứ, thái độ rất ôn hòa. Chúng tôi tuổi trẻ không hiểu chuyện, mới hơn 20 tuổi, thấy thầy như thế liền sanh nghi hoặc, lại không dám hỏi. Nhưng lâu ngày thầy nhận ra điều đó, kêu tôi đến phòng nói đều này cho tôi nghe, thầy biết tôi có nghi hoặc. Thầy nói người không thể tiếp thu giáo huấn kinh điển, không nghe lời, không cần nỗ lực

dạy họ, xem họ như thế nào? Như học sinh dự thính. Thầy dùng cách này để hình dung, xem họ như học trò dự thính, không kết oán thù với họ. Nếu mắng họ ghi hận trong lòng, nếu đánh họ sẽ báo thù, như vậy không phải rất phiền phức ư? Oan oan tương báo không bao giờ dứt. Bởi vậy đối với học trò không nghe lời, thầy rất khách sáo, rất hoan hỷ. Giờ học, hoan nghênh quý vị đến nghe, nghe nhiều hay ít không quan trọng. Người thật sự muốn học dù đánh dù mắng cũng cám ơn, người đó nhất định phải đánh, nhất định phải mắng. Họ sẽ cảm ân, vì họ muốn học, người học thành tựu quả thật không nhiều. Nếu miễn cưỡng cũng coi như có chút thành tựu, tôi thấy bất quá cũng chỉ năm sáu người mà thôi. Thầy dạy trong một phòng học, những gì mọi người đạt được là bình đẳng. Mỗi người lãnh ngộ khác nhau, đó chính là xem ta có nghe lời hay không, có giữ quy củ hay không, quả nhiên y giáo phụng hành đều có thành tựu. Do đây có thể biết thành tựu không do thầy giáo, mà ở bản thân mình. Thầy giáo giỏi, rất tốt, nếu ta không siêng năng học cũng chỉ uổng phí.

Thầy từng nói với tôi, học trò muốn tìm một thầy giáo tốt không dễ, có thể gặp mà không thể cầu. Trái lại thầy giáo muốn tìm một học trò giỏi, còn khó hơn học sinh muốn tìm thầy giáo giỏi, đến đâu để tìm?

Đại sư Ấn Quang dạy chúng ta học Phật, nghiên cứu kinh giáo: Một phần thành kính được một phần lợi ích, hai phần thành kính được hai phần lợi ích, mười phần thành kính được mười phần lợi ích. Người bây giờ tuyệt đại đa số tâm tình nông nổi, tâm thái này cho dù Chư Phật Bồ Tát từ bi đến dạy, chúng ta cũng không tiếp thu được gì, vì sao vậy? Vì không có tâm thành kính. Từ đó cho thấy, tuyệt đối không phải Phật Bồ Tát không từ bi, các ngài từ bi vô tận, từ bi đến tột đỉnh. Chỉ trách bản thân chúng ta, chúng ta đã sai, không phải do người khác, điều này không thể không biết.

Muốn học Phật, muốn thành tựu, nhất định phải y giáo phụng hành.

8. Trong hết thảy nhân thiện, đức Phật nói với chúng ta niệm Phật là việc thiện hạng nhất, đặc biệt là niệm A Di Đà Phật, thiện nhất trong các việc thiện, chẳng có việc gì hơn việc này.

Niệm Phật là nhân, thành Phật là quả, quả báo này thù thắng vô cùng. Đây thật sự là một pháp môn đốn siêu, nghĩa là vượt ngang ra khỏi tam giới, tức sanh thành Phật, thành Phật ngay trong đời này. Nếu họ thật sự hiểu rõ, chân chánh giác ngộ thì họ sẽ quay đầu lại, đây cũng chứng minh thiện căn, phước đức, nhân duyên từ vô lượng kiếp của họ đã chín muồi.

Nói thật ra hạng người như vậy chẳng nhiều, chúng ta coi có bao nhiêu người học Phật, người tu hành, tập khí còn chưa đoạn, chúng ta có thể nhìn thấy rõ ràng khi họ xử sự, đãi người, tiếp vật trong đời sống hằng ngày. Họ vẫn còn tham, sân, si, mạn, và vẫn không coi niệm Phật là việc quan trọng nhất. Niệm Phật tốt nhưng họ để ở hạng nhì, hạng ba, vẫn coi danh văn lợi dưỡng là hạng nhất. Đời này họ có thành tựu hay không? Rất khó, quá khó! Rất khó thành tựu. Vậy là chứng tỏ thiện căn niệm Phật của họ chẳng mạnh lắm, sức mạnh của tập khí ác vô cùng lớn mạnh, đời này như đời quá khứ cũng kết duyên với A Di Đà Phật, nhưng đời này vẫn chẳng vãng sanh nổi. Muốn chân chánh vãng sanh là phải triệt để buông xuống. Bởi vậy chúng ta muôn vàn không thể coi thường những ông cụ, bà cụ, đừng coi thường họ chẳng biết chữ, chúng ta coi thường họ là người không có trí thức, coi họ rất nghèo hèn, chẳng có địa vị trong xã hội, chẳng ai coi trọng họ. Thường thì hạng người này đều thật sự đi làm Phật, họ thật sự đều buông xả. Chúng ta cứ tưởng mình thông minh, rất có tài năng, cuối cùng vẫn trôi lăn trong lục đạo luân hồi, vẫn phải đọa ba đường ác. Cho nên tu đạo thì thật thà là quý nhất, chuyện phiền phức của chúng ta là chẳng chịu thật thà, nghĩ muốn nhường bước nhưng chẳng thoái lui hoàn toàn, muốn thoát ly lục đạo luân hồi nhưng vẫn chẳng xả bỏ chỗ này nổi, vẫn còn lưu luyến rất nhiều sự việc ở đây!

Nói đến chúng sanh trong lục đạo, Diêm Phù Đề có thể bao gồm lục đạo. Trong lục đạo, tại sao họ không thể thoát ra khỏi luân hồi? Tại sao không thể siêu việt tam giới? Vì tập khí từ vô lượng kiếp đến nay quá sâu, quá nặng. Trong kinh đức Phật nói với chúng ta hết thảy những chúng sanh hữu tình này xả thân xong rồi thọ sanh, chúng ta gọi là đầu thai nhận quả báo, đây là đạo lý gì? Đức Phật nói tập khí nào mạnh thì lôi đi trước. Mỗi chúng sanh có đầy đủ tập khí của mười pháp giới, cho dù chúng sanh trong địa ngục cũng có hạt giống Phật, nhưng tại sao họ không thể làm Phật? Tuy họ có hạt giống Phật, sức mạnh của hạt giống này yếu ớt, sức mạnh của tham, sân, si phiền não mạnh mẽ, hạt giống nào mạnh thì thọ báo trước, bởi vậy nên họ mới đọa ác đạo. Đức Phật nói rõ nguyên nhân, chúng ta hãy bình tĩnh suy nghĩ thì sẽ thấy đích thật là như vậy. Chúng sanh trong lục đạo 'khó điều, khó phục', 'điều' là hòa giải, hòa thuận, việc này thật chẳng dễ, 'phục' là hàng phục tập khí tham, sân, si, tương đối không dễ dàng. Đây là đã nói rõ nguyên nhân. Lời Phật nói chẳng sai: "Tánh tình chúng sanh trong cõi Nam Diêm Phù Đề ương ngạnh, khó điều phục". Chúng ta suy nghĩ cặn kẽ, hãy nghĩ thử xem, sau đó đừng nhìn kẻ

khác, chỉ nghĩ về mình, chính mình có phải cũng 'khó điều khó phục' hay chăng? Trong đời này chúng ta có thể được độ hay không? Do đó mới biết pháp môn Tịnh Tông vô cùng quý báu, được hết thảy chư Phật tán thán, là có đạo lý vậy.

Ngày nay nhân khẩu thế giới, báo ngày hôm qua đăng, hai ngàn năm sau người trên thế giới đã tới sáu mươi ức. Trong số sáu mươi ức người này có bao nhiêu người gặp được Phật pháp? Hiện nay là thời Mạt Pháp, Phật pháp cũng có giả mạo, không những phẩm vật thương mại có đồ giả, trong Phật pháp cũng có đồ giả, có mấy ai gặp được Phật pháp chân chánh? Cho dù gặp được Phật pháp chân chánh, bạn có tin được hay không? Như vậy lại loại bớt thêm rất nhiều người. Sau khi bạn tin xong, bạn có thể hiểu rõ được không? Sau khi hiểu rõ, bạn có thể y giáo phụng hành hay không? Nói cho bạn biết từng tầng, loại bớt đi từng tầng, người còn sót lại e rằng không đến một trăm người. Ở cõi người, Phật, Bồ Tát giáo hóa chúng sanh đã khó khăn như vậy, huống chi là trong ác đạo! Trong ác đạo, đức Phật giáo hóa chúng sanh không biết khó khăn hơn cõi người gấp bao nhiêu lần, việc tốt như vầy mà họ không tin tưởng thì đâu có cách chi khác? Vì họ chẳng chịu tiếp nhận.

Ngày nay chúng ta quá may mắn, bao nhiêu Thanh văn, bao nhiêu Bồ Tát khắp biến pháp giới hư không giới, trong tâm muốn cầu vị thiện tri thức bậc nhất, muốn cầu đạo tràng bậc nhất, mà bất khả đắc. Trong tâm có cầu, vẫn chưa từng được nghe.

Đời này chúng ta gặp được, Thanh văn Bồ tát khắp mười phương thế giới khi họ biết được vô cùng ngưỡng mộ, vô cùng tán thán. Nếu đời này chúng ta sơ suất không thể vãng sanh, quả là đáng tiếc, đó thật sự gọi là không thông sám hối. Chúng ta cần phải có tín tâm kiên định, đại nguyện kiên định, cầu sanh Tịnh độ. Đây gọi là chánh báo "thọ mạng vô lượng". Chánh báo vô lượng vô biên đức hạnh, thọ mạng là đệ nhất đức. Nếu không có thọ mạng, vạn đức trang nghiêm coi như không, cho nên thọ mạng là đệ nhất đức.

Chúng ta thấy xã hội ngày nay, quý vị quan sát tường tận người trên thế giới hiện nay, họ khởi ý niệm gì? Khởi tâm động niệm là gì? Ngôn ngữ của họ ra sao? Tạo tác của họ như thế nào? Kinh Địa Tạng nói rằng: "Không có gì không phải nghiệp, không có gì không phải tội lỗi". Như vậy mới biết, họ đáng thương biết bao, tiền đồ của họ là ba đường ác. Quả là đáng thương, đúng là khổ, sao ta có thể oán hận họ? Vì sao họ làm như

vậy? Vì mê hoặc. Mê đắm trong thất tình ngũ dục, mê quá sâu nặng. Chúng ta phải hiểu đạo lý này.

Nhìn thấu, xem nhẹ thất tình ngũ dục, công phu này rất khá. Không có thời gian học tập lâu dài họ không làm được. Mà học tập đáng quý nhất là không được gián đoạn, một ngày nỗ lực, mười ngày giải đãi, nó không khởi tác dụng.

Xã hội này là một bể nhuộm lớn, bể nhuộm rất nghiêm trọng, mình có thể không bị nó ảnh hưởng chăng? Khiến chúng ta nghĩ đến phương pháp dạy học của cổ nhân: "Nhất môn thâm nhập, trường thời huân tu". Tám chữ này có thể cứu người thế gian hiện nay. Cho dù học Phật cũng không được học tạp, cũng không được học nhiều. Học nhiều dễ phân tâm, tâm không chuyên nhất, không chuyên nhất dễ bị cảnh giới bên ngoài ảnh hưởng. Nhất định phải thâm nhập, nhất định phải chuyên, chính là ở đây nói "thấu triệt". Nếu không thâm nhập sao có thể thấu triệt? Học mười bộ kinh muốn thấu triệt, không bằng học một bộ kinh mà thấu triệt. Một bộ kinh dễ thấu triệt, mười bộ kinh không dễ thấu triệt, vì sao vậy? Vì bị phân tâm, không đủ tinh chuyên. Huống gì hiện nay sức mạnh chúng ta rất yếu kém, không kiên cường, dùng vào một môn dể thấu triệt, có chút hy vọng. Ba môn, bốn môn, năm môn, sáu môn không hy vọng, học như vậy là sao? Chỉ học được cái vỏ bên ngoài, không mang đến lợi ích. Vì sao gọi là không có lợi ích? Vì không chống cự nổi sự ô nhiễm bên ngoài, đúng là không hữu ích. Gặp việc xứng tâm vừa ý còn khởi tham luyến, gặp chuyện không như ý còn khởi sân nhuế, đúng là không hữu ích. Hữu ích là có thể hàng phục phiền não, thất tình ngũ dục hiện tiền có thể khắc phục nó, giữ được tự tánh tâm thanh tịnh, không bị bên ngoài làm dao động. Công phu thật sự, bản lĩnh thật sự.

Niệm Phật vì muốn cầu sanh thế giới Cực Lạc, sanh đến thế giới Cực Lạc lìa khổ được vui, như vậy có thể vãng sanh chăng? Không thể vãng sanh. Thế giới Tây Phương Cực Lạc rất tốt, trong kinh nói không sai chút nào. Siêu thắng độc diệu là để ta hưởng thụ sao? Thế giới Cực Lạc quá tốt, tôi đến đó, tuyệt đối không lìa xa nữa. Sai, sai lầm hoàn toàn. Người như vậy không thể vãng sanh.

Người như thế nào có thể vãng sanh? Người đến thế giới Cực Lạc để học tập, để thành Phật, sau khi thành Phật phổ độ chúng sanh như Phật vậy. Điều kiện làm Phật phải như vậy, đây gọi là tâm đại bồ đề. Tâm đại bồ đề đầu tiên là "chúng sanh vô biên thề nguyện độ", nếu như không có

nguyện độ chúng sanh, thế giới Tây Phương Cực Lạc không có phần. Mọi người không thể không biết điều này.

Phàm phu chọn Tịnh độ, vãng sanh thế giới Cực Lạc là đi làm Phật, cần bao nhiêu thời gian? Ba năm là đủ rồi.

Thật thà, nghe lời, thật làm. 6 chữ này là điều kiện Sư thừa nhất định phải đầy đủ của Trung Quốc từ xưa đến nay, không có điều kiện này lão sư sẽ không dạy bạn. Nhưng người đầy đủ điều kiện này không nhiều, chúng ta xem thấy, nghe thấy quả thật không nhiều, nhưng chân thật có thành tựu.

Lúc đầu lão hòa thượng Đế Nhàn có một người đồ đệ làm thợ vá nồi, ông chính là đầy đủ điều kiện này. Ông không biết chữ, chưa từng được đi học, sanh trưởng ở nông thôn, vô cùng khổ cực, gia cảnh thanh bần. Sống ở nông thôn, không có đất đai, ngay cả điều kiện làm nông cũng không đủ, học làm thợ vá nồi, vá nồi vá chén. Lúc kháng chiến vẫn còn loại nghề nghiệp này hiện nay không có, thời kỳ kháng chiến chúng tôi vẫn còn thấy qua. Ông với pháp sư Đế Nhàn là đồng hương, lúc nhỏ cùng nhau lớn lên ở nông thôn. Gia cảnh của Pháp sư Đế Nhàn tốt hơn một chút, được đi học, có học qua làm kinh doanh, học qua cách làm ăn. Về sau xuất gia, giảng kinh dạy học, trở thành Nhất Đại Tôn Sư. Ông cũng đã đi tìm rất lâu, nhưng tìm không thấy, xem thấy việc xuất gia cũng không tệ, cuộc sống không đến nổi khổ cực như vậy, YÊU CẦU ĐƯỢC xuất gia. Lão Pháp sư Đế Nhàn nói với ông, anh đã hơn 40 tuổi, không kịp nữa rồi, xuất gia ở trong tự miếu, mức độ thấp nhất 5 thời công khóa phải biết làm. Anh xem anh chậm hiểu, anh học không được, giảng kinh thuyết pháp anh lại không biết chữ, hiện nay học đều không còn kịp nữa. Nhưng ông nhất định yêu cầu không đáp ứng không được, sau cùng lão Hòa thượng bị ép, nói điều kiện với ông.

Người thợ vá nồi nói được, không luận ngài nói cái gì tôi cũng đều nghe theo, cứ như vậy mà thế độ cho ông. Sau khi thế độ, không thể ở trong tự miếu, đến Ninh Ba tìm một cái miếu bỏ hoang ở dưới quê, lúc đó ở dưới quê có rất nhiều. Tiểu Miếu ở nông thôn không có người ở, đã bỏ hoang, tìm một nơi như vậy để ông ở. Dưới quê vẫn có một số tín đồ, tìm một vài người hộ trì cho ông, gởi họ một ít gạo, một ít thức ăn, cũng tìm được một bà cụ, là bà cụ niệm Phật, chăm sóc sinh hoạt cho ông, đều này thật khó được. Bữa sáng ông tự lo, bữa trưa và bữa tối bà cụ sẽ lo cho ông, giặt y phục cho ông. Lão Hòa thượng chỉ dạy ông một câu Nam Mô A Di Đà Phật, nói với ông cứ thế mà niệm tiếp tục, niệm mệt thì nghĩ,

nghĩ khỏe rồi lại tiếp tục niệm, không phân ngày đêm. Ông thật sự nghe lời, thật sự thật thà, chính là một câu A Di Đà Phật này niệm được 3 năm, biết trước ngày giờ vãng sanh, đứng mà vãng sanh, công phu được xem là không tệ. Lão hòa thượng Đế Nhàn thay ông lo việc hậu sự, vô cùng tán thán đối với ông, ông cũng coi như không xuất gia uổng phí, chân thật có thành tựu, làm một tấm gương tốt cho người niệm Phật. Điều kiện thành công của ông chính là thật thà, nghe lời, thật làm, một cách tuyệt đối mười phân vẹn mười.

Đại Thế Chí Bồ Tát trong hội Lăng Nghiêm nói với chúng ta: "Nhớ Phật niệm Phật, hiện tiền tương lai nhất định thấy Phật". Những người này niệm Phật có nhìn thấy Phật không? Chắc chắn có, có một số không chỉ thấy một lần. Thấy Phật, Phật nhất định nói với họ, con vẫn còn bao nhiêu năm thọ mạng, đợi đến lúc con mạng chung ta sẽ đến tiếp dẫn con vãng sanh, xem như là thọ ký.

Nhưng cũng có một số người, họ vẫn còn thọ mạng nhưng không cần nữa, bây giờ liền muốn theo Phật đến thế giới Cực Lạc, A Di Đà Phật rất từ bi không có chuyện không đồng ý. Vì thế chúng ta ở trong vãng sanh truyện Tịnh độ Thánh Hiền Lục xem thấy những người vãng sanh đó, hơn một nửa đại khái đều là 3 năm vãng sanh.

Lúc đầu tôi ở Đài Loan, có một đồng tham đạo hữu là pháp sư Đức Dung, cũng đã qua đời rồi, thầy ấy thường nghe tôi giảng Kinh, đưa ra một vấn đề. Thầy ấy xem Vãng sanh Truyện, Tịnh độ Thánh Hiền Lục có hoài nghi. Tôi nói thầy hoài nghi cái gì? Thầy ấy nói nhiều người như vậy đều là 3 năm vãng sanh, có phải thọ mạng đều đến rồi không? Dường như điều này thật không thể nào. Tôi nói với thầy, thật sự nếu như nói đều là 3 năm, làm gì có chuyện trùng hợp như vậy, vài người thì có thể, nhiều người như vậy, về mặt logic nói không thông.

Vậy sự việc này là như thế nào? Họ vẫn còn thọ mạng nhưng họ không cần. Hôm nay ta gặp được Phật là chuyện khó được, ta liền khẩn cầu Phật mang ta đi ngay bây giờ, khẩn nài, van xin, nài nỉ, từ đây về sau thọ mạng đều không cần. Phật nhất định sẽ mang họ đi, điều này mới hợp với logic, mới có thể nói được thông.

Hay nói cách khác, phàm phu chọn Tịnh độ vãng sanh thế giới Cực Lạc là đi làm Phật, cần bao nhiêu thời gian? Ba năm là đủ rồi. Hơn nữa chúng ta xem thấy có rất nhiều trường hợp, quá khứ, hiện tại. Hiện nay chúng tôi có rất nhiều đồng học niệm Phật vãng sanh, không ít người 3 năm là

vãng sanh. Hơn nữa những người vãng sanh này đều có bản lĩnh, đó chính là không có sanh bệnh mọi thứ vô cùng bình thường, lúc ra đi là đi một cách tự nhiên. Có người đứng mà ra đi, có người ngồi mà ra đi, chính mắt chúng tôi xem thấy, chuyện này làm sao có thể lừa người được? Họ biết được họ đi vào ngày nào, họ cũng không nói với bất kỳ ai, nói với người sẽ gây ra phiền phức. Tại vì sao? Mọi người quấy nhiễu bạn, không cần trợ niệm, trợ niệm cũng có thể bị quấy nhiễu, vì thế họ vãng sanh một cách tự nhiên.

Chúng tôi ở nước Mỹ xem thấy một người, chuyện này đại khái cũng gần 20 năm trước, chính là ở San Francisco, có một bà cụ niệm Phật 3 năm. Con trai của cụ du học ở Mỹ, sau khi tốt nghiệp ở Mỹ làm việc, kết hôn, sanh được một cháu trai. Con trai sanh được cháu nhỏ, bà cụ ở Đài Loan, đón mẹ đến Mỹ để trông cháu nhỏ, chăm sóc sinh hoạt gia đình. Bà cụ vào lúc đó sáu, bảy mươi tuổi vẫn còn làm được. Ở được 3 năm, cháu nhỏ cũng đã lớn, có thể đi nhà trẻ, con trai, con dâu đều có công việc, cả một ngày chỉ có một mình bà. Bà là người niệm Phật, hoàn cảnh này tốt, không có người quấy nhiễu bà, láng giềng là người Ngoại Quốc, nói chuyện không được, ngôn ngữ không rành, không có qua lại, một hoàn cảnh thanh tịnh như vậy, đây chính là đạo tràng của bà, niệm Phật không gián đoạn.

Vào cái ngày vãng sanh, bởi vì buổi sáng mỗi ngày cụ đều dậy rất sớm chuẩn bị xong bữa sáng, con trai, con dâu, cháu trai sau khi thức dậy liền có thể ăn cơm, sau khi ăn xong đều đi học, đi làm hết. Buổi sáng hôm đó bà không thức dậy, không có người làm cơm, cảm thấy rất kỳ lạ, mở cửa phòng bà cụ, bà mặt áo tràng ngồi trên giường, xếp bằng ngồi trên giường, gọi bà không thấy trả lời, tỉ mỉ xem lại, đi rồi. Đi vào buổi tối, mấy giờ đi thì không biết, bên cạnh giường có để lại di chúc, viết rất dài, hơn nữa hiếu phục của con trai, con dâu, cháu trai đều đã làm xong, đều đặt ở bên cạnh, hậu sự đều chuẩn bị xong. Từ phương diện này mà xem, chí ít 3 tháng trước bà đã biết, nếu không chuẩn bị sẽ không chu đáo như vậy. Lúc này con trai gọi điện thoại thông báo cho những người bạn của bà là những người bạn niệm Phật, mọi người đều đến nhà xem, giúp bà lo việc hậu sự, không một ai không bội phục.

Bà là cư sĩ tại gia, sống ở nước Mỹ được 3 năm, thành tựu tốt như vậy. Nếu bà ở Đài Loan có thể sẽ không làm được, tại vì sao? Bạn bè nhiều, qua lại nhiều. Ở Mỹ không có người nói chuyện với bà, ngoài việc niệm Phật ra, bà không còn việc nào khác, duyên không giống nhau. Con trai

đón mẹ đến Mỹ, không hề ngờ rằng duyên phận này lại quá thù thắng để cho mẹ của cậu có thể bình an tự tại mà vãng sanh, đây là sự việc mà cậu không hề ngờ tới. Nước Mỹ có hoàn cảnh như vậy, chính là xem bản thân bạn có biết cách dùng hay không. Chân thật vạn duyên buông xuống, trong tâm chỉ có A Di Đà Phật, ngoài A Di Đà Phật ra cái gì cũng không có, 3 năm công phu thuần thục bà mới có thể làm được.

Ở Đài Loan cũng có, hơn 40 năm trước chúng tôi gặp được một vị, bà lão ở xã Tướng Quân Đài Nam đứng mà vãng sanh, cũng là 3 năm. Gia đình của bà cụ này vô cùng hòa mục, con cái hiếu thuận, bà không hề nói với bất kỳ ai, sợ bị quấy nhiễu, lúc ăn cơm tối thì đi. Lúc ăn cơm tối, bà nói với con trai, con dâu, người nhà, các con cứ ăn cơm trước, mẹ phải đi tắm. Bà thật sự đi tắm, thay y phục, người nhà đợi rất lâu nhưng bà vẫn chưa ra, đi xem thử, thật sự có thay y phục, gọi bà nhưng không có người trả lời. Trong nhà có một Phật đường nhỏ, kết quả xem thấy, bà cụ mặc áo tràng cầm lấy tràng hạt, mặt đối diện tượng Phật đứng ở nơi đó bất động, con trai gọi bà nhưng không trả lời, tỉ mỉ xem lại, đã đi rồi, đứng mà đi, cũng là 3 năm, tín nguyện trì danh, vãng sanh thế giới Cực Lạc, thân cận A Di Đà Phật, là thật không phải giả, đây là tấm gương tốt nhất cho người học Phật hiện đại.

Chùa Phật Lai ở Nam Dương ba vị này là người chân thật có thành tựu vì chúng ta biểu pháp, là tấm gương tốt của chúng ta. Người vãng sanh đầu tiên là mẫu thân của lão hòa thượng Hải Hiền, bà vãng sanh vào năm 1958, lúc đó bà 86 tuổi. Đương thời lão hòa thượng Hải Hiền mới chỉ có 57 tuổi, trong báo cáo này nói được rất rõ ràng, mẫu thân của lão hòa thượng là biết trước ngày giờ. Vào những năm cuối đời huynh đệ tỉ muội đều đã qua đời, lão hòa thượng đón bà đến tự viện để phụng dưỡng, mọi người cùng nhau niệm Phật. Có một năm bà đột nhiên nói với Hải Hiền pháp sư muốn trở về quê nhà, kiên trì phải về quê. Hải Hiền lão hòa thượng rất hiếu thuận, liền cùng bà trở về quê. Vào cái ngày vãng sanh bà cũng không nói, đích thân xuống bếp gói sủi cảo, dặn dò lão Hòa thượng tìm con gái, cháu gái và người thân trong nhà của bà về hết cùng nhau ăn bữa cơm, đây chính là gia đình đoàn viên, sự đoàn viên sau cùng. Sau khi ăn cơm xong, bà ngồi trên ghế hai chân xếp bằng, nói với mọi người: Ta đi đây! Một cách rất vui vẻ, "ta đi đây", nói một câu này xong, đầu hơi nghiêng, liền đi thật. Thật không phải người bình thường! Bạn xem xem, trước khi ra đi còn ở trong nhà bếp làm việc, bà hoan hỷ, thấy mọi người đều vui vẻ, nói với họ ta đi đây, vui vẻ mà ra đi. Do đây mới biết, mẫu thân của ngài vãng sanh. Bà muốn mỗi người thân trong

nhà nhìn thấy, sau đó bạn liền sẽ chân thật niệm Phật, bạn mới chân thật mong muốn, ta phải đi tự tại như vậy, không có đau bệnh, hoan hỷ, vui vẻ mà ra đi, không có mảy may vướng bận nào.

Vào thời đó hoàn cảnh rất khó khăn, gia cảnh nghèo khó, Tự Miếu là cái Miếu nhỏ ở dưới quê, hương hỏa cúng dường rất ít, thu nhập rất khó khăn, hoàn toàn dựa vào trồng trọt của bản thân lão hòa thượng để duy trì sự no ấm, cho nên dùng những tấm ván rất mỏng, đóng thành một cái quan tài, rồi chôn cất mẹ của ngài. Trong tâm lão hòa thượng cảm thấy ấy nấy đối với sự việc này, thấy có lỗi với mẫu thân, nhưng điều kiện thực tế không làm được. 8 năm sau hoàn cảnh chuyển biến tốt hơn, Ngài muốn cải táng cho mẫu thân ngài đào phần mộ lên, mở quan tài ra không thấy người. Trong quan tài chỉ có mấy cây đinh dùng để đóng quan tài, người không thấy. Sự việc này trong ghi chép của Trung quốc, Tổ Sư Đạt Ma cũng là như vậy. Tổ Sư Đạt Ma sau khi được mai tang, trải qua nữa năm, có người từ Tây vực trở về, nói gặp được Ngài Đạt Ma ở Tây vực, Tổ Sư Đạt Ma một chân mang một chiếc giày, chân còn lại đi chân trần, xem thấy có sự việc như vậy, liền đối chiếu thời gian này, vừa đúng lúc ngài được chôn cất, làm gì có sự việc như vậy. Họ mở phần mộ ra để xem thử, mở phần mộ của ngài ra, mở chiếc quan tài, quả nhiên không thấy người, trong quan tài có một chiếc giày. Nói rõ người này nhìn thấy Tổ Sư Đạt Ma là thật, không phải vọng ngữ.

Ngài Đạt Ma là bồ tát tái lai, vì thế mẫu thân của lão hòa thượng Hải Hiền có phải là Bồ tát tái lai, du hý thần thông hay không? Phàm phu chúng ta không dám suy đoán, đây đều là người niệm Phật, đi được tự tại như vậy, sau khi ra đi còn có kỳ tích lưu lại cho chúng ta xem. Tuy lúc sanh tiền không hề được nói rõ với chúng ta, chúng ta xem thấy hiện tượng kỳ tích này, trong tâm cần phải giác ngộ, chí ít chứng minh sự thù thắng của Pháp môn niệm Phật, không phải giả, sanh tử đại sự. Đây là bổn tâm bổn nguyện của tất cả Chư Phật, phương pháp gì có thể làm được? Phương pháp niệm Phật có thể làm được. Bạn xem 3 người của chùa Phật Lai không phải người bình thường, 3 người các Ngài từ một câu A Di Đà Phật đã làm được, còn không có một bộ kinh, bí quyết chính là chuyên nhất. Tâm phải chuyên, tâm phải nhất, một niệm, không được có niệm thứ hai, một niệm chính là chánh niệm, hai niệm chính là tà niệm. Ý niệm của chúng ta quá nhiều, vọng tưởng tạp niệm ngàn ngàn vạn vạn không tính xuể, tạp niệm vọng tưởng không có trong tự tánh, đây đều là sự việc của A Lại Da, A Lại Da mê rồi mới có, Giác rồi sẽ không còn.

Ngày nay chúng ta phải đi con đường giác ngộ, không thể đi con đường mê muội, niệm Phật là đi con đường trực tiếp thành Đại Giác Phật. Chúng ta xem thấy hoan hỷ, chính là 3 vị của chùa Phật Lai người tu hành biểu pháp, làm ra tấm gương tốt nhất cho chúng ta xem, các Ngài chính là một câu Phật hiệu, ngay cả kinh cũng không cần, một câu Phật hiệu liền thành tựu, hơn nữa là thành tựu viên mãn, không phải thành tựu bình thường. Chúng ta phải biết xem, chúng ta phải biết học.

Còn có ân đức nào lớn hơn ân đức này không? Không có. Tri ân mới biết báo ân, đại ân đại đức của Phật Bồ tát đối với chúng ta, chúng ta không biết, người học Phật cũng không biết. Những người nào biết? Người thật thà, nghe lời, thật làm biết, người biết được đều thành tựu, đây chính là báo ân. Ba người này của chùa Phật Lai đều là phẩm vị cao nhất vãng sanh thế giới Cực Lạc, các Ngài chân thật là người báo ân, người tri ân báo ân. Đại nguyện đại lực của Phật Di Đà chúng ta cũng không biết, vậy ai biết? Chư Phật Như Lai biết.

Mới là phương tiện cứu cánh, một câu Phật hiệu này của tịnh tông là phương tiện cứu cánh trong số phương tiện cứu cánh. Chúng ta nhất định phải trân trọng nhất dịnh không được luống qua, hy vọng trong một đời này nhất định có thành tựu, chân thật làm, thật sự chịu làm. Pháp Sư oánh kha triều tống đã làm ra ví dụ cho chúng ta 3 ngày 3 đêm liền mời được A Di Đà Phật đến, người đó cũng chính là phá trai phạm giới tạo tác rất nhiều tội nghiệp, ngài cũng có thể thành công, chúng ta vì sao không thể thành công? Không có quyết tâm đó của ngài, tín nguyện không so được với ngài, ngài thật tin thật nguyện.

9. Ma chướng- Oan gia trái chủ.

9.1. Dùng sức Định Huệ hàng phục ma oán ("Oán"chỉ oán gia).

Nay chúng ta nói là "oán thân trái chủ", chúng ta phải học điều này. Nay chúng ta bắt đầu học Phật, những điều gây chướng ngại cho chúng ta rất nhiều. Chúng ta muốn đến đây nghe kinh, nhưng bạn thân của quý vị gọi điện thoại hẹn sẵn, khiến cơ hội của quý vị bị phá hoại. Đó là gì? Ma chướng đạo. Kẻ ấy do lòng tốt mời quý vị đi chơi, tức là ma ở ngay trong cuộc sống hằng ngày, ở quanh ta. Hôm nay quý vị muốn định tâm, muốn niệm Phật, tính lạy Phật thì có người đến tìm quý vị, quý vị biết đó là ma đến quấy nhiễu. Khi ấy quý vị tùy thuận giáo huấn của Phật, Bồ Tát, hay tùy thuận ý nghĩ của ma đi theo họ? Lúc ấy do chính quý vị chọn lựa. Chọn lựa đạo nghiệp thì trong tương lai quý vị có thành tựu. Quý vị chọn

lựa thù tạc, đi theo ma, đạo nghiệp sẽ bị hủy mất. Từ sơ phát tâm cho đến khi thành Phật, Phật luôn giúp chúng ta, ma cũng luôn nhiễu loạn chúng ta, năm mươi, năm mươi! Mấu chốt thành bại chẳng tại Phật, cũng chẳng do ma, mà do chính mình quyết định. Nếu chính mình có thể kiên trì, một phương hướng, một mục tiêu, chẳng có ai không thành tựu. Nếu phương hướng của quý vị quá nhiều, mục tiêu quá nhiều, chắc chắn quý vị chẳng thể thành tựu. Không thể thành tựu thì chắc chắn vẫn luân hồi trong lục đạo. Phải thấy rõ luân hồi trong lục đạo rất khổ, khổ chẳng thể nói nổi. Thật sự hiểu rõ, thật sự minh bạch, chẳng còn muốn luân hồi nữa. Thời gian trong lục đạo rất dài, đời đời kiếp kiếp trong quá khứ đã chịu lắm nỗi khổ sở oan uổng dường ấy. Bao nhiêu đồng tham đạo hữu đều đã thành Bồ Tát, thành Phật, nhưng chúng ta vẫn luân hồi trong lục đạo, chính mình phải gánh lấy trách nhiệm ấy.

Tôi không cảm thấy giận, quý vị như thế nào, dùng phương pháp gì đối với tôi, tôi đều không giận. Tôi rất có tánh cảnh giác không dễ bị mắc lừa, nổi nóng là tự mình thiệt thòi. Trong Phật pháp nói: "Một ngọn lửa sân đốt thiêu cả rừng công đức". Lửa là gì? Khi nổi giận sẽ đốt cháy cả rừng công đức. Ma vương đáng sợ như thế nào cũng không đốt cháy được công đức của mình, họ liền nghĩ cách khiến ta nổi giận, nổi giận sẽ đốt cháy chính mình. Quý vị xem không ai có thể đốt cháy được, nếu như vĩnh viễn không nổi giận, công đức đó tích lũy không thể tưởng tượng được! Một niệm sân hận liền đốt cháy tất cả công đức, quý vị nói đáng sợ biết bao! Gặp chuyện không thể nhẫn, lập tức cảnh giác rằng yêu ma quỷ quái muốn đốt cháy rừng công đức của mình, tôi không bị mắc lừa đâu.

9.2. Bây giờ nói chúng ta đến thế giới này, chúng ta mê, mê trong lục đạo.

Trong lục đạo xả thân thọ thân là do nguyên nhân gì? Vẫn là do cảm ứng. Chúng ta có nhân duyên với cha mẹ, không có duyên không có cảm ứng, có duyên liền có cảm ứng.

Đức Phật nói có bốn loại nhân duyên: báo ân, báo oán, đòi nợ, trả nợ. Quá khứ không biết đời nào kết bốn loại nhân duyên này với quý vị. Đến báo ân làm con hiền cháu thảo, không cần yêu cầu, họ tự nhiên hiếu thuận. Vì sao vậy? Vì trong đời quá khứ quý vị tốt với họ, đời này đến báo đáp. Đứa trẻ này rất dễ dạy, rất nghe lời, rất hiếu thuận.

Nếu là báo oán, đứa trẻ này cũng rất lanh lợi thông minh dễ thương, nhưng không biết nghe lời, luôn làm trái ý mình. Nếu dùng ân trọng đối

đãi chúng, sự oán hận của chúng hóa giải được đôi chút. Còn như hung dữ với chúng, không biết cách dạy dỗ, vậy thì rất rắc rối, chúng ghi hận trong lòng. Vốn đã có oán hận, bây giờ đối với chúng không tốt lại càng thêm oán hận, sẽ khiến cho quý vị người mất nhà tan, họ đến để báo oán.

Ta nợ họ của cải, dù sau này kiếm tiền nhiều đến mấy đều là của họ. Họ chăm sóc quý vị, đem đến cho quý vị đời sống vật chất rất đơn giản, rất ít, chỉ đủ sống là được. Quý vị có thể ăn no, mặc ấm, thêm căn nhà để che mưa che nắng là đủ, không có tâm cung kính. Đây là gì? Họ đến đòi nợ, là con quỷ đòi nợ. Nếu nợ không nhiều lắm, ba tuổi, năm tuổi là ra đi, chết yểu, nợ đòi xong. Nợ nhiều quá, nuôi chúng đến tốt nghiệp đại học, lấy được học vị tiến sĩ thì ra đi. Họ chưa kiếm tiền nuôi quý vị, vừa trả hết thù họ ra đi.

Trả nợ khi họ đến, tôi vừa nói là trả nợ, họ có thể nuôi dưỡng quý vị. Nếu nợ nhiều họ chăm sóc cuộc sống của quý vị rất chu đáo, nhưng không có lòng hiếu thuận, không có tâm cung kính. Nếu nợ ít, họ chăm sóc quý vị như người ở trong nhà vậy. Chúng tôi từng thấy trường hợp này. Con trai làm chức lớn, có địa vị, cha mẹ không ở cùng, ở một ngôi nhà nhỏ khác. Có một người ở chăm sóc họ, cuộc sống rất đơn giản, giống như đối với người nhà mình vậy. Một tháng cung cấp cho họ một ít tiền sinh hoạt, rất khổ!

Báo ân, báo oán, đòi nợ, trả nợ chính là bốn mối quan hệ này. Cha mẹ là mối quan hệ này, anh em chị em cũng là mối quan hệ này, thân thích bằng hữu cũng là mối quan hệ này. Hiểu rõ đạo lý này, đây là nhân duyên trong lục đạo, là cảm và ứng trong lục đạo. Khi hiểu rõ ràng, phải dùng tâm chân thành, tâm nhân hậu đối đãi người khác. Nhân hậu với người khác chính là nhân hậu với mình, không có gì thiệt thòi cả. Ta có thể quên mình vì người, thì đời nay hoặc kiếp sau sẽ có người xả thân vì mình, quả báo mà! Bởi thế chúng ta khởi tâm động niệm trong tâm phải có cảnh giác. Ta khởi tâm gì, nói những gì, đối đãi người khác như thế nào, biết rằng tương lai người ta đối đãi với mình cũng như vậy, không sai chút nào.

Sau khi học Phật không giống trước. Học Phật, nhờ oai thần của Phật pháp gia trì, bản thân tinh tấn tu học, thay đổi tất cả những vấn đề về báo ân, báo oán. Thay đổi như thế nào? Làm bạn đồng tu, chúng ta đều là đồng học, hóa giải tất cả những chuyện trước đây. Hóa giải chấm dứt

mọi thứ, nhất tâm nhất ý cùng nhau đồng tâm đồng đức tu hành. Mục đích là gì? Mục đích là không tiếp tục trôi lăn trong luân hồi lục đạo.

Cho nên khi con cái còn trẻ, nếu hiểu rõ phát tâm xuất gia cha mẹ hoan hỷ. Biết như thế nào? Một đứa con thành Phật, chín đời sanh lên cõi trời. Trong nhà mình có một người tu hành thành tựu, quý vị xem trong Kinh Địa Tạng, bà la môn nữ, cô gái Quang Mục tu hành thành tựu, gia thân quyến thuộc đều được lợi ích. Tuy mẹ tạo tội đọa địa ngục, vừa nghe nói là mẹ của Bồ Tát, lập tức đưa bà đến trời Đao Lợi. Điều này chứng minh câu ngạn ngữ nói: "Một người con thành Phật, chín họ sanh thiên". Quang Mục thấy mẹ sanh lên cõi trời Đao Lợi, tổ phụ mẫu, tằng tổ phụ mẫu, cao tổ phụ mẫn, lên trên chín đời đều hưởng được lợi ích. Phước báo này lớn biết bao! Đây là phước báo chân thật không phải nhân gian, phước báo nhân gian là giả, rất ngắn ngủi. Mà mình không có phước báo để hưởng phước này, tai họa lập tức đến, vì thế không phải phước báo của mình, ngày xưa người đọc sách tuyệt đối không dám nhận, vô duyên vô cớ mời họ đi làm quan, cho của cải, họ không dám. Vì sao vậy? Trong lòng họ tự biết, vô công hưởng lộc đằng sau chắc chắn có họa hoạn. Không phải bệnh nặng thì cũng gặp tai họa bất ngờ, vậy họ cần để làm gì? Người có học, người hiểu đạo lý, suốt đời chỉ cầu bình an mà thôi. Bình an chính là phước. Gia đình sum vầy, xóm làng hòa thuận, đó là hạnh phúc thật sự. Quan tâm lẫn nhau, chăm sóc lẫn nhau, hợp tác lẫn nhau, gia đình như vậy mỹ mãn biết dường nào. Họ không cầu địa vị hư vinh cao, không ngưỡng mộ những thứ đó, của cải đều không để trong tâm. Chỉ cần ngày ngày ăn no mặc ấm, an cư lạc nghiệp, đây là hiện tượng của thái bình thạnh thế.

Chúng ta học Phật càng hiểu rõ những điều này, người học Phật không những không lãng phí, mà còn biết tiết kiệm, suốt đời sống có quy củ. Phật dạy hàng đệ tử bốn giới trọng. Trước đây khi thầy giảng kinh thường nhắc nhở chúng tôi: "Không làm quốc tặc, không hủy báng quốc chủ". Không làm quốc tặc, nghĩa là tuyệt đối không được làm điều tổn hại đến quốc gia, tổn hại đến xã hội đại chúng. Không hủy báng quốc chủ, quốc chủ ngày nay gọi là người lãnh đạo. Người lãnh đạo từ trung ương, đến các giai cấp tỉnh huyện xã thôn, trưởng thôn là quốc chủ của một thôn. Quốc chủ là người lãnh đạo các đơn vị hành chính, dù họ làm không tốt, dù họ làm việc sai, cũng không được hủy báng họ, đây là đệ tử Phật. Họ làm sai, tự nhiên có quốc pháp trừng phạt họ, đệ tử Phật hủy báng là phạm giới. Phật pháp "từ bi vi bổn, phương tiện vi môn", phải nhớ điều

này. Bất kỳ ai có sai lầm đều không được hủy báng, nuôi dưỡng điều gì? Nuôi dưỡng nhân đạo của mình.

9.3. Trí Độ Luận nói: "Đoạt tuệ mạng, phá hoại đạo pháp công đức thiện bổn nên gọi là ma".

Loại quỷ thần này có đại thần lực, có thể đối đầu khó dể với người tu pháp xuất thế, quân chúng của ma. Quân chúng ở đây chính là quần chúng, còn gọi là ma quân. Đây là giải thích chữ ma. Có ma, hoàn toàn không phải giả. Thông thường chúng ta nói yêu ma quỷ quái. Nó ở đâu? Ở ngay xung quanh chúng ta, chính là những nhân vật xung quanh mà chúng ta thường tiếp cận. Làm sao biết được? Quý vị thử nghĩ xem, trong kinh Đức Thế Tôn dạy về bốn loại duyên giữa con cái và cha mẹ. Quý vị thử nghĩ xem bốn loại duyên này là tính chất gì? Là báo ân, báo oán, đòi nợ hay là trả nợ, đặc biệt là thân tình khó đoạn. Điều đầu tiên của ma chướng là tình thân, quý vị không thể tự tại, không thể được tâm thanh tịnh. Quý vị thường nhớ nhung thấp thỏm, không nhớ gì đến Phật, đáng lý phải nhớ niệm Phật, phải nghĩ đến Phật, quý vị lại nhớ đến người nhà của mình là coi như xong. Nhớ nhung người nhà là trầm luân trong lục đạo, bị như thế nào? Đời đời kiếp kiếp oan oan tương báo. Báo ân, báo oán, đòi nợ, trả nợ chính là làm những điều này. Quý vị vô cùng thân thiết đối với họ, nhưng lại rất xa lạ với Phật A Di Đà, đó là người ngoài, không để trong lòng, nên quý vị không thể vãng sanh. Phật A Di Đà ngày ngày hy vọng quý vị đến thế giới Cực Lạc, quý vị cũng có ý này, nhưng quý vị đã đi sai. Quý vị chấp trước tình thân, tình thân là đại ma thứ nhất, vì nó chướng ngại chúng ta tu hành vãng sanh Tịnh độ. Nó đến làm khó, chống lại, nghĩa là không để quý vị vãng sanh. Tóm lại mà nói phải nhận thức, người chúng ta thích là ma, người chúng ta ghét cũng là ma, ghét là gì? Khiến quý vị sanh tâm sân hận, tâm sân hận khiến quý vị đọa địa ngục, quý vị xem họ kéo quý vị vào địa ngục đấy. Người quý vị yêu thích, khiến quý vị sanh tâm hoan hỷ, tâm tham luyến, họ kéo quý vị vào đường ngạ quỷ. Tham sân si là ngạ quỷ, súc sanh, địa ngục, họ không lôi kéo quý vị vào nơi tốt đẹp, mà lôi kéo quý vị vào chỗ xấu xa nhất. Nên vấn đề này chỉ có người thật sự học Phật mới hiểu được, họ mới có cảnh giác cao độ. Ý niệm này khởi lên, cổ nhân nói: "không sợ niệm khởi, chỉ sợ giác chậm", ý niệm vừa khởi lên lập tức đổi thành A Di Đà Phật. Hai câu này của cổ nhân rất hay: "Không sợ niệm khởi, chỉ sợ giác chậm". Giác là gì? Luôn niệm câu Phật hiệu này chính là giác ngộ, nhớ niệm tham luyến ân oán đó tức là ma. Bất luận là ai cũng phải biết điều này.

Tôi thường chỉ cho các bạn đồng học một phương pháp tốt, xem tất cả mọi người đều là Phật A Di Đà. Người thân là Phật A Di Đà, oan gia cũng là Phật A Di Đà, nhìn thấy đều là Phật A Di Đà, không sanh tham luyến, không sanh sân nhuế, phương pháp này rất hay. Nếu dùng phương pháp này thuần thục, phải như thế nào? Chỗ xa lạ chuyển thành quen thuộc, chỗ quen thuộc chuyển thành xa lạ, công phu sẽ đắc lực. Công phu đắc lực thì sanh tử tự tại. Thế gian này nhân quả báo ứng rất nhanh! Rất rõ ràng. Chỉ cần chúng ta bình tĩnh quan sát, đều thấy được, người nông nổi không thấy được, tâm địa thanh tịnh đều nhìn thấy, quả báo ở ngay trước mắt. Quả thật là thiện có thiện quả, ác có ác báo.

"Thôi phục nhất thiết ma quân". Vấn đề này ở trong khi giảng dạy chúng tôi đã nói rất nhiều. Nguyên tắc chung chính là thuận cảnh không khởi tham luyến, nghịch cảnh không sanh sân nhuế. Thuận cảnh khởi tham luyến, đọa vào đường ngạ quỷ, nếu quá đáng sẽ biến thành đường địa ngục. Trong nghịch cảnh sanh sân nhuế, điều này rất dễ, toàn bộ đều đọa vào địa ngục không biết lúc nào. Bởi vậy thuận cảnh chúng ta cảm ân, nghịch cảnh cũng cảm ân, vì sao vậy? Vì nó đến thử thách quý vị, xem công phu tu hành của quý vị đã đủ chưa, có nhẫn được chăng. Không nhẫn được thì xong rồi, đời này quý vị không thể thành tựu, phải đi về đâu thì quý vị sẽ đi về đó. Thật sự có công phu, ma sẽ bị đẩy lùi.

Đức Thế Tôn đã làm tấm gương tốt nhất cho chúng ta, trong nhiều kiếp quá khứ ngài tu hành Bồ Tát đạo, tu hạnh nhục, gặp được vua Ca Lợi. Câu chuyện này trong Kinh Đại Niết Bàn ghi chép rất tường tận, Kinh Kim Cang chỉ nhắc đến một ít: "Vua Ca Lợi cắt bỏ thân thể", đã nhắc đến câu này. Nói tỉ mỉ là trong Kinh Đại Niết Bàn. Điều này thông thường chúng ta nói là vô cùng nhục nhã. Tâm của nhẫn nhục tiên nhân tốt, tâm thiện hành thiện, vô duyên vô cớ chịu nhẫn nhục, lăng trì xử tử. Bất cứ ai cũng không thể chịu đựng được, không ngờ ngài hoàn toàn tiếp nhận, không hề có chút oán hận nào, cho đến khi ngài mạng chung. Sau cùng còn nói với Vua Ca Lợi, sau khi tôi thành Phật, người đầu tiên tôi độ là ông. Lời của ngài đã thực hiện. Đức Thế Tôn thành Phật, người đầu tiên được độ là tôn giả Kiều Trần Như. Tôn giả Kiều Trần Như chính là vua Ca Lợi năm đó, còn Đức Thế Tôn chính là Nhẫn Nhục Tiên Nhân. Chúng ta đạt được khai thị này, hiểu rõ chân tướng sự thật, người hủy báng tôi cám ơn họ, người hủy nhục tôi cám ơn họ. Người chiếm lợi ích của tôi, hại tôi, lừa gạt tôi, cảm kích họ, nghĩ rằng mình đang trả nợ. Người hãm hại tôi, dù hãm hại đến tột cùng tôi vẫn cảm kích.

Ngày nay người chướng ngại quý vị, chướng ngại quý vị rõ ràng nhất là danh lợi. Tôi không cần danh, buông bỏ danh, họ không cách nào phá hoại được, đây gọi là hàng phục. Lợi, người xuất gia [có] nhiều Phật tử, nhiều người khen ngợi cúng dường, nếu họ đặt chuyện sinh sự sẽ đẩy tất cả những người này rời xa. Họ cho rằng thầy mình không phải là người tu hành chơn chánh, ông chỉ làm bộ làm dáng gạt chúng ta.

Tôi không cần danh, tôi cũng không cần lợi, tôi cũng không cần khen ngợi, tôi cũng không cần người cúng dường, vậy thì ma hết cách. Chỉ cần có phân biệt chấp trước, ma liền có được cơ hội. Nếu buông bỏ tất cả phân biệt chấp trước, ma đối với quý vị không còn cách nào khác. Đến sau cùng sẽ sát hại, sát hại cũng cảm ân quý vị giống như Nhẫn Nhục Tiên Nhân vậy, thì ma cũng đành chịu. Mềm mỏng khắc phục cang cường, đức lớn của nhu hòa nhẫn nhục có thể thành tựu vô lượng công đức, không nhẫn được là thất bại thể thảm.

Trong xã hội hiện nay, thường nghĩ đến Nhẫn Nhục Tiên Nhân biểu diễn cho chúng ta thấy, chúng ta phải lãnh hội một cách sâu sắc, vì sao vậy? Vì trên đường đạo bồ đề chúng ta sẽ gặp một vài vấn đề, cũng có thể gặp rất nhiều lần, chư Phật Bồ Tát từ lâu đã dạy chúng ta ứng phó cách nào rồi. Không chướng ngại chúng ta tu hành, không chướng ngại chúng ta cầu sanh Tịnh độ, không chướng ngại chúng ta thân cận Phật A Di Đà, nên suốt đời phải nắm chắc việc niệm Phật này. Không cho ta niệm Phật, không cho ta mở miệng, vậy thì mặc niệm trong tâm. Họ có thể quản lý được bên ngoài của ta, nhưng không quản được nội tâm ta. Thảm họa càng nghiêm trọng, thành tựu càng thù thắng. Thảm họa càng bức bách, thành tựu càng nhanh chóng, thế nên mọi thứ ngăn trở trước mắt không phải là việc xấu. Đối với người tu hành chơn chánh mà nói, đó là một cơ duyên rất khó được, vì sao vậy? Vì nó khiến chúng ta nhanh chóng thành tựu. Đây là thử thách sau cùng, đề thi vô cùng nghiêm khắc. Không thông qua sẽ đọa lạc, thông qua cảnh giới liền nâng cao, đọa nhanh, lên cũng rất nhanh. Nhẫn được, hiểu lý lẽ, tâm địa thanh tịnh, tâm địa có trí tuệ chắc chắn vượt qua.

9.4. Lại nữa, này Phổ Quảng, nếu trong đời sau có người nam hay người nữ nằm liệt mãi trên giường gối, cầu sống hay cầu chết đều không được.

Đây là một việc [thứ nhất]. "Hoặc dạ mộng ác quỷ, nãi cập gia thân." (Hoặc đêm mộng thấy ác quỷ cho đến kẻ thân thích trong nhà.)

Đây là việc thứ nhì. Ban đêm thường bị ác mộng, đây chẳng phải là chuyện tốt, cũng rất đau khổ. "Hoặc du hiểm đạo, hoặc đa yểm mị, cộng quỷ thần du." (Hoặc đi trên đường hiểm, hoặc nhiều lần bị bóng đè, hoặc cùng quỷ thần dạo chơi.)

Đây là việc thứ ba, những câu sau đây là tổng kết. "Nhật nguyệt tuế thâm, chuyển phục uông sái, nhãn trung khiếu khổ, thảm thê bất lạc giả." (Trải qua nhiều ngày nhiều tháng nhiều năm, trở nên gầy mòn, lao sái; trong giấc ngủ kêu gào khổ sở, thê thảm không vui.)

Đây là trạng huống bịnh lâu ngày. Loại thứ nhất ngày nay chúng ta gọi là bịnh già, danh từ ngày nay gọi là bịnh mất trí nhớ vì tuổi già, nếu nghiêm trọng thì người ta gọi là người thực vật. Kẻ ấy còn thở thoi thóp, đích thật là cầu sống không được, cầu chết cũng không xong, chúng tôi đã gặp rất nhiều. Nằm trên giường bảy, tám năm, mười mấy năm, người cả nhà phải chăm sóc. Phần nhiều người bị bịnh này đều tương đối giàu có, đến tuổi già bị bịnh này. Tiền thuốc men phải tốn kém rất nhiều, ngày đêm ba ca y tá chăm sóc, đây là bịnh phú quý. Tôi đã từng gặp đồng tu, người nhà của họ bị bịnh này hết bảy, tám năm, đã đến mức chẳng hay biết gì cả, gia quyến con cháu trong nhà đều chẳng nhận ra. Hỏi người ấy: "Cha biết con là ai không?". "Con là ai?", ông ấy đều chẳng nhận ra. Người nhà lại hỏi tôi: "Bịnh giống như vậy cầu Phật, Bồ Tát được không?". Được, có lợi ích, nhưng phải hỏi bạn chịu tin hay không? Tại sao người ấy không chịu ra đi? Ngạn ngữ thường nói "lộc hết người mất", người ấy là người mất nhưng lộc chưa hết. Nói cách khác, phước báo của kẻ ấy chưa hưởng hết; hoặc là thọ mạng đã đến nhưng phước báo chưa hưởng hết. Vậy thì phải làm sao? Chỉ còn cách nằm trên giường hưởng.

Nếu hiểu được đạo lý này, một năm người ấy phải tốn bao nhiêu tiền thuốc men, bạn đem số tiền ấy đi làm phước, quyên tặng tiền ấy để làm phước. Nếu kẻ ấy còn thọ mạng thì sẽ từ từ khôi phục sức khoẻ, hết bịnh; nếu thọ mạng đã đến thì sẽ qua đời. Kẻ ấy qua đời xong sẽ sanh đến cõi lành, vì tích phước lớn. Nếu bạn không tin, bạn sợ người ta gạt tiền của bạn, thì thôi bạn cứ mướn y tá từ từ tiêu hết số tiền ấy. Chúng tôi nhìn thấy rất rõ ràng, hiểu được đạo lý này. Nếu bạn muốn khoẻ mạnh sống lâu, muốn giảm bớt bịnh tật, bạn nên nghĩ coi bạn sanh bịnh đại khái phải xài hết bao nhiêu tiền, bạn đem hết món tiền ấy đi làm phước, đem tặng cho những người bị bịnh khổ, tặng làm tiền thuốc men cho những người nghèo ấy thì bạn sẽ chẳng sanh bịnh. Tiền thuốc men chữa trị cho bạn đã chẳng còn nữa, đã tặng cho người khác, người ta

sanh bịnh thay bạn nên bạn sẽ chẳng sanh bịnh. Có rất nhiều người đều để dành một số tiền, chuẩn bị đến già trị bịnh nên họ làm sao chẳng sanh bịnh cho được? Họ đã dành dụm sẵn một số tiền, tiền thuốc men càng nhiều, thời gian bị bịnh càng dài, bịnh càng nặng, chẳng phải là đạo lý như vậy hay sao? Cho nên tôi thường khuyên người ta, mỗi năm nên đem tiền thuốc men đi làm phước.

Lúc trước trong các buổi giảng tôi khuyên người tu phước nên làm ba việc: In kinh, nhất định sẽ là chuyện tốt, chẳng có tác dụng phụ, chẳng bị tệ hại; Thứ hai là giúp kẻ bị bịnh khổ; Thứ ba là phóng sanh, đây là việc tôi cực lực đề xướng. Ăn chay, phóng sanh, tôi cũng tu sám hối, lúc trẻ tuổi ham thích săn bắn, sát sanh quá nặng, nghiệp sát sanh quá nặng, sau khi học Phật mới biết rõ, đặc biệt là đọc kinh Địa Tạng, biết quả báo của nghiệp sát sanh quá nặng, cho nên đọc kinh này xong liền chẳng dám ăn thịt nữa. Không những chọn ăn chay mà còn dốc hết sức, hết lòng để phóng sanh, tu pháp sám hối. Ba việc này tuyệt đối là việc tốt, nhất định sẽ chẳng có ảnh hưởng xấu ác. Nếu nói chúng ta xây một ngôi chùa không nhất định là việc tốt. Nếu chùa xây xong những người trụ trong ấy, tại gia, xuất gia, tứ chúng đệ tử đều tu hành đúng như pháp, chân chánh là một đạo tràng tốt thì công đức ấy vô lượng. Nếu đạo tràng xây xong, tứ chúng đệ tử mỗi ngày đều đánh lộn, tranh danh đoạt lợi, bạn xây đạo tràng như vậy là tạo tội nghiệp. Bạn dẫn những người ấy đọa địa ngục, đâu có lý nào bạn chẳng đọa địa ngục cho được? Nên chuyện đó chưa chắc là phước, cả đời tôi chẳng dám đề xướng. Nếu gặp đạo tràng chánh pháp, phước đức cúng dường sẽ vô lượng vô biên. Trong đời tôi rất ít gặp đạo tràng chánh pháp.

Trong kinh nói 'trăm ngàn vạn kiếp khó gặp gỡ', thời đại này có được một đạo tràng như vậy thật sự là vô cùng hiếm hoi, hy hữu! Ngày nay chúng ta trồng phước, đương nhiên đây là ruộng phước thật sự. Do đó hết thảy đại chúng cúng dường cho tôi, tôi đem hết số ấy gởi qua bên đó, phước điền thù thắng hiếm có, bạn cúng dường tôi, tôi thay thế bạn trồng phước điền. Bạn cúng dường tôi chẳng có phước, bạn cúng dường đạo tràng này thì phước báo chẳng cùng tận, một đồng, một cắc đều có công đức chân thật, phước báo vô biên.

Đạo tràng phải coi trong ấy có Đạo hay không, thật sự có đạo phong, học phong (phong cách tu học) thì đó là đạo tràng chân chánh, chúng ta phải dốc toàn tâm toàn lực để hộ trì, cúng dường, đời sau chúng ta được đại phước báo, phước điền này chẳng trồng sai chỗ. Nếu đạo tràng ấy là nơi

đấu tranh, chúng ta ra tiền, ra sức ở đó là tạo tội, chẳng phải trồng phước. Hồi xưa tôi ở Đài Loan giảng kinh tại một đạo tràng, ở đó giảng chẳng bao lâu, đại khái là hơn một tháng, người xuất gia trong ấy mỗi ngày đều cãi lộn. Vì sao cãi lộn? Tranh chức Chấp Sự. Đạo tràng ấy mới xây chẳng bao lâu, cỡ một hai năm, vị lão sư phụ cho đệ tử đi khắp nơi ở Đài Loan để quyên góp về xây đạo tràng. Sau khi xây xong, đương nhiên chẳng có ai giành địa vị của lão sư phụ, đệ tử của ngài chẳng dám tranh. Họ lại tranh chức Đương Gia, Tri Khách, Giám Viện; họ nói tôi quyên được bao nhiêu tiền, tôi đáng làm chức đó, kẻ kia nói họ quyên được bao nhiêu tiền, đáng phải làm chức gì, mỗi ngày đều tranh cãi chẳng dứt, chẳng yên. Họ còn mời tôi đi giảng kinh, tôi về Đài Trung liền kể chuyện này cho thầy Lý, thầy Lý nói: "Thôi đi! Về đi, đừng đi nữa". Tôi nói: "Kinh đó giảng mới nửa chừng thì sao?". "Không sao!", tôi bèn nghe lời thầy, kinh chưa giảng xong, đại khái giảng chừng một phần ba rồi ngưng. Thầy nói chẳng nên tới những chỗ thị phi như vậy. Những kẻ ra tiền, ra sức xây dựng đạo tràng đó chẳng trồng được phước điền, thật sự gọi là tạo nghiệp. Có lúc thầy Lý giảng kinh cũng nhắc chúng tôi, thầy nói mọi người đồng tâm đồng sức cùng nhau đi khắp nơi quyên tiền xây đạo tràng thì lúc đó là 'Bồ Tát', khuyên người ta tu phước, đạo tràng xây xong thì biến thành 'La Sát', tranh quyền đoạt lợi.

Chúng tôi đã gặp hiện tượng này quá nhiều, cho nên nghĩ đến Ấn Quang Đại sư cả đời chẳng xây đạo tràng, cả đời chẳng nhận đệ tử xuất gia, chẳng truyền giới, tôi nghĩ rất có đạo lý. Lúc đó tôi chưa xuất gia, đọc Ấn Quang Pháp Sư Văn Sao, được sự giáo huấn của thầy Lý nên tôi rất muốn học theo Ấn Quang pháp sư. Cả đời tôi chẳng xây đạo tràng, nghĩ mình chẳng có phước, chẳng muốn tạo nghiệp, chẳng muốn thọ quả báo này, rất đáng sợ! Cả đời chẳng thâu nhận đệ tử xuất gia, quý vị hiện nay xuất gia chẳng phải theo tôi, mà theo Quán Trưởng xuất gia, Quán Trưởng thâu nhận, tôi chẳng thâu. Hàn Quán Trưởng thật là Y Chỉ Hòa Thượng của quý vị, cụ dùng danh nghĩa của tôi để xây đạo tràng, sau khi cụ vãng sanh, đương nhiên tôi không thể không chăm sóc sự tu học của quý vị, trên đạo nghĩa nhất định phải lo lắng, nhất định phải hiểu. Tôi chỉ truyền thọ Tam Quy, Ngũ Giới, những thứ khác tôi chẳng dám truyền thọ, sợ làm chẳng đúng như pháp thì phải thọ quả báo. Những Lý, Sự này chúng ta đều phải rõ ràng, minh bạch, nhất định phải hết lòng nỗ lực tu học, đời này quyết định cầu sanh Tịnh độ.

Chúng ta sẽ gặp những quả báo này. Bịnh người già si khờ, bạn có thể bảo đảm bạn sẽ chẳng bị không? Người xuất gia, lão hòa thượng lúc già

bị bịnh si khờ, chúng ta cũng thấy. Lần này tôi đến Hương Cảng, tôi hỏi lúc trước có một vị lão đồng tham là pháp sư Năng Từ, mỗi lần tôi đến Hương Cảng, thầy đều tiếp đãi tôi. Lần này đi tôi hỏi pháp sư Trí Huệ (Trụ Trì chùa Bảo Liên), vì lúc trước pháp sư Năng Từ có trú tại liêu phòng chùa Bảo Liên. Tôi nói: "Lão pháp sư này còn ở đó không?", nếu còn thì đã tám, chín chục tuổi rồi. Thầy ấy nói: "Vẫn còn, bây giờ thầy ấy bị chứng người già si khờ". Thân thể cứng đờ, chẳng biết ăn cơm, phải có người đút, hiện nay trú tại một viện dưỡng lão, thật đáng thương! Thầy ấy trung niên xuất gia, bốn mươi mấy tuổi mới xuất gia. Hồi trước theo Đàm Hư pháp sư, lúc Đàm Hư pháp sư giảng kinh ở Hương Cảng, rất nhiều bài vở đều do thầy ấy ghi chép lại. Thông đạt kinh giáo, đến già cũng thật thà niệm Phật, tại sao lại bị bịnh này? Vọng tưởng quá nhiều. Thầy ấy là người tỉnh An Huy, kể ra là đồng hương với tôi, nên mỗi lần tôi đến đó thầy đều kiếm tôi. Tìm tôi làm gì? Để nói chuyện, nói những chuyện đời xưa, nói hoài chẳng hết. Tâm chẳng thanh tịnh, tôi khuyên thầy, thầy đều biết chẳng cần tôi khuyên, vừa nhắc là thầy biết liền, thầy làm sao không biết được? Chẳng buông xuống nổi, tập khí quá nặng, quá sâu. Những vị lão pháp sư bị bịnh này thật chẳng ít, tôi đã gặp qua, cũng rất hạp với tôi, nhưng lời nói dư thừa quá nhiều, bạn coi đâu có cách chi nữa?

Học Phật thế nào gọi là tiến bộ, tất cả đều không tính toán, cái gì cũng đều thấy thường, buông xuống vạn duyên, tất cả hoan hỉ, cái gì cũng tốt, đó là có tiến bộ. Nếu không buông xả được, thì đó là chướng ngại rất nghiêm trọng, ải thứ nhất bạn không qua được, cho nên học Phật mười năm, hai mươi năm, ba mươi năm, đều ở ngoài cửa Phật, không vào cửa được, đó là chân tướng sự thật, các bạn bất luận tại gia hay xuất gia, đều phải nên hiểu được, bằng không đời này học Phật cũng như không!

Hiện giờ chúng ta học Phật, đến khi nào chúng ta thành Phật? Bạn đừng hỏi người khác, bạn tự hỏi mình, chỉ có bạn tự biết khi nào có ý nguyện buông xả thì lúc đó sẽ thành tựu. Buông xả không được ư? Buông xả không được thì lại tiếp tục lục đạo luân hồi, đó là lời của Phật Bồ Tát nói với chúng ta, luân hồi lục đạo thật khổ!

9.5. Tôi xuất gia chưa được mấy ngày, Bá Thánh pháp sư liền mời tôi đi dạy ở Phật học viện.

Lúc đi dạy phải chuẩn bị tài liệu giảng dạy, giống như các bạn bây giờ, đâu có thời giờ để suy nghĩ lung tung. Giảng kinh dạy học cả đời nên rất đơn thuần, những chuyện thù tạc chẳng có nhiều như kẻ khác nên vọng

tưởng ít, vọng niệm ít, nói chuyện tầm phào cũng ít, như vậy mới chuyển được nghiệp chướng của mình.

'Hoặc đêm mộng thấy ác quỷ cho đến kẻ thân thích trong nhà, hoặc đi trên đường hiểm, hoặc nhiều lần bị bóng đè, hoặc cùng quỷ thần dạo chơi', việc nói trong đoạn này tôi cũng từng trải qua, lúc trước thường có. Đặc biệt là gặp yểm quỷ, bị bóng đè tức là gặp yểm quỷ, yểm quỷ cũng là một trong bát bộ quỷ thần, chúng ta thấy trong kinh. Khi bị bóng đè trong tâm rất rõ ràng, toàn thân chẳng thể nhúc nhích, lúc trước thường bị. Đặc biệt là nhà mình ở, phần đông người ta gọi là chẳng 'sạch sẽ', trong nhà có quỷ. Gặp những chuyện này, hơn phân nữa là vì vận của mình kém một chút, người gặp vận may thì những quỷ thần này chẳng dám phá kẻ ấy, quỷ thần lánh xa; khi vận bạn sa sút thì quỷ thần sẽ hiếp đáp bạn. Khi bị bóng đè liền biết, biết vận mình chẳng tốt, bị họ hiếp đáp. Sau khi học Phật thì những chuyện này từ từ giảm bớt, đại khái mười năm đầu học Phật vẫn còn, sau mười năm đầu thì chẳng còn nữa. Cho nên tu học đích thật có hiệu quả, muốn biết bạn có tiến bộ không, công phu đắc lực không, hãy so sánh với lúc bạn chưa học Phật, hoặc lúc vừa mới học Phật liền biết được. Lúc trước có nhiều ác mộng, lúc nằm mộng thì rất tán loạn, sau này tuy có nằm mộng nhưng mộng rất tỉnh táo, trong mộng cũng giống như sinh hoạt thường ngày, vậy là có tiến bộ rất nhiều. Nếu thường mộng thấy Phật, Bồ Tát, chúng tôi giảng kinh thuyết pháp thường mộng thấy giảng kinh thuyết pháp, đây là chuyện tốt, có thể nhìn thấy tự mình tu học công phu được đắc lực.

Phần cuối là nói về bịnh khổ. Đoạn này trong chú giải Thanh Liên pháp sư cũng nói rất cặn kẽ, ngài nói trong Phật Thuyết Y Kinh có nói bốn bịnh của con người là 'địa, thủy, hỏa, phong', chúng ta thường nói là tứ đại chẳng điều hòa. Nói đến chỗ này, con người ăn ngũ cốc, đủ loại lương thực, làm sao không sanh bịnh cho được? Phía trước tôi đã báo cáo với các vị đồng tu, nguồn gốc thứ nhất của bịnh tật là ăn uống. Ăn uống là sanh hoạt vật chất của chúng ta, sơ ý, không để ý bị nhiễm những tật bịnh này, đây là loại thứ nhất. Thứ nhì là oan gia trái chủ, như trong kinh này nói mộng thấy ác quỷ, người nhà thân quyến (thân quyến là những người đã mất). Hoặc mộng thấy chỗ nguy hiểm, mộng thấy bị bóng đè, những thứ này đều liên quan đến oán thân chủ nợ. Phàm có hiện tượng này, chúng ta phải hết lòng nỗ lực, đoạn dứt ác tu thiện, sửa sai đổi mới, thật thà niệm Phật, tại sao? Gặp những chuyện này là vận khí của chúng ta suy thoái, không hưng vượng, nếu bạn có vận may, khí vượng, thì những ác quỷ, ác thần này cũng tránh xa. Dù lúc trước có chuyện xích

mích, lúc đó họ cũng chẳng dám đến gây phiền phức cho bạn, họ sẽ lánh xa, đợi đến lúc vận của bạn suy thoái thì họ sẽ đến. Cho nên khi gặp những chuyện này phải biết lúc đó khí vận của mình rất suy thoái, nhất định phải nỗ lực tu học cho đàng hoàng.

Thứ ba là bịnh nghiệp chướng, phía trước có nói: "Nằm liệt mãi trên giường gối, cầu sống, cầu chết cũng chẳng thể được", đây là bịnh nghiệp chướng. Chẳng có cách gì hết, thuốc men bác sĩ cũng chẳng giúp gì được, siêu độ, tiêu tai miễn nạn cũng chẳng được, tiêu chẳng nổi. Nhờ sức lực của người khác tiêu không nổi, nhờ tự mình sám hối, sức mạnh của sự sám hối này rất lớn, rất lớn! Chúng sanh tạo ác nghiệp, đây là nguồn gốc thật sự của bịnh tật. Phật, Bồ Tát, A La Hán chẳng tạo ác nghiệp, đây là lý do các ngài chẳng sanh bịnh, đạo lý là như vậy. Lúc Phật, Bồ Tát sanh bịnh chỉ là thị hiện, đó là hoằng pháp, giống như cư sĩ Duy Ma thị hiện bị bịnh, đó chỉ vì hoằng pháp lợi sanh, thật sự ngài chẳng bị bịnh. Ngài chẳng thể sanh bịnh, ngài chẳng có lý do gì để sanh bịnh. Hết thảy chúng sanh khởi tâm động niệm, những ý niệm nhỏ bé thì tự mình chẳng biết, sau khi chúng ta học Phật, đọc kinh mới biết chuyện này. Một niệm càng nhỏ, càng yếu ớt, nếu một niệm ấy chẳng thiện thì sẽ ảnh hưởng đến sanh hoạt vật lý trong thân thể, nếu là một niệm cực ác sẽ thay đổi thể chất. Hiện nay nhà khoa học, các bác sĩ hiện đại cũng dần dần hiểu được đạo lý này, cho nên người có tâm lý khỏe mạnh, tâm tình ổn định, tâm tình vui đẹp, dù bị bịnh rất nặng thân thể người ấy cũng rất dễ khôi phục. Một số người cho rằng đây là kỳ tích, thật ra đó đâu phải là kỳ tích, là có đạo lý đấy.

9.6. Đây đều là do nơi nghiệp đạo còn đang luận đối, chưa quyết định là khinh hay trọng, nên hoặc là khó chết, hoặc là khó lành. Mắt phàm tục của kẻ nam, người nữ không thể biện rõ việc đó.

Ở đây đức Phật nói với chúng ta, đây là nói rõ loại bịnh nghiệp chướng thứ nhất. Nằm liệt trên giường gối, cầu sống chẳng được cầu chết cũng không xong, là do nguyên nhân gì? Có tới mấy loại nguyên nhân. Một loại là oán gia chủ nợ của họ lúc đó thưa kiện với Diêm La Vương, họ đến đó biện luận, sự việc này còn chưa định án, nên bịnh này của họ chẳng thấy khoẻ hơn, đây là một loại, đích thật có. Loại thứ nhì 'hoặc khó chết', tức là việc tôi vừa nói kẻ ấy còn phước báo, chưa hưởng hết, phước báo của họ chẳng chịu xả, nếu họ chịu xả thì vấn đề sẽ được giải quyết nhưng họ chẳng chịu xả. Vẫn còn muốn hưởng phước tiếp nên chỉ còn cách nằm trên giường bịnh mà hưởng, họ chẳng chịu xả, chẳng buông xuống nổi,

đây là một loại. Loại thứ ba là 'hoặc là khó lành', trong loại này nhất định có một số nguyên nhân sai khác, bịnh của họ chẳng lành nhưng cũng chẳng chết được. Người thế gian chúng ta thấy hiện tượng này nhưng không hiểu rõ nguyên nhân thật sự là gì, đây cũng là nghiệp báo và oán gia trái chủ đòi nợ, trả nợ, chiêu cảm những duyên nghiệp này nên mới có những chuyện như trên phát sanh. Người thế gian chẳng có thiên nhãn, chẳng có túc mạng thông, chẳng biết chân tướng sự thật, nhưng có một nguyên tắc: Chỉ cần bạn tu phước là được. Tuy hết thảy những nguyên nhân gây bịnh này chẳng giống nhau, bạn tu phước chắc chắn sẽ có lợi ích.

Đây là dạy cho chúng ta phương pháp, trong Khoa Chú gọi là 'Tu phước thoát tội'. Đọc kinh có hiệu quả không? Chúng tôi đã gặp việc này, người nhà quyến thuộc của ông nọ lớn tiếng đọc kinh này trước hình tượng Phật, Bồ Tát coi có hiệu quả gì không? Kết quả là chẳng hiệu quả. Đừng nói đọc một lần, đọc mười lần, đọc một trăm lần, đọc một ngàn lần đều chẳng có hiệu quả. Mấu chốt quan trọng ở chỗ nào? Mấu chốt ở phương pháp đọc kinh, dùng tâm chân thành cung kính mà đọc, khi đọc kinh mà vẫn còn khởi vọng tưởng thì không được, chẳng có hiệu quả. Lần trước tôi kể cho quý vị chuyện của Thích Kế Quang không phải là rất rõ rồi sao. Ông Quang đọc kinh Kim Cang, kinh này rất ngắn, chỉ có năm ngàn mấy chữ, trong lúc đọc kinh có một chút xen tạp bèn chẳng có hiệu quả. Kinh dài như vậy, đọc một bộ nhưng có khởi lên một vọng niệm thì chẳng có hiệu quả nữa. Cho nên mở kinh ra đọc từ câu 'Như thị ngã văn' cho đến 'tín thọ phụng hành' đọc một lượt chẳng có một vọng tưởng nào cả thì mới có hiệu quả. Người thế gian vẽ bùa, ở Trung Quốc rất thịnh hành, bùa vẽ xong rất linh. Niệm chú, chú cũng rất linh. Linh ở chỗ nào? Linh ở chỗ 'Thành'. Tâm chân thành vẽ bùa ấy, người vẽ bùa biết, khi đặt bút vẽ một lá bùa thì chẳng sanh một niệm nào cả, tuyệt chẳng sanh một niệm thì lá bùa ấy sẽ linh. Lúc thường phải luyện tập, tập vẽ thật rành, đến lúc vẽ thật sự thì chẳng thể khởi lên một niệm, nếu khởi một niệm lên thì bùa ấy sẽ chẳng linh. Niệm chú cũng vậy, lúc niệm Chú Đại Bi có thể trị hết thảy bịnh, tại sao? Lúc niệm chú thì một niệm chẳng sanh. Đọc kinh cũng vậy, bộ kinh này đọc lên thì chẳng khởi lên một vọng niệm nào hết, đọc kinh như vậy sẽ linh, có ích lợi. Vừa đọc kinh, vừa khởi vọng tưởng thì làm sao được? Vậy thì chẳng linh, mấu chốt quan trọng ở chỗ này.

Nếu bạn hỏi tại sao người ta đọc bộ kinh này cho người ấy thì người ấy được lợi ích? Bạn suy nghĩ về trường hợp của cô Bà La Môn, cô Quang Mục đã được nói trong phần trước thì bạn sẽ hiểu. Người ấy được một

phần bảy lợi ích, còn người đọc kinh sẽ được sáu phần bảy. Nếu chẳng vì người sanh bịnh thì kẻ ấy sẽ chẳng đọc kinh, sẽ chẳng chuyên tâm mà đọc, đạo lý là như vậy. Do vì nhân duyên người ấy sanh bịnh nên thành tựu cho công đức đọc kinh của bạn, họ được một phần, bạn đọc hai bộ thì họ được hai phần. Cho nên gặp con cái có hiếu thuận, gia thân quyến thuộc có hiếu, thì có thể tu hành theo phương pháp này, đạt được công đức lợi ích chẳng thể nghĩ bàn, đây là công đức lợi ích thù thắng nhất, đoạn kinh tiếp theo nói đến những công đức thua kém hơn. Một người trong một đời này có thể có mấy lúc chuyên tâm để đọc kinh, hy hữu khó gặp, đọc kinh như vậy là tự tánh quang minh hiển lộ. Thí dụ chúng ta trong vô minh đen tối, thời gian quá dài quá lâu rồi, niệm bộ kinh này giống như xẹt điện phóng ra một lần ánh sáng, trong vòng trăm ngàn năm hiếm có được một lần phóng ánh sáng, lần này được xẹt một luồng ánh sáng. Ánh quang minh lần này thật hiếm có, có một lần này thì sẽ có lần thứ nhì, có lần nhì thì sẽ có lần thứ ba.

9.7. Do đó công đức của Niệm Phật Đường sẽ rất lớn, đạo lý là như vậy, nói toạc ra thì cũng chỉ có một đạo lý mà thôi.

Niệm Phật nhất định cũng phải dùng tâm chân thành mà niệm, chúng tôi thường nói: "Không hoài nghi, không xen tạp, không gián đoạn", nhất định niệm đến khi tâm thanh tịnh của bạn khơi dậy, tâm thanh tịnh là chân tâm, vọng niệm mất hết, chân tâm hiện tiền, công đức ở chỗ này. Trong kinh đức Phật nói: "Giữ tâm một chỗ, chẳng có chuyện gì không làm được." Đây là khi bạn niệm bộ kinh này, niệm cả bộ kinh thì cũng phải một tiếng rưỡi đến hai tiếng đồng hồ, trong thời gian này bạn giữ tâm một chỗ nên có thể sanh lên hiệu quả lớn như vậy, đây là công đức hạng nhất. Đây là chính, phía dưới là phụ, là trợ duyên.

"Hoặc thủ bịnh nhân khả ái chi vật, hoặc y phục bảo bối, trang viên xá trạch." (Hoặc lấy những vật ưa thích của người bịnh, hoặc y phục, đồ quý báu, vườn tược nhà cửa.)

Đây là những vật của người bịnh, chẳng kể là nhiều hay ít, nhất định phải dùng để tu phước.

"Đối bịnh nhân tiền, cao thanh xướng ngôn." (Đối trước người bịnh mà lớn tiếng xướng lên.)

Tu phước dùm phải cho người ấy biết. Đặc biệt là lúc người đang lúc lâm chung, nếu đầu óc họ còn tỉnh táo thì phải nhắc họ trong đời họ đã làm được bao nhiêu chuyện tốt. Lúc đó làm cho họ sanh tâm hoan hỷ, nhắc

cho họ nhớ họ đã tu nhiều phước, sau khi mất đi họ sẽ sanh đến cõi tốt lành. Lời nhắc nhở này, phần nhiều gọi là khai thị, vô cùng quan trọng! Đừng nhắc đến những tội lỗi họ đã làm trong đời, nhắc những chuyện lỗi lầm trong giờ phút ấy thì họ sẽ sanh vào ác đạo, phải nhắc họ đã làm những chuyện tốt gì, những công đức gì. Cho nên lúc này nếu họ chưa tu phước, người thân trong nhà nên thay họ tu phước, phải nói cho họ biết.

"Ngã mỗ giáp đẳng vị thị bịnh nhân đối kinh tượng tiền, xả chư đẳng vật, hoặc cúng dường kinh tượng, hoặc tạo Phật, Bồ Tát hình tượng, hoặc tạo tháp tự, hoặc nhiên du đăng, hoặc thí thường trụ." (Chúng con, tên đó họ đó, xin vì người bịnh này mà đối trước kinh, tượng, thí xả những vật này để cúng dường kinh tượng, hoặc tạo hình tượng Phật, Bồ Tát, hoặc xây dựng chùa tháp, hoặc cúng dầu thắp đèn, hoặc cúng vào Thường Trụ.)

Coi tài vật của họ bao nhiêu, coi nhân duyên lúc đó, những chuyện này đều có thể làm, đều tu phước trong Tam Bảo, đây chẳng phải mê tín. Tu phước đức này, đây là việc người thế gian chẳng biết, người thế gian cứ cho rằng lấy tiền đi làm việc từ thiện cứu tế, giúp những người nghèo khổ, công đức đó lớn, chẳng biết tu phước trong Tam Bảo rất thù thắng. Nói thật ra, ngày nay chúng ta, thường nghe nói "người xuất gia, các hòa thượng quý vị đều gạt người", họ chẳng tin tưởng, cho nên việc này rất khó, rất khó. Nói lời thật họ chẳng tin, nói lời giả dối thì họ tin. Đây là lúc khẩn cấp, cả đời này chẳng có lúc nào quan trọng bằng lúc này, lúc này nếu đem tiền tài của họ đi làm việc cứu tế, làm những việc từ thiện thì được phước ít, đó là thật chẳng giả, phước báo nhỏ nhoi, chẳng thể chuyển nghiệp của họ. Tu phước trong Tam Bảo, hiến một đóa hoa, đốt một ngọn đèn, thật sự tiêu nghiệp chướng, thật sự được vô lượng phước.

Tại sao hiện nay tu phước trong Tam Bảo chẳng rõ ràng, chẳng có cảm ứng rõ ràng như được ghi chép lại hồi xưa? Chẳng phải là không có đạo lý, đạo tràng đời xưa thật sự có người tu hành trong ấy, nên có cảm ứng rất rõ ràng. Hiện nay có rất nhiều đạo tràng chẳng đúng như pháp, những người trú trong đạo tràng tu học chẳng đúng như pháp, họ còn tạo thị phi, nhân ngã hằng ngày, vẫn tạo tham, sân, si, mạn, cho nên tu phước ở chỗ đó không phải là không có phước, phước chẳng rõ ràng, chẳng hiện ra, nói cách khác, đời này chẳng được phước, đạo lý là như vậy. Nếu đạo tràng này chân chánh có người tu đạo, tu đạo tiện lợi nhất là có người niệm Phật chân chánh. Người niệm Phật này là người như thế nào? Hết thảy thân tâm thế giới đều thật sự buông xuống, nhất tâm niệm

Phật cầu sanh Tịnh độ. Có một người như vậy, bạn tu phước ở đạo tràng đó thì công đức sẽ thù thắng vô cùng. Vì người này tương lai nhất định sẽ vãng sanh, vãng sanh sẽ thành Phật, bạn ở đó thắp một cây nhang, đốt một ngọn đèn đều có công đức chân thật, bạn thật sự cúng Phật. Do đó việc tu phước hiện nay chúng ta phải nhận rõ ruộng phước. Ruộng phước chân chánh sẽ được phước vô cùng rõ ràng, chúng ta hiểu được đạo lý này thì tốt lắm.

Ở đây nêu lên vài việc. Duyên tu phước trong Tam Bảo rất nhiều, rất rộng, nêu những thí dụ này là thường thấy nhất, mọi người đều hiểu được. 'Cúng dường kinh tượng', kinh là kinh điển Phật, tượng là hình tượng Phật, Bồ Tát. Cúng dường kinh tượng, cúng dường như thế nào? Tài cúng dường và pháp cúng dường chẳng khác nhau, do đó tài cúng dường chính là pháp cúng dường. Giống chúng ta hiện nay in kinh, thời đại hiện nay ngoài việc in kinh ra, ngoài việc dùng kinh điển để hoằng pháp, chúng ta còn có băng thâu âm, thâu hình, CD, nhiều cách thức hơn thời xưa rất nhiều. Tiền bạc của chúng ta dùng trên những chuyện này, đều là cúng dường kinh tượng, kinh điển tượng Phật tùy theo khoa học kỹ thuật mà lưu thông. Như VCD hiện nay có hình ảnh, mạng lưới điện toán quốc tế sau này cũng có hình ảnh; người ta vừa mở màn ảnh lên thì thấy tượng Phật trước, sau đó mới coi đến bài giảng, nghe kinh, mạng lưới điện toán ấy có đầy đủ Tam Bảo. Khi bạn mở lên, nhìn thấy tượng bổn sư Thích Ca Mâu Ni Phật trước tiên, chúng ta tu Tịnh độ thì sau đó nhìn thấy Tây Phương Tam Thánh, Liên Trì hải hội, chúng ta có ba bức hình, sau khi xem xong rồi mới bắt đầu giảng kinh. Như vậy tức là cúng dường kinh tượng.

'Hoặc tạo hình tượng Phật, Bồ Tát'. Chúng ta xây Niệm Phật Đường, trong ấy có cúng dường hình tượng Phật, Bồ Tát, cúng dường Tây Phương Tam Thánh. Có khả năng thì tự mình tạo một bức, phía trước đã nói, nặn đúc, khắc gỗ, bằng vàng, bạc, đồng, sắt đều được, dựa trên khả năng tiền bạc của mình. Nếu nhiều tiền, tạo tượng vàng, bạc, đồng, sắt sẽ có thể giữ được lâu dài. Còn tượng nặn đúc bằng đất sét, khắc gỗ chẳng giữ được lâu bằng tượng kim loại. Bạn truyền được càng lâu xa, sức ảnh hưởng càng lớn, công đức càng lớn, được phước là từ chỗ này mà nói. Tượng Phật trong thế gian là phẩm vật nghệ thuật cao độ, vàng bạc đồng sắt hợp lại thành hợp kim, thời xưa dùng cách này đúc tượng rất nhiều, là tượng tạo bằng hợp kim, thường là đồng nhiều nhất, trong đó cũng có bạc, vàng. Tạo tượng, phía trước đã nói bất luận hình tượng Bồ Tát lớn nhỏ, công đức đều giống nhau. Nếu đạo tràng này, trong đạo tràng quan

trọng là mỗi ngày đều có giảng kinh thuyết pháp, làm cho những tín đồ đến đó đều hiểu được ý nghĩa tiêu biểu pháp của hình tượng Phật, Bồ Tát, họ được lợi ích nhiều nhất.

10. Khẩu nghiệp.

10.1. Chúng sanh ở thế giới Ta bà dễ dàng phạm nhất là khẩu nghiệp.

Kinh Vô Lượng Thọ đầu tiên là khẩu nghiệp, thứ hai là thân nghiệp, thứ ba là ý nghiệp. Quí vị nghĩ thử xem Phật vì sao dùng cách nói như vậy, dụng ý là ở đâu? Chúng sanh ở thế giới Ta bà đặc biệt là hiện tại dễ dàng phạm nhất là khẩu nghiệp.

Khẩu tạo nghiệp gì? Thích phê bình người khác, không biết bản thân đang tạo khẩu nghiệp. Khẩu nghiệp là vọng ngữ, lưỡng thiệt, ỷ ngữ, ác khẩu. Phê bình người khác, có lúc bốn loại này đều phạm mà bản thân họ lại không biết. Cho nên thiện hộ tam nghiệp đầu tiên là khẩu nghiệp, "thiện hộ khẩu nghiệp, bất cơ tha quá". Người khác phạm lỗi tí ti liền ác ý phê phán, quá đáng lắm. Không có lỗi lầm liền đặt ra lời đồn, đó là tội càng nặng hơn nữa. Cổ nhân nói rất hay: "Oan gia nên giải không nên kết", trong đời này không kết oán với người khác. Bất luận họ phạm tội lỗi gì thì đó đều là việc rất bình thường thôi. Cho nên chúng ta nhất định phải đầy đủ điều kiện Phật A Di Đà cho chúng ta. Điều kiện này là tin thật nguyện thiết, chân niệm Phật!

Niệm Phật không thể coi là nghiệp phụ, xem là việc đại sự trọng đại trong đời mình. Chúng ta đến làm gì? Chúng ta đến là để niệm Phật. Trong đời này chúng ta chỉ có một mục tiêu là thế giới tây phương Cực Lạc. Chỉ có một nguyện vọng là thân cận Phật A Di Đà.

Điều đầu tiên của quả báo khẩu nghiệp, điều đầu tiên là gì? Hôi miệng là chứng thường gặp, nói lên điều gì? Nói lên người đó nói dối, có thể nói thế này, nói dối, hai lưỡi, thêu dệt, ác khẩu, vấn đề rất dễ phạm. Thông thường, mọi người hay cho rằng hôi miệng là do dạ dày có bệnh, mới đưa đến chứng hôi miệng. Không ngờ thật sự là do nghiệp, không nên trách dạ dày, do bản thân ta tạo khẩu nghiệp. Thông thường nhất, phổ thông nhất, bản thân chúng ta có hay không? Có, nhưng bản thân chúng ta đã quen không nhận ra. Cùng ở với mọi người, chúng ta hắt hơi, nói chuyện, mọi người đều nghe thấy, nhưng khi nghe không ai tiện nói, song có thể nhìn thấy, họ tránh xa quý vị, không có điều gì thật sự cần thiết họ sẽ

không gần gũi quý vị. Hôi miệng chứng tỏ khẩu nghiệp của quý vị rất nặng, đây là một loại tội.

Họ đến báo thù, họ không để quý vị thoải mái, thân tâm đều chịu khổ. Thân thể mang bệnh hoạn, tâm lí chịu phiền não, lo nghĩ, bức bối, thân tâm không an. Tất cả là oán thân trái chủ tìm đến, không có oán thân trái chủ làm gì có chuyện đó?

Những chuyện nhỏ này thường xảy ra trong đời thường, tựa hồ không ngày nào thoát khỏi. Chúng ta không tìm ra nguyên nhân, cho rằng thân thể không tốt, tìm thầy thuốc kiểm tra, không vấn đề, rất bình thường, tìm bác sĩ tâm lí cũng không vấn đề gì. Không học Phật không hiểu được, khi học Phật rồi mới hiểu.

Chúng ta ở trong đạo tràng, trong giảng đường, trong Niệm Phật đường, thấy được bao nhiêu người niệm Phật, đang nghe kinh, tinh thần ủ rũ không phấn chấn, thấy họ thế nào? Mệt mỏi, cho thấy họ rất đau khổ, họ không thoải mái, tinh thần không phấn chấn, đều là oán thân trái chủ. Chúng ta hiểu được chân tướng sự thực, quan sát trong đời sống hàng ngày, quý vị sẽ tìm ra câu trả lời, những ai có nhiều oán thân trái chủ, họ sống rất mệt, sống rất khổ sở. Những người nào oán thân trái chủ ít hơn, họ sẽ rất nhẹ nhàng, rất hoạt bát, không thể nhìn nhầm. Hãy nghi nhớ bài kệ sau đây mà tu tiến:

Nói ít một câu chuyện

Niệm nhiều một câu Phật

Đánh chết được vọng niệm

Hiển pháp thân chân thật.

Hai câu nói của cổ nhân mà tôi tin và giữ rất cẩn thận, đó là: Biết được nhiều chuyện thì phiền não nhiều. Những điều không cần biết thì cần gì phải cất công tìm tòi, lại còn chạy vạy nghe ngóng, đó không phải tự mình trói mình sao? Tôi dứt khoát không giây vào những chuyện đó. Cổ nhân nói hai câu rất hay: "Thức nhân đa xứ thị phi đa; tri sự đa thời phiền não đa". Càng biết nhiều người càng lắm chuyện, càng biết nhiều chuyện càng phiền não. Nếu không biết rất nhiều chuyện, không cần phải đi khắp nơi tìm nghe. Người ta đưa tin đến, bảo cho mình chuyện gì, chuyện nào không liên can đến mình ta không thèm nghe. Biết càng ít chuyện càng tốt, quen càng ít người càng hay, không cần thiết! Vĩnh viễn giữ được cái tâm thanh tịnh, tâm bình đẳng, tâm chánh giác, tâm từ bi

của chính mình. Đức Phật thường dạy chúng ta: "Thân người khó được, Phật pháp khó nghe".

Người đời niệm Phật phần nhiều lười biếng, không chỉ hằng ngày chẳng thường lễ bái, thậm chí gặp Phật cũng không lạy, còn như tất cả sự cúng dường phần nhiều thiếu sót. Lý do chẳng qua là vì miệng niệm thì dễ, thân lễ thì khó; nói suông thì dễ, ra sức thực hành thì khó. Chẳng biết rằng việc khó làm mà có thể làm được, điều đó mới đáng quý.

Tuy nói tu hành ở bên trong, chẳng phải ở bên ngoài nhưng dáng vẻ cung kính ở bên ngoài cũng không thể thiếu. Vả lại, ở ngay nơi bên ngoài có thể chứng tỏ bên trong, cho nên người xưa nói: "Người tu hành chân thật xem hình vẽ tượng gỗ đồng với Phật thật, thương như cha mẹ, kính như quân vương, sớm chiều yết kiến, hết lòng thành kính, lạy xuống như núi đổ, đứng lên tợ mây thăng, ra thì chấp tay vái chào. Người mà chấp tay vái chào thì dù xa trăm ngàn dặm nhưng cũng như thường ở trước mặt."

10.2. Niệm Phật nhiều nói ít chuyện phiếm.

Bạn xem, bạn nói một câu thừa thải không được phước, không những không được phước mà còn tạo nghiệp. Tại sao không đem câu nói thừa thải đổi thành niệm A Di Đà Phật? Người xưa dạy chúng ta: "Nói ít một câu chuyện, niệm nhiều danh hiệu Phật, đánh chết được ý niệm, để pháp thân bạn sống", đó là Giác Minh Diệu Hạnh Bồ Tát nói. Nói chuyện ít, niệm Phật nhiều, câu Phật hiệu này là mỗi ngày bạn đang tu phước, tu đại phước của phước điền, trồng đại phước báo! Tại sao không làm? Tâm tạp lời phiếm, đem thời gian lãng phí hết rồi. Nhìn người ở thế gian đều bình đẳng, ai cũng là A Di Đà Phật thì không còn có phân biệt rồi. Tâm phân biệt toàn là sai lầm, đều là đang tu nghiệp tội, không phải đang tu phước báo.

Công đức của câu Phật hiệu này, có thể giúp chúng ta đoạn phiền não, tiêu nghiệp chướng. Tôi không có cầu đoạn phiền não, cũng không có cầu tiêu nghiệp chướng, đừng nên cầu, một câu Phật hiệu niệm đến cùng, phiền não tự nhiên không còn, nghiệp chướng cũng tự nhiên không còn. Tâm tịnh tức Phật độ tịnh, đạo lý quyết định vãng sanh là ở nơi này.

Hiện thời toàn bộ bạc nhược, thong dong, biếng nhác, đó là phá hoại và tiêu diệt Phật pháp! Chính chúng ta đang phá hoại, tiêu diệt, nhưng chính mình không biết, vẫn tưởng chính mình làm rất chánh đáng, rất chính xác! Làm như vậy có thể vãng sanh hay chăng? Rất khó!

Chúng ta thấy người niệm Phật vì bệnh khổ, lúc mất hồ đồ, mê loạn. Quý vị thấy người ra đi như vậy bèn biết quả báo của người ấy, rất đáng cho chúng ta cảnh tỉnh, kiêng dè! Nếu vẫn tiếp tục như vậy, chính mình có phần trong tam đồ, vãng sanh thì sẽ quyết định vãng sanh, nhưng vãng sanh trong địa ngục A Tỳ, chẳng phải là sanh về thế giới Tây Phương.

Đây là cơ hội tốt. Đời này chúng ta không thể vãng sanh, thì phải luân hồi thêm một vòng nữa. Như vậy thì không biết còn trải qua bao nhiêu kiếp, chắc chắn không chỉ mười kiếp. Vì sao? Cư sĩ Bành Tế Thanh nói. Đời này của chúng ta có thể gặp được Tịnh độ, gặp được tịnh tông, từ vô lượng kiếp đến nay khó gặp được ngày này. Vô lượng kiếp mới gặp được đấy. Bài kệ khai kinh do bà Võ Tắc Thiên viết. Trong bài kệ nói "bách thiên vạn kiếp nan tao ngộ". Chúng ta ngụp lặn trong luân hồi đã trăm ngàn kiếp.

Những việc này suy nghĩ nhiều một chút, cố gắng suy nghĩ, mới có thể buông bỏ được thế gian này. Ngay trong cương vị hiện tại. Bất luận là ai, làm nghành gì đều nên nghiêm chỉnh thực hành. Mục đích là thành Phật, làm lợi ích chúng sanh, hành Bồ Tát đạo. Không phải vì kiếm tiền, không phải vì danh lợi. Nên biết nếu mục tiêu là danh lợi, sẽ đoạ lạc trong luân hồi. Học Phật cũng đoạ lạc trong luân hồi. Chúng ta tạo nghiệp luân hồi, tâm luân hồi tạo nghiệp luân hồi. Phải đem tâm luân hồi điều chỉnh lại. Tâm niệm ở nơi thành Phật đạo, ở nơi quyết định cầu sanh Tịnh độ.

Việc này chúng ta làm được mà. Sao chúng ta lại không làm? Duyên này không dễ gặp. Trong khai kinh kệ có nói: "Bá thiên vạn kiếp nan tao ngộ". Bành Tế Thanh cư sĩ cũng đã nói: "Vô lượng kiếp lai hi hữu nan phùng". Chúng ta đã gặp được rồi, gặp rồi mà không biết, để lỡ mất thì tiếc biết bao. Đó gọi là gì? Sai lầm thực sự!

Người xưa nói: "Học Phật nhất niên, Phật tại nhãn tiền". Giống như việc này vậy, thật tu. Học Phật hai năm, hai năm liền biến thành bánh quẩy nguội. Phật ở trên trời, cự ly xa lắm. Học Phật ba năm, Phật đã biến thành mây khói rồi, không còn nữa. Đó chính là phóng dật, giải đãi. Bản thân một tí niệm thiện, tâm tốt không giữ được nữa. Dễ dàng bị tài sắc danh thực thùy bên ngoài mê hoặc. Vừa bị quyến rũ đã chạy theo rồi. Người xưa nói: danh cao lợi nhiều là thứ mê hoặc con người. Ngày nay một tí danh lợi đã mê hoặc được quí vị, mê hoặc quí vị theo mất. Quí vị là thứ gì? Ban đầu nhìn người kia tu hành rất tốt, tán thán họ, ca ngợi họ. Danh lợi nhỏ nhoi thôi đặt ở trước mặt tâm liền thay đổi. Phật không còn nữa. Quí vị nghĩ xem như vậy sao được? Sức mê hoặc trong xã hội này

lớn lắm! Khi nào chúng ta mới thật sự làm được không bị cảnh giới bên ngoài mê hoặc, không bị ngoại cảnh quấy nhiễu? Không bị ngoại cảnh quấy nhiễu là quí vị đã có định công. Không bị danh lợi mê hoặc là quí vị đã có trí tuệ rồi.

Đây là điều chư vị tại gia đồng học tu Tịnh độ tông của chúng ta phải nghiêm khắc chấp hành. Tam qui, ngũ giới, thập thiện, phải dùng nghiêm trì giới luật để đối trị. Bởi vì quí vị không giữ được tam quy, ngũ giới, thập thiện, thì niệm Phật có vãng sanh được không? Thật lòng mà nói: không thể vãng sanh. Nói bạn có thể vãng sanh, có thể vãng sanh, đó chính là lời khích lệ, không phải thật. Thầy Lý nói lời chân thật với chúng ta. Quí vị xem, bạn bè trong Liên Xã của Đài Trung là học trò của thầy, theo Thầy Lý đã mấy mươi năm rồi, Thầy Lý sáng lập ra Liên Xã tại Đài Trung đến lúc vãng sanh 38 năm, theo thầy thời gian dài như vậy, có thể vãng sanh không? Không thể vãng sanh. Ngày ngày được thầy giáo huấn, nhưng nhận sự giáo huấn rồi không tu, không làm. Ngày ngày giảng, ngày ngày nghe, thầy có thể nói, nhưng họ làm không được, vẫn còn tham sân si, vậy thì còn cách gì? Những pháp đối trị này, Thầy Lý 38 năm không biết đã giảng bao nhiêu lần rồi. Tôi ở Đài Trung mười năm, nghe không những chỉ vài lần. Quí vị không làm thì chẳng còn cách gì cả. Thầy chỉ có thể khuyên quí vị, nghe hiểu hay không hiểu là việc của quí vị. Sau khi nghe rồi chịu làm hay không, cũng là việc của quí vị, không liên quan gì đến thầy giáo, không liên quan đến Phật, Bồ Tát. Cuối cùng tự làm tự chịu. Thế giới ngày nay nói dân chủ, cởi mở, tự do, không ai có thể can thiệp đến ai, cha mẹ không thể dạy con cái, nó không tiếp nhận; thầy giáo không thể dạy học trò, đây là thế giới gì vậy? Đem so sánh với thời xưa thì bất thường! Khác thường đến 180 độ. Đó gọi là lòng người hư rồi. Cho nên chiêu cảm tai nạn lớn. Toàn nhân loại tồn vong trên trái đất, thời khắc cuối cùng, người biết quay đầu vẫn còn cứu được. Người không biết quay đầu thì thật sự theo nghiệp mà đi, đành chịu vậy.

Đầu tiên chúng ta hiểu rồi phải cứu bản thân, cứu bản thân rồi mới có thể giúp người khác. Bản thân cứu không nổi, làm sao có thể giúp đỡ người khác.

10.3. Nhược phóng dật giải đãi, tứ túng nhàn đãng, đương dụng tinh tấn nhi đối trị chi.

Điều này rất nhiều người tu hành, do phóng dật giải đãi nhác nhớm làm tâm thối thất. Đời này tu hành không thành công được, vẫn luân hồi trong sáu nẻo, tùy nghiệp lưu chuyển. Đáng sợ lắm!

Mà điều này là gì? Là bịnh chung của mọi người. Tinh thần trì trệ. Các ban đồng tu học Phật, lúc mới học Phật rất dõng mãnh. Người xưa nói: "Học Phật nhất niên, Phật tại nhãn tiền". Giống như việc này vậy, thật tu. Học Phật hai năm, hai năm liền biến thành bánh quẩy nguội. Phật ở trên trời, cự ly xa lắm. Học Phật ba năm, Phật đã biến thành mây khói rồi, không còn nữa. Đó chính là phóng dật, giải đãi. Bản thân một tí niệm thiện, tâm tốt không giữ được nữa. Dễ dàng bị tài sắc danh thực thùy bên ngoài mê hoặc. Vừa bị quyến rũ đã chạy theo rồi. Người xưa nói: danh cao lợi nhiều là thứ mê hoặc con người. Ngày nay một tí danh lợi đã mê hoặc được quí vị, mê hoặc quí vị theo mất. Quí vị là thứ gì? Ban đầu nhìn người kia tu hành rất tốt, tán thán họ, ca ngợi họ. Danh lợi nhỏ nhoi thôi đặt ở trước mặt tâm liền thay đổi. Phật không còn nữa. Quí vị nghĩ xem như vậy sao được? Sức mê hoặc trong xã hội này lớn lắm! Khi nào chúng ta mới thật sự làm được, không bị cảnh giới bên ngoài mê hoặc, không bị ngoại cảnh quấy nhiễu. Không bị ngoại cảnh quấy nhiễu là quí vị đã có định công. Không bị danh lợi mê hoặc là quí vị đã có trí tuệ rồi. Định công trí tuệ không đạt được thì quí vị phải công phu trì giới, nghiêm trì giới luật thì có thể chống đỡ một tí. Định là thứ khó công phá, huệ liền hóa giải. Đó là cảnh giới cao nhất.

10.4. Thế nên "Kinh Vô Lượng Thọ" giảng được càng rõ ràng.

Bởi vì kinh văn dài, trong phẩm thứ tám nói "khéo giữ ba nghiệp", chúng ta xem thấy thí dụ này không giống với Kinh Đại thừa thông thường. Trong kinh giáo đại thừa, Phật nói ba nghiệp đều là nói thân, khẩu, ý, nhưng ở bổn kinh này Phật lại nói là khẩu, thân, ý. Đem khẩu nghiệp để thứ nhất, đây là có ý nghĩa đặc biệt. Vì sao? Vì khẩu nghiệp rất dễ dàng phạm. Cho nên khẩu nghiệp có tới bốn điều, còn thân nghiệp chỉ có ba điều, ý nghiệp cũng là ba điều, nhưng khẩu là bốn điều. Chính vì khẩu nghiệp rất dễ dàng phạm nên người học Phật, người niệm Phật, công đức đã niệm đều từ trong miệng lưu xuất ra, nhưng nếu vẫn không thể bao dung, không thể dung nhẫn, ưa thích phê bình, thì niệm Phật cả đời vẫn không thể vãng sanh.

Chúng ta là một mặt niệm Phật, nhưng một mặt lại tiêu mất, vì tạo khẩu nghiệp. Cho nên Phật đem khẩu nghiệp xếp hàng thứ nhất, để đặc biệt răn dạy người niệm Phật, bởi vì đây là thông đạo mau chóng đặc biệt, thông đạo mau chóng thành Phật. Trong mười nghiệp thiện, thứ này quan trọng hơn bất cứ thứ gì "Khéo giữ khẩu nghiệp, không nói lỗi người", cũng chính là không vọng ngữ, không nói hai chiều, không nói thêu dệt,

không nói ác khẩu, phải giữ lấy. Tại sao có thể tạo nghiệp? Đương nhiên ý nghiệp là chủ, bạn khởi tâm động niệm bất thiện, ý nghiệp là tham-sân-si, tự tư, tự lợi. Tham-sân-si-mạn-nghi năm độc đầy đủ, khởi tâm động niệm rất dễ dàng, rất tự nhiên đều là nghĩ đến tổn người lợi mình, vậy thì hỏng rồi, vậy thì tạo nghiệp ba đường ác. Chính mình không hề biết, nên hữu ý hay vô ý ngày ngày đang tạo, không tích lũy được công đức, thời gian niệm Phật ít, thời gian tạo nghiệp dài, sức niệm Phật mỏng yếu, sức mạnh tạo ác hùng hậu, vậy thử hỏi bạn làm sao có thể rời khỏi ba đường ác? Nói ra lời nói hơi khó nghe, bạn làm sao có thể rời khỏi địa ngục? Toàn là tạo nghiệp địa ngục. Kinh nghe có hiểu hay không? Không hề hiểu, vì sao? Biến số nghe chưa đủ. Tại vì sao không đủ? Là vì dùng tâm tán loạn để nghe, dùng tâm tán loạn để niệm Phật, cho nên nghe kinh, niệm Phật không có được hiệu quả.

Oan gia trái chủ họ đến báo thù, họ không để quý vị thoải mái, thân tâm đều chịu khổ. Thân thể mang bệnh hoạn, tâm lí chịu phiền não, lo nghĩ, bức bối, thân tâm không an. Tất cả là oán thân trái chủ tìm đến, không có oán thân trái chủ, làm gì có chuyện đó?

Những chuyện nhỏ này thường xảy ra trong đời thường, tựa hồ không ngày nào thoát khỏi. Chúng ta không tìm ra nguyên nhân, cho rằng thân thể không tốt, tìm thầy thuốc kiểm tra, không vấn đề, rất bình thường, tìm bác sĩ tâm lí cũng không vấn đề gì. Không học Phật không hiểu được, khi học Phật rồi mới hiểu.

Chúng ta ở trong đạo tràng, trong giảng đường, trong Niệm Phật đường, thấy được bao nhiêu người niệm Phật, đang nghe kinh, tinh thần ủ rũ không phấn chấn, thấy họ thế nào? Mệt mỏi, cho thấy họ rất đau khổ, họ không thoải mái, tinh thần không phấn chấn, đều là oán thân trái chủ. Chúng ta hiểu được chân tướng sự thực, quan sát trong đời sống hàng ngày, quý vị sẽ tìm ra câu trả lời, những ai có nhiều oán thân trái chủ, họ sống rất mệt, sống rất khổ sở. Những người nào oán thân trái chủ ít hơn, họ sẽ rất nhẹ nhàng, rất hoạt bát, không thể nhìn nhầm.

Gây nhân duyên nghiệp phỉ báng, đây là đối bản thân, không phải với người khác. Bản thân quý vị thường có nghiệp miệng, tức gieo giống huỷ báng người khác, hoặc người khác huỷ báng quý vị. Quả báo nghiệp nhân, tự thân phải chịu, không phải tự nhiên mà đến. Sau khi chết rồi đoạ vào địa ngục, địa ngục ở đây là những gì đã nói với quí vị phần trước, địa ngục Cắt lưỡi. Nghĩ đến nỗi khổ địa ngục, nghĩ đến nỗi khổ cắt lưỡi, không tạo nghiệp khẩu nữa.

10.5. Khẩu nghiệp là rất dễ dàng tạo. Người xưa nói: "Bệnh từ miệng vào, họa từ miệng ra".

Nếu bạn muốn thân thể khỏe mạnh thì phải hết sức cẩn thận khi ăn thức ăn. Nếu bạn muốn cả đời bình an, thì lời nói của bạn phải cẩn thận, quyết định không nên tổn người, quyết định không nên tạo ác nghiệp. Phải giữ lấy không vọng ngữ, không vọng ngữ thì có lợi ích lớn đối với chính mình. Không hai lưỡi, quyết không nên khiêu khích phải quấy, cho dù xem thấy có những sự việc không đúng pháp, chúng ta không chân thật hiểu rõ chân tướng sự thật thì không được tùy tiện mà nói ra. Nhất định phải đem chân tướng sự thật làm cho rõ ràng, đáng nên nói thế nào thì mới nên nói như thế đó. Chúng ta là phàm phu mắt thịt, cho nên xem thấy Phật, Bồ Tát có rất nhiều hành vi dường như là không đúng pháp. Kỳ thật, không phải vậy. Họ không có lỗi lầm, chính chúng ta có lỗi lầm, còn khiêu khích phải quấy, tạo nghiệp thì rất là nặng. Trong gia đình mà khiêu khích phải quấy, làm cho người cả nhà bất hòa thì phải gánh lấy trách nhiệm nhân quả. Trong một đoàn thể mà khiêu khích phải quấy, làm cho đoàn thể này bất hòa, nếu là đoàn thể Phật giáo là phạm tội "phá hòa hợp tăng". Tội lỗi của phá hòa hợp tăng là đọa A Tỳ địa ngục. Phật nói ở trong "Giới kinh", năm điều nghiệp nhân đọa A Tỳ địa ngục là giết phụ thân, giết mẫu thân, giết A La Hán, làm thân Phật ra máu, phá hòa hợp tăng (phá hòa hợp tăng là ưa thích khiêu khích phải quấy). Do đó, trong tăng đoàn, tuy là có những sự việc không đúng pháp, chúng ta thấy rồi cũng không dám nói. Tại vì sao không dám nói? Sợ làm cho tăng đoàn phân chia, chúng ta là người nói ra, sẽ có trách nhiệm. Khi chúng ta xem thấy sự việc này thì chỉ có thể khuyên bảo riêng tư, qui quá khuyến thiện. Khuyên bảo không nghe, chúng ta rời khỏi thì tốt rồi, quyết không nên có một câu phê bình. Vì sao vậy? Nếu như bạn ở bên ngoài phê bình tăng đoàn này, thì bạn sẽ làm cho tín chúng mất lòng tin đối với tăng đoàn, vẫn là phá hoại tăng đoàn. Trách nhiệm nhân quả này quá to quá lớn, nhưng hiện tại rất nhiều người không biết. Bất cứ một đoàn thể nào, chúng ta đều hy vọng họ có thể hòa thuận với nhau, không nên phân hóa, không được phá hoại. Ở chỗ lớn hơn mà nói, đó là đoàn thể của chủng tộc, đoàn thể của tôn giáo, đoàn thể của quốc gia, nhất định phải nghĩ.

Ác ý, gây rối, sanh sự, như vậy quả báo càng nghiêm trọng. Thêu dệt là lời nói ngon ngọt lừa gạt chúng sanh, mê hoặc chúng sanh. Ác khẩu là lời nói thô lỗ, rất dễ dàng làm tổn thương người; bất tri bất giác tổn hại người khác mà chính mình vẫn là không biết. Đây đều là làm chướng ngại

với chính mình, nhất định phải biết để ngăn ngừa. Khi muốn nói chuyện, Phu Tử nói: "Tái tư khả hỉ", nghĩ lại xem có nên nói lời nói này hay không. Chánh ngữ phải từ ngay chỗ này mà tu.

Nếu đạo tràng của chúng ta có kẻ như thế đến nhiễu loạn, kẻ ấy muốn chửi bới, cứ để cho hắn chửi. Cứ để mặc hắn, chúng ta hãy khéo niệm Phật. Kẻ ấy chửi mệt rồi, tự nhiên sẽ bỏ đi. Đến chửi mấy lần đều chẳng có hiệu quả gì, kẻ ấy sẽ chẳng đến nữa. Chớ nên cãi lộn với kẻ ấy, càng cãi cọ, càng thêm khúc mắc! Sau khi cãi vã, cảnh sát ở bên ngoài tới, ký giả báo chí tìm tới, hình tượng đạo tràng của chúng ta bị phá hoại, người bị tổn thất thật sự là chúng ta, kẻ đó chẳng bị tổn thất! Nhưng chúng ta bỏ mặc đó, chẳng quan tâm tới, mặc kệ các ngươi muốn làm sao thì làm! Chửi cũng chẳng cãi lại, bị đánh cũng không đập trả, dường như là chúng ta bị thua thiệt đôi chút. Trên thực tế là chiếm đại tiện nghi. Truyền ra ngoài, người ta sẽ nói: "Người trong đạo tràng ấy có tu dưỡng. Người trong đạo tràng ấy là người tốt", người bên ngoài tán thán quý vị. Mọi người từ bên ngoài sẽ đến chỗ quý vị học tập. Ở chỗ quý vị thật sự có đạo! Vì đối với những chuyện này, chúng tôi học Phật trong nửa thế kỷ qua, đã gặp rất nhiều. Khá nhiều đồng tu chẳng biết xử lý như thế nào, cảm thấy rất ưu lự, rất phiền não! Thật ra, những nỗi phiền não ấy chẳng có! Nếu chúng ta ưu lự, phiền não, chúng ta đã bị lừa, vì sao? Họ đã đạt mục đích. Nếu chẳng có chuyện ấy, hết thảy hành vi của kẻ đó chẳng khởi tác dụng. Chẳng khởi tác dụng, họ sẽ không làm. Chính họ cũng biết chuyện ấy chẳng phải là chuyện tốt đẹp, họ hy vọng sẽ có thể đạt được hiệu quả, thế mà chẳng có hiệu quả, họ còn thực hiện để làm gì? Chẳng làm!

Sống trong thế giới này chẳng lâu, ta sẽ rời đi, còn so đo với những kẻ kiếm chuyện gây phiền phức trong thế giới này nữa hay không? Chẳng cần nữa! Bất luận kẻ kiếm chuyện gây phiền phức to lớn cỡ nào, quý vị cũng đều chẳng so đo, sẽ là tâm bình khí hòa. Quý vị còn ham hố thế giới này, chứ tôi ngay lập tức sẽ ra đi. Dẫu người đó giết tôi, tôi hết sức cảm kích người đó. Vì sao? Người đó khiến cho tôi ra đi ngay lập tức, đúng là đưa tôi sang thế giới Cực Lạc. Nếu không, tôi còn phải ở lại đôi ba năm. Người ấy giết tôi chết, tôi lập tức ra đi. Chẳng có mảy may tâm oán hận, chẳng có mảy may ý niệm báo thù, quý vị mới có thể vãng sanh. Nếu quý vị oán hận, muốn báo thù, thôi rồi, quý vị vẫn đọa trong tam đồ, sau đấy, tìm cơ hội để báo thù. Sai mất rồi! Cơ hội làm Phật trăm ngàn vạn kiếp khó gặp, há nên dễ dãi vứt bỏ? Đó là nghiệp chướng sâu nặng, thật sự sai lầm!

Do vậy, học Phật thì chúng ta nhất định phải chuyển ý niệm, đó là chuyện cơ bản! Đối với chuyện dạy học, tôi đã nói với khá nhiều người theo đuổi công tác giáo dục.

Đức Phật dạy người tu hành đừng nói dối, chẳng nói đôi chiều, chẳng ác khẩu, chẳng nói thêu dệt, phải làm được những điều trên đây thì mới được. Đối với thiện nhân là như thế, mà đối với ác nhân cũng là như thế. Tôi học Phật đã nhiều năm ngần ấy. Hơn hai mươi năm trước ở Mỹ đã viết một đôi câu đối như thế này, nay đang treo trong Phật đường, đấy chính là tâm đắc học Phật của tôi. Chúng ta dùng cái tâm gì để đối với người, đối với sự, đối với vật? Chân thành, thanh tịnh, bình đẳng, chánh giác, từ bi. Dùng thái độ gì để xử thế? Khán phá, phóng hạ, tự tại, tùy duyên, niệm Phật (Nhìn thấu, buông xuống, tự tại, tùy duyên, niệm Phật). Quý vị hỏi về sự tu học của tôi ư? Sự tu học của tôi là hai mươi chữ ấy. Học Phật năm mươi bốn năm, chẳng lìa khỏi hai mươi chữ ấy. Vì thế, gặp bất cứ cảnh giới nào, tôi đều có thể chuyển. Chuyển thì công phu cao hơn chịu đựng, nhường nhịn một bậc. Chịu đựng, nhường nhịn thì quý vị hãy còn chấp tướng, còn đang chế phục phiền não, còn đang đè nén. Khi chuyển, sẽ là chuyển biến, chuyển ác thành thiện, chuyển mê thành ngộ, chuyển phàm thành thánh, chuyển cảnh giới. Hai mươi chữ ấy là điểm chuyển đổi của tôi, vĩnh hằng bất biến.

"Thấy thấu suốt, buông xuống" là do Chương Gia Đại sư dạy, "thanh tịnh, bình đẳng, giác" được dạy trong tựa đề kinh Vô Lượng Thọ.

10.6. Cổ đức nói: "Tri sự thiểu thời, phiền não thiểu" (khi biết ít chuyện thì cũng ít phiền não).

Quý vị đừng nên biết quá nhiều chuyện, biết nhiều sẽ lắm phiền não! "Thức nhân đa xứ, thị phi đa" (biết nhiều người, thị phi càng lắm). Quý vị quen biết nhiều người, thị phi sẽ nhiều. Người chẳng bắt buộc phải quen biết thì chẳng cần thiết, biết họ vô ích! Như vậy thì mới có thể thường giữ gìn cái tâm thanh tịnh của quý vị. Nay quý vị thật sự muốn gìn giữ cái tâm thanh tịnh, nói cách khác, quý vị đừng coi TV, đừng nên nghe radio, đừng đọc báo chí, tâm bèn thanh tịnh. Suốt ngày hôm nay, chuyện gì cũng đều chẳng có, thiên hạ thái bình, tâm rất thanh tịnh, rất tự tại. Hễ quý vị xem những thứ ấy, sẽ thấy thế giới này rất loạn, rất dơ bẩn, phân biệt, chấp trước, vọng tưởng thảy đều dấy lên. Trong có phiền não, bên ngoài là duyên, những thứ ấy đều là duyên, những duyên ấy lôi kéo, dẫn dụ phiền não bên trong, trong lẫn ngoài thảy đều loạn.

Do vậy, người học Phật, niệm Phật đích xác là chẳng dễ gì thành tựu, vì sao niệm nhiều năm ngần ấy vẫn chưa thể đạt đến công phu thành phiến? Khoan nói tới nhất tâm bất loạn, nếu quý vị truy tìm nguyên nhân sẽ thấy chính là do quý vị biết quá nhiều chuyện, quen biết quá nhiều người, nên quý vị niệm Phật chẳng có cách nào niệm đến mức công phu thành phiến. Chúng ta hiểu được đạo lý này, nên thường dùng điều này để kiểm nghiệm công phu chính mình, tự mình sẽ rõ ràng minh bạch, không cần đi thỉnh giáo người khác, đi hỏi người khác. Hỏi người khác người ta cũng không nói với quý vị, người ta nói đều là chúc mừng và tán thán quý vị. Họ sẽ không nói là quý vị chưa đạt. Nên hiện nay tu học đều phải dựa vào chính mình.

Ngày xưa thầy giáo nói thật với quý vị, các bạn đồng tu cũng nói thật với quí vị, cha mẹ cũng nói thật với quí vị. Hiện nay không còn, hiện nay không giám nói, sợ quý vị không vui. Hà tất phải kết oán thù với quý vị? Vì oan gia nên giải không nên kết. Họ thích nghe điều gì thì tán thán vài câu, dù gì cũng không phải là lời thật. Đây là tu hành trong thời đại này, người giúp ta không nhiều, phải dựa vào chính mình, phải dựa vào kinh giáo. Ngày ngày không rời kinh giáo, đối với kinh giáo phải dùng tâm chân thành cung kính, mới có thể đạt được lợi ích. Không có tâm chân thành, không có tâm cung kính sẽ không đạt được lợi ích.

10.7. Chúng ta nghĩ xem, ngày nay chúng ta học Phật, có người mới học, có người học được mấy năm, có người học mấy mươi năm.

Mấy mươi năm rồi không tiến bộ vẫn là phàm phu, vì nguyên nhân gì? Pháp thì nghe rồi, ngày ngày đều tụng, mỗi ngày đều nghe, nhưng ba chữ sau không có. "Nhạo" tức là pháp hỉ, chưa đạt được pháp hỉ. Vì sao vậy? Nghe xong lại còn nghiên cứu tại sao Phật nói như thế? Ngài nói những lời này có ý nghĩa gì? Chúng ta vẫn luôn khởi tâm động niệm, phân biệt chấp trước, nói khó nghe một chút là vẫn còn phê bình. Vậy làm sao được? Như thế chi bằng đừng nghe. Vì sao vậy? Có thái độ như vậy đối với Phật là đại bất kính. Người thật tâm cung kính, họ nghe nhiều lần rồi thì tâm hoan hỉ phụng hành sẽ xuất hiện hết, vì sao vậy? Vì họ cung kính, họ không phê bình. Vì sao chúng ta không hiểu? Vì nghiệp chướng chúng ta sâu nặng, đừng trách ai cả, vì sao người khác vừa nghe đã hiểu, mà mình nghe không hiểu? Họ có điều gì? Họ có tâm sám hối, tâm cung kính, tâm chân thành, họ dùng những tâm này. Tâm này mới

đúng đắn. Dùng lâu ngày, dùng mấy năm, dùng mấy mươi năm, thì nghiệp chướng tiêu trừ, trí tuệ khai mở, pháp hỉ liền xuất hiện.

Pháp môn bình đẳng, không có cao thấp. Nhưng tại sao phải chia ra nhiều pháp môn như vậy? Căn tánh mỗi người không giống nhau, sở thích không giống nhau, hứng thú không giống nhau, lại còn thiện căn khác nhau, trình độ khác nhau, nhất định phải lựa chọn pháp môn phù hợp điều kiện của bản thân thì học mới thuận lợi. Nhất đinh phải tôn trọng những pháp môn ta không học, vì sao vậy? Đều là lời Phật dạy. Nếu như nói pháp môn tôi là số một, pháp môn khác không được, coi thường người khác, như vậy gọi là đại bất kính, đại bất hiếu. Quí vị khinh thường người khác, chính là khinh thường Phật Thích Ca Mâu Ni, pháp môn đó là lời Phật dạy. Nếu quí vị coi thường những vị Bồ tát đang tu học pháp môn đó, thì tội của quí vị càng rất nặng. Vì thế khinh mạn người khác, khinh mạn những pháp môn khác, đều là tạo nghiệp địa ngục. Bản thân tạo nghiệp mà lại không biết. Nếu cùng một pháp môn, trong đó mỗi người đều tâng bốc môn phái mình, không trao đổi với nhau, khen mình chê người, lập tức liền đọa xuống địa ngục A tỳ. Họ không phải tu hành Phật hạnh, họ đang tu hạnh địa ngục; Họ không phải cầu sinh thế giới Cực lạc, họ muốn đến địa ngục A tỳ.

Chúng ta đứng ngoài thấy rất rõ ràng, sư phụ tôi tốt, sư phụ nào cũng không bằng sư phụ tôi, quan niệm này là gì? Quan niệm này chính quan niệm là cầu sinh địa ngục A tỳ. Quí vị nghĩ xem có phải vậy không? Sư phụ quí vị còn có sư huynh, sư đệ, sư huynh đệ của ông ấy cùng một thầy truyền xuống, quí vị gọi ngài là tổ sư. Những sư huynh sư đệ này, mỗi vị lập một môn phái riêng, mỗi người đều có đệ tử của riêng mình, độc lập với nhau, không thể dung hoà với nhau, tất cả đều là tạo nghiệp địa ngục. Vậy là họ đang tu pháp môn gì? Tu pháp môn địa ngục. Tương lai họ sẽ đi về đâu? Sẽ vào địa ngục Vô gián, không thể không biết.

Người thực sự có tu hành không phải như thế, cho nên khi thấy những người tung hô môn phái mình, bài xích môn phái người khác, đối với họ quí vị nên kính nhi viễn chi.

Quí vị có phải là người đệ tử Phật chân chánh hay không, cứ nhìn ở đây thì biết. Khen mình chê người, đó không phải là đệ tử Phật, đó là ma, con cháu của ma, họ đến phá hoại Phật pháp, không phải đệ tử Phật. Chỉ có tôi là tốt, những người khác không bằng tôi, sai rồi. Quí vị đã đang hành tà đạo, đã là tâm luân hồi đang tạo nghiệp luân hồi, trong nghiệp luân hồi tạo nghiệp địa ngục, quí vị xem quí vị đáng thương biết bao. Người

sáng suốt thấy quí vị đáng thương, trong kinh nói là "người đáng thương". Ai là người đáng thương? Loại người vừa nói đến là đáng thương, họ ngày ngày tạo nghiệp địa ngục mà bản thân không biết, tương lai đọa địa ngục còn kêu oan uổng, nhưng càng kêu oan thì tội càng nặng. Không có ai oan uổng quí vị, bản thân quí vị oan uổng chính mình, quí vị còn trách ai!

Những chuyện vụn vặt mà cũng so đo tính toán. Cổ nhân nói đó là người không ra gì. Trong nhà Phật ngày nay cũng phổ biến hạng người như thế. Những người này không phải đang hưng thạnh Phật giáo, mà là người hủy diệt Phật giáo, khiến người học Phật tất cả đều vào địa ngục A tỳ, không phải gọi là diệt Phật giáo sao? Quí vị tạo nghiệp nặng quá! Quí vị vừa bài xích, xây dựng môn phái, bài xích người khác, lại còn kêu gọi tín đồ của quí vị bài xích, tội này nặng hơn tội nào hết, nặng hơn cả tội ngũ nghịch thập ác. Cho nên giới Bồ tát, trong Du Già Bồ Tát Giới điều trọng giới thứ nhất là khen mình chê người, đó là điều được đưa lên hàng đầu. Cho nên chúng ta nhìn thấy những người hoan hỉ phụng hành, hổ thẹn! Nghe pháp rồi, ba chữ này không có, vì sao vậy? Nghe pháp nhưng không nghe hiểu được nghĩa của pháp. Thực sự nghe hiểu, nghe rõ ràng rồi, ba chữ sau đó chắc chắn cũng có: Hoan hỉ, tiếp thọ, phụng hành, họ thật sự làm được rồi. Quí vị tra xem có bộ kinh nào Phật dạy chúng ta tự cao tự đại, khen mình chê người, có dạy quí vị như thế không? Quí vị thử tìm xem kinh Phạn Võng, đây là điều phải tuân thủ: "Không làm quốc tặc, không báng quốc chủ". "Không báng quốc chủ" chính là không hủy báng người, đây nói trong tình huống nào? Quốc chủ làm việc bất thiện, làm việc không hay, nếu làm không tốt cũng không được hủy báng, vì sao vậy? Mỗi người đều có nhân quả riêng. Quí vị hủy báng là quí vị tạo nghiệp ác. Họ tạo tác điều bất thiện, quí vị hà tất phải theo họ xuống địa ngục? Quí vị hủy báng họ là theo họ xuống địa ngục rồi. Cho nên nhìn thấy điều bất thiện, thực sự bất thiện thì có lễ kính nhưng không tán thán. Bồ tát Phổ Hiền dạy chúng ta vậy. Lễ kính là điều nên làm, nhưng không tán thán. Tuyệt đối không bảo quí vị hủy báng, không bảo quí vị phê bình.

Cho nên đức hạnh quí vị có cao bao nhiêu, tiếng tăm có lớn bao nhiêu, chỉ cần có chút ngạo mạn là xong rồi, đừng quan tâm đến họ nữa. Họ đều là giả dối, không phải chân thật. Quí vị cũng không cần nói thẳng với họ, nói thẳng với họ rồi kết oán thù với họ thì không đáng, mà họ cũng sẽ không tha thứ cho quí vị, cho nên đối với họ phải như thế nào? Kính nhi viễn chi. Đây là thái độ cơ bản trong việc tu học.

Đại sự nhân duyên này để ngay trước mắt chúng ta, nếu bỏ lở tội quý vị sẽ rất nặng. Người khác không gặp được vì không có duyên, điều đó có thể tha thứ. Quý vị gặp được lại bỏ qua, không thực hành đó chính là tội vô gián địa ngục.

10.8. Như Phật dạy nói dối có mười tội, những gì là mười?

Điều đầu tiên của quả báo khẩu nghiệp, điều đầu tiên là gì? Hôi miệng là chứng thường gặp, nói lên điều gì? Nói lên người đó nói dối, có thể nói thế này, nói dối, hai lưỡi, thêu dệt, ác khẩu, vấn đề rất dễ phạm. Thông thường, mọi người hay cho rằng hôi miệng là do dạ dày có bệnh, mới đưa đến chứng hôi miệng. Không ngờ thật sự là do nghiệp không nên trách dạ dày, do bản thân ta tạo khẩu nghiệp.

Thông thường nhất, phổ thông nhất, bản thân chúng ta có hay không? Có, nhưng bản thân chúng ta đã quen, không nhận ra. Cùng ở với mọi người chúng ta hắt hơi, nói chuyện mọi người đều nghe thấy, nhưng khi nghe không ai tiện nói, song có thể nhìn thấy họ tránh xa quý vị, không có điều gì thật sự cần thiết họ sẽ không gần gũi quý vị. Hôi miệng chứng tỏ khẩu nghiệp của quý vị rất nặng, đây là một loại tội.

Nếu học Phật một cách giả tạo, lấy danh hiệu học Phật, phá giới phá luật, thần Hộ pháp sẽ đi hết, thần Hộ giới cũng đi, những oán thân trái chủ của quý vị đều áp vào thân để quấy rầy quý vị. Họ đến báo thù, họ không để quý vị thoải mái, thân tâm đều chịu khổ. Thân thể mang bệnh hoạn, tâm lí chịu phiền não, lo nghĩ, bức bối, thân tâm không an. Tất cả là oán thân trái chủ tìm đến, không có oán thân trái chủ làm gì có chuyện đó?

Những chuyện nhỏ này thường xảy ra trong đời thường, tựa hồ không ngày nào thoát khỏi. Chúng ta không tìm ra nguyên nhân, cho rằng thân thể không tốt, tìm thầy thuốc kiểm tra không vấn đề, rất bình thường, tìm bác sĩ tâm lí cũng không vấn đề gì. Không học Phật không hiểu được, khi học Phật rồi mới hiểu.

Chúng ta ở trong đạo tràng, trong giảng đường, trong Niệm Phật đường, thấy được bao nhiêu người niệm Phật, đang nghe kinh, tinh thần ủ rũ không phấn chấn, thấy họ thế nào? Mệt mỏi, cho thấy họ rất đau khổ, họ không thoải mái, tinh thần không phấn chấn, đều là oán thân trái chủ. Chúng ta hiểu được chân tướng sự thực, quan sát trong đời sống hàng ngày quý vị sẽ tìm ra câu trả lời, những ai có nhiều oán thân trái chủ họ sống rất mệt, sống rất khổ sở. Những người nào oán thân trái chủ ít hơn, họ sẽ rất nhẹ nhàng, rất hoạt bát, không thể nhìn nhầm.

"Phi nhân đắc tiện", thiện thần xa lánh, oán thân trái chủ sẽ thấy dễ dàng, sẽ đến tìm quý vị, đây là tội nặng thứ hai.

Khi người trí thức tập hợp lại một chỗ, họ đang bàn bạc vấn đề họ không cần quý vị tham gia, nguyên nhân do đâu? Khẩu nghiệp quá nặng, người khác không có niềm tin nơi quý vị, ngại sau khi tham dự trở lại phá hoại công việc, bởi thế không mời quý vị tham dự. Thường bị phỉ báng, tiếng xấu ác bay khắp thiên hạ, quả báo của quý vị là thường xuyên bị người phê bình, bị người hũy báng. Tiếng xấu, hành động sai trái của quý vị, rất nhiều người biết, đấy là tội, thực tế mà nói cũng là đang tiêu nghiệp chướng.

Gặp những trường hợp này, chúng ta nên nhớ, cổ thánh tiên hiền khuyên răn chúng ta: "Gặp những chuyện không hay, nên hỏi lại mình". Chúng ta phải nỗ lực phản tỉnh, người ta phê bình mình, coi thường mình, ta có chăng? Có phải đổi, không càng cố gắng. Nếu không có, đó là oan ức, đó là do người ta gắp lửa bỏ tay, cũng tốt, giúp ta tiêu trừ nghiệp chướng, ta phải cảm ân. Nếu có, càng phải cảm ân, họ nhắc nhở ta, để ta tự sửa mình.

Người xưa nói rất hay: "Không phải thánh hiền, ai không mắc lỗi, có thể sửa lỗi, không gì hay hơn". Người ta nhắc nhở ta, phê bình ta, thực sự ta có lỗi đó tức tốc thay đổi. Đối với người coi khinh ta, phê bình ta, không ôm lòng oán hận, ngược lại đem tâm cảm ân, khiến tội lỗi ngày càng nhẹ nhàng, thiện căn ta ngày càng nuôi lớn, đây là điều tốt. Mọi người coi khinh, tuy có dạy dỗ, mọi người không nghe, tội nghiệp thứ sáu là như thế, người ta coi khinh quý vị. Qúy vị có rất nhiều lời hay khuyên bảo họ, họ không nghe, họ không làm theo, tất cả đều là quả báo nói dối. Trong vọng ngữ bao gồm hai lưỡi, thêu dệt, ác khẩu. Thường nhiều ưu sầu, lo nghĩ, chúng ta thường nói phiền não. Tình trạng phiền não rất phổ biến, gây trở ngại rất lớn cho người tu hành, với sự nghiệp của quý vị có sức phá hoại rất lớn.

Gây nhân duyên nghiệp phỉ báng, đây là đối bản thân, không phải với người khác. Bản thân quý vị thường có nghiệp miệng, tức gieo giống huỷ báng người khác, hoặc người khác huỷ báng quý vị. Quả báo nghiệp nhân, tự thân phải chịu, không phải tự nhiên mà đến. Sau khi chết rồi đoạ vào địa ngục, địa ngục ở đây là những gì đã nói với quí vị phần trước, địa ngục Cắt lưỡi. Nghĩ đến nỗi khổ địa ngục, nghĩ đến nỗi khổ cắt lưỡi, không tạo nghiệp khẩu nữa.

"Nếu được làm người, thường bị coi khinh", chịu xong quả báo địa ngục, rời địa ngục đến nhân gian. Bởi vẫn mang tập khí ác nghiệp đời trước, vì thế luôn bị người khác coi khinh, vấn đề này cần phải ghi nhớ. Bị người khác hũy báng, nhất định phải nỗ lực phản tĩnh, có phải thay đổi, không phải cố gắng. Đừng oán hận người coi phỉ báng, phải mang lòng cảm ân, phải đem tâm sám hối, phải đem tâm hối cải, họ là nghịch tăng thượng duyên của ta, chúng ta mới được thành tựu. Nếu nghe người khác huỷ báng, trong lòng bứt rứt, liền oán hận, tìm cách trả thù, thế là hỏng, rắc rối rồi đấy, tại sao? Tạo nên oan oan tương báo, đời đời kiếp kiếp không bao giờ ngưng.

Phật Bồ Tát thường khuyên chúng ta: "Oan gia nên giải không nên kết", oan nhất định phải cởi nó ra, không nên kết oán với người, bản thân mới được vãng sinh, khi vãng sinh mới không bị chướng ngại. Nếu không hiểu rõ đạo lí này, nghe người ta đổ oan cho quý vị, quý vị không phục, phải tranh cãi với họ, phải tìm ra lí lẽ, như thế là kết oán, không cần thiết.

Phê bình của người, huỷ báng của người, nhận tất cả, sau khi tiếp nhận mới phản tỉnh, đây là điều có lợi cho ta. Họ nói không sai, tôi thực sự có lỗi đó, tôi không oán hận họ, tôi phải cảm ân họ, họ nhắc nhở tôi, tôi sẽ sửa đổi. Tôi phản tỉnh, nhận ra đấy không phải lỗi của tôi, họ nói oan cho tôi, tốt quá, tại sao? Cổ nhân cho rằng thua thiệt là phước. Tôi bị người ta hiểu nhầm, bị người đổ oan, đấy là tiêu nghiệp chướng, trước mắt không có tội nghiệp đó, trong quá khứ có thể có. Bây giờ hết báo rồi, là việc rất tốt, không phải chuyện xấu, nên đem lòng cảm ân, hoan hỷ đón nhận.

Từ đó có thể biết, quả báo thiện ác, thị phi, tốt xấu, đều trong một niệm của ta. Có thể chuyển ác báo thành thiện báo, ác niệm trở thành thiện niệm, chuyện xấu trở nên chuyện tốt, tất cả đều trong một niệm. Một niệm ở đây là trí tuệ, không phải phiền não, những gì tạo nên bởi phiền não đều gọi tội nghiệp, những gì tạo nên bởi trí tuệ đều là phước báo.

Có thể thấy ác nghiệp của nói dối mang lại nhiều tội lỗi, chết đoạ địa ngục, cẩn thận chớ coi thường. Không được xem thường nói dối, rất dễ phạm phải, nhất định phải hiểu được, mỗi ngày đang tích luỹ. Vấn đề này sẽ rất nghiêm trọng, tích luỹ một đời, quả báo phải đoạ địa ngục. Không nói đến những tội nghiệp khác, chỉ nói khẩu nghiệp, đời này tích góp lại, đủ để đoạ vào địa ngục, thêm những thứ khác nữa sẽ nặng hơn. Bởi vậy nên cẩn thận, không được coi thường nó, không được bỏ qua.

"Ghét bỏ người thiện, phá hoại hiền minh", đây là tội hai lưỡi, khiêu khích thị phi, thêm thắt phê bình, phá hoại người tốt việc tốt". Bất hiếu cha mẹ, khinh mạn sư trưởng", đây là lỗi của miệng, tội lỗi ác khẩu. Không cung kính khi ăn ở với cha mẹ, sư trưởng, không lễ phép, ngôn ngữ thô lỗ, khiến cha mẹ, sư trưởng buồn khổ.

"Không tin bạn bè, khó được thành thật", đây là tội nói dối. "Tôn quý tự đại, nói ta có đạo", đây là lỗi thêu dệt. Hai cách nói khác nhau, hơi khác". Nói chung là lời nói không thật, những lỗi thường mắc trong khẩu nghiệp, nên chưa dễ phân chia rõ ràng", thường nằm trong lỗi miệng, bốn loại đều có, đều đầy đủ.

Nói ta có đạo". Như chưa chứng Thánh đạo, nói tôi đã chứng", đây là đại vọng ngữ, điều này có trong giới luật. Đại vọng ngữ là tội đoạ địa ngục". Vì thế phá giới đại vọng ngữ, tội phải chịu nặng hơn những lỗi về miệng khác". Mục đích của đại vọng ngữ ở đâu? Lừa dối chúng sinh, tội này rất nặng, người mắc lừa rất đông.

Qúy vị chưa chứng quả Phật, lại nói mình là Phật tái sanh, lừa dối chúng sinh, chúng sinh cho đó là thật, kéo nhau đến lạy quý vị, cúng dường quý vị, mạo xưng tên Phật Bồ Tát. Bản thân trong đó có ý tham danh, lợi dưỡng, đây là tội đoạ địa ngục Vô gián, vào rất dễ, thoát ra vô cùng khó khăn.

Trong xã hội ngày nay, những việc tương tự rất nhiều, thường gặp! Một số người còn phao tin bịa đặt để người khác tin họ là Phật Bồ tát tái sanh, tội này cực kì nặng. Lại còn một loại làm người khác hiểu nhầm, tạo nên những chuyện nhảm nhí, tôi đã từng gặp. Mấy năm trở lại đây có người nói, tôi là Phật X, Bồ Tát Y tái sanh, quý vị xem có giống chăng? Không giống! Phật Bồ Tát có trí tuệ, ta không có trí tuệ; Phật Bồ Tát có thần thông, ta không có thần thông; Phật Bồ Tát có phước báo, ta không có phước báo. Từ điểm này chư vị thử xem, các vị sẽ phát hiện ra, nếu thực sự có Phật Bồ Tát tái sanh, ba thứ kể trên, chắc chắc sẽ rất rõ ràng, mọi người đều sẽ nhận ra. cống cao ngã mạn đến "khó răn dạy được", bốn câu này mô tả bộ mặt thật của xã hội ngày nay, tại sao Phật giáo suy yếu? Không ai học tập, không ai nói, không ai thực hành, Phật giáo đã suy yếu, nguyên nhân ở đâu? Không ai chịu nghe, người muốn giảng cũng không ai nghe, muốn thực hiện cũng không ai ủng hộ. Qúy vị suốt ngày làm, không ai khen ngợi, chỉ thấy chỉ trích, chỉ người phê bình, trong hoàn cảnh đó phải làm sao?

Nếu không phải thực sự có đại thiện căn, đại phước đức, chúng ta thường gọi người tái sanh, không ai không bị xã hội gạt ra. Cho dù người tái sanh đó có đại thiện căn, đại phước đức, liệu họ trụ được mấy ngày? Lâu ngày chầy tháng sẽ bị xã hội đồng hoá, mở miệng không nghe một từ đạo đức, luân lí. Trẻ trung còn học hành đôi chữ, mang vào đời không dùng được vào đâu, xã hội dùng những gì? Sát, đạo, dâm, vọng, lưỡng thiệt, thêu dệt, dùng những thứ đó, bản thân họ cũng hiểu. Nhưng đâu cũng thấy mọi người dùng thứ đó, đấy là thứ thời thượng hiện tại, có vẻ như không học quý vị sẽ bị lạc hậu.

Những người làm ác vẫn sống nhỡn nhơ, chức tước vẫn có, lại rất giàu sang. Ngày nào họ cũng làm ác, giống như không có quả báo, bản thân họ cũng không tin có báo ứng, duyên cớ ở đâu? Phước đức đó, đều là do họ gây tạo từ đời trước, họ chưa hưởng hết. Những tội nghiệp họ tạo ra, quả báo vẫn chưa hiện ra, tại sao? Họ hưởng chưa hết phước báo, đến khi hưởng hết phước báo, những tội báo đó sẽ hiện ra, đến lúc đó hối không kịp. Bởi thế họ có thể làm càn một thời, "đều do phước đức tạo ra đời trước bảo vệ". Đời nay làm ác phước đức tận diệt, lúc đó ác báo mới đến, phước đức họ chưa tận diệt, họ vẫn còn hưởng phước.

Nay do tạo ác, thiện trước diệt rồi, thiện thần bỏ đi, nên đời này gặp nạn, nạn này rất nặng, quả báo hiện tiền sẽ thế nào? Có thể mang bệnh khổ, hoặc gia sản mất mát, công ty phá sản, mất công ăn việc làm, cuộc sống lập tức bị uy hiếp, đấy là khổ báo. Đời này tạo ác sẽ mang phước báo đời trước dần kéo thấp xuống, mọi người chúng ta thường gọi là giảm phúc.

Ví dụ phước báo, của cải là phước báo, số anh ta rất giàu có, bởi ngang tàng bá đạo, cậy thế làm càn cướp đoạt của cải người khác. Cho rằng ta có thể làm được điều đó, có trí tuệ, có quyền hạn, có thể hại người, đưa của cải mọi người về cho mình, dạng người này không thiếu trong xã hội. Những thứ họ lấy được, nói thật đó là do số họ có, nhưng đã bị giảm.

Thí dụ, vốn số anh ta có một vạn ức, bởi cậy thế làm càn, những của cải anh ta có được chỉ còn năm nghìn ức anh ta đã thấy đủ, không ngờ đáng lí mình có một vạn ức, đâu ngờ mình mất một nửa. Tuy thế anh ta vẫn còn năm nghìn ức, anh ta vẫn được hưởng, nhưng nếu anh ta tiếp tục làm ác, mỗi lần tạo tội làm hại người như thế, anh ta bị tổn hại một ít, cuối cùng là mất tất cả, hết phước báo. Hết rồi, những quả báo tội nghiệp anh tạo trong đời này tất cả bày ra, tội báo bày ra sẽ đến đâu? Đến địa ngục. Đây là người có phước nhưng không có trí, hưởng phước mà không biết tạo phước, chỉ biết lừa dối mọi người gọi là cậy thế hại người.

Người học Phật phải cảnh giác, quan sát thật kĩ, rất kĩ, hậu quả của họ không thể lường được, rất đáng thương. Qúy vị phải nghĩ đến quả báo anh ta phải nhận, quý vị sẽ sinh tâm thương xót, lòng yêu thương, rất đáng thương, rồi sẽ tha thứ cho họ. Thực sự họ không biết, mê lầm điên đảo nên tạo nghiệp nặng.

Đời này gặp nạn, nạn này rất nặng, đây là gì? Mạng quý vị đáng lý chưa hết, khi gặp nạn nhà tan cửa nát, bệnh khổ liên miên, gọi là sống để chịu tội, tội này có ngắn có dài.

Hồi tôi học Phật, đã gặp một trường hợp ở Đài Loan, cũng là một người giàu có, cuối đời mắc chứng quên của người già, rất đáng thương. Mọi người trong nhà không biết, chỉ con dâu biết, vợ đứa con thứ hai của ông, cô săn sóc ông rất cẩn thận, chỉ mình cô này biết, những người con cháu khác không ai biết. Còn sống, có tiền, ba ca hộ lí trực hai mươi bốn giờ, săn sóc mười mấy năm thì mất, chịu tội. Đang sống nhưng nằm bất động trên giường, không biết đến gì, nằm mười mấy năm như thế mới chết, con cái không đứa nào có hiếu, ai săn sóc ông? Đúng là đau khổ một mình.

Tuy lúc đó chúng tôi học Phật, nhưng vẫn chưa thấu hiểu kinh giáo, chưa hiểu sâu sắc, chỉ thấy ông đáng thương. Tiền của dư thừa như thế, hưởng thụ được gì? Chỉ là ba ca hộ lí, túc trực hai mươi bốn giờ, ông chỉ hưởng thụ được chừng đó, dùng tiền vào việc đó, quý vị nghĩ ông tiêu bao nhiêu tiền một tháng? Ăn uống mỗi ngày không thể nào nuốt trôi, phải dùng kim tiêm, bơm dinh dưỡng vào. Tuy kéo dài được mười mấy năm, khi mất, công ty giải thể, con cháu đông, nhà lớn nhà nhỏ đều giải thể hết. Đó là những gì chúng tôi tận mắt chứng kiến, sau này đối chiếu khi đọc kinh Phật, kinh dạy những chuyện như thế. Những công đức thiện căn được gieo trồng từ đời trước, có lúc sẽ hưởng hết, nó đem phước báo đến cho quý vị, phước báo có thể hưởng hết. Sau khi hưởng hết, Thiện thần bỏ đi, không nơi nương tựa, chỗ nương tựa là khổ nạn, đó là đau khổ. Đến lúc đó thực sự muốn sống không được, muốn chết không xong. Họ không chết, hơi thở vẫn còn, nhưng không biết gì, không biết một thứ gì, ngay ăn uống cũng không biết, bởi thế bác sĩ hướng dẫn, thời gian bao lâu sẽ bơm cho ông những gì, y tá làm theo.

Chúng ta thử nghĩ, ai tạo ra những cảnh tượng trong mơ? Khi tỉnh dậy, bình tĩnh, để tâm nghĩ ngợi, những cảnh tượng trong mơ từ đâu mà có? Không biết đến từ đâu, khi tỉnh dậy, không thấy nữa, nó vẫn chưa biến mất, không đến không đi. Đó là cảnh tượng không sinh không diệt, không

người tạo nên, hoàn toàn tự tác tự thọ. Thiện nghiệp sẽ tạo nên mộng lành, ác nghiệp thế nào? Sẽ mơ ác mộng. Thiện ác báo ứng, chúng ta có thể tìm được câu trả lời trong giấc mộng, nghĩa là, tự tác tự thọ, như lời Phật, Bồ Tát, Thánh hiền đã dạy.

Nếu quý vị oán trời trách đất, đây gọi là tội càng thêm tội, sai càng thêm sai, bởi thế hai câu sau rất hay. "Tự vào cõi ác", là cõi ác từ nơi ác nghiệp của quý vị tạo nên, cõi ác là địa ngục, "nhập vào vạc lửa", vạc là gì? Chảo, chảo lớn gọi là vạc. Tự nhập vào ngục lửa và chảo nước sôi, những thứ này mô tả những cảnh tượng địa ngục, cảnh giới địa ngục. Ngục lửa là đốt cháy, vạc sôi là nấu trong nồi, ai làm những việc này? Chúng ta thấy giết vật ăn thịt, xác những động vật này, có phải để chúng nó nấu nướng chăng? Đó là vạc sôi. Hôm nay quý vị nấu thịt, đến địa ngục tự mình nấu mình, tại sao? Nghiệp biến hiện ra. Biến hiện địa ngục vạc sôi, quý vị tự đến nhảy vào đó. Nhảy vào đó, cả địa ngục là biển lửa, quý vị chạy nhảy trong đó.

Trong địa ngục có đầu trâu mặt ngựa, những ác quỉ đó đến trị tội quý vị, những ác quỉ đó từ đâu mà có? Tất cả đều do nghiệp lực chúng ta biến hiện ra, không liên can gì đến bên ngoài, tất cả đều do nghiệp lực ta biến ra. Thậm chí ở trong địa ngục, quý vị còn thấy vua Diêm la, thấy quỉ vương, tất cả đó đều do nghiệp lực chúng ta biến hiện ra.

Đêm ngủ quý vị nằm mơ, mơ thấy Phật Bồ Tát, mơ thấy Phật A Di Đà, cũng do tự tánh biến hiện, lí do? Mỗi ngày niệm Phật, mỗi ngày nhớ Phật, nằm mơ, Phật liền hiện ra. Mỗi ngày tạo nghiệp ác, tạo sát đạo dâm vọng, nằm thấy mình đến địa ngục, mơ thấy quỉ vương, tất cả đều do ta mà ra.

10.9. "Không ỷ ngữ", ỷ ngữ là lời ngon tiếng ngọt, lời nói rất thích nghe, trên thực tế là lừa dối người.

Phạm vi của ỷ ngữ bao gồm rất nhiều, phạm vi rất rộng, Ngày nay ta thấy phổ biến nhất, mỗi ngày mở truyền hình, quý vị nghe những bài hát vũ điệu đó, nó có những nội dung gì? Trong Phật giáo đều gọi là ỷ ngữ, họ gọi là biểu diễn, những ca từ của họ, dụ dỗ quý vị làm sát đạo dâm vọng. Cho nên ở nơi này nói cái này nên ngăn, nên ngăn cấm. Làm việc ác bằng lời ngon tiếng ngọt trước đây. Ý nghĩa của ỷ là đẹp đẽ, lời ngon tiếng ngọt, nói nghe rất hay, rất thích nghe. Kỳ thực nó đối lập với tánh đức, tắc là lệch về một bên, nó không thẳng.

Không những bây giờ, mà ở nữa thế kỷ trước, chúng ta nghe những ca khúc phổ biến, đều là thuộc về ỷ ngữ. Người trẻ tuổi bây giờ, trong con mắt của họ là thứ thích nhất, thần tượng của mình đều là những diễn viên, ca sĩ. Vì sao vậy? Vì mỗi ngày họ không rời truyền hình, không rời khỏi nơi múa hát, những cái này đều gọi là ỷ ngữ. Cho nên quý vị phải nhận thức nó, những gì họ biểu diễn ra cho quý vị thấy được, cho quý vị nghe được, dẫn quý vị đến phương hướng nào, quý vị có giác ngộ được chăng? Con đường họ đi không phải con đường của thánh hiền, mặt trái của thánh hiền là cái gì? Trong "Tả Truyện" có nói: "Nhân khí thường tắc yêu hưng". Thường là gì? Là nhân nghĩa lễ trí tín. Nếu như ngôn hành của họ bất nhân, bất nghĩa, vô lễ, vô trí, bất tín, dùng tiêu chuẩn của "Lễ Kí" để nói, thì họ không được gọi là con người, họ là yêu ma quỷ quái. Yêu ma quỷ quái không phải mặt xanh nanh vàng, mặt xanh răng nanh thì quý vị sớm đã không tiếp cận họ rồi. Quý vị thấy họ nhất định vô cũng hoan hỷ, họ đang dụ dỗ quý vị. Quý vị thực sự chịu thiệt mắc bẫy mà không biết. Đến lúc quý vị giác ngộ rồi hối hận cũng không còn kịp nữa. Cho nên chánh diện "nên nói những lời có nghĩa làm thiện lợi ích". Ngược lại, người xưa gọi là "ngôn chi hữu vật", nghĩa là trong ngôn từ của quý vị có nội dung, có cái gì? Có nhân nghĩa đạo đức.

Ngày nay không những đài truyền hình không đóng cửa, Đài Loan có lẽ còn mấy mươi đài truyền hình, không chỉ là ba đài, tôi thấy ít nhất phải có 30 đài, làm thế nào được? Dùng thập thiện để xem những cái này, đều là vọng ngữ, ỷ ngữ, ác khẩu, hai lưỡng, hoàn toàn đã phạm. Nếu chúng ta hàng ngày xem truyền hình, tôi tin rằng niệm Phật không thể vãng sanh. Tôi từ ngày nghe được thầy giáo nói những lời này, đến nay khoảng 45 năm rồi, tôi không còn xem truyền hình nữa. Truyền hình, phát thanh, báo giấy, tạp chí tôi cự tuyệt hết. Họ có quyền diễn xuất, tôi có quyền không xem, vì sao vậy? Vì bảo vệ tâm thanh tịnh của chính mình, không phải chịu sự ô nhiễm nữa. Cho nên nghĩ đến những diễn xuất của thời xưa, nội dung của nó, quý vị xem xem bình kịch của Trung Quốc, sớm hơn là Côn Khúc, thơ từ ca phú. Nội dung bên trong là ngũ luân, ngũ thường, bát đức. Đều là tuyên dương những thứ này. Cho nên xã hội an ổn, thiên hạ thái bình, điều này là chúng ta không thể không biết. Đặt biệt là những người làm phụ huynh, quý vị có con cái, hy vọng con cái tương lai có thể làm một người tốt, thì những thứ này không thể không ngăn cấm. Nhưng trẻ em vẫn thích xem truyền hình, trong nhà có thể có truyền hình không nên có ăng ten. Tiết mục truyền hình không thu được, tự mình có thể mua những dĩa hay một chút, ở trong nhà mở ra

dạy con cái cháu chắt của quý vị. Đây là một biện pháp tốt, khiến những gì chúng xem được, tiếp xúc được đều là mặt tốt, không phải mặt xấu. Dĩa chứa mặt tốt có không nhiều, nhưng có thể xem lại. Đây là giáo dục, đây là dạy học, "đọc sách nghìn lần, nghĩa nó tự thấy". Xem rồi khiến trẻ em mở mang trí huệ, có năng lực phân biệt thị phi thiện ác. Đối với thiện chúng vui thích gần gủi, cái không tốt chúng có thể bài trừ, như vậy mới có thể nhận được lợi ích chân thực của việc dạy học.

Vậy chúng ta ở trong cuộc sống thường ngày tiếp xúc với người khác, nói chuyện cũng cần chú ý điểm này. Chuyện phiếm tốt nhất không nên nói, lãng phí thời gian. Người học Phật ngạn ngữ gọi là "ba câu không rời bổn hạnh", câu thứ ba nhất định phải nói đến Phật pháp, tự mình tâm đắc trong tu học có thể chia sẽ với người khác, nghe kinh có chổ ngộ cũng có thể chia sẽ với mọi người. Những lời nói này là lời nói có ý nghĩa, đối với mình, với người khác đều có lợi, điều này nên học tập.

Không ác khẩu, ngăn việc ác trước đây nói lời ác với người, nên nói lời nhẹ nhàng. Trước đây đối nhân xử thế tiếp vật, lời nói không hay, dễ dàng đắc tội với người, đắc tội với người tự mình còn không biết. Lời nói người xưa rất xem trọng. Khổng Phu Tử dạy học bốn khoa, thứ nhất là đức hạnh, thứ hai chính là lời nói. Lời nói là cửa của họa phúc. Người nói vô tâm người nghe có ý, lời nói làm hại người khác, người ta sẽ nhớ. Ghi nhớ ở tâm, tương lai có cơ hội thì họ đến báo thù quý vị, quý vị không biết họa từ đâu mà đến, cho nên lời nói là dễ đắc tội với người khác nhất. Khuyến thiện chỉ lỗi đều nên dùng lời nhẹ nhàng, mềm mại, bằng không bạn tốt của quý vị sẽ xa lánh với quý vị. Tuy họ có lỗi lầm, quý vị khuyên họ là ý tốt, nhưng ngôn từ thái độ của quý vị không hay, đối phương có thể tiếp nhận không? Thầy giáo dạy học sinh cũng không ngoại lệ.

Tôi theo thầy Lý mười năm, thầy nhắc nhở học sinh tuyệt đối không phải đứng trước mọi người, học sinh đã phạm lỗi lầm, thầy gọi họ vào trong phòng để khuyên bảo họ. Khuyên bảo, lấy lợi hại được mất phân tích cho họ nghe, học sinh đã hiểu được, cảm ơn thầy giáo. Nếu như ở trong chốn đông người quý vị khuyên nhủ họ, không nhất định họ sẽ cảm kích, tuy biết là sai lầm, quý vị khiến họ không còn thể diện, thì họ sẽ ôm hận trong lòng. Ngay cả dạy học, ở thời đại này bây giờ, đều không thể đắc tội học sinh. Bây giờ thậm chí cha mẹ dạy con cái cũng không dám đắc tội với nó. Vì sao vậy? Vì nó không hiểu được hiếu đạo, cho nên sẽ dẫn đến hành vi phản nghịch. Xã hội này bây giờ giết cha, giết mẹ, đã không

còn là tin mới nữa, thường xuyên có. Chuyện này trước đây không thể xảy ra, xã hội này ngày nay thường có.

Lời nói thái độ của chúng ta có thể không cẩn thận sao? Không cẩn thận, tai họa tự mình mang đến, không thể trách người khác. Phổ Hiền Bồ Tát dạy cho chúng ta lễ kính chư Phật, đối với hết thảy chúng sanh cần phải cung kính, điều này rất có lí. Học sinh cung kính thầy giáo, thầy giáo cũng cung kính học sinh. Không thể như trước đây thầy giáo đối với học sinh dạy nghiêm túc như vậy, không được rồi, không tìm được loại học sinh này. Cha mẹ đối với con cái cũng không ngoại lệ, bây giờ đều xem họ như người bạn để đối đãi. Lễ nghi tôn ti trên dưới không còn nữa, từ nhỏ không học qua, họ cũng không được xem qua.

"Không hai lưỡi". Hai lưỡi là xúi dục thị phi. Ngăn lại việc ác trước đây khiến hai bên đánh nhau. Mối quan hệ của hai người này rất tốt, họ ở giữa xúi dục, khiến phát sinh nghi ngờ lẫn nhau, sau cùng biến thành oan gia đối đầu. Những người này giỏi về hai lưỡi, tội này của họ tạo, trong địa ngục có địa ngục cày lưỡi. Địa ngục cày lưỡi chính là do ác nghiệp hai lưỡi mà chiêu cảm ra. Địa ngục không phải do con người xây nên, quý vị không có nghiệp này thì sẽ không có sự việc này xảy ra, quý vị đã tạo nghiệp này thì tự nhiên quả báo sẽ hiện ra. Giống như tình trạng ở địa ngục. Địa ngục là quý vị tạo tác ác nghiệp tự nhiên chiêu cảm ra, thế giới Tây Phương Cực Lạc là 48 lời nguyện của Phật A Di Đà, nguyện nguyện là độ chúng sanh, thuần tịnh thuần thiện, năm kiếp tu hành mà chiêu cảm ra. Không phải ở người nào đến thiết kế, không phải người nào đến xây dựng, không có, tất cả đều không có. Đạo lý này và ác nghiệp chiêu cảm địa ngục hiện tiền hoàn toàn tương đồng.

Phật A Di Đà cúng dường. Quý vị có thể lĩnh hội được, quý vị mới biết ân đức của Phật A Di Đà đối với chúng ta cao cả biết bao. Chúng ta có phước báu như thế nào, để tiếp nhận sự cúng dường của ngài? Trong kinh nói rất rõ ràng, chính là ba chữ. Quý vị có đầy đủ ba chữ này thì tư cách tiếp nhận sự cúng dường của ngài. Ba chữ: tín, nguyện, hạnh. Chân tín, chân nguyện về thế giới Cực Lạc, chân niệm Phật, quý vị có đầy đủ ba chữ này, thì quý vị giống như Thiên nhân của trời thứ sáu trong cõi dục giới, quý vị có phước báo lớn như vậy. Tương lai đến thế giới Cực Lạc, tiếp nhận Phật A Đi Đà cúng dường. Quý vị xem, đến thế giới Cực Lạc đức Phật A Di Đà đích thân ngài đến đón quí vị, phước báu này lớn biết bao!

Chúng ta ngày nay đi nước ngoài, đến đất nước người khác, tổng thống, quốc vương của đất nước đó có nghinh đón chúng ta không? Chúng ta

đến thế giới Cực Lạc Phật A Di Đà nghinh đón chúng ta, quý vị dựa vào điều gì? Chính là tín nguyện hành. Vậy thì quý vị biết phước báu của tín nguyện hạnh lớn biết bao, có thể cảm động Phật A Di Đà đến nghinh đón. Đến thế giới Cực Lạc Phật A Di Đà đến cúng dường quý vị. Nghe được lời này, nhất định không được thối tâm nữa: tôi đâu có phước báu lớn như vậy, thôi, tôi không dám đi nữa đâu. Vậy thì cơ hội này của quý vị sẽ bỏ lỡ ngay trước mắt. Cho nên Ngẩu Ích Đại sư giảng kinh Di Đà Yếu Giải, tín có sáu điều:

Thứ nhất nên tin chính mình chính. Nghĩa là quý vị phải có lòng tự tin, tin chính mình là tin cái gì? Làm sao tin chính mình? Trong kinh điển đại thừa đức Thế Tôn thường dạy: "Hết thảy chúng sanh vốn dĩ là Phật". Tôi nghe được lời này tôi cũng tin tưởng chính tôi, chính tôi vốn dĩ là Phật. Điều này rất quan trọng, tự mình không tin tưởng mình vốn dĩ là Phật, thì quý vị làm sao có thể thành Phật được? Cho nên các bạn học Phật, điều thứ nhất phải khẳng định chính mình vốn dĩ là Phật. Lời nói này là thật, chắc chắn chính xác. Phật không vọng ngữ, chỉ là chúng ta mê thất tự tánh, nói cách khác, chúng ta là vị Phật hồ đồ. Bồ tát tu hành thành Phật, đó là Phật giác ngộ, vị Phật viên mãn giác ngộ. Chúng ta là một vị Phật hồ đồ, là Phật thật không phải giả. Khi nào chúng ta có thể đem mê hoặc buông bỏ, giác ngộ rồi với ngài không khác. Đạo lí này phải nên hiểu. Vậy Phật, Phật là ai? Phật là chính mình, không phải người khác. Như thế chúng ta mới thật sự học Phật.

10.10. "Ái ngữ".

Ta thật sự yêu thương họ, quan tâm họ, muốn giúp họ, ái ngữ là ngôn ngữ, ngôn ngữ yêu thương họ. Chư vị phải biết, không phải nói lời dễ nghe, là có lợi ích thật sự với họ, nói lời yêu thương, cho nên đánh họ, mắng họ đều là yêu thương. Nhưng giao tình này phải đủ, nếu giao tình chưa đủ, đối phương không dễ tiếp nhận.

Trong tứ nhiếp pháp ở trước, đặc biệt là bố thí, đây là kết chặt tình cảm sâu dày, tình ý sâu dày. Sau đó nhìn thấy lỗi lầm của người, mới có thể khuyên can. Mà khuyên thiện sửa lỗi, khuyên thiện không sao, có thể ở trước mặt đại chúng. Nói ra lỗi lầm thì không được, nếu nói lỗi lầm của người, khuyên họ sửa đổi sai lầm, không được có sự hiện diện của người thứ ba. Vì sao vậy? Phải để ý sĩ diện của họ, hiện nay gọi là không được tổn thương lòng tự trọng của họ. Vậy thì khi nào? Khi không có mặt người thứ ba, lúc này có thể nói lỗi lầm của người, đây là bạn tốt, là chơn thiện tri thức.

Trước đây khi tôi cầu học ở Đài Trung, thầy Lý dạy học sinh, nhất định kêu học sinh vào phòng, tuyệt đối không để người thứ ba nhìn thấy, lúc này mới giáo huấn. Thầy Lý giáo huấn học sinh, học sinh đó nhất định chịu tiếp thu, biết sửa đổi. Nếu quan sát học sinh này không thể tiếp thu, hoặc khi giáo huấn, bên ngoài tiếp thu nhưng không sửa đổi, thầy Lý tuyệt đối không dạy. Vì sao vậy? Như vậy là kết oán thù, có học sinh như vậy. Chúng tôi thấy có một số học sinh đúng là bằng mặt không bằng lòng, thầy Lý đối với những học sinh này rất khách sáo, tuyệt đối không nói khuyết điểm của họ. Có khi chúng tôi cũng hỏi, vì sao thầy không nói bạn này? Thầy chỉ cười, kết chút thiện duyên, đừng kết ác duyên, người này họ chỉ thích lời dễ nghe, nghe người khác tâng bốc mình, tuyệt đối không thể chịu được người khác nói lỗi mình. Bởi vậy dạy học phải biết quán cơ, phải hiểu người này căn tánh như thế nào, phải dùng thời gian dài để dẫn dắt họ. Đến khi nào họ thật sự giác ngộ, thật sự minh bạch, có ý quay đầu, lúc đó mới dạy. Khi chưa có ý quay đầu, thiện tri thức họ rất kiên nhẫn, lúc này không nói. Như những xử sự đối nhân tiếp vật này, chúng ta cần phải hiểu, đây là học vấn thật sự.

Quý vị thấy một vị thiện tri thức, người thiện đối với họ rất tốt, người ác cũng đối tốt với họ, đây là nguyên nhân họ làm người thành công. Bất luận thuận cảnh hay nghịch cảnh, người thiện hay người ác, họ đều ứng xử rất tốt đẹp, chúng ta thường nói họ rất biết cách làm người, họ làm người thành công. Đây là thực hành của trí tuệ, hiển thị của trí tuệ.

Thầy Lý tôi thân cận thầy đến mười năm, kinh giáo tôi học với thầy. Thầy thường nhắc nhở chúng tôi, "chỉ sợ không có đạo, không sợ không có chùa". Thầy giáo dùng lời này khích lệ chúng tôi, đạo quan trọng chùa không quan trọng, hơn nữa thường nói "có chùa không đạo không thể hưng giáo", nói rất rõ ràng như vậy. Thứ gì mới là quan trọng? Đạo quan trọng, chùa không quan trọng.

Chớ đi tìm những phiền phức đó vào người. Xây đạo tràng, thử hỏi xem trong đạo tràng mà quí vị xây đó thực sự có đạo không? Nếu như có đạo, mọi người thực sự được phước, nếu như không có đạo vậy là quí vị tạo tội nghiệp rồi, những người kia cũng oan uổng bị quí vị làm liên lụy. Vì sao vậy? Họ giúp quí vị tạo tội nghiệp. Sai rồi!

Chư vị thử suy nghĩ xem, rốt cuộc ngày ngày ta lên hay xuống? Chư vị tổ sư khô hơi rát cổ dạy chúng ta, câu Phật hiệu này đừng rời khỏi miệng, phương pháp này quả thật rất tuyệt diệu. Từ sáng đến tối "A Di Đà Phật, A Di Đà Phật", như vậy sẽ không tạo khẩu nghiệp, 24 tiếng đồng hồ A Di

Đà Phật không gián đoạn, vừa đoạn A Di Đà Phật, khẩu nghiệp lập tức khởi lên, phương pháp này rất hay. Miệng niệm Di Đà, tâm vẫn khởi vọng niệm, đừng lo, không sao, đối với tam nghiệp ít nhất hiện tại ta không tạo khẩu nghiệp. Sau khi niệm thuần thục, ý nghiệp liền chuyển theo khẩu nghiệp. Khẩu dễ tạo nghiệp nhất, bắt đầu hạ thủ từ đây, trị bệnh phải trị bệnh nặng nhất trước. Nói quý vị đừng nói chuyện, không nói chuyện cũng rất khó chịu, dạy quý vị niệm Phật A Di Đà, điều này quá hay, tốt hơn không nói chuyện nhiều, bởi vậy phương pháp này quả thật vô cùng vi diệu.

"Khéo hộ trì khẩu nghiệp, không nói lỗi người; khéo hộ trì thân nghiệp, không mất luật nghi; khéo hộ trì ý nghiệp, thanh tịnh không ô nhiễm", chỉ cần chúng ta thực hành rốt ráo ba câu này, thật tâm niệm Phật, tiền đồ chúng ta rất xán lạn, không ai có thể sánh bằng. Chúng ta có đạt được chăng? Quyền quyết định nơi mình, người khác đã không giúp gì được cũng không chướng ngại được. Nếu người ta chướng ngại được, thì cũng có thể giúp mình được. Nói thật, người khác không thể chướng ngại, cũng không thể giúp mình. Chúng ta cần hiểu rõ đạo lý này, đây là cảnh ngộ trước mắt của chúng ta, không thể không biết.

Khó ở đâu? Khó ở chổ ta không hiểu. Đức Phật nói pháp cho chúng sanh suốt 49 năm, giảng kinh hơn 300 hội, tận tâm tận lực, được mấy người hiểu? Người hiểu đều thành tựu, đều chứng quả; người không hiểu cứ từ từ. Trường hợp này trong kinh Phật gọi là người thuần thục độ trước, thuần thục là người căn tánh thuần thục, căn tánh thuần thục là người nghe hiểu, họ được độ trước, vượt thoát mười pháp giới, họ làm Phật, làm pháp thân đại sĩ. Không hiểu, chúng ta nhất định phải nhớ điều này, chúng ta không làm được tức chưa hiểu, ta có thái độ tu học này mới thành tựu được. Vì sao vậy? Biết mình không được, không hiểu. Nếu chưa hiểu mà cho rằng đã hiểu, cửa ngộ của quý vị bị chướng ngại; hay nói cách khác, đời này không hy vọng khai ngộ, quý vị tự cho rằng đã hiểu.

Đây là căn bệnh rất nặng trên con đường cầu học, một vị thầy dạy học sinh, quan sát học sinh xem học sinh có thật sự hiểu chăng, có thành tựu chăng, đều qua sát trên các phương diện này. Học sinh này có dạy được chăng, cũng quyết định ở đây, nghĩa là quý vị có thể khiêm tốn, biết mình không hiểu, thầy sẽ dạy quý vị. Tự cho đã hiểu, thầy không dạy, vì sao vậy? Dạy cũng vô ích, không thâm nhập được, họ đã đầy, không tiếp thu thêm được; học sinh đọa lạc thầy cũng hết cách. Tôi cũng từng thỉnh giáo thầy Lý những vấn đề này, thầy Lý lắc đầu, hết cách. Thầy nói rất

hay, căn tánh này không những ta không cứu được, Phật đến cũng không cứu được. Tôi thấy, lời thầy nói rất có lý. Vì sao vậy? Vì người học tự mãn, tự cho mình hiểu, thầy còn cách gì khác? Đến đây là chấm hết, không sao nói tiếp được, vì sao vậy? Vì quý vị đã hiểu. Học sinh thật sự chưa làm được là mình chưa hiểu, phải cầu thầy giúp đở. Bởi vậy tiêu chuẩn đặt ở chổ ta có làm được chăng. Hiểu được nhiều hay ít là xem quý vị thực hành được bao nhiêu, hiểu một phần thì làm một phần, chắc chắn, quý vị hiểu mười phần nhất định làm mười phần, đây là sự thật.

Nghiệp chướng chúng ta sâu nặng, đây là thật không phải giả. Nếu muốn tiêu nghiệp chướng cũng không phải là vấn đề đơn giản, nhưng nó cũng không phải là việc khó. Nói khó không khó, nói dễ không dễ, vì sao không dễ? Vì bên trong tập khí quá nặng, bên ngoài hoàn cảnh không tốt, sức mê hoặc của ngũ dục lục trần quá lớn, đây là khó. Nói nó không khó, không khó là vấn đề này cầu chính mình, không cầu người khác, thế gian cầu người rất khó. Nếu mình có thể phát tâm mạnh mẽ, thực hành, vấn đề này không khó. Phát tâm mạnh mẽ đoạn tận danh văn lợi dưỡng của thế gian, không còn bị nó mê hoặc, không phải không làm được. Vì sao có người làm được? Vì sao họ làm được? Vì sao tôi làm không được? Vì tâm chúng ta chưa kiên quyết, kiên quyết không phải đối với người khác, mà đối với mình. Đối với người khác phải nhu hòa, đối với mình phải kiên quyết. Người bây giờ đã điên đảo, kiên quyết với người khác, không kiên quyết với bản thân, vì thế họ không thể thành tựu. Chúng ta đối với mình cần phải kiên quyết, đoạn tuyệt tất cả sự mê hoặc, biết mọi sự mê hoặc đều là yêu ma quỷ quái. Tất cả những mê hoặc này đưa chúng ta vào trong địa ngục tam đồ, không phải việc tốt. Nếu có thể không bị bên ngoài mê hoặc, bên trong không sanh phiền não, không khởi tâm, không động niệm, điều này có gì khó?

Chư vị cổ đức dạy rằng, nhất môn thâm nhập trường thời huân tu. Đặc biệt là hiện nay, chúng ta chọn Kinh Vô Lượng Thọ rất hay, lúc tiến lúc thoái không sợ, nhất định có ngày đến được thế giới Cực Lạc, nhập vào cảnh giới của Phật A Di Đà. Ngày nay chúng ta cùng nhau tu học bộ kinh này, mỗi ngày cùng nhau nghiên cứu thảo luận giảng giải bộ kinh này. Nhân duyên này quả thật hy hữu, chắc tìm trên toàn thế giới chỉ có ở đây, các đạo tràng khác đều giảng rất nhiều kinh luận, cùng một lúc giảng rất nhiều kinh điển, như vậy rất khó được lợi ích. Vì sao vậy? Vì ta không phải tinh tấn, mà thuộc về tạp tấn, quá nhiều, loạn tấn. Vừa tạp vừa loạn làm gì có tấn? Tấn chỉ là hùa theo, lời khách sáo. Nếu có thể giữ vững vị trí của mình không thoái chuyển, điều đó rất may mắn, vừa tạp

vừa loạn nhất định thoái chuyển. Đạo lý và chân tướng sự thật này chúng ta đều phải hiểu rõ, thay đổi quan niệm, đây là then chốt tu hành của chúng ta.

11. Địa ngục.

11.1. Bạn thường lên mạng làm gì, tương lai sẽ đi về đó.

Hiện tại mọi người đều có vi tính, ngày ngày ở trên mạng, những thứ ở trên mạng thì rất là phức tạp, hay nói cách khác, duyên của mười pháp giới đều ở ngay trong đó, chỉ xem bạn thân cận những gì. Ở trong đó có Phật, có Bồ Tát, cũng có yêu ma quỷ quái, cũng có địa ngục, súc sanh, xem bạn chính mình thân cận thứ nào. Nếu mỗi ngày bạn chỉ mở một môn học Phật, bạn nhất định thành Phật. Ngoài việc học Phật ra, bạn vẫn muốn thân cận yêu ma quỷ quái thì khẳng định bạn không thể thành được Phật. Vì sao vậy? Phiền não tập khí của bạn rất nặng, yêu ma quỷ quái có thể làm thỏa mãn sở thích của bạn, có sức mạnh mê hoặc rất lớn, bạn chắc chắn sẽ đi theo họ. Bạn đi theo họ đến nơi nào vậy? Đi đến địa ngục, đi đến ngạ quỷ, súc sanh, cõi thiện chắc chắn sẽ không có phần của bạn. Tất cả đều ở một niệm tín tâm của bạn, bạn xem, tín tâm này của bạn có quan trọng hay không? Cũng có một kẻ cầm đầu, là ma vương Ba tuần đang lãnh đạo, tìm đủ mọi cách để gây trở ngại. Nhưng chúng ta có tín tâm kiên định, thì ta có thể đột phá sự trở ngại của họ.

Ma vương Ba tuần từng đến tìm tôi, chỉ trích tôi, chưa được sự đồng ý của ông ta, không bàn bạc với ông ta, liền xâm nhập đạo tràng của ông ta. Tôi bảo làm gì có, tôi đâu làm chuyện đó. Sao lại không có? Tôi liền nghĩ ra, xin ông ấy thông cảm cho tôi, xin ông ấy từ bi, tôi cúng bài vị cho ông ấy. Đạo tràng của ông ấy ở đâu? Truyền hình vệ tinh là đạo tràng của ông ấy, mạng Internet là đạo tràng của ông ấy, truyền thanh là đạo tràng của ông ấy, báo giấy là đạo tràng của ông ấy, tạp chí là đạo tràng của ông ấy, tất cả những tuyên truyền bất thiện nói về sát đạo dâm vọng đều là đạo tràng của ông ấy. Ngày nay chúng ta cũng có vệ tinh, cũng dùng mạng Internet, như thế là xâm phạm đạo tràng của ông ấy, nên ông ấy đến hỏi tội.

Nếu không may rơi vào địa ngục, địa ngục rất phức tạp, không phải một thứ, rất nhiều, có người ở rất lâu, đó là do tạo tội nghiệp quá nặng, cũng có người ở rất nhanh.

Hồi tôi học kinh điển ở Đài Trung, thầy giáo kể cho chúng tôi về một địa ngục, đây là bình thường, không phải quá nghiêm trọng, mạng sống

người ở địa ngục bao lâu? Trước hết phải nói một ngày ở địa ngục là bao nhiêu năm của nhân gian. Thầy giáo cho chúng tôi biết địa ngục này một ngày ở địa ngục này là hai nghìn bảy trăm năm ở nhân gian. Trung Quốc thường nói có lịch sử năm nghìn năm, trong địa ngục chưa đến hai ngày. Từ đó mới biết rằng, trăm nghìn vạn kiếp, rất có khả năng, không phải bịa đặt.

Quý vị chịu khổ thời gian dài như thế trong địa ngục, luân hồi ác thú không có thời hạn ra, không có cách nào để ra. Bởi thế tam ác đạo rất dễ vào, rất khó đi ra. Thời gian ở cõi ngạ quỉ cách xa chúng ta, một ngày ở cõi quỉ là một tháng ở nhân gian. Bởi thế chúng ta cúng quỉ thần vào các ngày mùng một và rằm, gặp đúng một ngày ba bữa của họ. Bữa sáng, bữa trưa và bữa tối, mỗi ngày ba bữa. Một ngày của họ bằng một tháng của ta, thọ mạng cõi quỉ sống ngắn nhất cũng được nghìn tuổi, một nghìn tuổi. Mười hai ngày cõi quỉ bằng ta một năm, thử tính xem, thời gian như thế bao lâu? Vì thế không nên vào ác đạo.

Cõi súc sinh mạng sống rất ngắn, nhưng nó không thể rời khỏi cõi súc sinh. Chúng ta xem trùng nhỏ trên mặt nước, gọi là phù du, sáng sanh chiều chết. Chúng sống độ mấy tiếng, tạo nghiệp gì mà đoạ làm thân ấy? Người tạo nghiệp giết hại quá nặng, giết hàng vạn, họ sẽ đoạ vào cõi súc sinh. Một ngày chúng nó sống chết ba, bốn lần, suốt ngày chịu khổ trong sinh tử.

Như nhân gian chúng ta làm việc, ban ngày làm việc, tối về có nghỉ ngơi, ở đó họ chịu khổ không được nghỉ ngơi. Ngục tù của thế gian ban ngày chịu hình phạt, đêm về có thể nghỉ chút ít, địa ngục Vô gián không có ngừng nghỉ.

Tôi giảng Kinh thường hay phụng khuyến các vị: "Một môn thâm nhập, trường kỳ huân tu". Không có nền tảng này, bạn muốn không bị những tà tri, tà kiến, tà hạnh của xã hội này mê hoặc thì e rằng không có người nào làm được, trừ khi bạn là Phật Bồ Tát tái sanh. Nếu bạn không phải là người tái sanh, bạn không thể nào thoát khỏi bàn tay của ma, bạn chắc chắn sẽ đọa vào ma đạo. Do đó, giáo học là phương tiện cứu độ tất cả chúng sanh tốt nhất.

Quý vị thử nghĩ cái được và mất trong đây, cái đạt được chỉ là sự thọ dụng trên mặt vật chất ở trước mắt, nhưng mất đi chính là niềm an vui của tinh thần.

Con người sống ở thế gian là gì? Sống một cách tê liệt, không giống như con người. Mỗi ngày truy cầu hưởng thụ vật chất, đó chính là hút nha phiến, chích heroin, họ thật sự vui ư? Họ rất thống khổ. Đau khổ này là hoa báo, gọi là năm loại đau khổ, là hoa báo. Quả báo thì sao? Quả báo trong tương lai ở trong địa ngục tam đồ, thời gian làm người trong đời này không bao lâu. Chỉ ngắn ngủi mấy mươi năm, rồi rơi vào trường kỳ đau khổ trong ba đường ác. Vào ba đường ác rất dễ, nhưng ra được rất khó.

Tính theo thời gian của nhân gian, đọa vào súc sanh đạo, một hai trăm năm ra khỏi, được coi là nhanh. Đọa vào ngạ quỷ lại càng đáng sợ. Trong kinh Phật dạy rằng: Một ngày trong đường ngạ quỷ bằng một tháng ở nhân gian, nên rằm, mồng một người nhân gian cúng quỷ thần là có đạo lý. Một ngày cúng cơm buổi trưa và buổi tối, một ngày của họ là một tháng ở nhân gian. Một năm ở nhân gian là ngạ quỷ 12 ngày, họ một năm có 360 ngày. Họ sống bao lâu? 1000 tuổi. Quý vị nên biết, quỷ đạo muốn đến nhân gian không dễ. Đường địa ngục thời gian càng dài, địa ngục chủng loại rất nhiều, thời gian sai biệt rất lớn.

Trước đây, thầy Lý tổ chức giảng tọa chuyên môn về Phật học, giới thiệu về địa ngục. Ông dùng hình như là ít nhất một ngày ở địa ngục là 1700 năm ở nhân gian. Người Trung quốc hiệu xưng 5000 năm lịch sử, cũng chẳng qua bằng ở địa ngục 2 ngày, quý vị mới biết đáng sợ chừng nào. Trong địa ngục cũng có người ra được sớm hơn thời hạn này, Bồ Tát Địa Tạng Vương đến cứu họ, như vậy là sao? Tất cả đều là người học Phật, tu học Phật pháp không tệ, vì một niệm sau cùng sai lầm tạo nghiệp địa ngục, nên đọa vào đó. Hạng người này vì trong A lại da thức của họ có chủng tử Phật pháp, có thiện căn. Bồ Tát đi cứu họ, giúp họ, họ dễ giác ngộ, chỉ cần họ giác ngộ liền rời xa địa ngục. Nếu họ không giác ngộ, Bồ Tát Địa Tạng cũng không cách nào cứu được họ.

Những tình trạng này trong lục đạo, chỉ có trong kinh Phật mới nói một cách thấu triệt rõ ràng, về nhân quả nghiệp báo. Trong Đạo giáo nói về nhân quả, nói về quả báo nhiều, nhưng nguyên nhân gì đọa đến địa ngục ít nói hơn, không nói tường tận như trong kinh Phật.

11.2. Không ra khởi luân hồi lục đạo, quý vị sẽ rất phiền phức.

Quý vị thử nghĩ xem, một ngày chúng ta niệm Phật hiệu bao nhiêu thời gian? Không tính số lượng, một ngày chúng ta niệm danh hiệu Phật mấy tiếng? Còn mấy tiếng suy nghĩ lung tung? Quý vị thử tính kỹ điều này.

Nếu một ngày thật sự có thể niệm được bốn tiếng danh hiệu Phật, còn 20 tiếng nghĩ đông nghĩ tây. Coi như mỗi ngày chúng ta niệm bốn tiếng Phật hiệu, công phu rất đắc lực. Quả báo này là lên cõi trời, đến đó hưởng phước trời. Con người khi hưởng phước liền hồ đồ, quên mất Phật hiệu. Khi phước hưởng hết, tội báo trong 20 tiếng suy nghĩ lung tung đó liền hiện tiền, khiến chúng ta đi vào trong ba đường ác. Chúng ta nghĩ đến chân tướng sự thật này, không ai không kinh hoàng, không ai không sợ hãi. Phải làm sao? Tôi đem nó điều chỉnh lại. Mỗi ngày tôi niệm Phật 20 tiếng, vọng tưởng 4 tiếng, nhất định được đến thế giới Cực Lạc. Bốn tiếng đó là gì? Bốn tiếng để ngủ. Niệm Phật 20 tiếng, bốn tiếng nghỉ ngơi, đây là gì? Đây là Đức Thế Tôn đặt ra. Không nghĩ sẽ không biết, cứ hồ đồ suốt cả đời, nghĩ lại mới thật đáng sợ! Ngày nào cũng nghe kinh, ngày ngày niệm, ngày ngày đang giảng dạy học tập, nhưng khi đặt kinh xuống thì lập tức mê hoặc, vẫn bị tình chấp làm chủ mà tự cho mình đúng, vấn đề này rất nghiêm trọng. Nếu không bình tĩnh tư duy tường tận, thì tự mình không thể phát hiện ra, còn cho rằng mình tu không tệ, tu rất tốt. Đến cuối cùng không thể vãng sanh, vẫn trôi lăn trong luân hồi lục đạo. Lúc này oán trách Phật Bồ Tát không linh, Phật Bồ Tát gạt tôi. Như vậy thì tội càng thêm nặng. Ý niệm này vừa khởi, lập tức vào địa ngục, vì sao vậy? Vì báng Phật, báng pháp, báng tăng. Không biết chính mình sai còn đi trách người khác.

Chân Tín Nguyện Hạnh niệm Phật sửa đổi tập khí, tức là đang làm Phật sự (công việc làm để có thể thành Phật), cũng là thật sự tán thán Phật, cúng Phật. Tâm không tập khí (tâm không trụ tướng) thì mới thấy được thật tướng, tự giác giác tha, tức là tâm Bồ đề.

Thời gian không có phân biệt tốt xấu, nếu dùng thời gian để oán hận người khác, nói thị phi, đam mê xem truyền hình hoặc máy điện toán, so đo, không cam chịu, ganh tỵ, lo lắng, tạp niệmv.v... làm những việc phiền não vô ích, đó là đầu tư vào những việc vô giá trị và lãng phí nhất.

Học Phật không phải là việc phiền phức, học Phật có thể khiến chính mình có trí tuệ xuất thế, là việc rất thoải mái, tự nhiên vui vẻ và tự tại. Trong đời sống hàng ngày, sĩ nông công thương dù lúc bận hay khi nhàn, đi đứng nằm ngồi, chỉ cần khi tâm không chuyên chú vào một việc gì thì bất cứ ở đâu cũng có thể niệm Phật. Nói không có thời gian niệm Phật tu hành chỉ là viện cớ mà thôi.

Chỉ cần "Thiểu dục tri túc” (ít ham muốn biết đủ) đừng ở trong “mộng huyễn bào ảnh” (nghĩa là như mơ như ảo như bọt như bóng) vô thường

để kiếm vĩnh hằng hay khoái lạc, tâm chỉ trụ vào câu Phật hiệu, trong đời sống hằng ngày sẽ có định và tuệ, thân tâm và hiện tướng của ngoài tâm tự nhiên được hòa thuận.

Quý vị nghe rồi tin tưởng, quý vị thực hành, buông bỏ vạn duyên, nhất tâm cầu sanh Tịnh độ, thì chắc chắn được vãng sanh. Pháp môn này vô cùng thù thắng, pháp môn này không dễ gặp.

Quý vị thấy bây giờ toàn thế giới có gần 7 tỷ người, trong 7 tỷ người này có bao nhiêu người gặp được Phật pháp? Tôi muốn nói được nghe đến Phật, biết có Phật, khoảng chừng 1/7 thôi, có khoảng một tỷ người. 7 tỷ người chỉ có một tỷ người, 1/7, 1/7 người này nghe được, biết được có Phật pháp. Nhưng thật sự tiếp xúc với Phật pháp, có thể là 1/10, một tỷ người biến thành 100 triệu người, thật sự tiếp xúc được Phật pháp. Tiếp xúc được Phật pháp, nhưng Phật pháp có thật có giả, nếu tiếp xúc Phật pháp giả, thì không khởi tác dụng. Gặp được Phật pháp thật, có thể trong 10 người chỉ có một người thôi, quý vị sẽ giảm dần dần, một tỷ người biến thành 100 triệu người, 1/10. 1/10 này là một trăm triệu người, nếu như gặp được Tịnh độ, có thể lại là 1/10, vậy thì còn lại 10 triệu người. Trong 10 triệu người, có thể gặp được bộ kinh này, bổn Hội Tập này, gặp được chú giải của cư sĩ Hoàng Niệm Tổ, e rằng không đến 100 người, vậy quý vị mới biết rằng pháp môn này đáng quý chừng nào.

11.3. Nhưng pháp môn niệm Phật rất khó tin, tại sao?

Vì nó quá dễ, ngược lại khiến người ta hoài nghi, vả lại thành tựu pháp môn này lại rất thù thắng. Bởi thế gặp được Phật pháp, người tin Tịnh độ rất ít. Khi đã gặp Tịnh độ, kinh luận Tịnh độ mới nhìn qua tưởng rất dễ, trên thực tế cực kì thâm áo. Nếu ta không thật sự tin, lại còn nghi hoặc, thấy pháp môn khác, nghe pháp môn khác, sẽ khởi tâm động niệm. Cảm thấy Tịnh tông không bằng những pháp môn kia, sẽ dể thoái tâm, sẽ thay đổi, như thế thua thiệt sẽ rất lớn.

Bởi thế ở đây nói, mất luôn lợi lớn, người đó mãi mãi mất đi lợi ích thù thắng nhất, khi mất rồi sẽ thế nào? Trong trăm nghìn vạn kiếp, không phải năm, không phải trăm nghìn vạn năm, mà trăm nghìn vạn kiếp, thời gian này rất dài, ta sẽ làm những gì? Bị luân chuyển trong ác đạo, không có thời hạn được ra, đây là lời nói thật, không phải phù phiếm. Nếu không may rơi vào địa ngục, địa ngục rất phức tạp, không phải một thứ, rất nhiều, có người ở rất lâu, đó là do tạo tội nghiệp quá nặng, cũng có người ở rất nhanh.

Hồi tôi học kinh điển ở Đài Trung, thầy giáo kể cho chúng tôi về một địa ngục, đây là bình thường, không phải quá nghiêm trọng, mạng sống người ở địa ngục bao lâu? Trước hết phải nói một ngày ở địa ngục là bao nhiêu năm của nhân gian. Thầy giáo cho chúng tôi biết. địa ngục này một ngày ở địa ngục này là hai nghìn bảy trăm năm ở nhân gian. Trung Quốc thường nói có lịch sử năm nghìn năm, trong địa ngục chưa đến hai ngày. Từ đó mới biết rằng, trăm nghìn vạn kiếp, rất có khả năng, không phải bịa đặt.

Quý vị chịu khổ thời gian dài như thế trong địa ngục, luân hồi ác thú, không có thời hạn ra, không có cách nào để ra. Bởi thế tam ác đạo rất dễ vào, rất khó đi ra. Thời gian ở cõi ngạ quỉ cách xa chúng ta, một ngày ở cõi quỉ là một tháng ở nhân gian. Bởi thế chúng ta cúng quỉ thần vào các ngày mùng một và rằm, gặp đúng một ngày ba bữa của họ. Bữa sáng, bữa trưa và bữa tối, mỗi ngày ba bữa. Một ngày của họ bằng một tháng của ta, thọ mạng cõi quỉ, sống ngắn nhất cũng được nghìn tuổi, một nghìn tuổi. Mười hai ngày cõi quỉ bằng ta một năm, thử tính xem, thời gian như thế bao lâu. Vì thế không nên vào ác đạo.

Cõi súc sinh, mạng sống rất ngắn, nhưng nó không thể rời khỏi cõi súc sinh. Chúng ta xem trùng nhỏ trên mặt nước, gọi là phù du, sáng sinh chiều chết. Chúng sống độ mấy tiếng, tạo nghiệp gì mà đoạ làm thân ấy? Người tạo nghiệp giết hại quá nặng, giết hàng vạn, họ sẽ đoạ vào cõi súc sinh. Một ngày chúng nó sống chết ba, bốn lần, suốt ngày chịu khổ trong sinh tử.

Như nhân gian chúng ta làm việc, ban ngày làm việc, tối về có nghỉ ngơi, ở đó họ chịu khổ không được nghỉ ngơi. Ngục tù của thế gian, ban ngày chịu hình phạt, đêm về có thể nghỉ chút ít, địa ngục Vô gián không có ngừng nghỉ.

Thứ tư là mạng vô gián. Ở trong địa ngục này, thọ mạng một trung kiếp. Quý vị xem, thọ mạng rất dài, thọ mạng là một trung kiếp. Một trung kiếp bằng 20 tiểu kiếp, tiếp kiếp tính như thế nào? Trong kinh Phật cũng có nhiều tư tưởng khác nhau. Trước đây chúng tôi học Phật, thầy giáo đưa ra một cách rất đơn giản. Nhân thọ, thọ mạng của con người ngắn nhất là mười tuổi, chúng ta nói là tuổi bình quân, bây giờ tuổi bình quân khoảng 70 tuổi. 10 tuổi là tính như thế nào? Mười tuổi là ít nhất. 100 năm thêm một tuổi, qua 100 năm nữa lại thêm một tuổi, thêm đến tám vạn bốn ngàn tuổi, đây là thọ mạng dài nhất của con người, gọi là kiếp tăng. Từ ít dần dần thêm nhiều, đến tám vạn bốn ngàn tuổi. Đến tám vạn bốn

ngàn tuổi rồi, sau khi được tám vạn bốn ngàn tuổi, cứ 100 năm giảm một tuổi, lại giảm đến mười tuổi, bây giờ chúng ta đang sống trong kiếp giảm. Một tăng một giảm gọi là một tiểu kiếp, bây giờ chúng ta là ở thời kỳ kiếp giảm.

Đức Phật Thích Ca Mâu Ni ra đời, lúc đó thọ mạng bình quân của con người là 100 tuổi, mỗi 100 năm giảm một tuổi. Đức Phật Thích Ca Mâu Ni diệt độ đến nay là 3037 năm, vừa đúng giảm 30 tuổi, cho nên tuổi bình quân hiện nay là 70 tuổi. Về sau cứ 100 năm giảm một tuổi, pháp vận của Đức Phật Thích Ca Mâu Ni về sau còn 9000 năm. 9000 năm, còn có bao nhiêu năm là đến mười tuổi? Hiện nay là 70 tuổi, hai ba bốn năm sáu bảy, 6000 năm, 6000 năm sau là giảm còn mười tuổi. 6000 năm sau, tức là một năm lại tăng thêm một tuổi, còn phải tăng đến 3000 năm, đây là pháp vận của Đức Phật Thích Ca Mâu Ni. Phật pháp vẫn chưa đoạn, vẫn còn ở thế gian. Cho nên người ta nói về vấn đề địa cầu hủy diệt, người học Phật không tin. Pháp vận của Phật ở sau vẫn còn 9000 năm, đâu có hủy diệt nhanh thế. Chắc chắn có thiên tai thảm họa, điều này không thể tránh khỏi, nhưng tuyệt đối không có tận thế. Ở đây là nói đến Pháp vận của Phật.

Một lần tăng giảm gọi là một kiếp, một tiểu kiếp, 20 tiểu kiếp là một trung kiếp. Quý vị xem, địa ngục Vô gián thọ mạng dài bao nhiêu? Dài 20 tiểu kiếp, điều này rất phiền phức. Nếu như đọa vào trong địa ngục này, phải chịu khổ thời gian dài như thế. Quý vị xem, một tiểu kiếp là từ 10 tuổi tăng đến tám vạn bốn ngàn tuổi, tám vạn bốn ngàn tuổi lại giảm lui 10 tuổi, đây là một tiểu kiếp. 100 năm tăng giảm một tuổi, điều này có thể tính đếm được, có thể tính ra. Tôi tính không giỏi, bản thân quý vị có thể tính thử, nếu tính ra quý vị sẽ cảm thấy sợ hãi. Vì thế tuyệt đối không được phạm tội ngũ nghịch thập ác!

Hiện nay rất nhiều người phạm phải, phạm tội gì nhiều? Bất hiếu cha mẹ, bất kính tôn trưởng, đây chính là tội của địa ngục Vô gián. Trong tội ngũ ngịch, đầu tiên là giết hại cha mẹ, bất hiếu cha mẹ. Quý vị chưa giết hại cha mẹ, nhưng bất kính đối với cha mẹ, bất hiếu đối với cha mẹ, tội này nhẹ nhất trong giết hại cha mẹ. Giống như tám tầng địa ngục này, chắc chắn có phần trong tầng đầu tiên. Nếu thật sự giết hại cha mẹ, như vậy phải đọa vào vô gián, đọa vào trong địa ngục Vô gián. Quý vị thử nghĩ xem, điều này đáng sợ biết bao. Cho nên con người đời này chịu khổ không sao, nhưng tuyệt đối không tạo tội. Chịu khổ là gì? Chịu khổ là tiêu tội nghiệp. Trong đời quá khứ không tích lũy công đức, không tu thiện

nghiệp, đời này mới nghèo hèn, mới khổ não. Khi hiểu được điều này cần biết an phận.

Ở đây bổ sung thêm một câu, thọ mạng của địa ngục ngắn nhất, tính theo thời gian của nhân gian, ngắn nhất. Nhân gian 3750 năm là một ngày ở địa ngục, cũng như cách tính của nhân gian vậy, một tháng 30 ngày, một năm 12 tháng. Nên nhớ, một ngày của địa ngục, là nhân gian 3750 năm. Trung quốc hiệu xưng 5000 năm lịch sử, trong địa ngục chưa đến hai ngày.

Địa ngục thọ mạng dài bao nhiêu? Ở trước có nói, là một trung kiếp, bằng 20 tiểu kiếp. Cũng có người dùng chữ số để nói thọ mạng ngắn nhất trong địa ngục là 10 ngàn năm. Như vừa mới nói, một ngày ở địa ngục bằng 3750 năm ở nhân gian. Họ 10 ngàn năm, 10 ngàn năm bằng nhân gian chúng ta 135 ức năm. Quý vị xem, đọa địa ngục rất dễ, muốn ra khỏi đó quá khó!

Tội nghiệp ba đường ác của mỗi người chúng ta nặng cỡ nào? Nghiệp nhân của tam đồ là tham, sân, si, chúng ta phải thêm vào hai thứ, thành tham, sân, si, mạn, nghi, gọi chung là Ngũ Độc, chúng ta có hay không? Những ý niệm ấy thường thường khởi lên, chẳng biết mỗi ngày khởi lên bao nhiêu lần, quý vị sẽ biết nghiệp nhân của ba đường ác này nặng đến mức nào! Duyên bên ngoài gồm có tài, sắc, danh, thực, thùy (tiền tài, sắc đẹp, tiếng tăm, ăn uống, ngủ nghỉ), bên trong có gốc rễ tham, sân, si, mạn, nghi. Bịnh độc trong A Lại Da Thức là gốc rễ. Duyên bên ngoài là tài, sắc, danh, thực, thùy. Khi nhân gặp duyên, quý vị liền tạo nghiệp, tạo nghiệp của ba đường ác, quý vị nói xem chuyện này có đáng sợ hay không? Mỗi lần khởi lên một ý niệm là một lần tạo nghiệp. Mỗi ngày quý vị khởi lên bao nhiêu ý niệm? Quý vị tạo bao nhiêu nghiệp nhân trong ba đường ác? Chúng ta lắng lòng suy nghĩ sẽ biết. Mỗi ngày tôi niệm A Di Đà Phật là tạo tịnh nghiệp của Tây Phương Cực Lạc thế giới. Thời gian niệm Phật ít, thời gian khởi ác niệm nhiều! Ý niệm thiện đang niệm "A Di Đà Phật, A Di Đà Phật", niệm mấy câu liền chẳng thấy thiện niệm đâu nữa, chẳng biết đã quên khuấy từ lúc nào. Lúc ý niệm ác khởi lên thì niệm niệm liên tục, quý vị thấy chuyện này lợi hại hay không, có đáng sợ hay không? Lắng lòng suy nghĩ, quan sát, mới biết phiền phức lớn lắm.

Trong Phật pháp không học kinh, không nghe pháp, dần dà xa cách tánh đức, bất thiện lớn dần, nên mới mắc những lỗi đó. Nếu nghiệp được tạo từ đời trước, ta đến thế gian này, sẽ bị thân thể khiếm khuyết như: mù, điếc, câm, ngọng, ngày nay chúng ta gọi đó là tàn tật. Khuyết tật đôi khi

bẩm sinh, đôi lúc đã ra đời. Đã ra đời đa phần là do tai nạn, trong tai nạn ngày nay, phần lớn là tai nạn giao thông.

"Quỉ mị làm trướng", nghĩa là quỉ áp vong, mang đến vô số bệnh tật, khiến ta nằm ngồi không yên. Trong đời này "cầu sống không được, muốn chết không xong", sống rất khổ sở. Tất cả những việc này xảy ra ngay trước mắt, chỉ cần chúng ta lưu tâm, có thể thấy được. Nghĩ đến những điều trong kinh Phật nói, đối chiếu với những gì ta thấy, sẽ hiểu, Phật không nói sai.

"Hoặc khiến cho chết", họ chết, chết rồi đi đâu? Đến thẳng địa ngục. Trước mắt ngồi nằm không yên, lòng như lửa đốt, đấy là hoa báo. Chết đoạ tam đồ, đó là quả báo, quả báo khổ hơn. Chịu khổ não lớn trong tám vạn kiếp, đây là thí dụ, thời gian dài trong địa ngục, chịu khổ cực trong địa ngục tám vạn kiếp. Trăm nghìn vạn kiếp không nghe đến tiếng uống ăn. Khát không có nước uống, đói không thấy thức ăn, không phải thời gian ngắn, rất dài. Trăm nghìn vạn kiếp là số tượng trưng.

"Lâu sau được ra", tất nhiên họ sẽ có lúc chịu xong tội báo, chịu xong họ ra khỏi địa ngục, đi đâu sau khi ra khỏi địa ngục? Phần nhiều đến cõi súc sinh, họ đi làm trâu, làm ngựa, làm heo, làm dê. Nói chung không khỏi bị người giết mổ, mọi người ăn thịt chúng. Chịu khổ rất nặng, khi bị giết thì không thể kể hết nỗi khổ.

Họ sinh đến nhân gian, không có trí tuệ, ngu si, không có phước báo, nghèo khổ, phải chịu khổ trong kiếp người, đấy là gì? Phần bất thiện còn lại của tam ác đạo, chúng ta thường gọi là tập khí, do tập khí bất thiện mang lại. Nếu may mắn nghe được lời giáo huấn Thánh hiền, họ có thể vượt qua được cuộc sống khốn khó, nâng linh tánh mình lên, đấy chính là hạnh phúc lớn nhất trong bất hạnh. Nếu không gặp được lời giáo huấn của Thánh hiền họ còn khổ nữa, tại sao? Chết rồi tiếp tục đoạ ác đạo, tuy không tạo nghiệp nặng, trong tâm họ vẫn còn oán hận, bất bình, dẫn nghiệp này, lại lôi họ vào tam ác đạo.

Như Kinh Địa Tạng đã nói, chúng sinh địa ngục được ra không lâu sau lại quay vào, nguyên nhân do đâu? Không có trí tuệ, không biết là tự làm tự chịu. Lúc nào cũng mang tâm oán than trời trách đất, như thế là ta đang tạo lại ác nghiệp, nhưng bản thân không hay biết. "Trăm nghìn vạn kiếp không được tự tại", có nghĩa là lúc nào cũng u buồn. Không giải được oán kết, không mở được, khí oan không tan.

"Không lúc nào nghe được tên Tam bảo", nghe được tên Tam bảo là được cứu, suốt đời không tiếp xúc với Tam bảo người này thật đáng thương. "Bởi thế nơi những người vô trí, không tin, không nói kinh này vậy", câu này nói rất quan trọng. Với những người không có niềm tin, người không có trí tuệ, ta đừng nói bộ kinh này với họ. Tại sao? Họ huỷ báng lại tạo nghiệp.

Lưu luyến thế gian này tức là không muốn thoát khỏi lục đạo luân hồi. Trong lục đạo, cõi trời và cõi người kể ra vẫn còn đỡ một chút, nhưng thời gian ngắn ngủi, tạm bợ, một trăm năm giống như thời gian khảy ngón tay. Đến lúc quý vị bảy tám chục tuổi sẽ biết, chẳng đáng lưu luyến tí nào. Được làm thân người phải nên tu hành, phải nên thoát khỏi lục đạo luân hồi. Chuyện tốt trên thế gian chỉ có một chuyện, đó là giúp đỡ chúng sanh phá mê khai ngộ, đó là chuyện tốt. Những chuyện tốt khác đều chẳng thể thoát khỏi lục đạo luân hồi, đều là nghiệp luân hồi. Chỉ có niệm Phật cầu sanh Tịnh độ là chuyện tốt. Đã thật sự hiểu rõ ràng, minh bạch, hãy dốc hết tâm lực để niệm Phật. Có nghi hoặc thì phải nghe giảng kinh, phải đọc kinh, giúp quý vị phá mê, sanh tín. Quý vị có nghi hoặc, tín tâm chẳng đủ nên phải nghe kinh, đọc kinh hòng giúp quý vị đoạn nghi, sanh tín. Khi tín nguyện đã vững chắc, có thể không đọc kinh, có thể không nghe giảng, nhất tâm niệm Phật là được rồi! Nếu còn nghi hoặc, tín tâm còn chưa vững chắc, kinh giáo sẽ giúp đỡ quý vị rất nhiều. Nếu không có kinh giáo rất dễ đọa lạc, tự mình chống đỡ không nổi! Do đó kinh giáo là trợ duyên của Phật, Bồ Tát đối với chúng ta.

Đời nay ta sống được bao lâu? Dù vất vả kinh doanh, khi có của cải ta hưởng được mấy năm? Nếu chúng ta đọc lịch sử Trung Quốc, quý vị xem vua chúa các thời đại, phước báo lớn nhất có thể qua được hai mươi năm, được mấy người? Quá nữa không hơn hai mươi năm tại vị, họ hưởng hết tại vị sáu mươi năm là ghê gớm. Cho rằng thế nào? Niềm vui ở phương Tây không bằng trên trời. Đọc kinh Phật chúng ta quan sát bằng phương pháp khách quan, không bằng trên trời, trên trời thế nào? Ăn chơi khoái lạc, thế giới Cực lạc suốt ngày học hành, làm học sinh ở phương Tây. Phật A Di Đà suốt ngày giảng kinh, suốt ngày lên lớp, hình như không lúc nào ăn uống vui vẻ, không bằng. Họ không biết đến phước tu thiện, tuy được sinh lên trời, nhưng thọ mạng cõi trời có hạn. Tuy sống lâu, nhưng vẫn có thời hạn, thời hạn đến họ cũng phải chết, chết rồi lại quay lại luân hồi. Quý vị hưởng hết phước báo cõi trời, hết phước sau khi chết đi ác nghiệp liền hiện ra, ác báo cũng hiện ra. Sau khi đã chết ở cõi trời thì

không có cách nào sinh trở lại đó, đoạ lạc xuống dưới, đấy là nỗi khổ. Bởi thế cái vui ở cõi trời không phải rốt ráo.

11.4. Phật dạy rất đúng, tất cả pháp đều do tâm tưởng sinh, hay ngoài tâm không pháp, ngoài pháp không tâm.

Tất cả pháp đều tự tánh biến hiện ra, tự tánh năng sinh, năng hiện, năng biến. Các pháp là tự sinh, sở hiện, sở biến, nói rất cụ thể, rất rõ ràng, phải hiểu, phải nhận thức đầy đủ, nếu chúng ta sửa tâm, vấn đề gì cũng được giải quyết. Vạn pháp duy tâm, nếu tâm tốt lành, tâm nếu tốt, đối nhân xử thế một lòng chân thành, một mực yêu thương, việc gì cũng được giải quyết.

Là tham ăn. Điều này cũng nghiêm trọng, xã hội bây giờ chúng ta có thể thấy được, một buổi dạ tiệc, nghe nói một bàn ăn giá trị mấy mươi vạn. Tôi nghe nói như vậy cảm thấy giật mình. Quý vị nghĩ mà xem trên thế giới ngày nay, có bao nhiêu người cùng khổ, ba bữa không đủ ăn, tại sao có thể nhẫn tâm lãng phí như vậy! Một bàn ăn giá trị mấy mươi vạn, bằng sinh hoạt phí một năm của một gia đình bốn người, một bữa ăn quý vị thì đã ăn hết. Quý vị biết tội này nặng lắm không?

Chúng ta thấy Phật Thích Ca Mâu Ni, cuộc sống một đời của ngài ba y một bình bát, ngày ăn một bữa, nghỉ dưới gốc cây. Phật không phải người khác, Phật là trí tuệ viên mãn, phước báu viên mãn, vì sao làm ngài như vậy? Cách làm này của ngài gọi là "thay chúng sanh khổ". Làm tấm gương để mọi người thấy, một chút đức Phật cũng không lãng phí, ngài biết tích phước.

Thế giới ngày nay người có phước báu lớn rất nhiều, nếu như lãng phí như vậy phước báu của họ có thể hưởng được mấy năm? Họ có phước báu 100 năm, đại khái không đến 10 năm thì đã hưởng hết rồi, sau khi hưởng hết người xưa có câu "lộc hết người chết", tuy quý vị vẫn còn thọ mạng, nhưng phước báu của quý vị không còn, quý vị cũng sống không được. Sau khi chết rồi đi đến nơi nào? Tam đồ, địa ngục, sẽ đi đến nơi đó. Con người bây giờ không tin có tam đồ, địa ngục, không tin có lục đạo luân hồi, họ nói đây là mê tín. Đợi đến khi họ thấy được rồi hối hận đâu kịp nữa. Làm sao có thể làm việc này chứ? Cho nên điều này nhất định phải bỏ hẳn. Các bạn đồng học Phật có thể dứt bỏ ăn thịt bỏ ăn mặn, đây là việc tốt. Nhưng trong thức ăn chay nếu cũng thèm muốn, cũng phải nghiên cứu món này món nọ thì cũng sai vậy, vẫn là hưởng phước. Cho nên thời xưa chùa chiền miếu đường, bây giờ thay đổi rồi, thời xưa chùa

chiền miếu đường chỉ một món ăn, nồi thức ăn lớn đỡ tốn thì giờ! Chùa chiền miếu đường ăn cơm nó có quy củ, một món mặn, một món canh. Người xưa tu phước không hưởng phước, đem sự hưởng phú hồi hướng về thế giới Cực Lạc, vãng sanh đến thế giới Cực Lạc hưởng phước. Trước lúc chưa đến thế giới Cực Lạc nhất định không hưởng phước. Người bây giờ coi trọng việc hưởng phước trước mắt, có thể đến thế giới Cực Lạc hay không, đó là vấn đề lớn rồi. Cho nên nhất định phải biết, phải buông xả niệm tham, tham ăn cũng buông xả. Bủn xỉn tài pháp gọi là kiên. Kiên chúng ta nói là không xả được, mình có của cải mà không thể giúp người khác, mình hiểu được những pháp này không muốn truyền cho người khác, dạy người khác là thêm một đối thủ. Vì sao vậy? Vì sợ người khác vượt qua mình. Người khác vượt qua mình thì ganh ghét, mình dạy người khác thêm một đối thủ. Tâm như vậy là không tốt, đây hoàn toàn là tâm luân hồi, những việc họ làm là nghiệp luân hồi, tức là tâm mê tài và pháp không thể bố thí lợi người, không bằng lòng giúp đỡ người khác. Như vậy chúng ta biết được, đây không phải tâm Phật, đây không phải là tâm Bồ Tát.

Trung hối thông thường chúng ta gọi là gì? Là hối hận. Vì sao phải hối hận? Vì có tâm tham lam, lòng tham chưa buông xả, ganh ghét chưa buông xả. Cho nên vừa nghe xong nhất thời phát tâm làm việc tốt. Sau khi làm xong thì hối hận nói: hôm nay tôi bị lừa rồi, quý vị thấy vô duyên vô cớ mất đi nhiều tiền tài như vậy, lợi ích nằm ở đâu? Phát tài là lợi ích. Vô duyên vô cớ đem tiền tài này quyên tặng cho người khác, đối với tôi có lợi ích gì đâu? Đạt được là vinh dự, nó là giả vậy. Cho quý vị một tờ giấy khen, một trang giấy. Tự mình thật sự mất đi rất nhiều tiền tài, đây đều là tâm luân hồi tạo nghiệp luân hồi. Đối với thật tướng của các pháp đương nhiên không hiểu được. Chẳng những không hiểu được mà đối với chư Phật Bồ Tát cũng không có nhận thức, xem chư Phật Bồ Tát như thần thánh để đối đãi, loại người này thật quá nhiều quá nhiều. Những người này tin Phật gọi là mê tín, cho nên xung đột thường có, hoài nghĩ thường có, hối hận cũng thường có. Họ có phải thật sự tin Phật không? Không phải. Có phải thật sự là đệ tử Phật môn không? Không phải, họ là giả vậy. Đối với Phật giáo không biết gì, họ là mê tín, họ không phải chánh tín. Họ học Phật, cho rằng Phật là thần tiên có thể giúp họ thăng quan phát tài, cúng dường các ngài giống như đi hối lộ vậy. Ra điều kiện với Phật, ngài gia hộ tôi phát tài, phát một trăm vạn, tôi cúng dường một vạn cho ngài. Cho rằng Phật Bồ Tát cũng là tham quan, ngài sẽ nhần tiền hối lộ, tạo tội nghiệp. Không học Phật còn tốt, học Phật rồi thì đi vào địa

ngục, người niệm Phật nếu không hiểu rõ những đạo lí này, quả báo cũng là địa ngục.

Thời đại Càn Long tiền Thanh, Từ Vân Quán Đảnh pháp sư có một quyển sách tựa đề là: Đại Thế Chí Bồ Tát Viên Thông Chương Sớ Sao. Tôi lúc trước giảng Viên Thông Chương đã lựa chọn Sớ Sao của ngài. Tổng kết sau cùng của Sớ Sao, niệm Phật có một trăm loại quả báo, đều là người niệm Phật nhưng quả báo không giống nhau, một trăm loại quả báo. Tôi tin rằng một trăm không phải là chữ số, mà đưa ra một trăm ví dụ, quả báo quá nhiều rồi, không giống nhau.

Quả báo thứ nhất chính là A Tỳ địa ngục, lúc đó, lúc trẻ tuổi tôi thấy được cái này rất kinh ngạc. Niệm Phật là việc tốt, tại sao lại đọa vào Vô Gián địa ngục? Tôi đem quyển sách này đi hỏi thầy giáo, Lý Bính Nam lão cư sĩ. Ông vừa xem đến vấn đề này, đây là vấn đề lớn, đây không phải vấn đề nhỏ, ta không nói với một mình ông. Ta muốn lúc giảng kinh nói cho mọi người. Giống như những người có tâm này để niệm Phật, đều vào A Tỳ địa ngục. Tôi hỏi vì sao? Vì quý vị cho xã hội đại chúng một sai lầm nghiêm trọng, cho rằng người học Phật là như vậy, khiến mọi người hủy báng Phật pháp, hoài nghi Phật pháp, không còn tin tưởng Phật pháp, đoạn mất pháp thân tuệ mạng của người. Cái tội này nên đọa vào A Tỳ địa ngục hay không? Nên, không sai chút nào.

Học Phật cầu sanh Tịnh độ, trước nên làm người tốt, con người còn chưa làm tốt, nói cho quý vị biết, không thể vãng sanh đâu. Vì sao vậy? Nếu như quý vị còn mang tập khí phiền não của nhân gian đến thế giới Cực Lạc, quý vị sẽ phá hoại không khí của thế giới Cực Lạc. Phật A Di Đà rất từ bi, cho dù ngài đến đưa quý vị đi, đại chúng của thế giới Cực Lạc không đồng ý, họ không mong muốn có người phá hoại môi trường của họ. A Di Đà Phật cũng nên suy nghĩ đến đại chúng, việc mà đại chúng không bằng lòng làm, Phật sẽ không làm. Cho nên Phật đến tiếp dẫn quý vị hay không, quan trọng là ở chính quý vị, điều kiện của quý vị có đầy đủ hay không, tín nguyện hành tất cả đầy đủ. Tập khí phiền não chưa đoạn Phật sẽ không đến. Nói cách khác, công phu niệm Phật của quý vị ít nhất phải có thể không chế được tập khí phiền não, đây gọi là đới nghiệp vãng sanh. Khống chế thế nào? Không cho phát tác. Không phải không có, tham sân si mạn đều có, nhưng câu Phật hiệu này đè xuống được, đây là công phu bình thường của chúng ta. Dụng công lúc nào? Lúc phiền não này khởi lên, thì lập tức khống chế nó lại. Cổ đức dạy chúng ta: "chẳng sợ niệm khởi, chỉ sợ giác chậm", tâm tham trổi dậy, ý nghĩa này

trỗi dậy, A Di Đà Phật, ý nghĩ thứ hai chính là A Di Đà Phật, đè nén nó lại. Tâm sân nhuế trỗi dậy, A Di Đà Phật, đè nén rồi. Hết thảy ý niệm thiện hay bất thiện trỗi dậy, tất cả đều một câu A Di Đà Phật đè nén hết. Đây gọi là gì? Gọi là công phu đắc lực. Vẫn còn hiện hành như thế là sao? Là công phu của quý vị không đắc lực. Quý vị đã niệm Phật rồi, niệm Phật không tác dụng. Niệm Phật của quý vị không phục được phiền não. Nói cách khác, quý vị vẫn nhiều vọng niệm như vậy, quý vị chưa giảm bớt, tâm quý vị không thanh tịnh.

Công phu niệm Phật đoan chánh ở thân tâm thanh tịnh, tâm địa ngày càng thanh tịnh, năm nay thanh tịnh hơn năm trước, năm trước thanh tịnh hơn năm trước nữa, mỗi năm càng thanh tịnh hơn, cảnh giới tốt. Từ ở đâu mà thấy được? Năm nay so với năm sau phiền não ít, phiền não đã nhẹ, mỗi năm một nhẹ hơn. Thực sự có thể nâng cao đến tháng này nhẹ hơn tháng trước, quý vị chắc chắn được sanh, quý vị không có vấn đề gì nữa. Nếu như cảnh giới trước mắt còn phát tác, ở trong thuận cảnh có tâm tham, ở trong ngịch cảnh có tâm sân nhuế, lại còn khởi lên ý niệm, thì công phu niệm Phật không đắc lực. Ở trong cuộc sống hàng ngày, đối nhân xử thế tiếp vật, mỗi thời mỗi khắc đều kiểm tra công phu của chúng ta. Cho nên có thể vãng sanh hay không, có thể nắm bắt vãng sanh hay không, không cần hỏi người khác, mà quý vị tự hỏi chính mình, rất rõ ràng, rất tường tận, chúng ta có thể vãng sanh Tịnh độ hay không? Tự mình rõ ràng nhất. Đối với thế gian này thực sự không còn tham luyến.

Phần thứ năm

PHƯƠNG PHÁP NIỆM PHẬT

1. Trì danh niệm Phật có nhiều cách: trì mặc niệm, trì lớn tiếng, trì kim cang...

Ấn Quang Đại sư trong Văn Sao của Ngài có dạy chúng ta, Thập niệm pháp của Ngài là mười câu A Di Đà Phật. Mỗi một câu nhớ cho rõ ràng, đến mười câu, nếu như bạn không có cái năng lực này, sợ trong lúc niệm có sai sót có thể mang nó phân ra, phân làm hai đoạn. Một đoạn 5 câu. Từ một đến 5, từ 6 đến 10. Không phải là từ một đến 5, rồi từ một đến 5, Vậy thì không phải thập niệm. Là từ một đến 5, từ 6 đến 10 hoặc có thể phân thành 3 đoạn: 1-2-3 | 4-5-6 | 7-8-9-10. Như vậy cũng được. Nhớ cho rõ ràng, niệm cho rõ ràng. Một ngày công khóa sớm tối, dùng phương pháp này được, bình thường lúc rảnh dùng phương pháp này

cũng được. Nói tóm lại, niệm Phật quan trọng nhất là để chúng ta thời thời khắc khắc luôn nhớ đến A Di Đà Phật.

Đây là ý nghĩa quan trọng nhất, không được quên mất A Di Đà Phật. Mấu chốt là ở cái niệm cuối cùng, trong 48 nguyện thì nguyện thứ 18 có thể vãng sanh hay không là do cái niệm cuối cùng, điều này không thể không biết.

Về việc hỗ trợ vãng sanh thì Ấn Quang Đại sư cũng nói rất nhiều, chính là ngày nay chúng ta nói về việc trợ niệm. Trợ niệm thì Đại sư có dặn dò chúng ta phải dùng tâm chân thành mà đi trợ niệm. Lúc trợ niệm là lúc ta thức tỉnh họ, giúp cho cái niệm sau cùng của họ là A Di Đà Phật, thì họ nhất định được vãng sanh. Nếu như cái niệm sau cùng của họ không phải là A Di Đà Phật, họ nghĩ tới người thân họ hàng của mình, nghĩ tới những chuyện khác vậy thì lại đến lục đạo tiếp tục luân hồi. Mấu chốt là ở cái niệm cuối cùng, chúng ta kỳ cầu chính là ở cái niệm cuối cùng, nhất định phải làm cho thật quen thuộc. Đương nhiên tốt nhất vẫn là, giống như ở đây nói về tận hết cuộc đời lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ vì chúng ta biểu pháp, ngài là do lão sư giao phó lại, vì kinh Vô Lượng Thọ làm chú giải, thầy của Ngài là lão cư sĩ Hạ Liên Cư. Thật vô cùng hiếm có, Ngài dùng thời gian 6 năm để hoàn thành bộ chú giải này. Lúc đó sức khỏe Ngài rất xấu, Ngài có bệnh, ngày đêm lại không nghỉ ngơi, rốt cuộc cũng hoàn thành được bộ chú giải. Sau khi hoàn thành, thì Ngài chuyên tâm niệm Phật cầu sanh Tịnh độ. Ngài nói với tôi, mỗi ngày niệm Phật 14 vạn tiếng danh hiệu A DI ĐÀ PHẬT. Gấp rút niệm A Di Đà Phật, A Di Đà Phật, A Di Đà Phật. Một câu tiếp nối một câu. Một ngày niệm 14 vạn tiếng danh hiệu A DI ĐÀ PHẬT. Niệm được nửa năm thì Ngài vãng sanh. Niệm lão có thể nói là Đại đức cận đại của Phật môn chúng ta. Thông tông thông giáo.

Nhưng trì niệm lớn tiếng thì e tổn khí lực, trì mặc niệm thì dễ bị hôn trầm, chỉ có niệm thầm thầm mặc mặc, tiếng phát ra giữa răng và lưỡi đó gọi là trì kim cang. Cũng không nhất định là phải trì theo lối kim cang, nếu ngại tổn khí lực thì cứ trì mặc niệm, nếu sợ hôn trầm quấy nhiễu thì cứ niệm lớn tiếng. Tạp niệm là bệnh, niệm Phật là thuốc hay chơn chánh chữa sạch tạp niệm, mà không có thuốc nào có thể trị hết. Nhờ niệm Phật nên không gần gũi bạn ác. Khi tạp niệm khởi liền dụng tâm gia công niệm, từng câu từng chữ rõ ràng, tạp niệm tự dứt trừ vậy!

Ấn Quang Đại sư nói rất hay: một phần cung kính được một phần lợi ích, mười phần cung kính được mười phần lợi ích, dùng vào việc trì danh niệm Phật của chúng ta cũng đúng như vậy. Tôi đối với Tịnh Tông, đối với Phật

A Di Đà, có một phần tâm cung kính, tôi niệm danh hiệu này được một phần công đức. Tôi có mười phần tâm cung kính, tôi liền đạt được mười phần công đức. Quí vị muốn hỏi bản thân quí vị công đức niệm Phật bao nhiêu, đầu tiên phải xem quí vị có tâm thành kính hay không, không có tâm thành kính, một ngày niệm mười vạn tiếng cũng không có công đức. Cổ nhân nói rất hay, hét rách cổ họng cũng vô ích. Vì sao vậy? Không có tâm! Cho nên tôi khuyên mọi người, quan trọng nhất là đem tâm chúng ta, Phật A Di Đà đặt trong tâm chúng ta. Tâm ta chính là Phật A Di Đà, Phật A Di Đà chính là tâm ta, vậy thì công đức không thể nghĩ bàn rồi. Quí vị hiện tại trong miệng niệm A Di Đà Phật, trong tâm là những thứ gì? Trong tâm là vàng, đô la, tiền bạc, vậy thì làm sao mà tương ưng được? Toàn là giả. Đạo lý này không thể không biết vậy. Trong tâm quí vị còn chứa tâm tham, tham tài, than sắc, tham danh, tham lợi, vậy tương lai tiền đồ của quí vị cho dù là niệm Phật, tương lai tiền đồ quí vị đi đến đâu? Vẫn đến ba đường ác. Tâm này của quí vị đối chiếu với kinh Phật là ngạ quỷ, là địa ngục. Niệm A Di Đà Phật cuối cùng lại niệm đến địa ngục rồi, thật là oan uổng. Lời này cũng không phải là do tôi nói. Thời đại Càn Long nhà Thanh pháp sư Quán Đảnh đã nói vậy. Một đời niệm Phật cuối cùng lại đọa vào địa ngục, lúc đó tôi còn trẻ vừa mới học kinh giáo, đi theo lão cư sĩ Lý Bỉnh Nam, tôi còn chưa xuất gia, lúc tôi đọc đến bài luận này tôi liền đến hỏi thầy giáo, tôi nói niệm Phật là việc tốt, niệm Phật cho dù không thể vãng sanh cũng không thể đọa địa ngục, làm sao mà niệm Phật lại đọa địa ngục? Niệm Phật có 100 loại quả báo, thứ nhất chính là đọa địa ngục, quả báo cuối cùng là sanh Thế giới Cực Lạc. Bài viết này pháp sư Quán Đảnh viết trong Đại Thế Chí Bồ Tát Viên Thông Chương Sớ Sao, trang cuối cùng. Chư vị xem có thể thấy điều đó. Trang cuối cùng ngài đề xuất 100 loại quả báo của việc niệm Phật, điều đầu tiên là đọa địa ngục, điều cuối cùng là vãng sanh Thế giới Cực Lạc. Thầy giáo nhìn thấy bài viết này, tôi đề xuất vấn đề này hỏi thầy, thầy nói với tôi, thầy nói đây là đại sự, tôi không nói với một mình ông, ông đợi đó, lúc tôi giảng kinh sẽ nói với mọi người. Đó chính là tâm của quí vị không giống nhau. Trong tâm quí vị là A Di Đà Phật, mỗi lời quí vị đều tương ưng với Phật A Di Đà, người này niệm Phật thành Phật rồi. Tâm họ là Phật. Tâm không phải là Phật, niệm như thế nào cũng không được. Cho nên đầu tiên phải đổi tâm quí vị trở lại, không nên có tâm tham, không nên có tâm tự tư tự lợi, không nên có tâm lục đạo luân hồi.

Nắm chặt A Di Đà Phật không buông tôi liền thành công. Nếu quí vị thật sự biết được đạo lý này, hiểu được chân tướng sự thật này, vạn duyên

buông xuống, nhất tâm chuyên niệm A Di Đà Phật, cầu sanh thế giới Cực lạc, thân cận Phật đà. Đời này quí vị đã viên mãn, không còn bị luân hồi nữa. Bà con quyến thuộc khó rời khó bỏ, nói với họ rằng: mọi người cầu sanh thế giới Cực Lạc mới có thể vĩnh viễn cùng nhau tụ hội. Không thể đến thế giới Cực lạc, vừa chết thì đường ai nấy đi, vĩnh viễn không gặp mặt. Đó là sự thật không giả dối tí nào. Nghiệp báo mỗi người không giống nhau, nơi đến của mỗi người cũng khác. Hiểu được chân tướng sự thật rồi mới biết rằng buông xả là chính xác. Toàn là giả hết. Thế gian này người và người đều là hư tình giả ý. Nói thẳng ra thì toàn là tự tư tự lợi, toàn là tạo nghiệp luân hồi, tâm luân hồi tạo nghiệp luân hồi, ở trong luân hồi chịu khổ. Người hiểu rõ thì phải buông xả sớm một tí.

Cho nên chúng ta phải học nói lời thành thật. Nếu ta mong sanh về thế giới Cực Lạc, thì phải nghiêm túc với câu này. Nếu không làm được thì ta sẽ lỡ chuyến đi về Cực Lạc, hết sức đáng tiếc! Ngày nay cho quí vị gặp được rồi quí vị nói xem quí vị có may mắn hay không? Cơ hội này quí vị gặp được rồi, quí vị muốn nó vuột qua mất, quí vị không thể trách Phật. Chỉ biết trách bản thân mình có mắt như mù, nhân duyên thù thắng vô cùng làm sao lại để cho qua mất! Chúng ta đọc những thứ này rồi, hiểu được chân tướng sự thật này rồi, tín tâm đối với Thế giới Cực Lạc có thể đạt đến một trăm phần trăm. Nguyện vọng cầu sanh Thế giới Tây Phương Cực Lạc chân thật bất hư, biểu hiện ở đâu? Biểu hiện nơi chỗ buông bỏ được. Chân tín thiết nguyện xem từ đâu? Từ nơi chúng ta thực sự buông bỏ. Trong tâm chỉ có A Di Đà Phật, ngoài A Di Đà Phật ra tất cả đều buông bỏ hết. Đây là thật không phải là hư dối.

2. Nếu như quí vị đem Phật A Di Đà để ở trong lòng, quí vị đã trở thành Phật rồi.

Oan thân trái chủ tìm đến quí vị là cầu quí vị siêu độ, cầu quí vị cứu họ, tuyệt đối không tổn hại quí vị. Trong tâm có thứ gì chính là thứ đó. Trong tâm có Phật chính là Phật, trong tâm có Bồ Tát chính là Bồ Tát, trong tâm có tham chính là ngạ quỷ, trong tâm có sân hận chính là địa ngục, trong tâm có ngu si chính là súc sanh, trong tâm có ái đó là thiên nhân, dục giới thiên, tâm địa thanh tịnh là vô sắc giới thiên. Đây là thật không phải giả đâu. Cho nên Phật nói tất cả pháp từ tâm tưởng sanh. Câu nói này nói hết được rồi! Rất nhiều người biết, biết niệm, không hiểu được ý nghĩa, ý nghĩa này sâu sắc quá. Chúng ta từ sáng đến tối ý niệm đó là thập pháp giới đều có. Quí vị xem quí vị niệm một câu A Di Đà Phật là pháp giới Phật. Niệm Quan Âm Bồ Tát là pháp giới Quan Âm Bồ Tát. Một lát sau lại

khởi tâm tham là pháp giới ngạ quỷ. Từ sáng đến tối không biết trong thập pháp giới quay biết bao nhiêu vòng rồi. Cuối cùng, sau khi sanh mạng này kết thúc, đi đến cõi nào? Phải xem quí vị niệm cuối cùng đó là niệm gì, thì họ đi đến cõi đó. Chúng ta biết được sự việc này lợi hại, sự việc này là đại sự. Chúng ta nên làm thế nào để học tập, đem những pháp giới khác đều để sang một bên, không nên để tâm đến nó nữa. Chỉ chú trọng ở A Di Đà Phật. Tôi chọn Phật pháp giới hay là chọn A Di Đà Phật. Sự chọn lựa này là tuyệt đối chính xác. Sự chọn lựa này nhất định là trí tuệ, nhất định thành tựu.

Chấp trì danh hiệu chính là công đức vô lượng. Danh hiệu nếu như mất đi, công đức sẽ không thấy nữa. Cho nên Đại Thế Chí Bồ Tát dạy chúng ta nhớ Phật niệm Phật, tịnh niệm liên tục. Liên tục không phải là nơi miệng, trong miệng niệm Phật gián đoạn cũng không sao, ý niệm không thể gián đoạn. Trong tâm thực sự có Phật, thực sự coi Phật chính là bản thân, trong một đời này đó là sự việc lớn nhất, giống như cha mẹ bất luận ở nơi đâu, trong ý nghĩa của họ giờ giờ khắc khắc không hề quên đi con cái, thực sự có. Đặc biệt là khi con cái trước ba tuổi, sự nhớ nhung, vướng bận của cha mẹ đối với nó không có giờ khắc nào lãng quên. Trong lòng ông bà thực sự có cháu chắt của họ, đặc biệt là khi chúng còn nhỏ.

Tôi còn nhớ tôi cũng giảng qua mấy lần rồi, một năm nọ, ăn tết ở Đài Loan, ngày tết âm lịch. Trong thư viện có một vị tín đồ lớn tuổi đến thăm tôi, chúc tết, hơn 70 tuổi, nói với tôi, bà ấy nói: Thưa Thầy hiện tại con cái gì cũng buông bỏ hết rồi, chỉ là cháu trai con chưa buông bỏ được. Tôi nói với bà ấy: Bà đem đứa cháu đó đổi thành A Di Đà Phật vậy là bà thành công rồi, công đức của bà đã viên mãn rồi. Nghĩa là gì? Niệm A Di Đà Phật cũng giống như bà niệm cháu mình vậy. Bà có thể trong miệng không niệm cháu trái, cháu trai, không niệm vậy, trong tâm thực sự có, đúng là niệm niệm không quên, đây gọi là thực sự niệm Phật. Không quan tâm trong miệng niệm hay không, trong tâm thực sự có niệm. Người niệm Phật chúng ta phải có thể lãnh hội được sự việc này. Trong tâm thực sự có A Di Đà Phật. Ngoài A Di Đà Phật ra thứ gì cũng không quan trọng nữa, thứ gì cũng không quan tâm. Đây gọi là công phu niệm Phật thành phiến. Công phu thành phiến là hạ phẩm nhất tâm bất loạn, trung phẩm là sự nhất tâm bất loạn, thượng phẩm là lý nhất tâm bất loạn. Công phu thành phiến là hạ phẩm. Trong hạ phẩm cũng có cửu phẩm, trong cửu phẩm thượng tam phẩm, vãng sanh có thể được tự tại. Tự tại là gì? Muốn lúc nào đi thì lúc đó đi, muốn ở tại thế gian này sống thêm vài năm nữa cũng không trở ngại gì. Không trở ngại nghĩa là thế

gian này thất tình ngũ dục, ngoại duyên như thế nào cũng không thể dao động tâm niệm của họ, đều không thể quấy nhiễu tín nguyện của họ. Đây gọi là không có chướng ngại, gọi là tự tại.

Vì niệm Phật thành Phật. Đạo lý Đức Phật nói rất nhiều, nói rất rõ ràng. Tất cả pháp từ tâm tưởng sanh. Phật A Di Đà là từ tâm tưởng sanh, thế giới Cực Lạc cũng từ tâm tưởng sanh. Tâm nghĩ đến Phật A Di Đà, tâm nghĩ đến thế giới Cực Lạc, làm gì có đạo lý không sanh Tịnh độ? Cho nên pháp môn này đại sư Ngẫu Ích nói rất hay, có ba điều kiện cơ bản để vãng sanh là tín, nguyện, hạnh. Tín là điều kiện đầu tiên, hoàn toàn kính ngưỡng tin tưởng khẳng định, hoàn toàn không có hoài nghi. Bất luận là căn tánh nào, ba căn thượng trung hạ đều không có gì khác. Chúng ta thấy ngày nay những người tu học pháp môn Tịnh độ rất đông, rất nhiều người niệm Phật, nhưng người vãng sanh không nhiều, thậm chí niệm Phật mà bị đọa địa ngục.

Niệm Phật bất luận niệm như thế nào, dù không tốt đến mấy cũng không đến nỗi niệm vào địa ngục. Nghĩ sao cũng không thông, tôi liền cầm cuốn sách này đến hỏi thầy Lý, thỉnh giáo thầy. Thầy Lý vừa nhìn, đây là việc lớn, không phải việc nhỏ, thầy không nói với riêng tôi, khi giảng kinh thầy sẽ nói với tất cả mọi người.

Tâm thái niệm Phật rất quan trọng, nghĩa thú tương đồng với tông môn của Thiền tông, quý vị biết niệm chăng? Ngày nay niệm Phật, thực tế mà nói người biết niệm rất ít, người không biết niệm thì quá nhiều. Phàm những ai thật sự biết niệm, không có người nào không vãng sanh, không biết niệm đều có phần trong tam đồ lục đạo, lúc này tôi mới hiểu. Dùng tâm sân nhuế niệm Phật, niệm Phật mà còn nổi giận, còn sân si, đây là đường địa ngục. Niệm Phật mà không đoạn tâm tham, đọa vào đường ngạ quỷ. Niệm Phật mà ngu si, không phân chánh tà, không rõ thị phi, đọa vào đường súc sanh. Hành trì nghiêm túc ngũ giới thập thiện, niệm Phật như vậy mới đến được cõi người.

Khi ta niệm Phật dùng tâm chân thành, khi không niệm Phật thì dùng tâm hư ngụy, như vậy sao được? Đó là giả không phải thật. Quý vị không hiểu giáo lý, không hiểu thật tướng các pháp, nên tâm chân thành không hiển lộ được. Tâm mà ta dùng toàn là vọng tâm, toàn là tâm tự tư tự lợi, tâm này không tương ưng với Phật A Di Đà. Sự thù thắng của Tịnh tông được xưng là đạo tối thắng, thực tế mà nói tức là chỉ 48 nguyện của Phật A Di Đà, bổn nguyện của Phật Di Đà. Chúng ta thử nghĩ, ta khởi tâm động niệm đối chiếu với 48 nguyện, thì tương ưng với nguyện nào. Có thể

nói là không tương ưng với nguyện nào cả, như vậy sao có thể vãng sanh. Khởi tâm động niệm xưa nay chưa hề quên cái ta, chỉ cần có cái ta liền dẫn đến tự tư tự lợi, danh văn lợi dưỡng, ngũ dục lục trần, tham sân si mạn, những thứ này là nhân duyên chướng đạo. Chẳng phải đức Phật không từ bi không đến tiếp dẫn quý vị, mà do những thứ này gây chướng ngại. Ở chỗ Phật không chướng ngại, mà chướng ngại ngay bản thân chúng ta. Cho nên mặc dù bản thân có cảm, Đức Phật có ứng, Phật có đến ứng, không sai, nhưng cái ứng của Phật quý vị không cảm nhận được, tất cả đều bị chướng ngại.

Vì thế trước khi Đức Phật diệt độ, dạy chúng ta hai vấn đề vô cùng quan trọng, do tôn giả A Nan hỏi, thật ra là hỏi thay chúng ta. Đức Phật tại thế chúng con nương Phật làm thầy, học tập theo ngài, khi Phật diệt độ chúng con nương ai để làm thầy? Đức Phật đã nói hai câu: "Lấy giới làm thầy, lấy khổ làm thầy". Điều này đã nói rất rõ, nhất định phải trì giới, nhất định phải biết kham nhẫn, không sợ khổ, vì sao vậy? Vì trì giới nghĩa là không khác gì khi Phật còn tại thế. Chịu đựng được cái khổ đạo tâm mới tăng trưởng, không bị mê luyến thế tục, không bị đọa lạc.

Đặc biệt là trong thời đại của chúng ta hiện nay, bên trong có tam độc phiền não. Phật pháp nói tham sân si là tam độc, bây giờ tôi nói là ngũ độc. Phía sau căn bản phiền não tham sân si còn có mạn, còn có nghi, còn có ác kiến. Tôi nói năm loại: Tham, sân, si, mạn, nghi. Vấn đề của nghi này rất nghiêm trọng, chúng ta hoài nghi Phật Bồ Tát, nghi ngờ kinh giáo, như vậy làm sao tiếp thu được?

Đại sư Ấn Quang dạy chúng ta học Phật, nghiên cứu kinh giáo: Một phần thành kính được một phần lợi ích, hai phần thành kính được hai phần lợi ích, mười phần thành kính được mười phần lợi ích. Người bây giờ tuyệt đại đa số tâm tình nông nổi, tâm thái này cho dù Chư Phật Bồ Tát từ bi đến dạy, chúng ta cũng không tiếp thu được gì, vì sao vậy? Vì không có tâm thành kính. Từ đó cho thấy, tuyệt đối không phải Phật Bồ Tát không từ bi, các ngài từ bi vô tận, từ bi đến tột đỉnh. Chỉ trách bản thân chúng ta, chúng ta đã sai, không phải do người khác, điều này không thể không biết.

Nên quán như vậy, nên nghĩ như vậy, đây gọi là trang nghiêm tâm ý. "Tai mắt miệng mũi đều nên tự đoan". Tai là nghe cái gì? Âm thanh niệm Phật. Mắt là thấy cái gì? Là hiện tướng của Phật A Di Đà, tất cả cảnh giới của mắt thấy được, đều là do Phật A Di Đà hiện ra. Miệng niệm Phật. Mũi là hô hấp có người dùng hơi thở để nhiếp tâm, mỗi một hơi thở là một

câu Phật hiệu, đây gọi là tự đoan. Cũng là điều Đại Thế chí Bồ Tát dạy chúng ta: "Đô nhiếp lục căn, tịnh niệm tương tục". Nên tự đoan tâm, nên tự đoan thân, tai mắt miệng mũi, thêm thân ở phía trước là năm, lại thêm tâm là sáu, đây không phải là đo nhiếp lục căn sao? Câu này dạy cho chúng ta, làm thế nào để đô nhiếp lục căn? Ở đây đã hiểu rõ. Sáu căn đều là Phật A Di Đà, ngoài Phật A Di Đà ra không còn có một thứ gì khác.

Tâm nên đoan chánh, tâm như thế nào mới là đoan chánh? Tâm niệm Phật A Di Đà chính là đoan chánh, vậy thì chúng ta biết, nếu như chúng ta quên mất Phật A Di Đà, thì tâm của chúng ta là tà, chứ tâm không chánh. Chúng ta niệm đức Phật khác thì sao? Niệm đức Phật khác tâm cũng đã lệch, không thể nói là tà, quý vị đã lệch, phương hướng của quý vị đã lệch. Mục tiêu của chúng ta là về thế giới Cực Lạc, là đi theo con đường này, quý vị đi lệch qua một con đường khác. Cho nên chỉ có Phật A Di Đà, trong lòng chỉ có Phật, đây gọi là chánh niệm. Chổ này thật quan trọng, một hướng chuyên niệm, chỉ có thể có một phương hướng, không thể có hai phương hướng. Chúng ta muốn đến thế giới Cực Lạc, thế giới Tây Phương Cực Lạc, lại còn muốn đến đông phương thế giới Lưu Ly, thì đó đã sai. Thế giới Lưu Ly Dược Sư Phật, sai rồi. Có lẽ thân thể của quý vị không tốt, muốn Dược Sư Như Lai gia hộ quý vị. Vậy Phật A Di Đà không thể gia hộ quý vị sao? Không muốn đến thế giới Tây Phương Cực Lạc, có thể niệm Dược Sư Như Lai, nhưng muốn đến thế giới Tây Phương Cực Lạc, thì không cần niệm Dược Sư Như Lai. Chuyên niệm Phật A Di Đà, Dược Sư Như Lai nếu thấy quý vị, ngài sanh tâm hoan hỷ, ngài tán thán quý vị. Thân tâm của quý vị có bệnh không cần cầu ngài, ngài cũng sẽ giúp quý vị trị lành. Vì sao vậy? Vì quý vị là đệ tử của Di Đà, đệ tử Di Đà rất quý, mỗi vị Phật đều hoan hỷ, đều tán thán. Đệ tử Di Đà đấy, thật là đáng nể! Tự chúng ta phải hiểu được, nên có nhận thức này.

Thời gian rảnh không nên lãng phí thời gian rảnh này, ra bên ngoài du lịch thì rất đáng tiếc. Mấy ngày thời gian nhàn rỗi này nên siêng năng để niệm Phật, ngày đêm không ngừng. Gặp duyên tức tu, có thể cùng với những người bạn cùng tu, nghĩa là câu Phật hiệu này niệm cho rốt ráo. Phương pháp tốt nhất có thể nương theo phương pháp của Ấn Quang Đại sư, ngài đã dùng suốt một đời, niệm Phật thật sự thành tựu. Điều này chúng ta nên học tập. Không để lãng phí tức chắc được vãng sanh. Hai chữ chắc được ở đây là then chốt, chỉ cần quý vị không lãng phí thời gian, có thời gian nhàn rỗi thì niệm Phật, quý vị sẽ chắc chắn được vãng sanh. Tất cả không nên nghĩ, trong tâm chỉ có Phật A Di Đà, ngoài Phật A Di Đà

ra thì ý nghĩ gì cũng không có. Cái này hay, như thế mới có thể thành tựu. Lo nghĩ trên thế gian này có việc gì xứng đáng để chúng ta phải lo nghĩ hay không? Không có. Thật có, lo nghĩ của quý vị cũng giải quyết không được vấn đề, lo nghĩ chỉ có đem vấn đề làm thêm loạn hơn. Quý vị không thể giải quyết vấn đề, vậy hà tất quý vị phải lo nghĩ? Chỉ có tỉnh lặng, chỉ có niệm Phật mới có thể giải quyết vấn đề. Vì sao niệm Phật có thể giải quyết vấn đề? Niệm Phật được Phật lực gia trì, tâm địa thanh tịnh có thể sanh trí tuệ, tự mình có trí tuệ lại được Phật lực gia trì, quý vị mới có biện pháp giải quyết vấn đề. Quý vị vừa hoảng vừa loạn vừa bận thì vấn đề nghiêm trọng hơn. Tỉnh lặng là quan trọng hơn hết. Khi gặp phải tai nạn trước mắt càng tỉnh lặng, không kinh không hãi chúng ta mới thực sự có thể giải quyết vấn đề. Trong kinh Phật có dạy, tâm không điên đảo thì vấn đề có thể giải quyết.

Phật Thích Ca Mâu Ni dạy cho chúng ta, trong Kinh Kim Cang đã nói: "Nhất thiết hữu vi pháp, như mộng huyễn bào ảnh". Quý vị có thể xem thế gian này như một giấc mộng, trong mộng đạt được có phải là thật đạt được không? Không có, sau khi tỉnh dậy đều không có cái gì, trong mộng mất rồi, sau khi tỉnh dậy cái gì cũng không có mất. Quý vị có thể đem cuộc đời nhìn như mộng, cảnh mộng thì quý vị không có được mất. Tâm quý vị đã bình lặng, tâm sẽ vui. Đạt được cũng không vui mừng, mất đi cũng không sầu lo. Khi công phu thật có một chút nền tảng, đạt được vui mừng, mất đi cũng vui mừng, không có điều gì là không vui mừng. Điều này nên xem công phu. Người không có công phu bị mất đi sẽ: Ai da! Thật đáng tiếc, tôi lại bị mất rồi. Đó là gì? Đó là công phu chưa được, không có công phu. Lúc thật có công phu được mất đều hoan hỷ. Hoan hỷ là gì? Hoan hỷ là họ đã như như bất động, trong tâm chỉ có Phật, không có thứ khác, tâm đã thanh tịnh, tâm đoan chánh rồi.

3. Nhất tâm niệm Phật.

Chí tâm, phần trước đã nói là nhất tâm niệm Phật, trong nhất tâm không có vọng niệm, không có tạp niệm, không có hoài nghi, niệm một danh hiệu Phật được như vậy thì tiêu trừ được tội nặng tám mươi ức kiếp sanh tử.

Phật không bao giờ nói dối. Mỗi ngày quí vị đều niệm, niệm đến mấy năm thì tất cả những tội chướng trong vô lượng kiếp đều tiêu tan hết, nghiệp chướng tiêu tan rất rõ. Tại sao vậy? Thân thể rất nhẹ nhàng, tướng mạo đổi khác, tinh thần phấn chấn, tất cả những thứ đó là tướng tốt, tướng tốt ngay hiện tại.

Mỗi niệm thiện có một thiên đường, một niệm tịnh tương ứng với một Tịnh độ, một niệm ác tương ứng với một cửa địa ngục. Trong một giây, chúng ta có một ngàn sáu trăm triệu niệm ác, vậy chẳng phải có một ngàn sáu trăm triệu địa ngục đó sao!

Trong mỗi giây, mỗi niệm chúng ta đều nghĩ đến Phật A di đà, vậy có thể không có một ngàn sáu trăm triệu Phật A di đà được sao. Vấn đề này chúng ta phải hiểu cho rõ ràng minh bạch, như thế chúng ta mới hoan hỉ buông bỏ niệm ác, mỗi niệm đều nghĩ đến Phật A di đà. Bởi vì Phật A di đà là bậc thánh thiện trong các điều thiện, trong sạch nhất trong tất cả sự trong sạch, không có một niệm nào có thể vượt qua được Phật A di đà, vậy tại sao ta không niệm Phật? Niệm Phật không gián đoạn, hiện tại, bây giờ, bất kể lúc nào, nơi nào, miễn nghĩ đến là niệm. Khi quên niệm ta cứ cho qua, mất thì thôi, nghĩ đến lại niệm, khi đã thành thói quen, mỗi ngày quí vị sẽ niệm nhiều hơn. Không cần tính toán mà nên nhớ phương pháp của Đại sư Ấn Quang, mỗi câu đều phải rõ ràng, nhớ rõ ràng, nghe tỏ tường, đếm từ một đến mười, dùng tâm trí để ghi nhớ, phải nhớ câu danh hiệu của ta là câu thứ mấy, vì sao vậy? Kiểu này rất dễ nhiếp tâm, tạp niệm, vọng niệm không xen vào được. Nếu không thực hiện cách này, khi quí vị niệm Phật thì tạp niệm vẫn len lỏi vào. Phương pháp nói trên là tốt nhất, tạp niệm sẽ không vào được. Một khi nó đã xen vào, thì quí vị sẽ không thể nhớ rõ, có tạp loạn thì sẽ không đếm được, ta bắt đầu đếm lại từ đầu, thử xem mình duy trì được bao lâu, khi duy trì được thời gian đủ lâu, quí vị tạm quên, đừng nghĩ đến nó, có nghĩa là để quí vị khỏi phân tâm, đừng vì những việc như thế mà phân tâm. Cố gắng niệm, nhớ nghĩ đến tâm thanh tịnh của mình.

Chúng ta là những phàm phu trong sáu đường, chúng ta muốn được vãng sanh, đây là mục đích của chúng ta, là quĩ đạo của chúng ta. Đối với người thực sự muốn cầu vãng sanh thì câu này có ý nghĩa rất đặc biệt, đây là sự thực không phải giả dối. Nếu thực sự đúng thì quí vị phải nhận thức đúng đắn về hai thế giới, lúc đó quí vị mới có thể tạm thời buông bỏ thế giới Ta bà, tôi nhất định phải đến thế giới Cực lạc, nếu vẫn còn lưu luyến thế giới Ta bà, nếu vẫn không buông được thì quí vị có đi cũng không đến, niềm tin hiện tại của chúng ta đang bị nó huỷ hoại, nguyện cũng thế, không thể chuyên nhất để niệm Phật. Cũng có nghĩa là đang có rất nhiều tạp niệm và vọng tưởng xen vào, công phu mất hết. Vì thế cần nhận thức, làm rõ thế giới ta đang cư trú ở đây, với thế giới Cực lạc cũng phải nhận thức rõ ràng. Muốn nhận thức rõ ràng thế giới Cực lạc, thì bản

kinh này là một lời giới thiệu, chuyên giới thiệu thế giới Cực lạc, cần học tập, nghĩa là cần nhận thức, cần ra tay.

Nếu có sự nghi ngờ, nghi ngờ là nguồn gốc ngăn cản sự vãng sanh, không được lưu giữ một chút nghi hoặc, mới buông bỏ được thế giới này.

Có người nói với tôi: Tiền bạc của con bị người khác lừa mất rồi. Thôi, cho qua, không nghĩ đến nữa, vì sao? Đó là vật ngoài thân, là giả, quí vị vẫn cứ nghĩ đến, đó là một sai lầm. Không có việc đó thì tâm ta mới thanh tịnh, ta niệm Phật mới yên. Bạn làm hại tôi thế nào, tôi vẫn không để ý, bạn muốn, tôi tặng hết. Trong cuộc sống, chúng tôi gặp rất nhiều sự việc tương tự như thế. Đạo tràng, bạn muốn tôi biếu, ra khỏi cổng. Nếu chúng ta không gặp những chuyện như thế, vui cùng cực, quyết không để những chuyện như vậy trong lòng.

Năm nọ tôi rời Đài loan, không để ý đến đạo tràng nữa. Rời Mĩ không ngó ngàng gì đến đạo tràng, đến nơi khác dựng một đạo tràng nho nhỏ, khi dời gót buông hết. Trong lòng không một chút ràng buộc. Nếu lúc nào cũng nghĩ đến, không phải ta đã tự tìm đến sự rắc rối sao? Nghĩ gì, đó là cái nghĩ của luân hồi sáu đường, nghĩ về địa ngục, đừng nghĩ đến nó nữa. Khi đã chuyển niệm, ta nghĩ ngay đến thế giới Cực lạc, nghĩ đức Phật A di đà, ngoài ra không nghĩ gì khác, bỏ sạch hết. Cho dù trước mặt là vàng bạc ngọc ngà, danh văn lợi dưỡng, nếu có cứ nghĩ là không có, đừng nghĩ đến nó, nếu có, ta vứt nó sang một bên, ai dùng tuỳ ý, đừng chấp đó là của ta, không có ta, ai đem đi đâu cứ việc, quí vị đã tự tại! Quí vị không còn bị ràng buộc, không lo nghĩ nữa, thực sự buông bỏ, buông bỏ tất cả. Đời này ta chỉ nghĩ đến thế giới Cực lạc, như thế mới có hi vọng. Đừng có một chút lưu luyến, một chút ràng buộc cũng không có, tất cả đều tuỳ duyên. Có cũng tốt, không cũng chẳng sao, như thế chúng ta mới tự tại. Ở thế giới Cực lạc ngày nào cũng được thấy Phật A di đà. Ở đây, trong tâm tưởng của ta ngày nào cũng có Phật A di đà, bất cứ giây phút nào cũng niệm Phật A di đà, không rời Phật A di đà nửa bước, ngày nào cũng đọc kinh Vô lượng thọ, ngày nào cũng được thấy thế giới Cực lạc. Thực sự làm được ức Phật niệm Phật, hiện tại tương lai sẽ được thấy Phật, cảm ứng đạo giao không thể nghĩ bàn.

"Ta thực hiện đến đâu", câu này rất thâm thuý, chúng ta cần suy nghĩ, Muốn có nghĩa hi vọng, chúng ta mong được giống như Phật A di đà, giống như thế giới Cực lạc.

Cổ nhân nói tịnh niệm tương tục, một niệm tương ưng một niệm Phật, niệm niệm tương ưng niệm niệm Phật. Nghĩa là nhất niệm đó có tương ưng hay không? Thế nào gọi là tương ưng? Tịnh niệm chính là tương ưng. Bồ Tát Đại Thế Chí nói: Tịnh niệm tương tục. Tịnh niệm là tâm thanh tịnh, nhất niệm này tương ưng. Ngày nay chúng ta niệm Phật, dù niệm nhiều đến đâu tâm vẫn không thanh tịnh. Như vậy chúng ta là uế, tương phản với tịnh, chúng ta là uế tâm niệm Phật, tâm nhiễm ô niệm Phật, nên hiệu quả thua xa tịnh niệm. Chúng ta vẫn chưa buông được, không nở buông bỏ thế gian này. Trong kinh nói rõ ràng rằng, trong tất cả pháp thế xuất thế gian không thể sánh được. Chúng ta đối với tất cả pháp thế xuất thế gian, luôn có vướng bận, thường không buông được. Không có cách nào, thật sự không buông được, vì sao vậy? Vì ngày ngày ta phải sống, ta còn có ngày mai, còn có sang năm, ta nghĩ quá nhiều!

Phải dùng cách gì? Ở trước tôi có nói với chư vị, Đại sư Ấn Quang mỗi ngày đều nghĩ đến "chết". Từ đây tôi lãnh ngộ được một điều, tôi mỗi ngày nghĩ đến hôm nay là ngày cuối cùng tôi ở thế gian, không có ngày mai. Sớm ngày mai thức dậy, sao lại có thêm một ngày? Đây là ngày cuối cùng, tuyệt đối không nghĩ đến chuyện ngày mai, chỉ có hôm nay, hôm nay tôi nên làm những gì? Nên niệm Phật cầu sanh Tịnh độ, những việc khác phải triệt để buông bỏ, vì sao vậy? Đều là giả, tất cả pháp hữu vi như mộng huyễn bào ảnh. Bất luận là thuận cảnh hay nghịch cảnh, thiện duyên hay ác duyên đều buông bỏ hết, chúng ta trở về với tịnh niệm tương tục. Hiệu quả này rất lớn, vì sao vậy? Vì mỗi niệm đều tương ưng với Phật A Di Đà.

4. Vãng sanh Tây Phương Cực Lạc được hay không là do một niệm sau cùng.

Một nơi tốt đẹp như vậy, bây giờ chúng ta đã hiểu, đến đó được hay không là do một niệm sau cùng. Mỗi ngày niệm Phật là đang làm gì? Giống như luyện binh vậy, một niệm khi lâm chung là đánh trận. Chính là hy vọng niệm thuần thục để đừng quên Phật hiệu, đến khi lâm mạng chung vẫn nhớ đến Phật A Di Đà, như vậy là thành công, đạo lý chính là như vậy. Vì sao phải niệm từng giờ từng phút? Là đừng để các tạp niệm khác xen vào. Khi lâm mạng chung khởi lên một vọng niệm, như vậy là phiền phức, tùy nghiệp lưu chuyển. Niệm Phật A Di Đà cũng là nghiệp, có thể gọi là tùy nghiệp lưu chuyển. Nếu một niệm sau cùng là Phật A Di Đà, quý vị sẽ đến được thế giới Cực Lạc. Còn như một niệm sau cùng là tham tâm khởi lên, bất luận là tham điều gì, tham danh hay tham lợi, chỉ cần

khởi tâm tham là đi vào đường ngạ quỷ. Nếu như tâm sân nhuế khởi lên, niệm sau cùng là tâm sân nhuế là đi vào đường địa ngục. Ngu si, hồ đồ là đi vào đường súc sanh. Niệm sau cùng là nhân nghĩa đạo đức, ngũ luân ngũ thường, liền đầu thai vào cõi người. Thượng phẩm thập thiện nghiệp đạo sanh vào cõi dục giới, quý vị xem đều là một niệm sau cùng. Đây chính là khiến chúng ta bình thường đi tu dưỡng tâm mình, cũng phải giống như người ở thế giới Cực Lạc vậy. Trong cuộc sống hằng ngày, bất luận là hoàn cảnh nào, thuận cảnh cũng được, nghịch cảnh cũng tốt. Xung quanh chúng ta, người thiện cũng tốt, người ác cũng tốt, đều có thể duy trì chánh niệm, không bị ngoại cảnh bên ngoài quấy nhiễu, như vậy chắc chắn được vãng sanh. Đó là gì? Bất luận trong hoàn cảnh nào, đều là A Di Đà Phật. Ngoài Phật A Di Đà ra, không có bất kỳ ý niệm nào khác. Cũng không nghĩ đây là người thiện, kia là người ác đều không nghĩ. Người thiện, A Di Đà Phật; người ác, cũng là A Di Đà Phật. Thuận cảnh A Di Đà Phật; nghịch cảnh cũng A Di Đà Phật, như vậy không có niềm vui nào bằng. Niệm Phật như vậy gọi là công đức thành phiến.

Người niệm Phật còn chuyển theo cảnh giới, phiền phức này rất lớn. Thuận cảnh thì tâm sanh hoan hỷ, trong nghịch cảnh có oán hận. Niệm Phật như thế chẳng thể đến được thế giới Cực Lạc, dù niệm suốt đời, đời sau vẫn trôi lăn trong luân hồi lục đạo. Không thể không biết điều này. Cho nên tiêu chuẩn trong kinh trên đề kinh nói một cách rất rõ ràng, tiêu chuẩn là gì? Là thanh tịnh, bình đẳng, giác. Thanh tịnh, bình đẳng, giác chính là Phật A Di Đà, Phật A Di Đà chính là thanh tịnh, bình đẳng, giác. Vì thế chúng ta niệm Phật phải làm cho tâm thanh tịnh, tâm bình đẳng, giác mà không mê của mình hiển lộ ra, như vậy liền được vãng sanh. Cần thời gian bao lâu? Mỗi người căn tánh không giống nhau. Người lợi căn thì vài ngày, vài tháng là thành tựu. Người căn tánh kém hơn một chút từ Vãng Sanh Luận, từ Tịnh độ Thánh Hiền Lục chúng ta thấy đa phần không quá ba năm có thể đến được cảnh giới này.

Đặc biệt là hiện nay quý vị biết nhiều hơn tôi. Tôi không tiếp xúc với tin tức nên rất nhiều việc không biết, đều là nghe quý vị nói. Thế giới này thiên tai xảy ra khắp nơi, có gì đáng để lưu luyến chăng? Hiện nay gọi là di dân, vì sao không di dân đến thế giới Cực Lạc? Là việc tốt! Phật A Di Đà hoan nghênh chúng ta, không cự tuyệt.

Bộ kinh này là sách chỉ dẫn về thế giới Cực Lạc mà Đức Thế Tôn giới thiệu cho chúng ta, sách chỉ dẫn di dân đến thế giới Cực Lạc. Y theo những gì trong này nói, nhất định đến đó thành công, mà không cần thời gian quá

dài. Trước khi thiên tai chưa bộc phát, chúng ta nhất định đến được đó, nó không cần nhiều thời gian. Nên nhớ, chỉ cần thanh tịnh bình đẳng giác, phải nhớ buông bỏ hết những nghịch cảnh, thuận cảnh, thiện duyên, ác duyên trong thế gian này. Ý niệm chúng ta không buông bỏ được, ý niệm khiến nó thống nhất, khiến nó quy nhất. Nghĩa là bất luận gặp ai, đều là A Di Đà Phật. Bất luận là gặp chuyện gì, cũng là Phật A Di Đà, chúng ta đã chuyển đổi được tâm thái.

Trong cuộc sống hằng ngày của chúng ta, tiếp xúc với rất nhiều người, đưa ra rất nhiều vấn đề, những vấn đề này là gì? Đều là lời vô dụng, đều là vọng niệm, vọng tưởng, là những thứ cần buông bỏ. Nếu tu Tịnh độ mà còn có nhiều vọng niệm đến thế như vậy là chưa tu. Ta vì đạo tràng, vì chúng sanh, đó là giả, vì sao vậy? Nếu là tịnh niệm tương tục, nhất định được Chư Phật Như Lai gia trì, Phật A Di Đà hộ niệm, Long thiên thiện thần giúp đở xử lý những tạp vụ này, không cần ta bận tâm, nhất tâm chuyên niệm. Chúng ta cũng tin rằng, không quá ba năm sẽ thành công, quý vị sẽ làm Phật. Đạo lý này không thể không hiểu, mỗi câu mỗi chữ trong kinh nói là chân lý.

Đây là điều chúng ta cần phải học. Người tu học Tịnh độ, đối với trú, hành, danh, ba chữ này là tự hành hóa tha, ở đây Đức Phật làm gương cho chúng ta. Ngày nay Đức Thế Tôn cần phải diễn thuyết diệu pháp của Phật A Di Đà, vì chúng ta mà diễn thuyết. Diễn là biểu diễn, thuyết là nói rõ. Đem tánh tướng, lý sự, nhân quả của thế giới Cực Lạc giới thiệu tường tận rõ ràng cho chúng ta, nên ngài trú nơi chỗ của Phật A Di Đà.

5. Không ra khỏi luân hồi lục đạo quý vị sẽ rất phiền phức.

Quý vị thử nghĩ xem, một ngày chúng ta niệm Phật hiệu bao nhiêu thời gian? Không tính số lượng, một ngày chúng ta niệm danh hiệu Phật mấy tiếng? Còn mấy tiếng suy nghĩ lung tung? Quý vị thử tính kỹ điều này. Nếu một ngày thật sự có thể niệm được bốn tiếng danh hiệu Phật, còn 20 tiếng nghĩ đông nghĩ tây. Coi như mỗi ngày chúng ta niệm bốn tiếng Phật hiệu, công phu rất đắc lực. Quả báo này là lên cõi trời, đến đó hưởng phước trời. Con người khi hưởng phước liền hồ đồ, quên mất Phật hiệu. Khi phước hưởng hết, tội báo trong 20 tiếng suy nghĩ lung tung đó liền hiện tiền, khiến chúng ta đi vào trong ba đường ác. Chúng ta nghĩ đến chân tướng sự thật này, không ai không kinh hoàng, không ai không sợ hãi. Phải làm sao? Tôi đem nó điều chỉnh lại. Mỗi ngày tôi niệm Phật 20 tiếng, vọng tưởng 4 tiếng, nhất định được đến thế giới Cực Lạc. Bốn tiếng đó là gì? Bốn tiếng để ngủ. Niệm Phật 20 tiếng, bốn tiếng nghỉ ngơi, đây

là gì? Đây là Đức Thế Tôn đặt ra. Không nghĩ sẽ không biết, cứ hồ đồ suốt cả đời, nghĩ lại mới thật đáng sợ! Ngày nào cũng nghe kinh, ngày ngày niệm, ngày ngày đang giảng dạy học tập, nhưng khi đặt kinh xuống thì lập tức mê hoặc, vẫn bị tình chấp làm chủ mà tự cho mình đúng, vấn đề này rất nghiêm trọng. Nếu không bình tĩnh tư duy tường tận, thì tự mình không thể phát hiện ra, còn cho rằng mình tu không tệ, tu rất tốt. Đến cuối cùng không thể vãng sanh, vẫn trôi lăn trong luân hồi lục đạo. Lúc này oán trách Phật Bồ Tát không linh, Phật Bồ Tát gạt tôi. Như vậy thì tội càng thêm nặng. Ý niệm này vừa khởi, lập tức vào địa ngục, vì sao vậy? Vì báng Phật, báng pháp, báng tăng. Không biết chính mình sai còn đi trách người khác.

Chân Tín Nguyện Hạnh niệm Phật sửa đổi tập khí, tức là đang làm Phật sự (công việc làm để có thể thành Phật), cũng là thật sự tán thán Phật, cúng Phật. Tâm không tập khí (tâm không trụ tướng) thì mới thấy được thật tướng, tự giác giác tha, tức là tâm Bồ đề.

Thời gian không có phân biệt tốt xấu, nếu dùng thời gian để oán hận người khác, nói thị phi, đam mê xem truyền hình hoặc máy điện toán, so đo, không cam chịu, ganh tỵ, lo lắng, tạp niệm v.v… làm những việc phiền não vô ích, đó là đầu tư vào những việc vô giá trị và lãng phí nhất.

Học Phật không phải là việc phiền phức, học Phật có thể khiến chính mình có trí tuệ xuất thế, là việc rất thoải mái, tự nhiên vui vẻ và tự tại. Trong đời sống hàng ngày, sĩ nông công thương dù lúc bận hay khi nhàn, đi đứng nằm ngồi, chỉ cần khi tâm không chuyên chú vào một việc gì thì bất cứ ở đâu cũng có thể niệm Phật. Nói không có thời gian niệm Phật tu hành chỉ là viện cớ mà thôi.

Học Phật cầu sanh Tịnh độ, trước nên làm người tốt, con người còn chưa làm tốt, nói cho quý vị biết, không thể vãng sanh đâu. Vì sao vậy? Nếu như quý vị còn mang tập khí phiền não của nhân gian đến thế giới Cực Lạc, quý vị sẽ phá hoại không khí của thế giới Cực Lạc. Phật A Di Đà rất từ bi, cho dù ngài đến đưa quý vị đi, đại chúng của thế giới Cực Lạc không đồng ý, họ không mong muốn có người phá hoại môi trường của họ. A Di Đà Phật cũng nên suy nghĩ đến đại chúng, việc mà đại chúng không bằng lòng làm, Phật sẽ không làm. Cho nên Phật đến tiếp dẫn quý vị hay không, quan trọng là ở chính quý vị, điều kiện của quý vị có đầy đủ hay không, tín nguyện hành tất cả đầy đủ. Tập khí phiền não chưa đoạn Phật sẽ không đến. Nói cách khác, công phu niệm Phật của quý vị ít nhất phải có thể khống chế được tập khí phiền não, đây gọi là đới nghiệp

vãng sanh. Khống chế thế nào? Không cho phát tác. Không phải không có, tham sân si mạn đều có, nhưng câu Phật hiệu này đè xuống được, đây là công phu bình thường của chúng ta. Dụng công lúc nào? Lúc phiền não này khởi lên, thì lập tức khống chế nó lại. Cổ đức dạy chúng ta: "Chẳng sợ niệm khởi, chỉ sợ giác chậm". Tâm tham trổi dậy, ý nghĩa này trỗi dậy, A Di Đà Phật, ý nghĩ thứ hai chính là A Di Đà Phật, đè nén nó lại. Tâm sân nhuế trỗi dậy, A Di Đà Phật, đè nén rồi. Hết thảy ý niệm thiện hay bất thiện trỗi dậy, tất cả đều một câu A Di Đà Phật đè nén hết. Đây gọi là gì? Gọi là công phu đắc lực. Vẫn còn hiện hành, như thế là sao? Là công phu của quý vị không đắc lực. Quý vị đã niệm Phật rồi, niệm Phật không tác dụng. Niệm Phật của quý vị không phục được phiền não. Nói cách khác, quý vị vẫn nhiều vọng niệm như vậy, quý vị chưa giảm bớt, tâm quý vị không thanh tịnh. Công phu niệm Phật đoan chánh ở thân tâm thanh tịnh, tâm địa ngày càng thanh tịnh, năm nay thanh tịnh hơn năm trước, năm trước thanh tịnh hơn năm trước nữa, mỗi năm càng thanh tịnh hơn, cảnh giới tốt. Từ ở đâu mà thấy được? Năm nay so với năm sau phiền não ít, phiền não đã nhẹ, mỗi năm một nhẹ hơn. Thực sự có thể nâng cao đến tháng này nhẹ hơn tháng trước, quý vị chắc chắn được sanh, quý vị không có vấn đề gì nữa. Nếu như cảnh giới trước mắt còn phát tác, ở trong thuận cảnh có tâm tham, ở trong ngịch cảnh có tâm sân nhuế, lại còn khởi lên ý niệm, thì công phu niệm Phật không đắc lực. Ở trong cuộc sống hàng ngày, đối nhân xử thế tiếp vật, mỗi thời mỗi khắc đều kiểm tra công phu của chúng ta. Cho nên có thể vãng sanh hay không, có thể nắm bắt vãng sanh hay không, không cần hỏi người khác, mà quý vị tự hỏi chính mình, rất rõ ràng, rất tường tận, chúng ta có thể vãng sanh Tịnh độ hay không? Tự mình rõ ràng nhất. Đối với thế gian này thực sự không còn tham luyến

6. Không nên lãng phí thời gian rảnh này, ra bên ngoài du lịch thì rất đáng tiếc.

Mấy ngày thời gian nhàn rỗi này nên siêng năng để niệm Phật, ngày đêm không ngừng. "Gặp duyên tức tu", có thể cùng với những người bạn cùng tu, nghĩa là câu Phật hiệu này niệm cho rốt ráo. Phương pháp tốt nhất có thể nương theo phương pháp của Ấn Quang Đại sư, ngài đã dùng suốt một đời, niệm Phật thật sự thành tựu. Điều này chúng ta nên học tập. Không để lãng phí, tức chắc được vãng sanh. Hai chữ chắc được ở đây là then chốt, chỉ cần quý vị không lãng phí thời gian, có thời gian nhàn rỗi thì niệm Phật, quý vị sẽ chắc chắn được vãng sanh. Tất cả không nên nghĩ, trong tâm chỉ có Phật A Di Đà, ngoài Phật A Di Đà ra thì ý nghĩ gì

cũng không có. Cái này hay, như thế mới có thể thành tựu. Lo nghĩ trên thế gian này có việc gì xứng đáng để chúng ta phải lo nghĩ hay không? Không có. Thật có, lo nghĩ của quý vị cũng giải quyết không được vấn đề, lo nghĩ chỉ có đem vấn đề làm thêm loạn hơn. Quý vị không thể giải quyết vấn đề, vậy hà tất quý vị phải lo nghĩ? Chỉ có tỉnh lặng, chỉ có niệm Phật, mới có thể giải quyết vấn đề. Vì sao niệm Phật có thể giải quyết vấn đề? Niệm Phật được Phật lực gia trì, tâm địa thanh tịnh có thể sanh trí tuệ, tự mình có trí tuệ lại được Phật lực gia trì, quý vị mới có biện pháp giải quyết vấn đề. Quý vị vừa hoảng vừa loạn vừa bận thì vấn đề nghiêm trọng hơn. Tỉnh lặng là quan trọng hơn hết! Khi gặp phải tai nạn trước mắt, càng tỉnh lặng, không kinh không hãi, chúng ta mới thực sự có thể giải quyết vấn đề. Trong kinh Phật có dạy, tâm không điên đảo thì vấn đề có thể giải quyết.

Phật Thích Ca Mâu Ni dạy cho chúng ta, trong Kinh Kim Cang đã nói: "Nhất thiết hữu vi pháp, như mộng huyễn bào ảnh". Quý vị có thể xem thế gian này như một giấc mộng, trong mộng đạt được có phải là thật đạt được không? Không có, sau khi tỉnh dậy đều không có cái gì, trong mộng mất rồi, sau khi tỉnh dậy cái gì cũng không có mất. Quý vị có thể đem cuộc đời nhìn như mộng, cảnh mộng thì quý vị không có được mất. Tâm quý vị đã bình lặng, tâm sẽ vui. Đạt được cũng không vui mừng, mất đi cũng không sầu lo. Khi công phu thật có một chút nền tảng, đạt được vui mừng, mất đi cũng vui mừng, không có điều gì là không vui mừng. Điều này nên xem công phu. Người không có công phu khi bị mất đi sẽ: Ai da! Thật đáng tiếc, tôi lại bị mất rồi. Đó là gì? Đó là công phu chưa được, không có công phu. Lúc thật có công phu được mất đều hoan hỷ. Hoan hỷ là gì? Hoan hỷ là họ đã như như bất động, trong tâm chỉ có Phật, không có thứ khác, tâm đã thanh tịnh, tâm đoan chánh rồi.

7. "Tín nguyện trì danh, mười niệm tất sanh", cho nên dễ đạt được.

Đạt được nghĩa là thành tựu, nghĩa là rất dễ vãng sanh thế giới Cực Lạc, ta sẽ đạt được. Nhưng ba vấn đề tín nguyện hạnh trong bốn chữ này, ba điều kiện này phải đầy đủ. Phải tin sâu, phải nguyện thiết, thật sự muốn vãng sanh, không muốn ở thế gian này nữa. Người tin thật, nguyện thiết, có thể khiến cho đời này, những vấn đề nhỏ nhặt trong cuộc sống, đều thỉnh Phật đến sắp đặt giúp là được. Phật Bồ Tát sắp xếp, bản thân không cần lo lắng, tất cả đều tùy duyên, sao cũng được. Được Phật Bồ Tát chăm sóc tự tại biết bao, hà tất tự mình lo lắng? Phật Bồ Tát thật sự chăm sóc

ư? Cảm thấy không đáng tin, vẫn là tự mình lo lắng. Nếu ta tự lo, Phật Bồ Tát không quan tâm nữa. Vì sao vậy? Vì bản thân quý vị rất giỏi. Bản thân ngu si, mê muội, hết cách, chỉ biết cầu Phật Bồ Tát gia hộ, Phật Bồ Tát thật sự gia trì.

Phương pháp này trước đây Đại sư Chương Gia dạy cho tôi, đây là một người thầy tốt! Thầy không dạy tôi điều này, đời này của tôi có thể nói không có gì thành tựu, vì sao vậy? Có thể không nghĩ cho ngày mai chăng? Có thể không nghĩ cho sang năm chăng? Chắc chắn thời gian lo lắng cho mình nhiều, thời gian học tập Phật pháp giảm ít. Chúng ta không phải hàng thượng căn lợi trí, không phải thiện căn sâu dày, đời này đối với việc vãng sanh sẽ có vấn đề. Thầy dạy tôi điều này, tôi suốt đời cảm kích, suốt đời chưa nghĩ cho riêng mình, vì sao vậy? Vì không có phước báo, không có trí tuệ, không có năng lực, nghĩ gì chứ? Qua ngày nào tính ngày đó, căn bản không nghĩ đến chuyện ngày mai. Cho nên rất an vui, ngày ngày an vui. Ngày ngày an vui tích lũy lại, chính là mỗi năm an vui, điều này đạt được từ thầy.

Thầy dạy cho tôi mấy vấn đề suốt đời lợi lạc vô cùng. Thầy nói với tôi, giống như trong kinh nói vậy: nhất thiết pháp không, vô sở hữu, bất khả đắc. Dạy tôi nhìn thấu, sau khi nhìn thấu mới thật sự có thể buông bỏ. Sự nghiệp mỗi ngày là kinh giáo, chúng tôi là một phần tử tri thức, thích đọc sách, đừng đọc sách khác, chỉ đọc kinh Phật. Kinh Phật chúng ta đọc suốt đời không hết, cho nên phải buông bỏ hết tất cả những sách tịch thế gian, chuyên tham cứu kinh Phật. Lúc còn trẻ vô tri, thầy dạy tôi nhất môn thâm nhập, tôi còn sai lời, muốn quảng học đa văn, mắc cùng một khuyết điểm của những người trẻ tuổi, quảng học đa văn.

Nghiệp là nhân, địa ngục là quả báo, nhân quả nhất định phải tương ưng. Nhân như thế nào liền được quả báo như thế đó, giết người đền mạng, nợ tiền trả bằng tiền. Định luật nhân quả, đời đời kiếp kiếp đeo đuổi như bóng theo hình, không thể trốn thoát.

Người học Phật hiểu rõ, vì thế người học Phật không sợ thiệt thòi, vì sao vậy? Vì căn bản đâu có thiệt thòi, về sau có quả báo mà, đâu có thiệt thòi! Đời này chịu thiệt, đời sau có phước báo lớn. Cổ nhân có câu danh ngôn rằng "thiệt thòi là phước", ngược lại chiếm lợi ích là tai họa. Đời này chiếm lợi ích của người, đời sau chịu thiệt rất lớn. Trong kinh điển Phật giáo, trong kinh luận của Nho và Đạo giáo, đều nói đến đạo lý này, tuyệt đối không gạt người.

Hiện nay chúng ta nói hồi hướng cho người khác nhưng lấy gì để hồi hướng? Chúng ta không có thiện căn phước đức nào cả, lấy gì hồi hướng? Chẳng có gì để hồi hướng cả nên hồi hướng đó là giả, không có thật. Nên cần phải thực sự tu trì, không tu trì thì chỉ là nói dối. Chúng ta không thể dùng tham sân si hồi hướng, không thể đem kiêu mạn tật đố ra hồi hướng. Nên hiểu đạo lý này, thì bạn sẽ hiểu đức Phật A Di Đà rất chân thật, không hề giả trá. Chúng ta phải nghiêm túc nỗ lực tu học mới có thể có chút ít công đức để hồi hướng cho người khác, hồi hướng cho oan gia trái chủ, mới hóa giải được oan kết.

Có kẻ niệm Phật đọc kinh sớm tối mỗi ngày, đến khi tuổi già trước lúc vãng sanh mà vẫn còn rất nhiều oan gia trái chủ vây quanh người. Nguyên nhân nào lại thế? Ngày nào cũng hồi hướng nhưng chẳng có gì hồi hướng cho người ta. Nếu có công đức thật thì những oan gia trái chủ này đã bỏ đi lâu rồi. Tâm người, lòng người đều cùng một lý luôn muốn làm rõ việc này.

Tôi chỉ thấy trường hợp một người hồi hướng đúng là rất hiệu quả, đó là cư sĩ Lưu Tố Vân. Bà ấy nhờ vào đâu? Nhờ 10 năm chỉ một bộ kinh, một danh hiệu Phật, chỉ công đức đó thôi. Nhờ vào công đức nghiêm túc, nghe lời, thật thà, công đức của sáu chữ này. Hiệu quả thật sự đấy, chẳng giả chút nào.

Quý vị xem, bao nhiêu năm lại đây chúng tôi hoằng dương kinh này. Ở Đại lục cũng dẫn đến sự phản đối, phê bình bản hội tập, chúng tôi gánh chịu tai nạn lớn này. Cũng may chính phủ Trung quốc sáng suốt, cục Tôn giáo khẳng định bản hội tập này. Cục Tôn giáo in ấn Tịnh độ Ngũ Kinh, Kinh Vô Lượng Thọ chính là bản hội tập. Sáng suốt. Những lời phản đối mới dần dần không còn. Nếu chính phủ Trung quốc không làm như vậy, chúng tôi gặp phải vô vàn khó khăn, đúng là ma đến gây phiền phức.

Chúng ta phải biết, quý vị thấy bản này viên mãn biết bao. Lần này chúng ta cùng nhau chia sẻ, những người có nhân duyên. Ai là người có duyên? Người mở ti vi, mở internet. Đây là người có duyên, không ai không hoan hỷ. Phải tin thật, phải nguyện thiết, phải trì danh.

Quả báo đạt được sau khi vãng sanh, suốt đời này ta chưa hề nghĩ đến, sao lại thù thắng đến thế, thành tựu nhanh chóng như vậy. Đạt được quả gì? Là A Duy Việt Trí Bồ Tát, như vậy không vi diệu ư? A Duy Việt Trí Bồ Tát, người bình thường tu hành bao lâu? Tu vô lượng kiếp. Người ta tu vô

lượng kiếp, sao chúng ta một đời là thành tựu? Đây không phải quá nhanh chóng ư?

8. "Nghe danh hiệu Ngài", danh hiệu này là chỉ cho Phật A Di Đà.

Đức hiệu Di Đà ở thế giới Tây phương. Tín tâm hoan hỉ, sau khi nghe được thực sự tin tưởng, thực sự sinh tâm hoan hỉ, "cho đến nhất niệm, chí tâm hồi hướng", trong đây điều quan trọng nhất là nhất niệm. Nhất niệm chính là nhất tâm, nhất tâm là chân tâm. Nhị niệm là vọng tâm, gọi là ba tâm hai ý. Nhất niệm là chân tâm. Nhất niệm ngoài Phật A Di Đà ra, niệm gì cũng không có. Đó gọi là nhất niệm, gọi là nhất tâm. Chí tâm hồi hướng, chí tâm chính là chân tâm. Nhất niệm đến cực điểm. Đem điều bản thân tu tập được, thiện căn đoạn ác, thiện căn tu thiện, tuyệt đối không chú trọng phúc báo ở thế gian, không cần, cần cái gì? Cần cầu sanh Tây phương Tịnh độ. Hồi hướng Thế giới Cực Lạc, tôi tu cho ai? Tôi vì cầu vãng sanh mà tu, như vậy là đúng rồi. Tôi vì cầu gặp Phật A Di Đà, cầu thân cận Phật A Di Đà mà tu tập, vậy là đúng rồi. Còn có một việc nữa là hồi hướng, hồi hướng chúng sanh, không phải vì bản thân tôi. Tôi vì tất cả chúng sanh khổ nạn lìa khổ được vui mà tu hành. Đó đều là điều tốt, không vì bản thân.

"Nguyện sanh kỳ quốc, tức đắc vãng sanh". Trong bản của Khương Tăng Khải, mấy câu kinh văn như vậy: "Đản phục ư hạ bối văn trung", do vì mấy câu này cũng là bản Ngụy dịch. Bản Ngụy dịch ở Trung Quốc lượng lưu thông rất lớn. Ngày xưa chúng ta học Kinh Vô Lượng Thọ cũng học bản này.

"Kỳ hữu chí tâm, dục sanh bỉ quốc", điều này đoạn trước nói: nhất niệm chí tâm hồi hướng, nguyện sanh nước kia, giả sử không thể làm các công đức, hoặc là không có năng lực, làm công đức phải có trí huệ, phải có năng lực, phải có của cải, còn phải có cơ duyên, thiếu một điều kiện cũng làm không thành công. Bốn điều kiện đều đầy đủ, sự việc này mới có thể thành công được, gọi là chúng duyên hòa hợp mà thành tựu. Chúng ta biết được có rất nhiều sự việc là nên làm tại thế gian này. Nhưng như thế nào? Duyên chưa đủ, làm không thành công. Bốn loại duyên đều đầy đủ không phải là việc dễ. Ở nơi này chúng sanh nếu như không có phước báu, nó liền bị chướng ngại, liền bị quấy nhiễu. Làm cho sự việc quí vị làm không thành công. Không thể làm các công đức, nên phát tâm vô thượng bồ đề. Điều này rất quan trọng, nhất hướng chuyên niệm, tốt lắm! Điều này người khác không quấy nhiễu được. Vì sao vậy? Vì sự việc này toàn nhờ vào duyên của bản thân, không phải nhờ ngoại duyên, nhờ

vào ngoại duyên khó. Đây toàn là dựa vào bản thân, cầu bản thân, không cầu người khác. Tâm vô thượng bồ đề chúng ta biết được rồi. Chúng ta không nên ghi nhớ quá nhiều, chỉ nhớ Ngẫu Ích Đại sư nói, Ấn Quang Đại sư tán thán là tốt rồi. Đối với Thế Giới Tây Phương Cực Lạc thật tin, không mảy may nghi ngờ gì cả. Thật muốn đi, thật lòng tình nguyện đi, đó chính là tâm vô thượng bồ đề. Đi đến Thế Giới Tây Phương Cực Lạc, điều tốt đầu tiên là thọ mạng vô lượng, quí vị mạnh khỏe trường thọ, thân thể của quí vị không cần phải lo lắng.

Điều tốt thứ hai là gì? Ngày ngày nghe Phật A Di Đà giảng kinh thuyết pháp. Quí vị xem điều tốt thứ nhất: quí vị thật là vô lượng phước báu. Thọ mạng là phước báu số một trong các phước báu. Phước báu thứ hai là ngày ngày nghe kinh vô lượng trí huệ. Đến Thế Giới Tây Phương Cực Lạc làm gì? Tu phước, tu huệ, phước huệ song tu. Chúng ta ở đây không có cách gì. Mỗi ngày tôi giảng 4 tiếng đồng hồ, ở thế gian này cũng tốt lắm rồi, nhưng so với Thế giới Cực Lạc thì kém xa lắm. Mỗi ngày 24 tiếng đồng hồ, quí vị mới có 4 tiếng đồng hồ học tập kinh điển. Ngoài ra 20 tiếng đồng hồ là vọng tưởng. Làm sao có thể sánh với người ta được? Thế Giới Tây Phương Cực Lạc Phật giảng kinh không gián đoạn, đại chúng nghe kinh không gián đoạn, cứ tiếp tục giảng như thế không có ngày đêm. Chư vị nên hiểu Thế giới Cực Lạc không có ngày đêm.

Nam mô A di dà Phật, trực tiếp niệm A Di Đà Phật cũng được. Vì trong kinh Di đà đức Phật Thích Ca Mâu Ni đã dạy cho chúng ta "chấp trì danh hiệu", danh hiệu là A Di Đà Phật, hai chữ nam mô, cả sáu chữ này đều là dịch âm tiếng Phạn. Nam mô có nghĩa là qui y, qui mạng, chỉ nghĩa thế thôi, nó không phải là danh hiệu. Vì thế, chấp trì danh hiệu bốn chữ còn lại là được.

Ngày xưa khi Đại sư Liên trì còn tại thế, ngài là người sống năm Vạn lịch cuối đời nhà Minh, có người đến xin thỉnh giáo với ngài: Nên niệm Phật như thế nào? Ngài dạy nên niệm Nam mô A Di Đà Phật, một người khác hỏi ngài: Bản thân ngài có niệm không? Ngài đáp: Tôi niệm A Di Đà Phật. Vì sao dạy người khác niệm Nam mô mà bản thân mình lại không? Đại sư nói với mọi người: Tôi là người phát tâm, cuộc đời này quyết định sẽ sinh về Tịnh độ, gần gũi đức Phật A Di Đà, nên không khách sáo, nam mô là lời khách sáo. Sao lại dạy mọi người niệm nam mô? Họ chưa chắc đã muốn sinh về cõi Tịnh độ nên phải khách sáo một chút, cung kính một chút với Phật A Di Đà. Nam mô cũng có nghĩa là cung kính, lễ kính, cung kính với ngài một chút cũng có những điều hay. Thực tâm muốn vãng

sanh thì không cần khách sáo. Câu chuyện này được kể trong Trúc Song Tuỳ Bút, chúng ta cần phải hiểu.

9. Phật pháp nên chuộng mặt nội dung, đừng nên sa đà vào hình thức.

Ngày trước Đại sư Chương gia đã dạy tôi: Phật pháp nên chuộng mặt nội dung, đừng nên sa đà vào hình thức, không phải với ý này sao? Thực hành chín chắn, trọng thực chất, không chuộng bề ngoài. Làm lấy lệ, thường chuộng bề ngoài, thêm thắt nam mô đó là hình thức. Người thực hành một cách chân chính không cần thêm nam mô, chỉ niệm A Di Đà Phật là được, càng giản đơn càng tốt, ý nghĩa của bốn chữ này đã nói không cùng rồi! Bộ kinh này chúng ta cần mất hơn một ngàn giờ đồng hồ mới có thể nắm bắt được, chứ không phải chỉ phân tích một câu danh hiệu mà thôi, vì thế công đức danh hiệu không thể nói hết.

Xưng danh Phật trong từng niệm nên có thể trừ hết tội trong tám mươi ức kiếp sinh tử. Trong kinh Đại thừa đã nói như thế, có phải hơi quá không? Niệm một câu A Di Đà Phật mà có thể trừ được tội nặng trong tám mươi ức kiếp sinh tử. Thời gian quá lâu, quá dài, trải qua đời kiếp mê hoặc, điên đảo, nhất là sau khi rơi vào luân hồi sáu đường không thoát ra được. Luân hồi là một mê cung, cứ mãi mù mịt trong đó thì mỗi niệm là một nghiệp. Như tôi đã nói, trong tâm chúng ta có niệm, nếu chia nhỏ niệm đó ra thì có đến một ngàn sáu trăm triệu niệm nhỏ, tội nặng trong tám mươi ức kiếp sinh tử, quí vị có thể hiểu vì sao không thể tiêu diệt. Song nếu dùng chân tâm để niệm thì một niệm là có thể tiêu tan, tại sao lại như thế? Có một thí dụ trong kinh Phật, giống như ngôi nhà tối trăm năm là thí dụ cho sự mê mờ trong vô lượng kiếp, đốt lên một ngọn đèn thì căn nhà liền sáng rực. Ngọn đèn kia thí dụ cho cái gì? Đó là chân tâm, là sự giác ngộ của quí vị. Khi đã giác ngộ rồi thì nghiệp chướng trong vô lượng kiếp sẽ được tiêu diệt, vì sao vậy? Vì nghiệp chướng là giả, không thật, nếu thật thì nó đã không mất. "Phàm sở hữu tướng giai thị hư vọng", chúng ta cần phải hiểu.

Có người thắc mắc, một số người nghi ngờ tội đã có trong nhiều kiếp, nghiệp chướng tạo ra trong nhiều đời nhiều kiếp đến nay, "nghiệp chướng sâu nặng, cần sám hối nhiều", sám ma tức sám hối, "tích chứa công đức, có thể tiêu trừ", tức tiêu trừ nghiệp chướng, đây là lối đi phổ thông nhất, được mọi người tin tưởng. Nghiệp chướng nặng, mỗi ngày anh cần sám hối, siêng năng sám hối, từ từ tích chứa công đức mới tiêu trừ tội lỗi, tai nạn, vấn đề này mọi người nên tin tưởng. Bây giờ nói đến đoạn "niệm

Phật một tiếng, diệt được tội nhiều kiếp", có vẻ nhân quá nhỏ nhưng quả lại hơi lớn, "vì thế khó tin", nghe đến đoạn này, quí vị nghi ngờ không? Một tiếng niệm Phật mà diệt được nhiều tội như thế, vì vậy đại sư Liên trì nói rất rõ "nay gọi chí tâm tức nhất tâm". Nhất tâm ở đây là gì? Đó là chân tâm, lí nhất tâm, một niệm có thể tiêu tội. Quí vị xem đại sư Huệ Năng nghe giảng kinh trong phương trượng của Ngũ tổ, tôi tính chắc chưa đến hai giờ đồng hồ, làm sao Ngài minh tâm kiến tánh, thành Phật? Thành Phật là gì? Là tiêu trừ tất cả tội chướng trong vô lượng kiếp, có ai mang tội chướng trong mình để thành Phật không, làm gì có chuyện đó. Đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh mà còn mang tội chướng ư? Không còn, hoàn toàn sạch sẽ rồi. Ngài dùng tâm nào để nghe? Chí tâm. Ngài dùng chân tâm để nghe, hai tiếng đồng hồ mà có thể đại triệt đại ngộ, nếu dùng vọng tâm để nghe, quí vị nghe đến tám vạn đại kiếp cũng không giác ngộ, không đạt đến mức như thế. Vì sao vậy, vì lẫn nhiều tạp niệm, lẫn nhiều vọng tưởng, chân tâm tách khỏi niệm, chân tâm không có ý niệm. Chân tâm tức là không khởi tâm, không động niệm, tâm thanh tịnh, không vướng bụi, dùng tâm như vậy để niệm Phật thì thật đáng nể! Vì thế, một tiếng niệm Phật có thể diệt tội nặng vô lượng kiếp, xét về lí là đúng. Đối với vấn đề này chúng ta không nên hoài nghi. Vấn đề là ở chỗ chúng ta rèn luyện như thế nào để nhất tâm? Việc này không thể hấp tấp, nên thư thả, chúng ta không thể đốn ngộ, mà phải từ tiệm tu. Trước hết làm được công phu thành phiến, chúng ta có niềm tin là sẽ làm được. Sau khi công phu đã thành phiến, ta tiếp tục nỗ lực vươn đến nhất tâm, sự nhất tâm được rồi ta mới vươn đến lí nhất tâm là thành công. Đây là cảnh giới mà đoạn kinh này nói đến. Khi đã đạt đến lí nhất tâm thì tội nghiệp trong vô lượng kiếp đều được tiêu trừ.

Đại sư Liên Trì nói về vấn đề chí tâm, chí tâm ở đây là thuộc lí nhất tâm, khi nhất tâm đã sáng tỏ, "lãng" là sáng tỏ, nhất tâm là trí huệ, nhất tâm là ánh sáng, "tất cả sai lầm đều mất hết", những điều sai lầm này là gì? Là vọng tưởng, là nghiệp chướng, tích chứa từ vô lượng kiếp đến nay, đó là tích chứa sai lầm, liền biến mất, triệt tiêu hết. Giống như một ngôi nhà tối ngàn năm, đốt một ánh lửa mà bóng tối không mất đi ư. Một khi đã đốt lửa thì bóng tối tự nhiên mất đi. Ngôi nhà tối ngàn năm được ví như sai lầm tích chứa lâu đời, tội chướng của quí vị nặng, nhiều, vì sao không giác ngộ được? Ở đây, ý nghĩa thật sự của nó vì sao không dùng chân tâm mà lại dùng vọng tâm? Quí vị dùng vọng tâm, dùng vọng thì không thể tiêu diệt vọng, vọng khống chế vọng thì rất khó khăn, chân tâm mới diệt vọng. Chân tâm, ta nên nhớ trên đề kinh này là Thanh tịnh bình

đẳng giác, đó là chân tâm, chân tâm là thanh tịnh, không ô nhiễm. Tâm phân biệt, chấp trước của chúng ta là ô nhiễm, tự tư tự lợi là ô nhiễm, danh văn lợi dưỡng là ô nhiễm, ngũ dục lục trần là ô nhiễm, tham, sân, si, mạn là ô nhiễm. Phải buông bỏ tất cả những thứ này, tự tại tuỳ duyên, thật sự trong cuộc sống hàng ngày được đại tự tại, là chân trí huệ, đại tự tại, thực sự là một cuộc sống hạnh phúc mỹ mãn. Không phải sung túc của cải, cũng không phải chức vụ cao sang, mà là gì? Là cuộc sống vui vẻ, cuộc sống nhàn hạ, không phiền não, không lo toan, không trói buộc, không áp lực, như thế mới gọi là hạnh phúc.

Giống như Trương Thiện Hoà, Trương Thiện Hoà là một tay đồ tể, suốt đời mổ trâu, bán thịt trâu, khi sắp lâm chung thấy rất nhiều người đầu trâu đến đòi mạng, lúc đó quá khiếp sợ. Những con trâu bị giết đang ở trước mặt đòi mạng. Anh ta kêu cứu thật lớn, duyên của anh ta quá tốt, gặp ngay một vị sư ngang qua nhà, nghe tiếng kêu cứu trong nhà, sư bèn vào xem. Thấy người kia đang kêu cứu, nhìn quanh sư thấy toàn là người đầu trâu, sư bèn châm một bó hương rồi đưa cho anh ta, bảo nhanh niệm Nam mô A Di Đà Phật, anh ta lập tức niệm Nam mô A Di Đà Phật, niệm được mấy tiếng A Di Đà Phật, anh nói với sư: Những người đầu trâu biến mất hết cả, Phật A di đà đến dẫn con đi rồi. Quí vị nói anh này chứng được phẩm vị nào? Rõ ràng, không một chút sai lầm, nếu không phải là người có thiện căn phước đức từ đời trước, thì không thể gặp được. Vì thế việc nhất tâm lúc đó của anh ta, khả năng là lí nhất tâm, nếu là lí nhất tâm anh ta sẽ được thượng phẩm thượng sanh. Nếu là sự nhất tâm anh ta sẽ được trung phẩm thượng sanh, anh ta không thể là hạ bối, tức là hạ tam phẩm, chắc chắn không phải. Chúng ta muốn đạt đến trung bối thượng sanh cũng không phải dễ, anh ta một lúc mà được ngay. Vì vậy mỗi niệm đều là tâm, mỗi niệm đều ứng hợp chân tâm, mỗi niệm đều là Phật. Mười niệm lúc sắp lâm chung như thế đã ứng hợp lí nhất tâm, vì vậy mà hết tội, được vãng sanh. Hết tội, được vãng sanh là thành Phật rồi! Người tội diệt, được vãng sanh là những ai? Đó là những người thượng phẩm thượng sanh. Chuyện này là có thật, không phải hư dối, chúng ta phải nắm vững, phải hiểu rõ. Khi hiểu rõ những chuyện như thế, thì chúng ta không còn coi thường bất cứ một ai, có thể khi lâm chung người đó sẽ giống ông Trương Thiện Hoà, họ được vãng sanh thượng thượng phẩm. Khi đến thế giới Cực lạc, cấp bậc chúng ta khác họ nhiều lắm, không những không khinh thường những người làm ác, mà đối với súc vật chúng ta cũng tôn trọng, không dám khinh những loài như côn trùng sâu kiến, có thể sau này khi được làm người, chúng sẽ thành Phật

trước chúng ta. Cần tôn trọng! Cần bảo vệ mạng sống, đấy gọi là tích chứa công đức, có ích rất lớn với bản thân ta.

10. Không buông bỏ là mê, buông bỏ là ngộ.

Không buông bỏ là mê, buông bỏ là ngộ, giác ngộ thì trí huệ hiện tiền, đức năng hiện tiền, phước báo hiện tiền, đấy gọi là tự tại. Hầu như những người học Phật đều hiểu rõ, tập khí nghiệp chướng của mình nặng nề, rất muốn tiêu trừ nghiệp chướng. Nhưng nguyên nhân tại sao nghiệp chướng không thể tiêu trừ? Vì mỗi niệm đều nhớ đến nghiệp chướng của mình, nhớ tập khí của mình, vì thế tập khí nghiệp chướng của bản thân họ chỉ tăng thêm chứ không thể tiêu trừ. Khi nào mới tiêu trừ? Lúc nào mình không nhớ nghĩ nữa, quên những thứ đó đi, mỗi niệm đều nghĩ đến Phật A Di Đà, chỉ nghĩ đến Phật A Di Đà, thì tiêu được tội nặng trong tám mươi ức kiếp sinh tử. Không còn nghĩ đến nghiệp chướng nữa thì nghiệp chướng tự tiêu trừ, đạo lý là ở chỗ này. Đến lúc cấp bách, đang gặp tai nạn, đang mang bệnh tật, luống cuống lật đật, quên cả vọng niệm, danh hiệu Phật cũng không nhớ, lúc đó sẽ thế nào? Mỗi niệm đều làm tăng thêm nghiệp chướng, nên biết rằng mỗi niệm đều tăng thêm. Nói cách khác, mỗi niệm đều đến gần với ác báo, vì sao vậy?

Trong Thái Thượng Cảm Ứng Thiên nói rất rõ: "Không có hoạ phúc, tất cả đều do mình tự chuốc lấy". Trong kinh đức Phật dạy: Đến lúc đó thì quên sạch. Cả đời học Phật đến lúc đó không lợi ích gì, chỉ có phiền não nổi lên, đến lúc đó còn oán hận trời đất, thậm chí oán hận cả Phật Bồ tát, tội nghiệp càng nặng thêm, tội chướng lúc đó biến thành nghiệp địa ngục Vô Gián. Những người đệ tử của Phật do không thấu hiểu kinh điển, hộ trì Phật pháp nhưng lại kể công, sao lại gặp nhiều tai nạn thế này? Hay Phật Bồ tát không linh, Phật Bồ tát không phù hộ mình. Đây là do không thông hiểu nên không lý giải được giáo pháp. Trong kinh điển xác thực chư Phật Bồ tát có thể cứu độ tất cả chúng sanh lìa khổ được vui, nhưng chúng sanh đã hiểu sai những lời dạy trong kinh điển, tự mình đem tai nạn đến cho mình mà lại oán trách trời đất, làm sao như thế được! Phật có dạy quí vị làm thế đâu. Ngài dạy chúng ta tiêu trừ nghiệp chướng, hoá giải tai nạn, dạy chúng ta buông bỏ, dạy chúng ta bố thí, bố thí là buông bỏ, bố thí là xả, xả điều gì? Xả bỏ tai nạn, xả bỏ sinh tử, xả bỏ bệnh tật, xả bỏ lục đạo luân hồi, xả bỏ mười pháp giới, thì quí vị sẽ thành Phật. Mỗi niệm quí vị không buông bỏ được thì phiền não càng lớn.

Thật sự luân hồi là thứ rất đáng sợ, nếu quí vị thấu hiểu được luân hồi, thì quí vị biết luân hồi là một chiếc bánh tròn. Cuộc đời mỗi con người,

bất luận có mối quan hệ tốt như thế nào, thì chuyển kiếp cũng không còn nhớ nữa, có thể đều điên đảo hết. Ông bà tổ tiên nhiều đời, có thể trở lại làm con cháu của chúng ta, đó là những trường hợp rất thường gặp. Thậm chí tạo nghiệp ác, họ còn đoạ lạc làm súc sinh làm vật nuôi trong nhà quí vị, mắt phàm chúng ta không thể nhận biết được. Vì thế oan oan tương báo trong sáu đường không lúc nào ngưng, đời đời kiếp kiếp phải gánh chịu. Làm thế nào vượt ra được? Làm sao thoát ra được? Trong rất nhiều pháp môn thì pháp môn Tịnh độ là thù thắng, tuyệt vời nhất là một câu danh hiệu có thể giải quyết tất cả những vấn đề này. Tại sao chúng ta không niệm? Tại sao chúng ta niệm lục đạo luân hồi? Nói cho quí vị rõ, tất cả các tạp niệm đều là luân hồi trong sáu đường. Có thể nói không thể tìm thấy chánh niệm trong thế gian này, chánh niệm trở thành hữu danh vô thực. Xã hội hiện nay, niệm danh hiệu Phật A Di Đà là chánh niệm, ngoài niệm này ra, không có một chánh niệm thứ hai. Ngày xưa còn chứ bây giờ không có nữa, quí vị hãy để ý xem xét, thể nghiệm, khi không niệm Phật tâm ta sẽ nghĩ đến thứ gì, nhớ cái gì? Quí vị cố gắng suy nghĩ thật kĩ những thứ quí vị nghĩ, nhớ tương ứng với thứ nào? Đã hiểu được chưa? Mỗi niệm đều là luân hồi, mỗi niệm đều nghĩ đến những ân oán trong sáu đường, quả báo đắp đổi, quí vị chỉ nghĩ được chừng đó. Sức mạnh này rất hùng dũng, vì thời gian nghĩ đến những thứ này của quí vị khá nhiều, mà thời gian niệm Phật không được bao nhiêu, danh hiệu Phật không địch nổi nghiệp lực, đấy là điều chứng minh tại sao công phu của chúng ta không đắc lực.

Đến cuối đời, Hoàng Niệm Tổ ngã bệnh, sáu tháng trước khi mất mỗi ngày ông niệm mười bốn vạn danh hiệu Phật, nỗ lực niệm Phật, buông bỏ tất cả. Trong thời gian nửa năm đó ông đã vãng sanh, một người có đức độ, có tâm tu hành như thế, đến cuối đời vẫn nỗ lực không ngừng mới được vãng sanh, huống gì những người phàm phu bình thường! Ông là một tấm gương cho tất cả những người bình thường như chúng ta. Có thể nói, khoảng thời gian sáu tháng cuối đời, một trăm tám mươi ngày, đã đủ để buông bỏ tất cả, một lòng chuyên niệm thì chắc chắn sẽ được vãng sanh. Tấm gương đó đã chứng minh cho chúng ta. Vì thế một niệm tâm thanh tịnh nhất định được nuôi lớn trong hàng ngày, cần phải nuôi dưỡng buông bỏ, buông bỏ tất cả.

Tôi cũng đã nói nhiều lần cảnh tỉnh những người cùng tu, tiền tài mang trên người là của chúng ta, không mang theo người thì không phải là của chúng ta, đừng nên mang theo trong lòng. Áo quần mang trên người là của chúng ta, không mang trên người là không phải của chúng ta, chẳng

phải quí vị không phải lo lắng rồi sao? Căn phòng này hôm nay tôi ngồi đây thì nó là của tôi, bước ra ngoài cổng thì nó không còn là của tôi nữa. Nên thường quán tưởng như vậy thì quí vị có thể buông bỏ được, buông bỏ rồi thì tâm thanh tịnh của quí vị hiện tiền, khi tâm thanh tịnh hiện tiền thì không khó để tìm nhất niệm, chắc chắn sẽ tìm được nhất niệm. Vậy nhất niệm là gì? Đó là chân tâm, quí vị đã tìm lại được chính mình, tìm lại được tự tánh Phật của chính mình, tự tánh Phật chính là Phật A Di Đà, ai là người không phải A Di Đà Phật? Mỗi người đều là Phật A Di Đà.

11. Mỗi giờ khắc đều tự hỏi chính mình.

Ngày nay chúng ta là những người quyết tâm tu tập, mỗi giờ khắc đều tự hỏi mình. Vì sao lại thường nổi lên tập khí phiền não? Ta nhìn nhận việc phát tác đó ra sao? Nên xem nó như một thứ bệnh. Khi phiền não nổi lên, ta nói: sao ta lại phát bệnh nữa rồi? Dùng phương pháp nào để trị liệu? Một câu A Di Đà Phật là trị lành. A Di Đà Phật là viên thuốc vạn năng để trị bệnh chúng ta, đấy gọi là phục phiền não.

Như sách Viên Trung Sao đã viết: "Sức mạnh của nhất niệm có sức đập tan mê mờ. Nó có thể điều phục được phiền não". Chánh niệm khi lâm chung, khi lâm chung chỉ có một câu A Di Đà Phật, ngoài một niệm này, không nhớ nghĩ đến điều gì nữa. Luyện tập hàng ngày thì lúc lâm chung tự nhiên thấy được Phật A Di Đà, những niệm khác không còn nữa, lúc đó nhất định quí vị sẽ vãng sanh.

Sự nhất tâm, như Di Đà Sớ Sao nói: "Nghe danh hiệu Phật, thường ức niệm, để tâm theo đuổi, mỗi chữ rõ ràng, liên tục từ câu trước đến câu sau. Trong mọi hành động, chỉ một niệm ấy thôi, không có niệm khác, không để phiền não tham sân si quấy nhiễu, đó mới chỉ làm được sự, vẫn chưa triệt ngộ về lý, mới chỉ có sức mạnh niềm tin, vì chưa thấy đạo nên gọi là sự nhất tâm".

Đại sư Liên Trì lấy gì để ví sự nhất tâm? Ngài nói với chúng ta có sự có lý, có lý nhất định có sự, sự hiển lộ nên có thể thấy, lý thì cao siêu khó định hình. Chúng ta có thể thực hiện được lý nhất tâm, tuy nói là có thể nhưng cũng không dễ. Phương pháp thực hiện thế nào? Làm sao để tu tập? Đoạn này trong Sớ Sao đã nói rất rõ: "Nghe danh hiệu Phật". Quí vị nghe danh hiệu Nam Mô A Di Đà Phật, thường nghĩ thường niệm, luôn luôn nghĩ đến, trong lòng quí vị danh hiệu Phật này luôn luôn bám chặt, miệng thường niệm, khởi tâm động niệm không nghĩ đến thứ gì khác, chỉ nghĩ đến câu danh hiệu Phật, mỗi chữ đều rõ ràng, liên tục từ câu trước đến

câu sau. Lão pháp sư Ấn Quang đã vì chúng ta thị hiện, để dạy pháp môn niệm Phật. Ngài niệm Phật, bất luận là bốn chữ hay sáu chữ, đều niệm rất rõ ràng, nghe rất tinh tường, không ngắt quãng giữa câu trước câu sau, ngài còn nhớ mười niệm, biết rằng câu niệm Phật của mình là câu thứ bao nhiêu trong mười niệm, đó là gì? Là nhiếp tâm.

Ba câu tiếp theo là công phu, đi đứng nằm ngồi là nói mọi lúc, mọi nơi chỉ nhớ một niệm, không có niệm khác, đó mới là người tu niệm Phật thật sự. Nếu ta quá bận rộn, không thể chuyên tâm niệm Phật, mỗi tuần nên chọn một ngày, một tuần một ngày không được thì một tháng dành một ngày, hai mươi bốn giờ phải thực sự thâm nhập bốn câu: "Thường nhớ thường niệm, mỗi chữ rõ ràng, câu trước câu sau, không để gián đoạn". Dành một ngày trong một tháng để làm đến nơi đến chốn, thì tâm thanh tịnh sẽ hiện tiền, không thể nghĩ bàn. Đừng nên coi thường một tháng chỉ có một ngày, một năm tu mười hai ngày, hiệu quả của nó rất thù thắng. Phải buông bỏ, đó là tăng thượng duyên, không thể không thực hiện. Vì sao vậy? Sẽ tránh được tất cả những nhiễu loạn, không bị phiền não tham sân si quấy nhiễu. Đây chính là việc chúng ta buông bỏ tâm tham lam, năm đại phiền não là tham sân si mạn nghi phải buông bỏ. Gặp thuận cảnh không tham, gặp nghịch cảnh không sân, cảnh duyên trước mặt ta nhận thức rõ ràng minh bạch, không si mê, lẫn lộn. Khiêm tốn, đó là đức tính rất tuyệt vời, cần phải học, không những thay đổi tập khí ngạo mạn của mình, mà cùng lúc giáo hoá những người khác, tự hành hóa tha. Đối nhân xử thế tiếp vật, lúc nào cũng kính nể người khác, tự mình phải khiêm tốn.

Đoạn nghi tức là tin một cách chắc chắn, không nghi ngờ. Với bản thân, đầu tiên là tin ta vốn là Phật. Trong kinh Đại thừa, đức Phật Thích Ca Mâu Ni đã nói điều này, tôi tiếp nhận, tôi thừa nhận, tôi biết tôi vốn là một vị Phật, tôi vốn là vô lượng giác. Hiện tại không giác ngộ là bởi vọng tưởng phân biệt chấp trước, nên không thể chứng đắc. Câu nói này là lời đức Thế tôn nói trong kinh Hoa nghiêm. Tôi vốn đã là một vị Phật, bây giờ khẳng định một câu, nhất định tôi sẽ thấy được bản lai diện mục của tôi, tôi phải thành Phật. Vốn không phải Phật, quí vị muốn thành Phật thì hơi khó! Nhưng vốn là một vị Phật, muốn làm Phật sẽ đơn giản hơn nhiều. Tổ tiên của chúng ta hướng dẫn cho ta rằng bản tính vốn thiện.

Kinh Đại thừa nói: Con người vốn là Phật. Vì thế tất cả những tập khí đó, tất cả những thứ bất thiện, chúng ta đều buông bỏ hết, buông bỏ là đúng rồi. Phương thức tu tập như thế, về sự thì ổn nhưng vẫn chưa triệt ngộ về

lý, chưa đại triệt đại ngộ về lý. Về sự, việc gì cũng có thể làm được, làm rất đúng pháp. Về lý, chưa thể triệt ngộ nhưng quí vị đã là người khá rồi. Vì sao vậy? Vì quí vị đã đến chỗ tin sâu sắc, không phải chân tín thì không làm được. Chưa thể tin sâu sắc mà làm theo phương pháp này, cứ tiếp tục làm thêm năm bảy năm thì sẽ phát hiện. Vì sao vậy? Vì nó tương thông với nhất tâm, nó là con đường dẫn về tự tánh, càng đi càng đến gần, chỉ cần quí vị không đi đường vòng, cứ thẳng đường mà đi, thì quí vị sẽ đến nơi. Nhưng trước hết phải có chân tín, sau đó mới nghĩ đến thế giới Cực lạc. Tâm nguyện này rất tuyệt vời, có niềm tin chắc chắn, có nguyện lực chắc chắn, như lời dạy của Đại sư Ngẫu Ích, thì quí vị chắc chắn sẽ vãng sanh. Sanh về thế giới Cực lạc phẩm vị cao thấp, là do công phu niệm Phật của quí vị sâu hay cạn. Có được vãng sanh hay không chắc chắn là ở chỗ có niềm tin và nguyện lực sâu sắc hay không. Phải nhớ rằng người có niềm tin, sức nguyện sâu sắc, thì không để tâm đến thế giới này, buông bỏ hết, có cũng tốt, không có cũng không sao. Không quan tâm, không để ý đến tất cả những thứ trên thế giới này. Có, cũng không cần vứt bỏ; không, cũng không cần cầu. Tuỳ duyên với tất cả thì quí vị sẽ an vui, không cần phải tạo tác. Không có mong cầu là tạo tác, có muốn bỏ đi cũng là tạo tác. Chỉ cần tâm ta thanh tịnh, thì có và không cũng chẳng sao, đều không có sự cản trở, tất cả đều không làm trở ngại tâm thanh tịnh, tuyệt đối không làm nổi lên vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, là được rồi, đấy gọi là công phu.

Từ đó cho thấy, tâm thanh tịnh là thứ không cần phải bàn cãi, mọi lúc, mọi nơi đều tu được, thiên đường tu cũng được, địa ngục tu cũng được. Chỉ cần quí vị hiểu được điều này và không ngại tu tập, luôn luôn nhắc nhở mình câu: "Phàm sở hữu tướng, giai thị hư vọng", thì rất dễ buông bỏ, không còn sai lầm nữa. Lúc đó công phu của ta sẽ được đắc lực, vì có tín lực, sẽ thành tựu nguyện lực, không kiến tánh, nhưng chưa thấy tánh, chưa thấy đạo nên chưa thấy tánh, cho nên mới gọi là sự nhất tâm. Từ đó cho thấy, kiến tánh mới được gọi là lý nhất tâm.

Cho nên chúng ta không thể coi thường một bà già, một người như thế có niệm đến chỗ nhất tâm bất loạn hay không? Không dám nói là không thể, song không nhiều, nhưng sẽ có, vì sao vậy? Từ sự nhất tâm, những người đó nâng cao lên đó là lý nhất tâm. Quí vị cho họ là những người hồ đồ, không biết gì, quí vị hỏi gì họ cũng chỉ đáp A Di Đà Phật, họ không có niệm thứ hai, công phu không ai sánh bằng. "Tiềm thông Phật trí, ám hợp đạo diệu", quí vị không nên xem thường họ, cổ đức thường nói không thể sánh được với những người đó, những người thông minh tài trí chưa chắc

đã sánh kịp, vì trong tâm người đó không có tạp niệm, không có vọng tưởng. Những người như thế trong Phật pháp gọi là Thánh hiền, không phải phàm phu. Phàm phu có vọng tưởng, có chấp trước, có tập khí, Thánh nhân không có. Mục đích học Phật của chúng ta là muốn thành Phật, thành Bồ tát, thành Thánh, thành Hiền.

12. Tôi nghĩ tôi đã nói rất tường tận.

Lần này tôi cùng học Kinh Vô Lượng Thọ với quý vị, tôi nghĩ tôi đã nói rất tường tận. Tâm chúng ta nếu như chân thiện, thiện đến cực điểm là dừng nơi chí thiện. Một câu nam mô A Di Đà Phật chính là dừng nơi chí thiện. Quí vị chỉ cần thật tâm để niệm, Bồ Tát Đại Thế Chí dạy chúng ta, "đô nhiếp lục căn, tịnh niệm tương tục" là được rồi. Nếu quí vị dùng phương pháp này để niệm, vậy là vô cùng linh nghiệm, đây thật linh. Đô nhiếp lục căn chính là ở đây nói chánh định tụ. Sáu căn là mắt tai mũi lưỡi thân ý. Mắt thì những thứ thu về từ trong sắc trần không nhìn nữa. Tâm định rồi, quí vị nhìn thì tâm không định nữa. Tai từ trong âm thanh trở về lại không nghe nữa. Ý từ trong pháp trần thu về lại không nghĩ đến nữa. Đây chính là gì? Chúng ta nói vạn duyên buông bỏ. Trong tâm chỉ có Phật A Di Đà, đem Phật A Di Đà để ở trong tâm, khởi tâm động niệm, thời thời khắc khắc, ý niệm vừa khởi chính là A Di Đà Phật, không có niệm thứ hai. Đó mới là thật linh. Vấn đề gì cũng giải quyết được. Ngày nay chúng ta tập khí phiền não thực sự là một phẩm cũng chưa đoạn, đới nghiệp vãng sanh. Trong kinh thường nói tất cả chúng sanh, hết thảy chúng sanh, đây là nói trong thập pháp giới. Phía trên bao gồm Phật Bồ Tát, phía dưới bao gồm chúng sanh địa ngục, chỉ cần thực sự buông bỏ được, chân tín, chân nguyện, chân niệm Phật, nhất niệm tương ưng nhất niệm Phật, niệm niệm tương ưng niệm niệm Phật. Câu nói này quan trọng. Trong tâm thật có Phật, đó chính là tương ưng, tâm tương ưng với miệng, trong miệng có Phật trong tâm vẫn còn nghĩ những việc khác, vậy là không tương ưng. Cho nên Bồ Tát Đại Thế Chí dạy chúng ta "nhớ Phật niệm Phật", nhớ là trong tâm có, trong tâm có Phật, trong miệng cũng niệm Phật, họ đã tương ưng rồi.

Người tu hành hiện nay có kẻ phát nguyện đời sau tiếp tục tu hành. Theo họ nói, tự lường xét đời nay công hạnh cạn mỏng, đời sau giả thêm công hạnh nữa mới mong thành tựu. Như thế thật là rất sai lầm! Trong kinh nói: "Một khi mất thân người, muôn kiếp khó được lại", dù cho được thân người nhưng có thể bảo đảm còn biết tu hành chăng?

13. "Hành nhân phát tâm niệm Phật".

Chúng ta phát tâm niệm Phật, chúng ta dùng phương pháp "truy đảnh" niệm Phật, là câu này tiếp nối câu kia. Lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ trước khi vãng sanh nửa năm, ngài nói với tôi, ông đã buông xả tất cả rồi, nhất tâm chuyên niệm A-Di-Đà Phật, mỗi ngày ông niệm Phật 14 vạn tiếng. 14 vạn tiếng niệm như thế nào vậy? A-Di-Đà Phật, A-Di-Đà Phật… "truy đảnh"niệm Phật, câu này tiếp nối câu kia. Tôi từng làm thí nghiệm thì 10 phút niệm 1. 000 tiếng, 20 phút có thể niệm hơn 2. 000 tiếng, một giờ niệm 6. 000 tiếng Phật hiệu, 10 giờ thì 6 vạn tiếng Phật hiệu, 20 giờ là 12 vạn tiếng Phật hiệu. Nếu như niệm nhanh hơn một chút nữa, thì 20 giờ là đủ rồi, 20 giờ là có thể niệm được 14 vạn tiếng. Người già thời gian nghỉ ngơi là 4 giờ, 24 giờ một ngày thì 4 giờ nghỉ là đủ rồi, thời gian còn lại đều đang niệm Phật, dốc sức niệm Phật. Bạn hỏi liệu có cần như vậy không? Ông thực chất cũng là làm cho chúng ta xem, 20 giờ niệm 14 vạn tiếng, không được có vọng tưởng xen vào trong đó, vọng tưởng không thể vào được, không có tạp niệm, không có vọng tưởng thì nửa năm vãng sanh. Ông cũng là đang biểu pháp, biểu pháp cho chúng ta xem nếu thật sự muốn vãng sanh thì phải làm như vậy.

Ngẫu Ích Đại sư nói rất hay: "Có thể vãng sanh hay không, quyết định ở có tín, nguyện hay không?" Thật sự có tín, thật sự có nguyện, thì điều kiện vãng sanh đã đầy đủ rồi. Còn đạt phẩm vị cao thấp khi sinh về thế giới Tây phương Cực-lạc là phẩm vị gì? "Phẩm vị cao thấp, thuộc về công phu niệm Phật sâu hay cạn". Cho nên muốn vãng sanh thế giới Tây phương Cực-Lạc nhất định phải tín, nguyện, trì danh. Công phu niệm Phật sâu, sâu ở chỗ nào vậy? Ngài không có nói niệm Phật nhiều ít, niệm Phật nhiều ít không có nói, dù chỉ một niệm hay mười niệm nếu như công phu sâu cũng có thể thượng thượng phẩm vãng sanh. Có người một đời chưa từng niệm Phật, cuối cùng lúc vãng sanh niệm 10 tiếng, họ thượng thượng phẩm vãng sanh. Vậy niệm như thế nào? Thâm tâm. Sao gọi là "thâm"? Tâm thanh tịnh là "thâm", tâm bình đẳng sâu hơn nữa, giác là sâu nhất. Nếu bạn dùng thanh tịnh, bình đẳng giác niệm là thượng thượng phẩm, dùng tâm bình đẳng niệm là thượng bối là thượng trung phẩm, thượng hạ phẩm; dùng tâm thanh tịnh niệm vãng sanh Phương tiện hữu dư Tịnh độ, là Trung bối vãng sanh, là trung thượng phẩm, trung trung phẩm, trung hạ phẩm; Còn công phu thành khối vãng sanh, đây là người bình thường chúng ta đều có thể làm được, là giống như Hoàng Niệm lão vậy, công phu thành khối.

Phần thứ sáu

LÝ LUẬN VIỆC SIÊU ĐỘ TRONG NHÀ PHẬT

Việc siêu độ trong nhà Phật có lý luận của nó. Điều này ở trước chúng tôi đã nói rất nhiều lần, bây giờ nhắc lại cho mọi người nhớ, tôi tin rằng ấn tượng vẫn còn rất sâu sắc, đều là nhờ nhân niệm Phật từ kiếp trước, đến phút lâm chung đã thành thục rồi, nên mới có quả báo thù thắng như vậy. Sự việc này chẳng thể không biết. Lúc lâm chung họ có đủ ba điều kiện, mới được thù thắng như vậy. Nếu thiếu đi một trong ba điều kiện này thì không thể vãng sanh.

Điều kiện thứ nhất là gặp được thiện hữu. Điều kiện thứ hai là trí óc minh mẫn, không mê mờ. Chúng ta quan sát thật kỹ, khi lâm chung có mấy người được trí óc minh mẫn? Có rất nhiều rất nhiều người khi bệnh nặng lâm chung, ngay cả người nhà cũng không nhận ra, việc này là phiền phức rồi. Hiện nay gọi đó là chứng mất trí của người già, có chứng bệnh này là vô cùng khó khăn, trợ niệm cũng không dễ gì được vãng sanh. Vì sao vậy? Vì họ không biết niệm Phật theo, họ không biết quý vị niệm cái gì. Quý vị thấy trí óc minh mẫn quan trọng đến mức nào.

Điều kiện thứ ba là, nghe thiện tri thức khai thị lập tức tiếp nhận, liền tin tưởng không nghi ngờ, y giáo phụng hành mới thành công được. Ngày xưa khi tôi mới học Phật, thầy Lý rất coi trọng sự việc này, thầy thường nhắc nhở chúng tôi không được hẹn, bây giờ tôi chưa niệm Phật, khi lâm chung niệm vẫn còn niệm kịp. Khi lâm chung quý vị có đủ ba điều kiện này không? Quý vị có thể nắm chắc điều này không? Một vạn người, trong một vạn người, chẳng có ai nắm chắc được cả. Nghĩ đến đây thì bây giờ chúng ta siêng năng hàng ngày là quan trọng nhất. Quý vị tuyệt đối không được dựa vào sự may mắn muốn được thành tựu, vì điều này không đáng để tin cậy.

Nếu không hiểu lý luận, cứ tưởng là niệm vài cuốn kinh thì có thể siêu độ, đâu có chuyện dễ dàng như vậy! Có nhiều người tạo tội nghiệp trong thế gian đến phút cuối tự mình cũng lo sợ, đi kiếm vài vị pháp sư đến tụng kinh, tiêu tai, cầu siêu. Siêu độ chẳng nổi! Chẳng có hiệu quả.

Bổn kinh này dạy phương pháp tu hành cho chúng ta, chính là nhất tâm chuyên niệm Phật A Di Đà. Nếu chúng ta thật sự nghe hiểu, là đã giác ngộ rồi đó. Hết thảy nhân, sự, vật trong thế gian này, càng đạm bạc càng tốt. Thật sự phát lòng từ bi, muốn độ những chúng sanh khổ nạn này chúng ta có duyên thì nên làm. Không phải bảo quý vị đừng làm, nếu

không có duyên thì đừng nên phan duyên. Việc độ chúng sanh đợi sau khi đến thế giới Cực Lạc thành tựu viên mãn rồi hãy làm. Nghĩ như vậy là đúng.

Trong cuộc đời được thành tựu viên mãn là việc lớn, không gì lớn hơn. Nói cách khác, người chưa thành Phật, thì thành Phật là việc cần thiết, còn độ chúng sanh chưa gấp gáp. Vì sao vậy? Vì người chưa thành Phật, thật sự mà nói, họ cũng không độ được chúng sanh. Chỉ sau khi quý vị thành Phật rồi, quý vị mới độ được chúng sanh. Quan niệm này vô cùng quan trọng. Phật, Bồ Tát và chư vị tổ sư dạy chúng ta, mỗi lời của họ đều là lời chân thật.

Đại sư Ngẫu Ích từ bi, Ngài hy vọng mỗi người chúng ta được thành tựu trong đời này. Hiện tiền một câu A Di Đà Phật của chúng ta, hoặc là Nam Mô A Di Đà Phật cũng được, sáu chữ hay bốn chữ đều giống nhau. Một câu danh hiệu Phật này vốn là siêu tình ly kiến. "Tình" là gì? Là luân hồi lục đạo. Nhân của luân hồi lục đạo chính là chữ tình, không đoạn tình chấp thì không thể thoát khỏi lục đạo. "Kiến" là gì? Là pháp giới tứ Thánh. Họ cao hơn chúng ta, họ không có tình cũng không có kiến. Kiến là phân biệt, tình là chấp trước. Kiến giải này mọi người rất dễ hiểu.

Câu danh hiệu Phật này trong lục đạo không có. Trong mười pháp giới cũng không có, nên gọi là siêu tình ly kiến. Sự cảm ứng của câu danh hiệu Phật này là ở thế giới Tây phương Cực Lạc. Người niệm Phật đều vãng sanh về thế giới Cực Lạc, không tương ưng với những thế giới khác. "Hà lao thuyết diệu thuyết huyền", câu "thuyết diệu thuyết huyền" này nghĩa là gì? Nghiên cứu kinh điển, nghiên cứu kinh điển tức là "thuyết diệu thuyết huyền". Đại sư Ngẫu Ích nói câu này, là chúng ta hiểu rõ rồi.

Người chân chánh niệm Phật, một lòng quy y Phật A Di Đà, một phương hướng là cầu sanh Tịnh Độ, một mục tiêu là thân cân Phật A Di Đà, thì không cần kinh điển nữa. Vì sao vậy? Vì kinh giáo không còn kịp nữa. Nghiên cứu kinh điển là hiểu được một chút đạo lý, nhưng không thể vãng sanh. Không nghiên cứu kinh điển thì chẳng hiểu gì cả, nhưng họ có thể đến thế giới Cực Lạc. Đến thế giới Cực Lạc rồi thì điều gì họ cũng biết.

1. Nhân quả là nói đến ba đời, con người không phải chỉ có một đời này.

Chúng ta có đời quá khứ, có đời vị lai. Đời này khổ sở một chút, đời sau tốt đẹp. Nếu đời này hưởng hết phước, đời sau chịu khổ. Người tin theo nhân quả sẽ nói là "phong thủy luân lưu xoay chuyển". Vì lẽ đó chúng ta

chẳng hâm mộ kẻ phú quý, vì sao? Trong quá khứ, người đó tu nhân lành, nay người ấy phải được phú quý. Đời quá khứ, chúng ta chẳng tu nhân lành, đời này phải sống khổ sở một chút. Hiểu rõ đạo lý này, tuy cuộc sống của chúng ta thanh bần, ta tu nhiều thiện nhân, tu thiện nhân rất siêng năng, vận mạng của ta bèn chuyển biến ngay trong đời này! Tuổi trẻ chịu khổ một chút, tuổi già hưởng phước, đời sau tốt đẹp hơn. Người hiểu rõ đạo lý này, trong xã hội sẽ chẳng cạnh tranh cùng kẻ khác. Cạnh tranh là phiền não, là tạo nghiệp. Vì thế cổ nhân biết "cả đời đều là mạng, chẳng do người nửa phần", quý vị tranh chẳng được! Nếu thật sự có thể tranh được, Khổng Tử cũng tham gia cạnh tranh! Vì sao Khổng Tử chẳng tranh giành? Khổng Tử biết là tranh chẳng được. "Trong mạng đã có thì rốt cuộc sẽ có, trong mạng chẳng có, chớ cưỡng cầu", cầu chẳng được! Đối với chuyện tu nhân, đức Phật đã giảng đạo lý này, chúng ta phải hiểu rõ. Nhà Phật dùng phương pháp gì để tu nhân? Dùng bố thí. Chúng ta hy vọng phát tài, hãy tu tài bố thí. Hy vọng được thông minh, trí huệ, hãy tu pháp bố thí. Hy vọng khỏe mạnh, sống lâu, hãy tu vô úy bố thí. Đức Phật dạy chúng ta những điều ấy. Vì thế trong cửa nhà Phật, có cầu ắt ứng. Đức Phật dạy quý vị phương pháp và đạo lý, bản thân quý vị nương theo đạo lý ấy để tu học, quả báo bèn hiện tiền. Phát tài, thông minh, trí huệ, khỏe mạnh, sống lâu, có phải là do Phật, Bồ Tát ban cho quý vị hay không? Chẳng phải! Phật, Bồ Tát ban cho quý vị lý luận, phương pháp, quý vị tự cầu nhiều phước. Chớ nên không biết điều này!

Như trong Từ Bi Tam Muội Thủy Sám có nói quốc sư Ngộ Đạt có duyên phận đặc biệt với một vị A La Hán là tôn giả Ca Nặc Ca. Vị A La Hán ấy biết trong tương lai Sư sẽ gặp chuyện không may, sẽ gặp tai nạn lớn, Ngài sẽ giúp Sư hóa giải tai nạn ấy. Vì thế, Ngài biến hóa thành một gã ăn mày, lại còn là một gã ăn mày bệnh tật rất nặng, thân thể tươm mủ, hôi thối khôn sánh, người bình phàm đều chẳng muốn đến gần! Vị A La Hán ấy cố ý khiến cho quốc sư Ngộ Đạt trông thấy. Lúc đó ngài Ngộ Đạt còn chưa là quốc sư, còn chưa nổi tiếng. Quốc sư Ngộ Đạt là cao tăng mười đời. Sư xuất gia tu hành lần này là đời thứ mười, mỗi lần mất đi lại trở vào nhân gian, lại xuất gia, mười đời đều là xuất gia cao tăng, làm thầy của đế vương. Vì thế người xuất gia lỗi lạc hơn mọi người đều chẳng phải do một đời tu thành, mà là mười đời! Khi Sư chưa nổi danh gặp người ăn mày ấy, thấy người ấy rất đáng thương. Sư thật sự giúp đỡ, dùng đầu lưỡi liếm vết thương ứa mủ, hút chất độc ra, người bình thường chẳng thể làm được! Vị A La Hán ấy khảo nghiệm Sư, thấy Sư từ bi chân thật, chẳng giả, từ bi đến mức độ nào? Khá lắm! Ngài thấy rất vừa lòng,

bèn bảo quốc sư Ngộ Đạt: "Trong tương lai, nếu thầy gặp tai nạn to lớn, hãy đến tìm tôi". Ngài nói: "Tôi ở Tứ Xuyên", cho Sư biết địa phương đó. "Thầy lên trên núi, thấy trên núi có hai cây tùng mọc cùng một chỗ, đến chỗ cây ấy gọi tên tôi, tôi sẽ xuất hiện".

Chẳng biết trải qua bao nhiêu năm, Hoàng Thượng thật sự bái Sư làm thầy, phong làm Quốc Sư. Có một ngày, Hoàng Thượng tặng Sư một bảo tọa bằng trầm hương. Quý vị thấy đồng tu tặng tôi chuỗi hạt bằng trầm hương này, nghe nói mấy hạt này rất quý, tôi chẳng biết, trước nay tôi chưa hề dùng thứ trân quý này. Người ở Đài Loan tặng cho tôi, phải đến mười mấy vạn đồng Đài Loan mới có được một chuỗi hạt như vậy! Trầm Hương làm thành ghế Thái Sư, rất nổi tiếng quý báu. Bảo tọa trầm hương ấy, hai người chẳng khiêng được! Hoàng Thượng tặng Sư bảo tọa ấy. Sư ngồi trên đó cảm thấy rất đắc ý, cảm thấy dường như chính mình tuyệt diệu lắm, người xuất gia nào trong thiên hạ cũng chẳng thể sánh bằng ta! Tâm niệm ngạo mạn vừa sanh khởi, thần hộ pháp lìa bỏ. Thần hộ pháp vừa rời khỏi, oán thân trái chủ tìm đến bên thân. Oán thân trái chủ rất lợi hại, đời trước, Sư và kẻ ấy cùng làm quan đời Hán, là đồng sự của nhau. Quốc sư Ngộ Đạt thuở ấy hại chết, hãm hại kẻ ấy, khiến cho Hoàng Thượng xử tử kẻ ấy. Kẻ ấy niệm niệm chẳng bỏ lòng oán hận, muốn báo cừu; nhưng Sư đã xuất gia, tu hành rất nghiêm túc, có thần hộ pháp bảo vệ, quỷ hồn chẳng thể kề cận. Lần này làm quốc sư, thần hộ pháp càng nhiều hơn. Vì nhận lãnh bảo tọa trầm hương ấy, dấy lên một niệm tâm ngạo mạn, thần hộ pháp bỏ đi, oan gia bèn tới dựa vào thân Sư, khiến cho trên đầu gối Sư mọc lên một mụn ghẻ hình mặt người, gần như sắp mất mạng. Vị này là thầy của Hoàng Thượng, những thầy thuốc giỏi nhất nước và ngự y đều trị liệu, nhưng chẳng có cách nào chữa lành. Sư đột nhiên nhớ tới thuở trước từng gặp một gã ăn mày. Nghĩ tới người ấy, Sư nói: "Nay ta gặp phải đại nạn này, hãy đi tìm thử xem!" Tới nơi đã được chỉ ở Tứ Xuyên, quả nhiên thấy hai cây tùng. Sư bèn gọi to ở đó. Vừa gọi, bèn thấy sau cây có chùa miếu, A La Hán Ca Nặc Ca tôn giả bèn xuất hiện. Vừa thấy Ngài xuất hiện, xa lìa đã lâu nay mới gặp gỡ: "Ta bảo ông tới, quả nhiên ông thật sự tới". Ngài bèn giảng cho Sư biết nhân duyên nhiễm bệnh: "Mười đời trước, các ông là đồng sự, các ông là bạn bè. Do ông ghen ghét, chướng ngại bèn hại ông ta. Người ta niệm niệm chẳng quên". Do vậy, dùng nước Từ Bi Tam Muội rửa ghẻ mặt người để hóa giải, điều đình, hóa giải. Đối phương đã nhận lời, mối oán kết ấy được hóa giải, ghẻ mặt người bèn khỏi hẳn! Quý vị ngẫm xem, cao tăng mười đời, lỡ hại chết một người, mà kẻ đó chẳng bỏ mối oán cừu ấy, đợi cơ hội để

báo thù, đáng sợ quá! Pháp sám hối Từ Bi Thủy Sám vẫn còn lưu truyền. Hiện thời trong Phật môn lạy Thủy Sám rất nhiều. Lạy Thủy Sám thì nhất định phải nói rõ ràng, minh bạch chuyện này. Con người phải dùng cái tâm từ bi thật sự để đối đãi người khác, tiếp độ vật, chớ nên hại người.

Sát sanh hại mạng, quý vị hại người ta, người ta hận quý vị. Quý vị hại súc sanh, quý vị giết nó, ăn nó, nó có cam tâm tình nguyện hay chăng? Do vậy, nghĩ đến chỗ này sẽ cảm thấy hết sức đáng sợ. Quý vị còn dám ăn thịt chúng sanh hay không? Trong kinh đức Phật có nói: "Quý vị ăn kẻ khác tám lạng, đời sau phải trả kẻ ấy nửa cân". Nợ mạng phải trả bằng mạng, thiếu nợ phải đền tiền. Nhân quả ba đời chẳng trốn được! Chúng ta hiểu rõ đạo lý này, liễu giải chân tướng sự thật trong cuộc đời này, đãi người tiếp vật, tâm bèn bình lặng. Nếu chúng ta bị thua thiệt, người ta dùng thủ đoạn chẳng chánh đáng để tước đoạt tài vật của chúng ta, chúng ta cười, chắc là đời trước ta thiếu nợ hắn, hãy trả lại cho hắn, chẳng có tâm oán hận! Nếu ta chẳng nợ hắn, hắn đoạt đi cũng chẳng sao! Đời sau hắn còn phải trả kèm thêm tiền lời cho ta. Tâm bình khí hòa để xử lý chuyện này, đó là chánh xác. Hắn cướp đoạt những thứ của ta, đó là trộm lấy, là "đạo tâm" (cái tâm trộm cắp). Nếu ta dùng thủ đoạn để lấy lại thì cũng là "đạo tâm", cũng phạm vào sai lầm. Kẻ ấy phạm lỗi lầm, ta chẳng phạm lỗi lầm, chẳng cần phải so đo, hãy thành tựu đức hạnh của chính mình. Không chỉ chẳng oán hận, mà còn phải cảm tạ. Giống như khảo thí, công phu của ta rốt cuộc như thế nào? Bố thí, trì giới, nhẫn nhục, trải qua sự việc để luyện tâm, trải qua những chuyện ấy để khảo nghiệm chính mình có thành tựu hay không. Vì thế, luôn dùng cái tâm cảm ơn để xử lý.

Phàm là kẻ hủy báng, ganh ghét, lăng nhục tổn thương ta, ta đều cảm ơn. Vì sao? Toàn là đến khảo nghiệm ta để xem rốt cuộc ta là học Phật thật sự hay giả vờ học. Nếu đối với những nghịch cảnh và các kẻ ác ấy mà còn có tâm oán hận, chứng tỏ chúng ta đã học Phật uổng công rồi! Đức Phật dạy như thế nào đều quên sạch cả rồi! Quý vị thấy Thích Ca Mâu Ni Phật trong lúc tu nhân, tu Nhẫn Nhục Ba La Mật, gặp phải vua Ca Lợi bị lăng trì xử tử, Bồ Tát chẳng có chút tâm oán hận nào, Nhẫn Nhục Ba La Mật bèn viên mãn. Nếu không gặp tình cảnh ấy, Ngài vẫn chưa tu viên mãn Nhẫn Nhục Ba La Mật. Trong lần khảo đảo to lớn cuối cùng ấy, Ngài trúng cách, vượt qua, chẳng oán hận vua Ca Lợi, mà còn cảm tạ nhà vua. Lúc sắp chết bảo vua Ca Lợi: "Trong tương lai ta thành Phật sẽ độ nhà vua đầu tiên". Đó là báo ân, như vậy mới là đệ tử đức Phật, chúng ta hãy nên học tập điều này. Đúng là thật sự học hiểu, chẳng trụ vô vi,

chẳng trụ hữu vi. Bất luận trong thuận cảnh hay nghịch cảnh, thiện duyên hay ác duyên, đều chẳng động tâm, giữ gìn sự "thanh tịnh, bình đẳng, giác" của chính mình, vĩnh viễn giữ tâm cảm ân, tâm báo ân, đó là đúng. Đừng sợ bị thua thiệt. Bị thua thiệt là có phước, đừng chiếm tiện nghi của kẻ khác. Chiếm tiện nghi là họa hại, là tai họa, biết bị thua thiệt là phước, cổ thánh tiên hiền nói chẳng sai!

2. Thế gian này chỉ có khổ, chẳng có vui.

Đức Phật dạy con người: "Thế gian này chỉ có khổ, chẳng có vui! Cái gọi là "vui" chính là gì vậy?". Khổ tạm thời ngừng trong chốc lát, tạm ngừng, chẳng phải là vĩnh viễn ngưng dứt, quý vị bèn cảm thấy rất vui. Thí dụ như ăn uống, quý vị ăn no nê, ăn rất ngon, rất vui sướng. Nếu quý vị chẳng được ăn một bữa, liền cảm thấy khổ, đói bụng mà! Hai bữa chẳng được ăn càng khổ hơn. Đói tới bảy ngày sẽ chết đói! Lẽ nào chẳng khổ? Khổ chẳng thể biến thành lạc, cho nên khổ là thật, lạc là giả. Thí dụ như ăn thứ gì đó cảm thấy rất sung sướng. Ăn thứ quý vị ưa thích, ăn một chén rất vui sướng, ăn hai chén vẫn còn được, nhưng bắt quý vị ăn liên tục tới hai mươi chén, khổ ngay! Đó gọi là gì? Lạc có thể biến thành khổ, nên lạc chẳng phải là thật, nhưng khổ chẳng thể biến thành lạc. Trong kinh, đức Phật đã giảng những chuyện này rất nhiều, rất rõ ràng. Ngài dạy chúng ta người sống trong thế gian này có tám nỗi khổ. Ngoài tám nỗi khổ (được gọi chung là Khổ Khổ), còn có Hoại Khổ, còn có Hành Khổ. Chúng sanh trong Dục Giới phải chịu đủ ba loại khổ lớn này, ai nấy đều chẳng có cách nào tránh né bốn loại đầu trong Khổ Khổ là sanh, lão, bệnh, tử.

Thần thức, nhà Phật gọi là thần thức, người thế gian gọi là linh hồn. Linh hồn đi đầu thai. Đến đầu thai thì nhất định là có duyên với cha mẹ. Chẳng có duyên, kẻ ấy chẳng đến! Có người mong có con cái, mong ngóng cả đời vẫn chẳng có! Người ấy chẳng có duyên, chẳng có duyên gặp gỡ. Duyên gì vậy? Trong kinh đức Phật đã dạy, duyên rất nhiều, rất phức tạp, nhưng chẳng ngoài bốn loại lớn, bốn loại lớn ấy gọi là "tứ duyên sanh pháp". Trong bốn loại lớn ấy, thứ nhất là báo ân. Đứa trẻ ấy sanh vào nhà quý vị hết sức ngoan ngoãn, khéo léo, thông minh, đáng yêu, nó đến báo ân. Người Hoa gọi đứa con như vậy là "hiếu tử, hiền tôn" con hiếu, cháu hiền. Vì thế người ta phải bố thí ân đức, vì sao? Trong tương lai, con cháu đến báo ân đông đảo. Nếu kết oán cừu cùng kẻ khác, chuyện này sẽ phiền toái lắm! Trong tương lai, đứa trẻ sanh vào nhà quý vị để báo cừu, chẳng phải là phiền phức hay sao?

Thuở trước, hơn bốn mươi năm trước, tôi giảng kinh Lăng Nghiêm tại Đài Bắc. Trong thính chúng có một vị, nay đã mất, cụ đã vãng sanh. Vị lão cư sĩ ấy lớn tuổi hơn chúng tôi rất nhiều, đại khái lớn hơn tôi hai mươi tuổi. Lão cư sĩ đến nghe kinh mỗi ngày. Chúng tôi nói đến những chuyện trong kinh, cụ bảo tôi: "Những chuyện ấy là thật, chẳng giả!" Trước thời Kháng Chiến, tức là trước khi cuộc kháng chiến chống Nhật bùng nổ, cụ sống tại Thượng Hải. Khi ấy cụ đã buôn bán, chính mắt trông thấy. Không phải là chuyện của chính cụ, mà là chuyện của một người bạn cụ, tuổi cũng xấp xỉ tuổi cụ, hết sức thân thiết, cũng là đồng hương, họ là người tỉnh Chiết Giang. Người bạn ấy giúp việc cho một doanh nhân người Đức. Người Đức ấy kinh doanh một công ty cỡ nhỏ về tàu bè, hình như chỉ có một chiếc tàu. Người bạn ấy hết sức thật thà, làm việc hết sức có trách nhiệm, nên rất được ông chủ tín nhiệm. Sau khi cuộc Kháng Chiến bùng nổ, vị chủ nhân là người Đức trở về nước, ủy thác công ty cho ông ta, dặn ông ta hãy cố gắng kinh doanh. Sau khi ông chủ trở về nước, ngay cả tin tức cũng chẳng có, cũng chẳng biết là còn sống hay không. Ông ta kinh doanh công ty ấy rất thuận lợi, tiền kiếm được lại dùng mua thêm mấy chiếc tàu nữa, biến thành một công ty tàu bè cỡ lớn. Khi đó, đang trong thời Kháng Chiến, người Nhật chiếm đóng Thượng Hải; ông ta kinh doanh khá lắm, cũng kết hôn, sanh được một đứa con quả thật cũng rất đáng yêu, cũng rất ngoan ngoãn, khéo léo, đó là một bé trai. Sau khi Kháng Chiến thắng lợi, vị bằng hữu ấy tuổi cũng đã rất cao, dường như là nhằm sinh nhật thứ năm mươi, đứa con lên mười. Đứa nhỏ ấy hết sức thích dùng tiền, học tiểu học mà luôn đem theo mười mấy đồng. Thuở ấy mười mấy đồng rất lớn. Trong thời gian Kháng Chiến, có thể nói là mười đồng gần như có thể dùng làm tiền chi dụng cả một tháng cho một gia đình bốn người. Đồng tiền rất có giá! Có một hôm đứa bé ấy đi đường, làm rớt tiền, một cụ già nhặt được. Cụ già ấy là bạn của cha nó, do quen biết, nên cụ gọi tên đứa bé, cầm tiền trên tay, bảo: "Ngươi gọi ta một tiếng bác, ta sẽ trả món tiền này cho ngươi". Đứa bé ấy nói như thế nào? "Ông gọi tôi một tiếng bác, tôi cho lại ông mười đồng". Đứa bé ấy láu lỉnh đến mức độ ấy. Đến hôm sinh nhật, ông ta đột nhiên thấy con mình biến đổi, có hình dạng giống như ông chủ khi trước, nên mới hoảng nhiên đại ngộ: Ông chủ của ông ta đã chết, đầu thai đến nơi đây, tài sản này là của ông ấy. Do ông ta rất thông minh, ngay lúc ấy bèn tuyên bố toàn bộ tài sản của công ty này giao cho con ông ta, còn ông ta làm thuê cho con. Vị lão cư sĩ kể cho chúng tôi nghe câu chuyện này, đứa bé ấy đến đòi nợ. Đời trước, nó ủy thác quý vị kinh doanh, chẳng tặng cho quý vị, nên lại đầu

thai đến đòi nợ. Người ấy thật thà, lão thành, sau khi tuyên bố, bèn giữ thân phận làm công, về sau vẫn sống bình yên.

Cuối cùng, vị cư sĩ họ Ổ ấy đến Đài Loan, cũng chẳng có liên lạc, nhưng tôi tin tưởng kết quả cuối cùng của Ổ cư sĩ sẽ tốt đẹp, vì ông ta hiểu nhân quả, chẳng có tâm tham, vẫn chăm sóc đứa con rất chu đáo. Bởi lẽ, ông ta hiểu rõ đứa con đến đòi nợ. Quý vị đối xử tốt với nó, nó cũng đối xử với quý vị tốt đẹp, cũng giống như trong quá khứ ông chủ đã tin tưởng, tín nhiệm quý vị. Đức Phật giảng chẳng sai, con cái bất hiếu, khinh lờn cha mẹ, thậm chí giết hại cha mẹ, đó là đến báo oán. Còn có trường hợp đến đòi nợ, hoặc đến trả nợ. Đức Phật chia mối quan hệ giữa cha mẹ và con cái thành bốn loại lớn ấy. Sau khi đã giác ngộ, bất luận là quan hệ gì, mọi người cùng nhau học Phật, biến thành đồng tham đạo hữu. Chính mình đã khai ngộ, cũng giúp người nhà quyến thuộc ai nấy đều giác ngộ, đó là tốt đẹp! Đây cũng là như trong kinh thường nói: "Phật chẳng độ kẻ vô duyên". Bất luận đối với quý vị là oán hay thân, là tranh chấp hay nợ nần, nói chung đều là kẻ có duyên, hễ gặp gỡ, đều phải dùng Phật pháp để giải quyết, đó là đúng!

Trong tám khổ, chẳng ai trốn khỏi sanh, lão, bệnh, tử. Sống một trăm tuổi vẫn phải chết. Sanh Khổ, chúng ta không biết, ai nấy đều quên sạch. Trong kinh đức Phật dạy rõ những nỗi đau khổ khi trẻ thơ sanh ra. Ở trong thai mẹ mười tháng, kinh Phật hình dung nỗi khổ ấy bằng từ ngữ "thai ngục", chẳng khác địa ngục cho mấy! Mẹ uống một chén nước nóng, con như ở trong tám địa ngục nóng. Mẹ uống một chén nước đá, con như ở trong tám địa ngục lạnh. Tâm tình, nhất cử, nhất động của mẹ đều gây ảnh hưởng rất lớn cho con. Con phải ở trong bào thai mười tháng, ngạn ngữ nói là "sống một ngày giống như cả năm", đau khổ như thế đó. Lão Khổ thì chúng ta trông thấy. Quý vị thấy nhiều cụ già, đặc biệt là đến thăm viện dưỡng lão, quý vị sẽ thấy vận mạng bi thảm của người già trong tuổi xế chiều, nhất định quý vị sẽ nghĩ ngợi: "Ta về già có gặp tình cảnh này hay không?" Nếu con cái bất hiếu, chẳng phải là sẽ đưa quý vị vào viện dưỡng lão ư? Rất có thể! Không có con cái, tuổi đã cao, chánh phủ cũng đưa quý vị vào viện dưỡng lão. Bên ngoại quốc, theo quy chế của ngoại quốc như ở Mỹ, Úc Đại Lợi, những quốc gia ấy còn đỡ, quý vị đã già, sau khi về hưu, quốc gia cấp tiền dưỡng lão, tiền chi dụng mỗi tháng cứ đúng kỳ bèn gởi tới, về phương diện đời sống vật chất chẳng có vấn đề gì! Quá nửa là con cái gởi cha mẹ vào viện dưỡng lão, vì quý vị tuổi đã cao, cần có người chăm sóc, chẳng có cách nào sống trong gia đình của chính mình. Vì thế, tự mình bán nhà, đến sống trong viện dưỡng

lão. Cuộc sống vật chất có thể sống được, nhưng chẳng có cuộc sống tinh thần. Nếu quý vị hỏi những người già: "Tình trạng cuộc sống của quý vị là như thế nào?" Họ sẽ trả lời bằng một câu: "Ngồi ăn chờ chết". Viện dưỡng lão đông người, nói chung, mỗi tuần có một, hai trường hợp tử vong, được khiêng đi. Hằng ngày trông thấy tình hình ấy, "ngày nào sẽ đến lượt ta?" Quý vị nói xem, bi thảm dường nào? Lão Khổ đấy!

3. Người cõi Diêm Phù Đề lúc mới sanh xong, nên làm thiện sự để thêm sự lợi ích.

Người cõi Diêm Phù Đề lúc mới sanh xong, không kể là con trai hay con gái, hoặc khi sắp sanh, chỉ nên làm thiện sự để thêm sự lợi ích cho nhà cửa, thì tự nhiên Thần Thổ Địa sẽ vô cùng hoan hỷ, ủng hộ cho cả mẹ lẫn con đều được sự an lạc lớn, hàng quyến thuộc cũng được lợi ích. Đây là nói rõ khi người nhà sanh con, trong thế gian đây là việc vui mừng, có con nối dõi, người Trung Quốc rất coi trọng việc tiếp nối giòng họ, cho nên không thể không vui mừng. Vui mừng thì nên làm việc tốt, phải biết làm việc thiện mới có thể tăng thêm lợi ích cho gia đình ấy. Vị thần Thổ Địa cai quản vùng ấy, thần Thổ Địa giống như xã trưởng, trưởng làng ở Trung Quốc thời xưa, các "bảo trưởng, ấp trưởng" cai quản một làng, một vùng như vậy. Những quỷ thần này thấy bạn làm lành, trong nhà bạn lại có thêm một đứa con thì họ "ủng hộ tử mẫu, đắc đại an lạc", mẹ con bình yên, quyến thuộc của bạn được lợi ích, quỷ thần che chở, gia bị. Xin xem tiếp, nếu không biết ý của thiên địa quỷ thần thì sẽ tạo tội nghiệp.

"Hoặc dĩ sanh hạ thận vật sát hại, thủ chư tiên vị, cúng cập sản mẫu, cập quảng tụ quyến thuộc, ẩm tửu thực nhục, ca nhạc huyền quản, năng lịnh tử mẫu bất đắc an lạc." (Hoặc khi đã sanh rồi thì nên cẩn thận, chớ giết hại để lấy những vị tươi ngon cung cấp cho người sản mẫu, cùng nhóm họp hàng quyến thuộc lại để uống rượu, ăn thịt, ca hát, đánh đàn, thổi sáo vì có thể khiến cho cả mẹ lẫn con chẳng được an lạc.)

Người trong thế gian chẳng biết sự lợi hại này, khi sanh con bèn làm tiệc ăn mừng, ăn mừng bèn sát sanh. Chư vị nghĩ thử xem, sát sanh kết oán thù với những chúng sanh ấy, bạn tạo những tội nghiệp như vậy, món nợ sát sanh này sẽ trút lên đầu hai mẹ con người ấy, tại sao vậy? Vì nếu không sanh con thì họ sẽ không sát sanh ăn mừng, khi sanh con bèn sát hại những con vật ấy để ăn mừng. Người thế gian sát sanh lúc sanh con, lúc chết đi cũng sát sanh, mỗi năm ăn mừng tuổi thọ cũng sát sanh, như vậy thì làm sao được! Tội nghiệp ấy nặng biết bao! Không những không nên sát sanh, những lời nói trong kinh có mấy ai hiểu được? Có mấy ai

chịu làm theo? "Thủ chư tiên vị, cung cấp sản mẫu", sau khi sanh con thì phần đông người ta phải tẩm bổ. Phương pháp tẩm bổ rất nhiều, không lẽ phải sát sanh thì mới được sao? Không lẽ phải ăn thịt mới được sao? Đạo lý này chỉ có người thật sự học Phật và người hiểu rõ những chân tướng sự thật này mới chọn ăn chay. Cho người mẹ vừa mới sanh con ăn chay tuyệt đối khoẻ mạnh, thứ nhất là tâm họ được yên ổn, thứ nhì là được Phật, Bồ Tát, thiên địa quỷ thần ủng hộ, họ làm sao không yên ổn được? Chúng tôi thường tiếp xúc với một số bạn đồng tu, trong số người này có người nói đến "thai lý tố" (ăn chay lúc mang thai). Ở Đài Loan, tôi biết có vài vị đồng tu từng trải qua việc này, lúc người mẹ mang thai mà ăn thịt thì ói mửa nên phải ăn chay, đứa con sanh ra liền ăn chay, mãi đến khi mấy chục tuổi cũng ăn chay, thân thể rất khoẻ mạnh. Chẳng phải là không ăn thịt thì không được, không ăn thịt thì thân thể không khoẻ mạnh, lẽ nào lại như vậy! Sát sanh tạo nghiệp, tựa đề của đoạn này trong cuốn chú giải gọi là "Nên bảo thẳng thừng với mọi người đừng sát sanh", nhất quyết không thể sát sanh.

"Quảng tụ quyến thuộc", đây là lúc bạn bè thân quyến đến nhà chúc mừng, chẳng tránh khỏi uống rượu ăn thịt, gia đình giàu có thì còn "ca nhạc huyền quản", hiện nay gọi là mở hội khiêu vũ. Những nhà giàu có, trưởng giả ở Trung Quốc, trong dịp này còn có hát tuồng, mời đoàn hát lại hát kịch để ăn mừng. Cách làm này "năng lịnh tử mẫu, bất đắc an lạc", tại sao vậy? Quý vị vui mừng, quỷ thần ở kế bên nhìn thấy rất bực tức, sẽ chẳng che chở, gia bị cho quý vị. Sát hại những chúng sanh này thì tương lai sẽ bị họ đến đòi mạng. Nếu quý vị thật sự hiểu rõ đạo lý nhân quả báo ứng, đúng như câu "ăn thịt nó nửa cân, tương lai phải trả nó tám lượng", một tí tiện nghi gì cũng chẳng chiếm được. Chúng ta hiểu được đạo lý, hiểu rõ chân tướng sự thật này thì nhất định sẽ chẳng dám ăn thịt chúng sanh, làm hại chúng sanh, biết rằng làm hại chúng sanh là làm hại chính mình, gây phiền phức cho chúng sanh tức là gây họa cho mình, như vậy là trái nghịch với lòng tốt của quỷ vương và thần Thổ Địa. Vì sao thế? Bởi vì lúc sanh nở khó khăn đó, có vô số ác quỷ cùng võng lượng, tinh mỵ, muốn tới ăn huyết tanh. Đây là việc phàm phu mắt thịt chúng ta chẳng nhìn thấy được, đích thật có những ác quỷ như vậy, số lượng rất nhiều. "Võng lượng tinh mỵ" họ làm gì? Đây là những thứ chúng ta thường gọi là yêu quỷ, họ thích ăn những vật này. Hiện nay y học phát triển, mức độ nguy hiểm khi sanh sản thấp hơn lúc trước, chúng ta thử hỏi những trạng huống kể trên còn hay không? Vẫn còn, nếu bạn muốn hiểu trạng huống của quỷ thần thì trong bịnh viện có nhiều nhất. Tôi có

vài người bạn đều học ngành y khoa, lúc chúng tôi gặp nhau họ thường kể những chuyện ma quỷ này cho chúng tôi nghe. Bác sĩ, y tá, người làm việc trong bịnh viện đều tin tưởng. Chính mắt họ nhìn thấy, chính tai họ nghe được, đặc biệt là ở trong bịnh viện lớn, bịnh viện xưa càng có nhiều quỷ, chẳng khác gì với những lời nói trong kinh. Cho nên lúc người còn sống, lúc người chết thì những quỷ thần này nhiều vô cùng. Trong số các ác quỷ, có thể nói phần lớn đều là oán thân trái chủ. Nói thật ra nếu họ chẳng có liên quan gì với bạn ngay cả một chút cũng chẳng thể dính líu, phàm những ai có thể đến gần thì họ nhất định có quan hệ với bạn trong đời trước. Nhưng những ác quỷ này cũng có người cai quản, là những quỷ vương này cai quản họ. Đối với phần đông chúng ta mà nói, Thổ Địa được kể như vị thần hộ pháp, là đến bảo vệ cho chúng ta, hộ vệ địa phương ấy.

4. Chúng ta phải tu phước, không thể tạo tội.

Chính con sớm đã sai các thần linh của nhà cửa đất đai phải bảo hộ người mẹ và đứa con, làm cho họ được an vui mà hưởng nhiều sự lợi ích. Quỷ vương đã sớm ra lịnh cho những thần Thổ Địa, "linh kỳ" cũng là những tiểu quỷ dưới quyền cai quản của ông, bảo hộ mẹ con được bình yên. "Như thị chi nhân, kiến an lạc cố, cánh hiệp thiết phước, đáp chư thổ địa."

Những người này thấy sự an ổn vui vẻ thì nên tạo phước để báo đáp các thần Thổ Địa. Lúc sanh sản mẹ con được bình yên, phải nên tạ ơn quỷ thần bảo hộ, làm thế nào để tạ ơn? Tu thiện, làm việc thiện mới là tạ ơn. "Phiên vi sát hại, tập tụ quyến thuộc", thế mà trái lại, họ còn giết hại, tụ tập quyến thuộc.

Như vậy là sai, như vậy chẳng phải là tạ ơn quỷ thần. Thanh Liên pháp sư trong Chú Giải trích dẫn một câu chuyện, là chuyện triều Minh, năm Vạn Lịch, chuyện này rất đáng để cho chúng ta tham khảo, nói rõ sự hưởng dùng của quỷ thần khác với chúng ta. Câu chuyện của ngài ở trang 123, chữ nhỏ hàng thứ hai đếm ngược lại, nói rõ không thể dùng rượu thịt để cúng dường quỷ thần. Thời xưa cúng tế quỷ thần, tuy nói là dùng rượu nhưng thật ra là nước, trong cổ lễ được gọi là "huyền tửu", đó là nước, dùng nước để cúng tế thiên địa quỷ thần, dùng đồ chay mới đúng. Nhưng người thế gian chúng ta chẳng biết đạo lý này, cứ cho rằng nếu không sát sanh để cúng tế thì hình như đại bất kính, cứ nghĩ nhất định phải sát sanh để cúng tế. Chẳng biết sát sanh để cúng tế là tạo tội nghiệp rất lớn, chắc chắn sẽ không được thiên địa quỷ thần che chở, gia bị. Ngạn ngữ

thường nói "ông trời có đức háo sanh" (thượng thiên hữu háo sanh chi đức). Đã là háo sanh thì làm sao bạn có thể sát sanh để cúng tế họ, lẽ nào như vậy được?

Vì lẽ này, hễ phạm tội tất phải tự gánh chịu, người mẹ và đứa con đều bị tổn hại. Vì trong tiệc vui bạn tạo những tội nghiệp này, chẳng được quỷ thần bảo hộ, ngược lại còn dẫn nhiều ác ma, ác quỷ, yêu tinh quỷ quái đến, họ đến làm loạn, làm cho mẹ con đều không được yên ổn. Nếu chúng ta quan sát kỹ những việc này, tâm tình của người mẹ không yên, sau đó bạn coi đứa con, quan sát kỹ thì thấy đứa bé thường bị sợ hãi, kinh sợ. Chỉ cần bạn lắng lòng quan sát, bạn sẽ thấy hình như nó rất run sợ, rất sợ hãi, tuy nó không biết nói, không biết biểu lộ tình cảm, bạn chỉ cần nhìn động tác trên thân thể nó thì biết được. Đoạn này là nói lúc sanh con, chúng ta phải làm thế nào để tu phước, không thể tạo tội.

5. Trong sự khai thị lúc lâm chung, câu này vô cùng quan trọng!

Lại ở cõi Diêm Phù Đề, những người sắp mạng chung, bất luận là thiện hay ác, con đều muốn cho họ không bị đọa lạc vào đường ác, huống chi là kẻ tự tu thiện căn, làm tăng oai lực của con.

Chủ Mạng quỷ vương cũng rất từ bi, không những Chủ Mạng quỷ vương từ bi, phía trước chúng ta coi Ác Độc quỷ vương cũng từ bi, ngài chẳng nỡ nhìn thấy chúng sanh đọa tam ác đạo. Nói thật ra ngài cũng lưu ý từng giờ từng phút để giúp đỡ những người làm ác này, làm thế nào có thể miễn thọ quả báo trong tam ác đạo, cho nên lúc lâm chung chẳng cần biết những người này lúc sanh tiền làm thiện hay làm ác, ngài đều dùng tâm từ bi để giúp đỡ. Nếu người lâm chung này lúc sanh tiền có thể tu một chút thiện căn thì sự giúp đỡ của ngài càng thêm được lợi ích; nói cách khác, ngài càng có thêm lý do để giúp đỡ người ấy.

"Thị Diêm Phù Đề, hành thiện chi nhân, lâm mạng chung thời diệc hữu bá thiên ác đạo quỷ thần hoặc biến tác phụ mẫu, nãi chí chư quyến thuộc, dẫn tiếp vong nhân lịnh lạc ác đạo, hà huống bổn tạo ác giả." (Những người làm thiện ở cõi Diêm Phù Đề, đến lúc lâm chung còn có trăm ngàn quỷ thần trong ác đạo hoặc biến làm cha mẹ, cho đến hàng quyến thuộc, dẫn dắt người chết khiến cho lạc vào ác đạo, huống chi là những kẻ vốn đã tạo ác.)

Đoạn kinh này rất quan trọng. Người lâm chung, chúng ta đã gặp qua rất nhiều, lúc lâm chung người ấy sẽ nói với những người ở xung quanh rằng họ nhìn thấy người nào đến. Những người mà họ nhìn thấy đều là những

bà con, họ hàng đã qua đời. Có phải thiệt là bà con, họ hàng hay không? Không phải, thật ra đó là những oan gia, chủ nợ biến hiện thành bà con họ hàng, bạn bè đến để dẫn người ấy đi, dẫn đi xong rồi sẽ báo thù, chúng ta phải biết việc này. Vì khi nhìn thấy bà con, họ hàng thì rất dễ đi theo họ. Đặc biệt là lúc chúng ta niệm Phật trợ niệm, việc quan trọng nhất chúng ta phải đề phòng là việc này. Một khi người lâm chung nói họ "nhìn thấy một người nào đó", thì lập tức phải nhắc họ đừng để ý tới người đó, nhất định phải chờ A Di Đà Phật hiện ra mới đi theo đức Phật A Di Đà. Nếu chẳng phải là đức Phật A Di Đà, bất luận là người nào hiện ra cũng không cần để ý tới. Nếu không để ý, không chú ý thì hiện tượng đó sẽ biến mất rất nhanh, người đó sẽ rời khỏi, điểm này là điểm quan trọng nhất. Trong sự khai thị lúc lâm chung, câu này vô cùng quan trọng! Luôn luôn nhắc nhở họ, suốt hai mươi bốn giờ ngày đêm không thể gián đoạn. Chỉ sợ một khi gián đoạn, một khi sơ suất thì bị những oan gia, chủ nợ biến thành bà con, họ hàng dẫn họ đi mất, đây là việc người trợ niệm lúc lâm chung không thể không biết, như vậy thì trợ niệm mới có lợi ích lớn lao. Người trợ niệm dùng tâm chân thành, thanh tịnh, từ bi để niệm câu Phật hiệu này, người trợ niệm càng nhiều càng tốt, từ trường đó thù thắng, có thể làm cho những quỷ thần cõi ác này chẳng dám đến gần. Nếu người trợ niệm ít, người trợ niệm chẳng có thành tâm, thì quỷ thần ác đạo sẽ thắng thế, sẽ thừa dịp người trợ niệm không đề phòng bèn đi vào phá khuấy, chúng ta phải đặc biệt chú ý điểm này. Thế nên có người hỏi nếu lỡ không tìm được người trợ niệm, chúng ta dùng máy niệm Phật được không? Chỉ có thể nói dùng máy niệm Phật tốt hơn một chút mà thôi, tốt nhất là có người đến niệm, như vậy thì sẽ có hiệu quả khác nhau.

Phàm khi gặp những chuyện này lúc lâm chung, thì người mất chắc chắn sẽ rơi vào ba đường ác, nếu lúc còn sống người ấy lại làm nhiều ác nghiệp thì còn tệ hại hơn nữa! Địa Tạng Bồ Tát cũng cứu chẳng nổi. Sanh tử là việc quan trọng lớn lao, sau khi chết đi sanh vào cõi nào là một vấn đề vô cùng nghiêm túc. Cho nên khi người mắc bịnh, yêu ma ác quỷ đến phá khuấy, trong kinh này nói những người làm việc thiện cả đời cũng rất khó tránh khỏi, huống chi là người làm ác! Nhân thiện thì được quả thiện, nhân ác thì có quả ác, chắc chắn là chẳng sai; quả báo hiện ra hay không là do duyên đầy đủ hay không. Nếu duyên đầy đủ thì quả báo sẽ hiện ra. Thế nên chúng ta tiễn đưa người vãng sanh nói thật ra là giúp đỡ một người đi làm Phật, cả đời chúng ta làm việc thiện, còn việc thiện nào lớn hơn việc tiễn đưa một người đi làm Phật? Chẳng có việc nào lớn hơn việc

này hết. Nếu lúc một người lâm nguy, bạn có thể dốc toàn tâm toàn lực để chăm sóc họ, từng giờ từng phút nhắc nhở họ, đây tức là chiến đấu với vô số ác quỷ ác thần, nhất định phải chiến thắng họ, thì người mất mới có thể vãng sanh một cách thuận lợi, được Phật tiếp dẫn. Cho dù người tạo ngũ nghịch, thập ác, nếu gặp tăng thượng duyên này cũng có thể vãng sanh.

Tôi nghĩ chư vị coi Tịnh Độ Thánh Hiền Lục, Vãng Sanh Truyện đều biết chuyện ông Trương Thiện Hòa đời Đường. Trương Thiện Hòa là một kẻ làm nghề giết trâu, cả đời chẳng biết đã làm thịt bao nhiêu con trâu, đã làm bao nhiêu ác nghiệp, cho nên lúc lâm chung ông ta nhìn thấy rất nhiều người đầu trâu đến đòi mạng, trong Phật pháp gọi là tướng địa ngục hiện lên, lúc đó ông ta mới kêu cứu. Duyên của ông rất tốt, may sao có một người xuất gia đi ngang, nghe tiếng kêu cứu trong nhà, người xuất gia ấy liền vào nhà ông để coi là chuyện gì. Ông nói ông nhìn thấy rất nhiều người đầu trâu, họ nói phải đền mạng cho họ. Vị xuất gia đó mới đốt một cây nhang rồi kêu ông cầm trong tay, kêu ông gấp rút niệm A Di Đà Phật. Do vì muốn thoát khỏi cảnh tượng ấy ông bèn niệm lớn tiếng "A Di Đà Phật", mới niệm mười mấy tiếng, ông liền nói với người nhà: "Người đầu trâu đã biến mất, đều đi mất, A Di Đà Phật đã đến", nói xong ông bèn vãng sanh. Do đó bạn mới biết đã tạo ác nghiệp cũng không sao, nếu lúc lâm chung gặp duyên thù thắng, vận may của ông Trương Thiện Hòa thiệt là quá tốt, gặp được thiện tri thức, nếu ông chẳng gặp vị xuất gia ấy thì nhất định sẽ đọa tam ác đạo, chắc chắn là phải đọa địa ngục. Sau khi thọ tội ở địa ngục xong cũng phải làm trâu để đền mạng, bạn giết một con trâu thì phải đền mạng một lần, bạn giết bao nhiêu con trâu thì phải đền mạng bấy nhiêu lần.

Giết trâu bị quả báo như vậy, chư vị phải biết, giết hại bất cứ chúng sanh nào cũng phải đền mạng, cho dù động vật nhỏ đến đâu cũng phải đền mạng, bạn làm sao đền mạng cho hết? Bạn giết một con trùng, một con kiến đều phải đền mạng, muôn vàn xin bạn đừng tưởng đây là những côn trùng gây hại thì không sao, chúng ta không thể coi thường sanh mạng của chúng, chúng cũng là chúng sanh đã làm chuyện ác rồi đầu thai vào cõi súc sanh, biến thành những hình trạng như vậy. Chúng ta trong sáu nẻo luân hồi cũng đã thường làm những chuyện này cả rồi, đời này may mắn được thân người, làm sao biết được sau khi chúng ta mất thân người thì sẽ có thân hình của con vật gì? Thế nên có được thân hình con người này cũng không thể kiêu ngạo, không thể dựa vào thế lực của thân hình này mà tàn sát những động vật nhỏ, vừa chớp mắt thì bạn cũng sẽ phải

làm thân hình của chúng, bạn cũng sẽ chịu người khác giết hại, nhân duyên quả báo tơ hào chẳng sai. Xin xem đoạn kinh kế tiếp:

"Thế Tôn, như thị Diêm Phù Đề nam tử nữ nhân lâm mạng chung thời, thần thức hôn mê, bất biện thiện ác, nãi chí nhãn nhĩ cánh vô kiến văn."

Bạch Đức Thế Tôn! Những kẻ nam người nữ ở cõi Diêm Phù Đề, lúc lâm chung thì thần thức hôn ám mê muội, không phân biệt được thiện ác, cho đến mắt và tai đều không còn thấy nghe gì nữa.

Đây là lúc lâm chung, chúng ta gọi là trạng thái hấp hối, đoạn thời gian này rất ngắn. Đích thật là họ hôn mê chẳng hay chẳng biết, họ chẳng nhận biết được người nhà, sức trí nhớ hoàn toàn tiêu mất, đây là trạng thái cực kỳ nguy hiểm. Duy chỉ có người đầu óc còn tỉnh táo mới dễ được giúp đỡ, một khi đầu óc không tỉnh táo thì sự việc sẽ rất phiền phức. Khi người lâm chung gặp phải trường hợp này, cho dù gặp được thiện tri thức cũng chẳng giúp được gì, đây là nghiệp chướng rất nặng, chúng ta phải ghi nhớ lời dạy trong kinh Địa Tạng, họ hoàn toàn nương nhờ vào sự giúp đỡ của người khác. Hiện nay có một số người mạng sống còn chưa hết, phước báo còn chưa hưởng hết, người hiện nay gọi là chứng người già mất trí nhớ, chính là trạng thái này. Việc nói ở đây là họ chưa đến lúc lâm chung "thần thức hôn mê, bất biện thiện ác, nãi chí nhãn nhĩ cánh vô kiến văn", đây là chứng người già mất trí nhớ. Phải coi phước báo của người ấy, nếu phước báo lớn thì có thể kéo dài thời gian này suốt mười năm, tám năm, họ còn thở, vẫn còn hô hấp, nhưng mê man chẳng tỉnh táo, người thân nhất trong nhà, người mình thương mến nhất cũng chẳng nhận ra, mỗi ngày hai mươi bốn giờ đều ở trong trạng thái hôn mê.Những người này thiệt đáng thương, cầu sống không được cầu chết cũng không xong, sau khi chết đi nhất định sẽ bị nghiệp lực lôi kéo, sẽ chẳng sanh vào cõi thiện, chắc chắn sẽ đọa nẻo ác. Chúng ta có khả năng bảo đảm chính mình tương lai sẽ không rơi vào tình trạng này hay không? Ai cũng chẳng dám bảo đảm. Ngày nay chúng ta nhìn thấy những tình trạng này, tự mình phải có tâm cảnh giác cao độ, đức Phật dạy cho chúng ta phương pháp cứu chữa, chúng ta phải ghi nhớ.

6. Hàng quyến thuộc phải nên thiết đại cúng dường.

Hàng quyến thuộc phải nên thiết đại cúng dường, chuyển đọc tôn kinh, niệm danh hiệu của Phật cùng Bồ Tát. Những thiện duyên như thế có thể khiến cho người chết thoát khỏi các đường ác, và các ma quỷ, ác thần đều phải rút lui hoặc giải tán.

Chữ quan trọng ở đây là "đại cúng dường", người nhà quyến thuộc có chịu làm hay không? Rất nhiều người bị chứng người già mất trí nhớ, nói thật ra họ đều là người giàu có, trưởng giả, giòng dõi giàu sang. Quyến thuộc người nhà của họ bận bịu để tranh giành tài sản, có mấy ai chịu làm việc đại cúng dường cho họ? Sống chết gì cũng chẳng có người hỏi thăm, con cháu tìm hết đủ mọi cách để đoạt gia tài, người này thiệt đáng thương, rốt cuộc cũng phải sanh vào ba đường ác. Nếu người nhà thật sự là người thông minh, người hiểu rõ lý muốn cứu họ thì phải dùng hết thảy tài sản của người ấy để tu đại cúng dường, giống như đoạn trước có nói cô Bà La Môn, cô Quang Mục, vì muốn cứu mẹ nên bán hết đất đai tài sản của mình để làm việc cúng dường. Ngày nay trong thế gian này đi đâu tìm được con cháu hiếu thuận như vậy? Bạn sẽ tìm chẳng được, cũng tìm chẳng được một người bạn đáng tin cậy, thiệt là nguy hiểm! Nguy hiểm đến cùng cực, vậy thì phải làm sao? Không bằng tu đại cúng dường ngay bây giờ, trong kinh nói lúc bạn còn sống làm việc này thì bạn có được trọn tất cả lợi ích, bạn sẽ tránh khỏi lúc già bị bịnh khổ như vậy, hiện nay phải giác ngộ, phải thật sự giác ngộ, con cái cũng tin không nổi, bạn bè cũng tin không nổi, người thân thích nào đến sau cùng lòng dạ cũng sẽ thay đổi, chẳng có ai đáng tin, người thật sự đáng tin được là chính mình. Thừa lúc mình còn khoẻ mạnh, còn hiểu rõ chân tướng sự thật, chúng ta phải hết lòng tu (chữ tu ở đây nghĩa là làm việc) đại cúng dường, dốc hết tâm hết sức để cúng dường.

Phải tu cúng dường như thế nào, bạn phải có trí huệ, phải thân cận thiện tri thức. Do đó chúng ta phải biết cách tu đại cúng dường, phải tu mau lên, không thể chậm trễ, một khi cơ hội mất đi thì muốn gặp lại thật không dễ. Người thật sự có trí huệ, có phước đức chẳng có gì khác ngoài việc họ nhìn thấy cơ hội, có thể nắm lấy cơ hội để thành tựu trí huệ, phước đức vô lượng vô biên của họ.

"Chuyển độc tôn kinh" tức là đọc tụng Đại Thừa, mỗi ngày phải đọc thì không đến nỗi mê hoặc, không đến nỗi bị lay động bởi cảnh giới bên ngoài. Tụng kinh chính là nghe lời dạy của Phật, Bồ Tát. "Niệm Phật, Bồ Tát danh hiệu" tức là trì danh niệm Phật. Trong kinh đức Phật dạy chúng ta phương pháp tu hành thù thắng nhất, ổn thỏa nhất, nhanh chóng nhất, có hiệu quả nhất chính là "nhất tâm xưng niệm A Di Đà Phật". Bạn phải hiểu rõ "nhất tâm xưng niệm" thì bạn sẽ được tâm thanh tịnh, tâm thanh tịnh sẽ sanh trí huệ. Tâm không thanh tịnh sẽ sanh phiền não, khi có phiền não thì bạn sẽ tạo ác nghiệp, tâm thanh tịnh sẽ sanh trí huệ, khi bạn có trí huệ thì bạn mới tạo hết thảy thiện nghiệp. Đây là vài phương

pháp đức Phật dạy trong kinh, cảnh giới của những phương pháp này cũng vô cùng rộng lớn, "như thị thiện duyên, năng lịnh vong giả ly chư ác đạo", tu phước lớn như vậy, đó là việc tu phước. Đoạn kinh phía trước đã nói những quyến thuộc giúp họ tu phước này được sáu phần bảy công đức, người mất chỉ được một phần bảy. Đích thật có thể giúp họ lìa khỏi ác đạo, tại sao vậy? Khi lâm chung đầu óc họ hôn mê, bất tỉnh nhân sự thì họ nhất định sẽ đọa ác đạo. Lúc đó chúng ta trợ niệm cũng chẳng giúp được gì, người được trợ niệm nhất định phải có đầu óc tỉnh táo thì mới có thể vãng sanh. Trong tình trạng hôn mê này có trợ niệm cũng không giúp họ được, vì họ chẳng tỉnh táo, bạn trợ niệm cho họ thì họ cũng chẳng niệm Phật theo bạn, họ cũng chẳng biết "Phật" là gì, đó là lúc vô cùng đáng thương, chết đi sẽ sanh vào cõi nào lúc này là giờ phút quan trọng nhất.

Nếu người nhà của họ không có tâm từ bi, không có trí huệ thì họ sẽ vô cùng đáng thương. Nếu thân quyến họ thật sự có thể hiếu thuận, từ bi, có thể hiểu đạo lý, thì nhất định phải làm như thế, họ mới có thể lìa khỏi ác đạo, mới có thể sanh vào cõi lành. Vì họ có phước báo lớn như vậy, lúc lâm chung những oán gia chủ nợ, những quỷ thần này sẽ thoái lui, tạm thời cũng không dám lại khuấy rối họ. Tuy thoái lui, chẳng có nghĩa là xong chuyện đâu, những quỷ thần này sẽ đợi cơ hội sau này, đợi tới lúc nào bạn mê mờ, chẳng có ai giúp đỡ thì họ sẽ quay trở lại. Do đó chư vị phải biết khi bạn kết oán thù sâu đậm với chúng sanh, ai chịu tha thứ cho bạn? Nếu bạn hiểu đạo lý này thì nhất định phải đừng kết oán thù với tất cả chúng sanh. Trong thế gian chúng ta thấy có một số người có ấn tượng không tốt đối với chúng ta, nhìn rất gai mắt, họ là những oan gia đời trước, họ ác ý huỷ báng, thậm chí còn hãm hại, chúng ta phải đối đãi như thế nào? Phải dùng tâm chân thành cung kính để đối đãi, chúng ta phải dùng tâm sám hối đối xử với họ, tuyệt đối không thể có tâm niệm báo thù. Nếu bạn có tâm niệm muốn trả đũa thì gút mắt này lại càng buộc chặt thêm, đời đời kiếp kiếp báo đền lẫn nhau, dây dưa chẳng dứt. Không bằng cứ tiếp nhận hoàn toàn chẳng than trách, đối với những người ác không những chẳng có ác ý, chúng ta còn có ý kính trọng, thì gút mắt này sẽ được tháo gỡ, món nợ này sẽ tiêu mất, xóa sạch sổ nợ, đó là chuyện tốt! Ấn Quang đại sư trong Văn Sao dạy chúng ta "nghĩ như là mình trả nợ" thì chuyện gì cũng sẽ được kết thúc. Không kết oán thù với bất cứ người nào, chúng ta phải học "dùng Đức báo Đức, dùng Đức báo oán", được vậy thì trên con đường Bồ Đề chúng ta sẽ giảm bớt rất nhiều chướng ngại, trên thế gian bất luận chúng ta làm sự nghiệp gì thì

cũng sẽ giảm bớt trở ngại, cơ hội thành công sẽ nhiều hơn. Chúng ta nhất định phải hiểu rõ đạo lý này, phải biết thế nào để làm người.

7. Gặp thiện tri thức lúc lâm chung.

Lúc lâm chung đầu óc còn tỉnh táo, còn rõ ràng, rành rẽ, nếu có thiện tri thức ở kế bên giúp kẻ ấy, chúng ta có thể khẳng định kẻ ấy chắc chắn sẽ không đọa ba đường ác.

Chư vị phải biết những người đọa ba đường ác đều đi vào đó một cách mờ mờ mịt mịt, lẽ nào người có đầu óc còn sáng suốt lại đi làm ngạ quỷ, làm súc sanh? Không lẽ nào như vậy cả. Chúng ta phải biết rất ít người lúc lâm chung còn sáng suốt, trong mười người thì hết tám chín người bất tỉnh nhân sự, mù mù mịt mịt, bạn coi như vậy đáng sợ biết bao! Phàm những người lâm chung mà đầu óc còn sáng suốt, cho dù tạo ác nghiệp, tâm địa của họ cũng rất thiện, tạo ác nghiệp là vì họ vô tri, họ chẳng biết làm như vậy là tạo ác nghiệp, thí dụ như việc sát sanh ăn thịt, họ cảm thấy sát sanh ăn thịt là việc rất bình thường, họ chẳng cảm thấy làm vậy là tạo ác nghiệp, nhưng tâm địa người này vẫn là rất tốt, đây là việc chúng ta quan sát kỹ càng thấy được. Nếu tâm người ấy chẳng thiện, thường muốn hại người, cướp đoạt tài sản của người khác, làm những việc lợi mình hại người, những người này lúc lâm chung hơn phân nửa đều mê hoặc điên đảo. Cả đời dựa oai thế để hiếp đáp người khác, thậm chí đến tuổi già mắc chứng mất trí nhớ, trí nhớ hoàn toàn tiêu mất, bất tỉnh nhân sự, hơi thở còn chưa đứt, cứ nằm trên giường bịnh suốt tám năm, mười năm, trong thời đại ngày nay chúng ta thấy những người như vậy rất nhiều, do đó tu thiện là việc vô cùng quan trọng.

Đoạn này chúng ta phải ghi nhớ, đây là lý luận y cứ cho việc trợ niệm, con người lúc lâm chung nếu chúng ta gặp phải, chúng ta làm thế nào giúp đỡ họ? Lúc lâm chung, thời khắc mấu chốt nhất vô vùng ngắn ngủi này phải dùng phương pháp có hiệu quả cao nhất để giúp họ? Bất luận họ cả đời học Phật hoặc chẳng học Phật, thậm chí phản đối Phật, hủy báng đức Phật mình cũng không cần để ý tới. Lúc lâm chung họ mang bịnh nặng nằm trên giường, họ chẳng làm chủ được thì chúng ta làm chủ thay họ, chúng ta niệm A Di Đà Phật cho họ nghe, họ không muốn nghe thì cũng phải nghe, trồng thiện căn cho họ. Vả lại còn phải khuyến dụ họ, phần lớn hầu hết lúc lâm chung cả đời chẳng tin Phật, đến lúc lâm chung hoặc có thể sẽ tin, lúc đó mình nhắc họ, nói cho họ biết lợi ích của sự niệm Phật. Trong lúc đó nếu họ có thể nghe được danh hiệu một vị Bồ Tát, một vị Phật, lúc ấy dùng danh hiệu Phật, Bồ Tát đối với họ là việc có

lợi ích lớn nhất. "Kinh điển Đại Thừa, nhất cú nhất kệ", nói "nhất cú nhất kệ" thì không cần phải đi tìm kinh nào, trong lúc quan trọng nhất này phải buông xuống vạn duyên, nhất tâm niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ, bất luận cảnh giới gì hiện ra, bạn có thể nói cho họ nghe câu kinh "phàm những gì có tướng đều là hư vọng", hết thảy đều đừng để ý tới, cứ nói một cách dứt khoát với họ, chẳng có mảy may nghi ngờ gì hết thì mới thật sự là giúp đỡ họ. Cho dù trong đời họ đã tạo tội cực nặng, nhờ thiện duyên này mà tội nghiệp và tội báo của họ sẽ tạm thời không thể hiện ra.

Cho nên quỷ vương nói "Ngã quán như thị bối nhân, trừ Ngũ Vô Gián sát hại chi tội", tội này chẳng có cách chi hết, tại sao vậy? Tội này quá nặng, Ngũ Vô Gián là giết cha, giết mẹ, giết A La Hán, làm thân Phật ra máu, phá hòa hợp tăng, tội này quá nặng. Ngài nói ngoại trừ tội Ngũ Vô Gián, quỷ vương chẳng giúp được. Nhưng chúng ta hiểu rõ, cho dù tạo tội Ngũ Vô Gián nếu lúc lâm chung đầu óc còn tỉnh táo, nếu có thể sám hối niệm Phật cũng được vãng sanh, trong kinh có nêu thí dụ. Trong kinh Quán Vô Lượng Thọ Phật nói với chúng ta, vua A Xà Thế tạo tội sát hại Ngũ Vô Gián, lúc lâm chung sám hối, niệm Phật cũng được vãng sanh. Đức Phật Thích Ca Mâu Ni nói với chúng ta, người đó vãng sanh phẩm vị rất cao, Thượng Phẩm Trung Sanh. Cho nên chúng ta đối với người tạo tội nghiệp cũng chẳng dám coi thường, không chừng họ vãng sanh phẩm vị còn cao hơn chúng ta, chẳng thể coi thường. Chỉ cần chưa chết thì vẫn còn cứu được, đến phút lâm chung một hơi thở còn chưa đứt thì vẫn còn cứu được, nếu đứt hơi rồi thì chẳng có cách gì, chẳng cứu nổi. Như việc người nhà thân quyến giúp họ tu đại bố thí cũng chỉ có thể độ họ, cao nhất cũng chỉ độ họ lên trời Đao Lợi mà thôi, họ chẳng được vãng sanh, chẳng thể thoát ra khỏi tam giới. Nếu chưa tắt thở thì có thể giúp họ vãng sanh, khuyên họ thật sự tin tưởng, thật sự sám hối, thật sự niệm Phật cầu vãng sanh, chẳng có người nào không được độ, do đó mới biết pháp môn Tịnh Tông chẳng thể nghĩ bàn. Một đời tạo ác nghiệp nhỏ "hiệp đọa ác thú giả", đọa súc sanh, đọa ngạ quỷ, đọa địa ngục nhỏ, những tội nghiệp trên đây nếu bạn tu những điều thiện này thì "tầm tức giải thoát", "tầm" nghĩa là thời gian rất ngắn. Do đó công đức nghe danh hiệu Phật chẳng thể nghĩ bàn, đây là lời những người niệm Phật thường nói "công đức danh hiệu Phật chẳng thể nghĩ bàn".

Cuối cùng trích dẫn một đoạn khai thị của Liên Trì đại sư, lời nói tuy chỉ có hai câu, nhưng rất quan trọng: "Do vậy, ngài Vân Thê có dạy khi cúng giỗ tổ tiên chớ nên sát sanh, để giúp thêm phước cho người đã khuất", câu này là của Liên Trì đại sư nói. Cúng tế người quá cố, tổ tiên không

thể sát sanh, bạn cúng tế người quá cố, tế tổ tiên mà sát sanh, món nợ của nghiệp sát sanh này sẽ phải trút lên đầu của tổ tiên, tại sao vậy? Vì họ nên mới sát sanh, nếu không cúng tế thì chẳng phải sát sanh, sát sanh là vì họ mà sát, do đó việc này tăng thêm tội nghiệp của tổ tiên, đây là việc bất hiếu to lớn. Nhưng sát nghiệp này cũng giống như công đức nói ở phía trước, bạn đừng nghĩ là nghiệp sát này do tổ tiên gánh chịu, bạn không liên lụy gì cả, nghĩ vậy thì bạn sai rồi. Sát nghiệp này có bảy phần, người sát sanh phải chịu sáu phần, tổ tiên chỉ chịu một phần, cùng một đạo lý, bạn phải hiểu như vậy. Bạn đã gieo họa cho người ta, họ chẳng kêu bạn đi sát sanh, bạn vì họ mà sát sanh, cho nên trách nhiệm của sát nghiệp này, tự mình phải gánh sáu phần, tổ tiên chỉ gánh một phần, kẻ còn lẫn người mất đều chẳng được lợi. Liên Trì đại sư cũng là người tái lai, ngài biết rõ những chân tướng sự thật này.

8. Xã hội hiện nay người tạo ác nhiều, người làm việc thiện ít.

Thí dụ có một, hai người làm việc thiện, thiên thần hộ vệ sẽ đặc biệt nhiều. Trước kia người thiện nhiều, thiên thần chia nhau hộ trì người hành thiện, số thiên thần hộ trì cho mỗi người sẽ không nhiều. Hiện nay người ta đều làm ác, chỉ có một, hai người thiện, tất cả những thiên thần đều đến hộ vệ bạn (người thiện này). Thiệt đó, chẳng phải giả, vậy thì tại sao lại không tu thiện? Tại sao lại tạo ác? Chúng ta dứt ác tu thiện, không cầu Bồ Tát, không cầu Phật, cũng không cầu thiên thần, chư Phật tự nhiên hộ niệm, thiên thần tự nhiên hộ vệ, đâu cần chúng ta cầu họ! Chỗ này nói tin Phật quá khó, hiện nay người thế gian học Phật chẳng tin Phật, tại sao chẳng tin Phật? Đặc biệt là người xuất gia, Phật dạy chúng ta vạn duyên buông xuống, tất cả đều phải xả bỏ thì ngày mai làm sao sinh sống? Nếu hỏi như vậy thì chính là không tin Phật. Nếu bạn là người xuất gia chân chánh, tâm địa thanh tịnh, chẳng có một chút tâm mong cầu, đối với hết thảy pháp trong thế gian này chẳng phan duyên, nếu bạn bị đói chết, lạnh chết, nói cho chư vị biết tất cả thần hộ pháp đều phải bị cách chức và bị tra hỏi, đó là thật chẳng phải giả đâu. Nhưng mọi người chẳng tin tưởng, tự mình vẫn muốn phan duyên, tự mình làm, thần hộ pháp nhìn thấy bèn rất thích thú vì được tự tại, họ nói: "Được lắm, tôi chẳng cần lo nữa", họ rất nhàn hạ, tự tại.

Có một năm tôi tại Cơ Long (Kuala Lumpur) Thập Phương Đại Giác Tự, lão hòa thượng thỉnh tôi giảng kinh Lăng Nghiêm nhằm lúc an cư mùa hạ. Giảng đường ở kế bên điện Vi Đà tôi nói với mọi người, quý vị phải tin tưởng, đừng phan duyên, cứ ở trong chùa tu hành đàng hoàng, đừng làm

Kinh Sám Phật sự, cũng đừng làm pháp hội, nếu quý vị đói chết, Bồ Tát Vi Đà sẽ bị cách chức và bị tra hỏi, đâu có đạo lý ấy! Thế nên nói cả người xuất gia cũng chẳng tin Phật, thì bạn làm sao dạy cho đại chúng tin Phật? Chẳng có đạo lý này. Nếu chúng ta thật sự tin tưởng thì không sợ, Phật, Bồ Tát bảo hựu lo lắng, thần hộ pháp hộ vệ, có thể đói một, hai bữa cũng chẳng sao, tuyệt đối sẽ chẳng bao giờ chết đói; chịu lạnh một chút, sẽ chẳng lạnh chết, ngài (thần hộ pháp) nhất định sẽ đến. Nhất định phải có lòng tin, như vậy mới gọi là học Phật, mới gọi là chân chánh tin Phật; những gì bạn cần, khi nhân duyên chín muồi những gì mong cầu đều nhất định sẽ đến. Đạo lý này là do Chương Gia đại sư truyền dạy cho tôi, tôi có lòng tin đối với Ngài, Ngài chẳng lừa gạt tôi. Lúc đó đời sống của tôi vô cùng gian khổ, chẳng có tiền để cúng dường Chương Gia đại sư, tôi chẳng có khả năng ấy. Ngài biết, chẳng trách tôi, đối với tôi rất tốt, vô cùng từ bi, lo lắng. Mỗi tuần tôi gặp Ngài một lần, lúc đó tôi phải đi làm, mỗi ngày chủ nhật gặp Ngài, xin Ngài chỉ dạy. Ngài cho tôi hai giờ đồng hồ mỗi tuần, lúc nào bận thì cho một giờ. Nếu một tuần, hai tuần tôi chẳng đến gặp, Ngài đều phái người kiếm tôi hoặc gọi điện thoại hỏi tôi: "Tại sao không đến? Có bị bịnh gì không?" Vô cùng quan tâm, chăm sóc, lòng thương mến đó làm cho tôi không thể không đi.

Đây là lời Ngài dạy tôi: "Trong nhà Phật, có cầu ắt ứng", nếu bạn cầu không được là vì bạn có nghiệp chướng, khi nghiệp chướng tiêu trừ hết thì sẽ chẳng bao giờ không có cảm ứng. Nhưng nhất định phải cầu đúng như lý, như pháp, nếu bạn dùng tham - sân - si để cầu thì Phật, Bồ Tát sẽ chẳng giúp bạn tăng thêm tham - sân - si, sẽ chẳng giúp bạn tạo ác nghiệp. Nếu bạn thật sự làm việc thiện, vì chúng sanh, Phật, Bồ Tát cảm ứng đạo giao. Nếu vì mình thì không được, nhất định sẽ chẳng có cảm ứng. Nếu vì mình mà có cảm ứng thì đó là Tà ma, ma thúc đẩy dục vọng của bạn, giúp bạn làm việc xấu. Phật, Bồ Tát sẽ chẳng giúp người đi làm chuyện ác, chỉ cho bạn thiện duyên chứ chẳng cho bạn ác duyên. Do đó có thể biết phàm những gì tăng trưởng dục vọng của chúng ta, tăng trưởng tham - sân - si, tự mình phải có cảnh giác cao độ, đó là ác duyên chứ chẳng phải thiện duyên. Nhưng khi người gặp được duyên này, chẳng bao giờ không ưa thích, không đọa lạc, không bị ma quỷ gạt, lọt vào vòng tay của ma, chúng ta phải có tâm cảnh giác cao độ về chuyện này. Thế nên lúc trẻ tuổi thân cận thiện tri thức rất tốt, gốc rễ đã được vun bồi, khi xử sự, đãi người, tiếp vật cả đời đều có tâm cảnh giác cao độ. Chúng ta muốn được chư Phật hộ niệm, long thiên thiện thần hộ vệ thì phải học từ chỗ này.

Thế nên Phật dạy chúng đệ tử một là "dùng Giới làm thầy", hai là "dùng Khổ làm thầy", đặc biệt là người xuất gia, sanh sống cực khổ tốt hơn, luôn thường ở trong tâm cảnh giác, một khi hưởng thọ thì không thể nào chẳng mê hoặc điên đảo được. Do đó nhất định phải hiểu, có phước, người xuất gia tu hành chân chánh nhất định sẽ có phước báo, phước báo đến thì đừng hưởng, nếu hưởng thì sẽ mê muội; khi phước báo đến thì phải chia sớt cho hết thảy tội khổ chúng sanh trong lục đạo hưởng, được vậy thì bạn thật sự độ khổ.

9. Cúng dường để đặt điều kiện, hối lộ với Phật, Bồ Tát.

"Thị thời Thánh Nữ quảng thiết phương tiện, khuyến dụ kỳ mẫu, linh sanh chánh kiến, nhi thử nữ mẫu vị toàn sanh tín, bất cửu mạng chung, hồn thần đọa tại Vô Gián địa ngục". (Lúc đó Thánh Nữ lập nhiều phương tiện để khuyên nhủ mẹ, hầu làm cho bà sanh chánh kiến, nhưng bà chưa tin hoàn toàn, chẳng bao lâu thì bà mạng chung, thần hồn bị đọa vào địa ngục Vô Gián.)

Tri kiến của mẹ cô chẳng ngay thẳng, phiền não tập khí rất nặng. Đại khái thì cũng ít thấy hình tướng của người học Phật, Phật pháp trong thời Tượng pháp suy thoái, hình tướng tốt của tứ chúng đệ tử trong thời Chánh pháp còn nhiều, hình tướng tốt thời Tượng pháp ít hơn. Thời Mạt pháp lại càng ít nữa, càng hiếm hoi. Thế nên thời Mạt pháp nếu chúng ta có thể chân chánh tu hành đúng như pháp thì chư Phật hoan hỷ gấp bội hơn thời Tượng pháp, long thiên thiện thần hộ vệ cũng tăng gấp bội, hiếm có khó gặp. Chúng ta gặp được duyên thù thắng như vầy thì tại sao tự mình lại chà đạp mình? Như vậy thật là đáng tiếc, tạo tội nghiệp thì nhất định sẽ bị đọa lạc.

Tại sao bà khinh chê Tam Bảo, hủy báng Tam Bảo? Nói thật ra thì hình tướng của người xuất gia chúng ta không tốt. Tại sao thời Phật còn tại thế, đệ tử Phật được người trong xã hội từ quốc vương, đại thần, đến hết thảy đại chúng tôn kính. Nguyên nhân gì? Chúng ta phải nghĩ kỹ. Thời Mạt pháp người xuất gia đi ra ngoài, người ta chẳng kính trọng bạn, kinh chê bạn, ở một bên chỉ chỏ, chê cười bạn, như vậy là vì nguyên nhân gì? Chúng ta có thể trách người ta chăng? Trách người là hoàn toàn sai lầm, hãy quay lại trách chính mình, tín hạnh của chúng ta, hình tướng của chúng ta chẳng đáng để xã hội đại chúng tôn kính. Bên trong còn tham - sân - si - mạn, bên ngoài chỗ nào cũng phan duyên, biểu hiện ra thật sự như mê tín, dẫn dắt xã hội đại chúng mê tín, vậy thì làm sao đáng để người ta tôn kính? Người ta dựa vào gì để tôn kính bạn? Người ta có tôn

kính bạn thì đó cũng là mê tín, mê phù hợp với mê; giác tuyệt đối sẽ chẳng tương ứng với mê. Nhưng sự tạo tội nghiệp bất luận là bạn cốt ý hay vô ý, chắc chắn đều có quả báo. Không thể nói vô ý tạo thì không có quả báo, chẳng có việc này. Bạn hiểu pháp luật mà còn phạm pháp, không biết pháp luật mà phạm pháp thì cả hai đều phải chịu hình phạt, vẫn là có tội; không thể nói vì tôi không hiểu pháp luật nên tuy phạm pháp nhưng tôi không có tội. Chẳng có chuyện như vậy, chẳng hợp lý. Thế nên mẹ của cô Bà La Môn đọa địa ngục Vô Gián.

"Thời Bà La Môn nữ tri mẫu tại thế bất tín nhân quả, kế đương đọa nghiệp, tất sanh ác thú." (Lúc đó cô Bà La Môn biết mẹ cô khi còn sống chẳng tin nhân quả, nghĩ ắt phải theo nghiệp mà sanh vào đường ác.)

Con bà là người con hiếu, cô học Phật hiểu đạo lý, biết mẹ cô lúc còn sanh tiền chẳng tin nhân quả báo ứng. "Kế" là trong tâm suy nghĩ, trong tâm đang tính toán. Cô nghĩ cả đời mẹ tạo nghiệp, tương lai quả báo sẽ đi về đâu? Thiện nghiệp nhất định được thiện quả, ác nghiệp nhất định có ác báo, cô nghĩ mẹ cô tạo nghiệp nặng nề, hủy báng Tam Bảo, nghiệp này rất nặng. Bèn bán nhà, đất, sắm nhiều hương hoa và những vật lễ cúng, rồi đem đến chùa tháp thờ Phật làm lễ đại cúng dường.

Cúng Phật phải ghi nhớ chỉ dùng tài vật của mình, nếu dùng tài vật của người khác để tu phước thì sai, tự mình chẳng được phước gì hết. Nhất định phải dùng vật của mình, không thể dùng vật của người khác. Cô Bà La Môn chẳng có tài lực nên phải bán nhà rồi dùng tiền ấy "sắm nhiều hương hoa và những vật lễ cúng" đem vào chùa cúng dường. Cách cúng dường này là hình thức, hình thức này chúng ta ngày nay rất nhiều, ai cũng biết. Hình thức cúng dường có hiệu quả hay chăng? Phải coi cách dụng tâm bên trong và ngoài có tương ứng hay không? Nếu trong và ngoài tương ứng thì có công đức, nếu không tương ứng thì chẳng có công đức. Còn có nhiều người cúng dường nhưng lại tạo tội nghiệp, không những chẳng có phước mà lại là họa. Cúng dường như thế nào? Đến trước mặt Phật, Bồ Tát tu cúng dường to lớn, cầu phát tài, cầu thăng quan, trước bàn thờ Phật, Bồ Tát "khấn vái" khi được thăng quan, được phát tài thì sẽ trở lại cúng thêm nhiều nữa. Đặt điều kiện hối lộ với Phật, Bồ Tát, coi Phật, Bồ Tát như tham quan, ô lại. Cách cúng dường như vậy không những chẳng có phước mà lại tạo ra vô lượng vô biên tội nghiệp. "Nếu ngài phò hộ cho con được phát tài, con kiếm được một triệu thì nhất định sẽ đem một vạn đến cúng dường cho ngài", Phật, Bồ Tát đâu có "khờ" như vậy, cho người này lời chín mươi chín vạn, đâu có đạo lý như vậy!

Bạn xem Phật, Bồ Tát là hạng người nào? Thế nên cách cúng dường như vậy sẽ tạo nên vô lượng vô biên tội nghiệp, sẽ đọa vào tam ác đạo. Đừng thấy người ta đến tu cúng dường rồi cho là việc tốt, chưa chắc như vậy đâu, bạn phải biết động cơ của họ là gì rồi mới biết họ tạo phước hay họa. Cúng dường như vậy xong nhưng không được thăng quan, không phát tài nên quay lại trách móc, nói Phật, Bồ Tát này không linh, họ nói: "Tôi cúng dường nhưng ngài không phò hộ cho tôi phát tài, tôi oán hận, hủy báng Tam Bảo", tội nghiệp ấy càng tạo càng nặng.

10. Nhất tâm chấp trì danh hiệu Phật.

Thầm nghĩ rằng đức Phật là đấng Đại Giác đầy đủ hết thảy trí, nếu Phật còn tại thế thì sau khi mẹ tôi mất, nếu như tôi đến hỏi Phật ắt sẽ biết được nơi mẹ tôi thác sanh.

Hận mình phước báo không đủ, chẳng sanh vào lúc Phật còn tại thế, mà sanh vào thời Tượng pháp, Phật đã không còn tại thế. Nếu Phật còn tại thế thì Phật có đại trí huệ, đại thần thông, mình đến hỏi Phật sau khi mẹ mất rồi sanh đến cõi nào, Phật chắc chắn sẽ nói cho mình biết, tiếc là Phật chẳng còn. Trong tâm có "lời nói thầm", không nhất định phải nói ra, trong tâm có ý niệm này, cho thấy cô có lòng hiếu thảo, muốn giúp mẹ thoát ly khổ nạn. Lúc ấy cô Bà La Môn cúi đầu khóc thầm rất lâu, chiêm ngưỡng quyến luyến tôn tượng của Như Lai. Câu này hình dung lúc cô Bà La Môn trong tự viện, lòng ân cần, nguyện vọng chí thành, khẩn thiết, từ câu này chúng ta có thể cảm thấy lòng thành của cô, khẩn thiết kỳ vọng, lòng thành như vậy có thể cảm. Bỗng nghe trên không trung có tiếng nói: "Này thánh nữ đang khóc kia, thôi đừng bi ai quá, nay ta sẽ nói cho cô biết chỗ thác sanh của mẹ cô".

Chí thành thì sẽ linh, cảm động Phật đến chỉ dẫn cô. Thánh nữ chắp tay hướng lên hư không mà bạch rằng: "Chẳng hay thần đức nào đã giải bớt lòng âu lo của con như vậy? Từ khi mẹ con mất đến nay, ngày đêm thương nhớ, không có chỗ có thể hỏi mẹ con thác sanh về cõi nào".

Chữ "giới" tức là thế giới nào? Cõi nào trong thập pháp giới? Nẻo nào trong sáu nẻo? Cô vô cùng cảm kích sự cảm ứng này, cô chẳng biết tiếng nói này từ đâu phát ra? Cũng chẳng biết ai nói? Cho nên cô chỉ biết hướng lên không trung, âm thanh phát ra từ không trung, chẳng nhìn thấy hình tướng, chỉ nghe âm thanh. "Là vị thần đức nào?".

Lúc ấy trên không trung lại có tiếng nói cho cô biết: "Ta là người cô đang chiêm lễ, là quá khứ Giác Hoa Định Tự Tại Vương Như Lai. Thấy cô nhớ mẹ nhiều hơn thường tình của chúng sanh nên ta đến cho cô biết".

Chỗ này nói rõ nguyên nhân có thể cảm đến chư Phật, đây thật sự là một người con gái có hiếu, chí thành có thể cảm đến Phật, người Trung Quốc thời xưa thường nói: "Hiếu cảm thiên địa", cho nên cảm động Phật đến chỉ thị cho cô, làm cho cô mãn nguyện.

Thánh nữ Bà La Môn nghe nói xong liền đứng dậy dập đầu lạy xuống, khớp tay chân đều bị thương, được người bên cạnh đỡ dậy. Một lát sau cô mới tỉnh lại rồi bạch lên hư không: "Cúi xin đức Phật từ bi thương xót, mau cho con biết mẹ con sanh về chốn nào, nay thân tâm con đau xót đến cùng cực".

Biết âm thanh này là âm thanh của Phật, cảm động đến lễ lạy năm vóc sát đất, cách lễ này dùng toàn thân tiếp lễ, cho nên lạy xuống xong khớp tay chân đều bị thương, lạy vô cùng mãnh liệt, người thế gian thường nói là khấu đầu vang thành tiếng, cảm động đến cùng cực. Thế nên lúc lạy ngã xuống đất thì mê man bất tỉnh. Một lát sau mới tỉnh lại, vừa tỉnh lại liền cầu xin đức Phật nói cho biết chỗ mẹ thác sanh. Cô đau xót đến cùng cực, "tương tử bất cửu" là đau xót đến cùng cực.

Lúc ấy đức Phật Giác Hoa Định Tự Tại Vương Như Lai bảo Thánh nữ: "Cô đã cúng dường xong nên sớm về nhà, ngồi ngay ngắn nghĩ tưởng về danh hiệu của ta, sẽ biết chỗ mẹ cô thác sanh."

Đức Phật chẳng trực tiếp nói cho cô biết mẹ cô hiện nay đang ở chỗ nào, mà dạy cô một phương pháp, làm theo phương pháp này thì cô nhất định sẽ biết. Phương pháp gì? Phương pháp niệm Phật.

Dạy cô, cô đã cúng dường xong hãy mau về nhà, về nhà xong nhất tâm chấp trì danh hiệu, cô hãy niệm Giác Hoa Định Tự Tại Vương Như Lai, nhất tâm xưng niệm. "Đoan tọa tư duy". Đại Thế Chí Bồ Tát dạy chúng ta: "Nhớ Phật, niệm Phật, hiện tiền, tương lai nhất định thấy Phật". Tư duy tức là ức niệm, chẳng nói là miệng niệm, dùng chữ "tư duy", ý nghĩa này sâu. Phần đông chúng ta niệm Phật là miệng niệm nhưng tâm không niệm, như vậy thì hét bể cổ họng cũng uổng công. Niệm Phật quan trọng nhất là trong tâm có Phật, tư duy mới là chân thật niệm Phật, trong tâm đích thật có Phật.

Lúc ấy thánh nữ Bà La Môn lễ Phật xong liền trở về nhà. Nghe Phật nói hãy mau về nhà, làm xong nghi thức cúng dường hãy mau về nhà.

"Dĩ ức mẫu cố, đoan tọa niệm Giác Hoa Định Tự Tại Vương Như Lai. Kinh nhất nhật nhất dạ." (Vì nhớ mẹ nên cô ngồi ngay thẳng niệm Giác Hoa Định Tự Tại Vương Như Lai. Trải qua một ngày một đêm.) Cô về nhà chân thật niệm, y giáo phụng hành, dùng tâm chân thành nhất tâm trì danh bèn có hiệu quả. "Trải qua một ngày một đêm", đoạn thời gian này chẳng dài.

"Hốt kiến tự thân đáo nhất hải biên. Kỳ thủy dũng phất, đa chư ác thú tận phục thiết thân, phi tẩu hải thượng đông tây trì trục, kiến chư nam tử nữ nhân bách thiên vạn số xuất một hải trung, bị chư ác thú tranh thủ thực đạm." (Bỗng thấy thân mình đến một bờ biển, nước biển sôi sùng sục, có nhiều thú dữ toàn thân bằng sắt bay nhảy trên biển, chạy qua chạy lại đuổi nhau, lại thấy nhiều người trai và gái, số nhiều đến trăm ngàn muôn, thoạt chìm thoạt nổi trong biển, bị các thú dữ tranh giành ăn nuốt.)

Đây là cảnh giới trong định. Chư vị nên biết vì sao Phật dạy cô làm cách này? Tại sao không trực tiếp nói cho cô biết rằng mẹ cô đang ở địa ngục? Nói cho chư vị biết nếu Phật trực tiếp nói cho cô ta chẳng có ích lợi gì hết, chẳng cứu nổi mẹ cô. Làm sao mới cứu nổi mẹ cô? Tự cô nhất định phải tu tập công đức thì cô mới có thể cứu mẹ. Một ngày một đêm, cô chuyên tinh, tâm địa chí thành, một ngày một đêm liền được nhất tâm bất loạn, trong hết thảy phương pháp tu hành, phương pháp này mau nhất. Tu pháp môn khác muốn đạt được công phu này rất khó. Pháp môn Niệm Phật dễ dàng, một ngày một đêm. Kinh Di Đà dạy "nếu một ngày, nếu hai ngày, … đến bảy ngày", cô niệm suốt một ngày một đêm được nhất tâm bất loạn, đạt được nhất tâm bất loạn nghĩa là chứng được "Niệm Phật Tam Muội". Chư vị nên biết Niệm Phật Tam Muội có mức cạn sâu chẳng đồng, Hạ phẩm Niệm Phật Tam Muội là Công Phu Thành Phiến, Trung phẩm là Sự Nhất Tâm Bất Loạn, Thượng phẩm là Lý Nhất Tâm Bất Loạn, cô đạt được Sự Nhất Tâm Bất Loạn. Đến Sự Nhất Tâm Bất Loạn thì cô thành Bồ Tát, mẹ cô đương nhiên sẽ được độ. Tại sao chỉ một ngày công phu mà cô có thể chứng Nhất Tâm Bất Loạn? Nhờ duyên của mẹ, nếu mẹ cô chẳng đọa ác đạo thì cô sẽ chẳng tinh tấn như vậy, thế nên mẹ cô mới có phước. Mẹ cô giúp cô dụng công tinh tấn, tức khắc liền chứng đến quả vị Bồ Tát, mẹ cô được sanh lên trời là vì đạo lý này.

Nếu Phật chẳng dạy cô cách này mà trực tiếp nói cho cô biết mẹ cô đang ở cõi nào, cô khóc đến chết cũng vô ích. Phật chẳng thể độ mẹ cô, nếu Phật có thể độ thì chúng ta cần gì phải tu hành? Chẳng cần tu hành nữa, tất cả đều được Phật độ, nếu vậy thì Phật mới là đại từ đại bi, nhưng Phật chẳng thể độ. Chính cô mới có thể độ cho mẹ cô, nhờ mẹ tạo ra nhân duyên này nên cô mới hết lòng tu hành, chỉ trong một ngày có thể đạt đến nhất tâm bất loạn. Tại sao cô chân thành như vậy? Tinh tấn như vậy? Là vì tâm cứu mẹ của cô thiết tha đến cùng cực, nhờ sức mạnh này thúc đẩy, đạo lý là như vậy, từ đây bạn mới hiểu nguyên lý của sự siêu độ trong nhà Phật là ở chỗ này. Trong sự siêu độ, nếu tâm của người làm việc siêu độ chẳng thật khẩn thiết, tự mình chẳng thể nâng cao cảnh giới của mình, chẳng thể tu hành chứng quả, thì người siêu độ (người quá vãng) này sẽ chẳng thâu được lợi ích gì hết. Cô tu thành Bồ Tát, mẹ cô là mẹ của Bồ Tát, hơn nữa người mẹ này có công rất lớn, giúp cho cô tu thành Bồ Tát, thì mẹ cô đương nhiên sẽ từ địa ngục sanh lên trời, đây là đạo lý tự nhiên.

Thế nên việc siêu độ trong nhà Phật có lý luận của nó. Nếu không hiểu lý luận, cứ tưởng là niệm vài cuốn kinh thì có thể siêu độ, đâu có chuyện dễ dàng như vậy! Có nhiều người tạo tội nghiệp trong thế gian, đến phút cuối tự mình cũng lo sợ, đi kiếm vài vị pháp sư đến tụng kinh, tiêu tai, cầu siêu. Siêu độ chẳng nổi, chẳng có hiệu quả! Nhưng nói chung có làm vẫn tốt hơn không làm, vẫn còn biết kiếm vài vị sư tụng kinh, hồi hướng, vẫn còn biết mình có tội. Nhưng phải biết hiệu lực của cách làm trên hình thức như vậy này rất kém, chẳng giúp gì được, chỉ có thể nói là trồng một chút thiện căn mà thôi, không có hiệu quả, phải làm như cô Thánh Nữ này mới có hiệu quả. Do đó nếu người con hiếu muốn siêu độ cho cha mẹ quá khứ hoặc thân bằng quyến thuộc thì phải hiểu đạo lý này. Thỉnh pháp sư tụng kinh siêu độ thì chính mình phải tham dự vào buổi tụng kinh, tại sao vậy? Vì mình không quen thuộc nghi thức, không biết tụng, nên phải tụng theo pháp sư. Ai siêu độ? Tự mình siêu độ, pháp sư chỉ là người trợ duyên, hướng dẫn bạn làm việc này, tự bạn phải chân tâm sám hối, phải khế nhập cảnh giới, được vậy thì người mà bạn muốn siêu độ mới được độ, thật sự có phước. Nếu hoàn toàn giao việc siêu độ này cho các vị pháp sư, còn mình thì ở đó xem như chẳng có chuyện gì xảy ra, như vậy chẳng có tác dụng gì hết, chẳng có cảm ứng gì cả.

Thậm chí lúc tôi vừa mới học Phật chưa xuất gia, cũng chưa quy y, chỉ vừa tiếp xúc đến Phật pháp, có một hôm đi chơi, đến chùa chơi, ngay lúc ấy trong chùa đang làm Phật sự, đại khái là siêu độ cho cha mẹ của một

ông nọ. Pháp sư ở bên ngoài tụng kinh, người nhà ở phía trong cười giỡn, vui vẻ đánh bài tứ sắc, tôi nhìn thấy thiệt chẳng ra gì. Giống cái gì? Giống như cha mẹ chết đi rất tốt, cả nhà rất vui vẻ, cả nhà chẳng có tâm niệm bi thương gì cả. Đến lúc kêu ra lạy, pháp sư kêu: "Đến đây! Các vị ra lạy một cái đi!" Người nhà nói: "Dạ, mau mau đi ra lạy." Lạy xong vừa trở vô bèn ngồi ngay vào bàn đánh bài tiếp, thiệt chẳng ra giống gì, người hiện nay chẳng hiểu lễ nghĩa gì cả, chẳng hiểu chân tướng sự thật, vô cùng đáng thương, thật đúng như trong kinh Phật gọi họ là những người đáng thương xót, chúng ta phải thể hội ý nghĩa của câu này.

11. Ngày nay chúng ta mê, mê thời gian quá dài, mê quá sâu, không phải khuyên một hai lần là chúng ta quay đầu.

Chúng ta phải trải qua 1000 lần khuyên bảo, mười ngàn lần khuyên bảo, quay đầu được xem như là người có căn tánh lớn rồi, là không phải người thường. Người thường là như thế nào? Trong đời này họ có cơ hội gặp được Phật pháp, Phật khuyên họ một đời mà không tỉnh ngộ, vẫn tạo nghiệp, vẫn trôi lăn trong luân hồi. Kiếp sau nếu được làm người lại nghe được Phật pháp, Phật lại khuyên họ một đời cũng không khai ngộ. Vậy thì chúng ta biết rằng trong đời này gặp được Phật pháp, nghe Phật pháp có thể giác ngộ, có thể quay đầu, có thể tin, nguyện cầu sanh về Tịnh Độ, thì người này giống như trong kinh Kim Cang nói, tuyệt đối họ không phải trong 3-4-5 kiếp trước trồng thiện căn, mà là gì? Họ đã từng cúng dường vô lượng chư Phật, trong vô lượng kiếp tích lũy thiện căn phước đức nhân duyên, ngày nay thành thục, rất đáng chúc mừng cho họ. Cho nên chúng ta biết rằng, đời này chúng ta không khai ngộ là rất bình thường, vì sao vậy? Vì trong kiếp quá khứ không trồng thiện căn phước đức lớn như vậy.

Nhưng Phật pháp không có định pháp, hoàn toàn là sống động, trong kiếp quá khứ không trồng thiện căn sâu dày, nếu có một- hai kiếp thì cũng có thể, đời này chúng ta đã gặp rồi, có thành tựu được không? Đây là pháp bất định. Đại sư Thiện Đạo nói rất hay: "ở chỗ gặp duyên không giống nhau". Câu này giải thích rất hay, phước đức nhân duyên trong kiếp quá khứ không được sâu dày, kiếp này gặp được duyên vô cùng thù thắng, thì cũng có thể thành công. Nếu đời này gặp duyên không tốt, đời này không thể thành tựu, bởi thiện căn phước đức nhân duyên của quý vị không đủ. Gặp được duyên thù thắng, đủ để bù lại thiện căn phước đức nhân duyên còn thiếu của quý vị, điều này rất hay.

Nếu chúng ta muốn hỏi phước duyên thiện căn là gì? Trong đời của quý vị gặp được một thiện hữu mà trong tâm của quý vị khâm phục nhất, thiện

hữu này có thể là thầy của quý vị, có thể là bạn học của quý vị, không nhất định là địa vị nào. Trong tâm quý vị kính phục họ nhất, tin tưởng họ nhất, không chút hoài nghi về họ, đây gọi là chân thiện tri thức. Quý vị có duyên gặp được, họ dạy quý vị niệm Phật quý vị tin, họ giảng kinh cho quý vị quý vị hiểu được, họ dạy quý vị cách học như thế nào quý vị cũng chịu nghe, trong đời này quý vị vãng sanh thế giới Cực Lạc là thành tựu rồi, đây là thật không phải giả.

Tôi là một điển hình, lúc trẻ tôi rất cống cao ngã mạn, không phục ai, trong ngôn luận tôi có rất nhiều đạo lý không chân chánh, tự cho mình là đúng. Nhưng tôi gặp được ba người, đều là từ trong tâm tôi khâm phục họ, nghe họ. Thầy Phương Đông Mỹ, đại sư Chương Gia, lão cư sĩ Lý Bỉnh Nam, đây chính là câu đại sư Thiện Đạo nói: "Gặp duyên bất đồng".

Nếu tôi không gặp được ba vị này, thì tôi đi con đường nào? Ba đường ác, không phải tôi đi con đường phước huệ, không phải tôi đi con đường này, mà tôi đi ba đường ác. Gặp được ba vị thầy này đã chuyển đổi toàn bộ quan niệm, tư tưởng, phương hướng, mục tiêu của tôi. Lúc đó chuyển đổi không phải là Tịnh Độ tông mà là đại thừa. Điều này nói lên rằng trong kiếp quá khứ tôi đã từng học qua đại thừa, tuy nhiên đã bị mê hơn 20 năm, có người nhắc nhở sanh tâm hứng thú, hứng thú rất sâu dày. Từ trong đại thừa tôi mới tin Tịnh Độ, thật không dễ chút nào! Thầy Lý tận tình giới thiệu Tịnh Độ cho tôi, tôi hiểu, tôi cám ơn, tôi không phản đối, nhưng tôi không muốn học pháp môn này. Nguyên nhân vì sao? Vì tôi thật sự không hiểu được rõ ràng về Tịnh Độ, kinh điển Tịnh Độ này nói rất rõ ràng minh bạch, quả thực không dễ.

Thời gian phàm phu tu hành thành Phật rất dài, nguyên nhân tại sao? Vì có tiến có thoái, thông thường mà nói thì tiến ít, thoái nhiều, gọi là bồ đề đạo khó hành. Nếu chỉ có tiến mà không thoái, thì chúng sanh thành Phật không khó. Chỉ có tiến mà không có thoái thì chỉ có một nơi, một đạo tràng, tức là thế giới Cực Lạc, vãng sanh thế giới Cực Lạc, mặc dù là cõi Phàm Thánh Đồng Cư hạ hạ phẩm vãng sanh họ cũng không thoái chuyển. Không giống thế giới chúng ta, đời này gặp được Phật pháp xuất gia tu hành, tu không tốt vẫn đọa địa ngục, khi đọa địa ngục thì mức độ thoái chuyển lớn. Ra khỏi địa ngục là tu đến địa vị bây giờ, mất bao lâu thời gian? Cho nên người xưa nói "lỡ chân một bước, ân hận suốt đời", sự hình dung này không giả chút nào.

Tôi thật sự tin là từ 53 lần tham vấn trong kinh Hoa Nghiêm, từ chương 25 Viên Thông trong kinh Lăng Nghiêm, phát hiện pháp môn đặc biệt của

ngài Quan Âm và ngài Thế Chí. Nếu không phải là nền tảng của những đại kinh đại luận, Tịnh Độ Tông không có những vị như ngài Liên Trì, ngài Ngẫu Ích thì tôi không quy y. Bắt đầu từ khi tôi học Phật cho đến lúc theo Tịnh Độ tông, học Phật khoảng hơn 20 năm tôi mới thật sự tin. Cho nên tôi khẳng định lời chư Phật Như Lai nói pháp môn này là pháp môn khó tin, rất khó tin! Những lớp trẻ bây giờ tư tưởng khoa học đầy đầu, điều khó trong khó, nếu nghe được mà họ tiếp nhận, tin tưởng, thì họ đại thiện căn, đại phước đức. Vấn đề ở chỗ họ có đại nhân duyên hay không? Nếu họ có đại nhân duyên, thì đời này họ sẽ thành tựu. Không có đại nhân duyên, tuy có đại thiện căn, đại phước đức, có vãng sanh được hay không thì không nhất định, vẫn chưa biết, có thể sanh Tịnh Độ, cũng có thể không sanh Tịnh Độ.

Đời sống của chúng ta khổ, phải nghĩ đến những người khác trên thế gian này còn khổ hơn mình, chúng ta không sợ khổ, vì có khổ nên chúng ta mới thể hội đến hết thảy chúng sanh khổ. Nếu chúng ta sống trong hoàn cảnh rất giàu sang, khi người ta nói khổ thì mình chẳng thể hội được, chỉ khi mình đã từng trải qua sự khổ này rồi mới biết khổ là gì, tâm giúp đỡ khổ nạn chúng sanh mới thiết tha. Nếu chưa từng trải qua khổ nạn, bạn muốn "vì khổ nạn chúng sanh" nhưng chẳng thể nào thể hội được cái tâm ấy.

12. Minh sư là người đã từng trải qua, có tu có chứng, ngày nay chúng ta đi đâu tìm được minh sư như vậy?

"Vào đời vị lai, nếu có người thiện nam thiện nữ nào đối với kinh điển Đại Thừa sanh lòng trân trọng thâm sâu, phát tâm không nghĩ bàn muốn đọc, muốn tụng, dầu gặp được bậc minh sư dạy bảo cho thành thục, song đọc rồi lại quên, trải đến cả tháng, cả năm vẫn không đọc tụng được, những kẻ thiện nam này vì có nghiệp chướng đời trước chưa trừ sạch, cho nên đối với kinh điển Đại Thừa không có tánh đọc tụng."

Câu này dạy chúng ta phương pháp cầu trí huệ. Vì nếu không có trí huệ, muốn tu học Đại Thừa không những chẳng thể khai ngộ, ngay cả kinh văn cũng chẳng thuộc. Trong thời đại chúng ta, những người trung niên trở lên học Phật thường gặp phải sự khó khăn này. Người trẻ tuổi học Phật vẫn là thiểu số, họ phải là người đời trước có thiện căn sâu dày thì lúc còn trẻ mới có thể tiếp xúc tới Phật pháp. Tôi có cơ hội tiếp xúc Phật pháp lúc 26 tuổi, lúc đó tôi biết đã quá trễ, gặp được Phật pháp quá trễ rồi, lúc trẻ tuổi trong thời gian tốt nhất để học Phật tôi chẳng có duyên phận gặp được Phật pháp, đến lúc có thể hiểu sự việc, có thể giác ngộ thì

tuổi đã cao, đọc tụng tương đối khó khăn. May là đời trước còn có một chút thiện căn, trong thế gian còn chưa bị mê hoặc, khi gặp được kinh điển Đại Thừa tôi vô cùng hoan hỷ, thích thú nghiên cứu, đọc tụng, có thể hiểu sâu nghĩa thú. 'Túng ngộ minh sư' (dù gặp minh sư), câu này rất khó thực hiện. 'Minh sư' là người đã từng trải qua, có tu có chứng, ngày nay chúng ta đi đâu tìm được minh sư như vậy? Cổ đại đức thế gian và xuất thế gian thường nói 'thiện tri thức có thể gặp chứ không thể cầu', có thể gặp được là nhờ thiện căn, nhân duyên đời trước, nếu đời trước không có thiện căn, phước đức, nhân duyên thì bạn làm sao gặp được? Thiện căn phước đức mỏng, gặp rồi nhưng không chịu tin, không chịu tiếp nhận lời dạy, cho dù tiếp nhận nhưng chỉ tiếp nhận bề ngoài, còn bên trong thì trái nghịch, cho nên người đó sẽ không thể thành tựu.

Tiên sinh Phương Đông Mỹ ở Đài Loan dạy học, Chương Gia đại sư, lão cư sĩ Lý Bỉnh Nam vô cùng nhiệt tâm dạy người ta, nhưng có mấy ai chịu nghe lời? Có mấy ai chịu y giáo phụng hành? Các ngài mỗi ngày dạy học, mỗi ngày đều khuyên học trò, khổ nỗi người học bên ngoài thì vâng lời, còn bên trong thì chống trái. Tuy vậy, người dạy cũng không nản chí, đây là đại từ đại bi. Tuy bạn không vâng lời, chỉ cần bạn chịu đến nghe, không làm cũng không sao, các ngài gieo hạt giống thiện căn cho bạn. Biết đời sau kiếp sau, hoặc đời sau kiếp sau nữa, một khi gặp duyên trở lại thì hạt giống thiện căn của bạn sẽ khởi lên. Biết rõ họ làm không nổi, chỉ cần họ chịu đến nghe thì các ngài đều dạy. Nếu bạn nghe hiểu rồi, hiện nay có thể làm được thì hiện nay được lợi ích. Những người như vậy vẫn là thiểu số. Thầy Lý ở Đài Trung giảng kinh thuyết pháp ba mươi tám năm, người nghe thầy giảng kinh thuyết pháp, tôi phỏng đoán rất dè dặt cũng phải vượt hơn năm trăm ngàn người, người y giáo phụng hành vãng sanh Tịnh Độ có chừng năm trăm người, chư vị nghĩ coi trong năm trăm ngàn người chỉ có năm trăm người vãng sanh, những người còn lại chỉ trồng thiện căn mà thôi. Do đó lão nhân gia thường nói 'trong một vạn người hiếm có được vài người vãng sanh', vấn đề là bạn nghe xong có hiểu hay không? Có phát tâm sốt sắng thực hành hay không? Nhất định phải có thể tin, có thể hiểu, có thể nguyện, có thể hành thì bạn mới được lợi ích. Cho nên điều kiện đầu tiên cho sự học Phật là gặp được thầy tốt, đây là điều kiện then chốt quyết định sự tu học cả đời của mình sẽ thành công hay thất bại.

Thầy giáo dạy chúng ta như vậy, nói thật ra chúng ta vừa nghe rồi liền quên, 'toàn đắc toàn vong, động kinh niên nguyệt, bất năng độc tụng' (phút chốc được, phút chốc mất, trải qua năm tháng chẳng thể đọc

tụng). Chúng ta vẫn tùy thuận phiền não, tùy thuận tập khí, chẳng thể khắc phục phiền não tập khí của mình, do đó trong kinh giáo không thể khai ngộ, đây là điều chúng ta nên phản tỉnh, kiểm thảo, thì chúng ta mới có thể tìm ra lỗi lầm của mình, mới biết nghiệp chướng của mình nặng bao nhiêu. Tự mình phải khẳng định là nghiệp chướng của mình nặng nề, có vậy thì bạn mới có thể khởi ý niệm tiêu nghiệp chướng, không tiêu trừ nghiệp chướng thì không được, nếu không tiêu trừ thì sẽ tiếp tục làm chuyện luân hồi trong sáu nẻo. Chư vị phải biết, khi luân hồi thì chúng ta sẽ quên hết những gì chúng ta học được trong đời này, làm sao biết được? Đời trước chúng ta đã từng học Phật pháp rồi, đời này lúc chưa tiếp xúc với Phật pháp không phải đã quên ráo trọi rồi sao? Bị cái mê khi cách ấm (nghĩa là bị mê khi chuyển sanh sang đời khác). Đời sau phải học lại từ đầu, đời sau có cơ hội gặp được minh sư hay không? Rất khó nói, chắc chắn không phải đời nào bạn cũng may mắn gặp được, chẳng có chuyện may mắn như vậy, bài kệ khai kinh nói 'Trăm ngàn muôn kiếp khó gặp được', lời này là thật. Cho nên nếu đời này không thể thành tựu, một khi mất thân người, tuyệt đối không thể nói là đời sau bạn sẽ gặp được, rất có thể là bạn sẽ bị ngăn cách hết mấy chục đời, mấy trăm đời, cho đến không biết bao nhiêu kiếp sau mới có cơ duyên gặp lại. Đây là nói về việc thoái chuyển, thời gian thoái chuyển này quá dài! Đây là điều chúng ta nhất định phải hiểu rõ, phải hiểu cho thật rành rẽ. Sau đó mới biết cơ duyên này hy hữu khó gặp, gặp rồi thì nhất định phải nắm chắc, tuyệt đối không thể thả lỏng, có gian khổ tới đâu cũng phải chịu đựng, cũng phải thành tựu ngay trong đời này, vậy mới là người thông minh, mới là người thật sự giác ngộ, là người thật sự có trí huệ.

Nói thật ra, đức Phật nói hạng người này rất nhiều, đại đa số những người học Phật đều là hạng người này. Những thiện nam tử này có nghiệp chướng từ đời trước, nghiệp chướng chưa tiêu trừ. Phía trước đã nói cho chư vị biết phương pháp tiêu trừ nghiệp chướng, 'quy y cúng dường', cúng dường là y giáo tu hành, cúng dường thì sẽ tiêu trừ được. Phương pháp tiêu trừ nghiệp chướng có hiệu quả nhất, nhanh chóng nhất là nhất tâm niệm Phật. Thân tâm thế giới, thế pháp, Phật pháp thảy đều buông xuống, nhất tâm niệm Phật, khuyên người niệm Phật, phương pháp tiêu nghiệp chướng này nhanh chóng hơn bất cứ phương pháp nào khác. Bạn có thể đạt được Niệm Phật Tam Muội, Niệm Phật Tam Muội chính là thiền định, bạn có thể chứng được Lý Nhất Tâm Bất Loạn, trong Giáo Hạ gọi là Đại Khai Viên Giải, trong một đời này có thể làm được, người có nghiệp chướng cực nặng cũng có thể làm được. Đây chính là điều mà ngài Thiện

Đạo nói 'gặp duyên chẳng giống nhau', người có nghiệp chướng nặng hơn nữa cũng có thể làm được. Khi bạn đạt được Niệm Phật Tam Muội thì trí huệ sẽ mở mang, bạn có thể hoằng pháp lợi sanh hay không? Không nhất định. Tại sao vậy? Phải coi pháp duyên, tuy bạn đã khai ngộ, đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh nếu bạn không có pháp duyên, tuy bạn có thể giảng rất hay, nhưng người ta sẽ không nghe. Đến lúc đó thì phải làm sao? Hơn phân nửa là vãng sanh tới thế giới Cực Lạc.

Do đó người thành tựu đạo nghiệp trú hay không trú ở thế gian này chẳng phải là chuyện của chính bản thân họ, chẳng có quan hệ gì đối với nghiệp báo của chính họ. Trú hay không trú ở thế gian đều coi pháp duyên, nếu có duyên thì trú vài năm, nếu không duyên thì lập tức vãng sanh. Người thành tựu vãng sanh sẽ nhất định không có bịnh khổ, nhất định sẽ tự tại vãng sanh, nhưng họ thị hiện không nhất định đều giống nhau. Cũng có người thị hiện sanh bịnh, cũng có người thị hiện rất khổ, tại sao vậy? Vì muốn giác ngộ hết thảy chúng sanh, làm cho người ta nhìn thấy tướng trạng đó có thể khởi tâm cảnh giác. Thị hiện cũng chẳng phải ý tứ của người đó, họ sẽ coi duyên của chúng sanh, nên thị hiện như thế nào thì họ sẽ thị hiện như vậy, đúng như câu nói 'tùy loại hóa sanh, tùy cơ thuyết pháp', đâu có nhất định phải như thế nào? Nhưng có một nguyên tắc, bất luận là thị hiện như thế nào thì nhất định phải đem lại lợi ích cho chúng sanh, khi có người nhìn thấy, có người nghe đến thì họ nhất định sẽ tỉnh ngộ.

13. Cho nên việc tiêu nghiệp chướng rất quan trọng, thông thường chúng ta thường dùng phương pháp đọc kinh để tiêu nghiệp chướng, đọc tới tương ứng thì sẽ tiêu nghiệp chướng, niệm Phật niệm tới tương ứng sẽ tiêu nghiệp chướng.

Trong đời sống sinh hoạt hằng ngày, khi khởi tâm động niệm đều đem lợi ích lại cho xã hội, cho chúng sanh thì cũng tiêu nghiệp chướng. Tuyệt đối đừng khởi một niệm mong cầu lợi ích cho mình, chư vị nên biết, lợi ích cho mình là tạo nghiệp, là tăng thêm nghiệp chướng của mình. Rất nhiều đồng tu không thể tiêu nghiệp chướng, cho dù làm việc thiện, hạnh thiện, làm công việc từ thiện giúp đỡ người khác, nhưng họ vẫn còn 'cái ta', nên nghiệp chướng của họ tiêu không nổi, họ vẫn phải chịu quả báo. Ngày nay chúng ta thật may mắn đã biết được đạo lý này, hiểu được chân tướng sự thật này nên nhất định phải buông bỏ cái ta đi, hết thảy đều vì chúng sanh, vì xã hội, vì hình tượng tốt đẹp cho Phật pháp, vì Phật pháp

trụ thế lâu dài. Nếu chúng ta có thể luôn giữ tâm này, thường tu hạnh này thì nghiệp chướng sẽ tiêu trừ nhanh chóng.

Khi lâm chung không đoạn tận được tham dục, đọa vào đường ngạ quỷ. Nếu khi lâm chung có người làm họ không vừa lòng, họ còn oán hận: Tôi chưa trả thù họ. Ý niệm này khởi lên, liền đọa vào đường địa ngục. Khi lâm chung mê hoặc, không phân được thị phi chân vọng, đọa vào đường súc sanh. Thế nên người tu hành chân chính, thật sự có chút công phu, khi lâm mạng chung, một ý niệm sai lầm đã đọa vào ba đường ác, có chăng? Có! Không phải một hai người mà rất nhiều người.

Mỗi người vãng sanh về thế giới Cực Lạc, cho đến loài súc sanh, cho đến loài ngạ quỷ, cho đến địa ngục. Địa ngục có thể vãng sanh thế giới Cực Lạc chăng? Có! Ngạ quỷ cũng có. Hiện nay hình như tôi đều nghe người ta nói, rất nhiều người nói với tôi: Quỷ, súc sanh vãng sanh nhiều hơn người, số lượng người vãng sanh không bằng ngạ quỷ súc sanh, nói như vậy có đạo lý chăng? Suy nghĩ tường tận rất có đạo lý, không phải giả.

Chúng sanh trong ba đường ác vãng sanh đến thế giới Cực Lạc, họ dựa vào điều gì? Những gì tu được trong quá khứ. Đời này đọa vào tam đồ, trong kinh có ví dụ nói "phú quí học đạo nan", cuộc sống người giàu có quá thoải mái, nên không muốn học đạo, họ lưu luyến cuốc sống hiện tại. Thứ hai "bần cùng học đạo nan", ngày ba bửa cơm ăn không đủ no, làm gì có tâm để học Phật. Chúng ta đặc biệt dùng ví dụ sau cùng này, ba đường ác giống như người bần cùng, họ quá khổ, họ còn có tâm tư nào để học Phật? Họ đạt được lợi ích trong Phật pháp, toàn là nhờ phước tu ở nhân gian trong quá khứ, tu không tệ. Khi lâm mạng chung, một ý niệm sai lầm mà bị đọa vào tam đồ. Họ tu rất tinh tấn!

Trước đây thầy Lý nói với tôi, ông dùng Liên Xã Đài Trung làm ví dụ: Một vạn người niệm Phật, thật sự vãng sanh chỉ có năm ba người, còn đại đa số đi về đâu? Đọa vào ba đường ác, do một niệm sai lầm khi lâm chung. Một niệm sai lầm khi lâm chung này rất dễ, nên chúng ta phải đề cao cảnh giác, sợ khi lâm mạng chung không giữ mình được. Phương pháp tốt nhất chính là buông bỏ vạn duyên ngay bây giờ, nhất tâm chuyên niệm Phật A Di Đà. Khi lâm mạng chung không nhất định đến hết thọ mạng, quý vị niệm đến công phu thành phiến tự nhiên được vãng sanh, muốn đi lúc nào thì đi lúc đó, như vậy mới nắm chắc được.

Thật sự là nhất tâm bất loạn, tâm không điên đảo, vãng sanh khi còn sống, không phải chết rồi mới vãng sanh, thọ mạng vẫn còn nhưng không

cần. Chúng ta vừa khởi lên ý niệm, không cần thọ mạng này nữa, Phật A Di Đà biết ngay, ngài liền hẹn giờ đến đưa chúng ta đi, quý vị nghĩ xem tự tại biết bao. Người như vậy có, không phải không có, đôi lúc chúng ta nhìn thấy, nghe được thì nhiều, đây là thật không phải giả. Thế nên ngay trong đời này, chỉ cần còn hơi thở thì chúng ta vẫn còn cơ hội này, không có hơi thở vào là chúng ta đã mất cơ hội, tùy nghiệp lưu chuyển, đây là điều rất đáng sợ.

Danh văn lợi dưỡng, ngũ dục lục trần ở thế gian đều không quan trọng, đây là giả tướng, thời gian rất ngắn ngủi, sau khi chết không mang gì theo được. Thật sự cảnh giác được, buông bỏ vạn duyên nhất tâm niệm Phật sẽ thành công. Có năng lực, vẫn còn một chút sức lực, tận tâm tận lực làm cho chánh pháp cữu trú, giúp chúng sanh đau khổ phá mê khai ngộ, công đức này quả thật vô lượng.

Sự giúp đỡ của chư Phật Bồ Tát chỉ là hướng dẫn quí vị, dẫn dắt quí vị. Nhất định phải quí vị tự giác tự ngộ. Đây là thật. Huệ Năng đại sư trong Pháp Bảo Đàn Kinh từng nói: lúc mê thì thầy độ, sư phụ độ cho con, sau khi ngộ rồi? Thì tự độ. Không dựa vào sư phụ nữa. Tuy không nhờ vào sư phụ nữa, mãi mãi cảm ơn ân đức của sư phụ. Bởi vì không có sư phụ bản thân quí vị sẽ không tự giác. Quí vị tự giác nhờ Sư phụ. Bản thân thực sự giác ngộ rồi, thì không nhờ sư phụ nữa. Tự giác, giác tha đều là bản thân. Huệ của bản thân do tâm sanh, chân tâm sanh trí tuệ, vọng tâm sanh phiền não. Chân tâm chính là thật trí. Nói cách khác, chư Phật Bồ Tát dạy chúng ta không phải là gì khác, mà dạy chúng ta dùng chân tâm, chớ dùng vọng tâm. Dùng trí tuệ chớ dùng phiền não là tổng nguyên tắc, tổng cương lĩnh.

13. Bí quyết thành công.

Chỉ cần quý vị có chút lòng chân thành, không có chút tư tâm, không có danh dự lợi dưỡng, không tham đắm ngũ dục, lục trần. Chút chân tâm này rất dáng quý, nó tương ưng với Thánh học, thông suốt với tâm tánh. Dựa vào điểm này, tôi nói thầy nhất định đạt được sự gia trì của tổ tông, Tam bảo gia hộ, thầy phải tiếp tục nổ lực.

Phương pháp học như thế nào? Học những điều có thể hiểu trước, quí vị học nó trước, những điều xem không hiểu thì để đó, chớ động đến nó. Đợi năm ba năm sau, bây giờ xem không hiểu nhưng đến lúc đó sẽ hiểu hết. Đến tám mười năm sau không những hiểu hết mà còn thông suốt, thông suốt rồi thì khế nhập cảnh giới. Ấn Độ và Trung Quốc cổ xưa, học

mọi thứ không chú ở số lượng nhiều, gọi là "nhất môn thâm nhập trường thời huân tu", đạo lý là ở chỗ này.

Một người chưa hiểu gì, chưa học gì nhiều, thậm chí có người không biết chữ. Pháp sư Đàm Hư trong Ảnh Trần Hồi Ức Lục nói rằng: một pháp sư phơi đèn cầy (pháp sư này tên gì tôi quên mất rồi), 30 năm trước tôi giảng kinh ở Hong-Khôngng có nghe nói, pháp sư này là thầy hương đăng, thầy hương đăng tức là người phụ trách hương, đèn, và thắp hương trên chánh điện. Pháp sư quản lý những việc này. Vào tháng 6 mọi người phơi áo quần, kinh sách trong chùa đều đem ra phơi, hồi trước là dùng dây đóng sách, những kinh sách này phải phơi, mỗi năm phải phơi một lần. Có người nói đùa với pháp sư rằng: "Thầy hương đăng à, những cây đèn cầy đó thầy cũng đem ra phơi đi". Quý vị xem, thật rất thật thà, thầy liền mang đèn cầy ra phơi, thầy phơi đến chiều thì đèn cầy đó chảy tan hết. Hết cách rồi, buổi tối khi đại chúng tụng kinh, thì thầy đem cái tim đèn cầy đã chảy tan đó đốt lên, chẳng người nào nhịn cười được. Thầy duy na tìm đến vị trụ trì, làm sao bây giờ? Ông ta khờ đến như vậy. Vị trụ trì này rất giỏi, Ngài trì biết nhìn người, người này sau này có thể thành tựu, đây là một nhân tài. Vị trụ trì nói: Được rồi, đổi người khác, bảo ông ta đừng làm hương đăng nữa, bảo ông ta đến chùa A Dục Vương, lạy xá lợi Phật Thích Ca Mâu Ni, quy định ông ta một ngày 3 ngàn lạy. Lạy xá lợi Phật Thích Ca Mâu Ni, thầy lạy như vậy 3 năm thì khai ngộ, thầy có thể làm thơ, có thể sáng tác kệ, có thể giảng kinh. Từ chỗ không biết gì cả biến thành thông tất cả. Đó là gì? Cổ kim trong ngoài, bí quyết của người thành công, thầy có đủ. Bí quyết này là mấy chữ: thật thà, vâng lời. Quý vị thấy thầy thật thà, vâng lời. Bảo thầy phơi đèn cầy, thầy liền mang đèn ra phơi, thầy đúng là biết vâng lời và thực hành điều đó.

Chỉ cần có đủ 6 chữ này, chắc chắn con người sẽ thành tựu. Chúng ta quan sát thật kỹ, cổ kim trong ngoài, phàm là người thành tựu, chắc chắn phải có đủ 6 chữ này. Cho nên nói mấy vị thầy giáo của chúng tôi, chỉ cần có đủ điều kiện 6 chữ này là tốt rồi.

Cư sĩ Lưu Tố Vân ở Đông Bắc, đã làm tấm gương tốt cho chúng ta noi theo. Cho nên đối với bản thân phải có niềm tin, đây mới là điểm mấu chốt của sự thành bại. Mình không có niềm tin vào chính mình, thì không thể thành tựu. Quý vị nghĩ xem, tín tâm quan trọng chừng nào. Mình mà còn nghi ngờ chính bản thân mình thì chịu thôi.

14. Thật sự có thể làm được trong đời này, đối với người không tranh, đối với đời không cầu.

Chúng ta oán hận một người, quý vị có nghĩ đến chăng, họ sẽ lấy oán hận đến báo thù chúng ta, đây gọi là oan oan tương báo, đời đời kiếp kiếp không bao giờ dứt. Quý vị nghĩ xem như vậy đáng thương biết mấy, đau khổ biết mấy, vì không giác ngộ! Thật sự giác ngộ, tôi hy vọng trong đời này của tôi, bỏ qua hết tất cả những ân oán này. Người khác hại tôi, tôi tiếp nhận, và dùng chân thành, sám hối, cảm ân để hóa giải sự việc này. Người khác gia hại, tôi tiếp nhận, vĩnh viễn hằng thuận chúng sanh, tùy hỷ công đức. Đem tâm báo thù, lúc nãy nói: Oán hận não nộ phiền, bỏ qua tất cả. Ở trong cảnh giới tu tâm thanh tịnh, tu tâm bình đẳng, công phu chân thật! Không có cảnh giới này, làm sao biết được tâm quý vị thanh tịnh? Làm sao biết được công phu tu hành của quý vị nâng cao? Quý vị không nhận ra được, lại tự cho rằng mình rất đáng nể, cảnh giới vừa hiện tiền, tập khí phiền não lại hiện ra tất cả. Điều này chứng tỏ quý vị không có chút công phu nào.

Trong khi tôi giảng dạy cũng trình bày rất nhiều lần, phải tu như thế nào? Ngày ngày đọc kinh cũng vô dụng, ngày ngày giảng kinh cũng vô dụng. Đem những gì nghe được, những gì nói ra, tất cả đều thực hiện trong cuộc sống, chuyển cảnh giới, rất hữu ích. Đó gọi là chân tu, đó mới gọi là thật đệ tử Phật. Dù thiên tai có lớn đến trước mặt cũng đều hóa giải hết, không còn nữa. Dù oán hận lớn bao nhiêu đến trước mặt chúng ta, trí tuệ hiện tiền, nó lập tức chuyển ngay, biến thành gì? Biến thành cảm ân, biến thành phản tỉnh.

Đến các bậc thánh nhân đều dạy chúng ta: "Hành hữu bất đắc, phản cầu chư kỷ", không dạy chúng ta đi tìm người khác. Người khác cái này không đúng, cái kia không đúng. Người khác đều đúng, đầu tiên quý vị phải thừa nhận điều này, người khác đều đúng, tôi không đúng. Quý vị mới được cứu! Tôi đều đúng, họ đều không đúng, vậy là xong, quý vị sẽ đối lập nhau từ đời này qua đời khác, oan oan tương báo không bao giờ dứt.

Đời này tôi học Phật suốt 60 năm, đạt được chút lợi ích, chính là biết phản tỉnh chính mình, xưa nay chưa từng nói điều sai trái của người khác, quý vị theo tôi nhiều năm có thể nhận ra điều này. Chịu uất ức như thế nào, đả kích ra sao, cũng coi như không có việc gì. Tôi phản tỉnh, tôi không đúng, họ đều đúng. Đây là phương pháp trí tuệ giải quyết vấn đề cao độ, đây là thật không phải giả.

Từ mặt nhân quả mà nói, chúng ta càng nên phản tỉnh. Họ hủy báng tôi, sỉ nhục tôi, vì sao họ không hủy nhục người khác, vì sao không sỉ nhục người khác, mà chỉ đối với mình tôi? Trong kinh Phật thường nói: Nghiệp nhân quả báo không thể nghĩ bàn. Cũng có thể trong đời quá khứ tôi đối đãi với họ như vậy, ngày nay gặp lại họ muốn báo thù tôi tất cả, tôi hiểu rõ nên không thể dùng cách báo thù đối với họ. Họ dùng thái độ này để đối phó tôi, tôi trả thù họ, đời sau họ lại trả thù tôi. Như vậy không phải chúng ta cứ đời đời kiếp kiếp trong lục đạo không bao giờ dứt ư? Nên biết song phương đều đau khổ, sao phải như vậy? Chi bằng thừa nhận, tiếp nhận, cảm ân. Chẳng những không có oán hận, mà còn hoan hỷ, cám ân, tôi tiếp nhận. Quá khứ tôi có điều gì có lỗi với quý vị, hiện nay trả, món nợ này đã trả xong. Quý vị nói an vui biết mấy! Thoải mái biết mấy!

Người khác nợ tôi tiền, không cần nữa, rất tự tại! Vì sao? Trả nợ. Đại khái trước đây tôi mượn họ mà chưa trả, hôm nay họ dùng phương pháp này lấy lại, tốt thôi, đã trả xong. Các bậc cổ đức nói: "Lùi một bước biển rộng trời cao". Lời nói này quả thật không sai. Thật sự có thể làm được trong đời này, đối với người không tranh, đối với đời không cầu. Cuộc sống nên học đức Thế Tôn, nên học thánh hiền, đơn giản, cuộc sống khổ một chút cũng tốt. Tốt ở đâu? Đối với thế gian không còn lưu luyến. Cuộc sống thoải mái quá, không muốn lìa xa lục đạo. Cuộc sống quá cực khổ, mỗi niệm đều muốn về thế giới Cực Lạc, vì sao? Vì không lưu luyến thế gian này, đây là việc tốt!

Tiền nhiều, địa vị cao, có lợi ích gì? Tăng trưởng sự lưu luyến của quý vị đối với thế gian, tăng trưởng tình chấp của quý vị. Nói cách khác, kéo dài thời gian trong luân hồi lục đạo của quý vị, điều này không có lợi. Thật sự hiểu, thật sự minh bạch, tôi không làm điều này, niệm niệm đều cầu sanh thế giới Tây Phương Cực Lạc.

Ngày nay chúng ta gặp được bộ kinh [Kinh Vô Lượng Thọ] này quả thật không dễ. Trong cuộc đời của Đức Thế Tôn, ngài giảng rất nhiều kinh. Nếu chúng ta hỏi trong đời ngài giảng nhiều kinh như vậy, vậy bộ kinh nào quan trọng nhất? Nói cho quý vị biết, chính là Kinh Vô Lượng Thọ. Quý vị xem rất nhiều kinh điển như vậy, nhưng có thể độ chúng sanh thì không nhiều, đây là khế cơ. Duy chỉ có Tịnh độ, trong pháp vận một vạn hai ngàn năm của Thế Tôn đều khởi tác dụng. Có thể độ tận chúng sanh có duyên của một vạn hai ngàn năm, độ tận chúng sanh có duyên chính là pháp môn này, cần phải hiểu điều này.

Giới luật chỉ có thể độ thời chánh pháp, 1000 năm chánh pháp đã qua, giới luật cũng vô hiệu. Thiền định chỉ có thể độ thời tượng pháp, tượng pháp cũng là 1000 năm. Đã qua thời kỳ tượng pháp, hiện nay tu thiền định không được định, đừng nói khai ngộ, định cũng không đạt được. Nên pháp môn niệm Phật này chánh pháp hữu hiệu, tượng pháp hữu hiệu và mạt pháp cũng hữu hiệu, đây không phải là đệ nhất kinh ư? Thế nên khi Phật tại thế tuyên thuyết rất nhiều lần.

Từ trong 5 nguyên bản dịch, nhận định của các bậc cổ đức đều nhất trí ít nhất Phật giảng qua 3 lần. Nhưng Kinh Vô Lượng Thọ còn có 7 bản dịch thất truyền. Nếu còn 7 bản đó, có thể lại thấy được một số bất đồng, như vậy thì không chỉ 3 lần, có thể 4 lần, 5 lần, 6 lần. Trong đời ngài giảng nhiều lần như vậy, dụng ý là gì? Nếu chúng ta lãnh hội được khổ tâm lúc hiện thân thuyết pháp của Thế Tôn, nếu có thể lãnh hội được một phần, liền khởi lên một phần lòng cảm ân. Lãnh hội được hai phần, thì khởi lên hai phần lòng biết ơn, vì sao? Vì chúng ta thật sự hiểu được ngài. Nếu chúng ta không lãnh hội được gì, như vậy không sanh khởi được lòng cảm ân. Quý vị lãnh hội được mười phần, liền có mười phần lòng cảm ân, sẽ tôn trọng Phật, hiếu thuận Phật. Ngài xuất hiện ở thế gian chính là vì những chúng sanh đau khổ như chúng ta, chúng ta phải trực tiếp gánh vác. Trực tiếp gánh vác như thế nào? Phật thị hiện chính là vì chúng ta, giảng kinh thuyết pháp 49 năm chính là để độ chúng ta.

Đức Phật diệt độ đến nay đã 3000 năm, sau 3000 năm ta mới được độ. Vì sao Phật tại thế chúng ta không được độ? Không tin tưởng, không có lòng tôn trọng đối với Phật. 3000 năm nay đời đời kiếp kiếp trồng được một chút thiện căn. Ngày nay một chút thiện căn phước đức này khởi hiện hành, cố gắng nắm bắt. Chân thành cung kính cầu hiểu biết, sau đó y giáo phụng hành, chắc chắn trong đời này đến thế giới Cực Lạc, không đợi kiếp sau. Đời này tôi phải đi, nhất định đi, vì sao? Vì đời này hiểu rõ Tịnh độ, biết Phật A Di Đà, biết thế giới Cực Lạc.

Chúng ta tu học pháp môn này, nắm chắc việc vãng sanh thế giới Cực Lạc, quý vị mới được pháp hỷ sung mãn, mới có thể giống như trí tuệ và đức hạnh của Bồ Tát ứng đối với tất cả chúng sanh hiện tại, thương yêu tất cả chúng sanh, đây chính là đại từ đại bi. Người thích quý vị thương họ, người ghét cũng thương họ, người đối địch với quý vị cũng thương họ, người hại quý vị cũng thương họ. Bình đẳng, không có phân biệt, đây gọi là hành đạo Bồ Tát, gọi là tu hành chân chánh.

Đối với những oán thân trai chủ này, đều là hiện tiền 10 năm, 20 năm, 30 năm họ sẽ cảm động. Khi họ hiểu được, trong đời họ không gặp người thứ hai như quý vị vậy. Tôi hận và hại quý vị như vậy, quý vị vẫn ngày ngày cảm ân, hồi hướng và cầu phước cho tôi, không có ngày nào quên. Tôi tin rằng họ sẽ phát khởi tâm lành. Trong đời này, quý vị có thể gặp được người thứ hai như vậy ư? Không gặp được.

Đời đời kiếp kiếp của một người có mấy cơ hội như vậy, gặp được người dùng chân tâm đối đãi quý vị. Quý vị dùng hư vọng đối đãi người, người ta dùng chân tâm đối với quý vị, mãi mãi không thay đổi, đó là ai? Đó là một người học Phật chân chánh, không phải người học Phật chân chánh thì không làm được! Nếu quan sát tường tận từ chỗ này, người học Phật rất nhiều, người thật sự tin tưởng rất ít, người thật sự lý giải càng ít, người thật sự phụng hành ít lại càng ít hơn.

Nếu chúng ta muốn ngay trong đời này thật sự ly khổ đắc lạc, vãng sanh Tịnh độ quý vị không làm không được. Nếu không thay đổi những tập khí xấu này, muốn mang những tập khí xấu này đến thế giới Cực Lạc, không đi được đâu. Giống như điều gì? Như hiện nay chúng ta nhập cảnh, khi ở trong phi trường đều có người cầm nhiệt kế đo nhiệt độ cơ thể để kiểm tra. Thế giới Cực Lạc cũng như vậy, thân thể quý vị không khỏe không để quý vị đi, không đi được. Đây chính là tham sân si mạn nghi, oán hận não nộ phiền, đều là độc bệnh của quý vị. Có độc bệnh này, cho dù ngày ngày niệm Phật cũng không đi được. Ngày ngày niệm Phật phải ngày ngày học Phật, học Phật điều gì? Thay đổi tất cả những tập khí phiền não này, trừ bỏ, đoạn tận tất cả những độc bệnh này. Trong kinh Đức Phật thường dạy điều kiện vãng sanh, điều kiện này là thật không phải giả. Quý vị cũng nghe qua nhiều lần nhưng đã sơ suất, đức Phật nói: "Tâm tịnh tức cõi Phật tịnh". Câu này rất quan trọng!

Trên đề kinh nói cho chúng ta ba tiêu chuẩn vãng sanh. Tối thiểu là thanh tịnh, cao hơn một chút là bình đẳng, cao nhất là giác (thanh tịnh, bình đẳng, chánh giác). Đây là điều kiện tất yếu để vãng sanh, ít nhất phải có tâm thanh tịnh, tâm thanh tịnh là buông bỏ hết những độc bệnh này. Thuận cảnh, thiện duyên nhất định không tham luyến. Nghịch cảnh, ác cảnh chắc chắn không có sân nhuế. Đối với cảnh duyên thuận nghịch thiện ác đều cảm ân, chẳng có điều gì không cảm ân. Tâm như vậy, quý vị hoàn toàn tương ưng với Phật A Di Đà và người ở thế giới Cực Lạc, làm gì có đạo lý không vãng sanh?

Chúng ta được vãng sanh chăng, có nắm chắc không, tự mình có gắng phản tỉnh là biết ngay, không cần hỏi người khác. Người khác nói với quý vị là giả, không phải thật. Vừa phản tỉnh, mở kinh điển đối chiếu sẽ hiểu ngay, tôi có tư cách đến thế giới Cực Lạc hay không.

Nhất định phải tin lời Phật dạy, trong thiên hạ chẳng ai không thể sửa đổi, chỉ cần họ có một chút thiện căn, họ sẽ thay đổi được. Không có chút thiện căn nào, gọi là nhất xiển đề, điều này rất phiền phức. Đối với hạng người này phải trồng thiện căn cho họ, phải giúp, đời này họ không thể thành tựu, thành tựu của họ ở đời sau kiếp sau. Nếu đối với kinh giáo thuần thục rồi, quý vị có thể nhận ra được điều này rất rõ ràng.

15. Đời này chúng ta thật may mắn, từ vô lượng kiếp trước đến nay chưa từng có may mắn như vậy, vì sao?

Vì chúng ta học được bản hội tập bộ kinh này của Hạ Liên Cư, nhân duyên rất hy hữu. Đem bộ kinh mà Đức Thế Tôn nhiều lần tuyên giảng hợp thành một, nhân duyên này thật hy hữu! Sau khi Phật diệt độ 3000 năm mới xuất hiện, Hạ Liên Cư đã đến.

Điều hy hữu thứ hai là chú giải của Hoàng Niệm Tổ, vì sao ông chú giải? Ông hội tập, hội tập tất cả kinh luận để giải thích. Hội tập sự lãnh hội, báo cáo tâm đắc của Chư Phật Bồ Tát, chư vị tổ sư đối với kinh Vô Lượng Thọ. Hội tập những điều này lại một nơi trở thành một bộ chú giải, quả thật hy hữu! Đây không phải là việc đơn giản, gọi là khó trong các điều khó.

Trong đời chúng ta gặp được nhân duyên này, nếu không học tập, không biết trân trọng, khi học rồi mới biết quý trọng, mới biết được quả thật rất đáng quý. Bao nhiêu Bồ Tát mong cầu nhân duyên này nhưng không gặp, chúng ta đã gặp được. Chúng ta đọc bộ kinh này, chú giải này, rất dễ lý giải, đích thực khế nhập được, lãnh hội được vài phần. Nếu nắm chặt được cơ duyên này, nỗ lực hành trì, thật sự tin tưởng không chút nghi ngờ, nghe lời, y giáo phụng hành, hiểu được bao nhiêu hành trì bấy nhiêu. Khi chúng ta làm được như vậy, xem đến kinh này ý nghĩa càng nhiều hơn, hiểu nhiều hơn. Vậy nên giải có thể giúp quý vị hành, hành có thể giúp quý vị giải, hành giải tương ưng.

Giải, Chương Gia đại sư nói là nhìn thấu, hành, đại sư nói là buông bỏ. Buông bỏ giúp chúng ta nhìn thấu, nhìn thấu lại giúp chúng ta buông bỏ. Hai phương pháp này hổ tương nhau thành tựu, từ sơ phát tâm đến Như Lai địa đừng thay đổi sẽ thành công. Vốn là tôi muốn giảng xong

Kinh Hoa Nghiêm, bây giờ nghĩ lại không giảng nữa. Tôi chuyên giảng Kinh Vô Lượng Thọ, chuyên niệm Phật A Di Đà. Kinh Vô Lượng Thọ này tôi sẽ giảng lần này đến lần khác, giảng đến khi tôi vãng sanh là thôi. Tuổi già một bộ kinh, một câu Phật hiệu, đơn giản biết bao! Cho nên phương pháp trì danh niệm Phật này, mười phương chư Phật không có vị Phật nào không tán dương, vô cùng kỳ diệu!

Đặc biệt là đồng học của Tịnh Tông, phải chăm chỉ niệm Phật, trong 12 tiếng đồng hồ không nên quên mất danh hiệu Phật. Niệm Phật có lúc sẽ quên mất, cũng không sao. Nhớ lại thì nhanh chóng niệm tiếp. Niệm Phật không nên bó buộc nơi chốn, ở đâu cũng được, cũng không câu nệ thời gian, ngày đêm đều có thể niệm, nằm trên giường niệm không nên niệm ra tiếng. Niệm ra tiếng tổn thương thân thể, thương khí nên mặc niệm. Nếu như muốn nhiếp tâm, có thể dùng Ấn Quang đại sư, ba phương pháp này rõ ràng. Ấn Quang Đại sư bản thân niệm Phật, suốt đời ngài dùng, chúng ta nghĩ đến đây là Phật Bồ Tát tai lai, thị hiện cho chúng ta, phương pháp này thích hợp nhất cho chúng sanh hiện đại. Thứ nhất Phật hiệu từ trong tâm sanh ra, từ trong miệng niệm ra, niệm được rất rõ ràng thấu đáo. Lại từ lỗ tai mà nghe vào, nghe ai? Nghe âm thanh bản thân niệm Phật. Cho nên tốc độ niệm Phật không nên nhanh quá. Quí vị xem Ấn Quang Đại sư niệm Phật từng chữ từng chữ: A Di Đà Phật, A Di Đà Phật, từng chữ từng chữ rất rõ ràng, từng chữ từng chữ nghe rõ ràng. Thứ ba là mỗi câu Phật hiệu, biết là câu thứ mấy ở trong mười câu, không nhầm lẫn chút nào. Chỉ nhớ mười, dùng tâm nhớ, không nên có dấu vết, từ thứ nhất đến thứ mười, niệm đến thứ mười sau đó lại từ thứ nhất niệm đến thứ mười. Câu niệm Phật của tôi là câu thứ mấy trong mười câu Phật hiệu. Niệm cho rõ ràng, nghe được rõ ràng, nhớ được rõ ràng. Không thể A Di Đà Phật một, A Di Đà Phật hai, như vậy là sai rồi, không thể niệm Phật như vậy. Ngay cả nhớ trong tâm cũng không nên. Luyện tập đến ngay trong tâm cũng không nên có dấu vết như vậy. A Di Đà Phật hình như trong tâm có một, có hai, đều không nên. Trong tâm đều không có. Trong tâm chỉ có bốn chữ A Di Đà Phật. Nhớ cho rõ ràng như vậy gọi là quí vị nhiếp tâm, vọng niệm của quí vị không sanh khởi được. Nếu như là niệm cho rõ ràng, nghe được rõ ràng, không cần ghi nhớ, sẽ còn có vọng niệm thẩm thấu vào, vọng niệm xen tạp vào. Phải dùng ghi nhớ rõ ràng, vọng niệm sẽ không sanh khởi được, lúc bắt đầu hơi khó, niệm đến một tuần lễ, hai tuần lễ, liền quen dần. Phương pháp này tốt! Không những bản thân có thể niệm cho hết phiền não, niệm cho hết tạp niệm, đây là điều kiện phải có đủ để chúng ta được sanh Tịnh Độ.

Cổ nhân nói "nhân bất tín vô lập", con người nếu như không có lòng tin, họ sẽ không thể đứng vững trong xã hội. Hiện nay phổ biến là hoài nghi, cho nên tạo thành đại tai nạn ngày nay trên trái đất. Điều này không thể không biết. Chúng ta học Phật kiên định tín tâm. Đối với Thế giới Cực Lạc phải tin tưởng. Đối với lời dạy của Phật Thích Ca Mâu Ni phải tin tưởng. Nếu như chúng ta không tin tưởng, chúng ta làm sao có thể niệm sáu mươi năm? Càng niệm càng hoan hỉ, càng học dường như càng thông minh, càng có trí tuệ. Đây là hiệu quả sáu mươi năm đạt được. Đây không phải là giả, là thật vậy.

Cho nên hi vọng mọi người nhất định phải xây dựng lòng tin, kiên định tín tâm, tuyệt đối không hoài nghi. Nếu như quí vị còn có thể nói: đối với bản thân không hoài nghi, đối với người nhà không hoài nghi, đối với bất cứ người nào bên ngoài cũng không hoài nghi. Họ gạt tôi, gạt tôi cũng không sao, các thứ đều là giả, gạt thì để cho họ gạt, vui vẻ để cho họ gạt, như vậy tốt biết bao! Gạt vài lần họ không còn mặt mũi nào gạt nữa, cũng tìm lại được chân tâm tự tánh trở lại cho họ, đó là một công đức lớn. Cho nên đừng sợ người ta gạt mình, không nên sợ chịu thiệt, không nên sợ mắc lừa. Chịu thiệt là phước, người có phước mới tình nguyện chịu thiệt. Người không tình nguyện chịu thiệt không có phước báu. Đây là lời của tổ tông để lại. Cho nên chịu thiệt, bị lừa là việc tốt, không phải là việc xấu. Chắc chắn nâng cao cảnh giới của quí vị. Nâng cao trí tuệ của quí vị, cũng nâng cao phước báo của quí vị.

Đại sư Liên Trì dạy rất hay: Tam tạng 12 bộ kinh, để cho người khác ngộ, ai muốn học tôi đều tặng, quý vị học đi, tôi không học. Thời gian của tôi đã hết, không học nữa, tôi chỉ học Kinh Vô Lượng Thọ, chỉ niệm Phật A Di Đà, một phương hướng, một mục tiêu. Mục tiêu của tôi là về thế giới Cực Lạc, thân cận Phật A Di Đà.

PHẢI BIẾT TIẾC PHƯỚC - HƯỞNG PHƯỚC PHẢI LO TU PHƯỚC - NẾU KHÔNG, PHƯỚC CẠN THỜI THỌ KHỔ !

Đại sư Ấn Quang suốt đời dạy người tiếc phước (tiếc: mến tiếc). Bất cứ gặp ai, luôn luôn răn bảo:

- Khi ăn cơm, ăn cho thật sạch một hạt cũng không chừa, đều không phung phí. Đây là tiếc phước.

Khi mình ăn cơm phải nghĩ đến người khác, thế gian còn có rất nhiều người bị nạn không có cơm ăn!

- Quần áo phải mặc cho sạch sạch sẽ sẽ, chỉnh chỉnh tề tề, đây là tiếc phước. Quần áo mặc rách rồi không sao, có thể sửa, có thể vá, cần thiết giặt cho sạch, cần thiết có thể che thân, đủ ấm là được.

Thế gian khổ nạn, chúng sanh kẻ không có quần áo mặc vẫn còn rất nhiều. Niệm niệm nghĩ đến chúng sanh và toàn tâm tận lực giúp đỡ tất cả chúng sanh, luôn luôn lập tâm định bụng như vậy là lòng thiện.

Trong đời sống hằng ngày cần thiết để ý, người tu hành thật sự một tờ giấy cũng không phí. Tuy khoa học kỹ thuật ngày nay phát triển, vật dụng trong sinh hoạt hằng ngày được làm ra rất dễ dàng, nhưng cũng cần phải e ngại, dè dặt, không thể phung phí. Những gì có thể tiết kiệm, dùng hết khả năng mà tiết kiệm. Như thế bạn có thêm phước, do đó thọ hưởng không hết.

Phung phí tuỳ ý, phước báo của bạn hưởng tận nhanh chóng. Hưởng tận rồi, dù còn thọ mạng bạn cũng phải chết. Tại sao như vậy? Phước không còn, lộc tận, người vong. Bạn có thọ mạng 100 tuổi, nhưng 60 tuổi đã hưởng hết phước báo, thì 60 tuổi bạn phải chết. Nếu như thọ mạng của bạn là 60 tuổi, bạn suốt đời thương tiếc phước báo. Khi đến 60 tuổi, phước của bạn vẫn chưa hưởng hết, thọ mạng thì kéo dài, cho đến khi phước báo đời này hưởng hết.

Thật thà mà nói, người đời nay hưởng thụ đều do phước báo còn lại của những đời trước. Trong đời này họ chỉ hưởng phước mà không tu phước. Đạo lý này người đời nay không có ai tìm tòi, đến nỗi bạn có nói người ta cũng không tin. Chúng ta là người học Phật thường hay tiếp xúc với kinh giáo, đối với lý luận này cơ hội nghe được sự thật chân tướng nhiều hơn. Nhưng tại sao vẫn không thể quay đầu trở lại? Do bởi ảnh hưởng của toàn xã hội. Đại đa số mọi người không tin, cho là lời của Phật và Bồ Tát chưa hẳn là thật. Cho nên, chúng ta thấy được rất nhiều người học Phật với tấm lòng hoài nghi, tuy nghe rõ ràng, nghe minh bạch, nhưng cảnh giới hiện tiền vẫn chạy theo cảnh giới trước mắt, không trở đầu lại được.

Do họ không trở đầu lại được, cho nên sau khi chết rồi còn có nạn. Nạn này là đọa lạc tam ác đạo: Địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh. Đường ác đạo, vô thì dễ, ra thì rất khó. Tuyệt đối không phải chết là hết, chết là cái gì cũng không còn. Nếu thật sự chết rồi là hết chúng ta đâu cần học Phật làm gì? Nhưng chân tướng sự thật là chết rồi thì rắc rối vô cùng, lời này là thật. Lời nói này của tôi, trên giảng đài nói hết mấy chục năm. Chết

rồi thì không còn phương pháp cứu vãn được nữa. Cần thiết trước khi hơi thở chưa dứt, quay đầu trở lại vẫn còn kịp.

H.T TỊNH KHÔNG

MƯỜI ĐIỀU TÂM NIỆM

1. Nghĩ đến thân thể thì đừng cầu không bệnh khổ, vì không bệnh khổ thì dục vọng dễ sanh.

2. Ở đời đừng cầu không hoạn nạn, vì không hoạn nạn thì kiêu sa nổi dậy.

3. Cứu xét tâm tánh thì đừng cầu không khúc mắc, vì không khúc mắc thì sở học không thấu đáo.

4. Xây dựng đạo hạnh thì đừng cầu không bị ma chướng, vì không bị ma chướng thì chí nguyện không kiên cường.

5. Việc đã làm thì đừng cầu mong dễ thành công, vì việc dễ thành công thì lòng mình thường kiêu ngạo.

6. Khi giao tiếp thì đừng cầu lợi cho mình, vì cầu lợi cho mình thì sẽ mất đạo nghĩa.

7. Với người, đừng cầu mong tất cả sẽ đều thuận theo ý mình, vì được thuận theo ý mình thì lòng tất kiêu căng.

8. Thi ân thì đừng cầu đền đáp, vì cầu đền đáp là thi ân có mưu đồ.

9. Thấy lợi thì đừng nhúng vào, vì nhúng vào lợi lộc thì si mê phải động, mà tâm trí thì hắc ám.

10. Oan ức vẫn không cần biện bạch, vì biện bạch là nhân quả chưa xa, vì làm như vậy là hèn nhát, mà oán thù lại càng thêm tăng.

NGUYỆN ĐEM CÔNG ĐỨC NÀY

HƯỚNG VỀ KHẮP TẤT CẢ

ĐỆ TỬ VÀ CHÚNG SANH

ĐỀU TRỌN THÀNH PHẬT ĐẠO

*

NHẤT MÔN THÂM NHẬP

TRƯỜNG KỲ HUÂN TU

LÃO THẬT NIỆM PHẬT

*

BUÔNG XẢ VẠN DUYÊN

NHẤT TÂM NIỆM PHẬT

CẦU SANH TỊNH ĐỘ

*

THÀNH THẬT - NGHE LỜI - THẬT LÀM

Thánh nhân trong thế xuất thế gian đều cảnh cáo chúng ta thân người vô thường. Quý vị có thể biết ngày mai còn có thể sống ở nhân gian sao? Thiên tai nhân họa rất nhiều!

Người chết mất mạng mỗi ngày có bao nhiêu người? Đây chính là thuộc tai họa ngoài ý muốn, trên mạng nhìn thấy số lượng thật đáng sợ, đây là cảnh cáo chúng ta. Chúng ta nghe đến những tin tức này, thấy hình ảnh này phải cảnh giác, đây là vô thường.

*

Câu nói này của đại đức tổ sư, có phải là đang nói với ta? Thật sự phải chịu trách nhiệm. Nên dùng câu này khuyến khích cho chính mình. Học Phật, chúng ta chỉ có hai con đường: Một là thành Phật, hai là đọa tam đồ. Chúng ta đi về đường nào, trong tâm cần phải tường tận, rõ ràng.

*

Vóc bào ảnh lắm người yêu tiếc

Yêu tiếc thân cho thiệt vì thân

Cuộc vui những ước vô ngần

Nào hay vui vẫn là nhân chác sầu!

Kiếp phù thế bóng câu cửa sổ

Chất huyển-hư giọt lộ lồng hoa

Đôi mươi trẻ, chín mươi già

Số phần yểu thọ khó qua vô-thường

Dép dưới giường, lên giường vội biệt

Sống ngày nay, dễ biết ngày mai?

Mạng người hô-hấp kinh thay

Nghĩ cơn vĩnh-biệt tuyền đài mà đau

Xót duyên kiếp vì sao ngắn-ngủi

Chấp thân chi để tủi cho thân

Da bao những thịt xương gân

Xác nầy dường thể đống phân sạch gì?

Tóc, răng, móng khác chi đất bợn

Mũi, dãi, đàm nên tởm xiết bao!

Bên ngoài rệp đốt muỗi đeo

Bên trong sán, lải lẫn vào nhớp chưa?

Nỗi nóng bức ngày trưa tiết hạ

Cơn lạnh-lùng, đêm giá trời đông

Xét thân nhơ khổ vô cùng

Dứt lòng tham luyến, khởi lòng thoát-ly

Trách người thế mê chi lắm nhẽ

Sánh phong-lưu phô vẻ y-quan

Kẻ khờ cũng học đài-trang

Để lòng điên-đảo theo đàng sắc thanh

Đầu xương sọ cài trâm thắt lụa

Đảy da hôi ướp xạ xông hương

Khéo đòi nhung gấm phô-trương

Chỉ tuồng che lớp vô-thường hôi tanh

Những mãn tưởng ngày xanh muôn tuổi

Lắm cơ mưu đeo đuổi yên hoa

Ngờ đâu tai điếc, mắt lòa

Diêm-Vương sắp rước đến tòa U-minh

Làn tóc bạc đưa tin quỉ-sứ

Gốc răng long điểm chỉ qui âm

Càng tài, càng sắc, càng dâm

Càng thêm đọa lạc càng lầm mà thôi

Cuộc hành lạc một thời thương tiếc

Nẽo luân-hồi muôn kiếp đắng cay

Đến khi sắp xuống diêm-đài

Thịt xương đau nhức, chân tay rụng rời

Vợ lưu-luyến đầy vơi giọt lệ

Con thảm-thương kể lễ khóc than

Dù cho quyến thuộc trăm ngàn

Có ai thay thế cho chàng được chăng

Kẻ sống ở nặng quẳn gánh tủi

Người chết đi dong ruổi phách hồn

Đường âm mờ tựa đêm hôm

Trông ra quạnh quẻ bồn-chồn thảm-thê

Nại-hà đến lạnh tê gió lốc

Quỉ môn sang ghê gốc tiếng thương

Bảy ngày lìa quá cõi dương

Âm-ty đã trải trăm đường hỏi tra

Tào-quan xử thét la chẳng vị

Ngục tốt hờn tay chủy, tay xoa

Đài gương nghiệp cảnh sáng lòa

Soi tường thiện ác chối qua được nào

Người nhân đức cho vào cửa phước

Kẻ hung hoang giải trước hình ty

Đọa-đày khổ-sở xiết chi

Mới hay nhân-quả mấy khi sai lầm

Rừng đao kiếm bao năm hết tội

Kiếp sừng lông nhiều nỗi đa mang

Trả đền cho dứt nghiệp oan

Mới mong thoát khỏi con đàng long-đong

Dù ai có to lòng, lớn mật

Mặc chàng hay báng Phật khinh Tăng

Chẳng qua đối trước Diêm-quân

Cúi đầu co gối chịu phần xử tra

Hồn phách đã xa chơi âm-giới

Thi hài còn ở cõi dương-gian

Có tiền mua lớp áo quan

Không tiền vùi chốn núi hoang lạnh-lùng

Chất da thịt sẽ cùng tan rả

Tấm hình hài lần hóa tanh hôi

Chỉ trong chầy sớm mà thôi

Chầy năm bảy tháng sớm thời ít hôm

Nét kiều-diễm chập chờn xuân mộng

Kiếp tài hoa hình bóng bạch vân

Khi xưa, tài sắc mười phần

Mà nay một nắm cô phần lạnh tanh

Thời oanh-liệt hùng anh đâu tá

Cuộc ái-ân hư-giả còn chi

Phất phơ cành liễu xanh rì
Giấy tiền treo đó dường nghi mối sầu
Bóng chiều rũ xuống màu cỏ biếc
Bia mồ trơ một chiếc vắng không
Nghĩ thôi rơi lệ chạnh lòng
Đời người đến thế là xong một đời
Ví chăng biết tìm nơi giải-thoát
Nương về ngôi chánh-giác qui-y
Luân-hồi hẳn dứt có khi
Bên trời bát-nhã còn chi lo phiền
Lối ma quỉ đừng riêng mưu sống
Đất từ-bi gieo giống hoa-đàm
Giữ lòng thiện dứt lòng tham
Gái, trai, Tăng, tục đều kham tu-hành
Rõ cảnh mộng chớ quanh đường mộng
Biết miền chơn, kíp chóng tu chơn
Dần dà tính thiệt so hơn
Tuổi xuân qua mất để hờn về sau
Sáu chữ Phật cùng nhau gắng niệm
Chín phẩm đài sen chiếm ngôi vinh
Chớ nên mình phụ lấy mình
Trách sao Diêm-lão vô-tình chẳng dung
Bỏ điều ác xin làm theo thiện
Chừa lỗi xưa tu tiến đường sau
Lại vì quyến-thuộc bảo nhau
Cùng khuyên già trẻ sớm mau tu trì

Khiến mỗi kẻ đồng qui bến giác

Cho mọi người đều thoát sông mê

Dù trong lao khổ dám nề

Đài sen đốt mảnh hương thề nguyền xin?

Nguyền xin dốc tưởng tin lời Thánh

Dám để cho rồi rảnh ưu-du

Kiếp nầy chẳng gắng chuyên tu

Còn e kiếp khác công-phu lỡ-làng.

*

Cố Hương Xa Cách Đã Bao Thu

Khẩn Thiết Quy Tâm Đừng Ngưng Nghĩ

Ta Niệm Di Đà Phật Niệm Ta

Thiên Chân Phụ Tử Cùng Tương Họp

Nói Đến Liên Bang Hai Hàng Lệ

Diêm Phù Khổ Thú Thật Bi Ai

Thế Xuất Thế Gian Nghĩ Cho Mãi

Không Niệm Di Đà Thì Niệm Ai

XIN THƯỜNG NIỆM A DI ĐÀ PHẬT